



Vương Tiểu Ba
tuyển tập

thời
hoàng Kim

vh nhà xuất bản VĂN HỌC

VƯƠNG TIỂU BA

thời
hoàng kim

tuyển tập

Lê Thanh Dũng dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

" THỜI HOÀNG KIM "

- Vương Tiểu Ba -



—— Tiểu thuyết ——

THỜI HOÀNG KIM

1

Khi tôi hăm một tuổi, đang lao động tại Vân Nam thì Trần Thanh Dương hăm sáu tuổi, là cán bộ y tế thuộc địa phương tôi lao động. Tôi ở đội 14 dưới đồng, cô ở đội 15 trên núi. Một hôm cô xuống núi tranh luận với tôi vấn đề cô không lẳng nhăng. Lúc đó tôi chưa quen cô lắm, chỉ gọi là có biết. Chuyện cô muốn tranh luận là: mặc dù ai cũng bảo cô lẳng nhăng, nhưng cô cho là không phải thế. Bởi vì lẳng nhăng chài đàn ông, cô chưa chài ai, mặc dù chồng cô ở tù đã một năm nay. Cô không chài ai, trước đó cũng không cho nên cô không hiểu tại sao người ta bảo cô lẳng nhăng. Nếu tôi muốn an ủi cô thì không khó. Tôi có thể chứng minh bằng logic rằng cô không lẳng nhăng. Nếu cô Dương lẳng nhăng thì cô phải chài đàn ông, như vậy ít nhất phải có một người đàn ông nào đó để cô chài. Bây giờ không chỉ ra được người đàn ông đó thì mệnh đề cô Dương chài đàn ông là không đúng được. Nhưng tôi cứ nói, cô Dương lẳng nhăng, hơn nữa không cần phải nghi ngờ gì cả.

Cô Dương tìm tôi để chứng minh cô không lẳng nhăng có nguyên cớ là tôi tìm cô nhờ tiêm cho tôi. Đầu đuôi câu chuyện thế này: Lúc đang vào vụ bận bịu, đội trưởng không bảo tôi cày mà bảo tôi cấy, lưng tôi không thể thẳng mãi được. Những người quen tôi đều biết rằng lưng tôi có một vết thương cũ mà tôi lại cao hơn mét chín. Nếu cấy một tháng trời thì đau chịu không nổi, không tiêm novocain thì không ngủ được. Mớ kim tiêm của đội tôi đều bong hết lớp mạ và cái nào cũng quẩn mũi, mỗi lần rút ra là móc theo thịt ở lưng tôi. Sau này lưng tôi như bị bắn đạn ghém, vết thương mãi không khỏi, lúc ấy tôi nghĩ đến cô Dương ở đội 15, là bác sĩ tốt nghiệp Đại học Y khoa Bắc Kinh, chắc phân biệt được kim tiêm và móc câu, cho nên tôi nhờ cô khám. Khám xong trở về chưa đến nửa tiếng, cô đuổi theo đến tận nhà, bắt tôi chứng minh cô không lẳng nhăng.

Cô nói, cô không mạo nhận là lẳng nhăng. Theo cô quan sát, người lẳng nhăng rất tốt bụng, hay giúp người khác, rất không muốn để ai thất vọng. Do đó cô còn nể phục người lẳng nhăng nữa. Vấn đề không phải ở chỗ lẳng nhăng tốt hay không tốt mà ở chỗ cô hoàn toàn không lẳng nhăng. Cũng như mèo không phải là thỏ vậy, nếu mèo bị ai đó gọi là thỏ thì nó sẽ mất tự tin. Bây giờ người ta cứ nhất định bảo cô lẳng nhăng, làm cho cô mất hồn mất vía, hầu như chẳng biết mình là ai nữa.

Cô Dương ở trong lều của tôi, mặc áo choàng, để lộ cánh tay và bắp chân, ăn mặc như trong phòng khám của cô trên núi, chỉ khác là tóc xõa ra thì cô búi lại, chân thì thêm đôi guốc. Nhìn dáng vẻ của cô tôi bắt đầu đoán xem, bên trong áo choàng trắng cô mặc cái gì hay không có gì cả. Điều này có thể cho thấy là cô rất đẹp, bởi vì cô biết rằng mặc hay không mặc cũng thế. Đó là lòng tự tin được nuôi dưỡng từ nhỏ. Tôi bảo cô rằng cô lẳng nhăng thật, tôi còn đưa ra một số lý do: lẳng nhăng chẳng qua là một cách gọi, ai cũng bảo cô lẳng nhăng thì cô lẳng nhăng, chẳng sao cả. Mọi người bảo cô chài đàn ông thì cô chài đàn ông, cũng chẳng sao cả. Còn tại sao ai cũng bảo cô lẳng nhăng, theo tôi thì thế này: người ta cho rằng, con gái đã có chồng nếu không chài đàn ông thì da mặt sạm đen, vú thông thẹo. Trong khi cô trắng trẻo, đôi vú không xệ mà nở nang gọn gàng, cho nên cô lẳng nhăng. Nếu cô không muốn người ta nói cô lẳng nhăng thì cô phải làm cho mặt sạm đen, làm cho vú xệ xuống. Khi ấy người ta sẽ không nói cô lẳng nhăng nữa. Như thế thì cô rất thiệt, nếu cô không muốn thiệt thì cô đi chài đàn ông đi. Như thế cô sẽ tự cho mình là lẳng nhăng. Người khác không có nghĩa vụ phải biết chắc cô có chài đàn ông hay không mới quyết định bảo cô là lẳng nhăng hay không lẳng nhăng. Nhưng cô có nghĩa vụ làm cho mọi người không thể nói là cô lẳng nhăng. Cô Dương nghe đến đó mặt đỏ lên, trừng mắt như muốn cho tôi một cái tát. Cô gái này nổi tiếng về tát người, khối anh ăn tát của cô rồi.

Lùi lại hai mươi năm trước, khi tôi và cô Dương bàn về vấn đề lẳng nhăng. Lúc đó sắc mặt tôi vàng vọt, đôi môi nứt nẻ dính miếng thuốc cuốn, đầu tóc bù xù, mặc bộ quần áo bộ đội thùng lỗ chỗ, những chỗ rách vá bằng

keo, ngồi bắt chân chữ ngũ trên ghế băng như một thằng lưu manh. Bạn hãy tưởng tượng một gã như thế mà nói với cô chuyện vú xệ với không xệ thì bàn tay cô ngứa ngáy đến mức nào. Cô khó chịu vì có rất nhiều đàn ông khỏe như vâm đến đòi khám bệnh, họ đâu có bệnh gì. Họ không đến khám bệnh mà đến xem cô lăng nhăng. Chỉ có tôi là ngoại lệ. Sau lưng tôi như bị lão Trư Bát Giới bổ cho mấy nhát bồ cào. Chẳng biết đau hay không nhưng mấy lỗ thủng cũng đủ lý do để đến khám. Những lỗ thủng ấy cho cô một hy vọng, cô có thể chứng minh cho tôi thấy cô không lăng nhăng. Có một người không bảo cô lăng nhăng cũng còn hơn chẳng có ai. Nhưng tôi lại làm cô thất vọng.

Tôi nghĩ thế này: nếu tôi muốn chứng minh cô không lăng nhăng mà chứng minh được thì câu chuyện e quá dễ dàng. Thực tế tôi chẳng chứng minh được gì, ngoài những điều tôi không cần chứng minh. Mùa xuân năm ấy đội trưởng bảo tôi bắn hỏng mắt con chó của anh ta làm cho nó nhìn ai cũng quay đầu lại như múa ba-lê, từ đó anh ta thù tôi. Tôi muốn chứng minh vô tội, chỉ có ba điều:

- 1- Đội trưởng không có chó;
- 2- Con chó sinh ra đã hỏng mắt;
- 3- Tôi là người không có tay, không bắn được.

Ba điều ấy chẳng điều nào đứng được cả. Đội trưởng đúng là có con chó nâu, mắt của nó mới bị bắn, tôi không những có thể cầm súng mà còn bắn giỏi. Trước đó không lâu tôi đã từng mượn súng hơi của Tư, dùng đậu xanh làm đạn, vào trong kho lương thực đang để không, bắn được một kilô chuột. Trong đội không ít người bắn giỏi, trong đó có Tư. Súng là của hăn, hơn nữa khi hăn bắn con chó thì tôi đứng bên nhìn. Nhưng tôi không thể tổ giác ai cả, tôi và hăn lại thân nhau, huống hồ anh ta có bắt nạt được Tư thì cũng chẳng dám chắc là tôi bắn. Cho nên tôi im lặng. Im lặng là thừa nhận. Thế là tôi đi cấy, đứng dưới ruộng như cái cột điện, gặt xong tôi lại đi chăn trâu, ăn cơm nguội. Tất nhiên tôi làm phát phờ. Một hôm lên núi tôi mượn súng của Tư, đúng lúc nhìn thấy con chó, tôi giơ súng bắn nốt con mắt kia,

hông cả hai mắt nó không biết đường chạy về – có trời mà biết nó chạy đi đâu.

Nhớ lại những ngày ấy, làm ruộng chăn trâu, rỗi rãi thì nằm nhà, ngoài ra chẳng làm cái gì. Tôi thấy mọi việc chẳng liên quan gì đến mình. Nhưng cô Dương lại xuống núi tìm tôi. Thì ra có dư luận cô ăn nằm với tôi, cô muốn tôi phải chứng minh là chúng tôi đứng đắn vô tội. Tôi bảo muốn thế, phải chứng minh hai điều:

- 1- Cô Dương là gái trinh,
- 2- Tôi bị thiên, không có khả năng sinh hoạt tình dục.

Hai điều ấy khó chứng minh, do đó chúng tôi không chứng minh được là mình vô tội. Tôi lại ngả theo hướng chứng minh mình không vô tội. Cô Dương nghe thế mặt trắng bợt rồi đỏ ửng, đứng dậy lẳng lẳng bỏ đi.

Cô Dương bảo tôi là kẻ độc ác. Lần trước bảo tôi chứng minh cô trong sạch vô tội thì tôi trợn mắt lên nói ba lẳng nhăng, lần này bảo tôi chứng minh hai người vô tội thì tôi lại đề nghị làm tình. Cho nên cô quyết định sớm muộn gì cũng cho tôi một cái tát. Nếu tôi biết cô định như thế thì chuyện sau đây đã không xảy ra.

2

Hôm đó là sinh nhật tròn hăm một tuổi, tôi đang chăn trâu bên sông. Chiều nằm ngủ trên bãi cỏ, tỉnh dậy thì trống trơn, rau bị trâu ăn sạch. Nắng á nhiệt đới thiêu đốt tôi đỏ rực, da bỏng rát, thẳng bé con ngỏng cổ lên trời, to tướng. Đó là quang cảnh lễ sinh nhật của tôi.

Tôi tỉnh lại thấy chói mắt, trời xanh đến rợn người, quần áo tôi phủ một lớp bụi như rắc phấn rôm. Chưa lần nào tôi cương cứng như thế chắc là tại ở đây hẻo lánh đồng không mông quạnh.

Tôi dậy xem trâu ở đâu, chúng nó đang nằm nhai cỏ bên sông xa xa. Lúc đó bốn bề yên ắng, gió thổi hiu hiu. Mấy con trâu trong trại tranh giành trâu cái, húc nhau mắt đỏ ké, rớt dài lòng thòng. Trâu của chúng tôi không thể,

có người đến trêu chọc cũng dừng dừng năm đó. Để chúng khỏi húc nhau thành thương tật ảnh hưởng đến làm vụ, người ta đem thiến hết.

Mỗi lần thiến trâu tôi đều xem. Nói chung với trâu đực, dùng dao xẻ là xong, nhưng đối với những con hung hãn quá thì phải thiến bằng chày, tức rạch dao lấy tinh hoàn ra dùng chày đập nát. Sau đó nó chỉ biết ăn cỏ cày ruộng, không biết chuyện gì khác cả, khi giết cũng không cần trói. Ông đội trưởng cầm chày tin chắc nếu dùng cách này với người thì cũng có hiệu quả như thế. Ông hay quát chúng tôi: chúng mày là đồ súc sinh, cứ cho một chày thì mới tử tế được! Theo logic của ông cái thứ đo đũa dài một gang trên người tôi là hóa thân của mọi tội ác.

Tất nhiên tôi không nghĩ vậy, theo tôi cái ấy rất quan trọng như sự sống còn của tôi. Trời ngả về chiều, từng cụm mây lững lờ trôi một cách lười biếng, nửa dưới xám đen, nửa trên còn sáng rực. Hôm đó tôi tròn hăm mốt tuổi, là thời hoàng kim của đời tôi với bao nhiêu mơ ước. Tôi muốn yêu, muốn ăn, còn muốn là đám mây nửa sáng nửa tối trên trời. Về sau tôi mới biết, cuộc đời là một quá trình bị đập bằng chày một cách chậm chạp, người ta mỗi ngày một già đi, ước mơ cũng mất dần, cuối cùng thì như con trâu bị chày đập. Nhưng trong ngày tròn hăm mốt tuổi tôi không thấy trước được điều đó. Tôi cảm thấy mình sẽ mạnh mẽ mãi mãi, chẳng có bất cứ cái gì nện được tôi.

Tối đó tôi mời cô Dương đến ăn cá. Cho nên buổi chiều phải kiếm được cá. Hơn năm giờ chiều tôi mới sực nhớ ra và chạy đến chỗ tát nước để xem. Chưa đến chỗ nhánh sông đã thấy hai đứa trẻ người dân tộc vừa đánh nhau vừa chạy ra, bùn đất tung tóe, người tôi cũng dính bùn. Đến lúc tôi xách tai chúng nó mới dừng lại. Tôi quát:

“Đồ ranh con, cá đâu?”

Thằng lớn hơn nói: “Tại thằng Nông chó chết, nó ngồi trên kè làm sập mẹ nó rồi!”

Thằng Nông gào lên cãi: “Anh Vương Nhị! Tại kè làm đéch chắc!”

Tôi bảo: “Đồ cứt chó! BỐ mày chặt cây đập mà dám bảo không chắc à?”

Tôi vào trong xem đúng là đổ tan hoang, nước tát ra chảy trở lại, cá mất hết, một ngày làm cật lực vớt đi cả. Tôi không thể nhận tội sai, ra sức mắng mỏ thằng Nông, Thằng Tu (thằng lớn) cũng về hòa với tôi. Thằng Nông câu quá nhảy cẫng lên gào:

“Thằng Vương Nhị chó chết, thằng Tu chó hết, chúng mày về hòa với nhau bắt nạt tao! Tao bảo bố tao lấy súng bắn bỏ mẹ!”

Nói rồi nó chạy lên bờ định chuồn, tôi nắm cổ chân kéo lại!

Thằng Nông kêu choe chóe cắn tôi, bị tôi ấn xuống đất sùi bọt mép, chửi tôi bằng tiếng dân tộc tiếng Hoa, tiếng Thái. Tôi chửi lại bằng tiếng chính thống, đột nhiên nó ngừng chửi, tóm lấy hạ bộ tôi đang cương cứng rồi nhìn rất đổi khâm phục, nó trầm trồ:

“Ồ! Nhớ chị thằng Tu đây mà!”

Tôi buông nó ra và vội mặc quần.

Buổi tối tôi thắp ngọn đèn bão ở trạm bơm, cô Dương đến, cô nói cuộc sống vô nghĩa quá, còn nói tất cả mọi chuyện cô làm đều trong sạch vô tội. Tôi bảo cô dám bảo mình trong sạch vô tội chính là cái tội to nhất. Theo tôi bản tính của con người là thích ăn biếng làm, háo sắc dâm ô, nếu cô sống khắc khổ giữ mình như giữ ngọc đó là phạm tội giả dối, còn tệ hơn cả thích ăn biếng làm, háo sắc dâm ô. Cô có vẻ nghe nhưng không hề phụ họa.

Một hôm tôi thắp đèn bên sông nhưng mãi chẳng thấy cô đến, hơn chín giờ cô đứng ngoài cửa gọi:

- Vương Nhị! Đồ mặt hạng! Ra đây tôi bảo!

Tôi đi ra. Cô mặc đồ trắng, trang điểm rất chỉnh tề, nhưng thái độ căng thẳng. Cô bảo: Anh mời tôi ăn cá, tâm sự, thế cá đâu? Tôi đành phải nói cá vẫn ở dưới sông. Cô bảo thôi được, chỉ còn lại tâm sự. Ở đây nói đi. Tôi bảo vào trong nhà nói chuyện, cô bảo cũng được và bước vào, cơn nóng giận vẫn bùng bùng.

Hôm sinh nhật lần thứ hăm mốt, tôi định dụ Dương vì cô là bạn tôi, hơn nữa khuôn ngực đầy đặn, lưng thon, mông tròn, ngoài ra cô có cái cổ cao thanh tú, khuôn mặt đẹp. Tôi muốn làm tình và tôi nghĩ cô không nên từ chối, nếu cô muốn nhờ thân thể tôi để mở thông tấm lòng mình tôi sẽ cho nó mở, cho nên tôi lại mượn thân thể cô thì không có gì mà không được. Duy nhất có một vấn đề cô là đàn bà, đàn bà bao giờ cũng hẹp hòi. Cho nên tôi phải gợi mở và tôi bắt đầu giải thích thế nào là “nghĩa khí”.

Theo tôi nghĩa khí là tình thân ái vĩ đại của các giang hồ hảo hán. Các hào kiệt trong “*Thủy hử*” giết người đốt nhà như cơm bữa nhưng khi nghe nói cái tên Cật Thời Vũ là rọp mình bái phục. Tôi cũng như các anh hùng rác rưởi đó, không tin gì hết nhưng điều không bao giờ dám phản lại đó là nghĩa khí. Chỉ cần cô là bạn tôi thì cho dù cô phạm đủ mọi tội ác, trời không dung đất không tha thì tôi vẫn đứng bên cô. Đêm đó tôi dâng hiến tình thân ái của tôi cho cô, cô rất cảm động và nói rằng tình thân ái đó cô xin nhận. Không những thế cô còn muốn đáp lại bằng tình thân ái còn lớn hơn nữa, cho dù tôi có là kẻ tiểu nhân đê tiện cũng không quay lưng lại. Tôi nghe nói vậy rất yên tâm, tôi nói thật ý mình: Tôi đã hăm mốt tuổi, chưa biết gì về chuyện giữa đàn ông và đàn bà, trong lòng bức bối lắm. Cô nghe rồi sững người, chắc là chưa hề chuẩn bị về tâm lý. Nói mãi cô chẳng có phản ứng gì. Tôi đặt tay lên vai cô, cảm thấy đường gân thớ thịt rất căng thẳng. Mụ này có thể trở mặt cho tôi cái tát bất kỳ lúc nào. Nếu vậy thì chứng tỏ đàn bà chẳng hiểu gì về tình nghĩa cả. Nhưng không. Cô bỗng hứ một tiếng rồi cười to. Cô còn bảo, tôi thật ngốc, bị anh lừa dễ quá!

Tôi bảo: Lừa gì? Cô nói gì?

Cô bảo: Tôi chẳng nói gì cả.

Tôi hỏi cô chuyện tôi vừa nói cô có đồng ý không? Cô xì một tiếng, mặt đỏ bừng. Tôi thấy cô xấu hổ bèn chủ động ra tay, cô ấy ra rồi nói, không ở đây, ta lên núi đi.

Tôi và cô cùng lên núi.

Về sau cô nói, cô vẫn không hiểu tình thân ái vĩ đại của tôi là thật hay là bịa ra tức thời để lừa cô. Nhưng cô lại nói, những lời ấy như lời nguyện làm cô mê mẩn, cho dù có mất hết cũng không ân hận. Thực ra tình thân ái vĩ đại không thật và cũng không giả, cũng như mọi thứ trên đời, bạn tin nó là thật thì nó là thật, bạn nghi nó là giả thì nó là giả. Nhưng tôi sẵn sàng thực hiện lời tôi nói, cho dù trời long đất lở cũng không lùi bước. Chính vì có thái độ như thế cho nên người ta không tin tôi. Mặc dù tôi coi kết bạn là sự nghiệp suốt đời thì bạn tôi chỉ có Dương và hai ba người nữa. Đêm hôm đó chúng tôi lên núi, đi được nửa đường cô bảo cô phải về qua nhà, bảo tôi chờ sau núi. Tôi hơi ngờ cô cho tôi leo cây nhưng không nói gì, đi thẳng đến đó ngồi hút thuốc. Một lát sau cô trở lại.

Dương nói, khi lần đầu tôi tìm cô để tiêm, cô đang gục xuống bàn ngủ. Ở Vân Nam ai cũng có nhiều thời gian để ngủ gật lăm cho nên lúc nào cũng mơ mơ tỉnh tỉnh. Tôi đi vào, phòng hơi tối lại, vì nhà tranh vách đất, ánh sáng chỉ có ở cửa chiếu vào. Lúc đó cô tỉnh lại, ngẩng đầu hỏi tôi cần gì. Tôi bảo đau lưng, cô bảo nằm xuống cô xem cho. Tôi nằm phục xuống, chiếc chõng tre muốn sập luôn. Lưng tôi đau quá, không cúi người được. Nếu không tôi đã không tìm đến cô.

Dương nói, hồi trẻ tôi ăn đói cho nên dưới mắt có quầng đen. Người tôi rất cao, quần áo rách bươm, ít nói. Cô tiêm cho tôi xong tôi đi luôn, hình như có nói cảm ơn, hay là không. Đến khi cô nhớ ra rằng có thể chứng minh cho cô là không lảng nhãng thì đã mất nửa phút rồi. Cô chạy ra đuổi theo, thấy tôi đi tắt về đội 14. Tôi đi xuống dốc, nhảy qua rãnh leo qua gò, men theo ven núi đi rất nhanh. Chiều hạ, ngược gió gọi tôi không nghe thấy. Tôi thì không quay đầu cứ thế đi mất.

Dương bảo lúc ấy cô muốn đuổi theo nhưng thấy rất khó. Hơn nữa chưa chắc tôi đã chứng minh được cô không lảng nhãng. Cho nên cô quay về phòng khám. Về sau cô đổi ý, đi tìm tôi, vì mọi người đều bảo cô lảng nhãng cho nên tất cả đều là kẻ thù. Còn tôi chắc không phải. Cô không muốn để mất cơ hội, không muốn tôi thành kẻ thù.

Hôm đó tôi ngồi sau núi hút thuốc. Mặc dù đêm tối tôi vẫn nhìn được rất xa vì trăng rất sáng, không khí rất trong lành. Tôi còn nghe được tiếng chó sủa xa xa. Dương ra khỏi đội 15 tôi cũng nhìn thấy, ban ngày chưa chắc nhìn rõ được như thế. Nhưng dù sao cũng khác ban ngày vì không một bóng người.

Tôi cũng không dám chắc trên núi này đêm hôm không có người vì xung quanh một màu xám bạc. Nếu có người cầm đuốc đi thì có nghĩa là muốn thiên hạ biết rằng anh ta ở đó. Nếu bạn không cầm đuốc thì như mặc chiếc áo tàng hình, người biết anh ở đâu thì nhìn thấy, người không biết thì không nhìn thấy. Tôi nhìn thấy Dương đi đến, tim tôi đập liên hồi, chẳng ai bảo cũng biết trước khi làm chuyện đó cần phải thận thiết một chút.

Phản ứng của Dương lạnh băng, đôi môi cũng lạnh băng, vuốt ve cũng như không. Đến lúc tôi lóng ngóng cởi cúc áo cô thì cô đẩy ra, lần lượt tự cởi, gấp lại để bên rồi nằm ngửa ra trên mặt cỏ.

Dương khóa thân trông rất đẹp. Tôi vội cởi quần áo nhào người lên, cô lại đẩy ra, đưa cho tôi một vật gì.

“Có biết sử dụng không? Có cần hướng dẫn không?”

Đó là bao tránh thai. Tôi đang hưng phấn nghe thế hơi mất hứng, nhưng tôi lờng vào rồi hấp ta hấp tấp chẳng đâu vào đâu. Bỗng Dương nói lạnh băng:

“Này! Anh biết anh đang làm gì không?”

Tôi bảo tất nhiên là biết. Cô làm ơn nằm dịch lại một chút được không? Tôi muốn nhờ ánh trăng tìm hiểu kỹ một chút xem kết cấu của cô ra làm sao. Chỉ nghe bộp một cái như tiếng sét đánh ngang tai, thì ra một cái tát. Tôi nhảy dựng lên ôm quần áo đi.

Tối đó tôi không đi được vì Dương kéo tôi lại, lấy danh nghĩa tình thân ái vĩ đại để giữ tôi. Cô thừa nhận đánh tôi là có lỗi, cũng thừa nhận là đối xử

với tôi không tốt, nhưng cô bảo tình thân ái vĩ đại của tôi là giả, cô còn bảo tôi lừa cô ra đây để nghiên cứu cơ thể của cô. Tôi bảo biết là giả sao lại tin tôi. Tôi muốn nghiên cứu cơ thể cô với sự cho phép của cô, nếu không bằng lòng thì bảo chứ sao lại đánh, chẳng ra sao cả. Cô ôm lấy tôi và chúng tôi làm chuyện đó trên bãi cỏ.

Trước sinh nhật tuổi hăm mốt, tôi là đứa trẻ, sau đêm đó tôi không còn là trẻ con nữa. Nhưng tôi không vui vì khi tôi làm chuyện đó Dương chẳng nói năng gì, hai tay vòng dưới đầu làm gối, cứ nhìn tôi mà nghĩ đầu đầu, cho nên từ đầu chí cuối chỉ mình tôi biểu diễn. Tôi cũng chẳng giữ được lâu, thoáng cái đã hết. Xong chuyện, tôi vừa cúi kính vừa chán chường.

Dương bảo cô không dám tin chuyện đó là thật. Cô đã từng có chồng, ngày nào cũng làm chuyện đó với cô. Cô không nói năng gì, chờ một ngày hẳn sẽ xấu hổ giải thích tại sao lại làm như vậy nhưng hẳn chẳng nói gì cho đến khi vào tù. Tôi chẳng thích nghe chuyện đó bèn nói cô đã không thích sao lại đồng ý. Cô bảo cô không muốn người ta bảo cô hẹp hòi. Tôi bảo cô đúng là hẹp hòi. Về sau cô nói thôi không cãi nhau nữa, cô bảo tôi tối nay lại đến đây, có thể cô sẽ thấy thích. Tôi không nói gì. Sáng sớm khi trời đầy sương mù, tôi chia tay với cô rồi xuống núi chăn trâu.

Tối hôm đó tôi không đến gặp Dương mà vào bệnh viện. Chuyện uẩn khúc là thế này: Buổi sáng khi tôi đến trại trâu, một số người không đợi được tôi đã mở cổng dắt trâu đi. Ai cũng chọn con to khỏe đi cày. Một cậu người địa phương, tên là Tam đang dắt con trâu trắng to. Tôi đến bên bảo anh ta rằng nó bị răn cản không cày được. Hẳn ta như không nghe thấy, tiện tay tôi giật lấy dây chạc, hẳn vung tay tát tôi. Tôi đẩy hẳn ngã bệt xuống đất. Sau đó rất nhiều người xông đến vây chúng tôi vào giữa đòai đánh. Một bên là thanh niên trí thức Bắc Kinh, một bên là thanh niên địa phương, đều vung gậy gộc, thắt lưng. Cãi nhau một hồi rồi bảo không đánh nhau nữa, để tôi và thằng Tam vật nhau. Thằng này không vật nổi tôi bèn đấm tôi, tôi đá cho một cú bay vào hố phân, cứt trâu be bét khắp người, thằng này giật lấy đinh ba phang tôi, mọi người can ra.

Chuyện xảy ra buổi sáng là thế. Buổi tối tôi chẵn trâu về, đội trưởng bảo tôi đánh bần nông trung nông lớp dưới, phải mở cuộc họp đấu tố. Tôi bảo anh thừa dịp trả thù, tôi là thằng không dễ bắt nạt đâu. Tôi còn bảo tổ chức đánh hội đồng. Đội trưởng bảo không định xử phạt tôi mà mẹ cậu Tam làm căng quá không biết giải quyết thế nào. Về sau anh ta bảo không mở cuộc họp đấu tố nữa mà là cuộc họp góp ý kiến, tôi lên kiểm điểm. Nếu tôi không chịu thì để bà góa kia đến gặp tôi.

Cuộc họp rồi như canh hẹ. Dân làng nhao nhao nói, họ bảo thanh niên trí thức xấu xa, bắt chó trộm gà còn đánh người. Thanh niên trí thức bảo nói như cứt, ai ăn cắp, có bắt được quả tang không? Các bố chúng mày đến đây giúp xây dựng biên giới chứ không phải là tội phạm đi lính mà chúng mày làm càn. Tôi đứng đó không kiểm điểm mà chửi. Không dè mẹ thằng Tam mò lên từ phía sau. Cầm chiếc ghế nặng trịch phang tôi một cái vào lưng, đúng vào vết thương cũ, tôi ngất đi.

Tôi tỉnh dậy thấy Tư dẫn một tốp người hò hét đòi đốt trại trâu, còn bảo bắt mẹ thằng Tam đèn mạng. Đội trưởng dẫn một tốp người chặn lại, đội phó bảo khiêng tôi đi bệnh viện, vệ sinh viên bảo không được khiêng, lưng gãy rồi, khiêng là chết. Tôi bảo lưng tôi hình như chưa gãy, các cậu khiêng đi mau lên. Nhưng không ai dám chắc là lưng tôi gãy hay chưa, cho nên cũng không ai dám chắc khiêng thì chết hay không. Tôi cứ phải nằm đấy. Về sau đội trưởng đến hỏi rồi nói, quay điện thoại gọi bác sĩ Dương đến để khám xem thế nào. Lát sau Dương đầu tóc rối bời hai mắt sưng húp chạy đến, câu đầu tiên là: anh đừng sợ, nếu anh bị liệt em sẽ chăm nom suốt đời. Khám xong kết luận như tôi nghĩ. Thế là tôi ngồi lên xe trâu đến bệnh viện tuyến trên.

Đêm đó Dương đưa tôi đi viện, đợi cho đến lúc có phim chiếu X quang, biết không có vấn đề gì mới về. Dương bảo một hai ngày nữa cô lại đến thăm tôi, nhưng mãi chẳng thấy. Tôi ở một tuần, đã đi lại được, tôi phóng về tìm Dương.

Khi tôi bước vào phòng y vụ của Dương, trên lưng tôi mang rất nhiều thứ. Ngoài những nồi niêu bát đĩa, còn đồ ăn đủ cho hai người ăn một tháng. Thấy tôi vào, Dương cười lạnh lùng nói, anh khỏi rồi à, mang những thứ ấy đi đâu?

Tôi bảo đi Thanh Bình tắm suối nước nóng. Dương uể oải ngồi xuống ghế nhìn lên nói, tốt lắm, suối nước nóng chữa bệnh rất tốt. Tôi bảo không phải đi tắm suối nước nóng mà lên núi phía sau, ở vài ngày. Dương bảo trên núi chẳng có gì, nên đi suối nước nóng.

Suối nước nóng Thanh Bình là một đầm bùn lầy, xung quanh toàn là dốc cỏ tranh. Một số người đủ mọi thứ bệnh dựng lều ở hàng năm trời. Nếu tôi đến đó, không những bệnh không khỏi mà còn có thể nhiễm bệnh phong. Vùng núi hoang phía sau, ngôi lạch ngang dọc, cỏ mật bời bời trong rừng thưa, một vùng vắng ngắt không vết chân người, suối chảy hoa trôi. Tôi dựng nơi đó một cái lều tranh, ở đó có thể tĩnh dưỡng tinh thần và sức khỏe. Dương nghe rồi bật cười: Đến đó bằng cách nào? Có thể tôi sẽ đi thăm anh. Tôi vẽ đường cho cô rồi vào núi.

Tôi vào trong đó, Dương không đến thăm tôi. Mùa khô, chiếc lều nghiêng ngả trong những cơn gió thổi lồng lộng không lúc nào ngừng. Dương ngồi trên ghế nghĩ về những chuyện đã xảy ra, hoài nghi tất cả. Cô rất khó tin rằng mình sẽ điên rồ đến một nơi hẻo lánh như thế, bị người ta gán cho cái tiếng lảng nhãng oan uổng rồi thành lảng nhãng thật. Chuyện này thật khó tin. Dương nói, có lúc cô đi ra khỏi phòng nhìn về phía núi, thấy rất nhiều đường ngoằn ngoèo đi sâu vào trong núi. Lời tôi nói với cô còn văng vẳng bên tai cô. Dương biết rằng đi theo những con đường đó vào núi sẽ tìm thấy tôi. Điều đó không còn nghi ngờ gì. Nhưng càng không còn gì nghi ngờ nữa thì càng đáng ngờ. Có thể con đường đó chẳng dẫn đến đâu, rất có thể Vương Nhị không ở đó, cũng có thể chẳng tồn tại một Vương Nhị nào cả.

Mấy ngày sau, Tư dẫn mấy người đến bệnh viện thăm tôi. Ở bệnh viện chẳng ai nghe nói đến Vương Nhị cả, càng không biết anh ta đi đâu. Lúc đó

bệnh viện đang lan truyền bệnh viêm gan, những người mắc bệnh này đều về nhà chữa trị, các thầy thuốc về các đội chữa bệnh tận nhà. Tư và mấy người về đội thì chẳng thấy đồ đạc của tôi đâu, đi hỏi đội trưởng có thấy Vương Nhị đâu không. Đội trưởng hỏi Vương Nhị là ai? Chưa nghe cái tên ấy bao giờ. Tư bảo mấy hôm trước còn họp để đấu hãn, con mụ lắm mồm lấy ghế phang anh ta một nhát tí chết. Nghe gợi ý như thế đội trưởng càng không nghĩ ra tôi là ai. Hồi đó có một đoàn thanh niên trí thức đến thăm hỏi tình hình của thanh niên trí thức ở các địa phương, nhất là chuyện có người bị đánh bất tỉnh, do đó đội trưởng càng không muốn nhắc đến tôi. Cậu Tư đến đội 5 hỏi Dương có thấy tôi đâu không, anh còn hé ra mấy từ ám chỉ quan hệ bất chính giữa cô và tôi. Dương tỏ ra chẳng biết tí gì về chuyện đó.

Khi Tư đi rồi, Dương càng chẳng hiểu ra sao. Xem chừng rất nhiều người nói Vương Nhị không tồn tại. Nguyên nhân làm người ta lúng túng là ở đó. Điều ai cũng bảo tồn tại thì nhất định không tồn tại, đó là vì tất cả đều là lừa dối. Điều ai cũng bảo không tồn tại thì nhất định tồn tại, thí dụ như Vương Nhị, nếu anh ta không tồn tại thì cái tên đó ở đâu ra? Dương không nén nổi tò mò, cô vứt bỏ tất cả vào núi tìm tôi.

Tôi bị con mụ đánh đá lấy ghế đánh ngất đi. Dương đã từng ở trên núi chạy xuống thăm tôi. Khi đó cô còn bật khóc và nói công khai rằng nếu tôi bị tật nguyền thì chăm sóc tôi suốt đời. Nếu tôi không chết cũng không bị tật thì rất may cho tôi, nhưng Dương không thích, vì như thế coi như cô công khai thừa nhận là lẳng nhăng. Giả sử tôi chết hay bị thương thành tật thì phải hơn, nhưng tôi chỉ ở bệnh viện một tuần rồi chuẩn. Đối với Dương, tôi chỉ là một người trong ký ức, một hình ảnh nhìn từ phía sau, đang vội vã xuống núi. Cô không hề muốn làm tình với tôi, cũng không muốn dan díu với tôi trừ phi có một nguyên nhân gì ghê gớm lắm. Do đó cô đi tìm tôi tức là hành vi lẳng nhăng thực sự.

Dương bảo cô vào núi tìm tôi, dưới chiếc áo choàng trắng không mặc gì cả. Cô cứ thế chạy trên những triền núi sau đội 15, cỏ mọc rậm rì trên đất đỏ. Buổi sáng gió thổi lạnh buốt như nước khe, buổi chiều gió nóng bỏng

cuốn theo bụi đất. Gió lượn dưới lớp áo choàng như bàn tay, như làn môi ấm. Thực ra Dương không cần tôi, cũng không cần phải tìm thấy tôi. Trước kia khi người ta bảo cô lãng nhãng, nói tôi là người tình của cô thì cô ngày nào cũng đi tìm tôi. Lúc đó hình như phải thế, vì từ khi cô công khai tỏ ra lãng nhãng, tỏ ra tôi là người tình của cô thì chẳng ai bảo cô là lãng nhãng nữa, chẳng ai nhắc đến Vương Nhị trước mặt cô nữa, trừ Tư. Mọi người đều sợ sự lãng nhãng công khai bạo dạn đến nỗi chẳng dám nói đến nữa.

Ai cũng biết người ta đến điều tra, chỉ tôi là không biết. Bởi vì tôi đi chăn trâu, sớm đi tối về, tai tiếng lại không hay ho gì chẳng ai bảo với tôi, khi tôi nằm viện cũng chẳng ai đến thăm. Khi ra viện, tôi vào trong núi, trước khi đi chỉ gặp có hai người, một là Dương, cô không nói cho tôi biết chuyện đó, một người nữa là đội trưởng, anh ta cũng không nói gì về chuyện đó, chỉ bảo tôi đi suối nước nóng chữa bệnh. Tôi bảo anh ta tôi chẳng có đồ đạc gì cả nôi niêu bát đĩa chẳng hạn, cho nên không đi được. Anh ta bảo sẽ mượn cho tôi. Tôi bảo tôi mượn chưa chắc đã trả, anh ta bảo không sao. Anh ta đưa tôi khá nhiều thịt ướp và lạp xường nhà làm.

Dương không nói với tôi chuyện đoàn kiểm tra vì cô không quan tâm, cô không thuộc đám thanh niên trí thức, đội trưởng không nói vì tưởng tôi biết rồi. Anh ta nghĩ tôi đem rất nhiều thứ đi như thế sẽ không bao giờ quay lại nữa. Cho nên khi cậu Tư hỏi Vương Nhị ở đâu thì anh ta hỏi lại Vương Nhị là ai? Và không bao giờ nhắc đến nữa. Đối với Tư và mấy người nữa thì tìm thấy tôi có nhiều cái lợi, tôi có thể chứng minh chúng tôi ở đây bị đối xử rất tồi tệ, luôn luôn bị đánh ngất đi. Đối với lãnh đạo, tôi không tồn tại lại có lợi, họ có thể nói rằng thanh niên trí thức ở đây chẳng ai bị đánh cả. Đối với tôi, tồn tại hay không tồn tại chẳng có nghĩa lý gì. Nếu không ai đến tìm tôi thì tôi ở đó trồng ít ngô để ăn, sẽ không bao giờ thò mặt ra nữa. Cho nên tôi không quan tâm mình tồn tại hay không.

Tôi nằm trong lều cũng đã từng nghĩ mình tồn tại hay không tồn tại, thí dụ mọi người bảo tôi và Dương dan díu với nhau, điều đó chứng minh tôi tồn tại. Nói theo cách của cậu Tư là Vương Nhị và Trần Thanh Dương tụt

quần nằm với nhau, thực ra cậu ta không nhìn thấy. Giới hạn tối đa trí tưởng tượng của cậu ta chỉ đến tụt quần. Còn Dương thì nói tôi mặc bộ quân phục vàng, chạy xuống núi nhanh thoăn thoắt. Tôi cũng không biết mình đi đường không ngoái lại. Những việc đó tôi không tưởng tượng ra, cho nên chúng chứng minh tôi tồn tại.

Thằng nhỏ của tôi đang cương cứng, điều này cũng không phải tôi tưởng tượng ra. Tôi vẫn chờ đợi Dương đến thăm nhưng cô không đến. Khi cô đến thì tôi lại chẳng mong chờ.

4

Tôi đã nghĩ sau khi tôi vào núi thì Dương đến ngay, nhưng tôi nhầm. Tôi chờ mãi rồi chán, không chờ nữa. Tôi ngồi trong lều nghe cây lá xào xạc khắp rừng, đến mức quên cả mình và xung quanh. Tôi nghe thấy dòng thác lũ không khí ào ào trôi phía trên đầu đúng lúc tâm hồn tôi bay bổng, như hoa nở, măng phá vỏ vươn thẳng lên trời. Đến lúc suy thì tôi cũng an nghỉ, nhưng khi đang thịnh thì cứ hân hoan. Đúng lúc ấy thì Dương đến đứng ngay trước cửa lều. Nhìn thấy tôi trần như nhộng ngồi trên chõng tre, cô kinh hoàng kêu lên.

Chuyện Dương vào núi tìm tôi có thể kể lại đơn giản như sau: Tôi vào núi được hai tuần thì cô đến. Lúc đó là hai giờ chiều, cô như một dâm phụ lông lên, trút hết đồ lót, chỉ choàng tấm áo ngoài, chân trần chạy vào núi. Cô chạy qua bãi cỏ, xuống lòng sông cạn, đi rất lâu, đường sông rất phức tạp nhưng cô không nhầm một chỗ nào. Cô rời lòng sông đi vào triền núi mọc những cây hướng dương, nhìn thấy một túp lều mới dựng. Nếu không có một anh chàng Vương Nhị chỉ dẫn thì trong vùng rừng núi bạt ngàn thế này làm sao tìm ra được túp lều.

Về sau Dương kể, cô muốn tin rằng tất cả những điều cô thấy đều là có thực. Việc có thật phải có lý do. Lúc đó Dương cởi nốt áo, ngồi cạnh tôi, nhìn xuống thẳng bé của tôi, nó đỏ như một vết thương cháy bỏng. Túp lều đang rung lên trong gió, ánh nắng lọt vào lổm đổm trên người Dương. Tôi

đưa tay sờ nắn vú Dương cho đến khi mặt cô ửng hồng, núm vú cứng lên. Dương như chợt tỉnh giấc ôm chặt lấy tôi.

Tôi và Dương làm tình lần thứ hai. Lần đầu có nhiều tình tiết mà tôi không hiểu. Về sau tôi mới hiểu, Dương bị người ta nói là lãng nhãng vẫn cứ canh cánh trong lòng. Đã không chứng minh được là không lãng nhãng thì cô thích thú thành người lãng nhãng thật. Giống như người đàn bà bị bắt quả tang đang gian dâm, bị người ta bắt đứng trước mọi người kể lại tỉ mỉ, khi bọn người không chịu nổi sự xấu xa nữa thì hét lên “Trói nó lại!”. Bị lột hết quần áo, cô ta chẳng thấy xấu hổ gì nữa cho đến khi bị buộc đá ném xuống sông. Dương không hề sợ mình thành người lãng nhãng, thế còn tốt hơn nhiều so với bị gọi là lãng nhãng mà lại không lãng nhãng. Điều cô ghét chính là sự việc đã biến cô thành người lãng nhãng.

Khi chúng tôi đang say sưa thì một con thằn lằn chui ra từ kẽ vách vừa chạy vừa dừng, đến giữa nhà rồi giật mình lao vút ra ngoài nắng. Lúc đó Dương đang kêu rên dồn dập như thác lũ tràn ngập chiếc lều. Tôi sợ hãi phủ phục bất động. Nhưng Dương bảo: nhanh lên, đỡ xấu xa, cô cấu vào đùi tôi. Khi tôi “nhanh” thì từng đợt từng đợt chấn động như từ sâu trong lòng đất dội lên. Về sau Dương bảo cô cảm thấy tội mình rất nặng, thế nào cũng bị báo ứng.

Khi cô bảo sẽ gặp báo ứng thì sắc hồng trên ngực cô nhạt đi, lúc ấy chúng tôi chưa xong. Nhưng có vẻ như cô muốn nói cô chỉ chịu báo ứng với chuyện trước đây, bỗng một cơn co thắt từ đầu truyền đến chân, tôi xuất tinh rất mạnh. Chuyện này không liên quan gì đến Dương, chắc rằng chỉ mình tôi chịu báo ứng vì nó.

Sau đó Dương bảo tôi cậu Tư tìm tôi khắp nơi. Cậu ta đến bệnh viện, ở đó người ta bảo tôi không tồn tại. Tìm hỏi đội trưởng, anh ta cũng bảo tôi không tồn tại, cuối cùng cậu ta tìm đến Dương, cô bảo: “Nếu mọi người đều bảo anh ta không tồn tại thì chắc là anh ta không tồn tại rồi, tôi không có ý kiến gì”. Nghe đến đấy, cậu Tư khóc rống lên.

Tôi nghe Dương kể vậy, cảm thấy rất kỳ quặc. Chẳng lẽ vì con mụ đánh đá nên tôi một cú mà tôi tồn tại, và cũng vì thế mà không tồn tại. Thực ra việc tôi tồn tại chẳng cần phải tranh cãi. Chính vì thế mà tôi chui vào ngõ cụt. Để chứng minh sự thật không cần tranh cãi đó, hôm đoàn thăm hỏi đến, tôi chạy từ trên núi xuống, đi vào hội trường đang tổ chức tọa đàm. Tan họp, đội trưởng bảo, trông cậu không có vẻ ốm đau gì cả, về nuôi lợn đi. Anh ta còn tổ chức cho bắt tôi và Dương về chuyện đan dứ. Tất nhiên bắt tôi không dễ vì tôi nhanh chân lắm, đừng hòng theo kịp nhưng sẽ thêm phiền cho tôi. Lúc đó tôi mới tỉnh ra, tội gì phải chứng minh cho người ta rằng tôi tồn tại.

Khi nuôi lợn, tôi phải gánh rất nhiều nước. Công việc này rất nhọc nhằn, muốn chây lười cũng không được vì lợn không no là tru tréo lên. Ngoài ra còn thái rau bổ củi rất nhiều. Chăn nuôi lợn trước kia có ba phụ nữ, bây giờ có mỗi mình tôi. Tôi không thể bằng ba người đàn bà được, nhất là lưng lại đau. Lúc này tôi chỉ muốn mình không tồn tại.

Buổi tối tôi và Dương làm tình trong căn nhà nhỏ. Hồi ấy tôi yêu nghề lắm, rất chăm chỉ, để hết tâm trí vào hôn và vuốt ve, mọi kỹ thuật đều rất rành rẽ. Dương rất vừa lòng. Tôi thấy trong những lúc như thế chẳng cần phải chứng minh mình đang tồn tại, từ sự thể nghiệm đó tôi rút ra được một kết luận, mãi mãi đừng bao giờ để người ta chú ý đến mình. Người Bắc Kinh nói, không sợ người ta ăn cắp mà sợ nhớ. Bạn đừng bao giờ để người ta nhớ đến mình.

Sau một thời gian, đội thanh niên trí thức chúng tôi được điều đi. Nam thì đến nhà máy đường làm công nhân, nữ thì về các vùng quê dạy học. Chỉ mình tôi vẫn ở lại nuôi lợn, nghe nói vì tôi chưa cải tạo tốt. Dương bảo là tôi bị người ta nhớ rồi. Người đó chắc là đại diện quân sự của nông trường. Dương còn nói tay này là cái thứ không ra gì. Thì ra khi cô làm ở bệnh viện, hẳn đã chọc ghẹo cô, bị cô tát cho, thế là cô bị điều xuống đội lao động phụ trách y tế. Đội 15 sống rất khổ, ăn uống chẳng có gì, điều cô đến đó rõ ràng là muốn chơi xấu. Dương bảo nhất định nó sẽ còn làm tôi sống dở chết dở.

Tôi nói rồi. Nó làm gì được tôi? Cùng quá là bố mày biến. Về sau mọi chuyện đều bắt đầu từ đó.

Sáng hôm ấy mới mờ đất, tôi xuống núi đến trại nuôi lợn. Qua giếng thấy thằng đại diện đang đánh răng. Hăn để nguyên đầy mồm bọt trắng nói chuyện với tôi trông rất tởm, tôi bỏ đi không nói câu gì. Sau đó hăn đến trại lợn mắng tôi sa sả, bảo tại sao anh dám bỏ đi, nghe vậy tôi vẫn không nói gì. Hăn bảo tôi giả câm giả điếc, tôi vẫn không nói gì. Sau đó tôi lại bỏ đi.

Hăn đến bám điểm tại đội tôi, không đi nữa. Hăn bảo, chưa moi được lời nói của tôi thì chưa chịu. Chuyện này có thể có hai nguyên nhân, một là hăn đến thị sát thấy tôi giả câm giả điếc, cái quá không đi nữa, hai là không phải hăn xuống thị sát mà nghe nói tôi và Dương có quan hệ với nhau cho nên hăn đến kiểm chuyện với tôi. Bất kể hăn đến làm gì, tôi đều chẳng nói chẳng rằng, hăn cũng chẳng biết làm thế nào.

Hăn tìm tôi bảo tôi viết kiểm điểm, hăn còn bảo tôi quan hệ lãng nhãng, quần chúng rất tức giận, nếu tôi không kiểm điểm sẽ phát động quần chúng để xử lý tôi. Hăn còn bảo, hành vi của tôi đủ gọi là phần tử xấu, đáng bị chuyên chính. Tôi có thể tự bào chữa là tôi không lãng nhãng, ai chứng minh được tôi lãng nhãng? Nhưng tôi chỉ nhìn hăn, như con lợn rừng đang nhìn, như một gã khùng đang nhìn, như mèo đực đang nhìn mèo cái. Nhìn đến mức hăn nhụt chí đành để tôi đi.

Cuối cùng hăn cũng chẳng moi được lời nào của tôi. Thậm chí hăn không biết được rút cục tôi câm hay không câm. Người ta bảo tôi không câm, hăn không dám tin vì hăn chưa bao giờ nghe tôi nói câu nào. Cho đến hôm nay hăn vẫn không biết tôi có câm hay không. Nghĩ lại chuyện này tôi rất khoái.

5

Cuối cùng chúng tôi bị giam lại, viết kiểm điểm mất rất nhiều thời gian. Lúc đầu tôi viết thế này: Tôi và Dương có quan hệ bất chính. Đó là tất cả. Cấp trên nói viết thế sơ sài quá phải viết lại. Sau tôi viết tôi và Dương có quan hệ bất chính, tôi ăn nằm với cô ấy rất nhiều lần, cô ấy vui lòng cho tôi

làm như vậy. Cấp trên bảo vẫn chưa đủ chi tiết. Tôi thêm chi tiết: Chúng tôi đã giao hợp trái phép bốn mươi lần, địa điểm là ở chiếc lều tôi làm trộm. Hôm đó không phải mười lăm thì là mười sáu âm lịch, chỉ biết là trăng rất sáng. Cô Dương ngồi trên giường, lấy chân quặp lưng tôi, ánh trăng soi trên người cô. Chúng tôi còn nói chuyện vài câu, tôi bảo vú cô ấy không những tròn mà rất căng, rốn tròn và nông, tất cả đều rất tuyệt. Cô Dương bảo thế à, chính em cũng không biết. Về sau ánh trăng dịch đi chỗ khác, tôi châm điếu thuốc, hút được một nửa thì cô cầm lấy hút mấy hơi. Cô véo mũi tôi, bởi vì người địa phương bảo con trai còn trinh thì mũi rất cứng, mà trác táng quá độ đến sắp chết thì mũi mềm đi. Có lúc, cô ấy nằm dài trên giường, có lúc cô ấy lại ôm tôi như con Kangaroo ở Úc, thở hỗn hển vào mặt tôi. Khi ánh trăng rọi vào cửa sổ phía bên kia thì tôi và cô ấy buông nhau ra, tôi viết không phải để cho thẳng đại diện đọc, hãn phục viên lâu rồi, dù sao chúng tôi phạm khuyết điểm như vậy thì phải viết kiểm điểm thôi.

Sau này tôi rất thân với ông trưởng phòng nhân sự của trường. Ông ấy bảo cái hay nhất của cán bộ nhân sự là được đọc các bản kiểm điểm. Tôi chắc là ông nói cả bản của tôi nữa. Tôi cho là bản kiểm điểm tôi viết rất văn vẻ vì khi viết là tôi đang ở phòng khách, không có việc gì làm, viết như nhà văn chuyên nghiệp.

Đầu đuôi câu chuyện là thế này, một buổi tối, tôi bỏ trốn. Sáng hôm đó tôi báo cáo cán bộ hậu cần, tôi ra thị trấn mua thuốc đánh răng, ông ta là lãnh đạo của tôi và có trách nhiệm giám sát tôi, phải thường xuyên theo dõi tôi, thế mà một hôm không thấy tôi đâu nữa. Buổi sáng tôi đem trên núi xuống cho ông ta ít quả tỳ bà chua rất ngon, dưới đồng bằng quả này không ăn được vì đầy kiến bên trong. Ông ta bảo, ông ấy không có gì hiềm khích với tôi, đại diện quân sự đi vắng, ông ấy có thể cho tôi đi được, nhưng anh ta có thể về bất cứ lúc nào, khi đó ông ta không thể bao che cho tôi được. Ra khỏi đội, tôi leo lên núi phía sau đội 15, lấy gương chiếu vào cửa sổ phòng Dương. Lát sau cô lên núi, nói hai ngày đầu cô bị kèm rất chặt không ra được. Cô bảo mấy hôm nay cô lại có kinh, nhưng không sao cứ chơi đi,

tôi bảo không được. Khi chia tay Dương nhất định đưa tôi hai trăm tệ, mới đầu tôi không chịu, mãi sau mới nhận.

Về sau Dương kể, mấy ngày đầu cô bị kèm rất chặt và cô cũng không thấy kinh. Thực ra đội 15 không theo dõi cô. Ở đó người ta có thói quen bảo người không lảng nhãng là lảng nhãng, còn người lảng nhãng thật thì mặc kệ cho muốn làm gì thì làm. Mấy hôm cô không lên núi, để tôi chờ mãi, bởi vì cô đã cảm thấy chán chuyện này rồi. Cô phải có hứng mới chịu làm tình, không phải cứ làm tình là có hứng. Tất nhiên sau mỗi lần như vậy cô chẳng thấy day dứt gì cả, cô còn cho tôi hai trăm, tôi nghĩ cô tiêu không hết thì tôi tiêu hộ. Tôi đem số tiền đó đi thị trấn mua khẩu súng hai nòng.

Sau này khẩu súng hai nòng cũng là chủ đề trong bản kiểm điểm. Người ta nghĩ tôi dùng nó để bắn chết ai đó. Thực ra nếu để giết người thì khẩu súng hai nòng hai trăm tệ và khẩu súng đồng bốn mươi tệ là như nhau. Khẩu súng của tôi là để bắn vịt giời trên đầm nước, ở trên núi chẳng để làm gì, nó lại nặng như cái xác chết. Tôi đến thị trấn thì trời đã về chiều, cũng không phải phiên chợ, con đường đất vắng ngắt, mấy cửa hàng mậu dịch trống trơn. Người bán hàng đang ngủ gật, ruồi bay khắp nơi khắp chỗ. Trên giá bày nồi nhôm chảo nhôm có biển đề “lời nhôm, trảo nhôm”. Tôi nói chuyện với cô bán hàng hồi lâu, cô đưa tôi vào trong kho xem, thấy khẩu súng săn Thượng Hải bèn mua luôn, mặc dù biết nó để đó đã hai năm, không bán được. Sẩm tối tôi ra bờ sông bắn thử, hạ một con vịt giời. Lúc này thẳng đại diện từ nông trường đi bộ ra, thấy tôi cầm súng sợ quá. Hăn lải nhải, như thế là không đúng, không ai được mang súng cả. Hăn sẽ bảo đội tịch thu. Tôi nghe nói vậy chỉ muốn cho hăn một phát vào bụng. Nếu bắn, hăn chắc chết và tôi cũng không sống đến hôm nay.

Hôm đó, trên đường từ thị trấn về, tôi gặp thằng Tu. Nó bảo chúng nó đã bắt hết cá ở chỗ kè chắn. Phần của tôi đã phơi khô, chị nó đang giữ. Chị nó bảo tôi đi lấy. Tôi và chị nó rất quen nhau, một cô bé thon thả xinh xắn, da bánh mật. Tôi bảo để khi khác. Tôi cho Tu túi đường (cửa hàng ăn thị trấn bán mỗi thứ đó) bảo nó đến đội 15 nhắn tin cho Dương biết tiền của cô cho

tôi đã đem đi mua súng rồi. Dương nghe thế rất sợ, nghĩ tôi sẽ bắn chết thẳng đại diện. Cô nghĩ thế không phải vô cớ, tôi suýt bắn hẳn thật.

Tối đó, khi tôi đang bắn vịt ở ven sông thì gặp hẳn, tôi vẫn lặng thinh như mọi khi. Hẳn thì lái nhái luôn mồm. Tôi điên tiết lắm vì đã hơn nửa tháng hẳn cứ lái nhái mãi một câu: mày là phần tử xấu, phải cho đi cải tạo, không thể buông lỏng mày một phút nào. Hẳn còn nói hôm nay hẳn nhận được một tin rất hay, sẽ công bố cho mọi người biết. Nhưng hẳn không nói, chỉ nói tôi và “con điếm” Dương từ nay sẽ rất khó sống. Tôi nghe hẳn nói vậy cái lắm chỉ muốn bóp cổ cho chết tươi, nhưng cứ để hẳn nói tin gì đã rồi sẽ ra tay. Nhưng hẳn không nói, chỉ nói mấy câu vu vơ, hẳn bảo: về đội sẽ nói, tối mày đến hội nghị tao sẽ công bố.

Buổi tối tôi không đến họp, ở nhà dọn đồ đạc chuẩn bị trốn lên núi. Tôi nghĩ chắc sẽ xảy ra chuyện gì lớn để đến nỗi thẳng đại diện định trừng phạt tôi và Dương, nhưng đó là chuyện gì tôi không biết, hồi đó mọi chuyện khó đoán lắm. Thậm chí tôi còn nghĩ Trung Quốc đã phục hồi chế độ quân chủ, thẳng đại diện là thổ ty vùng này, hẳn có thể giã nát tôi, tổng Dương vào lâu xanh. Khi tôi thu dọn xong mới biết là không quan trọng đến thế. Vì người ta hô khẩu hiệu ở hội nghị ở đây tôi cũng nghe thấy. Thì ra nông trường quốc doanh này sẽ đổi thành trung đoàn khai hoang, thẳng đại diện có thể là trung đoàn trưởng. Dù thế nào hẳn cũng không thể dìm chết tôi và lô Dương đi. Tôi do dự một lát, khoác đồ lên vai, cầm dao rựa phá hết mọi thứ trong phòng rồi lấy than viết lên tường: “xxx (tên thẳng đại diện), đ. mẹ mày!” Thế rồi tôi lên núi.

Tôi ra khỏi đội 14, như sau này tôi viết trong kiểm điểm: Tôi và đại diện quân sự có tư thù, có hai chuyện đáng nói: một là, trước đoàn thăm hỏi, tôi kể lại chuyện bị đánh ngất đi như thế nào, điều này làm mất mặt người đại diện, hai là ghen ăn tức ở, cho nên anh ta một mực muốn xử lý lô. Khi anh ta sắp làm trung đoàn trưởng thì tôi cảm thấy không chịu được nữa, tôi bỏ lên núi. Bây giờ tôi vẫn nghĩ đó là lý do tôi bỏ đi. Nhưng người ta bảo, thẳng đại diện không hề làm trung đoàn trưởng, cho nên lý do tôi đi là

không tin được. Điều tin được là, tôi và cô Dương có tư tình. Tục ngữ có câu, mê sắc thì có gan trời, việc gì chúng tôi cũng dám làm. Câu nói này cũng có lý, nhưng tôi trốn khỏi đội 14 không có ý định tìm Dương, định đi luôn cho xong. Đến chân núi mới nghĩ, dù sao cô ấy cũng là bạn tôi, nên chào từ biệt. Không ngờ Dương bảo sẽ đi trốn với tôi. Nếu việc lớn thế này mà không cho cô tham gia thì tình bạn vĩ đại đem mà vứt cho chó. Dương vội vàng thu dọn rồi cùng tôi trốn đi. Nếu không cùng sửa soạn với cô thì tôi chết bệnh trên núi rồi. Cô đem theo rất nhiều thuốc chữa bệnh và cả một bọc to tướng bao tránh thai.

Sau khi chúng tôi bỏ trốn lên núi, cả nông trường rồi lên. Họ tưởng chúng tôi trốn sang Myanmar. Tin này truyền đi chẳng hay ho gì cho ai cả, cho nên họ không báo cáo lên trên, chỉ thông báo truy nã nội bộ nông trường. Chúng tôi rất dễ bị nhận ra, lại còn mang khẩu súng hai nòng chẳng ai có, rất dễ phát hiện, vậy mà chẳng ai tìm ra. Nửa năm sau chúng tôi tự trở lại nông trường, ai về đội nấy, một tháng sau mới bị tổ nhân sự gọi lên viết kiểm điểm. Cũng là năm hạn của chúng tôi, gặp đúng cuộc vận động và bị phát giác.

6

Tổ nhân sự nằm ngay trên đường vào nông trường bộ, đó là một căn nhà đất trơ trọi, có thể nhìn thấy từ xa vì quét vôi trắng lớp và lại ở trên gò cao. Xung quanh đó mọc đầy những cây gai màu xanh sẫm, bên dưới là đất đỏ tươi. Tôi ở đó kiểm điểm cận kề. Chúng tôi lên núi phía sau đội 15 trồng ngô, nơi đó đất xấu, đến một nửa không nảy mầm. Chúng tôi bỏ, đêm ngủ ngày đi, tìm nơi khác để ở. Về sau nhớ ra trong núi có cối xay nước bỏ hoang, ở đó đất bỏ hoang rất màu mỡ. Trong trạm xay có ông Lưu trốn từ trại phong ra. Chẳng ai đến đó nữa, chỉ có Dương một lần nhớ lại mình là bác sĩ có đi thăm một lần. Chúng tôi đến đó ở thung lũng phía sau cối xay nước, Dương khám bệnh cho ông già, tôi trồng trọt giúp ông. Sau đó một thời gian tôi đi chợ Thanh Bình, gặp bạn học cũ. Anh ta nói tay đại diện đi rồi, không ai nhớ chuyện cũ đâu. Thế là chúng tôi về. Tất cả là như vậy.

Tôi ở tổ nhân sự rất lâu. Có lúc tình hình dễ chịu, người ta bảo vấn đề đã rõ ràng rồi, anh chuẩn bị viết ra. Về sau đột nhiên trở nên nghiêm trọng, họ nghi chúng tôi vượt biên, móc nối với thế lực chống đối, nhận nhiệm vụ quay về. Họ gọi Dương đến thẩm tra rất gay gắt.

Người ta bảo tôi kiểm điểm việc vượt biên. Thực ra trong vấn đề này tôi không phải hoàn toàn vô can. Tôi có vượt biên thật. Tôi hóa trang thành người Thái, sang bên kia biên giới đi chợ, mua diêm và muối, tôi không nói vì thấy chẳng có gì đáng nói.

Về sau tôi dẫn người của tổ nhân sự đến kiểm tra nơi tôi ở, cái lều sau đội 15 đã thủng mái, bãi ngô dự chim chóc đến ăn, sau lều có nhiều bao cao su dùng rồi vứt đó, đó là chứng cứ chúng tôi đã ở đây. Người địa phương không thích bao cao su vì họ bảo nó ngăn cản trao đổi âm dương, làm người ta yếu dần đi. Thực ra bao cao su họ dùng là trăm phần trăm cao su thiên nhiên, tốt hơn mọi loại của tôi đã dùng.

Về sau tôi nhất định không chịu đưa họ đi đâu cả, tôi vẫn nói tôi không ra nước ngoài, họ không tin. Đưa đi xem họ vẫn không tin. Việc không cần làm thì đừng làm. Cả ngày tôi chẳng nói chẳng rằng. Dương cũng vậy. Những ngày phiên chợ, đồng bào dân tộc chở rau quả tươi đi qua. Những người thẩm vấn thì lúc đầu hỏi sau cũng im, người dự nghe cũng ít dần, sau chỉ còn một người. Anh ta cũng thích đi chợ, nhưng chưa đến lúc thả chúng tôi ra, bỏ mặc chúng tôi ở đây không ai coi chừng thì lại không đúng quy định. Anh ta ra cửa gọi một chị đứng lại. Nhưng thường người ta không đứng lại mà còn bước nhanh hơn. Thấy vậy chúng tôi bật cười.

Cuối cùng anh ta cũng gọi được một chị. Dương đứng dậy sửa sang đầu tóc, bẻ cổ áo cho ngay ngắn rồi quay ra sau, chị ta trói cô lại, từ cổ tay quàng qua cổ rồi quấn trên khuỷu tay. Chị ta xin lỗi vì không biết trói, đồng chí tổ nhân sự bảo, được rồi. Sau đó anh ta trói tôi, để hai chúng tôi ngồi trên hai chiếc ghế tựa quay lưng vào nhau rồi quấn vòng dây ngang lưng. Xong xuôi, anh ta khóa cửa đi chợ. Rất lâu sau anh ta mới về ra bàn làm

việc lấy đồ rồi hỏi: Cần đi vệ sinh không? Trời sắp tối rồi, lát nữa tôi quay lại cởi trói cho các người. Sau đó lại đi.

Cuối cùng anh ta cởi trói cho chúng tôi, Dương sửa sang đầu tóc phải sạch bụi trên người, chúng tôi lại về phòng khách. Ngày nào chúng tôi cũng đến tổ nhân sự, đến ngày chợ phiên lại bị trói, ngoài ra còn bị dẫn đến các đội để bị đấu tố. Họ còn luôn luôn dọa còn dùng các biện pháp chuyên chính khác nữa. – Chúng tôi bị thẩm vấn như thế đó.

Về sau họ không nghi chúng tôi ra nước ngoài nữa, đối xử với Dương cũng tử tế hơn, thường đưa cô đến bệnh viện kiểm tra bệnh viêm tuyến tiền liệt cho tham mưu trưởng. Hồi đó nông trường chúng tôi có nhiều cán bộ lâu năm từ quân đội ra, rất nhiều người mắc bệnh này. Qua điều tra mới biết rằng cả nông trường chỉ một mình Dương biết trong cơ thể người ta có tuyến tiền liệt. Các đồng chí tổ nhân sự bảo chúng tôi kiểm điểm vấn đề quan hệ nam nữ. Tôi bảo tại sao anh biết chúng tôi có quan hệ nam nữ? Anh có nhìn thấy không? Họ bảo thế thì kiểm điểm vấn đề buôn gian bán lận. Tôi bảo tại sao anh biết tôi buôn gian bán lận? Họ lại bảo kiểm điểm vấn đề theo địch làm phản, kiểm điểm cái gì thì các người bàn với nhau, chưa kiểm điểm thì chưa thả. Tôi và Dương bàn nhau, cuối cùng quyết định kiểm điểm chuyện quan hệ nam nữ. Dương bảo việc đã làm kể ra không việc gì phải sợ.

Thế là tôi viết như một nhà văn. Đầu tiên là chuyện bỏ trốn lên núi, viết đến mấy chương, tôi viết Dương như một con Kaola. Cô thừa nhận hôm đó rất hưng phấn, đúng là như một con Kaola. Bởi vì cuối cùng cô đã có dịp để thực hiện tình thân ái vĩ đại cho nên hai đùi cô quắp chặt lấy tôi, hai tay quàng vai tôi, coi tôi như một cái cây để trèo lên.

Về sau tôi có gặp lại Dương, khi đó đã là những năm 90. Dương bảo cô đã ly dị và sống ở Thượng Hải với con gái, đi công tác lên Bắc Kinh. Đến nơi mới nhớ ra Vương Nhị ở đây, biết đâu gặp được. Thế rồi gặp tôi ở hội miếu hồ Long Trạch. Tôi vẫn thế, mép có nếp nhăn, quàng dưới mắt vẫn

thâm, mặc áo bông đã lỗi mốt, ngồi dưới đất ăn mà không vào nhà hàng sang trọng. Duy nhất có khác là tay bị vàng khè vì axit nitric.

Dương thay đổi nhiều, cô mặc áo choàng dạ mỏng, váy dạ kẻ ô vuông, đi giày cao gót, đeo kính mạ vàng, mang vẻ quan chức một công ty, nếu Dương không gọi thì tôi không dám nhận. Tôi nghĩ mỗi người đều có bản chất của mình, đặt đúng chỗ thích hợp sẽ sáng sủa rạng rỡ. Bản chất tôi là loại lưu manh thổ phỉ, bây giờ là một thị dân, giáo viên, chẳng ra thế nào.

Dương bảo con gái đang học đại học năm thứ hai, gần đây biết chuyện chúng tôi, rất muốn gặp tôi. Đầu đuôi câu chuyện thế này: Bệnh viện của Dương muốn đề bạt cô, phát hiện trong hồ sơ có một đồng chuyện. Lãnh đạo sau khi thảo luận, nhận định rằng đây là tư liệu phê phán người ta trong “cách mạng văn hóa”, cần phải hủy đi. Họ cử người về tận Vân Nam điều tra, công tác phí mất một vạn tệ, cuối cùng lấy được tài liệu, trả lại cho chính người viết. Cô đem về nhà để đó, con gái đọc được. Nó nói: Thì ra các người tạo ra tôi như thế đấy!

Thực ra tôi và con gái Dương chẳng có quan hệ gì, lúc cô bé ra đời thì tôi đã rời Vân Nam từ lâu. Dương cũng giải thích như thế nhưng cô bé bảo tôi có thể cho tinh dịch vào ống nghiệm gửi đến Vân Nam để cho Dương thụ tinh. Nguyên văn lời cô bé nói là: Đồ rác rưởi như các người thì chuyện gì chẳng làm được.

Đêm đầu tiên khi vào đến trong núi, Dương rất hưng phấn. Buổi sáng, lúc đó sương luồn qua khe tường vào nhà, tôi đang ngủ thiếp đi thì Dương đánh thức dậy, cô bảo tôi tiếp tục, không dùng bao tránh thai vì cô muốn đẻ cho tôi đứa con, mấy năm nữa nó xệ như thế này, Dương kéo đầu vú xuống. Tôi thấy không đẹp, nói phải nghĩ cách giữ cho nó. Cho nên tôi vẫn cứ dùng bao tránh thai. Về sau Dương chẳng quan tâm đến chuyện này nữa.

Sau này gặp lại Dương, tôi hỏi, thế nào, xệ rồi chứ? Cô nói: Còn sao nữa, như quả mướp ấy, anh có muốn xem không. Sau đó tôi có nhìn thấy, thì ra không phải. Nhưng Dương nói, sớm muộn gì rồi cũng thế, chẳng có cách nào khác.

Tôi viết xong bản kiểm điểm nộp lên, lãnh đạo rất khoái. Một tay to đầu, tham mưu trưởng hay chính ủy gì đó, gặp chúng tôi, bảo rằng thái độ chúng tôi rất tốt. Lãnh đạo tin chúng tôi không theo địch làm phản. Nhiệm vụ chủ yếu từ nay về sau là kiểm điểm quan hệ nam nữ. Nếu kiểm điểm tốt thì cho chúng tôi lấy nhau. Nhưng chúng tôi không muốn lấy nhau. Về sau lại bảo nếu kiểm điểm tốt thì cho về vùng trong, cô Dương cũng có thể được điều lên bệnh viện cấp cao. Thế là tôi ngồi phòng khách hơn một tháng để viết, tôi viết bằng giấy than, bản chính tôi cầm, bản sao đưa cho Dương. Chúng tôi có hai bản kiểm điểm hết như nhau.

Sau đó đồng chí tổ nhân sự, thương lượng với tôi, nói rằng sẽ mở hội nghị phê phán. Những người đã từng bị tổ nhân sự thẩm tra đều phải tham gia, kể cả bọn buôn gian bán lận, tham ô và mọi kẻ xấu xa. Chúng tôi thuộc cùng một loại nhưng lãnh đạo trung đoàn nói: chúng tôi còn trẻ, thái độ kiểm điểm tốt, cho nên có thể không tham gia. Nhưng có người cản vạy, chúng tôi bị thẩm vấn sao không tham gia, tổ nhân sự khó xử. Cho nên chúng tôi phải tham gia. Quyết định cuối cùng là động viên chúng tôi tham gia. Nghe nói bị đấu tố, tư tưởng sẽ có một chấn động, về sau sẽ ít phạm sai lầm, tốt như thế sao lại không tham gia? Đến ngày họp, các đội sản xuất quanh vùng kéo về mấy ngàn người. Chúng tôi cùng với rất nhiều người đứng trên bục cao. Đợi rất lâu, nghe mấy bài phê phán lài lê thê mới đến hai can phạm Nhị, Dương. Thì ra vấn đề của chúng tôi là tư tưởng dâm ô, đòi truy, bỏ lên núi để trốn tránh cải tạo tư tưởng. Về sau được chính sách của Đảng cảm hóa, đã xuống núi, rời bỏ con đường tối tăm. Nghe những lời như thế chúng tôi vô cùng xúc động, giơ tay hô to cùng với mọi người: Đả đảo Vương Nhị! Đả đảo Trần Thanh Dương!

Chịu trận này rồi, chúng tôi coi như được yên. Nhưng vẫn phải viết kiểm điểm vì lãnh đạo đoàn muốn xem.

Trên núi phía sau đội 15, có lần Dương rất hưng phấn, muốn đẻ cho tôi một đứa con, tôi không muốn. Sau đó tôi nghĩ, đẻ cũng chả sao, tôi nói lại thì cô không muốn nữa, nhưng cô lại nghĩ tôi muốn làm chuyện kia, cô nói,

làm thì làm chẳng sao cả. Tôi rất ít khi làm tình vì chỉ nghĩ đến mình thì ích kỷ quá. Huống chi khai hoang rất mệt, chẳng sức đâu mà làm chuyện ấy. Điều tôi có thể kiểm điểm là khi nghĩ tôi chỉ sờ ngực cô ấy thôi.

Khai hoang vào mùa hè, gió nóng hừng hực, trên người không có tí mồ hôi nào, nhưng da thịt khô rát. Khi trời nắng quá thì núp dưới bóng cây, chỉ nằm thôi chứ không ngủ được. Đầu thì gối khúc tre, nằm trên áo tơ bằng lá cọ, tôi lấy làm lạ tại sao họ không hỏi chuyện áo tơ. Đó là thứ dùng để bảo hộ lao động của nông trường, rất quý hiếm. Tôi đem vào núi hai cái, một cái vốn là của tôi, một cái tôi tiện tay quơ được ở cửa nhà người ta. Về sau tôi chẳng mang về cái nào, cho đến khi rời Vân Nam cũng chẳng ai đòi.

Khi chúng tôi nằm đất ngủ, Dương lấy nón lá úp lên mặt, mở cúc cổ áo và ngủ ngay. Tôi thò tay vào, một cảm giác tròn trĩnh và rất đẹp, sau đó tôi mở tiếp mấy cúc áo nữa, thấy làn da phớt hồng, khi làm việc bao giờ Dương cũng mặc áo nhưng ánh nắng chiếu qua lớp vải mỏng cũng vẫn nhìn được rất rõ. Còn tôi lúc nào cũng cởi trần, da đen như quỷ sứ.

Khi Dương nằm có cảm giác như đôi vú của Dương rắn chắc nhưng thực ra rất mịn màng. Sau hai mươi năm hầu như không thay đổi là bao, chỉ có núm vú to hơn và hơi đen. Dương bảo đó là tại con bé. Vừa ra đời nó đã vồ lấy cái đó mà bú như lợn, một con lợn con trắng hồng, thế rồi mẹ nó thành bà già để cho nó thành cô gái xinh đẹp như mẹ nó ngày xưa.

Có tuổi rồi, Dương trở nên nhạy cảm. Tôi gặp lại Dương trong một khách sạn để ôn lại nghĩa cũ tình xưa, nói đến những chuyện này cô có cảm giác e ngại. Hồi xưa không thế, trong bản kiểm điểm, khi viết đến cặp vú của cô, tôi còn do dự nhưng Dương bảo cứ viết thế. Tôi bảo thế thì lộ liễu quá, cô bảo lộ liễu thì lộ liễu, em không sợ! Cô còn bảo tự nhiên nó như thế chứ đâu phải trò ma mãnh gì, còn người ta nghĩ thế nào thì kệ họ, không phải việc của cô.

Qua bấy nhiêu năm trời, bây giờ tôi mới phát hiện ra rằng, Dương là vợ cũ của tôi. Chuyện thế này: Kiểm điểm xong, người ta bảo chúng tôi phải cưới nhau. Tôi thấy không cần, nhưng lãnh đạo bảo, không cưới thì rất tai

tiếng, phải đi đăng ký. Chúng tôi đi, buổi sáng đăng ký kết hôn, buổi chiều ly dị. Hồi đó rồi như canh hẹ, họ quên đòi lại bản đăng ký kết hôn. Thế là Dương vẫn giữ cho đến nay. Chúng tôi mang mảnh giấy cũ nát ấy đến khách sạn, thuê một phòng hai người. Nếu không có cái đó thì không được ở chung phòng. Hai mươi năm trước không thể, chúng tôi ở cùng phòng viết kiểm điểm hàng tháng trời thì lại chẳng cần đăng ký.

Tôi viết chuyện chúng tôi ở trong núi. Lãnh đạo bảo tổ nhân sự truyền đạt lại rằng, chi tiết không cần nói nhiều, chỉ khai báo vụ án thôi. Tôi nghe mà diên tiết: Mẹ nó chứ, chuyện ấy là vụ án à? Dương bảo tôi: Thế giới này bao nhiêu người, mỗi ngày làm bao nhiêu chuyện ấy, nhưng xứng đáng được coi là vụ án đâu có nhiều. Em thấy đều là vụ án cả nhưng lãnh đạo không biết thôi. Đã thế thì anh cứ khai báo đi. Thế là tôi viết: Đêm hôm đó, chúng tôi rời ngọn núi phía sau, đi đến nơi “gây án”.

7

Sau bao nhiêu năm tôi gặp lại Dương, chúng tôi thuê phòng khách sạn. Vào phòng, tôi giúp Dương cởi áo khoác, cô bảo Vương Nhị bây giờ vẫn minh quá. Điều ấy cho thấy tôi đã thay đổi. Trước kia không những tướng mạo dữ dằn mà hành vi cũng hung hãn.

Tôi và Dương ở trong khách sạn lại “gây án”. Căn phòng được sưởi ấm, cửa kính màu nước trà. Tôi ngồi trên sô pha, Dương ngồi trên giường, tán chuyện một lúc rồi dần dần có vẻ muốn phạm tội. Tôi bảo, em bảo cho anh xem nó xệ thế nào mà, cho anh xem đi. Dương đứng dậy cởi áo ngoài, bên trong mặc áo lót thêu, Dương lại ngồi xuống và nói, hơi sớm quá. Lát nữa tiếp viên còn đem nước sôi đến. Họ có chìa khóa, xộc vào mà không thềm gõ cửa đâu. Tôi hỏi, khi ấy người ta nói thế nào. Dương bảo cô chưa bao giờ gặp trường hợp ấy, nhưng nghe nói, người ta sập cửa đánh rầm và chửi: đồ chết tiệt!

Trước khi vào núi, có lần tôi đang nấu rau lợn, tôi phải nhóm bếp, thái rau, gọi là rau nhưng thực ra là dây khoai và dây bầu nước, ném thêm ít đường vào nồi, đổ nước. Tôi phải cùng lúc làm bao nhiêu việc mà thẳng đại

diện cứ lải nhải, nói tôi xấu xa và còn bảo tôi “nói với con điếm Dương của mày”, nó cũng là đồ xấu xa. Bỗng hăn thấy tôi nổi xung, vớ lấy một con dao dài, nhằm cái bịch treo trên xà chém phăng một nhát. Thằng này sợ quá lủi mất, nếu hăn còn tiếp tục lải nhải nữa tôi cho bay đầu. Tôi hung tợn như vậy bởi vì tôi không nói.

Về sau ở tổ nhân sự tôi cũng không nói nhiều, kể cả lúc bị trói, cho nên tay tôi bị trói đến thâm tím. Dương hay nói. Cô bảo: chị ơi trói đau quá, hoặc: chị ơi lấy khăn tay độn cho tôi, cái khăn buộc tóc tối ấy. Dương thân thiện với mọi người, đỡ khổ. Chúng tôi cái gì cũng khác nhau.

Dương bảo trước kia tôi không được văn minh lắm. Khi ở tổ nhân sự, khi người ta cởi trói cho chúng tôi, trên áo cô đầy vết bụi và nhọ than vì dây buộc củi đầy dăm và ám khói bếp, cô chỉ phui được phía trước, định nhờ tôi phui phía sau thì tôi đã ra đến cửa rồi, đuổi đến nơi thì tôi đã đi xa và không ngoảnh đầu lại. Do đó mà Dương chẳng thích tôi, yêu lại càng không.

Theo định nghĩa của lãnh đạo, việc chúng tôi làm trong núi, ngoài chuyện Dương như con Kaola, còn thì không tính là tội. Những việc tôi làm khi khai hoang là chuyện nhỏ, cho nên tôi không phải kiểm điếm tiếp. Thực ra còn chuyện khác nữa. Lúc đó gió nóng thổi mạnh, Dương vòng tay sau gáy làm gối, ngủ rất say. Tôi cởi toang áo, Dương để lộ ra cả thân trên, như là cố ý. Trời xanh ngắt, trong bóng mát cũng xanh, tôi bỗng động lòng, phủ phục trên tấm thân nõn nà của cô. Tôi không nhớ mình đã làm gì nữa. Tôi kể lại, tưởng Dương không nhớ. Nhưng Dương nói: “Nhớ, nhớ chứ! Lúc ấy em tỉnh rồi. Anh hôn vào rốn em đúng không? Thật nguy hiểm, xuýt nữa thì em yêu anh”.

Dương kể lúc ấy cô chợt tỉnh lại, thấy cái đầu bù xù của tôi trên bụng và một cái đụng nhẹ trên rốn. Lúc ấy cô cũng không kìm nổi, giả vờ ngủ để xem tôi còn làm gì nữa. Nhưng tôi chẳng làm gì cả, ngẩng đầu nhìn xung quanh rồi bỏ đi.

Trong bản kiểm điếm tôi viết rằng, đêm đó chúng tôi rời núi sau, đi về phía “gây án”, trên vai vác nặng đồ đạc, định ở lại trong núi phía nam. Ở đó

đất tốt, hai bên đường cỏ mọc lút đầu người. Ở sau đội 15 cỏ chỉ cao nửa mét. Đêm đó có trăng, chúng tôi còn đi một đoạn quốc lộ cho nên đến mờ sáng đã đi được hai mươi kilômét, đi vào núi phía nam, chính xác là đến đồng cỏ phía nam của trại Chương Phong, đi nữa là gặp rừng già. Chúng tôi dựng lều dưới một gốc cây to, kiếm ít phân trâu khô nhóm lửa, trải nylon trên bãi cỏ rồi cởi hết quần áo đã ướt sũng, ôm nhau ngủ trong ba cái chăn dạ quần lại. Ngủ khoảng một giờ thì tỉnh giấc vì ba cái chăn đã ướt đẫm, lửa đã tắt. Nước từ trên cây nhỏ xuống rào rào, những giọt nước băng hạt đậu bay trong không khí. Đó là vào tháng một, mấy ngày lạnh nhất. Phía khuất của núi ẩm ướt vô cùng.

Dương nói khi tỉnh dậy, cô thấy bên tai có tiếng súng máy, hai hàm răng tôi đập vào nhau lập cập, tôi bị sốt. Tôi mà bị cảm thì lâu khỏi lắm, phải tiêm. Dương nhóm dậy, không được, thế thì ốm cả hai. Làm chuyện ấy mau lên. Tôi không chừa quây, nói: cố chịu đi, lát sau mặt trời mọc. Sau đó tôi hỏi: em xem liệu anh có làm được không? Tình hình trước khi “gây án” là như thế.

Còn “vụ án” thì xảy ra như sau: Dương cười lên người tôi, nhún nhảy, sau lưng cô là sương mù trắng đục. Lúc ấy hình như bớt lạnh, xung quanh có tiếng mõ trâu. Ở đây người Thái không nhốt trâu, trời sáng là chúng nó tự ra, cổ trâu đeo cái mõ bằng gỗ, phát tiếng cam đục. Một con vật to đùng xuất hiện bên cạnh chúng tôi, lông treo những hạt sương, đó là một con trâu trắng, nó nghiêng đầu, một mắt nhìn chúng tôi.

Sừng trâu trắng có thể làm cán dao, trong veo rất đẹp nhưng hay bị nứt, tôi có con dao như vậy nhưng không bị nứt chuôi, lưỡi cũng cực tốt nhưng bị tổ nhân sự tịch thu mất, sau này hết chuyện, tôi đòi, họ bảo không thấy đâu. Khẩu súng cũng vậy, lão Quách ở tổ nhân sự van xin đòi mua nhưng chỉ muốn trả năm mươi tệ, cuối cùng cả dao cả súng chẳng đòi được.

Trước khi “gây án”, tôi và Dương nói chuyện rất lâu. Cuối cùng Dương cởi nốt áo lót, vẫn mặc váy đi giày da. Tôi đến bên lật tóc cô lên xem, đã có khá nhiều tóc bạc.

Dương đã phi-dê tóc, cô bảo trước kia tóc đẹp, tiếc không dám cắt. Bây giờ thì thôi, làm phó giám đốc bệnh viện, rất bận không thể ngày nào cũng gội đầu. Đuôi mắt cũng có nếp nhăn, con gái khuyên đi mỹ viện cũng chưa đi được.

Về sau Dương bảo, thôi được xem đi. Dương cười nịt ngực. Tôi giúp một tay nhưng không được, móc ở phía trước tôi lại đưa tay ra sau. Dương bảo xem ra anh chưa học được thói xấu và quay người lại cho tôi xem. Tôi xem rất kỹ nhận xét đôi câu. Không hiểu tại sao Dương lại đỏ mặt nói: thôi xem rồi, còn muốn gì nữa và định mặc xu-chiêng vào. Tôi nói, khoan đã, cứ để thế đi. Dương bảo, sao, lại định nghiên cứu cả cấu trúc cơ thể nữa à? Tôi bảo, tất nhiên rồi, bây giờ chưa vội, nói chuyện một lát đã. Dương càng đỏ mặt, cô bảo, Vương Nhị ơi, anh cả đời không học được cái hay, vẫn lưu manh như ngày xưa.

Hồi ở tổ nhân sự, cậu Tư đến thăm tôi, cậu ta bám trên bậu cửa sổ nhìn tôi bị trói như chiếc bánh chưng. Cậu ta nghĩ chắc tôi rất nặng, không khéo bị xử bắn bèn ném vào một bao thuốc, gọi anh Vương Nhị ơi, anh em có chút lòng thành, rồi khóc hu hu. Cậu này đa cảm, hay khóc. Tôi bảo châm thuốc đi rồi đưa vào, cậu ta làm theo, nhồi người đến trật khớp vai mới đưa đến miệng tôi được. Sau cậu ta hỏi có cần làm gì nữa không, tôi bảo không. Tôi còn nói, cậu đừng kéo đàn kéo lũ đến thăm tôi, cậu ta vâng. Cậu Tư vừa đi khỏi, lại một lũ nhóc con đến, mắt tôi bị khói thuốc làm cay sè bộ dạng không ra sao, đứa cầm đầu bảo: đồ mất dạy. Tôi bảo, thằng bố con mẹ mà mất dạy. Chúng nó không mất dạy làm sao có mà? Chúng nó bốc đất ném tôi. Khi được thả ra tôi đến tìm bố nó, tôi bảo: hôm nay tôi bị trói ở tổ nhân sự thằng bé lếu láo lấy đất ném tôi. Anh ta nghe rồi nọc con ra đánh một trận, tôi đứng xem, xong mới đi. Hồi đó Dương nghe tôi kể vậy, đã bình phẩm thế này: Vương Nhị, anh là đồ lưu manh.

Nhưng tôi đâu có phải vẫn lưu manh. Bây giờ tôi có nhà có cửa, đã học được nhiều cái hay, hút xong điếu thuốc, tôi ôm lấy Dương, rất thành thạo

vuốt ve ngực cô, rồi định cởi váy. Dương bảo khoan đã, nói chuyện một lát, anh cho em xin điều thuốc. Tôi châm thuốc đưa cho Dương.

Dương bảo, trong núi Chương Phong, lúc cô ngồi nhún nhảy trên người tôi, xung quanh sương mù dày đặc, bỗng cô cảm thấy cô đơn vô cùng, trống vắng vô cùng. Mặc dù một bộ phận cơ thể tôi đang cọ xát trong cô nhưng cô vẫn thấy sao mà cô đơn, trống vắng đến thế. Về sau tôi sống lại, tôi bảo: nào đổi nhau, em trông anh này. Tôi lật lên trên. Dương bảo, lần ấy là cái lần anh lưu manh hơn mọi lần khác.

Dương nói thế vì lúc đó tôi bỗng phát hiện bàn chân cô rất xinh xắn đẹp đẽ, tôi bỗng ôm lấy hai chân Dương và hôn vào lòng bàn chân cô. Dương nằm ngửa, hai tay dang rộng, túm chặt lấy cổ, rồi lắc mạnh đầu cho tóc che kín mặt, rên lên một tiếng.

Trong bản kiểm điểm tôi viết, tôi buông chân Dương, vén tóc trên mặt cô. Dương bỗng giãy giụa rất mạnh, nước mắt giàn giụa nhưng hai tay vẫn để yên, trên má cô có hai quầng đỏ rất đáng ngại. Thế rồi cô không giãy giụa nữa và nói, đồ lưu manh, anh định làm gì. Tôi bảo sao thế, cô cười, bảo không sao, làm tiếp đi, tôi lại ôm lấy đôi chân cô, cô vẫn nằm ngửa hai tay dang rộng, răng cắn chặt môi, không nói không rằng. Nếu tôi nhìn lâu một chút thì cô lại mỉm cười. Tôi nhớ mặt Dương rất trắng, tóc đen nhánh. Mọi chuyện là như thế.

Dương kể lại lúc đó cô nằm trong mưa lạnh, bỗng cảm thấy hơi lạnh thấm vào từng lỗ chân lông. Cô cảm thấy một nỗi buồn dâng lên tự trong lòng, không thể dứt ra được. Bỗng nhiên một sự hưng phấn ập xuống. Sương lạnh mưa rơi đều ngấm sâu vào tận trong cơ thể. Khoảnh khắc đó cô rất muốn chết. Cô không chịu nổi, muốn kêu lên, nhưng nhìn thấy tôi cô lại không muốn kêu nữa. Trên đời này chưa có một người đàn ông nào có thể làm cô kêu lên trước mặt họ. Cô không thấy hợp với bất kỳ một ai.

Về sau Dương kể lại mỗi lần làm tình với tôi là một lần cô bị hành hạ. Trong thâm tâm cô muốn kêu lên, muốn ôm chặt lấy tôi mà hôn như điên

như đại, nhưng cô không thích, cô không muốn yêu ai cả. Tuy thế khi tôi hôn bàn chân cô thì một cảm giác chua xót đâm xuyên vào trái tim cô.

Chúng tôi làm tình trên núi Chương Phong, có con trâu già đứng bên nhìn. Sau nó ọ một tiếng rồi chạy đi, chỉ còn hai chúng tôi. Rất lâu sau, trời sáng dần. Mây mù tan, người Dương đắm nước sáng bóng lên. Tôi buông cô ra đứng dậy, thấy đã khá gần trại bèn nói: ta đi thôi. Thế là chúng tôi đi, không trở lại nơi đó nữa.

8

Trong bản kiểm điểm tôi nói, tôi và Dương làm tình không biết bao nhiêu lần trong núi phía sau chỗ ông già Lưu. Nguyên nhân là vì vùng ấy là đất quen, canh tác đỡ vất vả. Cuộc sống cũng yên ổn, cho nên ấm bụng thì sinh tình. Vùng đó vắng vẻ, ông già Lưu nằm chờ chết. Trên núi không mù thì mưa, Dương thắt cái dây dưng to của tôi, đeo dao vào đó, chân đi ủng, không một mảnh vải trên người.

Về sau Dương bảo cả đời cô chỉ kết bạn với một người là tôi. Cô bảo đó là vì hồi ở căn nhà nhỏ bên bờ sông tôi nói về tình thân ái vĩ đại. Người ta sống nên làm lấy vài việc, thì đó là một. Sau đó cô không kết bạn với ai cả. Một việc mà làm với nhiều người thì chẳng nghĩa lý gì.

Tôi đã có dự cảm như thế. Cho nên khi yêu cầu cô điều đó, tôi đã nói: Người ta giữ đạo vợ chồng, chúng ta có gì đâu, chỉ có tình thân ái thủy chung. Dương bảo được.

Qua mùa mưa, chúng tôi đóng giả người Thái đi chợ Thanh Bình. Chuyện sau đó tôi đã kể, tôi gặp bạn học cũ. Mặc dù hóa trang nhưng họ nhận ra ngay vì tôi cao quá, không hóa trang thành lùn được. Người ta hỏi: Anh Nhị đi đâu thế? Tôi bảo tôi không biết tiếng Hán! Tôi cố nói lơ lơ nhưng vẫn lộ tiếng Bắc Kinh. Một câu là lộ chân tướng.

Về nông trường là chủ ý của Dương. Tôi đã lên núi là không tính chuyện về. Dương theo tôi lên núi vì tình thân ái vĩ đại thì tôi không thể không

cùng cô xuống núi. Thực ra tôi có thể bỏ trốn bất kỳ lúc nào, nhưng Dương không muốn.

Về sau Dương kể lại ở trên núi cô cũng thấy rất thú vị. Sương mù dày đặc, đeo dao, đi ủng lội trong mưa. Nhưng một việc làm mãi cũng chán. Cho nên cô muốn xuống núi, chịu sự vui đập ngay trong cõi nhân gian này.

Tôi và Dương ở trong khách sạn ôn lại tình thân ái vĩ đại, nhớ lại lần xuống núi, đến một ngã tư, đi về bốn phía: một đường đi nước ngoài, một đường đi vùng trong, một đường đi về nông trường, còn một đường là nơi vừa đến. Con đường đó còn đến khu dân cư có nhiều thợ rèn người Arôn, họ là những thợ rèn đời này qua đời khác. Tôi tuy không phải gia truyền nhưng cũng có thể làm thợ rèn. Tôi rất quen họ, họ đều phục kỹ thuật của tôi. Con gái Arôn rất xinh, trên người đeo nhiều đồ trang sức bằng đồng, bằng bạc. Dương nhìn rất mê, cô rất muốn lên núi làm con gái Arôn. Khi đó mùa mưa vừa qua đi, mây bốc lên cuồn cuộn, nắng chiếu chói chang. Chúng tôi có mọi sự lựa chọn, có thể đi mọi hướng, cho nên tôi đứng ở ngã tư rất lâu. Về sau khi tôi vào vùng trong, đứng chờ ô tô thì vẫn còn hai đường để chọn, có thể chờ tiếp hoặc về nông trường. Khi tôi theo con đường đi xuống núi, trong lòng tôi ngổn ngang trăm mối.

Dương từng nói, tôi tư chất trung bình, khéo tay nhưng đầu óc tối tăm. Nói tôi tư chất trung bình, tôi có thể không đồng ý lắm, nói tôi rất tối tăm thì có, khéo tay thì có thể thấy rõ. Tôi đúng là có khéo tay, không chỉ thể hiện khi sờ con gái. Bàn tay không to, ngón tay dài. Trên núi, những người Arôn rèn dao tốt hơn tôi nhưng khắc hoa văn trên đó thì chẳng ai bằng tôi. Do đó có ít nhất hai chục thợ rèn muốn chúng tôi dọn về ở với họ, họ rèn dao, tôi khắc hoa văn, chúng tôi thành dân làng. Nếu hồi đó dọn về ở với họ thì bây giờ chắc quên cả tiếng Hán rồi.

Dương nói tôi tư chất bình thường, rõ ràng là cô không tính đến tài năng văn chương của tôi. Tôi viết kiểm điểm ai cũng muốn xem. Khi bắt đầu viết, tôi có tâm trạng khó xử. Viết mãi rồi mê luôn vì toàn viết chuyện đã xảy ra mà những chuyện đã xảy ra có ma lực ghê gớm.

Tôi viết hết mọi chi tiết nhưng không viết chuyện đã xảy ra:

Tôi và Dương lên núi phía sau đội 15, làm tình trong căn nhà nhỏ rồi xuống khe suối đùa giỡn. Nước xói mòn hết đất đỏ còn lại đất sét xanh, chúng tôi tắm xong lên nằm sưởi nắng trên nền đất ấy. Tôi nằm sau Dương gối đầu lên tóc và đi sâu vào thân thể cô. Chúng tôi lặng lẽ, yên bình nằm với nhau, thỉnh thoảng cựa mình nhẹ. Trời tối dần, ánh nắng chuyển sang màu đỏ, chân trời nổi lên cụm mây trắng bạc. Gió hiu hiu thổi trong khe núi. Trời đất tràn ngập một nỗi buồn tê tái. Dương đầm đìa nước mắt, cô bảo không cầm lòng được trước cảnh này.

Tôi vẫn giữ bản sao những trang kiểm điểm của tôi, có lần tôi đưa cho người bạn làm văn học Anh Mỹ xem, anh ta bảo rất hay, có âm điệu của tiểu thuyết thời kỳ Victoria. Còn việc bỏ đi các chi tiết vụn vặt, anh ta bảo cũng rất hợp lý vì nó phá vỡ tính hoàn chỉnh của câu chuyện. Bạn tôi đúng là có học vấn. Tôi còn trẻ không biết tiểu thuyết thời kỳ Victoria là cái gì. Điều tôi nghĩ chỉ là đừng vẽ đường cho hươu chạy. Bản kiểm điểm của tôi nhiều người muốn xem, giả sử họ xem rồi, không nhìn được lại đi lãng nhãng thì chẳng hay ho gì.

Bản kiểm điểm của tôi còn bỏ sót sự thật sau đây, lý do như trên đã nói. Chúng tôi đã phạm sai lầm, lẽ ra bị xử bắn, lãnh đạo đã cứu chúng tôi, cho chúng tôi được viết kiểm điểm, một sự khoan hồng quá lớn lao! Cho nên chúng tôi quyết tâm chỉ viết chúng tôi xấu xa đến thế nào.

Thời gian chúng tôi ở sau núi ông già Lưu, Dương làm một cái váy đơn giản đóng giả người Thái để đi chợ Thanh Bình, nhưng mặc vào bước đi rất vướng víu. Đến một con sông, nước trên núi xuống lạnh như băng, sâu đến bụng và chảy xiết, tôi phải vác Dương qua sông mới bỏ xuống, tôi nhớ lúc đó mặt cô đỏ rần. Tôi bảo anh có thể vác em đến tận chợ rồi vác về, còn nhanh hơn cô đi ông ọ. Dương bảo, chỉ được cái bẻm mép.

Cái váy đơn giản như cái ống vải, chân váy chỉ rộng ba mươi phân, có thể đứng tiều không cần ngồi, Dương bảo cô không tài nào học được cái chiêu đó. Đến chợ Thanh Bình quan sát một lát cô đưa ra kết luận nếu hóa

trang thì làm con gái Arôn hơn. Đường về đi trên núi, Dương mệt lử, mỗi lần qua suối cô lại kiếm cái cây trèo lên để tôi ghé vai vào vách.

Thời tiết đầu hạ, trời đầy mây trắng, nắng chiếu rực rỡ, nhưng trong núi vẫn mưa, những mảng đất đỏ trơn trượt. Tôi cứ thế vác Dương lên dốc như lần đầu bước vào sân băng, tay phải tôi ôm chặt đùi Dương, tay trái xách súng, lưng đeo gùi, đi trên mặt dốc trơn như mỡ, rất vất vả. Một lần trượt chân chút nữa trôi xuống khe núi, may mà có khẩu súng chống xuống, tôi căng hết sức ra mới trụ lại được. Đúng lúc ấy cái của nợ trên vai tôi lại vung văng đòi xuống. Trận ấy tí chết.

Khi đã hoàn hồn, tôi phát hai cái nên thân vào hông Dương, cô tỏ ra ngoan ngoãn hẳn, không dám nói một câu.

Chuyện này lạc đề, tôi không viết.

9

Khi tôi và Dương làm tình ở núi Chương Phong, cô còn rất trắng, mạch máu hiện rõ trên thái dương, sau này đen sạm đi vì nắng gió, về đến nông trường lại trắng ra. Sau này đến thời kỳ quân dân cùng xây dựng biên giới, mỗi chủ nhật có một cái máy kéo to tướng chở những người có vấn đề đến lò gạch để dỡ gạch, dỡ xong lại chở đến đội sản xuất trên tuyến biên giới, nhập vào đội tuyên truyền. Xe của chúng tôi chở bọn phản cách mạng, trộm cắp, bọn theo tư bản, trai gái lãng nhãng, mâu thuẫn địch ta có cả trong nội bộ nhân dân. Làm xong việc lại tổ chức đấu tố một trận để củng cố chính trị biên phòng. Đi công tác như thế này, nhà nước nuôi, ngồi đất ăn, có dân quân vũ trang canh phòng. Ăn xong chúng tôi đứng dựa bên máy kéo, một lũ các mục xề đến bình phẩm từ đầu tới chân. Kết luận là: da trắng thế làm sao mà chẳng lãng nhãng.

Tôi hỏi lão Quách ở tổ nhân sự, bắt chúng tôi làm những việc ấy là thế nào chỉ là để cho bên kia họ biết bên này ghê gớm lắm, không dám sang. Lẽ ra chúng tôi không phải đi nhưng chạy mãi không kiếm đủ người. Dù sao chúng tôi cũng là thứ chẳng ra gì, đi cũng được. Tôi bảo đi thì đi chẳng

ngại, anh đừng có sai người ta túm tóc cô Dương. Làm quá bố mày lại vào rừng. Hăn bảo hăn không biết chuyện này, nhất định sẽ xem lại. Thực ra tôi định lên núi từ lâu nhưng Dương bảo tôi đừng đi, túm tóc thì có sao.

Khi chúng tôi bị lôi đi đấu tố, Dương mặc bộ quần áo học sinh, rộng thùng thình. Về sau cô đem đi, khi quét dọn vệ sinh vẫn còn mặc. Khi bị đấu tố, Dương rất thành thạo, hễ nghe nhắc tên chúng tôi, lập tức lấy trong cặp sách ra đôi giày giải phóng giặt sạch sẽ, buộc bằng dây gai, treo lên cổ để chờ lên sân khấu.

Dương bảo vừa tắm ở nhà, lúc ấy cô lấy áo của tôi làm áo tắm, biểu diễn cho con gái xem cảnh bị đấu. Người bẻ gập xuống nhưng mặt phải ngẩng lên cho người ta nhìn, tư thế rất giống điệu múa samba của Brazil. Cô bé hỏi thế bố con, Dương bảo bố con đi máy bay. Nó cười hơ hớ, thấy thật thú vị.

Tôi nghe mà thấy như có gai đâm. Một là, tôi không đi máy bay. Khi bị đấu có hai thằng nhóc Tứ Xuyên giải tôi, nó rất lịch sự, bao giờ cũng xin lỗi tôi trước: Anh Nhị ơi chịu khó nhé. Sau đó ấn cổ lôi tôi ra. Dương thì có hai con mắt dạy đội tuyên truyền vừa bẻ cánh tay vừa túm tóc lôi đi. Theo cô nói người ta đối xử với tôi còn tệ hơn, nói thế thì oan cho hai thằng nhóc Tứ Xuyên. Hai là, tôi không phải bố cô bé. Đấu tố xong thì có biểu diễn văn nghệ. Chúng tôi bị lôi xuống khỏi sân khấu, ném lên máy kéo, chạy suốt đêm về nông trường bộ. Cứ mỗi lần bị lôi đi đấu về là Dương có đòi hỏi tình dục rất mạnh.

Chúng tôi rời núi quay về nông trường bị đấu hết lần này đến lần khác. Có lần trung đoàn trưởng còn mời đến nhà, nhắc đến sai lầm của chúng tôi. Ông ta nói, sai lầm đó ông cũng từng mắc phải, sau đó nói chuyện tuyến tiền liệt với Dương. Lúc đó tôi cáo từ, trừ phi ông ta bảo tôi sửa đồng hồ. Có thời gian chúng tôi rất khổ, một tuần bị đấu hai lần. Chính ủy nói, người như Vương Nhị, Trần Thanh Dương không cần đấu, nếu không, ai cũng chạy lên núi cả thì nông trường làm thế nào? Ông ta nói cũng có lý, hơn nữa ông ta không bị viêm tuyến tiền liệt. Dương không vứt đôi giày, cô vẫn cất

trong cặp sách để phòng xa. Một thời gian, chúng tôi không bị đấu nữa, có lần chính ủy đi họp, đoàn trưởng đến ban quân vụ bảo thả chúng tôi về vùng trong.

Về chuyện đấu tố, đầu đuôi thế này: Vùng này có một hình thức hoạt động văn nghệ truyền thống là đấu tố trai gái lãng nhãng. Đến mùa vụ, ai cũng mệt mỏi. Đội trưởng bảo, vui chơi một chút, đấu bọn lãng nhãng. Nhưng họ vui chơi thế nào thì tôi chưa được xem, họ bôi nhọ nòi lên mặt người ta, tôi không muốn nhìn.

Về sau có rất đông cán bộ đến tiếp quản nông trường, ra lệnh cấm trò này. Lý do là vi phạm chính sách. Nhưng đến thời kỳ quân dân xây dựng biên giới thì khôi phục lại. Đoàn ra lệnh chúng tôi đến trình diện tại đội tuyên truyền để chuẩn bị đấu tố. Lập tức tôi định chạy lên núi nhưng Dương không chịu đi với tôi. Cô còn nói cô xinh đẹp nhất trong đám lãng nhãng ở đây. Khi đấu cô, các đội đều kéo đến xem, cô rất hãnh diện.

Đoàn yêu cầu chúng tôi hoạt động với đội tuyên truyền, họ bảo hai chúng tôi thuộc mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, có nghĩa là tội không nặng, cần chú ý chính sách. Nhưng lại nói nếu quần chúng phản nộ, yêu cầu đấu chúng tôi thật gay gắt thì cũng cần linh hoạt. Kết quả là quần chúng thấy chúng tôi là phản nộ. Đội trưởng truyền truyền là người của đoàn trưởng, anh ta cũng tử tế với chúng tôi, chạy đến nhà khách thương lượng với chúng tôi: Bác sĩ Dương có thể chịu đựng một chút được không? Dương bảo không sao cả. Về sau thì cô treo giày lên cổ. Nhưng mọi người vẫn chưa thỏa mãn. Anh ta đành để Dương chịu khổ thêm. Cuối cùng anh ta bảo ai cũng hiểu cả tôi không nói nữa. Xin hai vị cố thêm chút nữa.

Mỗi khi bị đấu, chúng tôi chờ ở vườn chuối, nơi đó là hậu đài. Khi sắp đến lượt, Dương đứng dậy, bỏ cặp tóc xuống, ngậm trong miệng, sửa sang rồi lần lượt cặp lại, bẻ cổ áo, kéo ống tay xuống, chắp tay ra sau chờ trói.

Dương bảo họ dùng lạt tre, dây cọ để trói, làm sưng tay cô vì vậy cô mang dây phơi bằng vải ở nhà đến. Người ta còn cắn nhả, con gái khó trói,

chỗ nào cũng tròn trịa, dây không ăn. Thế là hai bàn tay to lớn tóm lấy cổ tay cô từ phía sau, hai bàn tay nữa quấn chặt lại.

Người ta dẫn Dương ra, đằng sau có người túm tóc không cho nhìn sang hai bên, không cho cúi xuống, cho nên cô đi cứ phải nghiêng nghiêng đầu nhìn ánh sáng trắng xanh của ngọn đèn măng sông, có lúc cô thẳng đầu nhìn thấy những bộ mặt lạ và mỉm cười với họ. Lúc ấy cô nghĩ đây là một thế giới xa lạ, cô chẳng hiểu họ đang làm gì.

Dương chỉ hiểu, bây giờ cô là kẻ lẳng nhăng. Dây quấn quanh mình như mặc chiếc áo bó, lộ hết những đường cong. Cô nhìn thấy đũng quần bọn đàn ông nhô lên, cô biết là tại cô, nhưng vì sao lại thế thì cô không hiểu.

Dương bảo khi đấu, họ đều túm tóc cô rồi bắt cô nhìn bốn phía, do đó bao giờ cô cũng bện tóc thành hai đuôi sam, quấn chặt bằng dây chun để tiện cho họ nắm. Cô bị người ta vịn vẹo và nhìn thấy tất cả, tất cả đều ghi lại trong tim cô. Nhưng cô không hiểu gì hết. Tuy vậy cô rất vui, điều người ta muốn cô làm thì cô đã làm, còn lại cô chẳng cần quan tâm điều gì. Dương đã đứng trên sân khấu diễn vai một kẻ lẳng nhăng như thế đó.

Đấu xong, đến mục biểu diễn văn nghệ, tất nhiên chúng tôi đâu có đủ tư cách để xem. Chúng tôi bị giải lên máy kéo về nông trường bộ. Lái xe sốt ruột về nhà ngủ cho nên đã nổ máy sẵn. Vì thế Dương chưa kịp cởi dây trói. Tôi phải bế lên, sau đó xe rất xóc, trời lại tối đen, không tài nào cởi được. Về đến nơi tôi bế phắt cô vào phòng, có đèn mới cởi dần ra được. Lúc đó sắc mặt Dương hồng lên, cô nói: Làm chút tình thân ái vĩ đại được không? Người ta không chờ được nữa đâu!

Dương bảo, khoảnh khắc đó, cảm thấy mình như một hộp quà tặng, đang mở giấy gói, trong lòng hân hoan sung sướng, trút bỏ hết mọi ưu phiền, chẳng cần phải nghĩ tại sao mình lẳng nhăng và lẳng nhăng là cái gì, cùng những thứ khó hiểu khác như tại sao chúng mình lại đến đây, đến để làm gì, vân vân. Bây giờ cô đã trao thân mình vào tay tôi rồi.

Lần nào cũng vậy, sau cuộc đấu tố là Dương lại đòi tình thân ái vĩ đại. Làm ngay trên bàn, nơi tôi viết kiểm điểm. Độ cao vừa vặn, Dương ngồi trên bàn bám vào tôi như con Kaola, có lúc hứng chí còn kêu lên. Khi ấy đèn tắt, chẳng nhìn thấy bộ dạng của cô. Cửa sổ phía sau bao giờ cũng mở, sát đó là sườn núi rất dốc, luôn luôn có người ngó nghiêng như con quạ đậu trên bậu cửa. Trên bàn bao giờ cũng có ít trái lê núi, cứng không cắn được, chỉ để cho lợn ăn. Có lúc Dương cầm ném qua vai tôi, bách phát bách trúng, người bị ném lăn lông lốc xuống dốc. Cách ấy chẳng có lợi gì cho tôi vì mất hứng. Chẳng giấu gì bạn, tôi sợ họ chết. Việc này có thể đưa vào bản kiểm điểm, nhưng tôi sợ người ta lại bảo tôi trong thời gian thăm vấn lại tiếp tục phạm sai lầm, tội lại nặng thêm.

10

Về sau, chúng tôi ôn lại tình thân ái vĩ đại trong khách sạn. Chúng tôi nhắc lại mọi chuyện thời đó, người ta định đập chết chúng tôi nhưng chúng tôi không chết. Bây giờ mọi thứ của tôi vẫn cứng rắn như xưa, vì tình thân ái vĩ đại tôi có thể tổng ngừng chạy ba vòng trên phố. Cái thẳng tôi xưa nay mặt trơ trán bóng. Cho dù thế nào đi nữa, hồi đó vẫn là thời đại hoàng kim của tôi, cho dù người ta gọi tôi là lưu manh. Tôi quen biết khá nhiều người ở đó, kể cả người dắt ngựa thồ, người dân tộc trên núi cao. Nhắc đến Vương Nhị biết chữa đồng hồ ai cũng biết. Tôi ngồi với họ bên bếp lửa, uống rượu hai hào một cân, có thể uống rất nhiều, tôi được họ yêu mến.

Ngoài ra, bọn lợn trong chuồng cũng thích tôi, vì tôi cho đường gấp ba bình thường. Sau cãi nhau với cán bộ hậu cần, tôi nói lợn của ta đều được no, đúng không. Trong con người tôi có rất nhiều tình thân ái vĩ đại, muốn đem cho mọi người nhưng chẳng ai cần cho nên tôi trút hết cho Dương.

Tôi và Dương thể hiện tình thân ái vĩ đại ở khách sạn chỉ để cho vui, giữa chừng tôi rút ra một lần thấy có chút máu. Dương bảo có tuổi rồi, niêm mạc mỏng, anh đừng làm mạnh quá. Cô còn bảo, ở Vân Nam lâu quá trở về bắc, tay nứt nẻ cả, dầu hào chất lượng xấu quá bôi chẳng ăn thua gì, Dương lấy

ra một lọ glycérine thoa cho tôi, sau đó làm tình chính diện để dễ nói chuyện. Tôi nằm giữa hai đùi dang rộng của Dương.

Mặt Dương có nhiều nếp nhăn li ti, dưới ánh sáng chúng như những sợi vàng. Tôi hôn môi, Dương không phản đối, bởi vì đôi môi mềm và hé mở. Trước kia cô không cho tôi hôn môi, bảo hôn vào giữa cổ và cảm kích thích mạnh hơn. Chúng tôi lại nói chuyện ngày xưa.

Dương bảo đó cũng là thời hoàng kim của cô. Tuy rằng mọi người bảo cô lãng nhãng nhưng cô trong sạch và vô tội. Đến hôm nay cô vẫn vô tội. Nghe thế tôi bật cười. Dương bảo việc chúng tôi làm chẳng tội tình gì. Chúng tôi có tình thân ái vĩ đại, cùng nhau bỏ trốn, cùng bị đấu tố, sau hai mươi năm lại gặp nhau, cô giang hai chân cho tôi nằm vào, cho nên coi là có tội, cô chẳng biết tội ở chỗ nào. Điều quan trọng là cô chẳng hiểu gì về tội lỗi cả.

Thế rồi Dương thở gấp, mặt đỏ lựng, hai đùi kẹp chặt, cơ thể căng cứng trong vòng tay tôi, tiếng kêu bị kìm nén lọt qua hàm răng nghiến chặt. Rất lâu mới thả lỏng, lúc ấy Dương mới nói tuyệt diệu quá.

Sau khi tuyệt diệu quá, Dương lại bảo chẳng có tội tình gì. Bởi vì cô chẳng hiểu gì hết, như Socrates ⁽¹¹⁾. Mặc dù đã sống hơn bốn mươi năm, trước mắt vẫn là một thế giới mới lạ. Cô không hiểu tại sao người ta lại đẩy cô đến Vân Nam hoang vắng như thế, cũng không biết tại sao lại thả cô về. Không biết tại sao nói cô lãng nhãng, bắt giải lên sân khấu để đấu tố, cũng không biết tại sao bảo cô không lãng nhãng, rút lại hồ sơ đã viết. Những việc đó đã được giải thích đủ kiểu nhưng cô chẳng hiểu gì cả. Cô không biết, cho nên cô không có tội. Tất cả các cuốn sách về luật pháp đều nói như thế.

Dương bảo, con người ta sống trên thế gian này chính là để chịu đày đọa cho đến chết. Nghĩ thế rồi thì thanh thản. Cũng nên nói tại sao cô lại có kiến giải như vậy, tất cả đều phải đi ngược lại đến lúc tôi ở bệnh viện về, qua chỗ cô và đi vào núi. Tôi bảo Dương đến thăm tôi, cô do dự mãi. Khi đã quyết, cô vượt qua nắng gió giữa trưa hè đến lều của tôi, khoảnh khắc ấy cô có

nhiều tưởng tượng rất đẹp. Đến khi bước vào lều, cô thấy tôi trần như nhộng nhìn thấy hạ bộ tôi như một dụng cụ tra tấn xấu xa. Cô hoảng hốt kêu lên và mất hết hy vọng.

Khi cô đi tìm tôi, thấy trong rừng cây có rất nhiều ruồi vàng bay. Gió từ các nơi thổi đến luồn qua áo mỏng lan đi khắp người. Nơi tôi ở không một vết chân người. Ánh nắng mùa hè như đang thả xuống vô vàn mảnh mica lấp lánh. Dưới tấm áo choàng thì cô chẳng còn gì trên người, lúc đó tâm trí cô tràn đầy những hy vọng viễn vông. Nhưng dù sao đó cũng là thời đại hoàng kim của cô, tuy rằng mọi người bảo cô lãng nhãng.

Dương đi tìm tôi, vượt qua những ngọn đồi trọc, gió thổi luồn trong áo, luồn qua những vùng nhạy cảm tình dục trên da thịt cô, khi đó sự thèm muốn rạo rức khó nắm bắt, như gió vậy. Nó lan tỏa như cơn gió trên đồng hoang. Cô nghĩ đến tình thân ái vĩ đại của chúng tôi, nhớ lại lúc tôi hấp tấp xuống núi, cô còn nhớ tóc tôi rối bời, khi chứng minh cô lãng nhãng thì đôi mắt nhìn thẳng vào cô. Cô thấy cần tôi, chúng ta có thể cặp với nhau thành một đôi đực cái. Giống như hồi bé bò qua bậc cửa cảm nhận được làn gió bên ngoài, trời xanh, nắng rực rỡ, chim bồ câu bay. Tiếng gù của chim bồ câu suốt đời không quên. Bây giờ Dương muốn nói chuyện với tôi y như hồi đó cô muốn hòa làm một với thế giới bên ngoài, tan biến vào đất trời. Nếu trên đời này chỉ còn mình cô thì cô đơn quá.

Khi đến lều của tôi, cô nghĩ đến tất cả nhưng không nghĩ đến cái thân dưới của tôi như thế. Nó xấu xí quá, không đáng xuất hiện trong sự mơ mộng của cô. Cô muốn khóc thật to mà không khóc được, như có người bóp lấy họng. Cái gọi là chân thành đây ư. Sự chân thành không tỉnh dậy nữa. Khoảnh khắc đó cô biết rằng trên đời này còn có những gì nữa, sau đó cô quyết định, bước tới và tiếp nhận sự đày đọa với sự vui sướng vô hạn.

Cô còn nói, khoảnh khắc ấy cô nhớ lại hồi nhỏ mặc áo bông, vắt vẻo bò qua được bậc cửa để ra sân thì bụi bay vào mắt, cô đau đến không chịu nổi và bật khóc nức nở mà chẳng bớt đau. Cho đến khi gặp tôi trong lều, không

phải lần đầu cô nhìn thấy cái ấy, nhưng trước đó cô không tin trên đời này lại có cái thứ ấy.

Dương kể, đứng trước cái xấu xa, cô nghĩ đến tình thân ái vĩ đại. Hồi đại học có một cô gái xấu như ma (hay là xấu như cái này) cứ muốn ngủ cùng giường với cô. Không những thế đang đêm còn đòi hôn môi cô, sờ vú cô. Nói thực lòng, cô không thích cái thói ấy nhưng vì tình bạn nên cô cố chịu. Bây giờ thì nó đang giơ nanh múa vuốt ở đây, cái nó đòi hỏi cũng như thế. Thôi thì cho nó được toại nguyện, coi như tình cảm bạn bè. Thế là cô bước tới, chôn sâu cái xấu xa và tràn ngập vui sướng.

Dương bảo lúc đó cô vẫn nghĩ mình vô tội. Thậm chí khi chúng tôi trốn sâu vào rừng, hầu như ngày nào cũng thể hiện tình thân ái vĩ đại. Cô bảo, không thể bảo cô xấu xa, hoàn toàn không, vì cô không hề biết tôi và cái của tôi tại sao lại như vậy, cô làm thế là vì tình thân ái vĩ đại, đó là một lời thề ước. Giữ chữ tín không thể là có tội. Cô đã hứa giúp đỡ tôi trong tất cả mọi việc. Nhưng cái lần bị trơn trượt trên núi, tôi đã phát mạnh vào mông cô hai cái, làm vấy bẩn hoàn toàn sự trong trắng của cô.

11

Tôi đã để rất nhiều thời gian viết kiểm điểm nhưng lãnh đạo bảo kiểm điểm chưa triệt để, phải viết tiếp. Cho nên tôi nghĩ nửa cuối cuộc đời tôi sẽ sống trong kiểm điểm. Cuối cùng Dương viết một bản kiểm điểm rồi đưa cho tổ nhân sự, không đưa tôi xem. Từ đó họ không bắt chúng tôi viết nữa. Không những thế, cũng không lôi chúng tôi ra đấu nữa. Hơn nữa, Dương trở nên lạnh nhạt với tôi, một thời gian tôi sống vô vị, chán chường, bỏ về vùng trong. Cô viết những gì tôi không thể nào đoán ra được.

Từ Vân Nam về tôi mất hết: khẩu súng, con dao, mọi dụng cụ làm việc. Chỉ có hồ sơ thì dày cộp lên. Trong đó là những tài liệu chính tay tôi viết, từ đó bất kỳ đi đến đâu người ta đều biết tôi là lưu manh. Cái được lợi là về thành phố sớm hơn mọi người, nhưng về sớm cũng chẳng hay ho gì, lại phải cắm ở ngoại ô Bắc Kinh.

Tôi đến Vân Nam mang theo dụng cụ chữa đồng hồ. Thời gian sống ở chỗ ông già Lưu, tôi chữa đồng hồ cho người ta, tuy là nơi vắng vẻ nhưng có một số đoàn ngựa thồ qua đó. Có người nhờ tôi giám định đồng hồ buôn lậu, tôi bảo giá bao nhiêu là bấy nhiêu. Tất nhiên tôi không làm không công. Cho nên tôi sống trong núi khá dễ chịu. Nếu không xuống núi thì bây giờ tôi có bạc vạn.

Còn khẩu súng hai nòng của tôi cũng là đồ quý. Ở đây súng carbin, súng khai hẩu có nhiều, còn súng hai nòng không hề có. Nòng to lại có những hai nòng, trông cũng đáng sợ, nếu không người ta đã bắt chúng tôi đi rồi. Tôi, ông già Lưu thì người ta không bắt đầu mà chưa biết chừng sẽ bắt Dương đi. Con dao của tôi lúc nào cũng đeo bên hông. Khi ngủ, khi làm tình cũng không bỏ ra. Dương thấy đeo dao rất oai. Cho nên có thể nói con dao đã thuộc về Dương. Dao và súng đã bị tổ nhân sự lấy đi. Hòm dụng cụ thì để lại trên núi để phòng lúc gặp chuyện gì thì lại chạy lên. Khi rời Vân Nam, vội vàng chẳng kịp lên lấy, thế là tôi hoàn toàn trắng tay.

Tôi nói với Dương, tôi không thể nào nghĩ ra cô đã viết gì trong bản kiểm điểm cuối cùng. Cô bảo bây giờ chưa nói được, cô muốn nói một chuyện nhưng đợi đến lúc chia tay. Hôm sau Dương về Thượng Hải, cô bảo tôi đưa cô ra ga.

Dương và tôi khác nhau hoàn toàn. Trời sáng, Dương tắm nước lạnh (hết nước nóng) rồi mặc quần áo, từ trong đến ngoài đều toát lên vẻ *lady*, còn tôi từ trong đến ngoài đều đặc sệt lưu manh. Thảo nào người ta trả bản kiểm điểm của cô, còn của tôi thì họ giữ lại. Có nghĩa là màng trinh rách của cô đã liền lại. Còn tôi vốn chẳng có cái đó. Hơn nữa tôi còn phạm tội lôi kéo người khác. Chúng tôi cùng nhau phạm rất nhiều tội nhưng Dương thì không biết tội cho nên tất cả đổ lên đầu tôi.

Chúng tôi thanh toán tiền khách sạn rồi đi ra phố. Lúc đó tôi nghĩ, bản kiểm điểm của Dương chắc là đây chất dâm ô. Những người đọc bản kiểm điểm đều là gan lim dạ sắt, trình độ cao siêu, lay động được những người

như thế thì ghê thật. Dương bảo, cô chẳng viết gì cả, chỉ viết về cái tội thật sự của cô.

Tội thật sự mà cô nói, đó là hôm đi trên núi Thanh Bình, cô mặc váy bó, được tôi vác trên vai, tóc rũ đến lưng tôi. Trên trời mây trắng bồng bênh, xung quanh vắng lặng, chỉ có hai chúng tôi. Tôi vừa phát hai cái vào miệng cô, rất mạnh, cảm giác bỏng rát như lửa đốt lan ra. Đánh xong, tôi cứ cầm cổ đi mặc kệ mọi thứ xung quanh.

Dương bảo, khoảnh khắc đó cô cảm thấy toàn thân rã rời, tê dại vắt trên vai tôi. Cô thấy mình như dây leo quấn thân cây, như chim nuôi trong lồng. Cô chẳng muốn để tâm đến bất cứ điều gì nữa và quên hết mọi chuyện. Chính trong khoảnh khắc ấy cô đã yêu tôi, yêu thật sự và điều đó không bao giờ thay đổi.

Lúc ở ga, Dương bảo cô nộ lên, đoàn trưởng cầm lấy đọc ngay. Đọc xong mặt đỏ gay như cái của anh. Về sau ai đọc mặt cũng đỏ như gấc chín ai cũng như cái ấy. Tổ nhân sự gặp cô mấy lần, bảo cô viết lại nhưng cô nói, đó là sự thật, không thể sửa một chữ nào. Họ đành để vào túi hồ sơ của chúng tôi.

Dương bảo nhận cái đó tức là nhận mọi tội lỗi. Ở tổ nhân sự, người cho cô xem đủ loại bản kiểm điểm để cho cô thấy chẳng ai kiểm điểm như cô cả. Nhưng cô cứ viết thế. Dương bảo sở dĩ cuối cùng cô viết chuyện ấy ra vì nó xấu xa hơn tất cả những gì cô đã làm. Trước kia cô thừa nhận là đã dạng chân ra, bây giờ cô viết thêm, cô làm những điều đó vì cô thích làm. Làm và thích làm khác nhau lắm. Làm thì phải đấu tố, thích làm thì phải cho ngứa xé xác và băm vằm. Nhưng chẳng ai có quyền xé xác chúng tôi cho nên họ đành thả chúng tôi ra.

[1]Triết gia Hy Lạp lừng danh 470-399 TCN, người từng nói: Ta chỉ biết mỗi một điều là ta không hiểu gì cả (ND).

TÌNH YÊU THỜI CÁCH MẠNG

Lời tựa

Đây là một cuốn sách nói về làm tình. Làm tình có sức mạnh thôi thúc bên trong, nhưng tự phát thì nhiều khi không được phép, nó làm cho sự việc trở nên phức tạp. Thí dụ, Di Hòa Viên ở phía bắc nhà tôi, nếu không có cái gọi là hướng bắc thì tôi phải đi về hướng nam, qua nam cực và bắc cực, đi hơn bốn vạn kilômét mới đến được. Điều tôi muốn nói là: người ta có thể giải thích mọi thứ một cách khiên cưỡng, kể cả chuyện làm tình. Do đó làm tình cũng có thể có lý do không đáng tin.

Tác giả
16-7-1993

Về cuốn tiểu thuyết này:

Mùa hè năm 1993, Vương Nhị 42 tuổi, làm việc tại một cơ quan nghiên cứu. Trong tác phẩm của tác giả, anh ta có nhiều bạn trùng tên. Chính tác giả hồi trẻ người ta cũng gọi là “Vương Nhị”, cho nên anh ta cũng là anh em trùng tên với tác giả. Không như các Vương Nhị khác, anh ta người thấp bé, rắn chắc, tóc dày râu rậm, chưa về địa phương lao động.

Chương 1

1

Thời trẻ Vương Nhị là công nhân tại một nhà máy dệt phụ Bắc Kinh. Đó là một nơi tạp chí lù, người ta bảo xưa kia là hội quán của một tỉnh nào đó. Như vậy có nghĩa là khi kinh thành còn là một thành trì xây bằng gạch xám thì đã có một số thương gia của tỉnh nào đó góp tiền xây một khu nhà cho những người đi thi hoặc tiến cử đến Bắc Kinh trú tạm. Chuyện ấy đã xa xưa lắm rồi. Đó là khu nhà xây bằng gạch nhỏ ngói nhỏ màu xám, rất cổ lỗ. Chắc đã từng có cổng lâu cao, trước cổng có những thứ như bia đá xuống ngựa, cột đá buộc ngựa, sau không còn nữa, chỉ có cột cổng bằng xi măng

và cánh cổng bằng rào sắt, phía trong cổng có một đoạn đường ngắn cho ô tô chở đậu phụ ra vào. Rìa đường có một dãy nhà lợp mái tôn, là nơi để xe đạp của công nhân. Cuối dãy có một ngôi nhà nhỏ, xây gạch đỏ, bốn mùa xuân hạ thu đông nồng nặc mùi xú ối, đèn sáng thâu đêm suốt sáng, đó là nhà xí. Có lần phía trong tường vẽ đàn bà cởi truồng, người ta bảo là Vương Nhị vẽ.

Thời gian Vương Nhị làm ở đó, mùa đông bầu trời Bắc Kinh lúc nào cũng một màu đỏ tía, đó là màu khí anhydrit suynfuya và khói than phun ra từ hơn một triệu cái lò. Ánh mặt trời khi lặn được xuống đã để lại các màu khác ở trên cao. Vương Nhị có trí nhớ rất tốt về màu sắc. Nhưng bạn có tin hay không thì tùy, anh ta là người mù màu. Biết thế cho nên anh ta không học vẽ, đỡ được bao nhiêu phiền toái.

Ở nhà máy chẳng ai biết anh ta mù màu, không thể trở thành họa sĩ được. Họ chỉ biết ngón tay phải của anh ta đen đen, mà người khác thì không. Điều đó cho thấy rằng anh ta hay cầm than để vẽ, người khác thì không vẽ, nét vẽ trên tường lại đúng là bằng than. Ngoài ra bức vẽ chỉ nguệch ngoạc mấy nét nhưng tỏ ra rất lão luyện, rõ ràng phải hay vẽ mới vẽ được như thế. Tất cả những điều đó chứng minh rằng anh ta vẽ. Bức vẽ có lâu rồi, chẳng ai để ý nhưng từ khi có người vẽ thêm những sợi lông tua tủa bằng bút chì và một cái tên người thì câu chuyện trở nên nghiêm trọng. Theo anh người vẽ đầu tiên và người vẽ thêm là hai người khác nhau. Nhưng chẳng ai chịu nghe. Người ta đã quét vôi trắng lên, nhưng chỉ được mấy ngày lại có ai đó vẽ lên như trước và cũng lại có người thêm thắt vào, rõ ràng là cố tình làm bậy. Bạn biết không, cái tên người ta viết bên cạnh hình người đàn bà là “Lão Lỗ”, đó là tên người đứng đầu nhà máy đậu (chủ nhiệm ủy ban cách mạng). Mụ này bốn lăm bốn sáu tuổi, béo trùn trọc, hai má đỏ bóng như thoa mỡ. Mụ ta nói sa sả như cãi nhau, có lúc tóc dựng lên như đuôi công. Mụ ta đứng đầu, có nghĩa là trên cử đến. Có hay không có mụ thì đậu phụ vẫn ra, vẫn bán. Nhưng chẳng ai muốn gây chuyện với mụ. Lúc đó chẳng có chứng cứ gì bảo là Vương Nhị vẽ nhưng mụ ta thường xấn tới Vương Nhị như muốn xé xác anh. May mà xung quanh có người có thể ngăn mụ ta

lại. Sau đó mục nhổ nước bọt vào anh ta. Nhổ nước bọt muốn cho trúng thì phải tập luyện và phối phải khỏe, nhưng mục Lỗ không có khả năng ấy cho nên toàn nhổ vào người khác.

Người vẽ khuyết danh đó phải vẽ trong thời gian chưa đến năm giây, nhưng năm giây đó làm cho Vương Nhị lặn độn cả một đời.

Vương Nhị làm công nhân ở đó vào năm 1973, lúc đó thành phố Bắc Kinh rất nhếch nhác, người thành phố ăn mặc rách rưới. Hồi đó đâu biết một thời trang, đâu biết trào lưu ăn diện. Không có âm nhạc thịnh hành, không có phim ảnh đáng xem, tâm trạng trống rỗng ai cũng chỉ muốn gây sự với người khác.

Năm 1973 đã qua lâu rồi, vẽ bậy trong nhà xí vẫn là việc thường thấy, người như mục Lỗ chẳng có gì lạ lẫm với mọi người. Cho nên nhìn thấy những điều đã nói trên cũng như xem bức ảnh thông tấn đã lỗi thời, chẳng còn gì hấp dẫn người ta nữa. Chỉ có một trường hợp sẽ làm cho nó thay đổi, đó là anh chàng Vương Nhị đó lại là chính bạn. Nếu thế thì mọi thứ lại khác.

2

Hồi nhỏ tôi muốn là họa sĩ, nhưng không thành vì tôi mù màu. Tôi thường nghi ngờ tôi có đủ thứ tật, nhưng không có, thí dụ tôi nghi mình bị bệnh thần kinh, mộng du... đều không phải. Do đó cách hoài nghi cho đúng là: muốn làm họa sĩ thì nghi mình mù màu, muốn làm nhạc sĩ thì nghi mình điếc, muốn làm nhà tư tưởng thì nghi mình đần độn. Nếu không có tật ấy thì bạn sẽ không trở thành được người như thế. Tất nhiên nguyên nhân tôi muốn làm họa sĩ, ngoài mù màu còn nguyên nhân khác nữa tôi sẽ dần dà nói sau.

Mấy năm trước, vào mùa hè, tôi đi châu Âu chơi cùng với vợ, cả hai chúng tôi đều là sinh viên, đi nhân dịp nghỉ hè. Tôi đã từng làm công nhân, dạy học, nhưng lâu nhất là sinh viên. Chúng tôi đi nhiều nơi, cuối cùng đến Bỉ, ở Brussels có một phòng trưng bày tranh nghệ thuật hiện đại, mặc dù

chúng tôi không hiểu gì về tranh hiện đại nhưng cứ đi xem để tỏ ra mình là người có văn hóa. Phòng trưng bày ở dưới lòng đất như một cái giếng to, có cầu thang xoắn ốc đi xuống tận đáy giếng. Tôi đi xuống, bên trái là tường kính trong suốt, bên phải là tường xây trắng muốt, treo một số tranh hiện đại. Tôi đến trước bức tranh của Dali (¹¹) thấy những cái tháp lơ lửng trên không, người ngựa chân thon dài vươn tới trời. Lúc đó tay phải tôi bị chuột rút, ngón trở vẹo vọ, không biết bị bệnh gì. Mãi sau mới biết thì ra nó ngộ nguyệt muốn viết chữ vi , phồn thể. Cái tật này trước đây cũng có, hơn nữa khi nằm mê thường thấy chữ vi như cái đầu trâu to tướng trên bức tường đỏ. Tôi ngồi trong phòng trưng bày khá lâu, nhớ lại một chuyện thời nhỏ. Hồi đó tôi sống trong một trường đại học, một hôm tôi chạy ra khỏi nhà thấy khắp nơi đều căng những biểu ngữ chữ lớn viết bằng phấn trắng, “vi 1070” (nghĩa là vi 1070- ND), tôi nhớ rất kỹ dáng chữ, kể cả các hạt phấn xung quanh, nhưng tôi chưa biết chữ vi như đầu trâu, số 1 như đuôi trâu. Tôi đến sân vận động thấy rất nhiều người cao lớn, đội mũ sắt tay cầm gậy sắt dài đang đi tới đi lui. Trời màu tím, có tiếng gòi inh tai từ trên cao dội xuống, tôi phải đứng lại bịt lấy tai. Có mấy lần người ta bảo, trẻ con đi về nhà, ở đây nguy hiểm, nhưng tôi cứ đi.

Đó là năm 1958, tôi đến sân vận động, đi giữa những kiến trúc kỳ dị, trên đỉnh những kiến trúc đó bốc ra khói tím cuộn cuộn lên không trung, xung quanh có tiếng ì ầm thần bí, tôi như đi giữa hàng ngàn hàng vạn con bọ hung đang bay.

Lần sau tôi lại đến đó, tôi cùng mọi người ào đến trước những kiến trúc kỳ dị đó, họ cầm thanh sắt thúc vào tường và moi ra những cục gì đỏ rực hình thù như củi trâu. Tôi đứng xa mà thấy mặt nóng rát. Bây giờ tôi mới hiểu đó là gang đang ra lò trong khâu luyện thép. Anh tôi lúc đó đang học tiểu học thường cùng bọn trẻ con đồng trang lứa đến nhà những người nông dân gần đó miệng gào: “luyện gang thép” rồi xông vào xách nồi chảo bằng gang, bằng sắt của họ đi, đem đến quảng trường đập vỡ nát, sau khi cho vào lò luyện thì chúng dính lại với nhau. Lúc đó tôi như đang mơ và sướng như điên – tuy rằng ở đó rất đông người nhưng hình như chỉ mình tôi là sướng,

đã là mê thì mọi người đều là giả, chỉ có tôi là thật. Sau này xem tranh siêu thực của Dali tôi thấy như ông vẽ quang cảnh đó. Khi phong trào luyện thép qua đi, tôi thấy thất vọng vô cùng.

Hồi ở Brussels, tôi thấy trên bức tranh của Dali có một người bé nhỏ cưỡi trường nháy nhót vui sướng, chắc đó là chính ông. Tôi chưa đến Tây Ban Nha nhưng biết ở đó có những cái tháp lạ mắt, có những ngày hội phát cuồng tập thể, mọi người hóa trang kỳ dị. Mặc dù không biết hồi ba tuổi ông đã thấy cảnh tượng kỳ quái gì để tưởng rằng mình có giấc mơ lạ lùng thế rồi vui sướng một cách điên cuồng như vậy. Khái niệm ngày hội cuồng hoan không khó lắm, đến bốn, năm tuổi thì hiểu được. Còn phong trào luyện gang thép là gì thì đến mười mấy tuổi vẫn chưa hiểu. Tôi sinh 1952, đến 1958 mới 6 tuổi sống trong trường đại học, không hiểu cái loa kêu quàng quạc, cái máy thổi gió ù ù, 1070 là số tấn thép phải sản xuất trong một năm, những cây gậy sắt trong tay những anh sinh viên to con là thanh chọc lò, còn những cái lò ta, lò tây là cái gì thì tôi chẳng hiểu gì. Huống hồ ngày đó toàn những việc đầu voi đuôi chuột, rồi cũng bị quên lãng, lại càng giống một giấc mơ. Cho đến năm tôi hai mươi tuổi nhìn vết sẹo trên tay mới nhớ lại tất cả. Hôm đó tôi xem ra gang xong thì đi về, vấp ngã bên cạnh đồng gang suýt gãy tay. Câu chuyện thậm quá không nằm lại được trong ký ức, theo cách nói của Freud (^[2]), đó là kìm nén. Kìm nén mười mấy năm mới nhớ lại, hôm đó không những tôi chảy rất nhiều máu mà cha tôi còn xách tai đến bệnh viện. Tôi không trách ông. Nhà tôi đông con, đứa nào cũng gãy tay thì nhịn đời. Sau này tôi nghĩ luyện đến mấy giờ đồng hồ, miếng gang còn có thể cứa đứt tay tôi, xét theo góc độ công nghệ luyện kim thì lò lạnh quá. Tôi đem chuyện này hỏi một vị giáo sư luyện kim, năm 1958 dùng lò đất đáy bằng có thể luyện ra thép không? Ông nói, nếu dùng thổi không khí mà thổi oxy thì sẽ không ra xỉ than mà ra than cốc chất lượng cao và đạt được nhiệt độ luyện thép, sau ông nói thêm là không được vì ở nhiệt độ như thế thì lò đất đáy bằng cũng tiêu rồi. Lò đất đáy bằng, có dính chữ “đất” không phải đất chịu lửa mà là gạch xây, ống khói dị dạng trên nóc là ống sành tạt nham thường dùng làm ống thoát nước ngầm,

phong trào luyện gang thép đưa nó lên trời. Con người ta cũng biết nhục, phong trào qua đi thì họ phá dỡ hết, san đất phẳng phiu như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng vẫn có thể tìm thấy tàn tích, ở nơi khuất nẻo trong sân trong cỏ dại vẫn còn thấy những đồng gạch sùi bọt sành, sạm đen – cho thấy lò lạnh cũng có thể đốt cháy thứ gạch người ta dùng để xây lò thép nhiệt độ cao. Những viên gạch méo mó ấy để lại ấn tượng cực kỳ sâu sắc. Những thứ ấy tôi có thể tìm thấy trong phòng trưng bày tranh siêu thực. Chúng ta ai cũng còn những ký ức ấy, có điều không ai nhắc và cũng không ai vẽ cho nên nó bị lãng quên. Nhắc lại những việc đó, cho thấy rằng tôi đủ sức làm một họa sĩ. Hơn nữa có một thời thơ ấu quái đản như tôi thì còn có thể trở thành cái gì thích hợp hơn là thành họa sĩ. Nhưng tôi không là họa sĩ vì tôi mù màu. Trước khi tôi hăm sáu tuổi không ai biết điều này, kể cả tôi. Điều đó cho thấy tôi không mù màu, cùng lắm chỉ là mờ màu thôi. Nhưng bác sĩ đã kiểm tra ra. Tôi không làm nghệ thuật nữa mà chuyên tâm học toán.

3

Nhà máy có một cái tháp cao, Vương Nhị xây đậu trên đỉnh tháp. Sau này không làm ở nhà máy đậu phụ nữa vẫn mơ thấy cái tháp. Nếu nói theo cách của Freud, thì có nghĩa là không nói cũng biết, huống chi sửa đậu trắng trên tháp cứ tuôn xuống, chảy đến các phân xưởng. Đối với nhà máy đậu thì sửa đậu quan trọng như nước máy đối với thành phố. Chẳng cần đến Freud, người ta cũng biết cái tháp đó giống cái gì, có người nói cái tháp của nhà máy mình giống *denjiu*, có nghĩa là nên mặc cho cái tháp chiếc xi líp. Leo lên tháp bằng cả tay cả chân như leo cầu thang ống khói, do đó chỉ có đàn ông làm việc ở đó, ống dẫn sửa đậu đặt trên giá cao hoặc trên mái nhà, người và sửa đậu theo đó đi đến khắp nơi, nhưng họ rất ngại xuống, điều này làm người ta nhớ đến cuốn tiểu thuyết “*Ngài bá tước leo cây*” của nhà văn Italia, Carvino – tác phẩm của ông đọc trăm lần không chán. Mụ Lỗ đứng dưới gào lên, bắt Vương Nhị xuống. Vương Nhị mặc kệ mụ vì mùa lạnh ống đóng băng, bị tắc, anh ta đang thông. Khi thấy Vương Nhị đi trên đường ống gác ngang qua sân mụ chỉ mong anh ta ngã xuống cho mụ tóm.

Nhưng anh ta đi trên đó đã mấy năm nay chưa bao giờ trượt chân. Nếu có mất thăng bằng thì cũng chỉ loạng choạng như ném bowling chứ còn lâu mới ngã. Nếu có thể được thì mục sẽ nhặt than để ném, nhưng mục đàn bà béo tròn, mặc áo bông dày ném được tới đâu? Điều mục ta có thể làm là lấy chổi cán dài quét mái nhà để chọc chân anh ta, Vương Nhị đành lui trở lại mái nhà, nhưng có người đập ống quát: sữa đậu không thấy chảy xuống. Thế là mục Lỗ đành để anh ta đi – nói gì thì nói, mục ta là chủ nhiệm ủy ban cách mạng của nhà máy, không thể làm quá, đến nỗi không ra được sản phẩm, mà có ra được hay không là tùy thuộc Vương Nhị có thông được ống hay không. Anh nói với mọi người, trừ mục Lỗ, là anh không vẽ cái hình đó. Lẽ ra anh có thể nói với mục như thế nhưng anh không có gan đứng trước mặt mục. Anh nghĩ, mục không bắt được thì cứ để cho mục gào lên.

Phải nói thêm rằng cái gã Vương Nhị này nhỏ con và mới ngoài hai mươi mà mọc râu quai nón, mặt đầy nếp nhăn nhưng không một vết ngang, toàn vết dọc, tóc quăn tự nhiên, mặt đen và sần sùi, trông rất dữ tợn, muốn cười mà không cười được, lại còn cặp lông mày rậm rì. Mùa đông anh ta mặc bộ quần áo da của người đi mô tô chở thư báo vẫn mặc để đi trên đường ống, thong dong như đi trên đất bằng. Vương Nhị thoăn thoắt đi một vòng rồi xuống, chẳng dính tí bẩn nào, người ta có cảm giác anh ta là động vật họ mèo. Hình hài quái dị của anh ta làm cho mọi người nghĩ anh ta là kẻ xấu xa và ở mức độ nào đó anh ta cũng chấp nhận định kiến ấy.

Người bảo mục Lỗ công tác ở một cơ quan cấp trên, ở đó mục quấy đảo không để người ta yên cho nên người ta đẩy mục xuống đây làm giám đốc nhà máy. Mục muốn bắt cho nên từ sáng đã đón lông ở cổng, nhưng trời rét cho nên mục chui vào phòng thường trực ngồi. Vương Nhị cười xe đạp đi làm, bao giờ đến cổng cũng phóng thật nhanh, đến cổng thì tay bóp chuông miệng hét: tránh ra, tránh ra! Mục nhảy lên, hét đứng lại, gọi người chặn lại thì anh ta đã lúi vào trong, khi mục đến được chân tháp thì anh ta đã đang leo lên. Tháp này chỉ có mỗi đường rất khó lên này. Đậu thì được đưa lên bằng máy nâng xoắn ốc, nếu mục lên bằng đường đó thì mục sẽ bị kéo dài và xoắn

lại như cây nến Noel. Cho nên Vương Nhị lên thoát, dù mù hét toáng lên cũng không nghe thấy.

Có lần mù tóm được yên xe đạp giữ rịt lấy, anh ta bèn đứng lên, một chân trên yên, một chân trên ghi đông như làm xiếc rồi đu lên đường ống, quay xuống bảo một công nhân: Bác Từ ơi, bác trông giúp cháu cái xe.

Ai cũng bảo mù chuyên gây sự vì tính mù thế, chẳng ai bảo mù là đồ trứng thối, vì một người đàn bà hơn bốn mươi tuổi thì trong bụng đâu có trứng thối.

4

Năm 1958 tôi bị ngã gãy tay ở đồng “thép”, lúc bò được dậy thấy tay rách một mảng to tướng, bên trong lộ ra cái gì trắng trắng, lát sau mới có máu tràn lấp ra. Mới sáu tuổi chẳng biết đó là cái gì, tưởng là trong người toàn một thứ trắng nhầy như thế, đến khi mười mấy tuổi, bị di tinh lần đầu vẫn tưởng là cái ấy chảy ra. Mãi cho đến khi lớn, học vẽ xem sách giải phẫu cơ thể người mới hiểu đó là gân và không phải chỗ nào cũng có. Khi bị bố xách đi trạm xá của trường và bác sĩ dùng cái kim to tướng khâu lại chỗ rách, tôi vẫn nghĩ cả người mình là một cái chần ướt, thối mắc quên cả khóc. Bác sĩ thấy vậy quan tâm hỏi: Thằng bé này đầu óc bình thường chứ ông? Bố tôi nói không, nó cứ lơ nga lơ ngơ thế thôi, rồi bị ông cốc một cái lên đầu, tôi khóc òa. Bố tôi sung sướng xoa tay nói: Thấy chưa, biết khóc là tốt. Sau đó tôi thấy chiếc kim cong cứ chui vào chui ra trên thịt mình, tôi khóc mỗi lúc một to. Ông thấy điếc tai quá lại cốc cho tôi cái nữa, tiếng khóc nhỏ dần, tôi lại tiếp tục ý nghĩ về cái chần ướt. Bố tôi liên tiếp tạo ra sáu đứa con, chẳng thì giờ đâu mà chăm bẵm, chỉ cần cốc vào đầu thấy con biết khóc là hài lòng rồi. Từ đó có thể thấy, bề ngoài ngờ nghệch, trông như chất phác, nhưng nội tâm thì đa sầu đa cảm, bi quan chán đời – đó là bản tính của tôi. Chán đời nhưng tôi không nghĩ mình đến nỗi mù màu.

Hồi nhỏ trong trường và sau này trong phòng trưng bày tranh ở Brussels là hai nơi hoàn toàn khác nhau. Một nơi là cái sân khổng lồ vuông vắn, bên trong là những khối nhà xi măng cũng vuông vắn, đường đi trong khu

trường như kẻ ô vuông, không chút thi vị. Một nơi là một cái giếng sâu, tranh được trưng bày theo vòng trong xoay ốc xuống. Đáy giếng có vòi phun nước, có cả bãi cỏ rất đáng yêu. Khác nhau thế nhưng vì có Dali và luyện thép, cho nên trong đầu tôi hai thứ cứ dính lại với nhau.

Năm 1958 tôi còn thấy nhiều chuyện khác nữa, như ruộng lúa trên sân bóng, chiếu điện sáng trưng suốt đêm, nghe nói làm thế mùa màng mới tốt, nhưng gọi muối và nắc nẻ cả thế giới này đến, tạo thành mười mấy cái cột ánh sáng, trông rất hoành tráng. Lại còn những cái loa ra rả đưa những lời lẽ hùng hồn đến dựng tóc gáy. Nhưng những cái đó không quan trọng, điều quan trọng là luyện thép trên sân trường và tôi thì ngã gãy tay. Mọi thứ của tôi đều bắt đầu từ vết rách trên cẳng tay. Tôi bắt đầu học vẽ, muốn trở thành họa sĩ, bởi vì nếu không thì tôi không thể diễn đạt những điều quái đản trong tôi – tôi không biết có phải Dali cũng vì thế mà trở thành họa sĩ không. Còn chuyện mù màu thì tôi chưa biết. Không những thế tôi tự cho là mình phân biệt màu sắc giỏi hơn mọi người. Thí dụ một củ cà rốt, người ta bảo với tôi, nó như một thỏi màu vàng cam. Nhưng tôi thấy không phải thế, tôi thấy nó trong suốt, bên ngoài phủ ánh sáng màu tím nhạt, bên trong có một lớp màu vàng nhạt và giữa ruột là màu xanh lành lạnh. Theo tôi thế là đúng vì cà rốt lạnh. Nếu vẽ ra củ cà rốt như thế thì người ta có đủ kiểu nói bảo nó là cái gì, có người nói đó là phái ấn tượng, có người nói đó là thời kỳ xanh của Picasso, lại có người nói đó là thời kỳ tan rã của chủ nghĩa tư sản và chẳng ai bảo nó là củ cà rốt cả. Năm 1977 tôi thi vào học viện Mỹ thuật, các thầy cũng tranh luận sôi nổi như thế. Nếu tôi làm ra vẽ hiểu sâu biết rộng, ngồi im không nói thì chắc đã đỡ rồi. Tai hại là tôi nói với họ là trong mắt tôi củ cà rốt nó thế. Thế rồi không biết thiên tài nào đưa ra ý tưởng đưa tôi vào bệnh viện kiểm tra mắt. Kiểm tra xong, các vị đó cười lăn lộn rồi đuổi tôi ra. Thực ra là có mấy cái thẻ phân biệt màu tôi không nhận ra. Tôi cũng có thể vẽ mấy cái thẻ để không ai nhận ra được.

Khả năng phân biệt màu của tôi thế này: tôi nhìn củ cà rốt thấy tia cực tím bên ngoài và tia hồng ngoại bên trong. Chỉ có màu vàng cam là thuộc dải ánh sáng nhìn thấy. Nói bằng thuật ngữ truyền thông là dải tần số mắt

tôi rất rộng. Chính vì tôi nhìn thấy hết, cho nên lại không rõ nét, cũng theo thuật ngữ thì là trong dải ánh sáng nhìn thấy, tầng ích không đủ lớn – nếu đôi mắt như một ăng ten nhận tín hiệu thì mắt tôi không thích hợp đối với một họa sĩ: họa sĩ vẽ tia cực tím và tia hồng ngoại cũng như nhạc sĩ siêu âm, chẳng để làm gì. Nhưng nó có ích, vì nhìn được tia cực tím cho nên một số loại vải đối với tôi là trong suốt, mặc quần áo cũng như không. Mùa hè đến là tôi nhìn no nê, hơn nữa lim dim mắt thì nhìn càng rõ. Điều này không thể cho vợ biết, nếu không cô ấy lấy keo dán tịt mắt tôi lại và cho tôi cái gậy để khua. Thế là nghiệp vẽ của tôi chấm hết, nhưng không phải vì tôi mù màu mà vì tôi không thích vẽ nữa, cũng do người ta không cho tôi cơ hội vẽ ra cái mình nhìn thấy, nếu không thì qua tôi họ có thể nhìn thấy tia cực tím và tia hồng ngoại.

5

Mụ Lỗ vẫn muốn tóm Vương Nhị nhưng không được. Thành tích lớn nhất của mụ là tóm được chiếc giày ba ta. Hôm đó thật nguy hiểm, mụ nấp ở chân tháp tôi đến sát mới nhìn thấy vội tóm lấy bậc thang bên trên leo vội lên mặc cho xe đạp đổ kèn, mụ lúi tuột được giày tôi, may mà không tóm được cổ chân. Mụ treo lên lưng chừng cột cờ trước phòng làm việc để khoe thắng lợi, tuyên bố không cho ai lấy, phải để Vương Nhị đến lấy. Lúc tan ca Vương Nhị một tay cầm ghi đông một tay cầm gậy khều một cái là lấy được chiếc giày. Nhưng anh ta có điều lo là không khéo có bữa đạp mồm vào thang sắt và lo phóng xe đâm vào mấy bà bụng to. Thế là anh ta đi xe đến nhà máy rượu bên cạnh trèo qua bên này.

Cuối cùng thấy phiền quá, không chạy nữa, thông dong dắt xe vào cổng, nghĩ mày cần tao sẽ nện cho. Nhưng định như thế rồi thì mụ Lỗ lại không đuổi bắt Vương Nhị nữa, thậm chí gặp ngay giữa cổng lại quay mặt đi nói chuyện với người khác, lạ thật. Trước kia anh ta nghĩ gặp “vận may”: may mà có tài leo trèo, may mà hồi trung học anh ta ở đội thể dục, cho nên nhiều lần thoát hiểm. Về sau nghĩ chẳng may tí nào: nếu anh ta không giỏi những trò ấy thì đành phải đứng dưới sân, nếu mụ Lỗ tóm áo thì anh ta tống một

quả đấm cho vỡ mặt lợn đi, nếu xảy ra như thế thì vấn đề xong lâu rồi, cũng chẳng phải đấm thật. Thế là may hay không may, cộng thêm bao nhiêu điều nhân quả làm anh ta điên cả đầu.

Chuyện truy đuổi ấy xảy ra với tôi. Đó là năm 1974, mùa đông không khí ô nhiễm, ngoài bức tranh dân ô và các phong trào chính trị ra chẳng có gì đáng kể lại. Phong trào chính trị lại nghe thời tiết trên trời, nói mãi cũng nhàm. Hồi đó tường thành Bắc Kinh bị đập bỏ, tòa thành cổ trơ ra trần trụi, trong thành vắng bóng lớp trẻ, cuộc sống chán ngắt. Năm đó tôi hăm hai tuổi, mặt đầy râu. Có thể vì thế mà mục Lỗ đuổi bắt tôi. Hồi đó tôi ru rú trong chỗ làm, nhưng một tháng cũng phải đôi lần xuống, thí dụ để lĩnh lương, đến công đoàn lấy vé xem phim... Chui tọt vào phòng kế toán chốt cửa lại là an toàn, nguy hiểm là trên đường đi, nhất định sẽ gặp mục. Đến ngày lĩnh lương, mọi người tụ tập đông trước cửa phòng kế toán chờ xem xảy ra trò gì. Đến ngày đó mặt mục Lỗ đỏ gập mấy lần ngày thường, phải biết mục sẽ tấn công vào chỗ nào, túm cổ hay ôm chân. Cái cảnh mục Lỗ tóm Vương Nhị mỗi tháng lại xảy ra vài lần. Nhưng đó là chuyện qua lâu rồi.

Về chuyện tôi ở nhà máy dệt, cần nói thêm là, nhà máy nằm trong một ngõ nhỏ phía nam thành phố, tuy nó đã được mở rộng và rải nhựa, nhưng hai bên đường vẫn là những căn nhà lụp xụp, cửa mở thẳng ra đường, cửa sổ lắp kính nhưng chỗ quan trọng phải dán giấy bảo vệ. Nền nhà thấp hơn đường, cho nên càng thấy thấp, cỏ khô trên mái nhà như nằm ngay ngang mắt. Cổng nhà máy trông hai cột xi măng, xấu xí hết chỗ nói. Bên trong có mục Lỗ nanh ác đang rình bắt tôi. Tất cả những điều đó gây cho tôi cảm giác đầu thai nhầm vào một thế giới chẳng ra gì. Có thể so với người khác thì chưa đến nổi tệt lăm, nhưng có thể nói tôi không chuẩn bị tinh thần cho những việc xảy ra sau này. Hồi nhỏ tôi không biết có những đồng sắt trên sân, hồi làm ở nhà máy dệt không biết có mục Lỗ rình cắn tôi.

Bây giờ tôi đã bốn mươi tuổi, không phải họa sĩ cũng chẳng phải nhà toán học, không phải công nhân làm dệt phụ mà là kỹ sư. Điều này không

ai ngờ tới (kể cả người trong gia đình và những người trước kia quen biết tôi), nhưng tôi không cảm thấy có gì lạ. Nhớ lại hồi nhỏ, có thời gian trước cửa nhà tôi dày đặc những chuồng gà là chuồng gà, lúc ấy vết thương của tôi đã lành. Từ ban công tầng hai tôi nhìn thấy bạt ngàn những cái chuồng gà làm trên bãi đất bỏ không bằng đủ loại vật liệu, gỗ dán, tôn sắt, cây que. Nhưng gà không ở trong chuồng, chúng đi nghênh ngang, đâu đâu cũng sặc sụa mùi phân gà lẫn mùi thuốc lá nhân lạc đà không đầu lọc. Không chỉ trên bãi đất trước nhà mà trên ban công cũng nuôi gà. Có một con gà trống cất cánh bay từ dưới đất lên tận tầng bốn trên đầu tôi. Tôi nhìn dáng đi của nó là biết nó sắp bay cho nên không bao giờ bỏ qua cảnh nó bay. Thường là nó chùng chân xuống rồi nhảy lên đập cánh như điên là rời khỏi mặt đất. Tôi quan sát thấy nó chỉ khắc phục trọng lực trong khoảnh khắc, rồi cất cánh thẳng lên, không biết bay lượn. Do đó thường không nhằm trúng ban công lại phành phạch rơi xuống. Lúc đó tôi say sưa nhìn cảnh nó bay lên mà không biết việc đó báo trước điều gì. Ba mươi năm sau đến thành phố Saint Louis ở Mỹ, chụp ảnh trước chiếc máy bay chiến đấu lên thẳng hình điều hâu dưới chiếc cổng thép không rỉ nổi tiếng, tôi sực nhớ lại chuyện này mà thấy hơi buồn. Bởi vì hình dáng bên ngoài chiếc máy bay giống như con gà trống, khi cất cánh lại càng giống. Tôi buồn vì lẽ ra chính tôi phải phát minh ra chiếc máy bay đó. Điều đó cho thấy cuộc đời tôi còn một chí hướng nữa, đó là phát minh. Đó cũng là tính cách bẩm sinh của tôi, tuy rằng cho đến nay tôi chưa phát minh cái gì cho ra hồn cả.

Hồi nhỏ tôi bị đói, khi trước nhà đầy những chuồng gà. Nhưng nếu bạn nghĩ trong trường đại học Trung Quốc đây những chuồng gà là nghĩ sai – chuyện đó không kéo dài, hơn nữa không chỉ nuôi gà mà còn nuôi cả thỏ vì thỏ cũng giết thịt được. Không chỉ bị đói mà còn thiếu đủ thứ. Nhưng tiền không thiếu, có tiền mà không có phiếu thì chẳng mua được gì, ngoài chiếc kem chỉ có nước đá và cái que bên trong. Không mua được gì thì tiền cũng vô dụng, chùi dít thì cứng mà lại còn phạm pháp. Mua rau cũng phải có phiếu, ngay cả bố tôi luôn ủng hộ chủ nghĩa xã hội cũng thấy điều này thật quá đáng. Một hôm thấy bên dưới có người rao: bán rau cải không cần

phiếu, mẹ tôi sai tôi xuống mua. Tôi mua một mớ về, dựng lên mớ rau còn cao hơn tôi. Mớ rau chỉ để nuôi thỏ, không nuôi gà được, vì sẽ làm gà chết nghẹn. Bà tôi là bà già nhà quê, bó chân, bà cắn ngón tay nói, từ bé chưa bao giờ thấy rau cải già thế, sau này bà định lấy xơ rau để độn để giày nhưng không được. Thế là bà tôi cũng có phẩm chất phát minh. Khi bụng đói thì tâm hồn người ta bay bổng lắm.

Hồi nhỏ tôi không có giấy, bố tôi đem tài liệu tuyên truyền vứt vào nhà xí để dùng. Trong đó có khá nhiều bài liên quan đến phát minh sáng tạo, tôi ngồi trong nhà xí đọc dần dần đâm ra mê. Nhiều khi anh chị đứng ngoài đấm cửa mà tôi không biết. Có những phát minh tầm thường như dùng gỗ gì để tiện bi làm ổ trục, dùng lò luyện thép để ủ phân bón ruộng, không hề có trí tưởng tượng. Nhưng có cái thật xuất sắc. Thí dụ: Nếu như một con lợn nuôi bình thường mỗi ngày tăng tám lạng thì phát minh này cho cân rưỡi ^[3], cách làm là cho ăn một cân dầu lạc, thêm vào đó là tiêm hai lòng đỏ trứng gà vào bắp, nghe nói lợn béo và thịt rất ngon. Lúc đó tôi nghĩ phát minh này tuy hay nhưng chưa thật hoàn hảo. Nên thêm vào đó ít xì dầu và rượu vang nữa để cho nó chưa cần mỡ thịt đã thành ngay lập xưởng Quảng Đông. Nói thực lòng lấy phát minh như thế mà chùi đít cũng thấy chua xót. Tất nhiên bị đem chùi đít không chỉ có phát minh mà còn những thứ khác nữa. Thí dụ các tuyển tập thơ. Năm 1958 không chỉ tất cả mọi người đều phát minh mà tất cả mọi người đều làm thơ, tham gia các cuộc thi thơ. Năm 1958 anh tôi học tiểu học năm thứ ba, đêm đói quá không ngủ được, anh đọc thơ anh làm cho tôi nghe:

chủ nghĩa cộng sản

muốn xây thật khó

để mau đạt được

mọi người phải cố.

Anh còn bảo tôi rằng, đến chủ nghĩa cộng sản, cái núm trên bánh bao nhỏ đi (núm to ăn không hết đói). Bài thơ ấy tôi còn thấy ở bản in rô-nê-ô, còn

ghi rõ do học sinh tiểu học Vương làm. Tôi không ngần ngại dùng nó làm giấy lau, tôi mới chín tuổi cũng biết đó là thơ con cóc. Tôi chỉ thích phát minh. Anh tôi cũng biết vậy, anh ấy còn đoán chắc tôi sẽ có một tài năng xuất chúng trong lĩnh vực này. Nhưng cho đến nay, tài năng ấy chưa được nảy nở.

Nói xong chuyện bánh bao cộng sản chủ nghĩa thì anh ấy đỏi quá không chịu nổi, hai anh em lủi ra khỏi nhà đi nhổ trộm cà rốt để ăn. Cà rốt non nhạt phèo. Từ nhỏ đến lớn tôi chỉ một lần làm việc xấu xa đó. Hơn nữa việc đó tôi đã kiểm điểm nhiều lần. Điều đó cho thấy tôi rất trong sạch.

Về những phát minh và thi thơ năm 1958 tôi cần nói thêm rằng, nó không đến nỗi lãng mạn như hồi bé tôi nghĩ, thí dụ hồi đó phát minh là có chỉ tiêu, trường đại học của chúng tôi mỗi tháng phải có ba nghìn phát minh, làm được ba vạn bài thơ. Chỉ tiêu là kẻ tử thù của cảm hứng lãng mạn. Nếu lãnh đạo giao chỉ tiêu cho tôi một tuần phải làm tình với vợ ba lần thì tôi tự thiến ngay lập tức. Bỏ chỉ tiêu đi thì phát minh và thơ đều đẹp. Chỉ tiếc là nó làm cho mọi người đỏi gần chết. Có một thời kỳ mọi người gấp rút phát minh ra cách chặn cái đỏi, tôi cũng nghĩ đến vỡ óc.

Lúc đỏi thì mắt tôi xanh, hạnh phúc nhất là trước bữa cơm vì sắp được ăn, bất hạnh nhất là sau bữa cơm vì chẳng còn gì mà ăn. Hồi tôi 12 tuổi, có một hôm chân tay tôi bồng bủn rủn, người như ốm, lại như là người khác. Nghĩ mãi thì ra tại tôi không đỏi. Ăn no rồi sự khát khao phát minh giảm sút, nhưng tôi đã phát minh ra rất nhiều thứ, bao gồm súng lục nhồi thuốc bằng đầu diêm, bắn được con gì ăn con ấy, có lần bắn được con nhím thui chín ăn rồi nổi mụn đầy người, bị bố cho ăn đòn.

Lúc nhỏ tôi cảm thấy mình sinh ra không đúng lúc, sau này sẽ gặp nhiều tai bay vạ gió. Mặc dù đó có vẻ như không phải suy nghĩ của một đứa trẻ, nhưng sự thực là như vậy. Về điểm này tôi có thể bổ sung nhiều chỗ. Phần đầu tiểu thuyết này, tôi gọi mình là Vương Nhị và chậm rãi kể, đến một chỗ lại phải đổi giọng thành đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất. Có một việc làm

tôi bắt buộc phải như vậy. Hồi bé đến sân vận động nhìn thấy bầu trời màu tím, việc này tôi có thể dùng ngôi thứ ba, cho đến lúc ngã gãy tay thì thôi. Bởi vì ngôi thứ ba có yếu tố hư cấu mà vết sẹo vẫn còn trên tay tôi. Đến chỗ ngã gãy tay thì không còn hư cấu nữa.

Sáu tuổi bị ngã, vừa kêu khóc vừa nghĩ không biết còn tai họa gì nữa đang chờ mình. Bây giờ tôi chơi bài cũng vậy, trước khi nhìn bài, đều lẩm bẩm một câu: không biết bài xấu đến đâu đây, điều đó cho thấy tôi là người bi quan hết thuốc chữa. Năm hăm hai tuổi, làm ở nhà máy dệt, bị mù Lỗ đuối khắp nơi cũng nghĩ thế. Cậu Chiên Ba cùng ca với tôi có thể làm chúng, hồi đó tôi thường bảo với cậu ta: Tớ còn gặp nhiều tai họa, bởi vì phúc bất trùng lai họa vô đơn chí – may chẳng đến hai lần, rủi thì theo nhau đến. Quả nhiên mấy hôm sau tôi nện cho Chiên Ba một trận gãy xương.

Cậu này trắng trẻo, cao hơn tôi nửa cái đầu nhưng rất yếu, mắt to như mắt chuồn chuồn, vai xuôi ngực lõm, giọng nói tuy trầm nhưng eo uột như đàn bà. Con người cậu này tôi thuộc như lòng bàn tay vì hai đứa đều tắm nhờ bên nhà máy rượu, tôi đánh cậu ta cũng liên quan đến chuyện tắm. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng lại có ngày đánh cậu ta nhưng năm đó là năm hạn của tôi, điều không được xảy ra đã xảy ra.

Đầu đuôi chuyện Vương Nhị đánh Chiên Ba như sau: Chiều hôm trước, người đến nhận ca bảo Chiên Ba rằng, ta sang nhà máy rượu tắm, cậu đem xà phòng đi. Chiên Ba không nói gì, chỉ cầm xà phòng đi theo. Người kia nghĩ thằng này hôm nay lằm lì không nói, đáng ngờ lắm. Đến phòng thay quần áo, hai người cởi hết quần áo ra, Chiên Ba nhường người kia đi trước. Người kia vào lập tức quay ra thì thấy Chiên Ba đang lục cả hai túi áo của mình, còn lôi ra một điếu thuốc gãy. Lập tức anh ta nghĩ ngay Chiên Ba tìm cục than. Nói đến đây tôi không còn có thể gọi mình là Vương Nhị nữa, vì cảm giác của tôi lúc đó khiến tôi phải dùng ngôi thứ nhất. Theo tôi biết, một vạn người nhiều lắm có một người bị ngã khi lên sáu tuổi, một vạn người mới có một người bị nghi là vẽ bậy, bị lục túi, cái cảm giác một vạn chọn một này như một dòng nước lạnh buốt từ đỉnh đầu xối xuống óc.

Tất nhiên việc lục túi tôi là do lãnh đạo bố trí – lục túi kẻ bị tình nghi, tìm cục than đã vẽ tranh phản cách mạng – nhưng phải là ai lục chứ không phải là thằng Chiên Ba. Tôi điên tiết lắm nhưng không nghĩ sẽ đánh nó. Về sau trong buồng tắm lại thấy không đánh không được. Hôm sau hấn lại lặp lại cái trò đó, lẽ ra tôi có thể đánh đòn ngầm không ai biết nhưng đánh trượt, làm hấn gãy xương đòn.

Khi xảy ra chuyện bức tranh, mục Lỗ làm âm ỉ lên, gọi điện yêu cầu công an đến phá án. Sở đùn cho đồn, đồn cử người đến xem rồi báo đơn vị tự giải quyết. Cuối cùng lão Lưu ở ban bảo vệ của công ty xuống, lão này quần áo đầy dầu mỡ, mặt đỏ gay, hơi thở nồng nặc mùi rượu, cầm chiếc máy ảnh sản xuất đại trà những năm bốn mươi, vào nhà xí chụp ảnh, tiêu một bóng đèn flash to bằng nắm tay thằng bé con, nhưng cuối cùng chẳng có ảnh vì khi chụp quên lắp phim. Không chụp lại được vì đã xài chiếc bóng đèn cuối cùng rồi, muốn mua cũng chẳng có. Rõ ràng là gã coi việc của mục Lỗ là trò đùa. Lão Lưu này tôi cũng quen, theo tôi lão này hoàn toàn là một gã đểu giả nhưng khác tôi ở chỗ không bao giờ xảy ra chuyện gì cả. Mục Lỗ điên lắm, bèn tự mình phá án. Mục tập hợp tất cả những người tốt trong nhà máy (đảng viên, phần tử tích cực) lại họp. Tôi nghĩ bước đầu của họ là tìm ra bằng chứng Vương Nhị phạm tội. Thằng Chiên Ba có dự hội nghị.

Nhưng có thể nói thêm một chút. Bạn cũng hiểu cho mục Lỗ, sống trong một thời đại vô vị như vậy, chẳng có gì mặc, ngoài cái áo bông cũ, chẳng có việc gì làm, ngoài việc xách cặp đi họp. Bây giờ tự nhiên xuất hiện hình vẽ bậy trong nhà xí, trong đầu có cái để mà suy nghĩ, tất nhiên mục rất phấn chấn, muốn làm đến nơi đến chốn. Điều này tôi cũng hiểu được. Chỉ có điều tại sao mục lại chọn tôi làm vật hy sinh. Đến bây giờ tôi nghĩ, có thể là tại tôi mặc áo choàng đen, hoặc là tôi muốn thành họa sĩ. Dù sao chẳng nữa trông tôi không giống một người tử tế, đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa.

Chuyện sau đây chứng minh tôi không giống một người tử tế: Sau này tôi du học tại Mỹ, làm thêm chân hầu bàn. Có mấy người khách kỳ dị đến ăn, cho khá nhiều tiền bo và nói những gì tôi không hiểu, mấy hôm sau ông chủ không cho tôi làm hầu bàn nữa mà xuống bếp rửa bát. Ông ta còn bảo, ông ta thì không sao nhưng khách hàng bảo người như tôi làm mất thẩm mỹ, thực ra tướng mạo tôi dữ dằn, thích mặc đồ đen chứ chẳng có tật xấu nào. Mặc đồ đen là thói quen từ nhỏ của tôi, chỉ vì nó bền và đỡ bẩn chứ chẳng muốn trêu chọc ai. Nhưng nếu tôi là người tử tế thì sẽ không mặc nó, cho dù nó bền và đỡ bẩn.

Trước khi đánh Chiên Ba tôi túm cổ hăn và hét lên “có trộm” làm mọi người trong phòng tắm náo loạn. Lúc đó tôi đang trần như nhộng, trên người đầy bọt xà phòng. Chiên Ba vừa xấu hổ vừa tức, giãy giụa không thoát, mất tự chủ tát tôi mấy cái. Tôi đã tính đến điều này vì trong chuyện đánh nhau thì ai đánh trước người ấy có lỗi. Đến khi mọi người đều nhìn thấy hăn đánh tôi thì tôi mới đánh. Lúc đó hăn đang cởi quần áo, trên người còn cái áo len, tôi đâm một cú vào mắt trái, nó sưng tím, thấy không cân xứng tôi thoi một quả vào mắt phải. Được mọi người cổ vũ, tôi đánh rất hăng mất cả trí khôn, quên mất rằng đánh người ta gây thương tích là đui lý. Sau trận bị tôi đánh, hăn mang trên lưng cái tên xấu xa là ăn cắp – cho dù móc túi tôi là nhiệm vụ lãnh đạo giao, nhưng đây là công tác bí mật (*under cover*) không bao giờ lãnh đạo thừa nhận rằng đã cho người đi móc túi nhân viên của mình. Tôi cũng được cái tên là thằng côn đồ hung hăn. Theo tôi thể là công bằng, hai người có thể xí xóa với nhau, nhưng hăn thì cứ ngồi trên thùng dụng cụ giương mắt nhìn tôi, chẳng làm gì cả. Tôi khó chịu mới bảo hăn: Đừng nghĩ chỉ mình có lý, mày nghĩ hộ tao đi, tao là người vô tâm, chẳng may có hôm bỏ cục than vào túi, mày mò được thì có toi đời không? Không đánh mày tao có chịu được không? Câu nói đó lôi lưỡi hăn ra, hăn trách, tôi hành xử như thằng côn đồ, toàn đòn độc. Vậy có nghĩa là hăn thừa nhận tôi đánh hăn là có lý, có điều là đánh dữ quá mà thôi. Tôi cũng có lý của tôi: Một, nếu hăn tìm thấy than trong túi tôi thì hậu quả ra sao ai mà lường hết được, vậy hăn ra đòn độc trước. Hai, nếu hăn có

sức chiến đấu thì tôi không thể đánh hấn đến như thế, vậy hấn cũng nên tự trách mình. Hai chúng tôi cãi nhau. Cãi lý và đánh nhau, hấn đều không phải đối thủ của tôi. Sau cùng hấn ôm mặt khóc hu hu.

Chiên Ba hết đau nhưng vết thâm tím trên mắt rất lâu mới tan hết. Hấn rất ham học, tôi cố gắng giảng giải khi đề hình khi đề toán. Một hôm hấn hỏi tôi: “Một cái chiêm ba đâm thẳng lên” là cái gì. Tôi bí quá. Tôi hỏi câu ấy ở đâu ra, hấn ta không nói. Về sau tôi nhớ ra, đúng là trong “ *Hồng lâu mộng* ” rồi! Trong cuốn “ *Hồng lâu mộng* ” chữ *chi ba* (nghĩa là cái chim của đàn ông) có bộ *mao* (tôi chắc Tào Tuyết Cần bịa ra), hấn lại đọc thành *chiên ba* , từ đó tôi gọi hấn là Chiên Ba, anh Chiên, thẳng cu Chiên. Mọi người nghe tôi gọi thế cũng gọi theo. Mới đầu nghe ai gọi mình như thế cậu ta tức điên người, về sau cũng quen, chẳng biết tên nào khác, ai gọi thế cậu ta cũng đành phải thừa. Không ngờ vì chuyện này mà cậu ta thù tôi, tham gia vào âm mưu hại tôi. Một thẳng rất bần tiện bỉ ổi.

Tôi đánh Chiên Ba bị thương, mục Lỗ gọi điện cho cảnh sát đến bắt tôi. Nhưng giọng mục ta chao chát, người ngợm thì kỳ dị, làm cho cảnh sát mất thiện cảm, họ không bắt tôi mà đến bệnh viện thăm Chiên Ba. Cậu ta lại tỏ ra rất đàn ông, bảo hai chúng tôi đùa nhau, tôi lỡ quá tay. Cậu ta còn bảo chúng tôi thân nhau, nếu bắt tôi thì cậu ta rất buồn. Cảnh sát bỏ về, sau này gọi thế nào cũng không đến nữa. Nhưng tôi chỉ được tạm yên thôi vì mục Lỗ vẫn sa sả trong các cuộc họp: một thẳng lưu manh, hung thủ đánh người, đê tiện như Vương Nhị tại sao chúng ta còn bao che. Cứ thế hội nghị chẳng nói gì đến đậu phụ cả, mọi người rất chán ngán. Mặt khác, vì mục cầm đầu cho nên mọi người quay ra ghét tôi. Nghe nói lãnh đạo chờ dịp tổng tôi đi cải tạo, không được quay về nữa. Trước đây tôi buộc dây thả vé và hộp cơm xuống, họ tranh nhau lấy cơm cho tôi, bây giờ họ bảo xuống mà ăn, họ còn nói, trốn được mừng một không trốn được ngày rằm. May mà có Chiên Ba lấy hộ không thì đói. Việc này có nghĩa tôi là tội phạm. Cho dù có xấu xa đến đâu nhưng không phạm tội vẫn sống, phạm tội rồi thì như nhiễm ết, chẳng bao lâu thì chết toi. Mọi người ghét tôi nhưng tôi không ghét mọi người, nếu ghét là chống loài người. Tôi cũng không được ghét mục Lỗ vì

thế là ghét lãnh đạo. Tôi đành ghét cái hình vẽ trong nhà xí, nó làm tôi khổ sở, tôi thề rằng bắt được đứa vẽ, tôi sẽ nện cho một trận. Nhưng tôi chẳng biết hẳn là ai. Chiên Ba bảo tôi, thôi đi đừng giả vờ nữa.

Câu đố này kéo dài ba năm mới có lời giải, có nghĩa là đến năm 1977 tấm màn bí mật mới được mở toang: Năm đó có thằng cha tên là Bánh hấp đổ vào học viện mỹ thuật. Người ta bảo thằng này có ba điều không rõ ràng: Trai hay gái, câm hay không, có con người không (vì hẳn hay trợn tròn trắng ra). Làm sao có thể tưởng tượng trong cái nhà máy đậu con con này, ngoài tôi ra còn có thằng biết vẽ, mà lại không mù màu, tôi lạ quá quên cả việc cho nó một trận.

9

Tôi nói thêm về Chiên Ba. Tôi rất quý cậu ta, tôi hoàn toàn không phải người đồng tính. Tôi rậm râu sâu mắt lại nói giọng khàn vẹt đực. Chiên Ba cao gầy, nói giọng mũi. Tôi muốn mãi mãi sống với cậu ấy nhưng không được. Về sau đi đến đâu tôi cũng gửi bưu thiếp cho Chiên Ba. Thí dụ bưu thiếp viết trước nhà thờ thánh Pierre tại Roma:

Chiên thân mến

Mình đã đến Roma. Chặng sau là Áo.

Vương Nhị

Tôi làm thế vì cậu ấy sưu tập tem. Viết thư cho cậu ta rất khó: Tôi không nhớ họ bây giờ cũng quên, không biết bao giờ thì nhớ ra. Cậu ta lục tìm than trong túi tôi không phải để mật báo cho mục Lỗ mà do người khác sai khiến. Cậu ta có một động cơ có thể tha thứ được. Nhưng cậu ấy thật sự đáng yêu quá, không đánh không được.

Sau này về nước, vừa trông thấy tôi, Chiên Ba đã kêu lên và chạy lại muốn bóp cổ tôi vì qua bưu thiếp mọi người đều biết cậu ta là Chiên Ba. Cậu ta sống chết phải thi vào đại học y để đi khỏi nhà máy đậu, thoát khỏi cái tên Chiên Ba. Vậy mà khi đã là bác sĩ rồi thì lại nhận được bưu thiếp

của tôi với cái tên ấy, thế là công cốc, cả đến hộ lý cũng gọi bác sĩ Chiên Ba, cậu ta điên lắm.

Nếu bảo tôi vẽ Chiên Ba tôi sẽ vẽ một cái thai thiếu thán, cái trán ông Thọ, đôi mắt lơo, nhắm không được, mở không xong, cổ có một cục thịt, chân tay con nhái nhưng duỗi không hết, toàn thân cậu ta bọc dưới một lớp màng trong suốt. Nếu bây giờ không thế thì ít nhất khi chưa ra khỏi bụng mẹ là như thế. Cậu ta đã ra hay chưa ra khỏi bụng mẹ, lúc nào tôi cũng thích, thích cho đến chết.

Chương 2

1

Ở Mỹ về, tôi đến làm việc tại phòng nghiên cứu chuyên về trí tuệ nhân tạo. Ở đây một nửa là từ khoa học xã hội chuyển sang, trung văn, triết v.v..., một nửa là từ khoa học tự nhiên chuyển sang như toán, lý. Ngoài chữ viết tắt “AI”, mỗi người hiểu một cách về trí tuệ nhân tạo, gặp nhau là tranh luận, tôi đứng bên im thin thít. Họ hỏi ý kiến tôi, tôi bảo các vị nói rất có lý, rất sâu sắc. Bây giờ họ đang bàn chuyện đổi tên, một số bảo đổi thành “Phòng nghiên cứu trí tuệ loài người”, một số khác thì là “Phòng nghiên cứu trí tuệ bậc cao”, chưa đổi tên được vì chưa nhất trí. Họ trưng cầu ý kiến của tôi, tôi bảo, đều hay cả. Thực ra tôi chỉ hiểu tạm AI là gì, còn chẳng hiểu tí gì về “trí tuệ loài người”, càng mù tịt về “trí tuệ bậc cao”. Theo tôi chắc phải là cái gì thần kỳ lắm, mà tôi đã sớm hiểu rằng điều thần kỳ không tồn tại. Nhưng điều đó không ngăn cản tôi ngày ngày đến phòng nghiên cứu trí tuệ hay trí tuệ bậc cao, lẳng lặng ngồi trước bàn làm việc ra vẻ thâm trầm. Nhưng mỗi khi nghĩ mình lẽ ra nên có trí tuệ hoặc trí tuệ bậc cao, thì lại rất khổ tâm. Một việc duy nhất làm tôi thích thú là mặc áo lao động để dọn phòng giúp cho ban tư liệu. Ban này dọn phòng liên miên, tầng một dọn lên tầng năm, rồi lại dọn xuống tầng một, mỗi lần mất hai tuần. Yên ổn lại dọn, vì vậy chưa mở cửa bao giờ. Khi dọn tôi hăng hái đi đầu, mồ hôi lã chã, mặc dù biết là phí công vô ích nhưng không cảm thấy bị xui dại tí nào.

Người ta giơ tay cho Vương Nhị, tay phải Vương Nhị nhanh như cắt tóm lấy cổ tay đối phương, không bao giờ trượt. Đó là vì hồi bé hay đánh nhau, khoái tóm cổ tay người ta, bây giờ lớn rồi chẳng ai đánh nhau với Vương Nhị nữa nhưng ai giơ tay là anh ta vẫn tóm lấy cổ tay, bất kể họ là ai. Anh ta biết nếu ở nước Cộng hòa Chad ở Châu Phi mà phạm tội này, mười phần thì đến tám chín phần là chặt tay, cho nên phải dè chừng. Lần xảy ra gần đây nhất đã ba năm, Vương Nhị du học tại Mỹ, cần tiền, đi rửa bát thuê, có một *waitress* người Thái đến lấy đĩa, lấy ngay chồng đĩa chưa rửa. Lúc ấy Vương Nhị nhanh như cắt giơ tay phải ra tóm lấy cổ tay cô ta. Mặc dù sau mười mấy giây buông ngay ra, bảo chỗ này chưa rửa, lấy chỗ khác, vậy mà cô gái Thái cứ ồ ạt đưa với Vương Nhị suốt tối hôm đó, tan ca lại muốn lên xe về nhà với Vương Nhị. Một bà người quen bảo Vương Nhị rằng, động tác nhanh đến nỗi không nhìn thấy nhưng như có điện giật, tim đập thình thình, toàn thân tê dại. Bọn trẻ hồi bé chơi với Vương Nhị đùa nào cũng có tật này tật khác, đùa thích bóp cổ, đùa thích đá dưới đũng quần, không biết chúng nó sửa được hay chưa.

Ở nhà máy đậu khi mọi người nghĩ Vương Nhị phạm tội thì anh ta cũng mất tự tin. Lại chính là Chiên Ba động viên, bảo xem còn cách gì không. Về sau chính cậu ta đề nghị cụ thể Vương Nhị đi gặp con Hải Ứng. Vương Nhị bảo không biết Hải Ứng x nào cả. Cậu ta bảo: Anh biết, người này đã đến đây. Lại thật, tên như con gái mà ở tháp này không có con gái nào đến cả. Chiên Ba lại gợi thêm, Vương Nhị nhớ ra, một hôm, có một cô gái lên đây, cô ta mặc bộ quân phục cũ, đi giày cao su, bò vào từ cái lỗ mà ở đây gọi là cái cửa. Mùa đông họ lấy rèm bông chặn lại. Buồng này còn mấy cái lỗ nữa gọi là cửa sổ, bên trên phủ vải nhựa. Giữa buồng có một cái thùng cao để ngâm đậu, ngoài ra còn cối xay đậu, mô tơ... Hôm đó Vương Nhị đứng dựa tường, hai tay kẹp dưới nách, đang suy nghĩ. Người lạ đến, mắt nhìn thấy rồi nhưng đầu óc thì chưa thấy. Chiên Ba bảo Vương Nhị có cái tính ấy, mắt dại dờ, đứng ngây như con gà gỗ, hỏi một đằng nói một nẻo. Cô gái đi một vòng rồi đến bên Vương Nhị, ấn nút điện. May mà Vương Nhị chỉ lơ ngơ thể thôi chứ không ngủ, giữ tay cô ta lại. Nếu để cô ta ấn nút điện thì nguy

to, máy nâng sẽ ầm ầm chuyển động và đậu hạt sẽ trút vào thùng trong khi Chiên Ba đang ở trong đó vét cạn. Cái thùng nhỏ mà sâu leo ra rất khó. Thực ra Vương Nhị đứng đó để canh nút điện, không được để ai đến gần, xảy ra chuyện này là anh ta có lỗi. Vương Nhị nghiêm mặt nói: vào phân xưởng không được đụng lung tung, sau đó bỏ tay cô ta ra. Chiên Ba nghe bên ngoài có tiếng nói bèn hét lên: Vương Nhị anh làm cái trò khi gì thế? Yên tâm gửi mạng cho một người như Vương Nhị là liều hết sức. Cô gái biết có chuyện vội lui đi. Vậy là coi như Vương Nhị đã gặp nhưng mặt mũi ra sao thì không nhớ, chỉ nhớ là trông bình thường, nhưng dáng thì đẹp. Về sau Vương Nhị còn nói với Chiên Ba rằng, loại người này cứ tự cho mình là lãnh đạo cục cứt nào đó, đến đóng điện lung tung. Loại người như con này người ta bảo là “lấy dao rạch bụng để giả là có cái x thứ hai”. Cách ăn nói bình thường của Vương Nhị là thế, x là bộ phận sinh dục đàn bà. Chiên Ba bảo, đúng cô ấy đấy, mới về nhận công tác, là kỹ thuật viên, bí thư chi đoàn. Cậu ta bảo phạm tội như Vương Nhị phải gần gũi tổ chức mới có lối thoát. Năm đó Vương Nhị hăm hai, đang độ tuổi phải phấn đấu vào đoàn. Nếu được là đối tượng thì không thể bắt đi cải tạo được. Nếu nhà máy đưa đi cải tạo thì ít nhất phải tuyên bố xóa tên đối tượng. Cậu ta còn giúp Vương Nhị trong chuyện này vì cậu ta còn là ủy viên ban chấp hành chi đoàn. Vương Nhị nghĩ đây là cách cứu mạng mà chẳng mất gì bèn nhờ Chiên Ba hỏi xem. Tưởng chẳng hy vọng gì ai ngờ lập tức có hồi âm, cô Hải Ưng này lên tháp nói với Vương Nhị, hoan nghênh Vương Nhị muốn vào vòng tay của tổ chức. Từ hôm nay Vương Nhị thành thanh niên chậm tiến, mỗi chiều thứ ba thứ năm phải gặp cô để trình diện. Từ hôm nay anh có thể tự do xuống, cô đảm bảo an toàn tính mạng cho anh. Cô còn nói, nhà máy định đưa anh đi học tập nhưng cô kiên quyết phản đối. Cô bảo cô tin là cải tạo được Vương Nhị. Nghe cô nói vậy anh ta trút được gánh nặng, một là có một chút hy vọng sống, hai là sau khi đánh Chiên Ba anh ta rất ân hận. Bây giờ anh ta nghĩ thằng này bị đánh là đáng đời. Nếu hăn không bán rẻ anh ta thì làm sao con Hải Ưng x biết được anh ta bị mù Lỗ vẩy chặt trên tháp, phải đá vào xô.

Lần đầu gặp, con ranh Hải Ứng bảo: Từ nay anh không phải đá vào xô nữa. Tôi lập tức nghĩ ngay thẳng Chiên Ba kể cho con ranh này tôi đá vào xô như thế nào mà không ai kể cho tôi con ranh đá như thế nào. Tôi có cảm giác như bị xỏ mũi. Thực ra biết tôi đá thế nào chưa đủ để xỏ mũi tôi nhưng con này biết tôi từ chân tơ kẽ tóc trong khi tôi chẳng biết gì về nó thì sớm muộn gì tôi cũng bị xỏ mũi.

Nếu bảo tôi vẽ con Hải Ứng x này, tôi sẽ vẽ như người ta vẽ trên tường trong mộ cổ Ai cập, dang tay, dạng chân như chiếc compa. Người Ai Cập cổ bao giờ cũng vẽ người nhìn ngang, toàn thân và như đang đi, nhưng giơ chân bên nào thì giơ tay bên nấy. Có thể người Ai Cập ngày xưa ở hai bờ sông Nil đi khệnh khạng như vậy.

2

Hồi bé tôi ra khỏi nhà thấy bầu trời đỏ tím và cảnh tượng quái dị, đùng một cái, không thấy nữa. Nó bay lên trời hay chìm xuống đất? Không còn cảnh đó nữa tôi rất buồn. Lớn lên chút nữa, tôi thích trèo lên cao như khi, thích đào khoét như chuột, phải chăng là muốn tìm lại cảnh xưa đã mất, tôi không biết, phải nhờ chuyên gia tâm lý thôi.

Hồi ấy góc sân trường có một cái lò luyện thép nhỏ, cao khoảng bảy tám mét, nó là một cái ống xây bằng gạch. Tôi nghĩ chắc bên trong còn có thiết bị gì nhưng không còn nữa. Đến năm tám chín tuổi thấy có dòng chữ: Lò thép nhất định khôi phục. Chắc là có anh sinh viên nào viết lên để bày tỏ quyết tâm kiểu Đông Kisốt của mình. Câu khẩu hiệu cho tôi hy vọng, nếu chui vào được sẽ thấy cái gì đó. Nhưng người ta đã lấy các thanh gỗ bịt lại, tôi không đủ sức phá ra. Tôi cố trèo lên cũng chỉ được ba bốn mét, về sau càng trèo càng thấp vì luôn luôn đối, sức lực không lớn lên theo tuổi.

Tôi thấy cái lò cao quá như không bao giờ lên tới đỉnh được, nó chỉ quây lại vài mét vuông nhưng chứa đựng một thế giới thần kỳ. Nếu tôi mở được sẽ giải được mọi câu đố trong đầu mình. Kỹ năng tôi không thiếu, chỉ không dai sức, có khi bò cách miệng lò một tầm với rồi bị trượt xuống, xây xát hết người, đau muốn chết. Nhưng tôi vẫn muốn trèo lên. Một hôm anh

tôi thấy vất vả như vậy, hỏi tôi làm gì. Tôi bảo muốn vào xem bên trong cái lò, anh cười phá lên rồi đập một cái cho cửa lò bung ra để tôi vào. Bên trong ngồn ngăng gạch vỡ và đầy cứt. Thì ra đã nhiều người vào trước tôi rồi.

Đến khi tôi bốn mươi tuổi, tôi nhận ra rằng tôi chưa làm việc gì hăng say đến thế, và cũng ngu xuẩn đến thế. Leo lên lò chẳng được gì cả, chỉ đem lại đau đớn cho mình, thế mà tôi vẫn leo. Điều này hình như cho thấy việc làm càng ngu ngốc thì quyết tâm lại càng lớn. Tôi thích xui dại chính mình chứ không muốn ai xui dại mình cả.

3

Về sau Vương Nhị hay đến ngồi trước bàn làm việc của Hải Ưng x. Anh ta thấy mình như con ruồi bị dính keo. Cô ta hỏi Vương Nhị đôi ba câu, lúc thì anh ta trả lời thành thật, lúc thì đầu óc để tận đâu đâu quên cả trả lời, một nguyên nhân là ngồi đó mài đũng quần – cái cảnh mài đũng quần thì chẳng ai lạ, đít mài thì đầu óc bay đi, đó là tính trời sinh ra. Nguyên nhân thứ hai là anh ta bị bệnh trĩ, ngồi là đau điếng. Ngày xưa Diderot (^[4]) bị viêm tai giữa, ông đã dùng cách suy nghĩ lung tung cho bớt đau. Tất nhiên cách đó đã lỗi thời rồi, bây giờ cách phổ biến là học một đoạn lời dạy của Mao chủ tịch, nhưng anh ta nghĩ chỗ đau là ở đít cho nên cảm thấy lấy lời dạy của Mao chủ tịch để giảm đau thì khinh nhờn quá, hơn nữa anh ta cũng không tin cách chữa trị này lắm. Khi ngồi ngậy ra, đâu phải Vương Nhị cố ra vẻ cao đạo, cũng không phải là chống đối. Ngậy là ngậy thế thôi. Nhưng đối với con Hải Ưng x thì khó giải thích cho rõ ràng. Đã vào đây là Vương Nhị ngồi cả buổi chiều, cứ nhìn mặt nó, không nói không rằng. Loáng thoáng nghe nó bảo thành thật kể hết việc làm xấu xa của mình và dọa đưa đi học tập. Sau thấy Vương Nhị hoàn toàn không phản ứng gì mới hỏi trong đầu nghĩ cái gì. Câu trả lời là một hồi lùng bùng trong cổ họng. Nói thật, đây là vấn đề nan giải nhất của những người làm việc trên mặt trận tư tưởng. Bạn nói đến rách mép ra, đối phương chẳng mở miệng, làm sao biết nói có vào hay không? Cho nên tốt nhất là đặt trên đầu người ta cái tivi màu

rồi cầm dây vào óc người ta thì sẽ thấy ý nghĩ người ta hiện lên rõ mồn một. Da mặt con Hải Ứng x đen sì, Vương Nhị đang mài nhĩ, cái mặt này vẽ thế nào để người ta biết rằng không phải mình vẽ người da đen?

Phòng làm việc của con Hải Ứng bé tí tẹo, nền lát gạch vuông đã mòn. Ngồi đây có thể nhìn thấy cái cột vuông và góc của căn buồng khác và một phần hiên. Như vậy đây vốn không phải là cái buồng mà là một khúc của cái hè. Nhà máy đậu phụ có tàn tích hành lang dài và phòng khách, có cả đá Thái Hồ đã bị than vùi lấp một nửa. Đây là một hội quán khang trang bề thế. Vương Nhị biết đây là một hội quán nhưng không biết hội quán của tỉnh nào. Dưới đây là liệt kê của Vương Nhị: An Huy, ai cũng biết trước đây An Huy buôn muối, buôn muối giàu nhất. Sơn Tây, xây dựng cửa hàng, Tùng Giang lắm trạng nguyên, Vân Nam là đất thuốc lá, bán được nhiều tiền xây hội quán – tất nhiên đó là chuyện sau chiến tranh thuốc phiện. Trong khi nghe con Hải Ứng x giảng lý luận cách mạng thì những ý nghĩ không đầu không đuôi như thế cứ lướt qua trong đầu Vương Nhị. Sau này khi Vương Nhị đã là sinh viên, nghiên cứu sinh, gần đây lên giảng viên đại học, phó giáo sư vẫn thường xuyên bị ấn vào ghế để tiếp thu *giáo dục bổ sung* và khi ấy đầu óc cũng lộn tung phèo thế này. Nếu trên đầu có cái tivi màu thì người uất đến nghẹt thở mà chết không chỉ là con Hải Ứng x mà còn là bí thư đảng ủy, viện trưởng, chủ nhiệm khoa..., bao gồm cả khá nhiều người nổi tiếng.

Về sau vị Hải Ứng này không giảng lý luận cách mạng nữa mà đổi giọng: anh cũng phải khai báo cái gì đi chứ, nếu không thì tôi làm sao viết tài liệu “giúp đỡ giáo dục” cho anh được. Câu ấy nghe được vì nó có vẻ hợp tình hợp lý. Thời đó muốn biểu dương tiên tiến hay giúp đỡ chậm tiến đều phải xây dựng điển hình, phải soạn ra câu chuyện. Trường hợp của Vương Nhị, cần một chuyện thế này: trước đây anh ta rất xấu xa, xấu đến mức chửi người câm, đâm người điếc, riết cho ủng mả người tuyệt tự, được tổ chức đoàn giúp đỡ đã tiến bộ, từ con quạ đen biến thành bồ câu trắng, từ người xấu thành người tốt. Vương Nhị đã đánh Chiên Ba, rơi vào cảnh khó khăn, mọi người đang giúp đỡ – có nghĩa là anh ta phải giúp soạn câu chuyện đó,

trước hết nói lúc đầu xấu xa ra sao. Nhưng anh ta nghĩ mãi không ra, bị ép ghê quá, khai ra hồi bé nhỏ trộm cà rốt. Con Hải Ưng x như bắt được vàng, khi ghi biên bản còn nghêu ngao hát: hồi-nhỏ-ăn-cấp-đồ-của-hàng-xóm! Viết xong, lại hỏi Vương Nhị, anh ta lại không mở miệng.

4

Hiển nhiên đó là chuyện của tôi. Con Hải Ưng x tất nhiên có họ có tên, nhưng tôi nghĩ tốt nhất nên giấu đi. Nó như mọi người đàn bà khác, không thể tin được, nói đảm bảo an toàn tính mạng cho tôi vậy mà mục Lỗ vẫn cắn tôi. Khi tôi kêu với nó thì nó bảo, trời thì phải mưa, con gái phải đi lấy chồng, tôi làm sao biết được, lại còn bảo anh phải chú ý, nếu bị đuổi cùng đường thì vào nhà xí nam bà Lỗ chưa chắc dám vào (đó là ý kiến thối, nhà xí có một cửa, và rồi không lối ra, binh pháp gọi là tuyệt lộ). Nói xong con ranh ngả lưng ra ghế cười ha ha, chân đạp lung tung vào ngăn kéo.

Vợ tôi bảo cái tật xấu nhất của tôi là hay bắt thần giơ tay chộp người ta, không phải mơ giữa ban ngày mà là đa nghi. Điều đó tôi thừa nhận, nếu không đa nghi làm sao tôi có thể nghi Chiên Ba lục túi tôi. Nhưng tôi nghi chưa đủ, vì tại sao tôi không nghi Chiên Ba lục túi tôi là do con Hải Ưng x sai khiến. Điều này rất dễ nghĩ ra vì hăn vai xuôi, nói giọng đàn bà, nhưng như người Tây nói: *A man is a man*, không đến nỗi về hòa với mục Lỗ. Nhưng con Hải Ưng x lại khác, sau này nó lấy Chiên Ba, hoàn toàn có thể lấy một đứa bảy năm trước nó sai lục túi tôi. Không bán tôi cho mục Lỗ thì hăn có thể bán tôi cho kẻ khác. Nhưng thằng nhóc này cũng có cái đáng yêu là nó bằng lòng làm chuyện ấy rồi vẫn thấy phân vân. Tôi nện cho một trận cũng hay cho nó vì sau này nó đỡ day dứt mỗi khi nghĩ lại, đối với con Hải Ưng x cũng có lợi vì nhắc con ranh bớt đưa ra sáng kiến thối. Chỉ với tôi là chẳng có lợi lộc gì. Tôi không thể ngờ bọn chó cái ấy ghi vào nhật ký rằng: thằng Vương Nhị này thật thà chịu đến nghe giáo dục. Chuyện này hay vô cùng, tôi biết nó tâu với mục Lỗ rằng các hình ấy không phải Vương Nhị vẽ, Chiên Ba cũng làm chứng. Cho nên tôi cảm ơn nó. Thực ra chuyện này ai có mắt đều nhìn ra: tôi bị vây trên tháp, có xuống đâu, trong khi các hình vẽ

vẫn xuất hiện trong nhà xí. Nhưng mẹ vẫn bắt tôi vì rồi rồi chẳng có việc gì để làm.

Sau này có lần trên xe điện, một bà già hiền lành gọi tên tôi, bà ta chính là mẹ Lỗ. Bà ta bảo tôi, có một thời gian nóng nảy quá, không kìm nén lại được, một số việc làm không đúng, bảo tôi đừng để bụng. Tôi bảo bà ta, ở Mỹ tôi có đọc toàn tập Freud, đã hiểu được điều này lâu rồi. Bà bị ức chế tình dục, nếu làm tình với chồng nhiều nhiều một chút thì có thể kìm nén được cơn nóng giận. Hành khách trên xe nghe thấy thế đều quay lại nhìn, bà ta cũng không xé xác tôi mà chỉ nói một câu: chỉ được cái nói lảng nhãng!

Con Hải Ưng x làm nhiều trò ma sau lưng tôi, nhưng nhà máy cho tôi đi học tập cải tạo thì không phải trò ma. Khi đó có một lớp học gì đó do cảnh sát tổ chức, các khu phố, nhà máy đều cho các phần tử bất hảo đi. Về lớp học này có nhiều chuyện lắm.

Một đêm trăng thanh gió mát, ở một thôn gần đó có tiếng chó kêu rồi im. Chủ nhà mang gậy cầm đèn đi soi, thấy mấy người buộc dây vào cổ chó lôi đi.

- Các người là ai?

- Lớp học đây.

- Lớp học nào?

- Lớp học lưu manh!

Chủ nhà ném cả gậy cả đèn, co căng chạy mất.

Lại chuyện khác. Lớp học chẳng học gì chỉ học coi dưa. Cảnh sát phụ trách bảo: coi thẳng A, tất cả xông vào coi thẳng A. Bảo coi thẳng B, tất cả xông vào coi thẳng B. Nói coi dưa có nghĩa là tụt quần người ta ra, kẹp đầu vào háng. Nếu bạn nghĩ cảnh sát đâu đến nổi lếu láo thế, thì người kể chuyện xin thưa, cảnh sát tử tế ở lại trực ban, toàn cảnh sát phát phơ đi thôi. Nghĩ lại tôi sợ quá. Nếu tôi đi lớp học, bị người ta coi dưa thì nhất định tôi tự tử, chắc chắn không phải nói quá lời. Nếu không tự tử thì cho qua hay

sao. Đối với tôi, lối thoát duy nhất là đừng đi, nhưng đi hay không lại do con Hải Ưng x quyết.

Tôi nói thêm chuyện đa nghi. Về sau con Hải Ưng x hay nói với tôi những câu lạ lùng, thí dụ, bụng tôi không có sẹo, hoặc anh có nghĩ bụng tôi có sẹo không, thậm chí còn nói, anh thử xem đi, bụng tôi có sẹo không. Nói xong cười ha hả, hai chân đập đập, bất kể trước mặt có bàn hay không. Nghe nói những câu không đầu không đuôi như vậy tôi đâm nghi. Nhưng chưa bao giờ dám đả động tới, chỉ mong sao con ranh không có ý như vậy. Tôi không dám tin rằng Chiên Ba lại nói với nó những lời đê tiện thế.

5

Khi đã lớn, tôi nghĩ lại những chuyện như vậy cảm thấy rất khó chịu. Tôi đã trèo lò không biết mệt, đã có những phát minh kỳ quặc nhưng lại không hề cảnh giác với những gì xung quanh mình, xuýt nữa bị đưa đến chỗ coi dưa. Vậy thì rốt cuộc tôi thông minh hay tôi ngu? Đó vẫn còn là câu đố chưa có lời giải.

Tôi nói thêm về chuyện “giúp đỡ giáo dục”: hồi đó đang là thời kỳ cách mạng. Cách mạng có nghĩa là, có những người trở thành vật hy sinh mà chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, như Tây Vương mẫu đổ thùng cứt trên trời xuống, vào đầu ai nấy chịu, như mở xổ số biết ai trúng ai không. Chúng ta đều chịu được, người hy sinh rồi và người chưa hy sinh đều chịu được. Thời kỳ cách mạng là thế. Thời cách mạng gặp bà già trên xe buýt không dám nhường chỗ, sợ bà ta là vợ địa chủ, không dám làm méch lòng đưa trẻ lên ba, sợ nó đi tố cáo. Thời cách mạng, trí tưởng tượng của tôi cực kỳ phong phú, cứ nghĩ đầu mù Lỗ là cái bô để đá vào. Nhưng nói dông dài quá lạc đề. Ngoài cái vẽ lưu manh trời sinh, tôi còn phạm tội đánh Chiên Ba cho nên chịu giáo dục kể cũng không oan. Tuy rằng mù Lỗ đổ riệt cho tôi vẽ mù (tôi oan gấp đôi, một là không phải tôi mà là Bánh hấp vẽ, hai là Bánh hấp không vẽ mù). Người ta nhìn hình vẽ rồi bảo: “Mù Lỗ mà xinh thế à!” (có lẽ chỉ những nét tua tủa là giống) trong khi con Hải Ưng x cứu tôi. Có lần tôi nói:

“Cám ơn bí thư!”

Lẽ ra phải nói bí thư chi đoàn, nhưng tôi muốn nịnh, bỏ chữ chi đoàn đi.

Con ranh cười bảo:

“Cám ơn gì, chính sách không cho lối thoát không phải là chính sách của giai cấp vô sản!”

Câu nói này quan tòa hay dùng khi kết tội phạm nhân tử hình cho trẻ vài năm. Tuy rằng khi nghe tôi vã mồ hôi, rút cuộc nó ngang tầm ai đây và không thấy phải oán trách gì: Dù sao nó là bí thư chi đoàn, tôi là thanh niên chậm tiến, quan hệ tuy gần gũi hơn là quan hệ giữa quan tòa với tử tội nhưng tính chất mối quan hệ là giống nhau. Tôi nói nhiều như thế để thấy rằng: chuyện xảy ra hồi đó trong nhà máy đậu bắt nguồn từ việc thăng Bánh hấp vẽ tranh khóa thân, sau đó có người thêm lông tua tủa, rồi mục Lỗ muốn cắn tôi, sau nữa là chuyện tôi đánh Chiên Ba, nhưng cuối cùng tôi rơi vào tay con Hải Ưng x . Chuyện con ranh lấy tôi làm trò đùa là thế này:

Tôi bị mục Lỗ truy đuổi thờ không ra hơi, lại bị con Hải Ưng x dọa. Vì tôi thích Chiên Ba nên hẳn có nghĩa vụ nghe tôi kể lể. Chiên Ba nghe rồi nói giúp tôi với con Hải Ưng x để tìm cách tháo gỡ, hẳn còn đi gặp bạn học trong công ty nhờ giúp Vương Nhị. Thực ra Chiên Ba ngán chuyện của tôi lắm rồi, nhưng không thể đứng ngoài vì hẳn biết tôi thích hẳn. Con Hải Ưng x thì lại chán ngấy vì có điều gì cần nói với nó thì tôi không gặp trực tiếp mà lại nhờ Chiên Ba nói hộ, nó ghét Chiên Ba nói năng dở hơi, có vài câu lấp bắp nhắc đi nhắc lại mãi, nhưng đành phải cười toe toét mà nghe vì nó biết hẳn thích mình. Con Hải Ưng x cũng thích tôi, cho nên luôn luôn dọa tôi. Nhưng tôi lại không biết cứ sợ hết hồn.

6

Ngồi mài đũng quần trong phòng làm việc của con Hải Ưng x , cái trĩ làm đau quá chịu không nổi, tôi nghĩ ra vô khối phát minh kỳ quặc. Cứ nghĩ được một cái là tôi không nhịn được, lại mỉm cười. Về sau con Hải Ưng x

bảo chỉ muốn lấy dây thép treo tôi lên, đốt nển dưới chân bắt tôi khai ra cười cái gì.

Nếu tôi cười nó thì cũng có cái để cười, thí dụ nó cứ cố mặc bộ quân phục cũ, có những mảng bóng loáng như đánh vécni. Chuyện buồn cười nhưng tôi không cười được vì nó là bí thư chi đoàn, tôi là thanh niên chậm tiến, không ngang hàng được với nó. Tôi đâu dám cười. Tôi cười cười chính tôi. Có treo lên mà đốt thì tôi cũng chỉ biết kêu la chứ chẳng có gì mà khai. Đầu óc tôi cứ đùn ra những ý nghĩ kỳ quặc, không tìm lại được và cũng không giải thích được.

Thời kỳ đói bụng tôi chẳng có phát minh nào làm cho khỏi đói, nhưng cũng chẳng ai phát minh ra. Khi ngồi mài đũng quần trước mặt Hải Ưng x , tôi có nhiều phát minh nhưng không có giấy bút ghi lại nên quên mất, chỉ nhớ vài cái nghiêm túc nhất, thí dụ đặt tuyết-bin trong buồng đi tiểu dùng sức nước chảy để phát điện. Tôi mỉm cười và nếu con ranh ngẩng lên nhìn thấy lại quát: Cười gì? Nói mau!

Đều là đàn bà nhưng nghĩ khác nhau về cái cười. Khi tôi làm nghiên cứu sinh, vợ tôi làm bí thư đoàn, họp đại hội ngồi trên chủ tịch đoàn thấy anh chàng râu rậm ngồi hàng ghế thứ ba mỉm cười một cách bí hiểm, cô thấy lòng mình băng khuâng. Xem bảng vị trí ghế ngồi thì đó là Vương Nhị khoa toán- biết họ tên là được rồi. Đó là năm 1984 rồi. Chúng tôi nghe nói chuyện chính trị đều ngồi theo số, ai bỏ trống vị trí thì bị cắt học phần. Nếu tìm được anh chàng bán kem tôi sẽ để anh ta ngồi thay còn tôi đi bán kem cho anh ta. Nhưng mùa lạnh thì anh ta không đến, cho nên cô ấy không những nhìn thấy tôi mà còn tra bảng ra tôi nữa, thế là bắt đầu cái *romantic* .

Vợ tôi nhỏ bé, nhanh nhẹn rất đáng yêu. Cô hay ngậm kẹo thơm, miệng đầy bọt, gặp ai cũng hỏi, có ăn kẹo không rồi đưa ra một nắm. Cô bảo người ta cười thì hai mép nhếch lên còn tôi thì từ trái sang phải như cửa quay ở khách sạn, nhìn rất kỳ quặc. Cô bảo chính vì kiểu cười như thế mà cô lấy tôi. Tôi hoài nghi, khi làm tình cô ấy kêu oai oái mà bảo chỉ vì cái duyên cười mỉm, câu nói đó không đáng tin lắm.

Tôi biết mình có tật hay cười vô cớ, nhưng không biết nó ra sao, cũng như người ta chẳng biết tiếng ngáy của mình thế nào. Cho đến một lần chúng tôi đi châu Âu chơi, đến cung điện Louvre. Đến tầng hai thấy rất nhiều người đang chen chúc. Có một bà béo người Pháp hét lên thất thanh: *No flash! No flash!* Nhưng không ăn thua, bao nhiêu máy ảnh ngu ngốc vẫn cứ lóe lên. Vợ tôi đưa túi xách và moi hết xu trong túi đưa cho tôi, bò xuống đất chui qua chân người ta vào trong. Lát sau cô gọi từ bên trong: Anh ơi! Vào đây mau lên, anh đây này! Cuối cùng tôi cũng vào được trước khi chết ngạt. Tôi thấy nàng Mona Lisa. Nàng cười đúng là khó hiểu, tôi không biết tả thế nào. Tóm lại nếu trên xe buýt Italia có người cười với bạn như vậy là họ đang mò ví tiền của bạn, còn trong giới xã giao nước Anh có người cười với bạn như thế là khóa quần bạn chưa kéo lên. Mặc dù chen vào tuột mấy cúc áo tôi vẫn thấy đáng công vì nó giải cho tôi nhiều câu đố. Nụ cười ấy trên nét mặt tôi, khi thì làm cho người ta thích, khi thì làm người ta phật ý, nhất là khi mỉm cười mà nhìn thẳng vào họ. Thí dụ bạn là giáo viên tiểu học, lương tháng ba mươi sáu tệ, lại còn phải thêm giờ kể chuyện chú Lôi Phong cho học trò nghe. Lúc đó tôi ở trong đám trẻ con đó nhìn bạn cười kiểu nàng Mona Lisa thì bạn thấy mùi vị gì? Cho nên nàng nhất định bắt tôi phải thừa nhận mình là đồ lợn, tại sao vậy, tôi sẽ nói ngay bây giờ. Tôi giả danh bố tôi viết bức thư cho Sở giáo dục kể chuyện này, nói chú Lôi Phong một đời làm việc tốt cho mọi người vui, nếu chú biết vì chú mà đứa trẻ mười hai tuổi phải biến thành lợn thì linh hồn chú ở trên trời sẽ không yên. Thầy giáo của tôi bị Sở cạo cho một trận. Đó là tai họa do nụ cười gây ra.

Đến bây giờ đôi lúc cũng có chuyện tôi không nhịn được cười, kết quả là nhiều kẻ thù quá. Trong hội nghị bình chức danh mà cười như thế người ta bảo cười người ta trình độ kém, trong cuộc họp chia nhà mà cười như thế người ta bảo cười người ta không có nhà, thế là xâu xé nhau. Thế là tôi lại nghĩ ra một phát minh, cấy điện cực bạch kim vào mép, khi đo thấy điện sinh học của nụ cười thì lập tức phát một xung điện mạnh cho lăn đùng sùi bọt mép ra là hết chuyện. Nếu phát minh này thành công thì thế giới sẽ

không còn ai cười kiêu dễ ghét nữa, tuy rằng có thêm vài người mắc chứng động kinh.

7

Hồi nhỏ có những lần tôi học xong sáu tiết rồi nhưng không được về, phải thêm hai tiết ngoại khóa nữa. Nhưng lại chẳng có hoạt động gì, chỉ mài đũng quần, may mà trẻ con máu lưu thông mạnh, không đến nỗi lòi trĩ ra. Hồi lớp năm có một cô giáo, người cao lớn, ngực như hai quả dưa hấu, mông như bí ngô, mắt trợn lên bằng quả cam, giọng nói như sấm – tôi có phản cảm với cô cho nên sau này tôi lấy cô vợ bé nhỏ, đã thế học xong còn không cho về, vì vậy cô nói gì tôi chẳng nghe, chỉ nghĩ lung tung. Bỗng cô gọi tên tôi, chê trách tôi, nói chính cô cũng muốn về nhưng Sở bắt phải giáo dục chính trị như thế thì biết làm thế nào – những lời đó quá *adult* đối với tôi. Kiểu nói người lớn ấy dễ làm cho người ta nghĩ đến cõi trường, nhưng tôi muốn nói đến chính trị, đến thứ ngược lại – sau đó cô hỏi tôi: Chú Lô phong nói, không phải sống để ăn mà là ăn để sống. Em thấy thế nào? Tôi trả lời: Sống hay không sống chẳng nghĩa lý gì, nhất định là phải ăn. Cô giáo lập tức tuyên bố, lớp chúng ta có một người trông thì giống mọi người khác nhưng có nhân sinh quan của lợn. Lớp chúng tôi có hơn bốn mươi học sinh, chỉ mình tôi bị nói là lợn. Một việc như thế là một vết nhơ lớn nhất trong đời, không thể cho ai biết, nhưng con Hải Ưng x ép quá tôi phải thổ lộ ra. Con ranh vội bổ sung bản án: học tiểu học tư tưởng lạc hậu bị cô giáo phê bình. Nó còn bảo tôi kể một sự việc nữa xong thì cho anh về. Nhưng tôi chẳng nghĩ thêm được gì đành cùng con ranh mài đũng quần đến tối.

Trong thời gian được “giúp đỡ giáo dục”, tôi bảo nó: Thừa đồng chí bí thư, tôi muốn bàn về tư tưởng sống. Nụ cười trên mặt nó tắt ngấm, nó bảo nói đi. Tôi bảo, tôi muốn biết ngồi mài đũng quần ở đây có ích gì không. Nó nghiêm mặt bắt tôi giải thích việc dùng từ. Tôi giải thích, trước hết nói về vấn đề “có ích gì hay không”. Thí dụ: Hồi nhỏ cô giáo hỏi tôi về chú Lô Phong, tôi đã trả lời theo kiểu lạc hậu. Thực ra tôi cũng biết trả lời theo kiểu tiến bộ, nhưng tôi biết không thể trả lời như thế. Giả sử tôi trả lời: *Of course*

, người ta ăn để mà sống, lẽ nào còn trả lời khác được hay sao thì cô giáo sẽ bảo, cái đồ như mày, mười buổi học đi muộn đến chín, chửi cô sau lưng, kéo bím tóc con gái, thế mà tư tưởng còn tiến bộ hơn Lôi Phong ư? Bộ hung nghe cũng phải ngáp – sao lại dám mở cái mồm thối ra như vậy! Thà chịu một câu chửi như vậy còn hơn mang tiếng là lợn. Món nợ ấy tôi trả sòng phẳng bất kỳ lúc nào. Nói thật, tôi học được những thói xấu không phải ngày một ngày hai. Nói đến độ ấy rồi mà con ranh vẫn chưa hiểu. Nó bảo, phương pháp làm việc của cô giáo tiểu học của anh có phần giản đơn thô bạo. Nhưng thế thì có liên quan gì đến việc bây giờ? Kỳ thực điều tôi hỏi nó là: Tôi bộc bạch khai báo ở đây rút cuộc thì có ích gì? Nếu cuối cùng tôi vẫn phải đi học tập cải tạo thì thà tôi đi cho sớm, đi sớm về sớm. Nói cách khác câu hỏi của tôi là thế này: cái gọi là giúp đỡ học tập, có phải là *catch 22* không. Nói đã rõ hòng ra nó mới hiểu, nó cười bí hiểm và nói: Được, điều anh nói tôi hiểu rồi. Còn gì không?

Tôi nói những điều đó có hàm ý sau: Trong thời kỳ cách mạng tôi chuẩn bị sẵn sàng thừa nhận mình là lợn để được yên thân. Thực ra con Hải Ưng x không hiểu những gì tôi nói, trả lời cũng lạc đề. Lúc đó tôi hiểu câu trả lời là “anh cứ yên tâm” và bắt đầu nói vấn đề thứ hai: mài đũng quần. Câu hỏi là thế này: Tôi vai rộng hông hẹp, ngồi trên ghế băng cứng, ứng lực cục bộ khá lớn. Tôi chưa ngồi văn phòng, thiếu tập luyện về môn này lại thêm bệnh trĩ, cho nên bệnh càng nặng. Nếu ngồi đây mài đũng quần là có ích thì tôi xin nghỉ phép vài ngày để đi cắt trĩ rồi về mài đũng quần được lâu hơn. Con Hải Ưng x cười ha ha, nói: có bệnh tất nhiên phải đi chữa chứ, nhưng nếu tôi là anh thì tôi không đi chữa. Có bệnh vẫn kiên trì làm việc là một thành tích tiến bộ, có lợi cho anh để vượt qua cửa ải này. Tôi nghe con ranh nói sưu tầm các thành tích tiến bộ của tôi, cảm giác đây là một bằng chứng nó thực lòng muốn cứu tôi, thế là tôi hăng lên, quyết tâm tiếp tục mài đũng quần.

Rất lâu về sau, con Hải Ưng x bảo tôi rằng, khi tôi nói đến bệnh trĩ, cười nhả nhó trông đáng yêu lạ, nhưng tôi chẳng thấy mình đáng yêu tí nào. Thế rồi tôi thoát được cái vị trí thanh niên chậm tiến nhưng nhà máy vẫn

coi tôi là kẻ phá quấy, không để trong nhà máy. Họ bắt tôi đi đào công sự, đào xong thì cử đến tiểu đội dân phòng cùng một bọn nhóc hư hỏng. Nửa đêm đến các bãi cỏ bắt mèo mả gà đồng, gặp chúng nó thì ho một tiếng và nói: mặc quần áo vào đi theo tôi rồi đưa họ đến văn phòng viết kiểm điểm. Những lúc đó nét mặt họ cười cười trông rất tội và cũng hay hay. Nhưng họ thì chẳng thấy hay tí nào. Mùa thu năm 1976 bắt được một đôi, nam chừng bốn mươi, mặc áo khoác da mỏng, sắc mặt như xơ gan thời kỳ cuối. Nữ rất xinh, mặc com lê xanh, bên trong là áo len đỏ, sắc mặt trắng bệch. Đôi này không cười gượng, nhìn cũng chẳng thấy hay hay.

Hỏi: Làm gì?

Đáp: Làm việc xấu.

Lại hỏi: Bao nhiêu lần rồi?

Đáp: Từ khi Mao Chủ tịch qua đời đến nay chưa bao giờ ngừng.

Nói xong rùng mình như bị điện giật. Lúc đó đang có quốc tang, hành vi của đôi này biểu hiện đau thương quá mức. Chúng tôi nhìn nhau, ai cũng cười gượng gạo, rồi bảo: Thôi về đi đừng ra đó nữa. Từ đó cảm thấy cấp trên bắt chúng tôi đi làm một việc chán ngấy. Điều này cho thấy, trong thời kỳ cách mạng, bao giờ cũng có những người đem người khác ra làm trò đùa và có những người bị đem ra làm trò đùa. Những bộ mặt xám ngoét vã mồ hôi lạnh, cười méo mó, phủ một lớp nhão, đó là chiến lợi phẩm của kẻ chiến thắng. Tôi nhắc đến bộ dạng khi bị trỉ, bộ dạng của những người bị bắt ở công viên. Nếu không có cái cười méo mó thì thành man rợ trơ tráo, chẳng “hay hay” tí nào.

Tôi nói đến khi ngã gãy tay hồi bé, khi bị đói triền miên, khi bị “giúp đỡ giáo dục”, những lúc đó tôi đều cười méo mó. Kiểu cười đó giống hết kiểu cười của những người bị bắt ở công viên. Làm tình ở công viên mười lần chỉ một lần bị bắt, cho nên coi như một kiểu xổ số. Cho dù kiểu chơi xổ số này so với “giúp đỡ giáo dục” khác nhau thế nào, nhưng có một điểm giống

nhau, đó là khi không trúng xổ số và khi được “giúp đỡ giáo dục”, người ta đều có cái cười đáng yêu như nhau.

8

Tôi nói thêm về chuyện đáng yêu. Khi làm việc trên tháp, tôi hay nói với Chiên Ba: “Chiên Ba ơi, cậu thật đáng yêu!”, hẳn bảo: Đ. mẹ, lại ghét tôi vì chuyện gì phải không? Lát sau tôi hát đoạn dân ca Albania đã đổi lời khác:

Chiên Ba thật đáng yêu

Nặng cho sưng mắt càng yêu kiều.

Bài hát nào qua miệng tôi đều có thể mô tả bằng hai chữ buồn thảm. Chiên Ba im lặng nghe rồi bất thành linh vớ cái gì đó phang tôi. Nhưng bạn yên tâm, nếu tôi bị nó đánh trúng thì tôi không phải Vương Nhị, nó cũng không phải Chiên Ba – năm 1978 tôi thi đại học, vào ngày công bố kết quả, hẳn ngồi lì ở phòng thường trực. Khi cầm được giấy báo trúng tuyển của tôi, hẳn chạy như bay lên tháp bảo tôi: “Khoa toán Đại học Sư phạm! Mà coi như sắp cút rồi!”. Chẳng có ai may mắn đẻ ra đã được là Chiên Ba, lại có một Vương Nhị yêu hẳn đến chết, cho nên coi như hẳn trúng xổ số. Về chuyện đáng yêu là thế. Trước đây tôi biết Chiên Ba đáng yêu, đến khi con Hải Ứng x thấy tôi đáng yêu thì mới thấy đáng yêu là một tai họa lớn đến mức nào.

Khi chịu “giúp đỡ giáo dục”, tôi đến chỗ con Hải Ứng x, con ranh hay cười toe toét cúi đầu hạ giọng nói với tôi những câu kỳ quặc. Thí dụ tôi nói: Chào bí thư, tôi đã đến. Nó nói: Hoan nghênh, ngồi đi. Nếu tôi nói: Tôi muốn bịch bịch về tư tưởng sống. Thì nó nói: Hoan nghênh tư tưởng sống. Bất kể nói gì nó cũng hoan nghênh. Nếu bảo nó muốn làm tôi vui lòng thì không phải, nó lặng lẽ như thường, tay mân mê chiếc bút bi. Nếu bảo nó nghiêm túc thì cũng không phải, mọi việc lộn tùng phèo cả. Bây giờ tôi mới biết, lúc ấy là lúc nó đang nhăm nháp cái đáng yêu của tôi. Việc này cứ nghĩ đến là tôi muốn phát điên.

Thời gian tôi chịu “giáo dục giúp đỡ” chỗ con Hải Ưng x , đã xảy ra một chuyện. Mùa đông năm đó cấp trên ra chỉ thị phải “đẩy mạnh phong trào trị an xã hội”, các cuộc họp tuyên án mở liên miên. Tất nhiên đó là giết gà để dọa khỉ. Tôi là con khỉ như thế, cho nên không được vắng mặt buổi nào. Trong hội nghị tuyên án cấp thành phố có mấy người đã bị lôi đi bắn bỏ. Hội nghị cấp khu phố cho mấy người đi cải tạo lao động. Đến hội nghị cấp công ty, tất cả học viên lớp học đều đứng trên sân khấu, sau hội nghị thì đi cải tạo. Sau đó đến hội nghị của nhà máy con Hải Ưng x đảm bảo với tôi trong cuộc họp phê phán, chỉ phê phán chuyện tôi đánh Chiên Ba, không có chuyện gì khác, không phải là hội nghị tuyên án, nhưng tôi không dám tin, cứ cho là không phải nhưng thế nào cũng sẽ biến thành hội nghị tuyên án. Tôi bảo tính tôi hay bi quan chưa biết chừng tôi khóc giữa hội nghị. Nó bảo nếu khóc được thì cứ khóc thoải mái, điều ấy chỉ chứng tỏ anh hối hận, rất có lợi cho anh. Thế là khi họp tôi khóc như mưa. Mấy bà cầm lòng không đậu cũng khóc theo, còn đưa khăn cho tôi, những người khác căm ghét nhìn Chiên Ba. Sau hội nghị Chiên Ba xông đến bảo tôi đóng kịch, dùng mẹo gian để hại ngầm hẳn. Hẳn muốn nện tôi một trận nhưng không có gan. Hình ảnh đáng yêu của hẳn là hai tay nắm lại mà không dám xông đến.

Hội nghị diễn ra như thế, mục Lỗ rất không thỏa chí, nói hội nghị chưa đánh gục cái xấu. Khi tan họp mục xông đến tôi, người đông, không chạy kịp, tôi bị mục ôm cứng, tôi đã tính trước bèn nhịn thở nhắm mắt gục xuống, họ lật ngửa tôi thấy hai hàm răng cắn chặt, hai mắt nhắm nghiền. Người ta gọi y tá đến chẳng hiểu sao đo chẳng thấy tim mạch đâu. Họ vội khiêng tôi lên xe ba bánh đi bệnh viện, lúc đó tôi cứng đờ như lôi trong tủ lạnh ra. Vừa ra khỏi cổng nhà máy, tôi khoái chí nhảy căng lên. Mục Lỗ căm lăm bảo lần sau không đưa đi bệnh viện mà đưa thẳng đến lò hỏa táng!

Về hội nghị giúp đỡ này có thể tổng kết như sau. Đó là một sự kiện cũng như bao sự kiện khác trong thời kỳ cách mạng, kết quả là một số bị bắn, bị bỏ tù, bị quản chế, vẫn đi làm như thường nhưng mặt mũi nhăn nhó như bị rách. Người bị quản chế có thể bị lôi đi tù, người bị tù có thể bị lôi đi bắn,

mọi chuyện đều có thể xảy ra, phải biết kiên nhẫn chờ đợi. Sai lầm của tôi chẳng chờ người ta cũng chết toi.

Sau khi xảy ra chuyện ấy, con Hải Ứng x bảo tôi: Anh sắp toi đời rồi. Còn giờ trò nữa tôi không cứu nổi anh đâu, nhất định đi học tập cải tạo. Tôi cảm thấy không phải là nó dọa suông, tôi sợ lắm. Tôi bảo, cô... cố giúp tôi. Chúng mình với Chiên Ba rất thân thiết. Trước đó tôi không nói lắp, lại còn liến thoắng như người Nhật. Lần đó bị tiền nói lắp, đến giờ chưa khỏi. Bây giờ tôi có hai cách chữa, một là trước khi nói đếm số lần mình nói lắp vậy là sinh ra bệnh thờ dốt. Hai là trước khi nói vỗ trán một cái như người đánh muỗi, trông lại như người hay quên bỗng nhớ ra điều gì. Thế là tôi khi thì thờ dốt khi thì hay quên, nhưng tồi tệ nhất là bây giờ đồng nghiệp bảo tôi chẳng thờ dốt cũng chẳng hay quên. Họ bảo sao, tôi nói bạn không tin, nhưng thôi cứ nói ra thì hơn: họ bảo tâm địa bẩn thỉu, thâm độc nham hiểm, hay ton hót với lãnh đạo để hại những người trung thực. Nhưng tôi đâu có thể bao giờ. Tất cả là do con Hải Ứng x dọa mà sinh bệnh.

Con ranh này rất đặc chí, còn khoe Vương Nhị bị tôi dọa mà sinh bệnh thờ dốt. Mọi người cười âm lên. Nó công khai sỉ nhục tôi làm cho bệnh tôi càng nặng. Tất nhiên không thể đổ hết tội cho con Hải Ứng x, chiến dịch giết gà để dọa hổ của lãnh đạo đã có tác động rất lớn. Nhìn những người bị đưa đi pháp trường, gông xích chẳng chặt, những người đi cải tạo cũng có mấy thằng áp giải, đầu trọc mặt mũi cau có, bố mẹ chúng ăn gì mà đẻ ra những đứa như thế. Những chuyện như thế nếu tránh được thì tốt nhất là nên tránh. Cho nên tôi van xin con Hải Ứng x cứu cho. Nó bảo, tội của tôi là không nghe lời, thời buổi này không nghe lời, không chịu hình phạt là bản liền. Tôi hỏi làm thế nào để thể hiện là nghe lời. Nó bảo trước hết là đi họp. Câu nói đó có nghĩa là đến hội trường mài đũng quần.

Con Hải Ứng x bảo Chiên Ba, thằng Vương Nhị rất buồn cười, biết đủ thứ, biết cả giả vờ chết. Nhưng tôi không biết nó nói tôi thế, nếu biết tôi bóp cổ nó chết tươi.

Bất kể bạn là ai, đều không lạ gì chuyện mài đũng quần. Hoặc là có ai ấn bạn xuống ghế, cho bạn mài một mình. Hoặc một đám đông cùng mài, kiểu mài này gọi là họp hội nghị. Tóm lại bạn không thích ngồi mà phải ngồi thì gọi là mài đũng quần. Sở dĩ tôi thành người bi quan chính là vì mài đũng quần nhiều quá.

Thời kỳ cách mạng con người ta bao giờ cũng có liên quan đến một kiểu họp. Thí dụ, đảng viên là tập họp những người dự họp đảng, đoàn viên là tập họp những người dự họp đoàn, công nhân là tập họp những người dự họp tổ, ban, nhà máy. Trước đây tôi chẳng họp bao giờ. Chẳng phải đoàn viên, đảng viên, tổ ban thì chỉ có tôi và Chiên Ba, chẳng họp nổi. Còn họp nhà máy thì rất đông, vắng tôi chẳng ai biết, tôi chuồn. Nhưng chẳng phải mình tôi có thái độ như vậy. Có lần mục Lỗ ra lệnh khi họp đóng cửa cổng nhà máy tôi trèo qua tường. Có lần mục bắt điểm danh, vắng mặt thì trừ lương. Tôi bảo Chiên Ba đáp thay tôi, nhiều người làm cách đó cho nên ngồi bên dưới chỉ lèo tèo bảy tám chục người. Điểm ba trăm cái tên đều báo có mặt, có người đáp cho bảy tám cái tên. Mục Lỗ cũng đâu có ngốc. Có lần mục chỉ Chiên Ba, cái anh mắt thô lỗ gầy như que củi kia! Anh là Chiên Ba, là Vương Nhị, là Trương Tam, lại còn là Lý Tứ. Vậy anh tên gì? Chiên Ba giương mắt nghĩ hồi lâu rồi nói: Tôi cũng không biết tôi tên gì! Quang cảnh một cuộc họp là như thế.

Sau khi “giúp đỡ giáo dục” con Hải Ứng x bảo tôi nên chịu khó đi họp, không những họp nhà máy mà còn họp đoàn nữa, ngồi sau tiếp thu giáo dục. Nếu tôi có đi lớp học lưu manh thì vẫn cứ họp, bây giờ đang ở nhà máy, họp một chút cũng nên lắm chứ. Nhưng có điều nó bảo tôi ngồi họp không được cứ ngậy người ra, đó là cố tình gây khó dễ cho người ta. Cho nên đi họp là tôi ôm theo một ca uống nước to tướng, bỏ vài lá chè, mấy bao thuốc hạg bét. Thuốc rất nhiều cọng, nếu không bóp lỏng ra thì không bén lửa, khi hút không được cú đầu, cú xuống là thuốc tụt ra hết, còn lại ống giấy. Ngậm điếu thuốc là tôi phải ngồi ngay ngắn, ngoài ra chẳng có tác dụng gì, vì khi đó tôi không nghiện và chẳng hít sâu vào phổi làm gì. Khi điếu thuốc cháy gần hết, khói bay vào mắt, tôi mới thổi mạnh cho đốm than

đỏ bay ra, lúc đầu thối lung tung vào chỗ không người, sau đó nhắm nhắm mà thối, dần dần đạt trình độ bách phát bách trúng. Năm được kỹ xảo ấy không khó, chỉ cần theo dõi con nhặng bay, khi nó dừng lại trong không trung thì nhắm giữa hai mắt nó mà phát hỏa là xong. Nhưng dưới con mắt người ngoại đạo thì đó là tuyệt kỹ. Con nhặng đang bay bỗng lửa tóe ra, nó rơi xuống lăn lộn. Cảnh tượng ấy kích thích lắm chứ. Về sau có một số đoàn viên cứ thích ngồi gần tôi, xin thuốc và nhờ dạy kỹ xảo bắn nhặng. Một thời gian sau mỗi khi họp là cả hội trường “phù, phù” tàn lửa bay như sao sa. Có đứa ngu ngốc thối vào rèm cửa xuýt xảy ra hỏa hoạn. Về sau con Hải Ứng x bảo tôi không phải họp nữa, nó còn nói tôi là thứ gỗ mục không đẽo nổi thành cái gì nữa. Về chuyện đó bây giờ tôi nghĩ thế này: Con người ta đói thì ăn, khát thì uống, đến tuổi thì giao hợp, ngồi họp thì ngây như tượng gỗ, cái lý nó phải thế, không thay đổi được. Cho nên ăn uống, giao hợp và ngồi ngây là quyền trời cho. Nếu người ta phạm sai lầm thì có thể trừng phạt bằng cách khác, chứ không thể cấm ngồi ngây. Nếu cấm sẽ xảy ra hỏa hoạn.

Nếu tôi vẽ cảnh mài đũng quần thì tôi sẽ vẽ một cái ghế bành, mặt ghế nhẵn như gương, bên trên vẽ mặt người như hình trong gương. Ghế thì càng ngồi càng nhẵn nhưng đít thì không, nó rộp lên như da cá nhám. Thực ra cỡ tuổi tôi ai cũng thế.

10

Con ranh không bắt tôi họp nữa, nhưng nó không cho tôi về nhà, bảo tôi đến ngồi ở phòng làm việc của nó. Như thế có nghĩa là người ta mài bao nhiêu thì tôi mài bấy nhiêu, tức là nghe lời. Hơn nữa nó còn khóa phía ngoài. Theo con ranh thì có hai cái lợi, một là mụ Lỗ không xông vào được, hai là nếu trong nhà xí nam có vẽ gì bậy bạ thì không dính dáng gì đến tôi. Tôi thấy nhất tôi lại là tốt cho tôi nên không có ý kiến gì. Trong phòng có một bộ bàn ghế làm việc, một ghế băng, còn có một cái rèm, phía sau là cái giường. Nhà con ranh này ở rất xa cho nên nó ngủ lại đây. Có lần tôi bí quá tháo dây căng rèm leo lên xà chui qua lỗ trần thoát ra. Sợi dây ni lông nhỏ

và cứng, cửa đứt tay tôi. Con Hải Ưng x biết tôi thoát ra cũng không nói gì, chỉ thay sợi ni lông căng rèm bằng dây thép. Tôi cứ ngồi ôm đầu mãi mãi, thế là sinh bệnh trĩ.

Bị nhốt trong phòng, tôi toàn nhìn ra cửa sổ nhưng chẳng có gì đáng xem, tôi lại vừa ở đó vào. Bị nhốt thì muốn ra, bị mài thì muốn đứng dậy đi lại. Vì thế khi phải làm cái việc bắt buộc ấy thì trong đầu người ta luôn có tín hiệu ngược lại. Tín hiệu như thế nhiều lên thì người ta trở nên điên loạn.

Chương 3

1

Mùa đông sắp hết, tôi nói cho con Hải Ưng x biết một việc: Hè năm 1966, “cách mạng văn hóa” vừa bùng ra. Tôi thấy bố tôi bị một nhóm sinh viên áp giải đi diễu hành trong vườn trường. Hình như ông bị coi là người có uy tín trong giới học thuật phản động. Ông mặc cái áo Trung Sơn cũ, đầu đội cái mũ hình ống bằng giấy, tay cầm một khúc gậy gỗ vào mảnh sắt. Đi diễu hành có cả một đoàn, ông đi khúc giữa. Lúc đó khoảng ba giờ chiều, thấy ông tôi hơi mỉm cười với ông, khi về nhà ông nện tôi một trận chí tử. Tôi nói tôi cười không có ý gì khác, nhưng không ăn thua. Lúc đó tôi nghĩ rằng thề sẽ hận ông suốt đời nhưng khi bình tĩnh lại thì lời thề cũng bay đi.

Bố tôi đầu rất to và hói. Trong “cách mạng văn hóa” không đến nỗi quá xui xẻo, chỉ bị đấu một lần, bị dẫn đi diễu trên phố một lần, không hiểu sao lại đúng lúc tôi nhìn thấy. Từ đó về sau ông không hiểu gì về tôi. Thí dụ năm tôi mười lăm tuổi, ông bảo thằng bé có tí tuổi đầu sao lại có râu? Mọi người cười âm, ông thốt lên đau khổ: Thế này là thế nào? Tại sao cứ như là giặc Nhật bắn súng vậy!

Tôi bảo với con Hải Ưng x là tôi hận cha tôi. Vì tuy ông nuôi tôi từ nhỏ đến lớn nhưng ngày nào cũng đánh tôi. Điều này cũng có lợi vì khi bọn trẻ chúng tôi đánh nhau, đứa nào đánh đối phương khóc là coi như thắng, tôi lại không bao giờ khóc, da tôi như được bọc sắt. Tôi nghe nói người ta

luyện võ phải lấy gạch đá gậy gộc tự đánh vào mình. Tôi bị bố đánh liên miên cho nên đỡ phải luyện cái món đó. Tôi chỉ mong bố tôi ngã xuống hố để tôi cứu, bây giờ tôi cũng muốn con Hải Ưng x rơi xuống hố để tôi cứu. Nhưng hai người đi rất cẩn thận cho nên phụ lòng tốt của tôi.

Nghe tôi kể về bố tôi, con ranh cau mày không nói, chắc nó cho là không quan trọng. Đối với người không hận được, tôi chỉ còn cách yêu để hóa giải. Thế là tôi yêu nó.

Mối tình này khác xa với tình yêu với Chiên Ba. Thăng Chiên Ba dáng vẻ èo uột, rất đáng yêu, hẳn là nguồn vui của tôi. Con Hải Ưng x thì lại là nguồn đau khổ của tôi, tôi chỉ mong nó rơi xuống hố. Mặc dù như thế, nó vẫn bắt tôi phải tâm tưởng đến nó. Con người ta sống trên thế gian, sướng khổ đâu có phân biệt được cho rõ ràng, cho nên tôi chỉ mong sướng khổ đều là hàng thật giá đúng.

Ngày 5 tháng 1 năm 1974, trong căn phòng làm việc bé tí của nhà máy đậu phụ, tôi nói đủ thứ chuyện với Hải Ưng x , trong lòng căm tức nó muốn chết. Sự căm ghét đó theo Freud là sự trộn lẫn yêu và ghét, mỗi ngày một sâu. Về sau tôi vừa yêu lại vừa ghét. Nhưng đó là chuyện sau này.

Tôi kể cho con Hải Ưng x bắt đầu từ mùa xuân năm 1967, trong khu vườn trường, nơi tôi lớn lên bỗng nổi lên tiếng loa quàng quạc suốt ngày. Mọi người công kích nhau, đấu võ miệng, không đấm đá, chán ngắt. Nhưng không bao lâu sau họ chọi nhau. Đối với người không phải dân Bắc Kinh thì cần giải thích một chút: Đá dế gọi là chọi dế. Bắt đầu là rung cánh tạo tiếng động, sau đó là vượt râu khiêu chiến, cuối cùng cắn xé đá đập. Họ chọi nhau bắt đầu là múa nắm đấm để mở ra một lịch sử văn hóa. Lúc đầu sinh viên đánh xé nhau như người nguyên thủy, lúc đó tôi kết luận, bản chất của thế giới là nắm đấm, tôi phải nâng cao kỹ thuật đấu đá của mình. Đến mùa thu, tôi đánh giá trình độ binh khí đã đạt đến trình độ của La Mã cổ đại: có giáp sắt, giáo mác, máy ném đá, có công sự và tháp canh. Lúc ấy tôi tham gia với tư cách một công trình sư, bởi vì tôi thấy có một phe trình độ công binh kém quá. Áo giáp là hai mảnh gỗ dán đeo trước ngực và sau

lưng, dán ảnh Mao chủ tịch, xông trận là đứng cả lên như những con rùa. Còn cây thương trên tay thì càng chẳng ra sao, nó là một cái ống sắt, được cưa vát bằng cái cưa tay trông như cái bút lông ngỗng, họ gọi như vậy là “lấy bút làm đao mác”, họ cứ thế nườm nượp ra trận. Trong khi đó đối phương cầm giáo nhọn, nhằm thẳng Mao chủ tịch trên ngực hay giữa hai lông mày mà đâm là họ chết quay. Trông không chịu được, tôi chạy sang dạy họ làm mũ sắt giáp sắt, dùng máy mài của trường mài mũi giáo thật sắc, có thể đâm xuyên áo giáp. Tôi không nói chắc bạn cũng biết, họ học khoa học xã hội, nếu không thì họ chẳng cần một thằng nhóc trung học làm công trình sư. Nhưng tôi giúp họ cũng chỉ hai tháng, bởi vì đến mùa đông thì cuộc chiến đấu của chúng tôi đã bước vào thời đại sử dụng hỏa khí. Sáng đến ban vũ trang cướp súng, tối bắn nhau. Đến giai đoạn ấy họ vẫn mời tôi tham gia, nhưng tôi biết chỉ đóng một vai trò nhỏ thế là bỏ về nhà. Theo cách nhìn của tôi, làm súng không khó, làm đạn mới khó. Tôi phải kiếm mấy cuốn sách hóa học, đọc để nâng cao trình độ. Về sau thì ai cũng biết, đến cuối đông thì lãnh đạo không cho đánh nhau nữa vì thấy họ tiến bộ nhanh quá, không cấm khéo họ ném bom nguyên tử vào nhau, san phẳng Bắc Kinh này mất. Đúng là tôi đã định kiếm sách viết về vấn đề này, đọc để theo kịp tình hình. Về sau tôi không đọc sách vật lý nữa vì không thấy hứng thú mới chuyển sang học toán. Chuyen tôi thích khoa học là như thế.

Khi tôi kể cho nó nghe chuyện này thì đã là cuối đông, bên ngoài trời ẩm dần. Nếu tính thời gian bằng tiết xuân ấm hoa nở thì đã hết một năm. Cuộc “giúp đỡ giáo dục” trước mắt vẫn còn kéo dài vô tận. Tôi cảm thấy có lẽ quãng đời còn lại là ở đây thôi. Trong hoàn cảnh này nghĩ lại những chuyện hồi nhỏ càng thấy bi thảm.

Tôi không những thích khoa học, còn thích xem đánh nhau.

Năm 1967 nơi tôi ở xảy ra đánh nhau bằng gươm đao. Tôi muốn xem nhưng sợ họ xia cho một nhát bèn trèo lên cây. Thực ra họ chẳng muốn giết tôi, khi đi qua họ hỏi: Ê, nhóc con, bọn chúng nó ở đâu? Tôi giơ tay ngang mày nhìn quanh rồi nói: Phía thư viện có một nhóm đang nấp. Khi họ đánh

nhau, thường tôi chỉ đứng xa để xem, duy nhất có lần họ đánh nhau ngay dưới gốc cây tôi ngồi, có người chết.

Hồi đó người ta mặc quần áo lao động màu xanh, đội mũ nan, đeo kính chắn gió như lái xe mô tô – bởi vì ném vôi bột là chiến thuật quen dùng, cổ quần khăn mặt trắng, tôi không biết để làm gì, có thể là một mà thôi. Hôm đó không thấy những người “lấy bút làm giáo mác” đeo mảnh gỗ dán, tất cả đều trang bị giáp trụ tiêu chuẩn, giáo mác xúng xoảng va nhau, có tiếng kêu la, một người bị đâm xuyên. Một chiếc thương dài đâm lòi ra sau lưng gần một nửa. Cú đâm chắc là rất mạnh và giáp thì yếu. Mọi người chạy cả, chỉ còn lại anh chàng xấu số buông giáo đang quay quay bên dưới và tôi bị giam cứng trên cây. Anh ta vừa quay vừa kêu “ô ô”. Trời mùa hè mà tôi thấy lạnh người, muốn giúp mà bó tay, nhìn kìa, anh ta chỉ còn nói được nguyên âm thôi ư, không phát ra được phụ âm nữa rồi. Lát sau anh ta gục xuống.

Khi kể cho nó nghe, tôi kết luận: lúc đó anh ta rất lạnh và có cảm giác như vừa tỉnh cơn mê. Nó ngớ ngẩn hỏi tôi: Tỉnh gì? Mê gì? Tôi ranh mãnh tránh câu hỏi đó và nói, tôi không biết – nghe nói trước khi chết người ta đều có cảm giác như vừa tỉnh cơn mê.

Ngồi trong phòng của con Hải Ưng x tôi chẳng có gì mà nói đành nói những chuyện đó, nào là mê, nào là tỉnh, không phải tôi cố ý làm ra vẻ huyền bí mà tôi nói theo cảm hứng. Bởi vì tôi cảm thấy trong đầu óc của mỗi người có rất nhiều cái kỳ quặc, khi bị một cây thương xuyên qua người thì mọi ý nghĩ mất sạch. Tôi nghe nói ở nông thôn có một số người phụ nữ mê tín, thấy có tiên cáo nhập vào mình, thế là nói năng huyền thiên, khi đó lấy một chiếc kim to đâm vào miệng sẽ tỉnh lại ngay lập tức. Một nhát kim đâm mà hiệu nghiệm như vậy huống chi một nhát giáo đâm.

Khi đã lớn tôi đọc sách của Freud, thấy câu này: Theo một nghĩa nào đó, mỗi chúng ta đều có một chút *hysteria* ^[51]. Đọc đến đó tôi ngừng lại, tôi cứ ngớ ngẩn rất lâu trước từ này. Từ này vốn dĩ bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp, có nghĩa là “tử cung”, nhưng cái đó tôi chưa nhìn thấy bao giờ, cho nên không

biết tưởng tượng ra sao. Tôi nhớ hồi mười hai tuổi, tôi làm ra một bộ nguồn điện, có thể phát ra dòng điện một chiều, xoay chiều với các điện áp khác nhau, sau đó tôi bắt rất nhiều chuồn chuồn cho điện giật chết bằng các mức điện áp. Tùy theo điện áp cao hay thấp, chúng có các kiểu chết khác nhau. Tôi liên tưởng, trong thời kỳ cách mạng người trúng xổ số đều là chuồn chuồn bị giật điện.

Những con chuồn chuồn chưa bị giật điện đừng đừng nhìn con bị giật điện chết. Cho nên tôi nghĩ, phải đến khi có dòng điện chạy qua thân mình thì nó mới biết mình trúng độc đặc, như tỉnh khỏi cơn mê.

2

Sáu tuổi tôi ngã gãy tay, sau đó đói gần chết, bị cô giáo mắng là đồ lợn, bị bố đánh vô cớ. Tất cả những chuyện đó tôi đều cắn răng chịu đựng và sống đến bốn mươi tuổi. Một đời nhần nhục như thế không ổn, cho nên tôi quyết định tự tìm lấy lối thoát. Lối thoát đó là suy nghĩ viễn vông. Khi chu du thiên hạ, Alice có nói: Mọi thứ đều ngày càng thần kỳ, suy nghĩ viễn vông là để tìm tòi sự thần kỳ.

Về chuyện tôi bị bố đánh, tôi nói thêm. Tôi trông thấy ông đội mũ cao, tôi cười và bị đánh. Dễ dàng kết luận rằng nếu tôi cười thì không bị đánh. Nhưng kết luận đó sai. Kết luận đúng là đến lúc tôi bị đánh là bị đánh, cho dù cười hay khóc. Sống trên cõi đời này, thế nào cũng bị đánh, vì thế làm cái gì cũng chẳng có nghĩa. Chỉ đi tìm điều thần kỳ là có ý nghĩa.

Theo kinh nghiệm của tôi, ai trúng xổ số cũng phải đi tìm điều thần kỳ. Thí dụ bố tôi, là một giáo sư văn sử, nửa cuối cuộc đời toàn trúng số lặt vặt: nào là bị phê phán về quan điểm học thuật, nào là xuýt bị quy là phái hữu. Không lần trúng số nào xong lại không làm một điều kỳ quặc: nào là sụt sùi khóc và nói mình chưa cải tạo tốt, nào là giơ bộ mặt già đi nộp đơn xin vào đảng. Về sau ông nảy ra một ý nghĩ lạ kỳ, cho rằng mình hay trúng số như thế vì đã làm điều ác – để đưa con mới mười mấy tuổi đã có râu, mặt mũi xấu xí. Đã trót làm điều ác thì phải làm điều thiện để đền bù, đó là đánh tôi.

Cả tôi nữa, nửa đầu cuộc đời cũng toàn trúng số. Do sự kích thích của việc trúng số cho nên ngay từ bé tôi đã hơi kỳ quặc.

Tôi lấy lõi chỉ và dây chun làm ô tô, lấy tuýp xe đạp làm súng kíp, lấy lá đồng làm đèn đất, đó là tác phẩm thời đầu tiểu học, lớn lên một chút thì lấy phế liệu làm máy hơi nước, đốt mấy tờ báo là chạy mười lăm phút, lấy tôn làm khẩu đại bác, dẫn hơi xăng vào trong nòng rồi điếm hỏa, nổ bùm, lửa phun ra thổi bay viên đạn là cái nút phích. Về sau tôi còn dùng lò vớt đi để làm động cơ xăng, rất khéo nhưng hình thù kỳ dị chẳng lắp được lên xe để chạy, hơn nữa nó kêu to như sấm phải ra bãi rộng mới thử được. Càng lớn thì càng làm những thứ phức tạp hơn nhưng vật liệu toàn là sắt vụn vì chỗ tôi ở chỉ có chuồng gà và đồng phế liệu, chẳng có gì khác. Tôi biến chỗ ở thành đồng rác, bài tập về nhà thì không chịu làm cho nên luôn bị bố đánh. Bây giờ cho tôi đủ đồng vụn sắt vụn và đủ thời gian tôi sẽ làm được máy bay phản lực.

Tôi kể hết những chuyện ấy cho con Hải Ưng x nghe. Nó bảo, ý anh muốn nói là anh rất chịu khó, đúng không? Tôi nghe rất không lọt tai. Nó nói vậy có nghĩa là trước mặt nó tôi muốn tỏ ra là người chịu khó. Hồi đó tôi chưa quen cô làm sao mà có ý nghĩ thế được, tôi chỉ biết có người tóc dài vú to, nói như đâm vào tai. Vì vậy không nên dây với họ. Nghĩ thì dễ nhưng làm rất khó. Bởi vì đàn bà là đàn bà, anh vẫn cứ phải dây với họ.

3

Bây giờ thì tôi hiểu tìm tòi điều thần kỳ là thế nào, đó là một khi trúng được số đen, người ta lập tức có hoang tưởng sẽ trúng số đỏ. Thí dụ bố tôi xuýt bị quy phái hữu thì nộp đơn xin vào Đảng, hy vọng tổ chức Đảng lần thân tiếp thu để trúng số đỏ. Khi bị phê phán thì có ảo tưởng mình sẽ cải tạo tốt, không bị phê phán nữa, lại còn có thể phê phán người khác. Còn tôi, bị đói, bị đánh rồi thì leo lên lò cao tìm điều thần bí, phát minh ra đủ thứ để tìm ra thế giới mới hoặc để trở thành nhân vật vĩ đại. Hai bố con tôi giống nhau ở chỗ toàn trúng số đen, chỉ có khác tôi là trẻ con, nghĩ ra những điều quái gở hơn người già.

Tôi kể cho nó nghe năm 1966 tôi nhìn thấy một chiếc xe ô tô bị lật. Năm đó tôi mười bốn tuổi, trường nghỉ học, ngày nào tôi cũng lên phố. Ở đó rất nhiều ô tô chạy lung tung, có chiếc quạt phải quạt trái rồi bất thành lình lao vào quán hàng, có chiếc đang chạy chậm rì rì bỗng rú ầm ầm, bốc khói nghi ngút vọt lên. Một hôm tôi thấy một chiếc xe phóng như bay đến ngã tư thì lật. Hình như là chở dầu, bốc cháy thành một quả cầu lửa, dầu và lốp xe cháy khói đen kịt cuộn cuộn bốc lên, nhìn sướng mắt.

Về sau tôi cũng lái xe vẫn không hiểu làm thế nào để một chiếc xe tải to lật ngửa ngay trên mặt đất bằng phẳng. Lúc đó tôi chạy đến lửa đã tắt thấy trong cabin có ba người cháy đen, trông như chim nướng, nếu là chim nướng thì thơm lắm rồi, cái gì chứ nướng chim tôi là cao thủ. Nó nghe thấy lợm giọng và nói đầu óc tôi xấu xa – người tốt chết cháy mà không hề động lòng. Nói thật lòng, tôi muốn thương nhưng thương không nổi. Thương không thể cố mà được. Tôi chỉ thấy câu chuyện rất có ý nghĩa. Thời kỳ cách mạng là thời tôi toàn trúng số đen. Chỉ khi nào thấy có người trúng đậm hơn tôi thì tôi mới vui được.

Ngoài nướng chim, tôi còn giỏi làm cung bật hoặc các loại cơ cấu bắn đá. Năm 1967 chỗ tôi ở đánh nhau to, các phe phái đua nhau chiếm các tòa nhà. Chiếm được thì đuổi người đi, đục tường làm lỗ bắn gạch đá, ở đó lắp những máy bắn giống như cung bắn pháo của La Mã hoặc máy ném đá của Hy Lạp. Tôi mê cái thứ đó lắm và vô cùng kính trọng các bậc tiên liệt: Euclide, Archimède, Michel-ange, Léonardo da Vinci – những người đã làm ra chúng. Nhưng các sinh viên làm thì quá ư thô thiển, không thể gọi là “chế tạo”, họ lật ngược ghế băng lên, buộc săm xe đạp vào chân ghế mà kéo, viên gạch bắn đi không xa bằng ném tay. Thế rồi một hôm đám người xông đến nhà chúng tôi, đuổi mọi người ra. Lúc đó tình hình rối ren tôi không được ra khỏi nhà. Họ đến là tôi được tham gia chiến đấu nhưng người nhà tôi không ai biết. Họ phải cặm cụi dọn đến khu trung lập để tôi ở lại trông nhà. Khu trung lập là một cái nhà kho bỏ đi, mấy trăm người đàn ông, đàn bà, trẻ con sống lẫn lộn, có một vòi nước chung, mùi cứt đáí bốc lên không thoát đi đâu được. Tôi may không được ở đó.

Khi ấy mọi tòa nhà quanh khu vườn trường, cửa sổ bị đập hết kính thành những lỗ đen sì, thỉnh thoảng ló ra cái đầu đội mũ nan. Trên nóc nhà thì bàn ghế xếp thành công sự, ở giữa cuốn lưới thép để chặn gạch đá ném tới. Lưới thép vốn dĩ để chắn bóng ở sân bóng chuyền. Cả một vườn trường biến thành một ổ gián. Đó là thời kỳ có rất nhiều loa phóng thanh kêu gào và rất nhiều người chết. Nhưng tôi chẳng thương tiếc. Thời đại mà tôi khoái bổng đầu rơi xuống trần gian, một kỳ tích thật sự. Nhà tôi thành ổ gián, chẳng còn ai trách tôi tha các thứ đồng nát về thành đồng rác. Còn gì sướng bằng nữa! Còn chuyện nó là tai họa lớn đến thế nào với người khác thì thằng bé mười mấy tuổi đầu như tôi hơi đâu mà lo?

4

Hồi nhỏ tôi muốn làm một nhà phát minh, hình như trong sự tìm tòi phát minh có một ma lực nào đó, làm cho người ta bay bổng. Vì thế đầu tiên tôi học toán, học cả *Double E*. Nhưng bây giờ tôi không thấy nó có cái ma lực ấy. Bất kể anh phát minh ra cái gì thì anh vẫn là anh. Tất cả ma lực của nó là làm cho anh chế tạo ra cái máy ném đá có thể giết người. Nhưng nếu biết làm thì cũng thôi. Hồi nhỏ tôi không chơi với bọn con gái, tôi tránh chúng nó như tránh dịch hạch. Nhưng bây giờ đã lấy vợ, tòm tem bất cứ lúc nào. Điều đó nói rằng tôi đã lớn. Hồi nhỏ tôi nhìn đời thế này: Bất kỳ lúc nào và ở đâu, chúng tôi đều đang chơi một trò chơi, theo luật chơi ai điểm cao hơn là thắng. Từng trường hợp cụ thể thì cách nghĩ như thế thường là đúng, trừ thời kỳ thối tha nát bét. Thí dụ, lên lớp thầy giáo cho điểm cao là thắng, thi đấu trọng tài cho điểm cao là thắng, ở Mỹ điểm cao đó được tính bằng tiền, vân vân. Nhưng nói tổng thể thì tôi chẳng thấy đúng chỗ nào, vì với tôi quy tắc đó luôn thay đổi. Nếu không có một quy tắc bao trùm thì cũng như không có quy tắc nào cả.

Bây giờ tôi lại nghĩ, tổn thất không nhỏ vì cái máy ném đá và những ý tưởng nông cuồng. Nếu không mê mẩn vì chúng thì tôi làm được nhiều việc khác. Thí dụ quy tắc chung là chế tạo ra cái máy thì mười sáu tuổi tôi được điểm khá nhiều. Nhưng nếu quy tắc chung không phải thế mà là ai

làm tình nhiều là thắng, thì tôi thua đậm. Nhưng quy tắc chung là gì thì chẳng ai biết cả. Những ý nghĩ về cái quy tắc chung đó, chính là triết học.

Đến năm ba lăm tuổi, tôi đi du học tại Mỹ, lúc không có tiền thì đến làm công ở quán ăn. Thường là rửa bát đĩa, bởi vì tôi hay nói lắp, mà không phải là “hậu nói lắp”, cũng không phải “trung nói lắp” mà là “tiền nói lắp”, không nói được câu nào, mắt thì cứ giương lên, nhất là khi nói tiếng Anh. Tôi gặp ông đầu bếp người Trung Quốc, sự nghiệp trọn đời của ông ta là mua xổ số. Là một học sinh chuyên toán sáu năm, xác suất như loto thì tính được, chỉ tiếc là tính xong không biết nói sao cho rõ để ông ta nghe. Mỗi khi phải quyết định mua số nào, ông ta chạy đến chùa thắp hương lễ phật, có khi viết thư cho thầy ở Dallas xin một quẻ. Có lúc bảo tôi cho một nhóm số, tôi chạy ra phố chép số xe. Việc này cũng nguy hiểm, đang mãi chép thì trong xe nhảy ra mấy thằng cha da đen to vật vã, vừa chửi vừa xông đến, bắt tôi nói chép số xe làm gì, tôi co cẳng chạy rồi leo ống nước thoát thân, may mà chúng nó không có đứa nào là vận động viên, cũng không đứa nào mang súng. Cho nên tôi đành phải bảo ông đầu bếp là trong xổ số chẳng có bí quyết gì đâu, nếu có thì tôi cũng không thể nào biết được. Nhưng ông ta chỉ nói một câu mà tôi cứng họng: Nếu thật sự không có bí quyết, thì làm sao tôi lại tin là có? Tôi đã không bác bỏ được thì nói gì cũng không ăn thua. Thí dụ tôi nói: Nếu tôi chép biển số xe là ghi được xổ số kỳ sau, thì việc gì tôi phải mua kỳ sau nữa? Ông ta bảo: Ai biết được là anh không mua? Thế là tôi lại bị tiền nói lắp. Theo ông ta thì người trúng số nhất định nhìn ra bí quyết cho nên phát tài. Tất nhiên bí quyết thì chẳng ai chịu nói ra. Hơn nữa nói ra là mất thiêng. Chưa biết chừng bí quyết ấy nằm trên danh bạ điện thoại hay trong giấc mơ.

Cho đến khi tôi về nước rồi ông ấy vẫn bảo nhật được vé ô tô trên phố thì gửi sang cho ông ấy, nhưng tôi chẳng bao giờ làm ở đấy nữa, cũng chẳng phải nịnh ông ta làm gì cho nên tôi chẳng làm chuyện đó. Nhưng đó là chuyện mãi về sau. Điều nghiêm trọng là ông ta đã mua loto suốt đời, đã bị tẩu hỏa nhập ma mà ông ta lại là sếp trực tiếp của tôi nên tôi không thể nói toẹt ra được rằng ông là đồ ngốc.

Người nhà bảo, hồi bé ngoài việc leo lên lò cao, tôi còn làm nhiều điều dại dột, thí dụ trèo cây ngã gãy chân, trốn vào núi ba ngày mới về, lấy cung bắn chết gà hàng xóm, vân vân. Nhưng tôi không nhớ. Theo tôi nếu có thì cũng chẳng là gì, không thể nói là dại vì tôi còn bé, cùng lắm thì là chưa hiểu biết.

Bây giờ tôi đã bốn mươi tuổi. Phát minh của tôi từ chín tuổi đến giờ không sao kể hết. Thí dụ tôi phát minh ra đôi tất dài tẩm bột sắt và hợp chất halogen. Bóc bao gói ra, nó phát nhiệt bốn mươi tám tiếng đồng hồ, hết nhiệt thì nó là đôi tất bình thường, vừa giải quyết vấn đề chống lạnh vừa xỏ chân được. Bây giờ tôi vẫn mê phát minh nhưng không còn tin nó sẽ đổi đời cho mình – nói cách khác phát minh chẳng trúng được số đỏ.

Tôi lấy vợ rồi sang Mỹ học. Ở trong nước tôi học toán nhưng cảm thấy vô nghĩa nên tôi đăng ký vào khoa máy tính và khoa *Double E*, ta gọi là vô tuyến điện. Vợ tôi học lịch sử đảng, sang bên đó chuyển sang PE, ta gọi là thể dục. Ngoài giờ lên lớp chúng tôi còn phải làm để lấy cái bỏ vào miệng. Vợ tôi làm hướng dẫn viên tại các phòng tập luyện rồi thành nghề suốt đời, bây giờ mỗi ngày hướng dẫn mười tiết còn thấy ít. Cô ấy bảo ngoài việc ăn ngủ ra chỉ thích hướng dẫn, nhảy tưng tưng trước bao nhiêu người. Còn tôi lập trình thuê. Đến Mỹ rồi mới biết, muốn sống phải kiếm tiền. Kiếm tiền vốn là một việc khô khan nhưng tôi cứ nghĩ về nó cho thật lãng mạn.

Lần đầu đem việc lập trình của khoa về, tôi nghĩ: “Được, đây là cơ hội để thi thố tài năng của mình!”. Từ nhỏ đến nay, tôi chưa bao giờ được suôn sẻ. Lúc đầu định làm họa sĩ thì mù màu. Sau làm nghiên cứu sinh khoa toán thì thầy hướng dẫn cho đề tài luận văn là *Trình bày “bút ký toán học”* của Marx. Mặc dù tôi moi óc ra viết được trăm rưỡi trang, nhưng tôi viết cái gì thì đến nay thầy chẳng nhớ và tôi cũng quên sạch rồi. Bản in cũng không biết để đâu mất. Cho nên luận văn ấy viết ra cũng như không, bao nhiêu tế bào não của tôi đã chết vô ích. Tóm lại tôi chưa làm được một công việc thật sự nào, trừ phi bạn tính cho tôi việc làm phụ. Nói vậy để thấy sự xúc động của tôi khi nhận việc của khoa về. Tuy đây là chương trình cỡ lớn,

nhiều người cùng biên soạn, nhưng tôi nghĩ như thế càng tốt vì sẽ càng chứng tỏ tôi hơn người. Càng nghĩ vậy thì tâm trí càng rối, chẳng viết ra một dòng mã nguồn nào. Cho nên tôi bảo vợ khi đi hãy khóa tôi trong nhà. Tôi đã lẫn thẩn nhưng vợ tôi không nhận ra.

Nhốt mình trong phòng, tôi hoàn toàn tập trung tư tưởng. Cho nên tôi viết loạt phần mềm đầu tiên rất giàu ý thơ. Lý hậu chủ đã viết thế này:

Đậu đỗ mỡ vờ hạt anh vũ

Về sự phức tạp và mềm dẻo, phần mềm của tôi đạt đến tầm của câu thơ này. Hậu chủ lại viết câu khuyết:

Mưa phùn chảy ướt trắng

Phần mềm của tôi cũng đơn giản như thế, người ta soạn mười dòng, tôi chỉ cần một dòng. Khi nộp lên, giáo sư thất kinh: Ngắn thế, chạy (*run*) được không? Tôi bảo xin ngài cứ thử đi. Thử xong ông bắt tay tôi: Cảm ơn! Nhưng khi trả công thì tôi được ít nhất. Thì ra tính tiền theo số dòng, tôi tức điên người. Đợt giao phần mềm lần sau tôi kéo lê thê. Thơ cổ viết:

Nhất cá hòa thượng độc tự quy

Quan môn bế hộ yếm sài phi

Đợt thứ hai này tôi đạt đến tầm người ta soạn một dòng, tôi làm tới hai mươi dòng. Giáo sư không hỏi có *run* được hay không mà bảo: Anh là cái đồ phá quấy, đem về viết ngắn lại. Chủ nghĩa tư bản giả dối đến thế đó. Nhận xong tấm bằng tôi dứt khoát về nước. Bởi vì tôi là một nhà thơ lãng mạn tận xương tủy, khi vẽ là nhà thơ của màu sắc, khi lập trình là nhà thơ phần mềm. Xã hội tư bản khô cứng vô vị làm sao dung nạp nổi nhà thơ lãng mạn.

Ở Mỹ, tôi muốn làm *Double E* hay *Computer* thì tùy thích, lại kiếm được tiền nhưng không vui, ít nhất là không vui bằng hồi năm 1967 ở nhà chế tạo máy ném đá. Cửa sổ đập hết kính, tường đục thành lỗ, tôi mặc tạp dề da của

thợ mộc, tai gài bút chì chỉ huy mười mấy sinh viên tháo bàn ghế nhà ra làm máy ném đá. Thiết kế không ai bằng tôi cho nên mọi người bầu tôi phụ trách. Khi lãnh đạo cấm đánh nhau, bố tôi trở về thấy nhà trống không, trong phòng sách lù lù một cái máy kỳ quặc vừa giống cái bộ pháo vừa giống cái máy chém, phần đế đồ xi măng cứng ngắc, không thể tháo dỡ được. Ông tức điên lên. Đó là cái máy ném đá của tôi, chính xác nhất so với các máy cùng loại trên thế giới. Nhưng các bộ phận trên đó là dụng cụ của gia đình tôi. Các thứ đó là của công, bố tôi không tiếc. Nhưng sách của ông bị mất nhiều, sách đó ông để cho tôi đọc. Tôi bảo người ta cầm gươm giáo muốn mượn sách nhà ta để xem, con giữ làm sao được.

Bây giờ tôi nghĩ, phê phán chủ nghĩa tư bản cũng phải có lương tâm, xã hội hiện đại đâu có chứa nổi quá nhiều nhà thơ. Cũng như gà nhiều quá thì không đẻ trứng, nhà thơ nhiều quá thì không có cơm ăn, bởi vì các nhà thơ chân chính đều là những kẻ phá quấy. Mùa thu năm 1967, các sinh viên “lấy bút làm giáo mác” xông đến nhà tôi, sau khi giúp dọn nhà đến khu trung lập, tôi ở lại coi nhà. Nhoáng một cái tôi đã nhập bọn với họ, đục tường đập kính. Nếu không đập thì gạch đá bay đến cũng làm vỡ và còn gây thương tích nữa. Chúng tôi lấy bàn ghế che lại, trong nhà tối om nhưng tôi thấy chưa đủ tối, bèn sơn đen tất cả tường và trần. Chỉ nửa ngày, bên trong tòa nhà tối đen như địa ngục. Tất nhiên làm thế là có lý, nếu có kẻ xông vào, chưa kịp nhìn thấy gì thì đã bị chúng tôi xiên mấy nhát rồi. Bằng cách ấy nhà ở chúng tôi được cải tạo thành cái tổ kiến. Đến mùa đông, cả tòa nhà không còn một viên ngói lành. Cửa sổ tầng một đều được hàn chắc chắn, chông nhọn đâm tua tủa ra ngoài, sắc hơn dao, các hành lang bị bịt kín, thay thế bằng những lối đi khác, ngang dọc khắp nơi. Sau ba ngày ba đêm không còn nhận ra ngôi nhà cũ nữa. Sau này khôi phục lại chi phí còn cao hơn cả chi phí xây ngôi nhà này. Từ đó bạn thấy tại sao đám sinh viên “lấy bút làm giáo mác” lại mang đến nhiều rủi ro, mà đó là chủ ý của tôi. Một nhà thơ như tôi mà gây tai họa đến vậy, nếu đâu cũng thế thì khủng khiếp biết chừng nào! Nhưng không làm nhà thơ thì tôi không sống nổi. Vậy rốt cuộc phải làm sao, đó là vấn đề.

Hồi nhỏ đọc “ *Triều vua Asser của người Mỹ tại bang Connecticut*” của *Mark Twain* , tôi thích làm người cổ đại. Nếu được chọn, tôi sẽ sống ở La Mã cổ hoặc Hy Lạp cổ. Khi đó mới có cơ hội làm những gì mình thích, người ta có thể phát minh ra máy móc –Archimède khi chế tạo guồng nước đầu có bị bố đánh. Tôi không nên sinh ra trong thời hiện đại, tôi là người cổ ngày nay. Tôi là Archimède, là Michel-ange. Tất cả những gì xung quanh chẳng liên quan gì đến tôi.

Ở nhà máy đậu, chịu “giúp đỡ giáo dục”, tôi vẫn thấy mình là người cổ hiện đại, nhưng đã biến dị chút ít. Con dao ba cạnh dùng để cạo cháy nồi nấu sữa đậu nếu tra cán làm giáo thời cổ đại thì tốt lắm. Bị mục Lỗ truy đuổi và phải ngồi mài đũng quần chịu “giúp đỡ giáo dục” thì chẳng giống người cổ tí nào. Điều quan trọng là tôi chẳng còn tin sẽ có kỳ tích gì nữa. Tục ngữ có câu: Thời thế tạo anh hùng. Cái thời thế anh hùng ồn ào lộn xộn đã qua rồi không bao giờ trở lại.

Mỗi khi nhớ lại thời đại anh hùng đã qua, tôi đều bắt đầu từ hai sự kiện – vụ lật xe năm 1966 và cung bắn đá năm 1967. Tôi nói với nó về hai sự kiện, nó không hiểu gì về tầm quang trọng của chúng, vì nó không phải người cổ hiện đại. Mùa thu năm 1967 tôi bám ống nước thải trèo lên phòng thí nghiệm. Lúc đó cả đám “lấy bút làm giáo mác”, sáu bảy chục người ngồi trong nhà, không nước, không điện, không ăn, không uống, bên ngoài hát “Sở ca”, rất nhiều loa cỡ lớn đòi bọn “lấy bút làm giáo mác” nộp đơn xin đầu hàng. Tôi bảo họ nhà tôi ở đây, nhìn thì xấu xí nhưng là cứ điểm lợi hại để đánh nhau, bởi vì bên dưới có mấy đường cống ngầm, đường cáp điện, thậm chí có thể chui vào cống nước thải, theo đó đến tận thị trấn Hải Điện để mua quấy. Thế là họ nửa đêm phá vây sang nhà tôi. Tất cả các tòa nhà ký túc xá đều bị chiếm, tất cả đều như những tổ ong. Nhắc lại tôi thấy vui sướng vô cùng, còn con Hải Ưng x thì nhăn nhó, không biết “giúp đỡ” tôi như thế nào.

Tôi ngẩng lên nhìn, trong ánh nắng chiều tóc nó có màu nâu vàng, cằm tròn, nét mặt dạy đời làm tôi nhớ lại cô giáo to như cái giành hồi tiểu học. Khoảnh khắc ấy tôi thấy ghét cay ghét đắng con ranh này. Tôi và nó là hai sinh vật khác loài, thù truyền kiếp như chó mèo. Nhưng nó bỗng cười với tôi và nói: Kể nữa đi. Lúc đó tôi lại thấy ấm lòng, một cảm giác tê dại, hầu như cảm ơn nó hãy còn để ý đến một thằng xấu xa như tôi. Điều đó cho thấy trong những con người như tôi cũng có tính cách nô lệ.

Bọn người xông đến nhà tôi toàn thân trắng xóa và sặc sụa mùi vôi bột, hai mắt sưng húp. Trên đường đến đây họ bị tấn công, về sau người ta nói phái này xấu xa, ác như bọn quốc xã. Nhưng nói thế là sai, tôi thấy họ rất lịch sự, nho nhã, khiêm nhường, không nói tục không nhõ bậy. Họ không giống đội quân chiến đấu mà giống như các quý tộc Anh quốc. Tôi rất thích đám người này. Nhưng đến cuối kỳ “cách mạng văn hóa” tính số thì họ bất hạnh nhất trường, một nhóm nhỏ mà giết nhiều nhất, phá nhiều nhất. Người cầm đầu bị tổng giam, cả bọn bị tổng về nông thôn lao động, không một ai ở lại thành phố. Như vậy có nghĩa là sẽ đến nơi không có điện không có ba bữa cơm ăn. Thế là những người tôi ưa đều rui ro, tính cách mà tôi thích không phải là tính cách tốt đẹp.

Tôi cứ nghĩ mãi tại sao những người “lấy bút làm giáo mác” lại phải đánh trận, nói là vì chủ nghĩa, vì tư tưởng thì không đủ. Nếu nói rằng họ đi tìm sự thần kỳ như tôi thì cũng không đúng hẳn – đánh nhau là trò chơi của tôi ở tuổi mười lăm. Nhưng họ đều đã lớn cả, có thể động cơ của họ là các thứ kể trên trộn lẫn như cái người ta nôn ra khi say rượu. Bạn chẳng biết trong đồng nôn ấy là những gì thì bạn cũng chẳng biết được động cơ của việc lấy bút làm giáo mác là những gì.

Lại nói chuyện leo lên lò cao kết thúc như thế nào. Đến năm mười ba tuổi thì tôi đã trèo lên được, chui vào trong, chẳng thấy có gì ngoài một mảnh chiếu, trên đó là những bao tránh thai đã sử dụng và một đám bầy nhầy như mớ bông ướm, có thể đoán ra là cái gì, nó giống như cái thứ tôi nhìn thấy trong vết thương gãy tay hồi sáu tuổi mà tôi vẫn ngỡ đó là bản thể của tôi,

toàn thân tôi là một cái túi chần ướn. Từ lần leo vào lò hôm đó nhân sinh quan của tôi trở nên bi quan. Trúng số đen to tướng hôm đó, tôi chẳng bao giờ còn mơ tưởng đến việc trúng số đỏ nữa.

Chuyện cái mớ bông ướn thì thế này: Buổi sáng dậy thấy trong quần lót của mình có thứ gì dính nhờn nhờn như mỡ xe đạp. Cảm giác ong ong mơ hồ trong đầu, nhớ lại đã nằm mơ thấy vú và mộng con gái. Nhưng không hiểu tại sao vú mộng lại đùn ra cái thứ này. Tôi không thích trạng thái như thế một chút nào cả.

Chuyện miếng bông ướn và những chuyện của tôi sau sự việc đó tôi không kể cho nó nghe. Tôi không kể chuyện của tôi sau đó vì tôi không có bản lĩnh thấy trước tương lai, tôi không kể chuyện miếng bông ướn vì cảm thấy rất không nên nói cho con gái nghe. Về sau cô ta bảo tôi: Anh bần quá! Khi ấy cô ta đã là vợ Chiên Ba, không biết cô ta có chê Chiên Ba bần không.

Về triết học, bây giờ tôi nghĩ: Nó có nhiều vấn đề, vấn đề thuyết bản thể, thuyết nhận thức, vân vân. Nhưng đối với người Trung Quốc, chỉ có một vấn đề rất quan trọng, tức là trên đời này không có cái gọi là bí quyết thần kỳ – bí quyết mua số số, bí quyết luyện kim đan, bí quyết bay bổng khỏi mặt đất, và bí quyết chạy bộ vào thiên đường giữa nhân gian. Nếu bạn bảo không có thì làm sao tôi tin là có? Nếu bạn bảo có thì tại sao tôi không thấy? Từ khi tôi chui được vào cái lò cao đó thì tôi chẳng còn tin rằng có bí quyết gì nữa. Tôi cũng như mọi người, phải yêu người mình ghét, phải kiếm tiền mua gạo, phải lập gia đình, có việc làm, nuôi vợ con. Tóm lại, trừ phi có chuyện lạ xảy ra còn thì sướng ít khổ nhiều và chuyện lạ mãi không thấy xảy ra. Tôi vất kiệt tâm sức mà chẳng thấy điều thần kỳ. Trên đời chỉ toàn số đen, không có chuyện trúng số đỏ. Tôi nói tôi là người bi quan là như thế.

Chương 4

Mùa xuân năm 1974 tôi đến bệnh viện chữa bệnh trĩ, tôi càng bị quan trước thế giới này. Lúc này tôi đã quên mất tuổi thơ đói khát, đau khổ lớn nhất bây giờ là mài đũng quần. Theo tôi, phương thức chủ yếu để tồn tại là thi mài đũng quần, vậy thì ai sinh ra vốn bé đít thì bất lợi. Nếu coi những người xếp hàng chờ chữa bệnh là những người bị thương ở mặt trận về thì có thể nói chỉ có đàn ông bị thương. Thịnh thoảng có đàn bà, là những người có mang. Vậy thì nếu đàn bà không có mang thì chẳng bị làm sao. Về sau tôi được cắt, không đau nhưng một thời gian dài rất bất tiện. Khi đã khỏi trĩ, đại tiện dễ dàng thì mới thấy phương thức chủ yếu để tồn tại không phải là mài đũng quần mà là căng óc suy nghĩ. Bây giờ bạn thấy những người đầu nhẵn bóng, đeo kính dày như đít chai thì hầu như đều là những người nghĩ thế, chỉ khác là có người nghĩ vật lý, có người nghĩ triết học, người nghĩ kinh dịch. Tôi cũng thuộc trong số đó, chỉ khác là tôi càng nghĩ thì tóc càng bù lên, lông lá mọc dày lên, mắt nhìn tinh hơn, bây giờ có thể nhìn thấy lông chân con ruồi cách xa mười mét. Đồng thời mắt tôi có hình tam giác, tháng ngày trôi đi, mặt thêm nhiều nếp nhăn, nhưng toàn xẻ dọc, trông quá thổ phỉ. Bạn đồng nghiệp nhìn bộ dạng nghĩ tôi là phần tử trí thức đối địch. Nhưng đó là chuyện về sau. Chuyện lúc đó là tôi đi cắt trĩ, Hải Ưng x nhất định đòi đi cùng. Tôi vào phòng mổ, nó cũng theo vào, bác sĩ y tá chẳng ai ngăn lại. Việc này có vẻ kỳ nhưng nghĩ thì là bình thường vì hồi đó đi mổ, người ta đều đi có đôi, không biết bây giờ có thể không.

Theo tôi biết, người ta đi nạo thai là có đôi, đi đẻ cũng có đôi. Những lúc như thế đàn bà họ sợ cho nên có đàn ông để bạo dạn hơn. Đàn ông đi cắt trĩ mà cũng thế thì tôi không hiểu được. Về sau mới biết, những người đàn bà ấy nghĩ chỗ cắt rất bẩn, có thể bác sĩ y tá không muốn đụng tay vào, bắt người nhà bệnh nhân phải làm. Một cách nghĩ không khó hiểu lắm. Tôi chẳng đánh giá cao thầy thuốc ở đây, và tôi cũng biết họ chẳng muốn cắt cho tôi, nhưng tay tôi rất dài có thể với tới chỗ cắt được, chỉ cần một y tá đứng sau bảo tôi: “Lên trên! Xuống dưới! Sang trái một chút! Được, đúng chỗ ấy đấy!” là tôi tự cắt được. Do đó tôi không yêu cầu ai phải đi cùng tôi vào bệnh viện, kể cả nó. Nhưng nó đòi đi. Nó bảo đối với “thanh niên chậm

tiến” (là tôi) phải quan tâm trong đời sống, giúp đỡ trong công tác, cứu vớt về tư tưởng - chừng nào quan tâm, giúp đỡ, cứu vớt có hiệu quả mới bàn giao cho cơ quan chuyên chính. Nghe nửa câu sau, người tôi nổi da gà, không nói gì nữa.

Ngoài hội họa ra, tôi còn thích đọc tiểu thuyết. Tác giả tôi thích nhất là Marquez. Tôi không nói được là thích tác phẩm nào nhưng tôi thích câu chữ ông sáng tạo ra, thí dụ, *Tình yêu thời thổ tả*, thật là tuyệt diệu đến cùng cực. Bắt chước ông, tôi có phát minh thời cách mạng, tình yêu thời cách mạng, vân vân. Tôi bệnh trĩ thời cách mạng. Trong thời kỳ cách mạng tôi bị khốn đốn, chẳng biết phải làm thế nào. Con Hải Ưng x đặt một cái săm ô tô hồng lên ghế, tôi ngồi dễ chịu hơn nhiều. Nhưng tôi vẫn lo lắng không nguôi. Khi cùng đến bệnh viện tôi rất cung kính, đi cách nó ba mét. Nhưng hồi đó vợ chồng hợp pháp đi cách xa nhau như thế cho nên các bác sĩ trông thấy cũng không lấy làm lạ. Tôi vào phòng phẫu thuật thì nó ở bên ngoài thò cổ vào ngó nghiêng, chỉ khi cảm thấy cần nó mới lén vào.

Nói thế để hiểu tại sao bác sĩ không xua nó đi – người tự nguyện như vậy đông lắm, xua đi cũng không xuể. Tôi lại đang nằm quay mặt vào tường, chờ bác sĩ đưa dao cho nên không thấy nó lén vào. Sự thực còn tốt hơn tôi tưởng tượng, người ta chỉ ra lệnh cho tôi tụt quần xuống, sau đó là một cơn đau choáng người không cảnh báo trước – tôi bất thành linh nhận một nhát dao như thế, lặn xuống khỏi bàn mổ. Khi đi bệnh viện chúng tôi ngồi xe ba bánh, khi đi tôi đứng, khi về nó đứng. Bỗng nhiên nó cười phá lên, vì tôi không biết nó đã từng nhìn thấy tôi tụt quần hờ mông chuẩn bị cho người ta làm thịt cho nên tôi không biết nó cười gì, chỉ biết đó là một tín hiệu chẳng lành. Tôi nhớ bệnh viện có mùi nước sát trùng *lysol* nồng nặc, nhớ nó đứng thẳng người trên xe, còn việc bị làm thịt thế nào thì không nhớ nữa.

2

Con người ta sống phải có ý tưởng để tâm hồn mình vấn vít vào đó. Thí dụ tôi có anh bạn, anh ta có mục tiêu là lật đổ thuyết tương đối để chứng minh mình thông minh hơn Einstein. Luca nào anh ta cũng trầm tư, kém tôi

sáu tuổi mà trông già hơn tôi nhiều. Anh ta có thông minh hơn Einstein hay không thì tôi không biết, vì vật lý lý thuyết tôi chỉ hiểu vài thứ râu ria. Tôi đã nói ý tưởng của tôi là bi quan, nói vậy không có nghĩa là tôi ăn no ngủ kỹ, chẳng nghĩ gì cả. Nửa đời trước, tôi đã vất vả cạn óc rồi, chỉ nghĩ mỗi một việc là dự kiến bao giờ thì cái rủi tiếp sau sẽ xảy ra?

Con Hải Ứng x có một nụ cười kỳ quặc, da mặt cười nhưng bụng không cười, giống như cái mặt nạ bằng da trâu, khi phát biểu trên đại hội thì đem ra dùng. Kiểu cười thế tôi không làm được, cho nên nó là một câu đố đối với tôi. Đối với mọi người, vẻ mặt là biểu hiện của tình cảm. Tôi không thể hiểu da mặt cười nhưng bụng không cười thì tình cảm thế nào, vì vậy luôn luôn là câu đố, nhưng có một điều chắc chắn, con ranh này là số đen của tôi.

Khi tôi bị nhốt trong phòng làm việc của nó, tôi có lục lợi đồ đạc. Tất nhiên khi ra nó đã khóa các ngăn kéo nhưng tôi lấy kim kẹp giấy mở được hết. Điều này chẳng có gì lạ: tôi là thằng lưu manh. Tôi muốn biết nó là người thế nào. Có hy vọng gì ở sự quan tâm, giúp đỡ, cứu vớt của nó không. Kết quả ngoài rất nhiều ngăn kéo đầy giấy tờ văn kiện ra, có cả băng kinh nguyệt kiểu cổ, có thể dùng để chế tạo máy bắn đá, một cuốn sách bìa cứng, bên ngoài đề chữ: “Dùng để phê phán”, giở ra thì là cuốn “Mười ngày”, in trước “cách mạng văn hóa”. Một trăm câu chuyện, một cuốn sách hay, xuất bản chỉ còn bảy mươi hai câu chuyện, điều đó cho thấy người Trung Quốc ngày càng không biết thế nào là sách hay. Tôi đọc một lát rồi để vào chỗ cũ, khóa các ngăn kéo lại. Xong việc không biết tôi còn có thể tin được nó không. Vài hôm sau tôi lại mở ngăn kéo, thấy có mảnh giấy: “Lục ngăn kéo là đồ chó má”, tôi vội đóng sập lại.

Về sau nó bảo tôi rằng, cái cười của tôi là một câu đố cho nên nó muốn biết con người tôi ra sao. Tôi bảo tôi bị trĩ cho nên cái cười thảm hại của tôi giống hệt cái cười vô cơ của nó. Bấy giờ nó mới sực tỉnh: Thì ra nguồn gốc của nụ cười thần bí là bệnh trĩ! Vì thế nó muốn xem hình thù cái trĩ nó ra làm sao và nó lên vào phòng mổ, giả vờ định cắt cho tôi. Lúc đó tôi không hề hay biết gì về việc nó định cắt cho tôi, cho nên không có cảm giác gì, về

sau biết được thì sờn tóc gáy, không hiểu đó là ý định gì. Một số ý nghĩ của nó tôi không thể nào hiểu được, phải chăng là do tính hiếu kỳ, muốn xem cái lỗ đít đàn ông nó ra sao. Hoặc vô công rỗi nghề, thấy cái trĩ cũng hay hay. Nếu biết trước thế, tôi đã dán mảnh giấy vào mông: “Nhìn đít tao là đồ chó má”. Đít tôi thế nào tôi có biết đâu thế mà về sau muốn sỉ nhục tôi, nó bảo: Cái trĩ của anh xấu lắm, cứ làm như tôi có nghĩa vụ phải trang điểm cho cái trĩ đẹp hơn. Nghe nó nói thế tôi đành nhẫn nhục, về sau nó lại nói tôi nằm trên bàn mổ, mồ hôi nhễ nhại, tay run bần bật. Tôi biết nói sao tay cầm dao mắt không nhìn thấy, ai chả run. Tôi mặt mũi bặm trợn nhưng lá gan thì bé tí.

Tôi là người nhút nhát cũng có thể nổi xung đánh người nếu người ta diễu mình như vậy, con ranh nói thế thì tôi chịu. Thế là nó biết thóp, luôn dùng những câu thần chú như thế để khống chế tôi. Chỉ cần nghe đọc câu thần chú ấy là từ đũa mất dạy, tôi lập tức trở thành nàng Mona Lisa mỉm cười chững chạc.

Bây giờ tôi cho rằng khi cười vô cớ là người ta đang đơn độc không có nơi bầu vú hoặc đang bị nổi khổ dày vò. Tôi thế và nó cũng thế. Một cô gái hăm hai tuổi, ngày nào cũng mặc bộ quân phục cũ kỹ, lại còn đứng trước đông người đọc những văn kiện khô khốc, nếu không cười gượng gạo thì da mặt còn biết để làm gì. Còn tôi vì đau trĩ cho nên phải cười mếu máo. Những cái cười như thế là cười mình chứ chẳng cười ai cả.

Sau khi cắt trĩ, có lần nó đối với tôi rất đểu giả. Buổi tối nó sai tôi đi lấy cơm, đem về, thường chỉ liếc qua, bảo: thức ăn thế này à rồi đổ hắt đi. Nó móc tiền bảo tôi đi mua bánh rán, loại bánh gồm bột mì và đậu, có bán ở cổng nhà máy. Nếu nó không phải là con gái thì tôi đã nhổ toẹt vào bánh cho nó ăn. Nhà máy tôi có ông già ngày xưa bị giặc Nhật bắt chửi cơm, đến chỗ vắng ông ta phóng tinh vào thức ăn, sau này ông yếu thận, bảo là vì thời trẻ chống Nhật. Hồi ở Mỹ, giáo sư X. bắt chúng tôi lập trình, tính tiền theo số dòng nhưng lại bắt viết ngắn gọn, bốn nghiên cứu sinh chúng tôi đều căm ghét ông ta, như thế là áp bức và chúng tôi dùng tiếng Trung Quốc để chửi xỏ. Mao Chủ tịch đã dạy có áp bức thì phải có phản kháng cho nên phải nhổ nước bọt, phải phóng tinh vào, phải chửi.

Có lần trong phòng nó, tôi buồn ngủ quá, nằm trên giường nó thiếp một lát, từ đó nó hành hạ tôi. Nó không còn nói kiểu “hoan nghênh” nữa, tôi vừa bước vào là “ngồi xuống”, sau đó chỉ sa sầm mặt, hai chân gác lên bàn, chẳng nói gì với tôi. Đã thế nó còn bảo mọi người gọi tôi là “Vương Nhị lưu manh”, tôi nghe mà lộn ruột. Chẳng khác gì ở Mỹ tôi nghe người ta chửi “*oriental*”, bảo tôi “*go back to where you came from*”. Lúc đó ức lắm chỉ muốn làm sao nghĩ ra một câu thần chú, đọc lên chúng nó sẽ sùi bọt mép và giãy lên đành đạch. Về sau tôi tổng kết lại, thấy rằng mỗi lần bị áp bức đều do người khác không vừa ý và thấy tôi vui hơn họ. Thí dụ giáo sư X, ông ta ép chúng tôi vì ông ta đang cầm đầu (sẽ nói sau), thấy kinh phí không đủ, đang rất bức bối cho nên cò kè với chúng tôi từng dòng. Lại thí dụ như vợ tôi, mỗi tháng thế nào cũng có mấy hôm kêu rú vào tai tôi, như là chê tai tôi chưa điếc, đó là vì cô mắc chứng đau bụng kinh, về sau cứ đến ngày đó là tôi giả vờ cũng đau bụng, chườm túi nước nóng, thế là cô ấy không kêu nữa. Những chuyện như thế tôi có nhiều phép lắm nhưng ở nhà máy đậu thì chẳng nghĩ ra được cách gì.

Trước khi tôi nằm ngủ ở giường nó thì tôi đã có mấy chỗ ngủ với các tư thế khác nhau trên ghế băng, bàn thì lát kính, không nằm được. Tôi nằm tư

thế nào cũng ngủ được, chỉ sợ lúc con ranh về trông thấy hình hài tôi quái dị mà sợ đến phát điên. Hồi bé có lần tôi tắt đèn ngủ gật, chị tôi về trông thấy hét lên và lấy chổi đập, chuyện ấy cho thấy người tôi mềm dẻo đến độ kinh dị đến mức nào, nếu không đã không lọt vào mắt xanh của thầy và vào đội thể dục. Vì sợ con ranh hết hồn nên tôi ngủ giường, nó lại không hiểu ý tốt của tôi, đá vào chân tôi đang thò ra ngoài giường mà hét: Cút dậy! Ai cho phép anh ngủ giường tôi! Tôi giật mình bật dậy. Từ đó nó chơi xấu tôi. Buổi chiều tôi đến, ngoan ngoãn ngồi xuống. Nó trừng mắt, lạnh lùng nói: Bảo ngồi mới được ngồi. Tôi nhảy dựng lên. Nó bảo: Ngồi xuống đi. Tôi ngồi ngay như khúc gỗ, đôi vai thẳng băng, suy nghĩ trong đầu cũng có hình lập phương. Nó bảo, anh làm sao thế, như cái giá treo áo ấy. Thế là tôi lỏng người và bắt đầu nghĩ lung tung. Lát sau nó đá chân tôi và bảo: Ngồi cho ra ngồi! Nó cứ hành hạ tôi như vậy làm tôi tức điên.

Nếu bảo tôi vẽ cảnh “giúp đỡ giáo dục” thì tôi vẽ tôi thành quả đấm, có chỗ có hình con nhím. Hồi nhỏ chúng tôi nắm tay lại như thế khi đánh nhau, ai cũng bảo kiểu ấy đấm đau nhất. Bên cạnh, tôi vẽ con ranh đứng ngay như tượng.

Còn về tôi, tôi chưa nói hết. Tuy tôi có lếu láo thật nhưng lếu láo biết điều, có nghĩa là ngoài mặt vẫn kính trọng lãnh đạo, kính trọng cấp trên, không bao giờ dám đối đầu. Có lẽ là vì trước đây bố tôi cục tính, lòi thoi là cho tôi ăn đòn. Ngoài ra tôi hay bẽn lẽn, từ tiểu học đến hết trung học không bao giờ nói chuyện với con gái. Điều đó cho thấy tại sao trước mặt con Hải Ưng x, tôi nhũn như con chi chi. Nó chơi đùa tôi đủ kiểu, cũng không phải không có lúc lóe lên một ý nghĩ tội ác. Có lúc tôi nghĩ sẽ vặn bím tóc tát cho vỡ mặt, hoặc lột hết quần áo nó đè xuống mà hiếp. Nhất là khi nó bắt tôi đi mua bánh rán, tôi sẽ túm tóc quật nó xuống đất làm một trận sượng mê tơi. Tôi không nghĩ sẽ làm, nhưng nghĩ thì cứ nghĩ. Nếu nghĩ cũng không được phép thì có khi làm thật.

Con Hải Ưng x không nhìn thấy tôi định làm gì, tôi cũng không nhìn thấy nó định làm gì. Trong bụng nghĩ gì, thực ra không có gì quan trọng. Trên

đời này chẳng có chuyện gì bé nhỏ vô nghĩa bằng ý nghĩ.

4

Năm 1974 ở nhà máy dệt, tôi bị “giúp đỡ giáo dục”, có lần con Hải Ưng x hỏi tôi, nó có xinh không. Tôi cười không nói, làm nó phật ý. Sau đó chuyện tôi nằm trên giường nó chỉ là cái cớ để nó nổi khùng. Bây giờ tôi thừa nhận là nó rất xinh, nhưng bây giờ nói gì thì cũng vô bổ. Tôi nhớ câu chuyện thế này: Trong căn phòng đó, chúng tôi đã nói chuyện điện ảnh, nói chuyện những người tình của tôi. Nó bảo tư tưởng giai cấp tư sản của tôi rất nghiêm trọng, cho nên cần cải tạo. Rồi nói đến một tố chất gọi là thông minh. Bạn nên biết rằng hồi đó chỉ thừa nhận có người khổ cực thù sâu là người có tình cảm giai cấp sâu sắc, có người đê tiện đó là giai cấp tư sản, lãnh tụ là vĩ đại. Ngoài ra con người ta không còn tố chất gì khác cả. Vậy mà tôi lại nói có người thông minh. Thí dụ Hanibal – tinh thông binh pháp, Pythagoras – nhà toán học, Euclide thì không cần nói thông minh đến mức nào. Tôi kể một dãy tên rồi cuối cùng thêm một cái tên sau cùng. Hồi đó trẻ quá, không biết khiêm tốn. Nó lập tức hỏi: “Thế còn tôi?”, lúc đó tôi mắc chứng tiền nói lắp: quá – quá – quá thông minh! Nói lắp như thế có nghĩa là nói không thật lòng. Nó có vẻ không vui. Tôi nghĩ nó đáng đời, ai bảo nó gây ra cho tôi cái tật ấy.

Sau đó lại nói đến một phẩm chất gọi là xinh đẹp. Thời cách mạng không được công khai nói xinh đẹp, bọn con trai phát minh ra tiếng lóng, khuôn mặt xinh gọi là sáng, người đẹp gọi là thon. Kiểu nói lóng như thế còn nhiều lắm. Tôi kể có một anh bạn đi về phía cô gái rất xinh cùng lớp, giả vờ khen cái huy hiệu bằng sứ trên ngực cô: sáng quá! Cô gái trả lời: Vâng, nó sáng lắm, sáng lắm! Chúng tôi cười bò. Tôi nói đến đây thì con Hải Ưng x bật ra một câu: Tôi thì sao, có sáng không? Nếu lúc đó tôi nói: sáng, thế là xong. Bất hạnh cho tôi lúc đó tôi bị lắp quá nặng, câm tịt. Sau tối đó nó có vẻ mặt rất cau có.

Năm mười ba tuổi, tôi cảm thấy mình như một cái chăn bông ướt và có mùi rất khó chịu. Tuần nào cũng chảy thứ nước dinh dính, tuổi còn nhỏ

nhưng cơ thể đã phát triển, lông lá mọc đầy. Khi tắm ở nhà không hiểu sao con em nhìn thấy, nó bảo anh hai giống con lừa! Nó bị mẹ tôi đánh cho mấy roi, tôi khoái lắm. Từ đó đến bữa ngồi cạnh bàn là nó lại nghiêng răng, lườm tôi bằng cặp mắt cận thị nặng bẩm sinh, khi vắng người lớn nó lại hằm hằm nói: con lừa! Tôi cũng tự cảm thấy mình đang ở trong trạng thái tồi tệ, đêm nằm thì cương cứng, nghĩ đến con gái là chộn rộn lên, không cần nghĩ người ta có thêm để ý mình hay không, nghĩ đến trong xã hội cũ bọn địa chủ cường hiếp con gái nông dân. Tôi biết mình phải giấu kín tình trạng này để khỏi làm méch lòng người ta. Nếu nói chẳng biết ai xinh ai không thì sẽ tốt hơn: giả vờ mình là người bị thiếu, sạch bong. Nếu trúng là trúng số độc đắc. Vì thế mà tôi đã làm con Hải Ưng x khó chịu.

5

Con ranh hỏi tôi thích đọc những sách gì, tôi bảo thích đọc sách đỏ. Nó bảo: Láo toét, nói thật đi. Tôi bảo: Đúng là sách đỏ. Hệt như kiểu hành xác trong trò chơi tình dục. Bên bảo: đau có thể là không đau, là thích. Nhưng nếu đau thật chịu không nổi thì phải có quy ước trước, có thể là: không đau! Cho nên đừng bao giờ hiểu theo nghĩa không quy ước. Về sau con Hải Ưng x bảo: Anh nói dối, anh thích xem sách gì nhất. Chẳng ai dám bảo thích xem sách đỏ là nói dối, cho nên tôi nói là: Các sách cổ Hi Lạp, La Mã. Bố tôi là học giả về văn sử cổ điển, nhà tôi nhiều loại sách đó lắm, tôi mới mười mấy tuổi đầu đã mê sách không phải vô duyên cớ - tôi thích xem đánh trận trong sách. Con này làm sao hiểu được tại sao người ta lại đi nghiên cứu xem thời cổ đại người ta đánh nhau ra sao. Tôi thừa nhận ý thích ấy cũng có vẻ quái đản. Cho dù quái đản đến đâu, nhưng trong đó không có mùi thối. Quái đản bao giờ cũng hay hơn là bốc mùi thối. Điều này cho thấy tôi và con Hải Ưng x tuy cùng là người Trung Quốc nhưng vẫn có vấn đề về ngôn ngữ. Chuyện tôi làm mất lòng nó cũng có liên quan đến vấn đề này.

Bây giờ tôi thừa nhận, trước mặt nó, tôi rất căng thẳng. Người xưa nói: kẻ lao động trí óc trị người, kẻ lao động chân tay bị người trị. Đến thời cách mạng Hải Ưng x trị người, Vương Nhị bị người trị, Hải Ưng x trúng số đỏ,

Vương Nhị trúng số đen. Nó hiểu được cách mạng và không cách mạng, hiểu phép duy vật biện chứng, tôi mù tịt về những cái đó. Tôi làm sao đạt tới trình độ tư tưởng của nó. Cho nên nó hỏi tôi sáng hay không sáng, ai biết được nó muốn nghe nói thật hay muốn nghe nói dối.

Sau này khi con Hải Ứng x tính sổ với tôi, tôi bảo lúc ấy tôi không chịu thừa nhận cô là sáng, lại còn cười gian. Mím cười cũng như cái trĩ, tự mình không nhìn thấy được cho nên nó bảo có thì là có. Nhưng tại sao lại có thì tôi phải giải thích. Chỉ tiếc là hồi đó tôi chưa đọc “Thiên long bát bộ” của Kim Dung, nếu không thì có thể giải thích rằng: Vừa rồi có một tinh tú lão quái nấp sau cửa búng tay về phía tôi cú “tam tiểu tiêu dao tán”. Tam tiểu tiêu dao tán dưới ngòi bút Kim Dung là vị thuốc cực độc, bắn trúng vào người không những chết mà trước khi chết còn làm mất lòng người khác. Kỳ thực trong thời cách mạng chỉ cần làm cho người ta cười là đủ, chẳng cần thuốc độc. Giả sử bạn muốn cho ai chết không kịp ngáp thì chỉ cần búng chút xíu vào người ta đúng lúc đang tưởng niệm Mao Chủ tịch, người ta mím cười một cái là xong. Tam tiểu (cười ba lần) là lãng phí. Nhưng trong quá trình tôi làm mất lòng con Hải Ứng x, cười là kết thúc, không phải là bắt đầu, trước lần cười ấy tôi đã cười nhiều rồi. Chuyện này có thể giải thích cho bạn thấy là tại sao trong thời cách mạng, ai cũng có nét mặt như đưa đám.

Thời kỳ cách mạng là một cánh rừng, đi vào rất dễ lạc đường, tự mình phải tìm lấy lối ra. Như bài hát của vệ binh Thụy Sĩ mà thằng xỏ lá Celine đã bịa ra:

Ta sống trong đêm dài băng giá

Đời người như chặng đường dài

Ngẩng mặt lên trời tìm hướng đi

Chẳng có ngôi sao nào dẫn lối!

Tôi rất sung sướng trong cái mở lộn tùng phèo này không bị ngã vỡ mũi, cũng không bị mù Lỗ căn miếng nào. Có lần tôi vào nhà máy, mù ta xông

đến. Tôi chán ngấy cái cảnh này rồi bèn đứng lại chuẩn bị nện cho mụ một trận, tôi sẽ nhắm thẳng mũi, chuẩn bị tung trái đấm ra. Mụ ta hét lên “bác Từ ơi” và chạy vòng xa qua tôi, vồ lấy bác Từ đang đi phía sau tôi. Cái kiểu sớm nắng chiều mưa như thế ai mà quen cho được. Cho nên mọi người khi chết nên để lại một cuốn hồi ký, để người ta biết khi anh sống, anh nghĩ gì. Thí dụ mụ Lỗ chết trước tôi, tôi đọc hồi ký của mụ sẽ biết tại sao khi thì mụ muốn bắt tôi khi thì không, để tôi tự đoán thì đoán không ra.

Về sau mụ không chộp tôi nữa mà cứ túm lấy bác Từ mà nói huyền thiên không dứt, nào chuyện ông Trương cao ông Lý lùn, nào chuyện thời tiết. Mụ Lỗ là cái sọt đựng đầy chuyện ba láp, làm lãnh đạo thường hay thế. Bác Từ bị mụ lải nhải đến nhức đầu bèn lùi dần về phía nhà xí. Nhà xí của nhà máy tôi không đáng gọi thế mà nên gọi là cái “hố phân công cộng”, bên trong chẳng ngăn che gì cả, phơi bày tất cả ra. Thấy hai vị đi đến, những người trong đó cuống quýt kéo quần chạy vội ra.

Hegel ^[6] nói, bạn phải đi từng bước mới hiểu được một thời đại, đi từng bước là vô cùng quan trọng. Nhưng về mọi chuyện trong thời kỳ cách mạng thì chẳng bao giờ có thể hiểu được. Từng bước chỉ làm bạn cảm thấy bước sau chẳng có gì lạ nữa. Tôi nói mụ Lỗ kéo bác Từ vào nhà xí nam, bạn cảm thấy lạ và khó hiểu. Tôi nói mụ Lỗ định tóm tôi, thấy tôi định nện cho lại thôi không dám bắt, tóm lấy bác Từ để xuống thang, bạn cũng không hiểu được nhưng không thấy lạ nữa.

Từ lúc tóm được bác Từ thì mụ không gây sự với tôi nữa, nhưng tôi cũng chẳng dễ thở chút nào. Bởi vì bây giờ không phải mụ Lỗ mà là con Hải Ứng x muốn tống tôi đi học tập cải tạo. Đối với tôi, cải tạo là cải tạo, ai bắt tôi đi cũng thế, mụ Lỗ bảo tôi về bậy tống đi cải tạo với lại con Hải Ứng x tống tôi đi vì tôi không chịu bảo nó xinh, đảng nào cũng thế, đảng nào cũng đi. Nơi đó hình như là nơi tôi phải về trong cuộc đời của tôi.

Khi học đại học chính quy, giáo sư môn thống kê nói, các anh thi đỗ đại học thành tích đều khá, nhưng khi học xác suất thì mười người chỉ có một người hiểu, chín người không – tuy vậy tôi không nhẫn tâm đánh trượt. Ông

muốn nói rằng nhiều người không hiểu hiện tượng ngẫu nhiên, chỉ tin vào cái đã được chỉ ra. Điều này tôi thấy ông nói rất đúng, nhưng rõ ràng tôi là một người đầu tiên trong mười người đó, con Hải Ưng x nằm trong chín người còn lại. Đó là sự khác nhau về bản chất giữa tôi và nó. Ngoài ra cái khác như tôi là nam nó là nữ thì chỉ cần phẫu thuật là đổi sang nhau được. Nếu nó nghĩ được rằng khi nào tôi nói lắp khi nào không chỉ là sự ngẫu nhiên thì nó sẽ không còn là con Hải Ưng x nữa. Nếu tôi nghĩ rằng, trên đời này mọi sự việc đều có nguyên nhân, trước khi nói *sáng* thì Vương Nhị bị nói lắp, tất phải có nguyên nhân, nhất định phải bắt hẵn nói ra, thế thì tôi không thừa nhận tôi là Vương Nhị nữa, mà tôi là con Hải Ưng x . Tất nhiên tôi là một trong mười, nó thuộc đám chín trong mười thì cũng hoàn toàn ngẫu nhiên, đối với hiện tượng ngẫu nhiên không thể nói mò, nếu không lại giống như ông đầu bếp nọ.

Bây giờ nghĩ lại những chuyện hồi đó, có thấy được đôi chút bóng dáng của luật nhân quả. Thí dụ, tôi đã thấy hiện tượng quái dị là trời màu tím, sau đó *nghĩ vẫn vợ* , rồi chẳng có gì ăn, đói gần chết, lại càng *nghĩ vẫn vợ* . Người *nghĩ vẫn vợ* có trạng thái tâm lý của đứa trẻ, cho nên đứng trước người con gái cũng chẳng biết nói xinh hay không xinh. Nhưng chẳng ai biết được tại sao hồi tôi sáu tuổi trời lại có màu tím, sau đó tại sao tôi lại bị đói. Cho nên bây giờ tôi là người như thế này hoàn toàn là ngẫu nhiên.

Là một học sinh toán, tôi không đánh giá cao sự thông tuệ của Hegel. Tôi không phải là vĩ cuồng, bởi vì ông không phải và không nên là tấm gương để nhà toán học noi theo. Khi bạn từng bước nhớ lại một sự kiện đã qua thì tất nhiên bạn biết cái gì sẽ xảy ra tiếp theo. Nhưng nếu bạn từng bước đi qua một sự kiện đang xảy ra thì bạn sẽ chẳng biết gì về tương lai cả, cùng lắm chỉ có thể làm một Gia Cát Lượng sau khi việc xảy ra, một quân sư nói vượt đuôi, điểm này đặc biệt đúng trong thời cách mạng. Nếu Hegel từng bước sống đến năm 1957, cũng chẳng thể nào hiểu nổi tại sao mình bị quy là phái hữu, càng không thể biết mình sẽ chết khô ở vùng hoang mạc phía bắc hay gác ngoải qua được. Tôi từng bước đi từ 1973 đến 1974, cho đến khi con ranh hỏi tôi nó có xinh không, trước đó một giây, tôi không biết tôi

sẽ bị tiền nói lắp, nếu biết được thì tôi sẽ không chờ nó hỏi mà nói trước: “cô sáng lắm” để cho xong chuyện, rồi tôi cũng không biết tôi có phải đi học tập cải tạo hay không, mãi đến cuối năm 1994 các lớp học tập cải tạo giải tán, tôi mới coi như trút được gánh nặng. Điều đó cho thấy đi từng bước chẳng ích gì. Ngay cả Hegel cũng làm mất lòng con Hải Ưng x . Tôi tán thành Celine khái quát trong bài thơ đó cho dù hẳn là một gã lưu manh hay bán nước.

Nếu bây giờ để tôi trả lời câu hỏi của con Hải Ưng x , thì tôi không những chỉ nói lóng “sáng”, mà còn “thon”, hơn nữa có thể nói nó *charming*, *sexy* vân vân. Tóm lại nói gì thì nói miễn là cho nó hài lòng. Con bé người thanh mảnh, ba vòng khá chuẩn, mặt dễ thương, nói quá một chút cũng không đến nỗi ghê răng. Hơn nữa cái thân tàn của tôi đây còn đang nằm trong tay nó kia. Bây giờ nói nó xinh có nghĩa là nó có thể làm cô nàng của một công ty lớn, kiếm bộn tiền, cưới đại gia. Đi Mỹ học thì không bao giờ bị điểm kém nếu giáo sư là đàn ông, thi lấy bằng lái xe thì có va quệt chân chê vẫn qua được. Có nhiều chuyện hay thế, nó nghe sẽ thích lắm nhưng theo cách hiểu trong thời cách mạng, nếu sinh ra trong xã hội cũ mà xinh đẹp là bị cưỡng hiếp, bị giặc bắt thì bị chúng thay nhau làm nhục. Theo các tài liệu tuyên truyền, chúng không chỉ có hiếp là xong đâu mà giết luôn. Cho nên xinh đẹp là bất hạnh, ai biết được con Hải Ưng x thích hay không thích.

Trong thời kỳ cách mạng, xinh hay không xinh còn dẫn đến vấn đề đạo đức phức tạp. Xinh đẹp chia thành đẹp ngoại hình và đẹp về đạo đức. Ngoại hình là ba vòng và khuôn mặt, đẹp đạo đức là ta thừa nhận hay không thừa nhận. Nếu là phần tử phản cách mạng thì ba vòng và khuôn mặt ra sao vẫn không thể thừa nhận là đẹp, nếu không sẽ mắc sai lầm. Do đó có hai khả năng:

- 1- Nếu ta là cách mạng, đối tượng là phản cách mạng thì ngoại hình nó thế nào, ta cũng không được nói đẹp, nếu nói là trụy lạc.

2- Nếu ta là phản cách mạng, đối tượng là cách mạng thì nếu ngoại hình nó đẹp, ta thừa nhận và tìm cách cường hiếp.

Mấy khả năng khác nữa chẳng cần nói, chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ thấy rằng: Trong chuyện xinh đẹp, phái cách mạng bị thiệt, cho nên xinh đẹp là chuyện của phản cách mạng. Mao Chủ tịch dạy chúng ta rằng cái gì kẻ thù phản đối thì ta cần ủng hộ, cái gì kẻ thù ủng hộ thì ta cần phản đối. Theo nguyên lý đó, tôi không thể cố tình nói con Hải Ưng x xinh.

Sau khi làm mất lòng nó, tôi có giải thích ý nghĩ của tôi. Nó nghe rồi bảo: Đừng nói lằng nhằng nữa. Tôi bảo nó: Vậy thì cô muốn tôi nói cô xinh hay không xinh hãy cho tôi biết trước. Tư tưởng tôi chưa cải tạo xong, không biết rõ lắm. Nó trợn trừng mắt, nói: Thật tình tôi muốn cho anh cái tát! Chuyện tôi làm mất lòng nó xuân hè năm 1974 là như thế. Nói chính xác đó là vào trung tuần tháng tư. Về sau nó sai tôi đi mua bánh rán và tôi muốn nhổ vào hộp cơm của nó. Nhưng giai đoạn đó cũng mau chóng qua đi.

6

Đến tháng năm, tôi vẫn chịu “giúp đỡ giáo dục” ở chỗ con Hải Ưng x . Nó bắt tôi ngồi ghế băng, ngay lưng thẳng bụng, mắt nhìn phía trước, hai bàn tay chập lại để giữa hai đầu gối, chăm chú nghe. Còn nó thì uể oải ngồi trên ghế dựa, thậm chí nằm trên giường giám sát tôi. Bệnh trĩ của tôi đã hết. Ngoài ra tôi còn được tập thể dục: đứng chân tường ba giờ đồng hồ, cổ tay buộc trên vòng treo, cổ chân đeo quả tạ. Hồi trung học, thầy giáo thấy tôi có vóc người ngũ đoan và dẻo dai nên cho tôi vào đội thể dục, sau thấy tôi dẻo quá, cứ uốn éo nên đã từng uốn nắn tôi theo cách đó. Tóm lại kiểu hành hạ ấy, tôi đã trải qua, chẳng có gì ghê gớm lắm. Ngoài ra, con Hải Ưng x cứ luôn lờm tôi, thỉnh thoảng lại sỉ vả một câu. Dần dà tôi cảm thấy sự sỉ vả mang vẻ giận hờn. Bởi vì một nam một nữ ở trong một phòng thì cho dù nó có nanh ác thế nào, đều có một vẻ hờn dỗi. Nhưng do lúc đó tôi còn là thanh niên chậm tiến, nghĩ vậy ví như tát mặt mình làm béo vậy.

Về sau, ở Mỹ tôi có đọc các sách kiểu như “Chín tuần rưỡi”, có được nhận thức cảm tính, sau lại đọc tác phẩm của Freud hiểu được cách diễn đạt

về lý luận. Những kiến thức đó rất quan trọng đối với chúng ta, bởi vì ở Trung Quốc khoảng cách giữa người với người quá gần. Ở các nơi khác trên thế giới ngoài quan hệ tình dục và bạn thân ra, người ta không gần nhau đến thế, do đó mọi ý nghĩ đều có dấu vết của tình dục. Freud nói chứng thích chịu ngược đãi hình thành như sau: Nếu con người ở vào tình trạng đau khổ không vượt qua được thì sẽ yêu luôn sự đau khổ đó và coi nó là niềm hạnh phúc. Theo kinh nghiệm của tôi, nói như vậy cũng có lý. Nhưng nguyên nhân của chứng thích ngược đãi thì ông nói không hoàn toàn đúng. Ngoài cái tính thích ngược đãi bẩm sinh, còn do kẻ chịu ngược đãi gọi ra nữa. Về điểm này có thể đưa ra khá nhiều thí dụ, đoạn dưới đây trích ra từ cuốn sách nói về cuộc hải chiến Nhật - Nga năm 1905, khi đó người Nhật không tuyên chiến, đánh đắm luôn mấy chiếc tàu chiến của Nga đậu ở ngoài cửa biển Lữ Thuận:

“Hải quân của đế quốc Nga đem tàu đến đậu trên biển, lại không phòng vệ, bị tập kích. Hải quân đế quốc chúng ta nhận lệnh tiến đánh, giành thắng lợi vẻ vang”.

Theo cách nói đó thì người Nga đậu tàu ngoài khơi không phòng vệ là giơ móng dít ra khiêu khích, người bị khiêu khích rơi vào trạng thái khó xử đành phải đánh. Trong một cuốn sách, một phần tử dân tộc chủ nghĩa viết: thấy người Do Thái cạo trọc đầu đi đường hiền lành thì tự nhiên ngứa ngáy, cảm thấy không thể không chạy ra gõ cho mấy cái sừng đầu lên. Nếu thấy thí dụ chưa đủ, bạn hãy hỏi bọn hồng vệ binh trong “cách mạng văn hóa” tại sao phải đem những người chúng gọi là “đầu trâu mặt ngựa” ra cắt tóc cho trụi nửa đầu, vẽ xanh đỏ lên mặt người ta – nếu họ không cúi đầu nhận tội thì bọn hồng vệ binh đâu có nảy ra những ý nghĩ quái gở đến khó tin như vậy? Một thí dụ khác là một số người trong giới trí thức nước ta, vốn cổ hủ, ngô nghê, dễ thương quá, chỉ mong một lúc nào đó lại được đánh một trận. Lãnh đạo làm sao chống lại được sự hấp dẫn ấy, thế là bảo họ là phái hữu và nện cho no đòn. Tôi thấy Chiên Ba trắng trẻo, sức vóc trói gà không chặt, thấy đáng yêu quá, không đánh hẳn thì phải tội. Còn lúc ngồi chịu “giúp đỡ giáo dục” chỗ con Hải Ứng x thì do căng thẳng nên đầu óc

mụ mị, ngô nga ngô nghê, thế là chả trách bị con ranh nó hành cho. Tất cả những sự giải thích đó có thể khái quát bằng một câu: Ai toàn trúng số đen người đó sẽ bị ngược đãi. Ai toàn trúng số đỏ người đó háo hức ngược đãi. Mọi sự giải thích khác là thừa.

Khi con Hải Ưng x cần đi đâu, nếu tôi không phải làm thì nó lôi tôi đi theo. Tôi bảo: Trước kia cô khóa tôi trong phòng kia mà? Nó bảo, trước kia thế, bây giờ thì không, bởi vì anh lục ngăn kéo của tôi. Thế là nó kéo tôi đến ban chấp hành đoàn của nhà máy. Người ta trông thấy, hỏi: Anh chàng này là ai? Nó bảo: Thanh niên chậm tiến của nhà máy, tên là Vương Nhị. Nghe nó giới thiệu thế, tôi hết hồn. Đến khi nó bảo: Vương Nhị anh kể những chuyện xấu xa anh đã làm đi, lúc ấy tôi mới hoàn hồn. Tôi giới thiệu vắn tắt: Tôi đánh gãy xương đòn Chiên Ba, ủy viên ban chấp hành đoàn. Nó bảo: Kể tỉ mỉ! Tôi bảo: Tôi túm cổ áo nó, quả đấm đầu tiên trúng mắt phải nó, quả thứ hai trúng mắt trái, những quả sau trúng xương đòn..., con Hải Ưng x bảo đủ rồi, anh ra ngoài chờ. Tôi ra ngoài khoanh tay đứng chờ, nghe bên trong có tiếng cười ha ha.

Để tránh mù Lỗ, tôi gửi xe đạp bên nhà máy rượu rồi leo tường lên tháp, gần hơn là đi dưới đất nhiều. Vì vậy mỗi lần có việc lên công ty, con Hải Ưng x đi xe đạp còn tôi chạy bộ theo như con ngựa con. Khi chạy, như tất cả những người nhỏ con, hai cánh tay tôi ép sát người, chạy đều chân, như thế sẽ cao hơn một chút. Chạy mãi, chạy mãi, tôi ư ử một bài hát của những người nô lệ trong một vở nhạc kịch – bởi vì tôi đang như một kẻ nô lệ. Cái khuyết tật lớn nhất của tôi không phải là mù màu mà là mù tiếng. Chưa ai từng biết tôi đang hát gì, có nghĩa là bất kỳ thời kỳ nào và ở đâu tôi cứ tự do hát. Tất nhiên tôi hát cực dở. Nhưng tôi không mù chữ, tôi viết ra người ta hiểu được, có nghĩa là tôi không thể muốn viết gì thì viết.

Tôi ngồi như tượng trong phòng con Hải Ưng x, dần dà hai người chẳng biết nói gì nữa. Ngoài ra căn phòng trở nên có màu xanh vì bên ngoài cây lá đã xum xuê hắt ánh sáng vào. Những cây du, cây mai gì đó rất khó nhớ tên. Cây nào cũng xù xì, gù lừng như ông già, những cái bấu trên cây giống

như cái cục u trên trán ông Thọ. Người ta bảo bất kể động vật gì, thiếu đi thì sống rất lâu, không biết những cái cây này có bị thiếu không. Trong vườn có một cây dương đỏ, trông rất điên, tuổi nó chắc trẻ hơn tôi, một người ôm không hết, thân cây nứt nẻ chảy nước đen, nhất định là chưa thiếu, cây đầy sâu róm không như các cây khác. Tôi ngồi nhìn cây lá như bị hút hồn, có lúc quên cả mình là ai, con Hải Ưng x là ai, trong khi nhớ dáng vẻ từng cái cây trong vườn. Mùa đông người ta vun tuyết thành đống dưới gốc cây, dần dần tuyết có màu đen sì, không tan nhưng thấp dần xuống rồi thành đống bùn. Đến khi ấy các búp trở ra, cả vườn một màu xanh ngắt. Mùi xú uế thấm vào lá cây rồi biến mất, chỉ còn mùi tươi mát của lá. Tôi mơ màng nghĩ biết đâu mình và cây có mối quan hệ huyết thống – tôi thích cây vô cùng! Là một cái cây thì gặp chuyện gì cũng thờ thái như không. Đó là vào năm 1974.

Sau này hai vợ chồng tôi đi chơi nước Anh, cưỡi chiếc xe đạp thuê đi trên những con đường nhỏ giữa các thôn làng của England (¹²¹) sau hàng lan can ven đường là rừng cây bạt ngàn. Vợ tôi bảo chui vào, chúng tôi chui vào, gặp con chó rất to, tôi trừng mắt nhìn, nó co cẳng chạy đi. Rừng rậm rạp sương mù dày đặc. Vợ tôi kêu lên ôi rừng đẹp quá ta ấy một tí đi! Chúng tôi nằm xuống tận hưởng một tình dục trong tĩnh lặng, phảng phất hơi sương và ngan ngát hương rừng. Xong xuôi, chúng tôi lại đi len lỏi trong rừng, lại gặp một con chó, tôi trừng mắt dọa, nó sủa vánh lên, có một người đi theo sau nó, cặp khẩu súng hai nòng, nhìn chúng tôi rất chăm chú, lúc đó trên người chúng tôi ngoài da gà nổi gai lên, còn chẳng có gì cả. Ông ta mỉm cười bảo: mặc quần áo vào đi, ta uống cà phê. Trong khi uống cà phê, ông ta cứ mỉm cười hoài, vợ tôi cứ thản nhiên như không. Khi tiễn chúng tôi ra cửa, ông ta nói thầm với tôi: Vợ ông trông ghê thật. Tôi thản nhiên im lặng. Khi ra khỏi nhà, tôi mới nhận ra rằng trong đầu tôi có ý nghĩ muốn giật lấy khẩu súng, cho lão già mặt lười cày này một phát vào ngực. Làm việc đó tất nhiên là xấu, lấy oán đền ơn. Nhưng chỉ nghĩ thế thôi thì chẳng có gì là không tốt.

Tôi ngồi nhìn cây cối ngoài sân, chẳng nói chẳng rằng. Con Hải Ưng x nằm trên giường xem đồng hồ đeo tay, đến một lúc vùng dậy nói đi, thế là tôi đi theo nó, chạy bộ theo xe đạp, không bao giờ hỏi đi đâu. Hoặc trời về chiều nó đưa tôi hộp đựng cơm: “Đi lấy cơm”. Tôi đi mua cho nó mấy chiếc bánh bột rán, tuy tôi muốn hỏi ngày nào cũng ăn cái thứ này không thấy chán à, nhưng tôi không bao giờ hỏi. Trời tối nó bảo: Buồn ngủ rồi. Tôi ra khỏi phòng đóng cửa nhẹ nhàng rồi về nhà.

Con ranh càng ngày càng nói nhát gừng, dần dà bỏ mất chủ ngữ, thí dụ: “ngồi xuống”, “lấy cơm”, “đi”. Lời gọn ý đủ và dần dần tôi cũng quên nốt mình là ai. Thế rồi nó cũng không nói nữa mà ra hiệu bằng tay: Chỉ ghế, chỉ hộp cơm, chỉ ra cửa. Tôi cũng theo luôn. Nó chỉ vào miệng thì tôi kể chuyện nào đó đã qua. Như vậy ngồi trước nó đầu óc tôi thông thoáng, đến lúc nào đó phải làm gì thì làm, dần dần tôi thích những động tác đơn giản đó, lâu cũng không thấy chán. Tôi thường nằm mơ thấy con Hải Ưng x, tôi treo nó lên cây, hôn và vuốt ve rồi lột sạch quần áo nó ra mà hiếp. Tôi thích chơi nó vì chẳng còn lựa chọn nào khác.

Chương 5

1

Năm 1967 tôi gọi đám “lấy bút làm giáo mác” đến nhà. Dùng cách đó tôi giành được một ít lãnh địa cho mình. Tuy rằng ngôi nhà nằm trong vòng vây của kẻ khác nhưng chúng chưa tấn công vào. Tôi có phần trong cái nhà đó, tuy đó là bất hợp pháp nhưng lúc đó có cái gì hợp pháp đâu! Quan trọng nhất là ở đó tôi muốn làm gì thì làm, nhưng trước hết phải không để ai vào cướp được khỏi tay tôi, cho nên phải biến nó thành thành đồng vách sắt đá. Nhưng cuối cùng không giữ được.

Tôi chiến đấu rất hăng, làm việc gì cũng thấy sướng. Hồi đó những việc tôi làm một ngày thì nay cả năm không xong (nếu làm việc công). Theo cách giải thích của Freud là tính dục không có chỗ phát tiết ra nên rất hăng.

Đêm đến chẳng có việc gì làm nhưng không được ngủ quá say, người ta mò vào. Chúng tôi ngồi dựa lưng vào nhau mà ngủ. Có một cô sinh viên, tên là Hồng, Lam, Cam, Chanh gì đó không nhớ, chỉ nhớ là sắc màu gì đó, lần nào ngủ tôi và cô cũng dựa lưng nhau, sáng tỉnh dậy thành ra ôm nhau, có lúc tôi úp mặt vào vú cô.

Tôi đã làm một việc cực dở là kể cho con Hải Ưng x nghe có một cô sinh viên như thế, tôi còn bảo cô ấy có hai bím tóc, phía sau gáy phồng lên như cái đệm gối. Thế là nó hỏi miết cô ấy là người như thế nào, sốt cả ruột. Tôi bảo cô ấy là con gái, thế mà nó cứ hỏi mãi như là mắc bệnh yêu đồng tính.

Khi không ngủ, tôi thấy cô ấy phiền toái quá. Lúc tôi đang cùng cả bọn xây dựng công sự trên tầng năm thì cô ấy gọi xuống tầng hai gấp. Tôi chạy xuống. Bạn biết cô ấy gọi tôi làm gì không? Cô ấy bảo tôi ăn mì! Chao ôi, tôi ở lại đây, tôi phá nhà tôi, người đầy chấy rận là để ăn mì không mỡ không muối trong cái cốc uống trà hay sao? Tôi rất khó chịu, thấy cô ấy rách việc như bà già. Nhưng đó là khi tỉnh. Khi ngủ hoặc tưởng là ngủ, tôi ôm cô, hôn cô, sờ vú cô. Khi đó cô toàn véo vào cánh tay tôi. Hôm sau tỉnh dậy cánh tay tím bầm. Có nghĩa là có chuyện đó thật. Nhưng cô véo thế nào mặc sức tôi vẫn không tỉnh dậy. Mọi chuyện như lúc tỉnh, chỉ có điều tôi không tỉnh, thí dụ một ngọn đèn dầu khi mờ khi tỏ, dưới lưng là đệm rơm, gây một cảm giác ở một công trường xây dựng. Tôi không hề có cảm giác đây là ngôi nhà tôi sống mười mấy năm nay. Đôi môi cô có hương vị của kẹo sữa mềm. Nịt ngực có bốn cái cúc, rất khó cởi, trên một miếng vải bé tí mà nhiều hơn số cúc còn lại trên người tôi, điều đó cho thấy rằng thật khó chạm được vào con gái. Tôi quyết định coi nó là giấc mơ, mặc kệ cho cô cấu véo, nhất định không tỉnh. Chuyện này tôi không kể cho con Hải Ưng x nghe vì thấy không nên.

Cô sinh viên rất xinh, mắt và tóc rất đen, da trắng ngần. Đụng chạm vào cô là tôi cương cứng, tôi biết để làm gì nhưng tôi không làm. Cô không thể nào biết tại sao tôi không chịu làm – tôi sợ lộ chuyện mình là cái chẵn bông ướn. Xong chuyện là ướn nhều, rất phiền phức. Nếu cô biết được, cô sẽ an ủi

tôi sớm hơn: không sao đâu, ai cũng là cái chần ướn cả, hơn nữa cô không sợ phiền phức. Về sau tôi và cô có nói chuyện đó, nhưng là rất lâu về sau. Lúc đó tôi còn đang bận nhiều việc, tối bỏ đến xưởng trường ăn cắp dụng cụ để làm công sự, biến căn nhà thành cái tổ kiến. Tôi kể cho con Hải Ứng x nghe, coi như xong một giai đoạn, nó chẳng bao giờ quan tâm đến chuyện khác nữa chỉ hỏi mỗi chuyện ấy. Tôi tưởng vấn đề của tôi là đánh thắng Chiên Ba và tôi đánh vì tôi yêu nó, nhưng con Hải Ứng x không thèm nghe. Nó chỉ nói một câu: Khai báo chuyện cô sinh viên, chuyện khác không cần!

2

Tôi đã kể hồi nhỏ tôi hay bắt chuồn chuồn. Một tay xách lồng làm bằng lưới sắt, một tay cầm que dính keo. Trong lồng đây các loại chuồn chuồn. Tôi mang về gi điện để nghiên cứu. Tất nhiên tôi có thể không bắt, để chúng bay tự do trên trời, nhưng tôi lại chẳng có việc gì để làm.

Hồi nhỏ tôi tất tẩn nhẩn, sát khí đặng đặng, đến chết tôi cũng không quên được. Như vậy rõ ràng là ngoài tố chất chủ yếu là bi quan, tôi còn một tố chất khác, được phát huy khi tôi đánh Chiên Ba, khi tôi tham gia chiến đấu, khi tôi gi điện lũ chuồn chuồn.

Ngoài bộ nguồn điện để giết chết chuồn chuồn, tôi còn chế tạo ra máy ném đá bách phát bách trúng. Mãi về sau này tôi mới nghĩ những người bị chúng tôi quật đổ rơi từ trên cao xuống không biết bây giờ ra sao, không chết thì cũng trọng thương. Tôi rất buồn vì chuyện này. Hồi đó chẳng ai thương những người chết cả. Trong thời kỳ cách mạng, giết được một người của đối phương sướng như thời kinh tế thị trường kiếm được mười mấy tệ, bên mình chết một người như mất mười mấy tệ, hơi buồn. Lúc đó chúng tôi đọc một đoạn lời Mao Chủ tịch: “ *Biện pháp này cũng nên phổ biến cho nhân dân biết, trong làng có người chết thì tổ chức lễ truy điệu, dùng biện pháp đó để bày tỏ niềm thương tiếc của chúng ta* ”, sau đó không thấy thương tâm nữa vì nỗi thương tâm đã được quy trình đó tiêu hóa đi rồi, rất nhiều thứ đã mất đi ý nghĩa vốn có của nó – cả cái chết cũng không phải là thật. Cho nên trong thời kỳ cách mạng, chẳng có ai là chết thật cả. Nhưng ít

nhiều cũng còn những cái thật: Đó là tôi say mê chế tạo máy bắn đá (nó gây chết người nhưng tôi hoàn toàn không nghĩ đến điều đó); là tôi ôm hôn cô sinh viên trong lúc ngủ, chuyện đó kỳ quặc nhưng sự thật nằm trong sự kỳ quặc đó, tôi còn nhớ vú cô như hai trái đào, mỗi sáng tỉnh dậy hai mắt sưng đỏ; là cô cấu véo tôi đau điếng. Đó là thật. Vì còn những cái thật cho nên còn đáng sống. Tôi kể cho con Hải Ưng x nghe để nói rằng chuyện cô sinh viên chỉ là một trong nhiều chuyện, nhưng nó không nghe.

Năm 1967, nếu bạn đến trường đại học nơi tôi ở, bạn sẽ thấy ngôi nhà tôi ở kỳ quặc lắm, trước nó không thể, sau này nó cũng không thể. Có một người nhỏ con, mặt trùm khăn lụa đen bò ra cửa sổ leo lên nóc nhà không còn ngói, thong dong đi lại, đó là tôi. Tôi mặc kệ cho gạch bay từ bên nhà đối diện sang, có viên suýt trúng, tôi chỉ hơi cúi đầu xuống, cứ thế tôi đi lên nơi cao nhất. Lúc đó chẳng có gì làm tôi sợ cả. Tôi trùm khăn lụa có hương thơm ngào ngạt của cô sinh viên. Tôi vươn vai nhìn làn sương sớm đang dâng lên bốn phía. Các ngôi nhà xơ xác như vừa trải qua trận lũ. Không khí vàng khè như nước rỉ sắt. Nó giống như trong các phim mô tả cảnh sống sót sau tai họa mà sau này tôi xem ở Mỹ. Tôi xin thề rằng không có cảnh nào làm tôi hài lòng đến thế.

Cô sinh viên bò lên nóc nhà không dám mở mắt, phải có người dắt tay cô vào từng chỗ cần bám, lúc xuống lại phải kéo chân cô vào chỗ cần đặt. Tôi thường là người làm việc đó. Thế mà cô ấy còn mắng tôi. Thật đáng ghét và đáng giận. Nhưng rồi tôi lại yêu. Thế mới biết yêu và ghét vốn chẳng phân chia được cho rạch ròi.

Tôi và cô còn phải đi theo đường cống ngầm đến thị trấn Hải Điện mua bánh, đường cống xây bằng gạch trần là tấm bê tông. Dưới ánh đèn từng lớp gạch đang đè dần xuống. Con đường rất dài. Chúng tôi đều đi găng tay, cô gái còn bọc đầu gối như người tập điền kinh. Tôi bảo phải bò như chó, có gì trong túi phải bỏ ra kéo rơi hết. Cô lấy tiền ra nhét vào ngực áo. Chúng tôi bò khá nhanh. Đến một quãng cô dừng lại cười phá lên: Đúng là chó!

Đến mùa thu tôi đặt xong đường ray trên sân thượng để mau chóng đưa máy bắn đá đến nơi xung yếu. Mặt khác tôi cho máy chạy bằng điện, có thể bắn mười hai viên đá trong một phút. Đúng lúc đó lác đác có tiếng súng nổ ở mạn sân trường. Có súng thì những gì tôi làm trở thành vô dụng hết. Đám sinh viên bàn cách kiếm súng, tôi không nói gì. Họ còn cho tôi về nhà, bảo ở lại nguy hiểm. Thực ra họ không muốn tôi về, vì đánh nhau thì chẳng ai muốn người của mình bỏ đi. Tôi khuyên họ về cả đi nhưng họ không nghe, thế là tôi về một mình, vì đây không còn là trò chơi của tôi nữa. Sức tôi cũng chẳng giữ nổi tòa nhà này. Tôi nghĩ, người ta chỉ nên dùng vũ khí tự tạo đánh nhau nếu không thì hèn lắm. Khi đánh nhau, người La Mã chỉ dùng vũ khí La Mã, người Hy Lạp chỉ dùng vũ khí Hy Lạp. Lúc đó mà nhật khẩu mô-de của Đức chắc chắn họ vứt xuống cống vì họ đều là những đấng nam nhi. Khi phải xuống đường cống ngầm để rời khỏi tòa nhà, tôi bật khóc, nước mắt đầm đìa. Tôi nghĩ các anh hùng thời cổ khi bị mất thành cũng như thế. Chưa ra khỏi cống, ý chí của tôi đã mất sạch và trở lại con người bi quan.

Tôi bỏ về nhà, có người bảo tôi nhát gan nhưng tôi không thừa nhận. Bởi vì dùng gươm giáo và máy bắn đá để đánh nhau cần lòng dũng cảm nhiều hơn. Thí dụ ngay ở sân trường tôi, khi dùng đến súng thì chẳng có ai chết cả. Điều đó không lạ, trong lịch sử cũng vậy, dùng giáo mác giết nhiều người hơn là dùng súng. Bom nguyên tử đã được chế tạo cách đây bốn mươi năm, nhưng ngoài hai vụ ở Nhật còn thì chưa giết chết ai cả.

Những sự kiện tôi thấy năm 1967 đến đây là kết thúc. Đến mùa đông năm 1974 tôi chịu “giúp đỡ giáo dục” thì tôi kể hết cho con Hải Ưng x nghe. Hồi nhỏ tôi bị cô giáo bảo là lợn, tôi căm thù đến chết, đêm nào cũng mơ thấy tôi tháo hết chân tay của cô. Hôm sau đi học vẫn thấy cô sống khỏe, tôi hết cách. Về sau gặp cô tôi vẫn chào “cô ạ” và đứng rất nghiêm chỉnh. Sau một thời gian cô không gọi tôi là lợn nữa, lại còn nói trước lớp là cô quý tôi. Tôi mài đũng quần ở chỗ con Hải Ưng x , trong tâm trạng rất

bức bách, tôi căm ghét nó cùng cực, nhưng căm ghét chẳng được gì, phải làm cách gì đó để hóa giải. Tôi tán chuyện liên miên cũng là một cách.

Tôi ghét bộ quân phục cũ của nó, ngồi trước mặt tôi vẻ mặt nó vô hồn, tay xoay tròn chiếc bút bi như đang hỏi cung tên gián điệp. Nếu nó không mặc bộ quân phục cũ thì tốt hơn, tôi sẽ không có cảm giác nó cố tình làm nhục tôi. Nếu tôi không nói gì thì không khí ngột ngạt đè xuống tôi. Có một con ruồi chui ra từ khe cửa bay về về quanh phòng. Tôi biết có loại nước nặng, nặng hơn nước thường. Vậy cũng có không khí nặng, không quấy lên nó sẽ đông lại. Lúc đó tôi không đói cho nên tôi không ở trong không gian không chiều. Nhưng tôi bị dính chặt xuống ghế cho nên tôi đang ở không gian một chiều. Điều đó làm tôi rất bức bối, cho nên cứ nói tuồn tuột mọi chuyện. Trong giấc mơ tôi thấy rơi xuống hồ nước băng giá, tôi cứu, thấy nó bị trói trong ngôi nhà lửa cháy, tôi cứu. Tôi là cứu tinh của nó khỏi nước sôi lửa bỏng. Nếu không có tôi thì nó đã chết đến trăm lần. Nhưng những điều đó chưa đủ để giải thích tôi đã có quan hệ tình dục với nó trong tháng năm năm đó.

4

Lúc đó tôi không phải họa sĩ, cũng chưa phải nhà toán học. Chưa làm được gì và chưa có một kiến thức chuyên môn nào. Tất cả vẫn nguyên như khi lọt lòng cắt rốn, cho nên có thể nói tôi ngây thơ như hồi lên sáu. Tôi chỉ có thể làm một việc là quan sát thế giới, tính xem lúc nào thì trúng số đen, mà thế giới quanh tôi đang xiết dần lại, có phải nó báo cho tôi biết sắp trúng số độc đắc đen?

Hồi tôi học ở Mỹ, trú tại New England, nơi ấy mưa liên miên, không khí lúc nào cũng có mùi hoa chua chua và một làn hơi nước, giống như nhìn qua kính chắn gió xe hơi. Đường sá đen sì, loang loáng phản chiếu ánh đèn hậu xe hơi. Mới bốn giờ chiều, đèn đỏ báo hiệu chiều cao trên các tòa đã nhấp nháy sáng. Không khí loãng tạo cảm giác rộng mênh mông. Hình như không khí của Bắc Kinh rất nặng, nước của New England rất loãng. Ban ngày đi học, đi làm thuê, tối về hú hí với vợ, mãi rồi cũng thấy vô vị. Có thể

vì xung quanh đều là người nước ngoài. Tôi luôn có cảm giác đây không phải chỗ của tôi, bởi vì câu chuyện của tôi không ở đây.

Đây thời gian lui lại mãi về trước, khi đó tôi còn là đứa trẻ bốn năm tuổi, đứng trên ban công, chưa kinh qua những chuyện sau này. Câu chuyện của tôi chưa bắt đầu, tất cả đang còn là ẩn số. Tôi ngẩng đầu nhìn mặt trời đang sưởi ấm cho tôi, chẳng cảm thấy chói mắt chút nào, hình như chói mắt là chuyện sau này, khi đó nó chỉ là một hình bầu dục màu vàng mà thôi. Lúc đó tôi chưa biết gì nhưng trong lòng không phải trống rỗng. Yêu, ghét, chán, bướng... xòe ra như cái ô. Tôi nhìn mặt trời, tôi như năm hoa bồ công anh, sau này sẽ phiêu bạt trong gió. Trở về nước, tôi nghĩ đây là nơi hoa bồ công anh bay. Từ đây tôi ra đi tìm kiếm sự thần kỳ rồi cuối cùng quay trở lại đây.

Chuyện chịu “giúp đỡ giáo dục” năm 1974, lúc ấy tôi không thể nào biết nó sẽ kết thúc ra sao, chỉ biết mỗi chiều đến chỗ con Hải Ưng x ba bốn giờ đồng hồ. Lúc đó tôi không hề nghĩ nó là đàn bà, càng không nghĩ nó có bộ phận sinh dục, có thể làm tình với tôi. Tôi chưa được nhìn vú nó vuông hay tròn, cũng không dám đoán mò. Đối với tôi, nó chỉ là một người không rõ mặt, ngồi bàn giấy. Hôm đó có tuyết, tuyết trên mái nhà đọng lại, còn tuyết rơi xuống đất thì tan, cả sân chỗ trắng chỗ đen như bàn cờ vua. Tôi đi qua sân đến phòng làm việc của con ranh. Trước kia mục Lỗ vỗ tôi, bây giờ con Hải Ưng x truy hỏi tôi. Tôi không thể nói ớn tới mức nào vì không biết bao giờ thì kết thúc. Mặc dù không khí trong lành mát lạnh hít vào lồng ngực thật dễ chịu nhưng tâm trạng chán ngán không hề vơi bớt. Về sau tâm trạng đó qua đi. Nhưng đó là chuyện đã xảy ra và đã xảy ra thì không thay đổi được. Sau này con Hải Ưng x bảo tôi: “Nếu anh căm ghét tôi thì anh đánh tôi như đánh Chiên Ba đi”. Nhưng nó nhầm, tôi đánh Chiên Ba vì tôi yêu nó. Dây thần kinh thù hận đã chết trong tôi từ lâu rồi.

Năm 1966 tôi chán ghét bố tôi, nhưng ông vẫn là bố tôi. Năm 1974 tôi chán ghét con Hải Ưng x nhưng sau này tôi với nó có quan hệ tình dục với nhau một thời gian. Về sau tôi chẳng chán ghét ai cả, cũng chẳng chán ghét

việc gì cả. Bây giờ lãnh đạo Sở tìm tôi bảo chúng ta phải đuổi kịp và vượt trình độ thế giới, bảo tôi viết thật chi tiết con chó máy của Mỹ đã chế tạo. Một việc chán ngắt nhưng tôi không từ chối. Tôi còn đi mua giấy rất trắng, mực rất đen viết từng chữ từng chữ ngay ngắn 2x3 mm, không khác gì chữ đúc, nộ lên không một vết dây bẩn, cho nên dù tôi viết gì chẳng nữa, mỗi trang vẫn là một tác phẩm nghệ thuật. Như thế thì viết rất chậm nhưng không ai dám giục, sau lưng tôi, người ta còn xì xào: không ngờ anh Vương là một người như thế – trước đó người ta gọi tôi là cậu Vương. Tôi là người thế nào họ cũng không biết rõ, chính tôi cũng không biết rõ. Trước đây không bao giờ tôi chịu làm lại lần thứ hai một việc gì, bây giờ tôi viết xong báo cáo những công tác đã làm mấy năm nay. Có phải thế là tôi già rồi không? Thực ra tôi vẫn như trước, cho rằng viết những cái đó ra là hoàn toàn vô dụng, nhưng không thể tránh được. Tôi mới bốn mươi tuổi, đường đời còn khá dài. Tôi không thể cứ chán ghét mãi được.

5

Khi tôi căm ghét Hải Ứng x , tôi nghĩ đến Chiên Ba. Tôi, hăn và con này là một tam giác. Thân thể hai đứa trần truồng tôi đều đã nhìn thấy. Hải Ứng x da nâu bóng, cơ thể lồi ra lõm vào, có đường có nét. Chiên Ba trắng lợt, không bóng, giống như sứ chưa tráng men, xương xấu như que củi và còn nhiều dấu vết của đứa trẻ chưa trưởng thành. Mùa đông hăn mặc quần áo nhung kẻ, vành tai đeo vòng bằng len để giữ ấm, khăn quàng đen rất dài quấn cổ, tay đi găng len không ngón. Tất cả đều do nó tự đan lấy. Chiên Ba biết đan len, hăn đã đan cho tôi cái áo gi-lê len. Nếu hăn chịu giải phẫu thay đổi giới tính nhất định tôi lấy làm vợ. Tất nhiên nếu thế thì Hải Ứng x không có được tôi, cũng không có được Chiên Ba, thế là trắng tay.

Khi đã lấy Chiên Ba nó vẫn hay đến tìm tôi, kể chuyện Chiên Ba. Cậu ta hay nằm sấp, một chân co ngược lên trời, bàn chân cỡ bốn lăm, toàn thân trắng bệch, hai cái móng dẹt như bị móng trâu dẫm vào. Cậu ta nằm như thế đọc cuốn sách đại loại như nội khoa gì đó, ngón tay trở ngoáy mũi. Đó là năm 1980, trời mùa hè nóng bức Hải Ứng x không tết tóc nữa mà để xõa,

thành ra tóc rất dày, cô ta cũng không mặc quần phục cũ nữa mà mặc váy, dáng người rất đẹp. Cô ta bảo nhìn Chiên Ba rất buồn cười, ngay cả khi làm chuyện ấy cũng không nhịn được cười, ôm thân thể trơn tuột của cậu ta mà buồn cười và có cảm giác không ổn. Nhưng có cảm giác kỳ quặc đó lại thấy cậu ta đáng yêu. Gặp cô ấy là tôi muốn hôn vì cô ấy là vợ Chiên Ba. Trước đây tôi không thích cô nhưng dính đến Chiên Ba thì lại khác, hình như cái đáng yêu của Chiên Ba đã truyền sang cô ấy. Nhưng cô ấy chỉ cho tôi hôn má, không cho hôn môi, bảo là có lỗi với Chiên Ba. Sau đó chúng tôi kể chuyện Chiên Ba để cười, vì chúng tôi đều yêu Chiên Ba, “yêu” là một từ vô cùng cay nghiệt, bởi vì lúc ấy tâm trạng tôi thoải mái, không còn bi quan nữa.

Tôi yêu Chiên Ba vì cậu ấy có làn da rất trắng, chỉ một cú đấm đã tím xanh, đôi tai đón gió, hai bàn chân to tướng, hơn nữa lại quá yếu đuối, động một tý là kêu oai oái. Cậu ta không yêu tôi, căm ghét tôi vì đã đánh cậu ta. Cái kiểu ghét nghiêng răng nghiêng lợi ấy tôi lại càng yêu. Cậu ta yêu Hải Ưng x nhưng cô ta lại yêu tôi, vì một hôm, hai chúng tôi đều là x, tôi nằm trên người cô. Tôi thích nhớ lại chuyện đánh Chiên Ba, không thích nhớ lại chuyện nằm trên người Hải Ưng x vì đây là mối tình tôi không thích.

Tôi ghét vì cô ta hay nói đến cái trĩ của tôi, và tỏ ra khinh rẻ. Do đó tôi bất giác kể chuyện cô sinh viên, Hải Ưng x chăm chú nghe và không bao giờ quên buông một câu “ghê tởm!”. Sau này cô ta bảo thực ra cái trĩ của anh không đến nỗi quá khó coi, chuyện của tôi với cô sinh viên cũng không đến nỗi ghê tởm. Hai cách nói trái ngược nhau cho nên phải có một cái là giả, nhưng đối với tôi, cái nào thật cái nào giả chẳng có gì quan trọng. Có điều câu trước đã gây phản cảm sâu sắc trong tôi. Sự căm ghét của tôi đối với cô ta là không thể thay đổi.

6

Mùa thu năm 1967, đám sinh viên “lấy bút làm giáo mác” vừa đến tòa nhà của tôi, bên ngoài có đám người đang khiêu chiến, họ cầm khiên đao áp sát chân tường nhà. Các chàng sinh viên thấy vậy đồng thanh hát quốc tế ca

một cách bí trảng, mang giáo dài định xông ra ứng chiến – trảng ca một bài, thông dong đón cái chết, hình như họ thích mùi vị ấy. Tôi bảo họ, nếu đối phương tấn công thì người phải đông, bây giờ họ đang rất ít người, cho nên đây là chiến thuật cũ kỹ dụ rấn ra khỏi hang – tôi thấy sách nói nhiều rồi. Ta mặc kệ chúng, cứ xây công sự đi. Đối phương làm rất nhiều giá cung để bắn đá sang. Chúng tôi không dám thò mặt ra cửa sổ nữa. Về sau tôi làm máy bắn đá bắn sập hết giá cung của họ.

Năm đó có rất nhiều nặc nẻ, chúng bay dày đặc, như đồng rác di động, chúng vây quanh ngọn đèn như những cái chao khổng lồ, chúng rắc phấn lên đầu lên mặt người ta. Đó là vì trên tường dán đầy báo chữ to là nơi rất tốt cho chúng trú đông và sinh sôi. Mèo hoang cũng rất nhiều bởi vì người mất nhà tan, mèo phải tự đi kiếm ăn.

Tôi làm máy bắn đá có thiết bị đo gió, đo lực căng, đo cự ly, bắn chính xác trong phạm vi năm trăm mét, bên kia đũa nào thò ra tôi bắn gục ngay, những chiếc loa đang nói sa sả, tôi bắn bẹp, nó chỉ còn kêu lụp bụp. Tôi bắn đá, bắn cả bình thủy tinh chứa đầy đinh, những đũa nấp sau lưới sắt kêu oai oái. Nếu sau này không xuất hiện vũ khí nóng thì nó là vô địch. Nói đến vũ khí nóng, tôi nhất trí với Đông Kisốt: bọn người phát minh ra súng là một lũ ma quỷ, cần phải xé xác phanh thây. Không cần lượng giác, không cần vi phân tích phân, cứ cầm cái ống chĩa vào người ta, đụng ngón tay một cái là làm cho người ta đổ xuống, thế thì còn ra cái mẹ gì!

Nhà tôi ở biển thành bãi chiến trường, gia đình chạy vào khu trung lập, đó là một cái nhà kho bỏ đi, không có trần nhà, mấy trăm người đàn ông, đàn bà, trẻ con sống lẫn lộn, có một vòi nước chung, mùi cứt đáí bốc lên không thoát đi đâu được. Thỉnh thoảng tôi về thăm nhà chạy qua bãi chiến trường, miệng la to: “Tôi là người coi nhà” thì không có ai gây sự. Về đến nơi lăn ra giường ngủ mấy giờ liền, sau đó lại đi đánh nhau. Hải Ưng x nghe kể, bảo tôi là kẻ hai mặt. Thực ra tôi không phải là kẻ hai mặt, tôi chẳng ở phe nào cả, đó chính là niềm hạnh phúc của tôi.

Tôi bằng này tuổi đầu chỉ có một thứ thực sự là của tôi, đó là cái máy bắn đá. Ngay cả tôi cũng không dám tin là mình làm ra một thứ máy chính xác đến thế. Bây giờ nhà tôi có tivi, tủ lạnh kết cấu phức tạp và thiết kế tinh xảo nhưng tôi không thích bất cứ cái gì. Nếu tôi thiết kế tivi cho mình dùng thì tôi không thiết kế như thế – tất nhiên tôi không điên đến mức thiết kế tivi, chẳng đáng đụng tay làm ra để xem những chương trình cứt chó ấy. Nhưng người ta sống cũng nên làm ra cái gì đó, thí dụ viết chương trình máy tính. Hồi ở Mỹ tôi đã viết cho giáo sư x chương trình phần mềm cho phần đầu của con chó máy. Con chó đã được chế tạo thành công, được trưng bày tại phòng lớn của trường, toàn thân nó làm bằng thép không rỉ và hợp kim titan sáng loáng, nó nhẹ nhàng chạy khắp nơi, mọi người vỗ tay, nhưng tôi không thích lắm. Bởi vì nó không phải của tôi, nghe nói trong bụng nó có thiết bị giữ thăng bằng của bên quân sự, có lần tôi hỏi dò giáo sư x, ông ấy đánh trống lảng. Tôi biết ngay, tôi là người của một nước cộng sản, không được nói cho tôi biết. Tôi hiểu nhưng không thích lắm, thế là tôi chửi luôn: đ. mẹ mày, tưởng bố mày không biết đấy hả. Ở Mỹ có cái thích như thế, không ưa thì chửi thẳng vào mặt. Hồi tôi nói gì ư? Tôi bảo tôi khẩn trời đất. Nhưng rồi tôi chọn ông ta làm người hướng dẫn, bây giờ lễ tết tôi vẫn gửi thiệp chúc mừng. Thế là đỡ phải hận cả đời, là biện pháp duy nhất để hả cơn tức giận.

Hồi “cách mạng văn hóa”, tôi làm máy bắn đá, làm công sự không phải cho đám người “lấy bút làm giáo mác”, tôi làm cho tôi. Giáo sư x đã làm rất nhiều thứ, nếu không phải làm cho công ty thì cũng làm cho nhà trường, cho nên ông ta không hạnh phúc bằng tôi.

7

Hồi nhỏ tôi ngã gãy tay lòi cả mỡ cứ tưởng người mình là cái chẵn bông ướm. Về sau lại liên tưởng ẩn tượng đó tới chuyện tình dục. Tôi thích mùi thơm của con gái nhưng lại muốn giấu đi bản thể bầy nhầy, ướm nhoen nhoét của mình. Điều đó cho thấy tôi chưa chín về tình dục, giống như trái cây, chín thì mới ăn được.

Hồi đó trời quang đãng, không khí trong lành hơn bây giờ. Tôi xách cặp đi học thấy con gái đẹp là liếc trộm. Điều đó cho thấy tôi không ngây thơ tí nào. Tôi chưa bao giờ ngây thơ cả.

Thời cách mạng, người tình đầu tiên của tôi là cô sinh viên, tên có màu sắc, người cô có mùi kẹo sữa, nhất là khi ra mồ hôi, cho nên có thể gọi là cô sinh viên kẹo sữa. Lần đầu gặp, tóc cô có màu vàng kim, màu đó là hai mươi năm sau tôi nhìn thấy ở bãi biển Nice nước Pháp. Lúc đó có một cô gái đi đến xin tôi điều thuốc. Mặt trời đang tan chảy trên cao, biển bao trùm một màu vàng óng. Cô gái để trần thân trên, da thịt cô cùng một màu với sắc trời. Tôi đưa cô điều thuốc và cũng lấy một điều cho mình, khi châm lửa mới biết ngậm ngược đầu. Vợ tôi quát: Điên à! Lẩn thần à! Cô gái giống như các cô tập sự trong trường sau này tôi đăng ký nhập học ở Mỹ, có đủ mùi thơm, đang cười đùa trong phòng làm việc, mùi sôcôla, mùi bánh sừng bò Pháp vừa ra lò, như hoa ngọc lan chưa nở hết, thoảng mùi hương chua mát.

Hồi ở nhà máy đậu con Hải Ưng x hỏi rất nhiều về cô sinh viên sắc màu. Tôi bảo tôi không nhớ tên, tôi đã từng hôn cô. Sự chào hỏi đơn giản đó làm cô ấy rụng rời chân tay. Nó bảo: Anh và cô ta nhất định làm trò mèo chuột rồi cho nên anh không dám nói! Tôi nghe mà trơ như gỗ. Có lúc nó lại bảo, thực ra chẳng có cô nào cả, anh bịa ra thôi – bây giờ không bịa được nữa rồi chứ gì. Tôi vẫn trơ trơ. Là một người kể chuyện, tôi rất giỏi tạo ra sự đồng cảm. Cho dù tôi không nói gì nữa, nhưng đã trót nói một ít rồi, chẳng lấy lại được nữa.

Thực ra tôi và cô sinh viên không chỉ hôn nhau – tất nhiên tôi nhớ họ tên cô, nhưng bây giờ không nhớ ra nữa – cả năm 1968 cô ở trong trường, đám sinh viên “lấy bút làm giáo mác” bị bắt cả, chỉ còn tôi và cô ấy lọt lưới.

Vườn trường tôi hồi ấy có rất nhiều phái hồng vệ binh. “Lấy bút làm giáo mác” là một phái nhỏ, đánh nhau toàn bị vây. Sau đó họ đen đui nhất, người cầm đầu bị tù, còn lại khi phân phối bị đẩy đi các vùng hẻo lánh. Bởi vì tính số thì họ giết nhiều người nhất, phá nhiều tài sản nhất, chuyện ấy có liên

quan đến tôi. Chúng tôi đã biến ngôi nhà thế kỷ hai mươi thành chiến lũy thế kỷ mười lăm, thậm chí thành tổ kiến vùng Đông châu Phi. Khi người ta khôi phục lại, chi phí gấp ba lần xây mới. Sau này lãnh đạo bắt họ khai ra ai làm, họ không khai ra tôi, nếu khai cũng chẳng ai tin. Hồi đó tôi đã nói với họ: tôi chỉ giúp các anh đánh trận, còn mọi việc đều là chuyện của các anh.

Lúc đó lãnh đạo cử người đến giải tán các đội vũ trang, bắt kẻ cầm đầu, còn tất cả đi học tập cải tạo, truy xét vấn đề giết người. Họ tách cô sinh viên ấy ra chờ dịp đưa về nông thôn. Bởi vì có lẽ lãnh đạo nghĩ con gái không giết người – lãnh đạo ít trí tưởng tượng quá. Cô hay đến nhà tôi rủ đi bơi, xấu hổ không dám lên nhà, cô đứng dưới bốp chuông xe đạp gọi tôi. Khi bơi cô bảo chúng tôi như bọn trẻ nghịch ngợm, người lớn vắng nhà thì phá phách một trận, thế thôi. Khi người lớn về thì bị ăn đòn. Tôi bảo: “Đúng thế”, nhưng trong bụng nghĩ đây là chuyện của các anh chị, đừng có lôi tôi vào.

8

Tôi không hy vọng gì nhiều ở đàn bà, nhưng cô sinh viên sắc màu ấy thì khác. Không hiểu tại sao, tôi nghĩ lẽ ra cô phải là người hào hoa tuyệt thế của nước Pháp như Duras, tác giả đã viết “ *Người tình* ”. Nếu không viết tiểu thuyết thì cũng làm cái gì đó tương tự vì cô khác hẳn Hải Ưng x , cô là thiên tài cảm hứng. Có những việc con trai không làm được vì không phải trò chơi của chúng tôi. Nhưng cô lại như mọi người khác, làm tôi thất vọng. Cả cô cũng cam chịu hèn kém, tôi càng không dám tin vào ai nữa.

Đầu xuân năm ấy, tôi và cô sắc màu hay đi bơi ở sông đào. Hồi đó nơi này rất hoang vắng, toàn là cây cỏ. Mùa xuân nước xanh ngắt, tôi và cô không nói gì nhiều. Khi thay quần áo trong lùm cây, cô bảo tôi canh chừng bên ngoài. Da cô trắng ngần như trứng gà bóc, lông âm hộ thưa mỏng, vú rất căng. Dưới bóng cây mờ ảo, cô đúng là một tuyệt tác. Khi cởi hết quần áo ra thì người cô tỏa ra hương vị thơm mát. Khi tôi thay quần áo, cô lặng lẽ chăm chú nhìn vào chỗ mà vì nó, tôi bị con em gái gọi là con lừa. Xuống sông là chúng tôi bơi liên tục, qua lại hai bờ đến hơn chục lần. Sau đó

chúng tôi lên bờ ngồi đến khi trời tối. Mũi cô tím lại, tóc như chải dầu, mắt sáng long lanh cũng như tráng một lớp dầu. Chúng tôi không ai thành thạo cả, chỉ biết là cần nhau. Cô bảo tôi, nếu không đi bơi thì ở nhà đứng ngồi không yên. Tôi chỉ nghĩ cô có điều gì phiền muộn trong lòng. Cô lại bảo tôi như đứa trẻ lên năm lên sáu, chơi với tôi cô thấy ngượng nghịu thế nào, nhưng tôi thấy thế là tốt, bé càng được sống lâu, không tốt hay sao.

Chúng tôi ngồi dưới lùm cây, trần ngực ra so nhau. Tôi có bộ ngực nở nang vì chăm tập, cô có đôi vú mịn màng sáng bóng, đầu vú màu phấn hồng cong lên. Một lát sau cô vỗ nhẹ vào ngực tôi nói: “Thôi đủ rồi, không so nữa, đều khá cả”.

Trời tối, xa xa ánh đèn lấp lánh, mặt sông như loang loáng ánh dầu. Cô bảo tôi ôm cô, trong đêm tối cô tỏa ra một làn hương ấm áp. Lát sau tôi bảo: Ta về thôi. Chúng tôi lên xe đạp ra về, mùa này buổi tối gió ấm, tối và trong suốt như nước sông mùa hè, tắm mình trong đó cảm giác dễ chịu lạ thường. Đến gần làng, nghe loáng thoáng tiếng người. Bố tôi mà biết tôi đi với con gái lớn thì nhất định cho một trận lên bờ xuống ruộng. Người ta biết cô đi chơi với đứa trẻ mười sáu tuổi thì cũng cười vỡ bụng. Nhưng nếu hỏi tại sao lại đánh, tại sao lại cười thì chẳng ai trả lời được cả.

Cô sinh viên sắc màu nếu có tài như Duras thì cũng có thể viết được một cuốn như “ *Người tình* ”, viết về một đứa con trai nhỏ tuổi, săn chắc, nhiều lông vừa như lông tơ vừa như lông trưởng thành, mới mười sáu tuổi mà dáng vẻ nam tính như một con lừa, đứng dạng chân trên bờ sông, ưỡn ngực, thót bụng (không phải tôi làm điệu mà thầy giáo của đội thể dục dạy thế) hùng dũng như một con chó con. Cô sẽ viết về bờ sông vắng vẻ, mọc đầy cây cỏ hoang dại. Có lúc cô kéo anh vào lùm cây, để anh áp mặt vào lớp lông mềm nơi dưới bụng. Nói thế để thấy rằng không phải chúng tôi không có sách hay để xem, có điều là các cô không chịu viết hoặc người ta không cho viết. Nếu là không cho viết thì đúng là giống ý nghĩ của tôi trong thời kỳ cách mạng: coi đó là thứ mạt hạng.

Trong “Người tình”, cô sinh viên sắc màu còn kể, khi người tình của cô ở dưới nước, lông của anh dựng lên như nhiễm tĩnh điện và giống như sợi hoa bồ công anh. Nước mùa xuân xanh ngắt trong veo, không lạnh lắm. Trong nước hầu như cái gì cũng xanh, cũng trong suốt. Có lúc anh đứng một mình trên cầu nhảy xuống nước, lúc đó anh nghiêm chỉnh như một con chó con.

Về sau nghĩ lại những chuyện này nhất định cô sẽ không ân hận về mối tình không giới tính đó. Người thực sự ân hận là tôi.

Cô sinh viên sắc màu rủ tôi vào lùm cây, bảo tôi đặt tay lên đôi vú trần của cô. Cô nhắm mắt nhắm xuôi nắng. Tôi đặt tay lên đó, không động đậy gì và cho rằng mình đã làm hết trách nhiệm và chỉ cố đưa mũi vào dưới vú cô để thưởng thức mùi kẹo sữa. Vừa ở dưới nước lên, mũi tôi lạnh càng giống mũi chó con. Lúc ấy cô cảm thấy mình buông thả quá, nhưng cô lại nghĩ: thôi mặc kệ cậu ta, buông thả thì buông thả luôn.

Tôi cứ như con chó con đánh hơi miếng điểm tâm ngọt ngào mà không dám ăn. Đối với một con chó con thì thế giới đầy những điều cấm kỵ, không biết lúc nào đó một con chó to tọng một miếng là xong miếng bánh. Đối với tôi, đánh nhau giống như chén một đĩa thức ăn, làm dễ ợt chẳng cần học, nhưng làm tình thì phải học nhiều năm.

Tôi đã kể chuyện tôi bò vào trong lò cao chỉ thấy cái chiếu và vết tích của cuộc làm tình trong tư thế đứng. Làm chuyện đó ở một nơi hơi hám bản thủ như thế thật bi thảm và còn ý nghĩa gì nữa. Khi tôi và cô sinh viên sắc màu thử làm chuyện đó thì hình ảnh bên trong lò cao lại hiện lên trong tôi. Lúc đó tôi đang ôm vai cô, úp mặt vào khuôn ngực nở nang của cô, đột nhiên cảm thấy sau lưng cô là cái vách lò. Một cảm giác lạnh buốt dọc xương sống, tôi mất kiểm chế. Sau này tôi biết đó là phóng tinh sớm. Hơn nữa cô sắc màu là con gái trinh nên khó cho tôi. Dù sao thì tôi vẫn cảm thấy suy sụp, hơn nữa lại bộc lộ ra mình đúng là cái chần ướm. Nhưng cô sắc màu chỉ cười và bảo, cậu làm bản hết tôi rồi. Sau lại bảo, để tôi tự làm, cậu có thích xem không.

Năm 1968 tôi đã rất khâm phục cô sắc màu, nhưng không phải bắt nguồn từ năm đó mà sớm hơn, đó là mùa thu năm 1967 khi hai chúng tôi luôn cống ngằm đến thị trấn Hải Điện mua bánh, giữa thanh thiên bạch nhật, đội nắp ống bò lên giữa đường phố. Bất kỳ thời nào, một cô gái xinh đẹp chui từ nắp cống lên đã là chuyện bất thường, hơn nữa cô lại sạch bong, càng gây chú ý cho những người xung quanh. Thế mà cô đi như chỗ không người, đến cửa hàng ăn, moi tiền từ trong xu chiêng ra mua bánh, rồi lại thản nhiên chui xuống cống. Có lần không có tiền, không có cả tem lương thực, cô đường hoàng bắt chuyện với người đi đường, nói ở nhà tôi có mấy chục con người đang bị vây không có gì ăn. Khi xin được tiền, cô cười rất dễ thương với người ta, nói: Cám ơn, ông tốt với chúng tôi quá. Tất cả những kẻ ăn mày tôi biết, không có ai danh giá như cô.

Khi tôi nằm trên cô, thân hình cô như cánh hoa, mát lạnh. Ngực cô rất đẹp cơ thể săn chắc, nằm lâu, cổ dưới lưng cô xẹp xuống. Thời gian qua đi hồi tưởng lại tôi cảm thấy thân thể cô như một khối *cheese* lớn, rất đặc và chắc, nếu ấn mạnh sẽ có một lực bám vì thế không nên vuốt ve nhẹ nhàng mà nên bám thật chắc vào. Năm đó tôi đã làm rất đúng. Cô đã dạy tôi đàn bà là như thế nào. Đàn bà là tuyệt tác duy nhất của thế giới, nếu cả điều đó cũng không biết thì sống cũng như không.

Sau đó cô chạy ra khỏi lùm cây bảo: về đi thôi. Cô ôm lấy đầu tôi. Lúc đó tôi thấy vô cùng chán nản, như con gà chọi bại trận và cảm thấy mình chỉ như một con chó con. Gặp trắc trở như vậy là tốt cho tôi vì tôi sinh ra vốn là một đứa ngổ ngáo. Về sau tôi nhớ kỹ, mình bao giờ cũng chỉ là con chó con và là cái chần ướn. Thế là tính ngổ ngáo bớt đi nhiều.

Về sau cô sinh viên sắc màu về nông thôn rèn luyện, rồi về lại thành phố, lấy chồng, đẻ con. Làm những việc đó cô cứ thong dong như vừa chui ở cống lên. Cô không quên cậu bé chó con. Đó là chuyện đàn bà, không liên quan gì đến tôi, tuy rằng viết ra thì tôi hiểu. Còn tôi là đàn ông, trong đầu đặc sệt những cuộc đấu súng đấu gươm, giáo mác, thành lũy. Tuy gần cô tôi cũng rất hưng phấn, nhưng do tâm lý trì trệ nên chẳng làm được gì cho cô.

Tựa như người viêm gan kiêng ăn mỡ. Ảnh hưởng của thời kỳ cách mạng đối với tình dục cũng lớn như ảnh hưởng của bệnh viêm gan đối với sự thèm ăn.

Chương 6

1

Nếu tôi là người mất trí nhớ và bắt đầu hồi phục trí nhớ từ một đêm mùa hè năm 1974 thì Vương Nhị trông thấy một cô gái chừng hăm ba tuổi da nâu nhạt nằm trần truồng trên giường. Cô gái giống như người Indian có hai bím tóc, chẻ ngói giữa. Sau này Vương Nhị hay đến nhà cô, bao giờ gọi đầu xong cô cũng rề ngội như thế, như đánh dấu vậy, nếu từ đó bỏ đôi thì cơ thể thành hai phần giống nhau. Mỗi khi chải đầu cô đều khóa thân soi gương. Trong ánh đèn vàng tối, Vương Nhị lại gần cô mới nhận ra tóc cô nâu sẫm, lông mi cong và màu mắt hơi vàng, đồng tử không tròn mà có hình ôvan. Đầu vú cô rất sẫm màu, nhưng cô không cho nhìn kỹ, cô kéo chiếc khăn trải giường che lên. Người con gái có cặp môi đầy đặn, lưỡng quyền cao, cánh tay mập. Cô là Hải Ứng x. Tôi thấy cô như được đúc bằng đồng, mấy phút trước đây tôi và cô ngồi hai đầu giường cởi quần áo, không nói một lời nhưng cô cười hì hì. Lúc cởi áo ngoài người cô đánh lửa lách tách xanh xanh, Vương Nhị đụng vào người cô điện giật tê tê. Thế rồi hai người làm tình với nhau. Anh và cô đụng vào nhau không hề có cảm giác hưng phấn, không mạnh bằng điện giật trước đó nhưng khi giao hợp vẫn rất hăng – hoặc nói là chiến đấu không biết mệt. Nhưng điều đó đã không còn nghĩa lý gì.

Vương Nhị và Hải Ứng x làm điều đó trong cảm giác không thoải mái, như là không phải lần đầu mà là đã hàng ngàn hàng vạn lần. Đầu giường vắt cái quần lót màu đỏ tươi của cô gái, gian buồng chỉ có một cửa sổ rất cao, không chắn song. Không khí ẩm ướt, có mùi bụi và mốc. Mấy con bọ đang bò trên đất, nơi có mấy cái hòm buộc dây thừng như vừa chuyển từ đâu đến. Một ngọn đèn mười lăm oát dây tóc hình chữ W, hắt ra ánh sáng vàng úa.

Vương Nhị người thấy trên người cô có mùi mỡ cừu nhưng dịu mát không nặng nề. Cô có cái cằm đầy đặn, dưới tai có cục thịt thừa, Hải Ưng x lúc nào trông cũng ngô nghê. Tôi bảo tất cả những cái đó có ý nghĩa quan trọng nằm ngoài ngôn từ. Người cao lớn, tóc rẽ ngôi giữa, hai bím tóc lớn, mặc bộ quân phục cũ, thời cách mạng là làm được cán bộ, bất kể cô nghĩ gì, bất kể cô có thích làm hay không. Hải Ưng x bảo từ nhỏ đã ăn mặc thế, từ nhỏ đã làm cán bộ. Bất kể đến đâu, người ta cũng bảo cô làm cán bộ. Người như Vương Nhị ngũ đoản, đầu bù tóc rối mặc quần áo đen, chắc chắn không thể làm cán bộ. Quả nhiên Vương Nhị không bao giờ làm cán bộ.

Nếu Hải Ưng x là người mất trí nhớ và bắt đầu hồi phục trí nhớ từ một đêm mùa hè năm 1974 thì cô sẽ nhớ một người có bộ mặt xấu xí, người đầy lông lá đè lên người cô. Khoảnh khắc đó như cái nệm đóng chốt vào ký ức cô, kết nối giữa trí tưởng tượng và sự thật. Về sau cô cứ xem đi xem lại cái của quý của anh, cô rất kinh ngạc, trên thế giới này lại có thứ lạ lùng đến thế, xấu xí đến thế cô tưởng tượng chỉ có thể mọc trên con quỷ độc ác. Từ nhỏ đến lớn cô chưa bị đánh, chưa bị đói, chưa bị gọi là đồ lợn. Cho nên cô thấy vô cùng kỳ quặc. Cô thấy mình như vừa bị tra tấn, cưỡng hiếp, chịu đau đớn nhưng chưa khai ra ai. Nhưng con người nhỏ con đó nói: Chẳng có tra tấn cưỡng hiếp gì cả. Anh ta không cần cô khai ra ai. Một gáo nước lạnh giội lên đầu.

Người nhỏ con đó có bộ mặt như đẻo bằng rìu, dưới đuôi mắt mọc lông đen nhánh, da trắng hồng. Đó là Vương Nhị. Anh ta cởi hết quần áo, để lộ ra tấm thân đầy lông, làm cho Hải Ưng x rất lạ và thích thú. Cô ta bảo anh trông như con báo và dễ nghĩ xấu về anh và bảo anh đã cưỡng hiếp cô ta. Anh không muốn nghe. Cô ta lại bảo anh chà đạp cô ta, anh bảo nếu cô cứ nói như thế thì cũng được. Về sau cô được đăng chân lân đăng đầu, nói anh đã chà đạp cô ta một cách tàn nhẫn. Anh cũng chẳng muốn nghe, nhưng cô ta lại không thích nghe những từ khác thí dụ: hai người gian díu, sống chung như vợ chồng. Anh chỉ muốn nói rằng nếu chuyện này bại lộ, lãnh đạo truy xét thì cả hai đều chịu trách nhiệm. Ý nghĩ đó có vẻ rất con buôn.

Đây cũng là chuyện của tôi và tôi không dám tin là nó diễn biến đến mức như thế. Tôi căm ghét cô ta đến mức không thèm nói chuyện kia mà? Không phải là cô ta đã truy hỏi từng chuyện của tôi với cô sinh viên, nghe xong còn nói “ghê tởm” hay sao? Nếu tất cả đều là sự thực thì những gì tôi trông thấy hiện nay chỉ có thể giải thích là: Có người đã sắp đặt rất kỹ càng, đưa con Hải Ứng x đến với mục đích bức tôi phải phát điên và khi tôi tin vào sự giải thích đó thì tôi đã điên thật. Tôi có lý trí của một người bình thường cho nên tôi biết nghĩ thế nào là điên. Tuy vậy tôi vẫn nghĩ theo hướng đó. Câu chuyện này chỉ có thể giải thích rằng tôi sinh ra trong thời kỳ cách mạng.

Trước đó tôi còn nhớ cô ta đã có lần định đánh tôi, nhưng tôi quên mất lý do vì sao. Khi cô ta định đánh, tôi đã tóm lấy cổ tay cô ta, vặn chéo ra sau bẻ cô ta gập lưng xuống. Lúc đó tôi thấy gáy cô ta đỏ lên và toàn thân run rẩy. Khi tôi buông ra, mặt cô ta đỏ gay đỏ gắt cười toe toét và nhào vào tôi. Một việc ngoài dự đoán, vì tôi thấy đây không phải chuyện cười và càng không thấy đáng cười ở chỗ nào. Cho nên tôi đẩy cô ta ra và bảo: nghỉ một chút đi. Tôi và cô ta cùng ngồi xuống nghỉ và tôi vẫn chẳng biết chuyện gì đã xảy ra, hơn nữa thấy mình đứng là khúc gỗ mục không thể đẽo thành cái gì được cả. Lúc đó cô ta chỉ lặng lẽ cười. Nhưng kiểu cười như thế bảo là khóc cũng được.

Sau đó cô ta dẫn tôi đến một căn phòng nhỏ, tự cởi quần áo. Cử chỉ ấy đã xua tan mỗi nghi ngờ của tôi. Thế là tôi biết chúng tôi phải làm gì, vả lại trong chuyện này tôi cũng có chút ít kinh nghiệm, tôi đến cởi giúp nhưng cô ta đẩy ra và nói: để tôi tự làm. Giọng điệu vẫn có vẻ dữ dằn lắm làm tôi phải đứng sang một bên, đóng vai chàng ngố. Khi chỉ còn trên người mảnh quần lót đỏ, cô ta nhoài ra giường dang rộng chân tay thành hình chữ X to tướng, nhắm mắt lại và nói: “Làm đi! Đồ khốn! Làm đi! Đồ khốn kiếp! Làm đi!”. Cô ta nhắc đi nhắc lại như điệp khúc, còn tôi thì lúng túng. Có lúc hình như cô ta rất đau, kêu thảm trong cổ nhưng lập tức ngẩng đầu lên, tỏ ra kiên quyết, hai tay bấu chặt mép giường. Tóm lại là khá kỳ quặc. Chuyện xảy ra vào đầu tháng năm, giữa một thanh niên bị “giúp đỡ giáo dục” và bí

thư chi đoàn. Tôi nghĩ điểm này cũng chẳng có gì lạ. Toàn quốc có bao nhiêu là nữ bí thư chi đoàn, bao nhiêu là nam thanh niên bị “giúp đỡ giáo dục”, cũng khó tránh xảy ra vài chuyện như thế này. Là một người đã học toán xác suất thống kê, tôi hiểu rõ điều đó. Nhưng là một đương sự trong câu chuyện thì tôi lại chẳng hiểu ra thế nào cả.

2

Tối hôm đó còn chuyện nữa: Hải Ưng x mặc chiếc áo lót dệt kim nhàu nát, cởi ra xong vội nhét ngay xuống dưới gối. Vương Nhị còn thấy da cô ta hơi xanh vì toàn mặc quần phục cũ. Còn chuyện định đánh tôi, cô ta giải thích rằng vì tôi toàn giả ngây giả ngô với cô ấy! Nhưng Vương Nhị không hề nhớ chút gì về chuyện mình đã từng giả ngây giả ngô. Chuyện này phải nhớ lại từng chút một. Cũng có thể không phải là giả ngây giả ngô mà là ngây ngô thật. Khi ở trên giường với cô ta thì tê dại cũng được, ngây ngô cũng được, chuyện cũng xong rồi. Trúng số rồi thì nó thế. Hồi nhỏ tôi đi đâu về, bố tôi trừng mắt xông đến, tim tôi như ngừng đập. Khi bị đánh rồi thì xong chuyện, tuy không tránh khỏi đau đớn bật khóc vài tiếng nhưng cũng chỉ để làm vui lòng ông vì ông đánh mà tôi không khóc thì tội quá.

Có những lúc Hải Ưng x nằm ngửa trên giường, tôi bóp chặt vú cô cảm thấy như đang ép cung cô để tìm cho ra ai đã sai cô kéo tôi đến đây chơi trò này. Nhưng tôi tìm lại vì nếu hỏi thì tôi điên mất.

Bảo tôi là kẻ cướp vì bộ dạng tôi xấu xí, người đầy lông và đôi lúc còn kêu lên một cách quái gở. Bất kể trong hay ngoài giờ làm, trong nhà máy hay trên phố thỉnh thoảng tôi lại ngẩng mặt lên trời và hú dài, tiếng hú mang âm hưởng của rừng rú. Thực ra đó là hiểu lầm vì không phải tôi hú mà tôi hát, tôi cũng chẳng biết mình đang hát điệu gì, lãnh đạo phải ra lệnh cấm tôi hát cho dù chẳng phân biệt được tôi hát bài nào với bài nào. Vậy mà Hải Ưng x lại mê tôi, điều này chắc không liên quan gì với thời cách mạng cả. Từ cổ chí kim, các quý bà đều mê kẻ cướp. Giữa hai chúng tôi đều có cái trái ngược hẳn nhau: cô ta thích cái vẻ kẻ cướp của tôi, tôi không thích

mình giống như kẻ cướp. Bởi vì kẻ cướp sẽ bị trừng trị mà tôi thì lại tiếc đời.

Thực ra Hải Ưng x không bảo tôi giống như kẻ cướp mà bảo tôi giống như kẻ thù giai cấp, nhưng tôi nghĩ hai thứ cũng na ná như nhau. Tôi nghe cô ta nói mà toát mồ hôi hột. Trước đây tôi nghĩ mục Lỗ và cô ta gây chuyện với tôi chỉ là chuyện ngẫu nhiên, không biết rằng mình đã chạy sang phía phản cách mạng. Về sau Hải Ưng x lại an ủi tôi: Không sao đâu, anh chỉ giống kẻ thù giai cấp chứ không phải là kẻ thù giai cấp. Nghe vậy tôi thấy hơi khó chịu.

Nếu tôi không hiểu sai thì trở thành kẻ thù giai cấp là trúng số độc đắc của cách mạng rồi. Về mặt này tôi có đôi chút hiểu biết. Năm 1966, một anh bạn học của tôi nhờ tay làm hồng bức ảnh Mao Chủ tịch, anh ta sợ quá lăn lộn dưới đất kêu gào thảm thiết. Về sau anh ta không bị bắn chết toi, nhưng cũng gần như thế. Ai đã từng trải qua thời kỳ cách mạng đều thừa nhận rằng, trúng số độc đắc là một việc vô cùng kích thích, không có gì bằng.

Hồi mười ba mười bốn tuổi, tôi hay một mình đến Di Hòa Viên chơi, bao giờ cũng đến nơi yên tĩnh sau núi, khi đó còn là một vùng đất bỏ hoang, thấy một đôi nam nữ ngồi đối mặt nhau như hai con ngỗng đất. Sau một hai giờ tôi quay lại vẫn thấy hai con ngỗng ở đó. Tôi đảm bảo rằng trong thời gian đó họ không hề nói câu nào, cũng không hề động chân động tay. Tôi trông thấy rất khó chịu bèn leo lên phía trên, tìm một hòn đá to lăn xuống rồi nấp nguyên tại chỗ chờ họ lên tính sổ với tôi. Chờ mãi không thấy họ lên, tôi đi xuống xem sao, thì ra họ đang ở một nơi gần đấy và vẫn ngồi như thế. Người Bắc Kinh gọi thế là “thăm thấu”. Có thể tôi đã nghĩ đến một lúc nào đó họ sẽ làm tình một cách lơ ngơ. Tôi không thể chịu nổi. Sau nhiều năm tôi vẫn còn bức mình: người ta giao hợp kiểu ấy tại sao tôi phải khó chịu. Khi tôi và Hải Ưng x làm tình thì cũng lơ ngơ thế thôi.

Thời cách mạng ai cũng “thăm thấu” cả, như một giọt nước rơi xuống đất lập tức mất đi hình dạng, biến thành khe hở giữa hàng ngàn hàng vạn hạt

đất, hoặc sớm muộn gì cũng thành sương bám theo khói bay lên. Nếu giọt nước biết tư duy thì nó không thể. Sau một thời gian ngồi như ngỗng đất, hai người tản đi. Thấm thấu là ngồi chờ trúng số đen. Cả đời tôi vắt óc ra để nghĩ một điều: làm sao để rũ bỏ được trạng thái thấm thấu như thế. Đến khi tôi cảm thấy giữa mình và Hải Ưng x có một chút thấm thấu thì tôi cắt đứt ngay (khi ấy cuộc vận động tăng cường trật tự trị an xã hội đã chấm dứt). Điều làm tôi bất ngờ là cô chẳng hề có ý định đan dúi với tôi nữa, cắt thì cắt. Điều này cũng đáng ngờ.

3

Ngay cổng nhà máy dệt có một cái nhà xí. Một ấn tượng không thể phai mờ là mùi thối nồng nặc, mùa xuân mùi thối mới mẻ bốc lên bùng bùng khí thế, không gì ngăn nổi; mùa hè vừa khai vừa thối, mắt cay, mũi xuống hàng thứ hai; mùa thu mùi thối gắt như băng đá, đi xa mười dặm còn thấy mùi; mùa đông mùi thối đặc sánh như cháo. Mùi thối là một thể lỏng trong suốt tràn ra khắp nhà máy. Khi mục Lỗ đuổi, nó cản đường tôi chạy, khi tôi ngồi trong phòng con Hải Ưng x chịu “giúp đỡ giáo dục” nhìn ra thấy nó lững lờ cuộn lên như khi ta đổ thìa đường vào nước. Mùi thối trong không khí như đường trong nước, hôm trời gió nó quay cuồng như ta lấy thìa quấy lên. Cho nên chưa nói đến nhìn được tia cực tím, ngay mùi thối nhiều người cũng không nhìn thấy được. Nhìn qua không khí thối, mặt trời có màu vàng ệch. Sống trong mùi thối tôi dần dần quên mất cô sinh viên sắc màu, quên cả những gian nan mình trải qua, cũng như mọi người, coi mùi thối chính là số phận của chúng tôi.

Tôi làm việc ở trên tháp chỉ thấy mùi thoang thoảng. Khi xuống tháp lập tức nó làm cho choáng váng đầu óc và không thấy được mùi thối nữa, nhưng lại nhìn được, có thể nhìn thấy mùi thối trước mặt rẽ sang hai bên khi người ta đi tới và hình thành dòng xoáy phía sau lưng.

Mỗi khi ra khỏi vùng thối mới thấy không khí trong lành, như vậy rõ ràng không khí thối có thể trở thành động cơ vĩnh cửu chế tạo niềm vui

sương. Bạn cứ chạy vào vùng thối rồi lại chạy ra thế là sương. Nếu người bạn đắm mùi thối thì càng tốt vì đi bất kỳ đâu cũng thấy sương.

Mùa hè năm 1974, Hải Ưng x dẫn tôi đến nhà cô ta. Nhà cô ở phía tây Bắc Kinh, cạnh một cái sân rộng. Cô ta bảo tôi đi xe đạp nhưng tôi bỏ đi xe lâu rồi, đi làm đều chạy bộ. Hai năm sau tôi tham gia chạy thi vòng quanh thành phố được giải năm.

Chạy khoảng mười kilômét thì đến nơi, người tôi không có chút mồ hôi. Hải Ưng x ở trong một khu rộng vuông vắn, có lính gác coi cổng, vào cổng rồi còn đi khá xa, đến tận cuối khu, có một dãy nhà một tầng. Cô ta mở cửa, nhà chẳng có ai, mùi bụi sặc sụa, một chiếc hòm buộc dây thừng đặt trên tấm gỗ, có vẻ như lâu lắm cô ta chưa về đây. Cô ta lấy chổi quét nhà, giá cô ta bảo tôi quét tôi cũng quét, cô ta bỏ hết các tờ báo phủ trên đồ đạc rồi dọn dẹp, giá cô ta bảo tôi làm tôi cũng làm. Khi mọi thứ đâu vào đấy, tôi nghĩ nếu cô ta bảo tôi ngồi xuống thì tôi ngồi. Cô ta ngồi xuống thờ, nhưng không bảo tôi ngồi. Tôi đứng nhìn vợ vẫn ra ngoài. Bỗng cô ta đứng bật dậy tát tôi một cái, tôi không đề phòng bị trúng mặt. Cô ta định tát cái thứ hai thì tôi nắm tay cô vặn ngược ra sau rồi buông ra. Cô ta thờ hồng hộc, mặt đỏ gay rồi véo má tôi đau điếng, lần này tôi vặn cả hai tay cô ta và định lấy dây trói lại rồi đè xuống hiếp cho một trận – tôi thấy bị kích thích mạnh vì hình như lại trúng số.

Hôm đó màu trời vàng sẫm, buổi trưa mà u ám sẫm sẫm như chiều tối. Khi tôi chạy đến đây, trên đường những xe tải chở đất thả bụi đầy trời như có bão cát. Tôi vừa chạy vừa hát các câu trong vở kịch opera của phương Tây, nhớ câu nào hát câu đó, chẳng câu nào dính vào câu nào. Bây giờ nhớ lại, cảm thấy mình thật khác người. Người qua đường thấy tôi chạy hùng hục, ai cũng phải nhìn, tôi mặc kệ. Tôi biết Hải Ưng x đưa tôi về nhà làm gì, tôi mặc kệ, chẳng nghĩ ngợi gì sất. Hồi đó bất cứ việc gì, phải có một bộ óc đỉnh cao trí tuệ mới hiểu được, tôi thì trí tuệ ở cấp thấp nhất. Tôi đâu có biết tôi đáng yêu. Tôi cũng không biết mình lòng lang dạ sói. Tôi chỉ biết có một câu đố cần giải, giải ra rồi thấy nhạt thếch.

Trở lại năm 1967, tôi ngồi trên cây, thấy một người bị cây giáo dài xuyên qua ngực, anh ta quay chậm chậm, miệng mấp máy như muốn nói điều gì. Tôi không thể đoán được anh ta định nói gì. Đến khi tôi trúng số đen thì tôi đoán ra. Câu nói đó là “Cùng đường mặt vận rồi”. Tôi nghĩ bất kỳ ai gặp phải điều rủi ro ở nơi nào vào lúc nào cũng là có số trời định sẵn, khi chưa gặp thì bảo mình sẽ tránh, nhưng khi nó rơi xuống đầu thì có muốn tránh cũng không được.

Tôi vịn hai tay Hải Ứng x ra sau lưng, bưng bưng tức giận như khi đánh Chiên Ba, khi bắn đá vào kẻ địch. Sự tức giận hoàn toàn xâm chiếm tôi, tôi cương cứng lên, tóc cũng dựng ngược. Khi đã cùng đường, trúng cái số đen, tôi đành chịu, coi như số trời định. Hải Ứng x bỗng nói: Đừng ở đây, ta vào buồng trong đi. Vậy là tôi chưa trúng số độc đắc, tôi trúng số khác. Điều này nằm ngoài dự tính của tôi.

Từ trong buồng của cô ta, tôi nhìn thấy bên ngoài, những chiếc lá đỏ trên cành dương đung đưa trong gió. Trời vàng như trước khi có bão cát ở Bắc Kinh. Tất cả như thật, nhưng tôi nghĩ nó không nhất thiết phải như thật. Phim màn ảnh rộng cũng làm được như thế này.

Về sau tôi còn đến khoa thần kinh bệnh viện đại học Bắc Kinh kiểm tra xem có bệnh không. Ông bác sĩ râu ria xồm xoàm lấy nửa que diêm cạy móng tay mãi rồi nói: Nếu anh muốn có một bệnh án giả thì đến bệnh viện khác, bệnh án giả của chúng tôi không dùng được đâu. Có nghĩa là tôi không có bệnh nhưng tôi không hỏi tiếp. Chuyện này thà tôi cứ để trong nghi vấn còn tốt hơn. Cho đến bây giờ nhiều việc tôi không hiểu ra sao, nếu không phải là tôi quá thông minh thì là quá ngu, hai cái phải chọn một.

Thời kỳ cách mạng qua đi, tôi vào đại học, sống một mình. Sáng tinh dậy ra chạy bộ trong sân trường. Sáng nào cũng gặp một cô gái. Cô chẳng nói chẳng rằng, cứ mãi miết chạy sau tôi. Tôi cứ chạy, không quay đầu lại. Tôi nghĩ chẳng mấy chốc sẽ bỏ xa cô vậy mà cô vẫn ở sát đằng sau. Lát sau cô bảo: Anh Vương Nhị, anh khỏe thật đấy! Có ăn kẹo không? Lát sau cô lại

bảo: Ta cưới nhau đi. Thế là cưới! Đêm tân hôn cô vẫn nhai kẹo, không nói gì, cũng không bảo: “Làm đi, đồ khốn kiếp!”. Về sau, cô đối xử với tôi cực kỳ bừa bãi nhưng không ăn nói kiêu như thế. Điều đó cho thấy tất cả những gì tôi gặp đều là ngẫu nhiên. Vợ tôi là bí thư đoàn, Hải Ưng x là bí thư chi đoàn, chẳng khác nhau mấy, nếu không phải ngẫu nhiên thì tại sao tôi vẫn là tôi mà một người bảo tôi là kẻ xấu còn người kia thì không?

Về sau chúng tôi đi Mỹ, ở trong một căn nhà lâu, chẳng để ý đến ai và chẳng ai để ý đến chúng tôi, một thời gian dài như thế. Sáng nào vợ tôi cũng xuống nhảy dây trên hè đường và bảo tôi cùng nhảy. Cô ấy nhảy dây thực sự đáng nể, một phút hai trăm năm mươi lần. Khi đó tôi gầy và săn chắc nhưng không thể nhảy được như thế – tim không chịu nổi. Cho nên tôi ngờ rằng cô ấy không có tim mà có một cái tuyết-bin. Ban đêm chờ cho cô ấy ngủ tôi mới nghe thử, hình như có tim nhưng vẫn chưa chắc, mới chỉ chứng minh là có tim, chưa chứng minh được là không có tuyết-bin. Người tình của tôi có mùi kẹo sữa, nhưng ngửi mãi chẳng thấy vợ tôi có mùi gì.

Vợ tôi bé nhỏ, trắng nõn nà, rất thích mời người ta ăn kẹo. Chúng tôi đi xe hơi đến công viên Đá Vàng cắm trại. Cô ấy móc kẹo ra cho đôi bạn trẻ bên cạnh. Người ta nói đến bảy tám câu: “*No, thank you*” nhưng cô ấy vẫn không tha. Tối đến đôi bạn trẻ chui vào cái lều nhỏ tí, trông như chui vào chần. Vợ tôi kêu to: A! em biết rồi! Cô ấy biết cái gì, tôi không hỏi, bởi vì tôi nói gì cô ấy không để ý thì cô ấy nói gì tôi cũng không để ý.

Vợ tôi có nhiều cái tật trong đó khó chịu nhất là đâm vào đầu tôi. Nếu tôi đang lái xe mà buồn ngủ thì đâm như thế cũng được, nhưng thường thường cô ấy đâm vô cớ, khi hỏi thì cười tít mắt bảo: Em nhìn cái đầu của anh là lại thấy ngứa tay. Một cái tật nữa là bất kỳ lúc nào và ở đâu cũng thích ấ một cái. Trong khu rừng già ở công viên Đá Vàng, cô ấy dang tay kêu lên: Ôi! Cảnh đẹp quá! Ta ấ một cái đi! Ô tô đang phóng trên đường hai bên là đồng lúa bát ngát: “Ôi! Đồng lúa đẹp quá! Ta ấ một cái đi!”. Trên đường thường xuyên bị cảnh sát gõ cửa kính, ngượng chín cả người. Xong chuyện là vợ tôi khoái chí lắm. Mùa hè chúng tôi lái xe đi khắp nơi, đến đâu cũng

ấy . Khi làm chuyện đó bao giờ cũng lấy hai chân quặp lấy lưng tôi, miệng nhai kẹo cao su và chăm chú nhìn tôi, đến cao trào thì thổi bong bóng lụp bụp. Cảnh tượng ấy cũng hay hay nhưng không hợp lúc này. Mọi người sống đều có chuyện để nói nhưng chuyện này của tôi và vợ tôi hình như chẳng ăn nhập vào đâu cả.

Tôi kể rồi, vợ tôi học PE. Cô ấy cũng học một ít về thống kê cho nên nhờ tôi phụ đạo. Tôi lấy câu nói hồi trước của thầy ra dọa. Bọn anh học toán cứ mười người mới có một người hiểu, em vốn học xã hội thì học cái này làm gì. Cô ấy phớt lờ, vẫn nhai kẹo: nói tiếp đi. Tôi bảo cô ấy, có một hiện tượng gọi là *random* , tức là nó có thể thế này, có thể thế khác, hoàn toàn bất định. Cô ấy bảo đúng quá. Về sau tôi mới biết cô ấy là thiên tài về mặt này. Mượn cách nói của thầy thì không phải mười mà trăm người mới có một. Tôi bảo chúng ta tồn tại được là ngẫu nhiên, cô ấy bảo đúng quá rồi còn gì, cô ấy còn nói rằng trong một giây cô ấy có những ý nghĩ gì cũng là ngẫu nhiên. Vì vậy chẳng hề bận tâm sau đó mình nghĩ gì và gặp phải chuyện gì. Ai ngờ được một thiên tài mà khi đi thi đạt loại C. Tôi nghĩ mình phụ đạo chưa tốt, rất xấu hổ. Không ngờ cô ấy bảo: tốt quá đi chứ, chưa bị *down* , để chúc mừng điều đó, ta *ấy* một cái đi. Tôi ân hận vì phụ đạo chưa tốt, cho nên không *ấy* nổi.

Bây giờ tôi hiểu *random* như thế này – ta không biết được tại sao ta lại đến cái thế gian này, tại sao lại gặp phải chuyện đang xảy ra, tất cả là ngẫu nhiên. Trước khi ta ra đời ta hoàn toàn có thể không bao giờ ra đời. Trước khi tôi gặp Hải Ưng x , tôi hoàn toàn có thể không bao giờ gặp cô ta. Mọi chuyện liên quan đến tôi cứ như là gieo súc sắc. Đối với tôi đó là cái lẽ sâu xa, nửa đời người hao tâm tổn sức mới ngộ ra, nhưng đối với vợ tôi thì: ôi, đúng quá rồi còn gì! Theo cách nói của cô ấy thì tôi và cô ấy cưới nhau là hoàn toàn ngẫu nhiên, thực ra cô ấy có thể cưới bất kỳ người đàn ông nào trên thế giới này. Cô ấy thiên tài như thế đó. Một thiên tài như vậy là không học toán, lại đi hướng dẫn thế dục, thật phí quá.

Tình cảm vợ chồng tôi rất tốt, sinh hoạt tình dục hài hòa, nhưng như vậy không có nghĩa là tôi không chút nào nghi ngờ cô ấy. Trước hết cô ấy lấy tôi chưa có đầy đủ lý do; thứ hai, thể chất cô ấy rất đáng ngờ, cuối cùng là cô ấy có lúc tỏ ra rất thiên tài, có lúc lại ngờ nghệch. Làm sao mà biết được cô ấy có giả vờ ngờ ngẩn hay không. Tôi cảm thấy tất cả đằng sau thái độ đó đều đáng ngờ.

Chương 7

1

Bây giờ tôi đã về nước, làm việc tại một cơ quan nghiên cứu. Tôi gặp lại cô sinh viên sắc màu – người tình đầu tiên của tôi. Thời cách mạng chúng tôi đã hôn nhau, bây giờ cô đã là một bà tuổi trung niên, làm việc trong cùng dãy phố với tôi. Cô bảo tôi: thì ra anh lớn lên vẫn như thế – giọng nói có vẻ thất vọng, hình như tôi lẽ ra phải là Churchill (^[8]), cô hỏi tôi có mỗi làm ăn nào kiếm được không. Tôi hơi thất vọng, cô trông có vẻ tiêu tụy và béo bệu, y hệt như mục Lỗ ngày xưa, không thấy mùi kẹo sữa đâu, chỉ thấy mùi hành tỏi trên áo, mùi khói mỡ trên tóc. Tất nhiên tôi không mong cô xinh như hồi hăm ba tuổi, nhưng tôi mong cô dáng người vẫn thon thả, tư thế vẫn cao sang, đâu có phải là quá đáng, nhưng tôi không dám nói ra, chỉ nói khi nào kiếm được mỗi làm ăn sẽ liên hệ với cô, thế rồi chia tay.

Tôi kể cho cô nghe chuyện tôi ở châu Âu. Mùa hè châu Âu đầy đặc một đội quân mệt mỏi, bụi bặm, vai đeo ba lô và túi ngủ, da xạm đen từng mảng vì nắng gió, tóc bạc màu chen chúc trên bến tàu, ga xe lửa. Họ là học sinh sinh viên nhiều quốc tịch đi nghỉ hè. Sáng leo lên tháp Eiffel chơi, tối ngủ thành dãy, tất cả đều chui vào túi ngủ đủ các màu, nằm la liệt như người chết, con trai rất vạm vỡ, con gái rất xinh, có người trong túi ngủ còn có sách của Guevara và của Trotsky. Một nguồn lực ghê gớm, rất cần có người hướng dẫn họ cách làm máy bắn đá, khiên giáp, dạy họ cầm giáo leo mái nhà, không thì phí quá. Nhưng người đó không phải là tôi, tôi không còn trẻ nữa, không thuộc về họ. Khi cùng đứng với họ để lấy vé vào bảo tàng, nghĩ mình đã ba mươi sáu mà thấy ngượng, tuy rằng người Âu Mỹ không biết

nhìn đoán tuổi đối với người phương Đông (chúng ta già hay trẻ nhìn mặt chứ không nhìn bụng). Nhưng vợ tôi chẳng kể gì, hỏi hết người này đến người khác có ăn kẹo không. Người ta hỏi lại cô ấy tôi là ai và rồi kêu lên: *Husband?* Mọi người nhìn tôi với vẻ trách móc vì người ta tưởng cô ấy chỉ mười sáu mười bảy tuổi. Sau đó tôi tuyên bố lập tức ly hôn. Cô sinh viên sắc màu nghe rồi chau mày nói: Anh vẫn thế mà tôi thành bà lão rồi.

Trở lại mùa xuân năm 1968 tôi và cô ngồi trên bờ sông, trước mắt là một thế giới hiu hắt bàng bạc. Cây cối xám ngắt, dòng sông không màu, bầu trời u ám, mặt trời len lỏi giữa những đám mây, khi sáng khi tối nhưng tịnh không một chút vàng không một chút đỏ. Mặt đất lổn nhổn sỏi đá. Cô nằm ôm tôi trong bóng cây. Da cô ướt đẫm, lòng tôi hoang mang. Có lúc mặt trời sưởi ấm, có lúc gió thổi lạnh lạnh.

Khi đó chúng tôi không nghĩ gì đến tương lai, chỉ nghĩ giờ này phút này. Lúc đó tôi rất muốn làm tình nhưng chỉ sợ mình chảy rụi như người băng sáp. Lúc đó tôi không nghĩ về sau còn bao nhiêu là chuyện, càng không nghĩ sáu năm sau gặp Hải Ưng x , nếu biết trước thì sẽ không đánh giá mình để nóng chảy đến thế. Trải qua những giờ phút như thế này, về sau làm tình với Hải Ưng x , tôi đã điềm nhiên như một chiến binh già dặn có hai mươi năm xông pha lửa đạn. Tôi đoán lúc đó Hải Ưng x cũng thấy hoang mang, vì sau đó cô nói rằng có lúc cô như đã chết trong tay tôi. Nghe nói thế tôi rất hài lòng. Điều tôi tiếc là không chết ngay khi ở bên cô sinh viên. Cảm giác chết như thế sẽ hạnh phúc lắm.

Khi tôi và cô sinh viên ngồi bên bờ sông thì Hải Ưng x đã làm những điều kỳ quặc. Cô ta mặc bộ quân phục cũ, đeo ba lô rảo bước trên con đường đất cùng với các cô gái đồng trang lứa. Cách đó không xa ô tô xe lửa ầm ầm chạy qua. Các cô đến thôn Bạch Dương Điện tỉnh Hà Bắc để cùng ở cùng làm với nông dân địa phương. Nhưng họ lẩn tránh các cô, không ở chung, dụng cụ thì giấu đi hết, ruộng các cô đã trồng họ xới lên trồng lại. Cuối cùng họ đuổi các cô đi. Sự kiện đó không mở mắt cho các cô được chút nào, trên đường về vẫn cười nói râm ran. Khi Hải Ưng x đã tử tế với

tôi, cô kể cho tôi chuyện ấy. Lúc đó cô mặc quần lót ngồi trên giường vừa kể vừa cười, tôi ngồi bên cô như người thấy mùi táo xanh. Thời cách mạng cô là gái đồng trinh và đã thề là gái đồng trinh suốt đời. Cho nên lúc nào cô cũng phải ngây thơ.

Khi đi chơi với tôi, có lúc cô sinh viên bỗng thấy buồn nôn, cô tránh tôi đến chỗ vắng và nôn, khi trở lại mùi kẹo sữa càng rõ. Tôi bảo, có thể cô bị bệnh nên đi khám xem. Cô bảo không có bệnh. Tôi ra điều hiểu biết bảo cô có thể có mang. Cô phất tôi một cái bảo: Nói bậy, có mang với ai? Rồi sừng sốt hỏi: “Tại sao cậu biết chuyện này?”. Từ nhỏ tôi đã biết nhiều chuyện đại loại như thế nhưng chỉ hiểu lơ mơ vậy thôi.

Cô bảo vì cô nghĩ đến mấy chuyện buồn nôn, khi ấy tốt nhất là nôn ra, để trong lòng làm gì. Thì ra cô muốn nôn là nôn ra được. Cô sinh viên da rất trắng và lông mi rất đen, cô chỉ có hai màu trông càng thanh khiết, không như Hải Ưng x còn có màu xanh nhờ nhờ nữa, hình như bộ quân phục cũ thôi màu ra.

Tôi chưa bao giờ thấy buồn nôn, chỉ thấy chán chường. Trước cùng một sự vật, phản ứng của người ta không giống nhau, có thể đó là một điểm khác nhau giữa đàn ông và đàn bà chẳng. Nghe tôi nói thế, cô sinh viên lại sừng sốt: “Đàn ông? Cậu là đàn ông ư?”. Tôi bảo kỳ lạ thật, tôi không là đàn ông thì là đàn bà à? Lát sau hiểu ra ngụ ý câu nói, tôi cúi lằm, phớt lạnh luôn. Cô giải thích: Tôi không nói cậu, mà nói cả hai chúng mình. Cậu chẳng phải là đàn ông, tôi cũng chẳng phải là đàn bà, chẳng ai biết mình nên gọi là gì.

Tôi chưa bao giờ đi chơi với Hải Ưng x , chỉ ở trong căn phòng tối om nhà cô ta. Căn phòng không có cửa sổ quay ra hướng nắng, có mỗi một cửa phía bắc lại ở tít trên cao. Cô ta bảo căn phòng này có một hương vị như làm công tác bí mật làm cô thích thú. Tôi người thấy thoang thoang mùi mốc, nhìn thấy mấy con bọ cuốn chiếu đang bò. Ngọn đèn hắt ra màu vàng ảm đạm hòa lẫn với màu tường. Tôi hiểu cái hương vị mà cô nói là thế nào, nhưng tôi không thích.

Tôi và cô sinh viên chưa chơi với nhau trong căn nhà nào, toàn ở ngoài trời cho nên mỗi một sự việc đều rất đáng yêu. Khi hôn bao giờ cô cũng đặt tay dưới cằm tôi, vừa đụng môi một chút cô đẩy nhẹ ra ngay. Với Hải Ưng x tôi chưa bao giờ chủ động hôn cả, khi giao hợp thì tôi cương cứng như thép và quần quật không biết mệt, còn đối với cô sinh viên, tôi không nói ra thì hơn.

Trước khi tôi đến nhà máy dệt, cô sinh viên bảo tôi và cô cùng bỏ đi. Vì cô yêu tôi, cô sẽ nuôi tôi sau này tôi nuôi lại cô. Nhưng xưa nay rủ đi trốn phải là con trai, bây giờ làm trái lại, có vẻ ngược đời cho nên tôi không bằng lòng. Tôi chắc cô cũng nói chơi thể thôi cho nên sau này cô đi chẳng nói với tôi một câu.

Cô sinh viên thường để đôi vú ngọc ngà của cô sát bộ mặt lông lá xấu xí của tôi, việc đó gây ấn tượng mạnh cho cả hai – tôi nghĩ chắc tình thương trỗi dậy cô mới có ý định nuôi tôi. Thực ra tôi không cần cô nuôi, nhưng điều đó không quan trọng và thực tế cô đã không phải nuôi tôi, nhưng điều đó cũng không quan trọng. Điều quan trọng là câu ấy đã nói ra, và tình yêu của chúng tôi đã được một câu nói ghim chắc lại như vậy đó.

Tôi và Hải Ưng x đi qua một chặng đường giống hệt nhau. Mùa thu năm 1968 cô sinh viên đi. Tôi quay về trường rồi phải đi tập quân sự, ngày nào cũng đi đều. Tôi và Hải Ưng x đều đi tập, chỉ có khác là tôi chẳng nói chẳng rằng, lằm lằm lì lì, cô ta thì vui vẻ nói cười luôn miệng. Tôi còn hay bị gọi ra làm mẫu, tôi rất khó chịu nhưng không dám chống lệnh sĩ quan giáo viên (là tiểu đội trưởng). Nhân tiện nói thêm, tôi đi đều rất chuẩn vì tôi đã từng tập trong đội thể dục, chẳng phải vì tập quân sự, nhưng tay giáo viên thích nói đó là do hăn dạy tốt, thì mặc hăn. Tập xong các kiểu đi đội hình thì chuyển sang giáo dục tư tưởng, đấu tư sản, phê xét lại, ôn đảng cay nhớ ngọt bùi, vân vân. Hẹp lớn hẹp bé tôi đều im như thóc. Nếu giáo viên chỉ tôi phát biểu, tôi bảo tôi xin nói sau ạ. Còn Hải Ưng x toàn chép sẵn ra giấy rồi đọc nghiêm chỉnh. Sau này cô ta hỏi tôi tại sao không phát biểu, tôi nghĩ một chút rồi trả lời: không thích. Thực ra bất kỳ ở đâu có ba người trở lên là

tôi cố gắng không nói. Có hai người thì tôi dám nói hết. Tính tôi như vậy, không sửa được.

Khi cố thủ trong tòa nhà, tôi không biết rằng nó sắp không thuộc về tôi nữa, hoang tưởng rằng sẽ giữ đến thiên niên vạn đại. Cô sinh viên bảo tôi với vẻ tiếc rẻ: tòa nhà đó chúng tôi sắp phải giao nộp rồi, nhưng tôi không tin, còn nghĩ: con gái tóc dài tầm nhìn ngắn. Lúc đó tôi chỉ hơn mười lăm tuổi một chút, chưa biết thế nào là đàn bà nhưng vẫn cứ có thành kiến.

Tôi đứng trên nóc nhà nhìn ra xung quanh. Trước đây công nhân thu gom lá dương rụng vào một chỗ để đốt, khói bay khét lẹt, bây giờ chẳng ai dọn, lá mục tỏa ra mùi rất dễ chịu. Nếu cứ đánh nhau liên miên thế này thì vườn trường, và giữa các tòa nhà cỏ sẽ mọc lút đầu người, người sẽ ngày càng ít (bây giờ người ta đã bỏ đi nhiều), mèo hoang sẽ ngày càng nhiều. Rồi sẽ có ngày sói cũng đến đây săn thỏ. Theo tôi, thế còn tốt hơn là đầy những người và báo chửi to dán la liệt khắp nơi. Cô sinh viên biết tôi nghĩ vậy bảo: Vương Nhị, cậu điên mất rồi.

Ngôi nhà tôi cố thủ bị mất, năm 1968 về trường tập quân sự, tôi bực bội và thấy thân phận mình như một tù binh. Vì thế khi giáo viên hô: người đứng đầu, bước ra khỏi hàng, tôi lập tức ngoan ngoãn bước ra. Cô sinh viên có điều gì khó chịu thì nôn như người mang thai, còn Hải Ưng x chẳng bao giờ gặp phải điều gì khó chịu cả.

Năm 1968 khi tôi và cô sinh viên ngồi trên bờ sông, nắng chiếu qua kẽ mây tạo thành những quầng sáng di động trên đồng lúa, tôi bảo: chúng mình thua trận rồi, nếu là thời cổ đại thì bọn mình phải làm nô lệ rồi, đẹp như cô thì bị trói trên lưng voi và đi đầu. Cô bảo: thế à. Trên khuôn mặt xinh đẹp không hề có biểu hiện gì. Sau cô bảo không nói chuyện đó nữa. Bờ sông hoang vắng lung linh mờ ảo, cây cỏ đang cố sức bật ra những búp non. T.S. Eliot ^[91] nói: Tháng tư là mùa của cay nghiệt. Ông nói có lý lắm.

Khi tôi và vợ ở Italia, chúng tôi đi xe lửa ra bán đảo Apennino, nhìn thấy những cây ô-liu mọc trên đồi núi chập trùng, chúng đã già lắm rồi, vỏ cây như nhựa bị đốt cháy. Tôi thích thú nghĩ rằng chúng sống từ thời cổ La Mã đến bây giờ, cho dù bên cạnh chúng là những cây cam tươi trẻ đang được tắm mát bằng hệ thống tưới nước hiện đại. Sau đó chúng tôi đến tòa thành cổ Pompéi, thấy bút tích người xưa để lại trên tường: “Chọn dũng sĩ A làm quan bảo vệ dân!” “B là kẻ hèn nhát, đừng chọn hắn!” vân vân, tôi cảm thấy nhận được thông điệp từ cổ đại. Hồi đó mỗi người là một chiến sĩ, mỗi căn nhà là một công sự, vị quan nào cũng là chỉ huy quân sự. Mảnh đất hoang tàn này lúc nào cũng tấp nập người qua lại, chỉ tiếc là không còn mùi vị gì của ngày xưa. Theo tôi biết thì trên đồi này tạm bợ nhất là mùi vị, nó không có di tích đồ nát, không có hóa thạch để lại. Nếu tòa thành cổ Pompéi (101) có mùi vị của thời trước công nguyên thì những pho tượng và những hình hài người cổ được đúc bằng tro núi lửa sẽ được thổi hồn vào và sẽ nhảy dựng lên cãi nhau đánh nhau. Tôi tưởng tượng đó sẽ là mùi vị của dàn hỏa thiêu hoặc mùi vôi sống. Một thời đại loạn lạc bao giờ cũng có mùi vị ấy, chứ không thể là cái mùi cứt đá ở nhà máy đậu phụ Bắc Kinh hồi đó.

Đi trên đồng đồ nát cảm thấy một không khí lãng mạn. Hồi niên thiếu tôi đã từng lãng mạn. Khi cố thủ trong tòa nhà, tôi có một phòng làm việc trên gác thượng, trong đó có bàn nguội, máy mài, máy khoan bàn, tất nhiên đều ăn cắp của xưởng trường. Tôi nghĩ với các công cụ ấy tôi có thể chế tạo ra máy móc chống lại sự xâm nhập từ bên ngoài. Chúng tôi có thể đánh nhau mãi trong trường, đều giương lá cờ hồng vệ binh của Mao Chủ tịch, cũng như các chiến binh thời trung cổ, đều trung thành với một quốc vương nhưng vẫn chém giết nhau. Quang vinh thuộc về quốc vương, điều thú vị thuộc về chúng tôi. Ngoài ra tôi còn muốn các đội quân trên toàn thế giới đến đánh chúng tôi để thử khả năng phòng vệ của chúng tôi. Ý nghĩ ngây thơ quá, cho thấy tôi đọc quá nhiều sách không nên đọc. Cô sinh viên sắc màu lớn tuổi hơn, biết tôi ngây thơ (cô bảo cuộc sống của chúng tôi lẽ ra không phải là như thế này) đem lòng yêu tôi một cách xót xa. Khi có tiếng

súng, đội công tác truyền truyền giải phóng quân xông vào trường giải tán hết các nhóm vũ trang thì tôi vĩnh viễn mất đi sự ngây thơ.

Khi còn ngây thơ, tôi nghĩ chúng tôi phải được hưởng sự bại trận một cách vẻ vang như đã từng xảy ra trên đường phố La Mã, cô sinh viên phải được choàng tấm lụa, tay bị trói bằng xích mạ vàng đi trước đoàn quân khải hoàn, chúng tôi đi sau, đội những chiếc mâm vàng, trên chất chiến lợi phẩm của đoàn quân thắng trận. Sau giây phút vinh quang ấy, cô gái bị đưa đến đền thờ và bị giết để làm lễ tế thần, còn chúng tôi bị đóng đinh lên cây thánh giá cho đến chết. Nếu thế thì cuộc chiến tranh đã có quy ước. Một cuộc chiến tranh, khi nổ ra phải có quy ước. Nhưng thực tế không như vậy. Trên thực tế hai bên tham chiến đều bị đưa về nông thôn hoặc về nhà máy đập phụ để lao động, chẳng có ai đánh giá xem ai thắng ai thua trong cuộc chiến tranh đó. Máy bắn đá của tôi bị vứt vào đồng rác, chẳng ai nhắc đến nữa. Chúng tôi không phải là chiến sĩ mà là những thằng phồng đất trong tay đứa trẻ bỗng được đem ra bày trận trên bàn, rồi đột nhiên bị gạt phăng đi, thằng què tay thằng cụt chân bay vào thùng đồ chơi. Nhưng trở thành phồng đất không phải lỗi tại chúng tôi. Tôi chưa thành người đã thành phồng đất rồi. Sự thật đó khiến tôi bị tổn thương nặng nề.

Mười mấy năm sau tôi mới hiểu tôi và cô sinh viên đã nói những gì ở bờ sông. Tôi bảo: Cho tôi một cuộc chiến đấu và lại cho tôi thua trận, sau đó tôi sẽ nuốt quả đắng của thất bại, còn cô đã sớm hiểu rằng không có chiến đấu thì chẳng có chiến bại và khi rơi vào số đen thì muốn hay không muốn vẫn phải ăn quả đắng. Nhưng cô chỉ nôn, chẳng nói gì.

Bây giờ tôi nhớ lại khi cô sinh viên gặp lại tôi. Cô bảo: cậu lớn rồi cũng vẫn thế – nên coi đó là lời than thở chẳng. Thế tôi nên thế nào nữa. Trên bờ sông thoáng đấng bộ mặt xấu xí của tôi nhìn thẳng vào khuôn ngực nõn nà của cô ẩn tượng lắm chứ. Tôi hy vọng rất nhiều ở cô và ngược lại cô cũng hy vọng rất nhiều ở tôi. Thế rồi gặp lại tôi thấy cô tiêu tụy quá, quần áo sặc mùi hành tỏi mà thất vọng. Cô thấy tôi ý chí bạc nhược như người mất hồn làm sao không thất vọng. Điều đó cho thấy về sau cô vẫn yêu tôi như tôi

yêu cô chẳng. Cô đẹp thế mà chẳng có ai đem cô đi làm lễ tế thần, cũng chẳng có ai giết tôi vì kỹ thuật độc ác của tôi. Bởi vì chúng tôi không xứng tầm, bởi vì chẳng ai coi chúng tôi ra gì mà tự coi mình ra gì thì lại không được.

3

Hải Ứng x kể cho tôi chuyện hồi mười sáu tuổi nghe báo cáo kể khổ. Khi đó chúng tôi đều đang đi học, hai trường ở gần nhau, có thể đi học đã gặp nhau nhưng không quen nhau. Cuộc họp loại đó bao giờ cũng bắt đầu bằng bài hát: “Trên trời đầy sao, trăng sáng lung linh”. Nghe bài hát này mọi người vội vàng khóc thút thít, tôi cảm mắt xuống, lấy tay véo mũi, véo một cái là nước mắt chảy ra liền, như thế tôi cũng đầm đìa nước mắt như mọi người, giáo viên không thể bảo tôi tình cảm giai cấp nông cạn được. Tôi nhìn người báo cáo – một người lính quân giải phóng, bỏ mũ xuống, ngồi sau bàn và nói, nói một lúc anh ta khóc sướt mướt, nhưng anh ta nói gì tôi chẳng nghe được. Sau này Hải Ứng x bảo tôi anh ta là chính trị viên của trường trung học Cổ Lầu, anh ta báo cáo kể khổ hay lắm, nổi tiếng không kém Homère kể “Iliad và Odyssés”. Về sau mới biết anh ta bịa – hai trường gần nhau, nghe báo cáo chung một nơi. Khi cô ta nghe, tôi cũng không biết. Tôi tự coi mình là tù binh, cái gì không nên nghe thì không nghe.

Thật ra loại báo cáo kể khổ như thế tôi không bao giờ nghe. Tôi có bệnh điếc có chọn lựa, không nghe thấy cái gì lặt vặt. Báo cáo bao giờ cũng nói ngày xưa cay đắng ăn cám bây giờ ngọt bùi có cơm ăn. Nghe một lần là đủ rồi. Hải Ứng x bảo các báo cáo có nội dung có khác nhau, tôi thấy hơi lạ. Anh lính đó nói thế này: trong chế độ cũ độc ác, anh ta và chị dựa vào nhau mà sống, đêm giao thừa (chuyện loại này bao giờ cũng xảy ra ở đêm giao thừa), tuyết rơi đầy trời (chuyện loại này bao giờ cũng có tuyết rơi), nhà đứt bữa, chị anh ta phải đi ăn xin (chuyện loại này bao giờ cũng có ăn xin), anh ta bảo, người nghèo chúng ta rất có ý chí, không bao giờ thềm xin nhà giàu, vân vân. Nghe Hải Ứng x kể đến đây tôi bảo thôi tôi biết rồi – chị anh ta bị chó cắn chứ gì, nhưng tôi nói sai. Chị anh ta trông thấy củ khoai lang đông

cứng dưới đất vội chạy đến nhặt đem về cho anh ta ăn, nhưng tội nghiệp, không phải củ khoai mà là cục phân. Nghe báo cáo xong, chúng tôi thảo luận. Tôi không nói và cũng không nghe ai phát biểu cho nên cuối cùng như thế nào tôi cũng không biết. Nghe nói buổi thảo luận đó xoay quanh cục phân. Tôi suy nghĩ mãi rồi mới nói: điều đó nói lên rằng trong xã hội cũ vô cùng độc ác, người nghèo không những phải ăn cám mà còn phải ăn cả phân. Hải Ưng x bảo tôi nghĩ như thế là giác ngộ rất thấp, thì ra tôi không thích phát biểu chỗ đông người là vì giấu dốt. Cô ta phát biểu nhấn mạnh rằng cục phân đó là bọn nhà giàu ỉa ra và cố tình tạo ra hình dáng củ khoai để làm hại bần nông và trung nông lớp dưới. Nói cách khác tên địa chủ có cái lỗ đít vô cùng độc ác cần phải treo cổ nó lên. Về một cục phân mà suy luận được đến thế, rõ ràng là một trí tuệ siêu việt, một trái tim lãng mạn. Không nhất thiết phải treo cổ nó, chỉ cần vạch trần âm mưu của nó là sự nghiệp cách mạng thắng lợi rồi, nếu như điều tra xem ai ỉa ra cục phân đó thì cách mạng có thể thất bại, cho nên không làm việc đó. Có một tí tuệ siêu việt thế, lại chuyên mặc quần phục cũ, Hải Ưng x đi đến đâu cũng làm cán bộ.

Về trí tuệ cao cấp thời cách mạng, tôi nói thêm: Theo tôi, thành phần chủ yếu của nó là lãng mạn, bao giờ cũng bất ngờ giành chiến thắng và luôn luôn mới. Người ta nói đến cục phân, bạn phải nghĩ ngay đến tên địa chủ độc ác. Cho dù có hay không có cục phân đó thì bạn vẫn cứ phải tiếp tục lãng mạn.

4

Sau này Hải Ưng x hay mặc chiếc quần lót dệt kim đỏ nằm trên giường, chỉ khi nào làm tình mới cởi ra, xong lại mặc ngay vào, lúc đó hai tay tôi mân mê núm vú của cô, cô nhìn xuống và nói: tuyệt quá, rồi nhắm mắt lại. Tôi nghĩ: chiếc quần lót đỏ tượng trưng cho trinh tiết. Cô kiên quyết giữ gìn trinh tiết. Trinh tiết là thắng lợi, nó chứng tỏ kẻ thù giai cấp chưa đạt được mục đích.

Khi học vẽ, tôi đã được nhìn bức tranh vẽ thánh nữ Papala bị tên dị giáo lấy kìm kẹp đầu vú hành hạ cho đến chết, cho nên lúc đó tôi nghĩ: “À thì ra cô là thánh Papala còn tôi là tên dị giáo. Bây giờ coi như tôi đã biết mình là ai rồi”. Sau này tôi mới biết tôi không phải là tên dị giáo mà là tên giặc Nhật hung ác. Chuyện này ngoài dự tính của tôi.

Hải Ưng x kể cho tôi nghe chuyện báo cáo kể khổ của ông giáo viên. Một đêm tối trời, bốn người cô, bốn cô em họ đều còn ít tuổi bị lũ giặc Nhật lang sói bắt đến một cái miếu để hãm hiếp. Đây là một từ lần đầu tiên cô nghe thấy, cô đã nghe những từ ẩn dụ như: chà đạp, làm nhục vân vân, nhưng từ hãm hiếp thì chưa bao giờ. Lúc đó cô hoảng sợ bối rối. Tuy chột hiểu ra nhưng không biết chột hiểu ra cái gì. Cô ta bảo nếu hồi đó có ai nói trước mặt cô hai chữ giao hợp thì cô ngắt luôn. Nhưng nghĩa là gì thì cô không hiểu. Cô chỉ hiểu rằng cô tự coi là một trong tám cô gái bị lôi vào miếu. Nhưng chuyện đến đó thì hết. Phải đến sáu năm sau tên giặc gian ác đó mới đề lên người cô – tên giặc đó là tôi.

Về chuyện chột hiểu ra, tôi biết vài thí dụ. Khi tôi làm công ở Mỹ, ông đầu bếp đang xào rau bống kêu to lên, *chột hiểu ra* kết quả xổ số kỳ tới có trong *yellow page* bảo tôi đi xem rồi bảo ông. Trong bếp không có danh bạ điện thoại tôi phải ra quầy tiếp tân, chẳng may có ông khách gọi, ông ta ăn món đầu bếp xào mặn quá, khát nước, nhất định bắt *waiter* ném. Archimède *chột hiểu ra* đã tìm ra định luật của mình, lãnh đạo nước ta sau khi *chột hiểu ra* đã phát hiện “làn sóng thứ ba”. Điều này cho thấy có hai loại *chột hiểu ra*, một là sau khi *chột hiểu ra* thì khôn hơn, hai là sau khi *chột hiểu ra* thì ngu hơn. Suốt cả đời tôi chỉ thấy trường hợp thứ hai. Còn tôi chẳng cần *chột hiểu ra* cũng biết mình bị kéo vào một trò chơi và đóng vai phản diện, có điều là không biết loại phản diện nào. Khi biết mình là tên giặc Nhật mới *chột hiểu ra*.

Về chuyện tôi biến thành tên giặc Nhật, cần nói thêm một chút. Tuy tôi lùn nhưng chân không đi vòng kiềng, cũng không đeo kính, tổ tiên tôi người Tứ Xuyên, không thể bảo tôi là người Nhật được. Nhưng có chân

trong tình tiết yêu đương cho nên Hải Ưng x mới đem phân vai lung tung. Tôi thích cô ta coi tôi là tên dị giáo hơn, mà tôi vốn là tên dị giáo kia mà. Dù sao cũng không phải là tên Nhật.

5

Câu chuyện của ông giáo viên chưa hết. Ông ta vẽ rằn thêm chân, soạn ra rất nhiều tình tiết như: Bọn giặc là một đội quân vi trùng, hiệp xong, chúng mổ bụng moi ruột người ta ra cho vào chảo rán lên. Ông giáo viên tội nghiệp chưa được xem thí nghiệm vi trùng bao giờ, chỉ được thấy rán quấy. Ông ta còn mô tả cảnh tượng mắt thấy tai nghe cứ như là ông ta cũng ở trong số những tên giặc đó và tham gia vào chuyện hãm hiệp vậy. Ông này đã hơn năm mươi tuổi, chắc bây giờ đang ngồi ngẫm nghĩ không biết chuyện mình kể là thật hay giả. Nếu là thật thì đi tìm mấy bà cô mấy bà chị họ ở đâu bây giờ. Nếu là giả thì tại sao dám kể ra. Tôi đoán ông ta không bao giờ trả lời được, bởi vì bịa ra những chuyện đó không phải trước ông ấy chưa có ai và cũng chẳng phải sau ông ấy không còn ai. Tôi nghĩ chắc nguyên nhân là thế này: Trong xã hội cũ độc ác, nếu anh có chị em bị hiệp bị giết như thế anh sẽ căm thù đến xương tủy và vinh quang lớn lao, anh sẽ có cống hiến vĩ đại cho cách mạng. Khi đó không tránh khỏi có người muốn hiến dâng mấy cô mấy em nhà mình, nhưng trước khi làm điều đó phải quên họ đi đã – đó mới là việc khó nhất. Cho dù thế nào, Hải Ưng x vẫn nghe rất say xưa. Cô ta bảo tôi nghe xong chuyện đó, đêm về nằm mơ thấy trong đêm đen, gió giật ùng ùng, một đàn cừ trắng nép vào nhau. Đàn cừ đó là cô ta và vài người khác trắng phau vì không mặc quần áo. Lát sau bọn giặc đã man xông tới, các cô đứng vai sát vai giăng co với chúng, đến đó thì tỉnh giấc. Qua cách nói của cô thì đây là giấc mơ rất hưng phấn. Nhưng lúc đó tôi không nghe ra tại sao lại hưng phấn. Tôi chỉ nghĩ chuyện này giả dối quá.

Bây giờ tôi hiểu ra rồi. Nếu trong thời cách mạng chúng tôi chỉ là con rối thì cũng là con rối biết nghĩ. Hải Ưng x bị đưa vào hàng, thấy bọn giặc là tim đập thình thình. Nhưng cô không nghĩ là mình bị đưa vào đấy, chỉ biết

là tất cả đều do người ta sắp đặt, cho nên cô hồi hộp cũng do người ta sắp đặt, từng cử chỉ, từng ý nghĩ của cô cũng được người ta sắp đặt. Như vậy có nghĩa là cô là giả tận xương tủy. Nghĩ đến đây tôi mất hứng, ỉu xìu luôn.

6

Bây giờ tôi vẫn là anh chàng mặc áo đen, tóc rẽ tre, mặt đầy lông, y như hai mươi năm trước. Cô sinh viên trở thành một bà trung niên, mùa đông mặc áo bông bốn túi. Hải Ưng x đã phát phì, mắt híp lại. Cả hai đều không còn bóng dáng gì của ngày xưa. Cô sinh viên trước đã đi dạy ở trường trung học chuyên khoa, mặc váy đen, tóc trùm mạng đen. Tôi nằm trong lòng cô hương thơm dịu dịu thanh khiết, làm tình với cô phải nhẹ nhàng nhưng lúc đó tôi không nhẹ nhàng chút nào. Còn Hải Ưng x thì mặc quân phục cũ, trong “cách mạng văn hóa” đã từng khua thắt lưng trước mặt thầy giáo. Chiếc thắt lưng da trâu, có khóa đồng nặng đến vài lạng phang vào đầu người ta thì tóe máu. Nhưng cô ta bảo cô ta không đánh bao giờ chỉ dọa cho chết khiếp thôi. Cô ta không thích đánh người chảy máu, chỉ thích cái không khí đó. Nằm trên người cô ta cảm thấy một tấm thân da nâu dang rộng, làm tình phải tàn nhẫn, đặng đặng sát khí. Nhưng tôi không biết làm thế. Tôi như một nông dân không biết cấy trồng vì luôn luôn bị lỡ thời vụ.

Hồi nhỏ Hải Ưng x xem phim cách mạng thấy chiến sĩ cách mạng bị địch trói lại tra tấn thì cô bảo cậu bé hàng xóm cũng trói cô lại. Dưới con mắt cô, tôi rất giống địch cho nên cô ta thích tôi hành hạ, trò chơi đó có vẻ quái đản và tôi cũng không phải là địch thật, thôi thì méo mó có hơn không. Năm 1967 gia đình tôi ở khu trung lập, tôi ở lại giữ tòa nhà và cố thủ cùng đám “lấy bút làm giáo mác”, chiều tối lên về gia đình ăn cơm. Nếu chẳng may bị bắt thì tôi đầu hàng ngay. Hải Ưng x chê tôi hèn nhát, nếu bị bắt cô ta sẽ quát vào mặt chúng nó: Đánh đi! Hiếp đi! Giết đi! Tao quyết không đầu hàng! Thật tiếc, một thế giới quá tầm thường không chịu cho cô một cơ hội thử thách.

Thời cách mạng, không có một lô gích hoàn chỉnh về chuyện ăn cơm. Có loại cơm nhớ khổ, cố nấu làm sao cho khó ăn, cho nhiều rau dại và cám, ăn

vào để nhớ cái khổ trong xã hội cũ. Có loại cơm không cố ý nấu cho khó ăn, gọi là cơm nhớ ngọt, ăn vào để nhớ cái ngọt của xã hội mới. Từ chuyện ăn cơm mà lôi sang chuyện xã hội cũ xã hội mới làm hỏng hết cả khâu vị. Thời cách mạng, không có một lô gích hoàn chỉnh về chuyện tình yêu trai gái. Có tình yêu cách mạng bắt nguồn từ tình bạn chiến đấu của tuổi trẻ cách mạng, có tình yêu không cách mạng, đó là tình yêu bị tư tưởng của giai cấp tư sản làm cho mục nát, bị kẻ thù giai cấp lôi kéo. Cơm mà không nói đến xã hội mới và xã hội cũ, tình yêu mà không nói đến cách mạng và không cách mạng đều là rất thấp kém. Đó là một lý thuyết rất phức tạp, về mặt này xưa nay tôi thuộc loại ngu lêu, cho nên tôi thận trọng né tránh lĩnh vực này, trở thành người theo chủ nghĩa duy thú, chỉ thích làm những cái khó và cái thú. Tôi biếng ăn và biếng làm tình, tôi kìm nén hai thứ đó vì người ta làm chúng hỏng hết cả rồi.

Tôi có một số ý nghĩ về thời cách mạng, rất có thể sai, thời đó chẳng có gì ăn cho nên coi ăn là chuyện thấp hèn, nếu *beef, pork, chicken, cheese, seafood* được ăn thoải mái thì không nói thế, vì ăn thật sự. Thời đó chẳng có gì mặc cho nên coi mặc là chuyện thấp hèn. Một năm có chừng ấy tem vải, kín chỗ này thì hở chỗ khác, nếu có đầy đủ các loại áo quần, muốn mặc gì tùy ý thì chẳng có chuyện ấy. Còn yêu đương cũng thấp kém thì tôi nghĩ thế này: Đi chơi châu Âu, tôi hay ở nhà trọ kiểu ký túc, có nhà tắm công cộng, nhìn thấy cái ấy của họ to lắm. Cho nên ta nói yêu đương cũng thấp kém vì có gì để xài đâu. Ăn cám nấu rau dại để nhớ khổ, mà nói phải ăn cho nghiêm chỉnh thì còn nghe được, ăn miếng bánh hấp với bát cháo loãng mà bảo ăn cho nghiêm chỉnh thì buồn cười. Cái của thằng Chiên Ba như của thằng bé mới lớn, coi mà buồn cười, nhưng để dùng trong tình yêu của tuổi trẻ trong cách mạng còn hơi bị to. Thầy giáo toán thống kê của tôi nói rằng, xác định quan hệ giữa các sự vật thì dễ, xác định cái nào là nhân cái nào là quả mới khó. Theo cách nói của ông thì thời cách mạng đúng là không có ăn, không có mặc và cái ấy nó bé cho nên ăn mặc và ấy bị coi là chuyện thấp kém, nhưng bạn không thể đoán chắc rằng vì không có ăn, không có mặc và vì cái ấy nó bé cho nên ăn, mặc và ấy bị coi là chuyện thấp kém hay

là ngược lại, coi những chuyện đó là thấp kém cho nên mới không có ăn, không có mặc và cái ấy nó mới bé. Nhưng dứt khoát chúng có quan hệ với nhau. Sinh ra trong thời cách mạng, bạn có thể chơi cờ, giải một bài toán. Bạn cũng có thể vẽ đôi chút nhưng đừng để ai nhìn thấy.

7

Tôi cởi quần áo, Hải Ưng x đang nằm trên giường, tôi không muốn làm tình nhưng lại không thể không làm vì sự thể đã đến thế rồi. Thời cách mạng ai đã làm tình hay có cái mâu thuẫn ấy. Một trí tuệ nói, trai gái yêu mến nhau là có thể giao hợp, nhưng đó là trí tuệ thấp kém mà thời nào cũng có. Một trí tuệ khác lại nói, trai gái căm thù nhau có thể giao hợp. Mỗi khi tôi và Hải Ưng x làm tình, cô ta đều chửi như tát nước vào mặt tôi, nào là đồ đê tiện, là giặc, nào là phần tử xấu. Đó là trí tuệ cao siêu thời cách mạng. Tôi bị kẹp giữa hai trí tuệ và trở nên thân tàn ma dại.

Trước đó, nhiều lần tôi đã có ý định cưỡng hiếp Hải Ưng x, việc đó có nhiều cách để làm, thí dụ kiếm ít clorofoe hay ê-te để đánh mê, hoặc phang cho một gậy, hoặc thừa thông minh để làm một cái máy khóa chặt cô ta. Nhưng rồi chẳng làm gì cả. Chuyện qua rồi tôi lại hoang mang. Hải Ưng x bảo tôi cưỡng hiếp cô ta. Tôi không đồng ý và hai người tranh cãi mãi. Cô ta bảo: Tôi nói cưỡng hiếp là cưỡng hiếp. Tôi bảo cô ngang ngược lắm, chưa biết ai cưỡng hiếp ai đâu. Tranh cãi mãi té ra là cô cho rằng làm tình là cưỡng hiếp, tất cả đàn ông đều mang tội cưỡng hiếp. Kết luận cuối cùng là: cô ta là người đàn bà tự nguyện bị cưỡng hiếp, tôi là một tội phạm cưỡng hiếp không tự nguyện. Chưa tranh cãi cho ra nhẽ thì chúng tôi đã cắt đứt.

Sau khi cắt đứt với Hải Ưng x, tôi chuyên chú vào vẽ, bỏ không biết bao công sức nhưng chẳng có kết quả. Anh tôi cũng rất dày công nghiên cứu triết học biện chứng và cũng không đi đến đâu. Những năm đó bạn có bỏ công sức làm bất cứ việc gì đều không thành công vì đó là thời chỉ ra hoa mà không kết thành quả. Còn Hải Ưng x vẫn làm bí thư chi đoàn, vẫn mặc bộ quân phục cũ, đọc diễn văn trong các hội nghị hoặc ngồi trong phòng tiếp tục “giúp đỡ giáo dục” thanh niên chậm tiến. Nhưng chuyện có khác

chút ít – cô ta đã ăn nằm với kẻ xấu xa nhất nhà máy, hoặc nói theo cách của cô ta là bị hãm cưỡng hiếp. Cô ta không còn trong sạch nữa. Biết đâu cô ta cần như thế.

8

Mùa hè năm 1974, tôi vẫn phải đến phòng làm việc của Hải Ưng x để chịu “giúp đỡ giáo dục” nhưng nội dung giáo dục khác đi nhiều. Cô ta bao giờ cũng ngồi trên đùi tôi và hôn tôi, hình như để đến tối thì muộn quá. Thực ra lúc ấy tôi đã ỉu xìu rồi mà cô ta vẫn muốn ôm ấp hôn hít. Tôi biết chuyện này sớm muộn thế nào cũng bị phát giác và khi đó hậu quả ra sao khó mà lường hết.

Lúc đó nghĩ đến cô sinh viên, tôi cảm thấy đắng nghét trong cổ như khi vận động quá sức. Đó là vì chúng tôi đã ở bên nhau khi thua trận, sau đó chúng tôi đã yêu nhau – không còn gì cay đắng hơn. Nếu chúng tôi sống với nhau thì mỗi lần gần nhau là muốn xâu xé nhau, nếu không được sống với nhau sẽ nhớ nhau suốt đời. Yêu đơn phương thì hay hơn và nếu chẳng ai yêu ai cả thì sẽ cùng hưởng thụ một cuộc sống tình dục bình yên, thế là tốt nhất. Tuy vậy tôi vẫn nhớ cô. Bởi vì đó là lần thất bại, thất bại bao giờ cũng làm tôi vương vấn.

Bây giờ khi tôi nhìn thấy cô sinh viên, có khi cô ngoảnh mặt đi nơi khác, có khi ánh mắt cô dừng lại nhìn tôi giây lát coi như chào. Điều đó cho thấy lần thất bại ấy đã số toẹt tất cả.

Hải Ưng x bảo lần đầu gặp tôi đi xe đạp đến nhà máy, miệng hát vu vơ, quần áo rách rưới, tóc rẽ tre dựng ngược, không ăn nhập gì với cái nhà máy sặc mùi xú uế này. Sau đó tò mò leo lên tháp để nhìn tôi, khi bị tôi giữ chặt tay, tim cô đập thành thành. Theo các trí tuệ siêu việt, cô ta không cần để tâm đến thằng cha này, nhưng cô ta không kìm nén được ý muốn thử một chút xem sao. Kết quả không cần phải nghĩ lâu cũng rõ: Về sau chuyện trong phòng quả nhiên bị người ta nhìn thấy. Bắt đầu từ chỗ người đi qua thấy thấp thoáng trên cửa sổ, sau đó vô tình hay cố ý đẩy cửa vào nhìn rõ

mồn một. Sau nữa là dư luận đồn ầm nhà máy. Theo tôi biết hình như cô ta không sợ lắm.

Về sau cô ta bảo tôi rằng, mùa hè năm 1974 cô ta cũng định chơi một keo. Chỉ có điều là cô ta thấy một lần là đủ. Cô ta coi đó là một việc ngoại lệ trong đời.

Sau khi chúng tôi cắt đứt quan hệ, cô ta vẫn làm bí thư chi đoàn, như chẳng có chuyện gì xảy ra. Khi tưởng như mọi sự đã yên ắng, tôi mới hiểu hàm ý của câu chuyện. Thời cách mạng, chẳng có gì làm người ta sợ hãi ngoài việc trúng số đen ở một nơi không biết trước tại thời điểm không biết trước. Ai sống trên đời cũng cần phải có chuyện để sợ hãi, cho nên cô ta tìm đến tôi.

Chuyện của tôi và cô vỡ lở, công ty gọi cô ta lên. Khi về cô ta bảo tôi đừng đến văn phòng cô ta nữa. Thế là đợt “giúp đỡ giáo dục” của tôi kết thúc. Lúc đó cô ta hai mắt đỏ hoe, hình như vừa khóc. Tôi nghĩ cô ta đã bị sỉ nhục nhưng khác với điều sỉ nhục chẳng có tí hương vị lãng mạn nào của tôi. Tôi nghĩ cô ta như đã bị cây giáo đâm xuyên bụng như anh chàng sinh viên nợ và đã tỉnh ra. Tôi nói lại thì cô ta quay mặt vào tường cười hi hi. Tôi hỏi sao lại thôi, cô ta bảo “ảnh hưởng không tốt”, rồi cười toáng lên. Chúng tôi gây ảnh hưởng không tốt thì phải trừng trị, nhưng trừng phạt thì ảnh hưởng không tốt. Cho nên điều sỉ nhục mà cô phải chịu mang đậm màu sắc lãng mạn, đáng cười hi hi ha ha lắm chứ. Về sau tôi không gặp lại cô ta, câu chuyện cũng đành chấm dứt, cũng là điều hợp lẽ thôi.

Hải Ưng x bảo chúng tôi gây ảnh hưởng không tốt, tôi dừng dừng. “Ảnh hưởng không tốt” đã là cái gì? Chẳng đáng là cái số đen bé tí. Nhưng cũng coi như cô ta bắt đầu biết thế nào là số đen. Đến lúc này thì tôi lại rung động, tim đập liên hồi. Tôi định kể hết bí mật của tôi với cô sinh viên cho cô ta nghe. Tôi còn định làm tình ngay lập tức vì không còn ỉu xiu nữa rồi, thậm chí sẵn sàng hung bạo và đi học cả tiếng Nhật nữa, tôi bằng lòng quên cô sinh viên ngay, chỉ yêu mình cô ta. Tôi nói lại với cô ta như thế nhưng cô ta cứ trợ trợ, cậm cụi thu dọn để về. Khi sắp bước ra cửa, cô ta bảo tôi, mọi

chuyện kết thúc rồi, anh không biết à? Sau đó cô ta không nói gì với tôi cho đến khi cưới Chiên Ba. Sau khi cưới cô mới lại để ý đến tôi. Sự việc này cho tôi thấy rằng, cô ta không hề coi ảnh hưởng không tốt là rủi ro mà là phạm sai lầm. Mao Chủ tịch dạy rằng: có sai thì phải sửa... sửa rồi thành đồng chí tốt. Cô ta luôn giữ thái độ cung kính trong trò chơi này. Cô ta không biết rằng trúng số là ngẫu nhiên mà lại coi là có người chỉ đạo – nếu biểu hiện tốt thì không thể phạm sai lầm. Nhưng số đỏ và số đen khác xa nhau. Số đỏ ngày nào cũng có nhưng người thử vận may càng ngày càng ít, gây cho người ta cảm giác sớm muộn thế nào cũng trúng, số đen càng mở càng có nhiều người chơi, gây cho người ta cảm giác chẳng bao giờ trúng. Cái đề này tuy khó nhưng cuối cùng cô ta đã giải được, với chuyện ảnh hưởng tốt hay xấu cười một tiếng là xong. Nhưng đó là chuyện về sau, bởi vì trò chơi đang luôn lặp lại, con người thời cách mạng có thể giải được đề này, chỉ khác nhau người sớm người muộn. Còn người không sinh ra trong thời cách mạng chẳng bao giờ có thể giải được.

Về sau tôi còn làm việc ở nhà máy dệt khá lâu, vẫn hay gặp Hải Ưng x , mỗi lần gặp tôi lại cười gian với cô, nhưng cô đều quay mặt đi, không thèm để ý. Thế rồi cô tìm cách chuyển đi nơi khác.

Bây giờ tôi thừa nhận, tôi hiểu rất ít về cô. Bởi vì khi tôi và cô làm chuyện đó thì cô đã không còn là gái trinh. Có thể hồi nhỏ cô không những bảo người ta trói cô lại như chiến sĩ cách mạng trong phim, mà cô còn chơi cả trò khác nữa và không chỉ có mình tôi là tên giặc hung hãn. Nhưng chuyện là thế nào, tôi không hỏi. Tôi sinh ra trong thời cách mạng, nhưng thời kỳ cách mạng không đủ để giải thích tất cả cho tôi. Không chỉ đối với tôi, đối với người khác cũng thế.

Chương 8

1

Bây giờ nhớ lại quá trình tôi lớn lên thành người, người đầu tiên tôi nhớ là cô sinh viên, sau đó là vợ tôi, cuối cùng là Hải Ưng x . Thực ra không phải thế, thứ tự là thế này: Năm 1968 tôi ra sân trường xem họ luyện gang

thép, học tiểu học, thấy gà bay lên ban công, bị cô giáo gọi là lợn. Học trung học được một năm thì “cách mạng văn hóa” nổ ra. Tôi về nhà giúp người ta dàn trận đánh nhau, quen biết cô sinh viên. Đánh nhau xong, cô sinh viên về nông thôn lao động, tôi lại về trường, rồi đến nhà máy đậu, gặp Hải Ưng x và rơi vào cảnh khốn đốn. Vợ tôi là chuyện về sau. Đó là những chuyện của tôi, trong đó có thành có bại. Luyện gang thép làm tôi muốn thành họa sĩ và vẽ bầu trời tím. Gà bay lên ban công làm tôi muốn thành nhà phát minh xoay trời chuyển đất, tôi muốn làm tình với cô sinh viên, định cưỡng hiếp Hải Ưng x . Tất cả những việc đó đều thất bại – không thành họa sĩ, không xoay chuyển được trời đất, không làm tình được với cô sinh viên, với Hải Ưng x lại chỉ là thông dâm bình thường. Nếu xếp theo mức độ gần gũi thì trước hết là vợ tôi, sau đó là Hải Ưng x , cuối cùng mới đến cô sinh viên – đến cả tên cô, tôi cũng không biết. Đó là số trời định, chẳng có gì là thành với bại cả. Tôi cứ như thế, loanh quanh như con ruồi bị vạt đầu.

Theo lẽ thường, cô sinh viên thân với tôi đến mức xuýt nữa làm tình, khi chia tay phải để lại địa chỉ cho tôi để hàng năm tôi gửi thiệp chúc mừng, nhưng không phải thế, mấy hôm cô không đến tìm tôi, đi hỏi thăm mới biết cô đã rời trường, không biết đi đâu. Chuyện như thế hồi đó không hiểu được, qua rất nhiều năm sau nghĩ lại thấy cũng là thường tình. Năm 1967 tôi và cô sinh viên lặng lẽ chia tay, cũng như năm 1977 tôi cũng chia tay Hải Ưng x mà chẳng nói một lời.

2

Thời cách mạng, tôi trói ngựa Hải Ưng x trên giường, chân tay dang rộng như chữ “đại”. Cô ta nhắm mắt như ngủ nhưng thở gấp gấp sần sần nhận sự đau đớn. Xong việc tôi mất đi mọi hứng thú, ngồi giữa hai đùi cô, im lặng hút thuốc. Căn phòng tối dần. Lẽ ra tôi phải đánh, phải chà đạp cô ta, nhưng tôi chỉ ngồi nhìn, da cô ta bóng như con trâu đồng trong Di Hòa Viên, tôi lấy móng tay thử khía khía vào. Cô ta chờ tôi đánh, tôi chà đạp nhưng chờ mãi không được. Lát sau cô ngھn đầu bảo: cởi trói cho em.

Chúng tôi làm tình nhiều lần, không lần nào thành công trọn vẹn, có nghĩa là tôi lông lá đầy người nhưng vẫn không phải là thằng giặc hung ác như cô ta muốn. Lòng dạ tôi không đen tối đến thế, tôi miên man nghĩ đến cô sinh viên, đợi Hải Ưng x hôn tôi và bảo “Yêu em đi” nhưng không thấy. Tâm trí cô thuộc về đêm tối và tên giặc hung ác. Chúng tôi lệch nhau vì thế. Làm tình vội vội vàng vàng chẳng ai thỏa mãn cả.

Gần đây cô ta bảo tôi, bây giờ ôm Chiên Ba, hôn, rồi cởi quần áo rồi hành sự – đơn giản thế thôi cũng được. Cô ta còn bảo đời là thế, đừng quá câu nệ cái gì cả. Tôi cảm thấy trong lời nói có ý bảo từ nay tôi và cô ta chẳng cần phải nhớ nhung gì cả. Tôi nghĩ là cô ta tưởng tượng tôi là tên giặc hung ác và yêu tôi theo kiểu đặc biệt. Về sau cô ta vẫn yêu tôi. Vậy là tôi cũng nên giống một thằng giặc hung ác và lòng dạ cũng nên tối như đêm đen. Là trò chơi thôi mà, có gì đáng ngại đâu. Ai cũng nhận ra cái tố chất ấy của tôi. Chắc đó là lý do cô yêu tôi, chỉ có điều trong thời cách mạng tôi sợ tố chất đó của mình. Bây giờ cô ta không yêu tôi nữa. Thật tiếc vô cùng.

3

Bây giờ tôi vẫn làm việc tại phòng nghiên cứu “trí tuệ cấp cao”. Chiên Ba làm bác sĩ trong một bệnh viện gần đó. Tình cờ lại là bệnh viện hợp đồng của chúng tôi. Cô sinh viên cũng ở cùng phố, nơi ở của Hải Ưng x cũng không xa. Máy người chúng tôi lại gặp nhau. Tôi tự phụ cho rằng đó là vì tôi chứ họ có quen biết nhau đâu. Buổi sáng tôi vẫn tập chạy trong khói than và hơi nước. Tôi hình như đã già lại hình như còn trẻ. Cách mạng hình như đã qua, tình yêu hình như cũng đã qua, lại hình như chưa đến. Hình như tôi trúng số độc đắc nhưng hình như người ta chưa mở số.

Mọi việc hình như đã kết thúc lại hình như vừa bắt đầu.

[1] *Họa sĩ Tây Ban Nha, trường phái siêu thực (ND).*

- [2] *Sigmund Freud (1856-1939), nhà tâm lý học người Áo, ND*
- [3] *Cân Trung Quốc-ND*
- [4] *Triết gia Pháp (1713-1784) – ND.*
- [5] *Chứng cuồng đại - ND.*
- [6] *Friedrick Hegel (1758-1841), triết gia Đức (ND).*
- [7] *Vùng trung và nam trù phú của Great Britain (ND)*
- [8] *Churchill (1874-1965) - Thủ tướng Anh (ND).*
- [9] *Thomas Stearns Eliot (1888-1965): nhà văn Anh (ND).*
- [10] *Pompéi là thành phố cổ, giàu có, bị vùi lấp hoàn toàn dưới dung nham và tro núi lửa năm 79 trước công nguyên (ND).*

HỒNG PHẤT CHẠY TRỐN TRONG ĐÊM

tựa

Cuốn sách này nói về sự thú vị. Thực ra cuốn sách nào cũng nên thú vị, có khi thú vị là lý do để viết, có khi thú vị là mục tiêu cần đạt được của cuốn sách. Tôi có thể nhớ cuốn sách thú vị mình đã đọc, còn sách không thú vị thì đọc rồi quên cả nội dung lẫn tên sách. Nhưng không chỉ tôi, mọi người sắp quên cả thú vị là gì rồi.

Tôi nghĩ thú vị giống như một giai đoạn lịch sử, nó đang bị vượt qua. Theo tôi hiểu, Herbert Macuse trong trước tác “Người đi một hương” cũng nói như vậy. Tất nhiên tình cảnh của người Trung Quốc và ông ta không giống nhau. Nơi chúng ta đây, trí tuệ thành một thứ “mập mờ”, tình yêu thành một thứ “nhớ nhung vớ vẩn”, sự thú vị thành sự trì trệ trang nghiêm. Tâm hồn chúng ta được chưng cất, được nâng lên chứ không bị đắm chìm trong vật dục như Macuse nói. Sẽ có ngày, khi mở một cuốn sách ra, tôi không còn chờ đợi sự thú vị mà chờ đợi mình được giáo dục. Đồng thời tôi nhớ lại câu nói của nhân vật chính trong “Faust” khi cảm thấy cuộc sống của mình rời bỏ đi: người đẹp quá, xin đợi một lát! Ta xót xa khi mất người.

Trong một cuốn tiểu thuyết cần phải có phần hoàn toàn hư cấu. Bạn đọc hiểu các điển tích toán học sẽ biết câu chuyện thú vị về định lý Fermat ⁽¹⁾. Gần đây, một giáo sư của trường Đại học Harvard đã chứng minh được định lý Fermat. Điều cần nói là trong cuốn sách này Vương Nhị còn chứng minh sớm hơn.

Tác giả

Về cuốn sách này:

Năm 1993 Vương Nhị 41 tuổi, làm công tác nghiên cứu trong một trường đại học ở Bắc kinh. Hướng nghiên cứu là lịch sử toán học cổ đại Trung Quốc. Anh ta chưa từng lấy vợ, hiện đang sống chung với một người con gái tên Oanh tại một căn hộ chung cư. Cùng với việc bóp óc chứng minh định luật Fermat, anh ta đã viết cuốn sách có liên quan đến Lý Tịnh và Hồng Phát. Cuốn sách này cũng như chính anh ta, không tin cậy được, nhưng nó hàm chứa tính chân thực cao nhất. Bạn đọc quen lịch sử sẽ thấy văn phong của cuốn sách chịu ảnh hưởng của kiệt tác “Văn minh vật chất, kinh tế và chủ nghĩa tư bản thế kỷ 15 đến thế kỷ 18” của nhà sử học bậc thầy người Pháp Ferdinand Brunot và giống sách lịch sử hơn là tiểu thuyết. Đó chính là chủ ý của tác giả. Nếu trong cuốn sách có đôi chỗ quái đản thì không phải tác giả cố ý bịa ra mà lịch sử nó thế.

Chương 1

Cuốn sách luôn nhắc đến danh từ “lãnh đạo”. Trong tiểu thuyết lịch sử mà sử dụng từ đó thì có vẻ kỳ quặc, tác giả muốn nói là, giới “lãnh đạo” đã có từ xa xưa.

1

Lý Tịnh, Hồng Phát, Giao Nhiễm được thế gian gọi là ba hào kiệt, vào cuối đời nhà Tùy, họ đều ở Lạc Dương. Người thời Đại Tùy nói, Lạc Dương là ngôi thành vĩ đại nhất từ xưa đến nay. Người thời Đường nói, Tràng An là ngôi thành vĩ đại nhất từ xưa đến nay. Người thời Tống nói, Biện Lương là ngôi thành vĩ đại nhất từ xưa đến nay. Cho nên chẳng biết cái nào là nhất. Thành Lạc Dương đắp bằng đất sét. Đất là đất vàng nguyên chất được chở từ xa đến. Loại đất này sau khi đun cho mềm, được trộn với cốt trẻ con (bọn này chỉ ăn miến đậu xanh, không ăn gì khác, không làm gì, chỉ ỉa, cho nên ỉa ra cốt nguyên chất) rồi đóng khuôn làm tường thành. Sau một trăm năm tường có màu xanh của đậu, hàng ngàn năm không đổ, qua một ngàn năm nữa thành màu đồng đỏ, qua hàng vạn năm không đổ, qua một vạn năm nữa thành màu đen, vĩnh viễn không bao giờ đổ. Sau khi xây xong, trên thành mọc đầy những cây dây leo trường xuân. Có kẻ hiểu sự

kéo hết dây, trên tường thành chỉ còn lại những cây con trông như thằn lằn cụt đuôi. Những cây bị kéo xuống lại tiếp tục mọc và trông như những đồng rác. Tường thành bị những khúc dây vụn chông chất làm cho loang lỗ như tấm vải nhuộm đang phơi, người ta lại sai buộc dao vào cây sào để cạo đi, nó lại loang lỗ trắng như lang ben. Tôi không hiểu tại sao, tường được xây lên lại không để cho nó được yên – con người sinh ra phải chịu tội, tại sao ngôi thành cũng phải chịu tội.

Khi bọn Lý Tịnh ở đây thì khắp nơi lầy lội. Người ta chở đất sét vàng về trộn với đay gai để đắp thành nhà ở. Khi không còn đủ chỗ ở thì họ làm thêm gác, tạo nên những con ngõ tối om. Đường phố Lạc Dương là các dòng sông bùn. Mưa nhiều, đường đi bị bánh xe bọc sắt nghiền cho tơi tả không lúc nào khô. Bùn đất bị dồn thành những dãy núi, đỉnh núi bị nắng sấy khô nứt nẻ, chân núi vẫn lênh láng nước ngập đến đầu gối. Những dải bùn trên đường như sống lưng cá sấu, người đi đường phải dùng cà kheo. Ra khỏi nhà thì vác cà kheo lên vai, đến đường thì nhảy lên cà kheo mà đi. Hồi đó dân ở đây ai cũng biết ngón này, như bây giờ người ta đi xe đạp vậy. Không ai biết sau này dân nơi đây còn có mẹo gì nữa, biết đâu khi cần họ lại mọc ra sáu chân như loài côn trùng. Tất nhiên trình độ mỗi người một khác, có người đi cà kheo cỡ ba thước, có người đi cà kheo cỡ trượng tám, khi cần đi ngang qua con đường hẹp người ta còn đu cà kheo nhảy qua. Trên mặt bùn còn lều bều phân lợn, người và lợn tạo thành bức tranh lập thể trên đường phố. Thịnh thoảng còn những chiếc xe, con trâu gầy lồm bồm kéo đi, bánh xe là tấm gỗ tròn khoan thủng ở giữa, khi lăn kêu cọt ca cọt két xiêu bên nọ vẹo bên kia, trên xe chở mấy người già yếu bệnh tật. Muốn đi từ đông sang tây khu thành, mất trọn nửa ngày. Mỗi lần chiếc xe kiệu tám ngựa, tất nhiên không phải của dân, hò hét lao qua là bùn bắn vọt vào tận trong nhà hai bên đường. Đó là một trong các nguyên nhân để cho dân hay ghét kẻ không phải là dân.

Những chiếc xe lao đi như quả ngư lôi như thế chỉ nên chạy trên bãi trống, không nên chạy trên phố. Nhưng chẳng ai dám nói thế. Người ta đi cà kheo còn đem theo cái dù bằng giấy dầu để che bùn từ những chiếc xe

ngựa hắt lên, nhưng dù cẩn thận đến mấy vẫn có lúc bị dội bùn từ đầu đến chân. Do vậy khi cần còn phải đem theo túi vải dầu, đựng quần áo để thay. Còn phải rửa mặt, rửa chân tay, cần đến nước, giếng thì dễ tìm, mỗi góc phố đều có một ngôi nhà trắng nhỏ, trong đó là cái giếng. Nhưng trong nhà có người coi giếng, dùng nước phải trả tiền. Người muốn đỡ tiền thì đeo trên cổ hai cái bong bóng trâu đựng nước. Nhưng có quần áo thay lại phải có chỗ thay, đâu phải chỗ nào cũng cởi trần truồng ra được. Tìm được chỗ thay (hiện đại gọi là nhà vệ sinh có thu phí) cũng phải tiền. Người muốn đỡ tiền không mang một cái dù mà là hai cái để che trước che sau. Thế là ra đường mà không muốn mất tiền thì phải vắc cà kheo, đeo hai túi nước, hai cái dù và bọc quần áo, luộm thuộm vô cùng. Thực ra chỉ phải dùng vài đồng bạc là thoải mái đi bất cứ đâu, biện pháp đó cũng như bây giờ, đó là đi *taxi*. Người ta bằng lòng sống luộm thuộm vì người ta muốn đỡ tiền, muốn đỡ tiền là vì không có tiền.

Taxi đời nhà Tùy không có bánh xe, đó là những người da đen nhem, sau ót để một bím tóc dài, thân trần, chỉ đóng cái khố, tay cầm một cái túi vải bồm lớn. Hỏi xong mọi việc, họ mở miệng túi cho bạn ngồi vào rồi công bạn đi, chẳng dây tí bún nào. Một cây số mất khối tiền. Nhưng trước khi ngồi vào túi thì nhìn mặt cho kỹ, có đen thật không hay là bôi dầu. Bọn vô lại giả làm *taxi* công khách đi, đến chỗ lội dốc ngược khách xuống vũng nước làm trò đùa. Thực ra không đùa tí nào, vì người ta còn đang gãy cổ thì chúng đã lấy túi tiền của người ta đi rồi. Bạn đi *taxi* bây giờ cũng vậy, phải nhìn cho kỹ người lái và xe, ngồi nhằm bị đánh cho vỡ mặt. Ai cũng biết, *taxi* chỉ an toàn với người nước ngoài và người giàu thôi.

Ngồi *taxi* đắt quá lại có thể bị gãy cổ cho nên người Lạc Dương ra đường đành phải chịu luộm thuộm. Chỉ có đám gái điếm len lỏi trên phố là thoải mái, bọn này mặc áo váy siêu ngắn, dính bùn, đợi khô thì cạy đi, qua phố vẩy một cái là mấy chú nhỏ vắc qua, tiền cũng chẳng mất. Tất nhiên khi qua đường bàn tay của *taxi* cũng chẳng ngoan đâu, thế nào cũng kiểm chác tí chút. Mấy ả chẳng đem gì vì không cần đến, chỉ có một cái xắc nhỏ, trong có cái que tre cạy bùn, khăn giấy, gương, nhưng tiền thì không, có tiền thì

bọn lưu manh sẽ lục lọi lấy mất. Nhưng không có hào nào cũng không được. Bọn lưu manh mặc áo dài đen, tóc chải bóng lộn, mồm nhai miếng da trâu ngâm mật (hồi đó đã có kẹo thơm bằng cao su Ả Rập, nhưng đắt, ít ai mua nổi). Nếu trong túi các ả gái điếm không có tiền thì bọn lưu manh sẽ phát điên và làm đủ mọi trò. Rất nhiều năm trước Lạc Dương là như vậy. Rất nhiều năm trước, Lý Tịnh là một gã lưu manh như vậy.

2

Khi tôi nói chuyện Lý Tịnh thì hắn đang đi như chiếc kim đồng hồ. Nhưng chiếc kim chạy lúc nhanh lúc chậm. Khi nói đến người khác cũng vậy. Thí dụ, bây giờ câu chuyện bắt đầu, kim chạy hơi chậm. Cũng không biết bao giờ thì nó đột ngột nhanh lên rồi chậm lại, cuối cùng dừng lại luôn. Tôi chẳng thể sai khiến được. Bởi vì chẳng phải chỉ Lý Tịnh, tôi cũng là chiếc kim đồng hồ. Chẳng biết lúc nào nhanh, lúc nào chậm, lúc nào dừng hẳn.

Bây giờ chúng ta biết Lý Vệ công là một nhà khoa học lớn, nhà quân sự lớn. Nhưng thực ra ông còn là nhà thơ lớn, triết gia lớn. Vì tài giỏi như vậy mà thời trẻ không tìm được việc làm, ở trong ngôi nhà của tổ tiên để lại ở Lạc Dương (ngôi nhà đất lợp tranh, mái đã thủng lỗ ra phải lợp lại từ lâu rồi). Đôi khi ông phải ra phố làm lưu manh kiếm ăn. Những lúc như thế ông phải cố gắng tỏ ra côn đồ nhưng thực ra ông có tư tưởng tiến bộ. Thời trẻ Lý Tịnh ở Lạc Dương, trong một cái ngõ nhỏ lát đá phiến, có khi ngày chỉ một bữa cơm, tối ngồi chong đèn thầu dầu. Hồi đó thầu dầu còn là thuốc tấy, ngửi khói nhiều cũng ỉa chảy. Lúc đó ông chưa có dã tâm làm Vệ công đại Đường, chỉ muốn thi làm tiến sĩ toán học rồi làm việc ở bộ Công cho qua ngày. Nhưng việc như thế ông cũng không kiếm được.

Tôi biết Lý Vệ công tinh thông tiếng Ba Tư, dịch cuốn “Hình học cơ bản” từ tiếng Ba Tư, hiện tôi có một cuốn trên bàn nhưng đọc không hiểu, sách dịch là như vậy. Thí dụ câu văn Lý Vệ công phải dịch: “Khu tử viết: trực giả cận dã”. Bạn nghĩ đến nát óc mới biết đó là định lý số năm nổi tiếng của Euclide: Đường thẳng là đường ngắn nhất nối giữa hai điểm. Bởi

vì nhuận bút tính theo số chữ cho nên ông thêm mấy chữ của mình vào: nào là không thẳng không gàn, không gàn thì xa, đường xa thì không thẳng vân vân, thật chẳng biết ra làm sao. Ngoài ra còn một số đoạn mang phong cách tiểu thuyết bí mật thời Victoria, lại có cả hình vẽ xen vào. Tất cả đều được nhà xuất bản đồng ý. Họ bảo nếu không thế thì ông lỗ vốn, họ nói thêm rằng, ông toàn dịch các sách khô khan, chẳng giàu lên được. Cho nên Lý Tịnh phải kết hợp toán học với tình dục. Vì ông giám đốc nhà xuất bản là bạn cũ, ông ta có nghĩa vụ không để cho bạn mình phá sản. Mỗi lần làm như vậy, ông ta cảm thấy rất bối rối, kêu lên một tiếng. Ông vốn tính thoải mái, kêu lên rồi thì hết bối rối.

Lý Vệ công đa tài đa nghệ, biết tiếng Ba Tư, biết viết tiểu thuyết âm dương, biết vẽ. Ông tự vẽ tranh minh họa trong sách của mình. Ông còn nung sắt cho đỏ tự khắc danh thiếp vào gỗ: “Dân thường Lý Tịnh” kiểu triện thư, viết xong rồi vẫn thấy chưa đã, thêm một dòng lệ thư: “Thế tôn mười sáu đời của Lão Tử”. Viết thế không phải chỉ để dọa người, bởi vì ai họ Lý đều có thể là hậu duệ của Lão tử, nhưng mười sáu đời thì chẳng có căn cứ gì. Sáng nào ông cũng tắm nước lạnh, bất kể xuân hạ thu đông. Khi lên phố ông đi cà kheo bằng cây bạch lạp có tính đàn hồi, phi nhanh hơn xe ngựa. Năm ấy khi gặp Hồng Phất, ông còn trẻ.

Người đời sau nói, cái khéo của Lý Vệ công chẳng ai bì được. Ngay từ khi còn trẻ ông đã phát minh ra các loại công cụ, máy móc, thí dụ máy khai căn bậc hai. Đó là một cái hộp gỗ, trên có chi chít những cần gỗ như cái xiên thịt, một bên có cái cán gỗ, hơi giống cái máy quay đĩa kiểu cổ. Bạn ấn cái cần thứ hai từ phải sang, tức là lấy căn của 2, lắc cái nữa một cái que thò lên, có nghĩa là 1, lắc cái nữa, bốn cái thò lên, có nghĩa là 1,4, lắc cái nữa một cái thò lên có nghĩa là 1,41. Đó là kết quả căn bậc hai của 2. Ông ta vác máy chạy khắp nơi xin tài trợ, nhưng những người có tiền bảo: tại sao tôi lại phải biết căn là gì? Thợ mộc thợ nề có thể cần đến căn nhưng họ không có tiền. Về già Lý Vệ công mới có điều kiện làm máy bằng sắt, năm sáu lực sĩ mới quay được cái cần dài một trượng. Cổ máy chiếm cả gian phòng. Làm xong lập tức Hoàng đế Thái tông mua ngay dùng để đập lúa hoặc để đánh

đòn rất tốt. Hoàng đế gọi nó là máy công thần, trang bị cho quân đội, đánh chết khối người, người chết ở căn hai, người chết ở căn ba, chết ở căn mấy cũng phòi óc, máu me be bét. Vệ công còn làm ra ống dập lửa, định bán cho đội cứu hỏa. Nhưng đội trưởng bảo, năm khi tháng ngựa ít cháy, dùng thùng gánh nước cũng được. Mãi hai mươi năm sau mới bán được cho Hoàng đế đại Đường. Tất nhiên ống dập lửa đúc bằng gang, không phun nước mà phun cứt nóng bỏng. Cái thứ đó không dập được lửa cũng chẳng tưới được hoa, nó dùng để tưới vào người. Ai bị tưới thì nếu may không chết cũng thối cả đời. Hoàng đế cho sản xuất hàng loạt, gọi là *ống thần cơ Vệ công*. Dân gây rối thì tưới cho một trận. Vệ công có vô số phát minh, bán cả đời không hết, cuối cùng bán cho Thái tông. Thái công cho sản xuất hàng loạt, đều gọi là “*thần cơ*”. Bây giờ chúng ta nghe hai chữ thần cơ là có thể hiểu nghĩa là ngược đãi, không thể hiểu là khai căn với cứu hỏa. Hồi trẻ ông năm mớ cũng nghĩ bán phát minh để cứu đói nhưng không bán được. Đến khi già rồi những phát minh lại bán được rất nhiều tiền nhưng ông lại không thiếu tiền nữa.

Theo tôi biết, hồi trẻ ông chỉ bán được một phát minh, đó là một chiếc máy quạt gió quay tay. Ông bán cho hàng cơm bên cạnh nhà với giá hai mươi đồng. Bán được cái máy ông sướng lắm, nghĩ từ nay mình sẽ có kế sinh nhai tử tế, không phải làm lưu manh nữa – trước đó hàng cơm phải dùng ống thổi lửa bằng mồm, mỗi lò phải thuê năm người luân phiên nhau thổi, có người cả đời làm nghề này không cần ống thổi nữa, họ chỉ cần dấu môi ra là thành cái ống thổi bằng thịt. Ai ngờ ba ngày sau họ trả lại cái máy bị cháy và đòi lại tiền, thậm chí còn đòi bồi thường thiệt hại do hỏa hoạn. Thực ra cái máy của Vệ công tốt không chê vào đâu được, chỉ có điều không được quay ngược. Nếu quay ngược thì không những không quạt gió vào lò mà lửa trong lò bị hút vào máy thiêu rụi cánh quạt gỗ. Điều này cho ta thấy rằng, máy tốt mà vào tay đũa ngu cũng vô tích sự. Nhưng tiếc rằng trên đời này nhiều đũa ngu lắm, mà làm sao tranh cãi với đũa ngu được. Người ta đòi tiền, ông thật thà bảo: tiêu hết rồi, không còn đâu mà trả, rồi giơ trán ra: đánh vài cái đi. Ông toàn đưa trán ra trả nợ cho nên trên trán

bao giờ cũng có vài ba con dấu tím. Ai không biết cứ tưởng ông cạo gió chữa bách bệnh như mấy cụ già. Về chuyện này cần nói thêm, về sau cái quạt gió cũng bán được, lại bán cho hoàng đế đại Đường, hoàng đế đem ra trện thổi tro và cám vào mắt địch, còn nhà bếp của vua vẫn thổi lửa bằng mồm.

Chúng ta nói qua về việc khai căn của người thời xưa – thợ phải biết khai căn, bất kể thời vua nào. Làm việc đó phải có một cái gậy. Người xưa tính bằng que. Ngoài những nhà chuyên môn, chẳng ai đem que tính theo người, sợ người ta tưởng bán đũa. Cho nên nếu bạn đi trên phố đời nhà Tùy, bạn ăn chả xiên mà có người lăm lét theo sau thì đừng lạ, họ là đồ đệ của mấy ông thợ mộc, chỉ muốn nhặt que chả cho ông thợ cả. Có người đơn giản hơn, xăm luôn bảng khai căn trên người. Nhưng bảng biểu lớn, da tay da mặt không đủ, phải xăm trên đùi trên hông. Do đó đời nhà Tùy có quy định thợ nề phải mặc áo tơ để che người khi tra căn bậc hai.

Về già, Lý Vệ công là danh thần của triều đại Đường, cho nên không biết ông có còn nhớ hồi đi cà kheo ở phố Lạc Dương chẳng? Ngày ấy những người đi phía dưới ông đều rất hận ông vì ông toàn bước qua đầu làm nhục người ta và vì dưới chiếc áo dài lụa đen, ông không mặc gì cả. Nếu đi dưới đất thì không sao, nhưng đi nghênh ngang trên cao thì thật đáng ghét. Các cô gái trẻ thấy thế thì ngồi thụp xuống nhắm mắt coi như không nhìn thấy gì, mấy cụ già thì vác sào đuổi, nhưng ông đi rất nhanh và biến mất nơi đầu phố để lại chuỗi cười đều. Mấy ả gái điếm đang đi vợ vẫn nhai kẹo da trâu và chèo kéo khách mới ngẩng lên nhìn Lý Tịnh – dưới áo ông là đôi chân đầy lông và thứ khác nữa, nhưng các ả đã quen rồi. Để gây sự chú ý với các ả, Lý Tịnh còn vẽ thêm các hình giật gân. Chuyện này cũng kỳ quặc: ở mặt đất, các ả phục tùng ông, làm đủ trò lôi kéo ông nhưng lên cao thì ngược lại. Một thằng lưu manh đi mà không có các ả gái điếm hò hét tán tụng thì khó sống ở Lạc Dương. Cho nên bọn lưu manh hay làm trò như trên sân khấu.

Lý Tịnh đi trên cao như con quạ bay qua, ông ta đi kiếm kế sinh nhai. Lúc xuống khỏi cà kheo là lúc phơi mặt ra xin xỏ hay lừa đảo. Cuộc sống của Lý Tịnh hồi trẻ là vậy, sau này ông trở thành Vệ công của đại Đường.

Lý Tịnh làm lưu manh ở Lạc Dương và là kẻ tồi tệ nhất trong đám lưu manh. Ông muốn ăn tiền bảo kê nhưng xấu hổ không muốn nói ra lời cũng không muốn ra tay, thế là làm vấn đề trở nên phức tạp. Nếu bạn mở quán ở Lạc Dương, một hôm thấy Lý Tịnh đi đến quán của bạn và tươi cười chào bạn thì bạn không thể ngờ ông sắp trấn lột bạn đó. Sau đó ông càng hay đến, rồi thấy vết vạch chéo bằng cút chó trên khăn trải bàn, thấy con rắn chết trong thùng nước dùng. Nếu bạn đã quen và không thèm để ý thì lại thấy lũ bọ cạp nhảy vào quán bạn. Những chuyện như thế sẽ lặp đi lặp lại cho đến khi bạn đặt trước quán một xâu tiền đồng và xâu tiền lạng lẽ trôi vào túi ông mới chấm dứt. Đẳng nào cũng là vòi tiền nhưng không nói mới thật khó chịu. Ngay cả khi trấn tiền gái điếm ông cũng không ra mặt dữ dằn mà cười toe toét đến quấy rầy, thảo luận âm nhạc và hình học cho đến khi đối phương choáng váng đầu óc moi tiền ra mới thôi. Vì vậy tiểu chủ và gái điếm căm ông lắm, chỉ mong ông trúng dịch mà chết, sự căm ghét đó thể hiện ở chỗ khi gặp ông ai cũng lạnh nhạt và phớt lờ. Bộ mặt cười của ông biến nhanh như bọt xà phòng rơi xuống nước. Ông làm thế vì ông tự coi là người trí thức, cần giữ thể diện, không thể nói những câu khó nghe với mọi người. Tối về nhà, ông cởi áo dài lụa, mặc áo vải gai ngắn, lấy tro gội đầu. Để tóc xoắn, đến quán rượu hay nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ, gặp những người Thổ, người Ba Tư và các nhân vật khả nghi để thảo luận chiêm tinh học, thuật luyện đan, có lúc còn hút thuốc bằng chiếc điếu ống to tướng. Ở đó tụ tập một số người tự coi là người trí thức, trong đó có một số là người trí thức cuối cùng của thế giới. Họ hút thuốc bằng ống điếu, nói với nhau bằng tiếng Hy Lạp, yêu đồng giới. Ngoài ra ai cũng bị ghét như Lý Tịnh. Họ giống tôi, sống nhưng vẫn xấu hổ với một vài việc cho nên mọi người luôn thấy chúng tôi là những người xấu hổ.

Theo tôi biết từ những ngày đầu khai thiên lập địa, người trí thức đều bị coi thường, cho đến khi họ chế tạo ra bom nguyên tử làm cho cả thế giới

kinh hoàng mới thôi. Lý Vệ công hồi trẻ cũng bị chửi bằng mọi lời lẽ tục tĩu nhưng ông chưa để giả đến nỗi chế ra bom nguyên tử để đe dọa loài người. Ông nằm trong nhà tắm hút điếu ống, lim dim mắt nghĩ cách chứng minh định lý Pythagore rồi reo lên “O-rê-ka!” và trần truồng chạy về nhà như Archimède. Ông khắc bản gỗ tán phát đi và gửi cho lục bộ triều đình. Kết quả bị điệu vào cung đánh roi như tử với tội dùng lời ma quỷ gây rối nhân tâm, còn chạy trần truồng làm hại thuần phong mỹ tục. Thực ra ông muốn các quan chú ý đến tài năng toán học của ông để đặc cách phong tiến sĩ toán học cho ông. Khi bị đánh ông đã chứng minh định lý Fermat, nhưng lần này thì ngoan rồi, không nói câu nào cả.

Hồi trẻ ở Lạc Dương, Lý Vệ công muốn thi tiến sĩ toán học rồi kiếm một chức quan, không phải làm lưu manh trên phố nữa. Đó là lối ra tử tế của một người trí thức, nhưng cứ trượt mãi, không phải ông không tinh thông toán học mà thi tiến sĩ không phải chỉ có toán mà còn “Chu dịch”, môn này uyên thâm lắm, lại hoàn toàn không thuộc phạm trù toán học (tôi coi là thuộc phạm trù ma thuật) cho nên ông không sao hiểu được. Cho nên ở bài thi Chu dịch ông chỉ viết: “Đại Tỳ Hoàng đế vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế” và ghi tên mình nộp lên. Bài thi như thế không một ai dám cho điểm 0, mà là cho điểm cao nhất. Nhưng ông chủ khảo cảm thấy ông khôn vặt cho nên cho ông điểm 0 môn toán. Kết quả này hoàn toàn làm Lý Tịnh rối trí, ông làm sao tin được là bốn phép tính tiểu học làm sai tất, ông đau khổ muốn tự sát. Nếu biết được sự tình thì ông đã viết câu Hoàng đế vạn tuế vào bài thi toán và đỗ rồi. Nhưng điều đó không nói lên rằng ông ngốc, thực ra ông rất thông minh, khi bị đánh đòn vì chuyện Pythagore, ông đã lột một tấm sắt ở hông, khi bị đánh nó kêu coong coong đến nỗi ông quan tòa hỏi “đứa nào gõ chiêng”. Nhưng trò khôn vặt đó chỉ tránh được cho ông cái đau thể xác còn thì nó có làm ra cơm được đâu. Tất nhiên sự thông minh của ông không chỉ có thế. Sau trận đòn ông bị kéo đến phòng kiểm tra để thoa rượu thuốc – về hình thức để phòng chỗ đau mừng mủ và để tỏ rõ sự quan tâm của *lãnh đạo* đối với kẻ bị trách, nhưng thực ra để xem trận đòn đã đủ nặng chưa, có cần thêm vài roi không. Khi đó Lý Tịnh đã kịp giấu miếng sắt đi, hông dít

ông đã bôi sẵn nước màu từng mảng tím bầm. Khi bôi dầu, tay ông cũng xanh tím như bị đánh, cho nên ai cũng nghĩ bị đánh đau lắm. Bị trận đòn, Lý Tịnh đột nhiên tỉnh ngộ, không ra vẻ quan cách nữa mà làm thẳng lưu manh tử tế. Ra đường gặp gái điếm là hai mắt giương tròn, xán đến, không nói chuyện hình học, chuyện âm nhạc mà chìa tay xin tiền. Còn cô này thì mắt trở lên như cái chuông đồng: Tiền à? Tiền gì? Người con gái ấy là Hồng Phát. Lý Tịnh nói chuyện như thế thì không còn là người trí thức nữa. Người trí thức không bao giờ nói huỵch toẹt ra, nói năng thế không được thanh tao cho lắm.

3

Trong phần này lần đầu tác giả dùng cụm từ “nghĩ vẩn vơ”. Không nên hiểu theo mặt chữ. Tác giả muốn chỉ tính cách bầm sinh của một loại người. Ý nghĩa của nó gần như “tính dục” của Freud.

Khi Lý Tịnh đi cà kheo, ông không những nhìn thấy đường phố bần thủ dưới chân mà còn thấy cảnh vật phía xa. Sương lam dâng lên phía chân trời, mờ mờ rặng liễu phủ kín tường thành, mái nhà lô nhô dưới vòm liễu, có chỗ thành Lạc Dương nhô cao đến hơn hai trượng chắn ngang tầm mắt. Người bên ngoài biết trong thành có một số người có máu mặt nhưng không biết là những ai, họ sống như thế nào. Lý Tịnh biết rằng nếu chở đến đây ít đất vàng, trộn với cứt trẻ con thì sẽ đắp được nhà lầu cao năm trượng – cao hơn nữa là đổ. Trên đó dựng một nhà lầu bằng gỗ cao năm trượng – không thể cao hơn. Trên lầu gỗ lại dựng lầu bằng tre và chiếu, ba tầng lầu xếp lên nhau sẽ cao trên mười trượng. Thực ra chẳng ai làm nhà tre trên độ cao như thế cả, một trận gió là bay sạch cả tre lẫn chiếu, chẳng thu lại được, hơn nữa nó chẳng đáng giá gì, nhặt được người ta cũng chẳng đưa lại cho. Nhưng Lý Tịnh không ngại, ông chỉ muốn trèo lên xem những gì bên trong thành, rồi nó đổ thì đổ. Từ ngày xuất hiện, thành thị đều chia ra hai phần, *uptown* và *downtown*. Lý Vệ công ở *downtown* muốn vào xem *uptown*, thế cũng gọi là *nghĩ vẩn vơ*. Tôi bây giờ khi rỗi rãi cùng vào khu giáo viên lượn một vài vòng, đỡ cơn nghiện sông. Đó là những ngôi nhà nhỏ hai tầng, cửa sổ

rộng, khung nhôm, chỉ tiếc là bên trong có những ông già lụ khụ, ban công chất đầy thùng giấy. Tôi cũng muốn nhòm vào trong nhà. Lý Tịnh đi lên khên trên cao nhìn thấy Hồng Phát đang đi trên con đường lát gỗ dành cho người đi bộ, ả mặc bộ quần áo gái điếm. Lý Tịnh nhảy xuống, cầm cà kheo bên đường đến chặn ngang.

Lý Tịnh xuống cà kheo rất điệu nghệ, như con chim sà xuống, thu cánh lại, nhắm đúng nơi đặt chân, người qua đường định tán thưởng, nhưng rất tiếc vì hấp tấp ông đánh rơi tung tóe mấy thứ ôm trong lòng, trong đó có con rắn chết, mấy con bọ cạp sống – những thứ dành cho mấy chủ quán – họ không tán thưởng nữa mà cười âm lên. Lộ tẩy hết ra trước ả gái điếm thật xấu hổ, nếu là tên lưu manh khác, nó sẽ bóp cổ chết ả gái điếm để chữa thẹn. Nhưng Lý Tịnh chỉ đỏ mặt, đưa tay sờ mũi, không hề định giết ai. Điều đó cho thấy Lý Tịnh quyết tâm làm lưu manh nhưng không làm được. Ông tức lắm định bắt ả nộp gấp đôi tiền bảo kê nhưng ả chẳng chịu moi ra xu nào. Hăn điên tiết tịch thu niêu cơm của các ả, đó là những cái bao tránh thai làm bằng bông đái dê. Làm ăn mà không có của này thì lỗ to – tiền kiếm được vừa đủ đi nạo thai, mà mất tiền chưa chắc đã nạo được.

Tôi nghĩ nên có một loại huy chương để tặng thưởng cho người phát minh ra bao tránh thai vì anh ta đã tránh cho sự ra đời của một đứa trẻ không được thừa nhận, anh ta biến một chuyện chết người thành trò đùa. Nhưng nên trao cho người biến trò đùa thành chuyện chết người, nếu Lý Tịnh biết trước thì hồi trẻ không nghèo đến thế.

Theo Lý Tịnh thì Hồng Phát là ả bán hoa kỳ lạ, cô ta thon thả và người quá cao, nhìn xa như đầu nặng chân nhẹ vì cô ta chải tóc to xù, bằng cái nôi cỡ lớn. Da cô ta trắng bóc, có tí nắng là đỏ như tôm luộc. Cứ thế cô ta đứng trên phố nhìn trước ngó sau. Lý Tịnh đi đến giật cái xắc của cô ta và lục lọi. Cô ta đứng nhìn, vẻ mặt như rất muốn nói cái gì. Cuối cùng Lý Tịnh trả lại cái xắc và gào lên: Mày cất tiền ở đâu? Hồng Phát bảo: Tôi không có tiền. Lý Tịnh lại hỏi: Thế mày cất cái đó ở đâu? Hồng Phát hỏi: Cái đó là cái gì? Về sau Lý Tịnh bảo trong xắc của cô ta toàn các đồ ngoại như gương phấn,

quần áo da của cô ta bằng da Maroc vừa mềm vừa thơm. Người cô ta tỏa mùi thơm ngào ngạt. Người như thế mà không có tiền ai tin được. Nếu gặp phải tên lưu manh khác thì không xong đâu, hẳn sẽ quăng cô xuống bùn hoặc ném lên nóc nhà. Nhưng Lý Tịnh không làm thế, ông ta trèo lên cà kheo loạng choạng đi. Việc này cho thấy Lý Tịnh thật thà ăn năn đã chấm dứt, lập tức *ngĩ vãn vợ* : người con gái này ở đâu đến, đi đâu và bắt đầu thấy khoái cô ta.

Nếu Hồng Phát bị coi là gái điếm thì có nhiều cái phiền. May là quần áo mặc trên người chẳng nói lên điều gì, không những khách làng chơi không dám chọc ghẹo mà thằng lưu manh ngổ ngáo nhất cũng không dám liều lĩnh thu tiền bảo kê. Chỉ có Lý Tịnh lếu láo lục lọi túi xách của cô ta. Khi ông ta đi rồi, Hồng Phát mới nghe có người nói: Hay thật, hai đồ giẻ rách đụng nhau. Thực ra nói thế không đúng. Đồ giẻ rách không có quần áo da Maroc mà mặc. Nhưng bọn lưu manh đâu đường ở Lạc Dương chẳng đứa nào biết da Maroc nó thế nào, càng không biết giá trị của nó. Chỉ có Lý Vệ công thông kim bác cổ mới biết được, mà đầu óc thì đang mãi nghĩ mấy chuyện cho nên nhìn thấy da Maroc cũng không lấy làm lạ, cho đến khi lên cà kheo bỏ đi, đến đầu phố mới kêu to: đ. mẹ nó, nhầm rồi! Ông định quay lại Hồng Phát nhưng người đánh xe lừa phía sau quát: đ. mẹ mày, đi đường hay là thế nào đây! Thế là đành thôi, sau gặp người bạn có nhà in sách mới nói chuyện gặp ả gái điếm mặc đồ da Maroc. Người bạn nói: Vợ vãn, ai là đồ giẻ rách, cô ta mà tổ giác mày láo xược đủ ngời tù nửa năm. Lý Tịnh bảo, da Maroc hai mươi đồng một tấc vuông. Người bạn nói: Cô ấy là gái cao cấp đó. Lý Tịnh bảo: Thôi đi, cấp nào không cần biết, nói cho mày biết, tao đã chứng minh xong định lý Fermat. Nói chứng minh rồi mà không viết ra thì cũng như không, mà không biết có thật không. Lý Tịnh muốn bạn in hộ một cuốn sách nói về phát hiện lớn này. Bạn bảo: Tao xin mày, đòn chưa đủ ngấm hay sao. Anh ta nhờ Lý Tịnh vẽ tranh khiêu dâm, mỗi bức mười đồng. Vì vừa bị đòn cho nên Lý Tịnh đồng ý. Tiền ngay thóc thật sờ mó được vãn hơn toán học vu vợ ở đâu. Sau lại nghĩ một bức tranh bằng nửa tấc vuông da Maroc, vô nghĩa quá. Cuối cùng ông viết định lý Fermat vào sách khiêu dâm. Xem

ra cái nét chết không chừa, tiếp tục *ngĩ vẫn vợ*. Chuyện như thế cổ xưa đã có trong sách:

Tam nhân đồng hành cổ lai hy,

Lão thụ khai hoa niệm nhất chi.

Đó là cách giải phương trình bất định, gọi là Hàn Tín điểm binh – tôi không biết Hàn Tín và *lão thụ* (cây già) có dính dáng gì với nhau không, nhưng tôi biết thời cổ cũng nhiều người tính trẻ con như Lý Tịnh. Nếu chúng ta nghiên cứu kỹ Đường thi và Tống từ, thì ta có thể phát hiện ra toàn bộ các định lý toán học và vật lý hiện đại. Bây giờ tôi biết trong các lời thuyết minh tranh khiêu dâm của Lý Tịnh có chứng minh định lý Fermat nhưng tôi không đọc ra được – đó là vì chẳng ai biết chứng minh định lý Fermat phải như thế nào vì chưa ai chứng minh được. Vì thế tôi không thể giải thích được những lời thuyết minh đó. Giải thích đơn giản nhất là: mấy mẹo làm tình. Nhưng không nên giải thích như thế vì chúng ta có nhiệm vụ giải thích những mẹo đó bằng định lý toán học, tìm thuyết tương đối trong từ Tống, định luật Niu-tơn trong thơ Đường. Làm việc này mỗi tháng được lĩnh hai trăm đồng tiền công. Cho nên tôi hay nghĩ như Lý Vệ công: cuộc đời thế thì vô nghĩa quá.

Tâm tư của tôi và Lý Vệ công có chỗ giống nhau, có chỗ trái ngược, có chỗ chẳng giống nhưng cũng chẳng khác. Giống nhau ở chỗ hay bịa ra những thuật ngữ ma mãnh và lạm dụng ngôn từ, những ý nghĩ ấy khôn lường như bọn mất giống, nửa đêm lên vào nhà ăn cắp đồ lót của chị em. Khác nhau ở chỗ tôi chưa chứng minh được định lý Fermat, ông là thiên tài, tôi thì không. Chỗ chẳng giống chẳng khác là có lúc ông còn thiếu thiên tài, tôi không đủ dần độ. Nhưng sự khác nhau đó chỉ có tôi mới hiểu, người ngoài nhìn vào thì chúng tôi bí hiểm như nhau. Tôi có anh bạn dịch sách, nặn óc dịch chữ *totalitarianism* (chế độ cực quyền) thành chủ nghĩa toàn thể. Tôi còn có cô bạn tạo ra từ mới “chủ nghĩa nữ tính” từ chữ nữ quyền. Bây giờ không được dùng chữ “quyền”, tự đặt ra một từ quái dị, bản thân nó cũng là một sự ám thị. Bây giờ tôi viết chuyện nhà khoa học cổ xưa Lý

Tịnh cũng phải xen vào những ẩn dụ, ám thị ánh xạ. Người đời nay có thể hiểu nhưng người đời sau có thể cảm thấy tôi đã để lại câu đố, nhưng không thể thì chúng ta sống vô ích quá.

Người ta bảo trí thức có tính chất đa nghĩa, tôi đồng ý. Theo tôi nó là thế này: một mặt chúng tôi có thể chứng minh định lý Fermat, tức là cũng có bản lĩnh, nhưng mặt khác chẳng ai biết chúng tôi có bản lĩnh hay không. Vệ công có bản lĩnh, chúng tôi thì không biết có hay không. Sự khác nhau đó người ngoài không biết, chỉ biết chúng tôi dở hơi như nhau.

Theo sử sách ghi lại, Vệ công người cao lớn, khoảng mét chín lăm, hai mét, mũi khoằm, mắt hơi vàng, rậm lông và mùi mồ hôi khét. Điều đó cho thấy ông không phải giống Đông Á da vàng. Chuyện tứ chiếng lang chạ cũng thường tình. Hồi đó Lạc Dương có đủ hạng người; có người Do Thái mũi to mắt bé bán những viên thủy tinh xanh nhưng khẳng khẳng bảo là ngọc; có người Cao Ly đội nón lá, mặc quần ống rộng đốt lò nướng cá mắm bán bên hè đường, bốc mùi vừa tanh vừa ngọt; có người Ấn Độ đen sạm bán thuốc bệnh nào cũng chữa theo cách nhang nhác như nhau, thí dụ gà voi làm chắc răng, đuôi ngựa vẫn chữa táo bón, móng lừa trị bệnh tê thấp, thực ra chẳng có ích gì. Chuyện tào lao nữa là sừng tê giác làm tráng dương – chẳng nên nghe, đối với con tê giác sừng không phải bộ phận sinh dục, húc nhau cũng không phải làm tình, ở đây có pha trộn chút khôi hài, nghĩ sâu mới hiểu. Họ cũng ở *downtown* như Lý Tịnh. Ông ở đây phát chán rồi, năm mê cũng nghĩ chuyện dọn vào trong thành ở. Nhưng khi trở thành Vệ công nhà Đường, được nếm mùi vị ấy thấy cũng chẳng hay ho gì. Ông tiếc là không còn được mặc áo lụa đen dài đi chợ. Nếu ông làm như vậy thì là một gã lưu manh già nhất Tràn An.

Về điểm này tôi rất hiểu ông – thời trẻ, trước mắt ông đâu cũng là cơ hội, thí dụ thế giới chưa có máy khai căn, ống quạt gió. Những cỗ máy rất có ích mà chẳng ai nghĩ ra, ông chế ra dễ như bỡn. Tôi nghĩ thời trẻ Edison cũng nghĩ như thế, nhưng những gì Edison đã gặp không rơi vào Vệ công. Nếu ông có cơ hội như Edison thì Trung Quốc đã có công ty ngàn năm tuổi:

Weigong Lee, International. Ít nhất cũng nổi tiếng hơn *Bell Laboratory* gì đó. Có cơ hội mà để tuột mất bao giờ cũng có cảm giác tiếc rẻ lắm.

4

Trong con mắt Lý Tịnh, Hồng Phát là cô gái điểm kỳ lạ, không phải thuộc *downtown*. Trong con mắt cô thì Lý Tịnh là một gã lưu manh kỳ quặc, thực ra cô chẳng biết lưu manh không kỳ quặc nó ra làm sao, chỉ thấy ông không giống những kẻ mặc quần áo đen lê la đầu đường xó chợ. Lý Vệ công cao lớn, có bộ râu dê, mắt vàng. Bọn lưu manh ở Lạc Dương đều có kiểu mặt người Mông Cổ, tướng ngũ đoán. Lý Vệ công giọng nói trầm bổng dễ nghe, bọn lưu manh nói lúng búng như không có mũi. Vì thế người ta bảo Lý Tịnh là “mìn”, có nghĩa là mật thám được cài, hoặc là người mỗi lái ăn lương. Hồi đó ở Lạc Dương loại người như thế nhiều lắm, nhiều hơn tất cả các gián điệp Đông Đức cộng lại. Vào quán ăn cơm, có người đi đến chìa thẻ ra đập lên bàn: Vừa rồi ông nói gì, nói lại xem nào! Người nghe chỉ biết giận mình đã mọc ra cái lưỡi. Ăn nói bậy bạ bị phạt năm đồng như bây giờ vượt đèn đỏ. Ở Lạc Dương đầu phố cũng có đèn xanh đỏ, đó là hai tấm biển đề “rẽ ngang” “quay lại” khi có quan chức đi qua thì sáng lên. Vượt qua là bị nhốt lại như bây giờ ăn nói bậy bạ.

Chuyện mọi người bảo Lý Tịnh là mìn, Hồng Phát không biết. Cô chỉ biết Lý Tịnh không giống bọn lưu manh khác chốc chốc lại lượn qua, vỗ mông một cái, đụng ngực một cái. Bọn họ làm vậy vì nghi ngờ cô là mìn, không phải gái điểm thứ thiệt. Nếu là gái điểm thì cô phải tru tréo lên: Đồ mất dạy! Muốn chết hả? Hoặc: Có đi không đưa tiền ra, định chấm mút à. Nhưng cô chẳng nói gì, chỉ giương mắt nhìn. Bởi vì cô không phải gái điểm thứ thiệt, cô là cô đầu, khác nhau lắm. Cho nên khi người ta đụng vào ngực, cô đuối theo bảo: Thật đấy, không phải vú giả đâu. Trên phố Lạc Dương nói thế họ bảo là điên.

Cô nhớ mãi cảnh tượng đã nhìn thấy trên phố – bùn kẹt bánh xe, những vũng nước màu chì, người đi lại hấp tấp. Cảnh tượng này chỉ cách vườn hoa đá nơi cô ở một bức tường. Nếu không ra ngoài thì không sao mà thấy được

cảnh tượng này, sẽ tưởng cả thế giới này đâu cũng giống như vườn hoa đá, cuộc sống thế này không hợp với cô.

Năm ấy Hồng Phát đứng bên đường phố ngập bùn, cô không sống ở đây. Thành Lạc Dương ngập bùn không phải là cả thành Lạc Dương. Còn một thành Lạc Dương lát đá. Khác nhau lắm. Lạc Dương bùn có gái điếm không có cô đầu, Lạc Dương đá có cô đầu không có gái điếm. Lúc đó Hồng Phát có việc phải ra ngoài, thấy người ta đi cà kheo lạ lắm. Ở Lạc Dương đá không có bùn cũng không có cà kheo. Lý Tịnh ở chỗ cô nhảy lên cà kheo như bay vào mây, loáng một cái không thấy đâu nữa. Trên đám bùn lỏng bồng có cả người cả xe đi lại. Những chiếc xe bánh gỗ đi xiêu vẹo sang hai bên, những con lừa kéo xe nhỏ gặp nhau là kêu lên chào nhau. Có cả xe đạp như cái ghế băng lắp hai bánh xe, người ngồi gác hai chân lên cần lái, hai tay chống hai chiếc gậy đẩy xe lăn đi. Trong đám bùn không chỉ có người và xe, còn có cả xác mèo xác chó và ruồi nhặng. Ở Lạc Dương đá ruồi nhặng ít lắm, *lãnh đạo* phát cho các cô đầu, khách chơi, các bà nội trợ mỗi người một cái vỉ ruồi, tin rằng họ sẽ đập chết hết chúng.

Đã hai lần tôi dùng chữ “lãnh đạo” nhưng tôi không biết là danh từ hay động từ. Nó tương tự như “ông kỉnh” trong tiếng lóng, nó là một hoặc một số người đàn ông. Chữ *lãnh đạo* làm cho tôi nghĩ đến một bộ mặt sắp sửa lên giọng quan cách, bộ mặt ấy cũng làm tôi liên tưởng tới cái mộng của con trâu mộng. Bộ mặt ấy đến hội trường, nhấp một ngụm trà, dọn giọng, tôi thấy con trâu vểnh đuôi lên, lỗ đít lộ ra và lập tức đùn ra một đống, ví von như thế không có ý gì xấu, chẳng qua tôi nghe người Mỹ bảo những lời nói nhăng cuội là “cứt trâu”, vậy thôi.

Hồng Phát đến bốn mươi tuổi vẫn đẹp, tóc vẫn dài vẫn đen như hai mươi tuổi, nhưng cô bảo mình già rồi vì tóc cô đã chẻ ngọn đêm nghe ào ào như tằm ăn lá, thời trẻ không thế. Da cô vẫn trắng mịn nhưng mất đi vẻ trơn bóng vì đã có những nếp nhăn li ti, một giọt nước rớt xuống thấm đi ngay; sau khi tắm, người nặng thêm hai cân, mắt đã có màu ngà, lúc trẻ mắt cô

đen và trong suốt. Bây giờ da thịt mềm, hồi trẻ căng như trái táo. Cô bảo bây giờ già rồi. Già và sắc đẹp chẳng dính dáng gì đến nhau.

Đến năm bốn mươi tuổi, Hồng Phát là phu nhân của Vệ công, là phu nhân danh giá của đại Đường. Hồi trẻ cô là con hát, điều này về sau bị người ta lên án. Thực ra con hát không phải gái điếm nhưng người ta cứ suy ra thế bởi vì cô đẹp mà chẳng thể phân trần với ai trong đám mệnh phụ nhà Đường. Trước khi cô là cô đầu hát trong nhà của thái úy Dương Tố đời nhà Tùy cho nên họ bảo cô và Dương Tố có quan hệ bất chính. Thực ra cô chưa hề gặp Dương Tố, hồi đó tóc cô dài đến ba trượng, gội đầu thả tóc kín thùng. Ở phủ thái úy chẳng có việc gì làm, rỗi rãi thì để tóc. Lãnh đạo bảo không có việc gì làm thì nuôi tóc, các cô người nuôi tóc, người nuôi móng tay, móng tay dài đến cả thước, hai tay chập lại trông như con nhím, có người bó eo cho thon, bó chân cho nhỏ. Nhưng việc đó như người nhà chơi hoa nhưng trả giá lớn hơn. Người nuôi móng tay phải tự trói để khỏi làm hỏng, người bó eo thì ăn cơm xong chờ cho tiêu hóa một chút thì uống nước xà phòng cho nôn hết ra. Cái dở của bó chân thì ta biết rồi. Nuôi tóc là ít hại nhất nhưng mỗi lần gội là phiền phức, bận thử giặt cả đồng vải thì biết.

Năm Hồng Phát làm con hát mới mười bảy tuổi. Rất xinh đẹp và trong trắng, có thể làm ngôi sao điện ảnh hay người mẫu, nhưng hồi đó chưa có những ngành này đành phải đi hát, sống trong vườn hoa đá, có nghĩa là hàng triển lãm bị cất vào kho. Bất kỳ tác phẩm nghệ thuật nào, giá trị thường ngoạn là quan trọng nhất, cao hơn những người đàn bà “lấy giá trị sử dụng là chính”.

Sau khi rời khỏi phủ thái úy, Hồng Phát không còn để tóc dài ba trượng nữa, bây giờ chỉ còn ba thước, nhưng rất dày vì sợi tóc gốc có một nhưng ngọn chẻ ra mười bốn mười lăm, cô đi lại để nói với mọi người rằng cô không quần tóc được vì nó tự nở ra, đứt hết dải buộc. Nhưng chẳng ai tin, người ta còn bảo cô làm tóc bông lên và buông xõa để có vẻ phóng túng. Nhiều cô gái trẻ rất hâm mộ kiểu tóc đó đã học theo, các bà mẹ bảo con: tại sao không học cái tốt, lại học đòi theo con hát?

Chúng ta biết, tập quán đời Đường khác xa đời Tùy, các quan trong triều không nuôi con hát, chỉ nuôi người hầu ngoài ngũ tuần xấu xí như quỷ dạ xoa để chăm sóc mẹ già. Điều này cho thấy thời nhà Đường trọng nữ quyền hơn và cũng giải thích tại sao thời ấy các bố già hay tòm tem với con dâu. Thời nhà đại Đường, các cô gái không thấy con hát, nghe thấy từ này là ngứa ngáy. Các cháu đều rất hâm mộ cô Hồng Phát vì cô đã từng là con hát. Ngay cả các mệnh phụ nhà Đường cũng chưa từng thấy con hát vì nhà Tùy chuyển qua nhà Đường là một cuộc đổi đời, khi nhà Tùy trị vì thì các bà đều đang chân lấm tay bùn. Các bố già tòm tem con dâu cũng là vì thế. Các quan trong triều Đường đều đã từng là bọn khố rách áo ôm, cũng chưa thấy con hát bao giờ, trông thấy Hồng Phát thì đờ đẫn cả người. Thời nhà Tùy quan nào không có con hát thì như quan thời nay không có ô tô, không phải là quan. Nhưng con hát không giống như ô tô mà giống như tranh chữ, quan nọ đón tiếp quan kia đến nhà bảo: mời quan bác xem con hát đệ nuôi. Gõ một tiếng phách, các cô chạy ra cho khách xem, như bây giờ các quan khoe của. Tranh vẽ không biết chạy, con hát không treo được lên tường, khách xem xong, gõ một tiếng phách, các cô lại chạy vào buồng. Khi Hồng Phát gặp Lý Tịnh là lúc cô đang làm con hát ở nhà thái úy. Thời đó con hát đông lắm chia làm ba ca chạy ra cho khách xem. Khi không phải ca trực, Hồng Phát chạy ra ngoài chơi. Chuyện này có đứa nào mách lẻo với ông chủ thì chết. Vấn đề thuộc về sinh hoạt như thế, chỉ sợ bạn cùng nhà ở, lúc ấy ở cùng nhà với cô có Giao Nhiễm, một người đàn ông – kiểu cùng ở thế này gọi là sống chung. Bây giờ tôi cũng đang sống chung với người khác, đúng là hình thức sống chung này đã có từ cổ xưa – nói chung con trai không bao giờ mách lẻo chuyện con gái. Tôi cũng thế.

5

Khi gặp Lý Tịnh, Hồng Phát còn rất trẻ và rất buồn chán vì chẳng có việc gì để làm, cũng chẳng có ai để nói chuyện. Người duy nhất thường gặp là Giao Nhiễm mà ông này suốt ngày chỉ bện giày. Hồng Phát thấy ông thật đáng ghét.

Tôi biết Giao Nhiễm là một tay kiếm vĩ đại từ cổ chí kim, khi luyện kiếm, ông lấy cây lấy đá là mục tiêu, về sau chán rồi, ông đâm đom đóm, chém bướm, nhện nước, sau rồi cũng chán, ông đâm ánh trăng chém gió. Chán hết rồi ông vào thành Lạc Dương bện giày. Giày bện bằng dây thừng mềm mại và bền chắc, ông làm đến hai chục đôi trong đó một đôi ông làm cho Hồng Phát. Hai người quen nhau ở nhà ông thái úy, ông là môn khách, nàng là con hát, ở cùng chung một cái sân. Ông còn dạy nàng đánh kiếm, chém cụt đầu con ruồi đang bay. Phủ thái úy không có ruồi, phải đi bắt về.

Nhà ông thái úy Dương Tố có vườn hoa đá, trong vườn tất thảy đều bằng đá, mặt nước bằng đá xanh, hoa bằng đá vụn nhiều màu ghép lại, còn lại đều là đá hoa cương trắng, những hạt mi ca lấp lánh dưới ánh nắng.

Bên vườn hoa đá có ngôi nhà hai tầng bằng đá. Giao Nhiễm và Hồng Phát ở trong đó. Nàng mặc quần áo da có nghĩa là nàng đi đâu về. Đôi khi nàng mặc quần áo vải nền xanh hoa trắng in bằng sáp là nàng sắp học đánh kiếm với Giao Nhiễm. Nàng chưa bao giờ nói chuyện với Giao Nhiễm, nói cho đúng hơn là nàng chưa bao giờ dùng giọng nói của mình để nói chuyện với ông. Trong nhà thái úy các nàng được dạy nói cùng một giọng, nghe líu riu như tiếng chim hoặc như tiếng gà bị bóp cổ, không thật chăm chú nghe thì không hiểu gì. Đó là vì những âm thanh đó có tần số rất cao, gần như siêu âm. Nghe thấy Hồng Phát nói thứ tiếng đó là ông chạy vào lấy kiếm ra để dạy Hồng Phát, ông dạy những đường kiếm cao siêu tuyệt đỉnh. Đó là điều tốt, hồi nhỏ tôi sống rất khổ, chịu sự huấn luyện vô cùng khắc nghiệt cho nên tôi bảo là tốt. Tất nhiên, nỗi khổ của tôi không phải ở chỗ mỗi bữa chỉ được ăn đúng nửa quả trứng gà, đầu mang bộ tóc dài ba trượng, sau khi gội, đầu nặng thêm hai trăm cân. Cái khổ của tôi là đi về nông thôn lao động tiếp thu cái tạo tư tưởng, vân vân. Tôi được rèn luyện không phải để chém cụt đầu ruồi mà là học thuộc tất cả lời dạy của Mao Chủ tịch. Bất kể sự cực khổ và rèn luyện kiểu gì đều là tốt cả. Chưa qua rèn luyện thì vừa không có nhận thức, vừa không có thực tế. Rèn luyện rồi thì có cả hai.

Giao Nhiễm bảo Hồng Phát là người đẹp tri kỷ của ông. Tội nghiệp cho ông là đến giọng nói của nàng ông cũng chưa được nghe, chỉ nghe thấy tiếng nàng líu ríu. Ông tưởng chỉ nàng như vậy, không biết rằng ở phủ thái úy ai cũng thế cả. Ông rất tận tình dạy nàng đánh kiếm, chém ruồi thạo rồi, học chém muối, chém đĩn. Mà kiếm là một việc cực nhọc, nhưng Hồng Phát không bao giờ làm đỡ. May mà nàng chỉ học chém ruồi, nếu không thì ông thành người mù mất. Sau nửa năm dạy ông bị cận thị nặng. Nhưng ông chém ruồi không cần nhìn, chỉ cần nghe là đủ.

Về sau ông thừa nhận rằng Hồng Phát không học kiếm được, nàng chỉ chém lung tung cho con ruồi làm hai mảnh. Con gái đâu có thể coi đánh kiếm là nghề, nghề của họ là giữ sắc đẹp, đẻ con. Nhưng ông vẫn tận tình dạy vì ngoài bện giày và đánh kiếm, ông không biết gì khác cả mà bện giày thì không chiếm được tình cảm đàn bà. Dạy kiếm thì ông lại phải cực kỳ nghiêm túc vì là nghiệp của ông. Ông ghép hai mảnh con ruồi lại bỏ vào hộp giấy chôn xuống đất, ông còn cắm một mảnh tre đề “mộ ruồi”. Ông giải thích cho Hồng Phát rằng tôn trọng đối thủ (cho dù đó là con ruồi) là đạo đức cần có của một kiếm khách, nhưng Hồng Phát chạy mất dép.

Hồng Phát không thể trở thành kiếm khách vì nàng không thấy niềm vui trong việc tinh thông kiếm thuật. Mỗi khi chém trúng con ruồi nàng kêu líu ríu: trúng rồi, và nàng ném kiếm chạy biến. Nàng không làm được như Giao Nhiễm, ông chúc mũi kiếm xuống nhìn đường rơi của con ruồi. Đầu con ruồi bay lên cao theo đường xoắn ốc và khi rơi xuống ông đã dùng hộp giấy đón lấy. Ông đã chém không biết bao nhiêu ruồi nhưng lần nào cũng cẩn thận, bất kể đó là ruồi con ruồi bố hay ruồi mẹ đang chữa. Giao Nhiễm còn biểu diễn chém muối cho nàng xem nhưng nàng ngáp dài và bảo không đẹp. Ông muốn biểu diễn chém đĩn, nàng bảo: Ông làm những trò quái quỷ ấy để làm gì? Thì ra nàng chẳng thiết xem chém bất cứ cái gì cả, chỉ muốn thay đồ đi dạo phố. Con gái có cái tật ấy.

Lý Tịnh gặp Hồng Phát lần đầu là lúc nàng đang đi chơi phố. Nàng mặc bộ quần áo của Dương phủ phát cho, trên áo chần da, dưới là váy da cực ngắn, chân đi xăng đan cao gót sáu tấc. *Lãnh đạo* dặn là mặc những đồ này là phải bôi quàng mắt sẫm, lấp mi giả, khi đi phải vắn vẹo, những đòi hỏi ấy giống như đối với người mẫu bây giờ. Các nàng mặc quần áo như thế biểu diễn cho vị quan nào đó xem, ông quan cười nôn ruột, bảo: Dương huynh, ông nghĩ ra giỏi thật, y như ở trên phố! Các nàng cứ thế chạy ra đường mà không biết rằng đó là cách ăn mặc của gái điếm. Hai tiếng gái điếm nàng chưa nghe bao giờ, nghe mà chẳng hiểu gì.

Hôm ấy cũng là lần đầu Hồng Phát ra phố. Sau này nàng còn ra mấy lần nữa, nàng muốn gặp lại người đàn ông mắt tím có giọng nói dễ nghe. Trong khi đó Lý Tịnh ở nhà mài vẽ tranh khiêu dâm không ra đường. Nàng chỉ gặp mấy gã mắt đen ăn nói khó nghe, chúng nó bảo nàng là mìn. Người ta hỏi nàng có phải là mìn không, nàng không biết trả lời thế nào, chỉ quay người bỏ đi. Nàng đi đâu cũng dễ dàng, vẫy tay là có taxi. Đám người đen thui còn tranh nhau: Cô ơi đi đâu tôi cũng đi. Chúng tôi không nợ thuế bao giờ, lên lưng rồi họ bảo, cô có quen ông béo coi đường không, chúng tôi cũng được nhưng chạy thì vất vả lắm. Hay là thế này: Tôi có thằng anh em người Somalia, cô có thể nói một câu với ông trông coi việc nhập cư không? Thì ra tay này muốn đi cống sau.

Trên phố Lạc Dương, các ả gái điếm không khách sáo gì với Hồng Phát cả, trông thấy là quay ngoắt đi, tốc váy lên cho nàng xem cặp mông bóng nhẫy, thì ra các cô không mặc quần lót, cái mông cong lên đâu có đẹp. Thế rồi các ả quay lại bảo: muốn bắt à, về hỏi con mẹ mày xem vào cung mấy lần rồi! Thấy vậy Hồng Phát chỉ đứng xa xa nhìn người ta nhai kẹo da trâu. Có ông thợ mộc tay xách cái thùng con tay cầm các miếng da trâu tẩm mật đi đến, khom lưng: chào các cô, chúc các cô làm ăn phát tài, các ả nhổ miếng da trâu vào thùng và nhận lấy miếng mới. Thì ra keo da trâu nhai rồi tốt hơn keo nấu, gắn đồ rất chắc. Nhưng chẳng ai đến Hồng Phát lấy bã kẹo sao su cả vì không dán được ghế. Có nghĩa là Hồng Phát cũng chẳng có ích gì, kể cả cái kẹo trong miệng. Chẳng có việc gì làm thì nàng đi phố. Người

ta đi phố mua hàng nhưng nàng không mua được gì cả vì chẳng có tiền. Ở Lạc Dương đá chẳng ai có tiền. Ăn uống thỏa thích, cần gì có nấy, nhưng không có tiền. Chữ tiền nàng chưa nghe bao giờ.

Hồng Phát không có việc gì để làm lại không gặp Lý Tịnh, nàng đi về. Nàng nghĩ mình chẳng quen biết ông béo coi đường, cũng chẳng quen ông trông coi người nhập cư thì không nên đi taxi miễn phí. Cho nên nàng đi xuyên qua ngõ nhỏ để về. Nhưng ngõ nhỏ chẳng dễ đi chút nào, khắp nơi người ta làm nhà, dựng dàn giáo, nhiều xe trâu chở đất đỏ, nhiều người trộn gai đưa lên dàn giáo, có người đi xe đạp vào ngõ nhỏ, nhiều người tranh cãi giành đường, có người ôn tồn bảo, đường hẹp người đông, ta nên đi xe điện ngầm. Đẳng xa là một bãi đất rộng có một đôi cột đá, đó là quốc giới, phía trong lát đá không chút đất bụi. Ngoài ra có các đệ phủ quây bằng đá, mỗi phủ đệ lại có một đôi cột đá không có cửa và cũng không có người gác. Trong số đó chỉ có một nơi Hồng Phát có thể đến được.

Ở Lạc Dương, Lý Tịnh có căn nhà tổ tiên để lại, đắp bằng đất trộn cát. Qua nhiều năm tường đã nứt dãn, hở khe trống huếch, phía khuất nắng mọc đầy rêu, tranh lợp trên mái xơ xác. Cả ngôi nhà cũng sắp đổ. Lý Tịnh cũng muốn làm cái gì đó nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Nên nhớ ông đa tài đa nghệ nhưng không phải thợ nề, mặc dù đào đất xúc bùn là việc sinh ra ai cũng biết làm, nhưng ông quên hết bản năng lương thiện trời cho rồi. Bây giờ ngoài việc làm lưu mạng bắt nạt người, vẽ tranh khiêu dâm, phát minh bậy bạ, trong đầu bây giờ chỉ đầy toán học và hình học. Đầu tiên ông chứng minh định lý Pithagore và bị ăn đòn. Sau đó lại chứng minh định lý Fermat cho nên không sống nổi trong thành Lạc Dương, phải vọt ra ngoài. Câu chuyện sau rườm rà lắm. Trước hết phải nói một chút định lý Fermat là gì đã. Fermat nói thế này: Nếu x, y, z là ẩn số, N là số tự nhiên đã biết thì trong phương trình $z^N = x^N + y^N$, x, y, z không thể là số chẵn với $N > 2$. Nhưng Lý Vệ công không thể diễn đạt như thế, bởi vì nói x, y, z thì đơn giản quá, người cổ xưa không nói thế, người ta nói toẹt ra: “ *nhị nhân đối địch, nhất hữu quan cục* ” (hai người đánh cờ, một người ngồi xem.) Nhưng không có nghĩa là có Trương Tam đánh cờ với Lý Tứ, Vương Nhị mặt rõ

ngồi xem thật mà là có ba người x, y, z . Cách nói phức tạp hơn chút nữa là dùng các thuật ngữ thiên văn như kiểu tử vi thái ất, hoặc các nhân vật như Hoàng đế, Tố nữ, Đông Phương Sóc. Xét việc Lý Vệ công đưa chứng minh định lý vào tranh khiêu dâm thì khả năng thứ hai lớn hơn. Còn N thì người cổ xưa không nói “lớn hơn 2, 3, 4”, chắc chắn phải dùng cách nói kiểu như lưỡng nghi, tam tài, tứ tượng, thậm chí có thể bảo là thái cực đồ, hà lạc đồ, vân vân. Theo nguyên lý đó thì tranh khiêu dâm của Lý Vệ công vẽ Hoàng đế và Tố nữ đang cạm cùi làm việc trên giường, dưới giường có một chú lùn đứng xem, trên cao vẽ thái cực đồ. Đó là cách diễn đạt định lý Fermat, nhưng chứng minh ở đâu thì tôi không tìm thấy, bởi vì khái niệm số nguyên, số hữu tỷ, số vô tỷ, người xưa nói bằng đủ kiểu, cho nên Lý Vệ công chứng minh được định lý Fermat và viết thành kiểu gì thì rất khó đoán, đến bây giờ tôi cũng chịu.

Tôi nói Lý Vệ công đưa chứng minh định lý Fermat vào quyển sách vẽ tranh khiêu dâm, một số đồng nghiệp của tôi bảo không thể được, tranh khiêu dâm không thể có định lý toán học trong đó. Nhưng bạn làm sao tin được “*Lão thụ khai hoa niệm nhất chi*” là giải phương trình bất định? Việc gì cũng có thể nói một mà suy ra ba bốn. Từ việc dùng câu vè để nói cách giải phương trình bất định cho thấy *lãnh đạo* không muốn mọi người giải phương trình bất định, nhưng đã có một người chứng minh được và viết thành ca dao. Vậy thì thời Lý Vệ công còn trẻ, *lãnh đạo* cũng cấm chứng minh định lý Fermat, ông không đưa vào tranh khiêu dâm thì đưa vào đâu?

Sau khi chứng minh được định lý Fermat thì ông chuồn khỏi Lạc Dương, đó là điều cực kỳ hiếm thấy bởi vì xưa nay người ta chỉ tìm cách chạy vào chứ không chạy ra. Đời Tùy hoàng đế, người ta chiêu mộ người để thịt. Người trúng tuyển được vào thành, có ăn có mặc có nhà ở. Khi đã béo và đúng dịp vua tiếp sứ giả nước ngoài, người ta gõ sau ót anh ta một cái cho ngất đi rồi lột quần áo, rửa ráy sạch sẽ, đổ sốt cà chua rồi bưng lên bàn đãi khách món người sống sốt cà chua. Bưng lên bàn là người sống, bưng xuống là bộ xương. Có khi gặp phải các vị tù trưởng khảnh ăn, chỉ ăn nội tạng, con người rỗng ruột tinh dậu mới khiếp đảm. Người thịt góc đầu dậu

xem thì ra cái bụng trống không mới kêu lên thất thanh: “Sợ nhất là thế này!”. Theo chỗ tôi biết mỗi lần hoàng đế chiêu mộ, người hưởng ứng cực kỳ đông chỉ vì được sống ít ngày trong thành Lạc Dương trước khi bị ăn thịt. Điều này rất khó hiểu đối với tôi vì thành Lạc Dương là bãi bùn chứ là cái gì, lại lắm muối. Nhưng nhiều người không thấy như thế, họ coi Lạc Dương là trung tâm vũ trụ, là nơi mặt trời mọc và lặn. Lạc Dương là một đô thị vĩ đại nhất từ xưa đến nay. Ngoài ra Lý Vệ công còn có một căn nhà ở Lạc Dương, căn nhà đó là tài sản duy nhất của ông, đâu có dễ vứt bỏ.

Chương 2

Chương này nói về Hồng Phát viết đơn xin chỉ tiêu tự tử, cho nên tác giả nhớ lại câu chuyện tương tự: Chỉ tiêu số người chết vì tai nạn giao thông ở Bắc Kinh năm nay là một trăm chín mươi hai người, khu này chỉ có mười bảy người.

1

Về già Lý Vệ công sống ở Tràng An, đó là kết quả chạy khỏi Lạc Dương. Khi nói điều này, chiếc đồng hồ đá của ông đã quay ngược mấy chục vòng. Người ta bảo thành Tràng An ngọt ngọt, là tướng đế vương, có nghĩa là địa lý trong thành Tràng An có nơi khác thường, một vật bên ngoài tám lạng đưa vào Tràng An là một cân, ngược lại trong thành một cân ra ngoài có tám lạng thôi.

Như vậy có nghĩa là các quan lĩnh bạc mang ra ngoài tiêu chẳng được mấy đồng tiền, chẳng mua được bao nhiêu củi gạo mỡ muối. Ngoài ra trong thành đun bếp khói chẳng bao giờ bốc lên cao, ra khỏi lò là bay xuống thấp. Đến tầm nấu cơm, cả thành mù mịt khói giơ tay không thấy ngón, thở mạnh một chút là sặc. Cho nên có lệnh, từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn cấm đốt lửa. Từ khi trời tối đến khi trời sáng ở trong nhà để tránh nhiễm độc khói. Người Tràng An chưa sáng đã ăn điểm tâm rồi đi ngủ tiếp. Sau khi tối trời mới ăn chiều. Buổi trưa ăn nguội. Lâu ngày bệnh đau dạ dày phát triển mạnh. Nhưng Lý Vệ công không phải chịu cái tội này vì ông chế ra một thiết bị đặc biệt, dùng sức người đập một cái bánh đà quay cái khăn

lau dứt nồi, tạo ra nhiệt lượng đủ đun nước sôi, và xào rau. Nhưng thiết bị này không phải ai cũng dùng được vì nó to lớn kèn càng, hơn nữa phải cần đến mười người lực lưỡng đập đến đứt hơi mới đun sôi được nồi nước. Thành Tràng An còn có một nơi kỳ lạ, chỉ mọc một giống cây hòe cho nên cuối xuân đầu hạ là nghe tiếng sâu ăn lá rào rào, lũ sâu xanh xanh trắng trắng rơi như mưa rào, gà vịt trong thành phải nhốt lại hết không thì chết vì béo. Nhưng cây nhà Lý Vệ công thì không có sâu vì chúng được làm bằng sáp. Tình cờ có con sâu nào đến ăn thử vài miếng thấy không hợp khẩu vị là tếch đi nơi khác. Nước trong thành Tràng An có vị mặn, ăn nước này lâu ngày con gái có giọng nam trầm. Nhưng chẳng can gì đến nhà Lý Vệ công vì nhà ông dùng nước khoáng ở xa, cho nên con gái vẫn có giọng con gái. Mặc dù sống sướng nhưng ông vẫn ghét thành Tràng An. Ông cảm thấy nơi này không có sức sống, người ở đây ai cũng ngây ngậy ngô ngô.

Đường trong thành rải đất đỏ, suốt ngày có những người mặc áo vạt vàng đứng hai bên đường xúc đất rải vào giữa, tưới nước rồi lăn cho bằng phẳng. Sau này, thành bị bỏ hoang, đường đất vẫn còn, đất cứng như ngói chỉ bị rạn nứt như mai rùa. Cả thành Tràng An đều phẳng lì cỏ không mọc được. Hàng ngày Vệ công đi làm bằng ngựa. Trèo lên lưng ngựa là ngủ, ngáy khò khò. Ông ngồi xiêu bên nọ vẹo bên kia, con ngựa cũng thế, mãi giữ thăng bằng quên cả đường đi, có lần đi ba tiếng đồng hồ chẳng tới nơi vì càng đi càng xa nơi làm việc. May mà không cần đến đúng giờ. Đến chỗ làm việc lại ngủ tiếp, loại quan chức như ông có quyền ngủ nơi làm việc. Lâu dần ông thành trò cười cho thiên hạ. Khi nói đến ông là người ta bắt giác cũng gà gật ngái ngủ và đưa tay cạy như có gỉ mắt. Nhưng ông không nghe hoặc giả vờ không nghe, không thấy hoặc giả vờ không thấy. Do đó cho dù hoàng đế nhà Đường cho Vệ công nhiều bổng lộc nhưng chẳng ai coi trọng Vệ công, họ coi ông là lão già không bao giờ tỉnh.

Khi về sống ở Tràng An thì Lý Tịnh đã già và đã trao hết binh quyền, làm ông quan nhàn. Nhưng nói vậy không có nghĩa là ông hết việc. Có khi hoàng đế triệu tất cả các lão tướng đã chinh chiến giành thiên hạ vào cung tổ chức đoàn hợp xướng, hoàng đế tự chỉ huy, Vệ công đảm trách vai lĩnh

xướng, hát cho mệnh phụ toàn thành nghe. Nhưng các vị đều già rồi, răng hở thông thối, ngũ âm không tròn cho nên một bà mệnh phụ cay nghiệt nhận xét: như một bầy chèo chuộc! Về sau thêm một quan hoạn trẻ hát đệm, mọi người chỉ đứng đó cho oai, hiệu quả vẫn sờn tóc gáy vì các ông già râu tóc bạc phơ đứng đó phát ra tiếng bé trai, vô cùng quái đản. Chưa hết, hoàng đế còn tổ chức một đội múa, mọi người đi giày ống, tay vung gươm múa điệu kỳ binh. Kết quả là Trình Giáo Kim bị trụ tim xuyết chết. Đó chỉ là hai trong số những hoạt động xã hội mà Vệ công tham gia khi về già. Ông còn viết các tập hồi ký, đến nay đã hoàn thành tập hồi ký quân sự, tập hồi ký chính trị, tập hồi ký khoa học nhưng còn phải viết hồi ký từ tuổi thơ. Chuyện này bắt đầu từ việc hoàng đế cho sửa Lăng Tiêu Các, đó là một cái lầu cao chọc trời, trong đó bày các bức tượng và tiểu sử các quan trong triều. Đã là tiểu sử thì phải tự viết. Thế là ngày ngày đi làm là ông viết tiểu sử. Nhưng ông toàn ngủ cho nên viết mãi không xong. Hoàng đế cử người đến viết giúp vẫn chậm vì bất cứ lúc nào ông cũng có thể ngủ thiếp đi. Cuối cùng hoàng đế cử một nữ quan có tinh thần sẵn sàng hiến thân đến, tiến độ vẫn rất chậm. Vị nữ quan báo cáo, Lý Vệ công lúc không ngủ thì lại càu nhàu – “không để người ta yên” rồi lại còn hỏi “Mấy giờ rồi? Hết giờ chưa?”.

Lúc về già, hai mắt Vệ công xệ xuống hai túi thịt, mặt đầy nếp nhăn, lông mi tẹt dính vào mắt vì toàn ngủ gục trên bàn. Những chỗ khác không có thay đổi gì mấy. Ông không tin được toàn ngủ mà không béo ra. Vị nữ quan nọ nghi ngờ vì ông ngủ rất say nhưng lại như không ngủ. Để kích thích thần kinh khứu giác cho ông tỉnh táo, cô ta xúc rất nhiều nước hoa xạ hương đến nỗi cô đi qua là mèo đực kêu ngoao ngoao, thế mà cô ngồi cùng phòng, Vệ công như chẳng thấy gì cả, vẫn gục lên bàn ngủ. Điều này chỉ có thể giải thích rằng, Vệ công giả vờ ngủ, cô mặc quần áo ngủ cực ngắn ông cũng không để ý, chỉ thỉnh thoảng giữa hai giấc ngủ nhắc cô rằng: “Cẩn thận khéo cảm lạnh”, cô vuốt ve gợi tình để làm cho ông tỉnh, nhưng ông vẫn ngáy. Cô mất tự tin, cho rằng mình xấu xí, khóc tức tưởi đến mấy ngày.

Sau ngày sinh nhật lần thứ sáu mươi không lâu, Vệ công chết. Nguyên nhân cái chết theo cách nhìn hiện đại là nhồi máu cơ tim, có liên quan đến tuổi già và dinh dưỡng quá độ, nhưng thời xưa gọi là thượng mã phong, liên quan trực tiếp đến việc giao hợp. Người xưa trọng việc dưỡng sinh, cho nên ngoài chuyện ấy ra chẳng có gì có thể là nguyên nhân nhồi máu cơ tim. Thực ra nếu Hồng Phát không nói thì chẳng ai biết ông mắc chứng thượng mã phong, Hồng Phát càng lớn mồm càng to, khi mười bảy tuổi miệng chúm chím anh đào, đến bốn mươi tuổi thì cặp môi to gợn dục, chuyện gì cũng tuôn ra hết. Lý Vệ công khi chết mặt không biến sắc, súng không đổ gục. Điều đáng sợ là ở chỗ, hôm ấy Hồng Phát làm tình với Vệ công mà không biết là làm tình với người sống hay người chết. Khi kể lại, Hồng Phát trợn tròn hai mắt, mu bàn tay nổi gai ốc (chỗ khác không nhìn thấy cho nên không biết có nổi gai ốc không). Rồi nàng bảo Vệ công chết rồi tôi chẳng sống làm gì nữa. Mọi người tưởng nàng nói thế thôi, ai ngờ nàng đưa đơn xin tuân tiết theo chồng. Người ta khuyên: Vệ công chết rồi, sau này chúng ta sớm muộn gì cũng chết, không phải vội. Nhưng nàng không nghe.

Chúng tôi bảo: Vệ công chết rồi, có nghĩa là từ nay không cần phải coi ông là một con người nữa, mà là một sự việc. Một sự việc đã hoàn tất thì chẳng thay đổi được nữa. Hôm nay chúng ta bảo ông cười ngựa xiêu bên này vẹo bên nọ, không phải nói con người ấy mà nói sự việc ấy. Nói cách khác kim đồng hồ Vệ công đã dừng lại ở chỗ này rồi, nhưng chúng ta có thể quay ngược kim trở lại. Trời sấm tối, ông ngắt ngưỡng đi trên con đường dẫn qua nhà mình, con đường không một bóng người nhưng rợp bóng cây, thế có nghĩa là thời tiết đang giữa hạ, cây hòe bị sâu ăn lá lại đâm lá mới. Người đi trên phố nghe tiếng ngáy của ông đã vội tránh từ xa. Con ngựa quay ngang đi như nhảy đến trước cửa nhà Vệ công nó đứng sững lại, ông ngã nhào xuống, nhưng người nhà đã chờ sẵn ở cổng đỡ vội lấy ông khiêng vào nhà.

Khi còn sống, Vệ công từng nói ông ghét Tràng An vì nó vuông vắn không có sức sống. Nhà nào cũng nhìn về hướng nam, mái nhà là các miếng sành làm sẵn, hoàn toàn như cái hộp vuông. Phía có nắng thì chói chang,

phía không có nắng thì có các ô vuông sáng như khăn trải giường căng lên do tường đối diện phản chiếu sang, nếu có ai đi ngang, bóng người còn hiện lên tường. Ai cũng đi trong bóng râm, đi ngoài sáng bị cấm nếu không cần thiết. Nhưng Vệ công muốn đi thế nào cũng được. Đường lớn ngõ nhỏ đều sạch bong, ngoài các cây hòe ra không đâu có màu xanh, vì Tràng An không một ngọn cỏ. Điều Vệ công khó chịu nhất là cảnh tượng này do chính ông gây ra. Tràng An là do ông xây dựng. Lý Vệ công không chỉ xây dựng thành Tràng An mà còn xây dựng mọi quy chế trong thành. Bởi vì hoàng đế yêu cầu thế này: “Lý ái khanh, nhà người xây cho trăm một đô thành”. Mình xây rồi mình ở trong đó, không gì tệ hại bằng. Đái ra ỉa ra rồi nháy vào mà vùng vẫy trong cứt đái của mình. Chỉ có lợn mới thế. Hơn nữa nếu tôi hiểu lợn thì sống như thế chúng cũng chẳng thích thú gì.

Dùng tiêu chuẩn bây giờ để đánh giá thành Tràng An, chúng ta phải nói là thành phố rất yên tĩnh vì cấm huyên náo, không được rao hàng cho nên người bán cứ cầm biển hàng để chặn khách. Được nuôi mèo được cấm nuôi mèo cái cho nên mèo được phải chạy ra ngoài tìm bạn tình. Thành Tràng An đàn bà đông hơn đàn ông, như vậy đàn ông có giá hơn. Rõ ràng khi thiết kế thành, Lý Vệ công chỉ nghĩ cho mình.

Sau khi chết, ký ức của mọi người về ông chỉ là những mảnh vụn như chiếc đĩa vỡ. Thí dụ trong ký ức vị nữ quan, ông ngồi trên ghế ngủ gật, mặt ông chùng xuống như chiếc buồm vải đã buông dây, cầm xếp bốn lần da, vậy mà ông không phải người béo. Người ngủ ngồi chẳng bao giờ có được dáng đẹp. Phòng làm việc của ông lát gạch nhúng dầu thông, bao nhiêu năm qua đi ngấn dầu vẫn nhìn rõ, hắt nắng lên trần thành những đốm sáng như chùm nến.

3

Tôi làm công tác nghiên cứu lịch sử khoa học. Các đồng sự của tôi đưa ra kết luận thời nhà Chu, người Trung Quốc đã chứng minh định lý Pythagore, bằng chứng là trong cuốn sách toán nào đó có câu: Câu tam cổ tứ huyền ngữ (^[2]), cho nên định lý này gọi là định lý Câu Cổ, đưa tên Trung Quốc

vào. Rồi lại có người chứng minh trong thơ Đường có định luật Newton, trong từ Tống có thuyết tương đối, đăng đầy trên các tạp chí khoa học. Bây giờ tôi là người đầu tiên chứng minh được định lý Fermat, khó khăn hơn nhiều so với họ. Trước tiên tôi phải chứng minh định lý đã, sau đó tôi gán cho Lý Vệ công. Tất nhiên tôi có thể gán cho chính tôi, gọi là định lý Vương Nhi, nhưng làm thế thì thiếu chất lãng mạn quá. Khó nhất là tôi chưa chứng minh được định lý Fermat – ba bốn trăm năm lại đây người ta vẫn chứng minh nhưng chưa ai chứng minh được. Lại có không ít người đang tìm cách chứng minh định lý Fermat không tồn tại và cũng chưa chứng minh được. Chứng minh khó như vậy mà tại sao Lý Vệ công đã chứng minh được? Chẳng lẽ ăn no rồi hơi?

Nói đến chuyện tại sao Lý Vệ công chứng minh định lý Fermat phải nhắc đến cảnh ông và mọi người ngồi trên sàn gỗ trong nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ. Khi đó có một người Nhật, tóc cắt kiểu râu của vua hề Charlot, mặc bộ quần áo xanh in hoa quỳ trên sàn, ông ta gọi Lý Tịnh là Lý Tường. Một người đến từ bán đảo Balkan, bộ mặt to và đàn độn, mũi đeo vòng vàng, mặc bộ quần áo tắm ngồi trên đệm. Một ông Hy Lạp râu vàng, quần khăn tắm ở bụng. Lý Vệ công chẳng mặc gì, xếp chân vòng tròn ngồi bệt xuống sàn. Vóc dáng ông cường tráng cho nên trong bóng tối nhiều ánh mắt thèm muốn chĩa vào ông – nhà tắm này là nơi hội ngộ của những kẻ yêu đồng tính. Nhưng Lý Vệ công không phải loại người ấy. Ông đến đây vì nhà tắm cung cấp thuốc ống điếu miễn phí. Thuốc lá được để trong cái ống sắt ở giữa mọi người. Ống sắt nặng cho nên có giá đỡ, quay được như khẩu pháo. Họ quay ống điếu lần lượt hút trông cứ như lần lượt ăn đạn để tự sát. Trong khoảnh khắc giữa hai lần hút, người Hy Lạp lấy chiếc bút sáp viết định lý Fermat lên sàn và ngọng nghịu nói bằng tiếng Hán: Ai chứng minh được thì người đó thông minh nhất thế giới. Câu nói như con đom đóm bay vào nội tâm tối đen của Lý Vệ công. Chứng minh được định lý Fermat thì cũng chứng minh mình là người thông minh nhất. Việc này đáng làm lắm. Về sau ông đã chứng minh được ông là người thông minh nhất thế giới. Nhưng tôi có thể nói thêm: khi ông bị ấn xuống đất, bị phang cú gậy thứ mười một vào

mông, phát ra tiếng kim loại thì ông thông minh nhất, đến cú thứ mười hai giáng xuống thì không chỉ ông mà toàn thế giới không còn thông minh như vừa nãy nữa. Nhưng ông chẳng được gì. Là một người Trung Quốc, không những phải chứng minh mình thông minh mà còn phải chứng minh mình đần độn nữa, nếu không thì hậu họa khó lường. Tôi viết điều này để chứng minh ở tôi về sau rất kém, cho nên đã tự gieo giống tai ương cho mình.

Nếu muốn tỏ rõ mình thì việc gì phải tìm định luật Newton trong thơ Đường, tìm thuyết tương đối trong từ Tống. Hãy chứng minh mình có khả năng vận dụng hoặc chứng minh mình có óc thưởng thức, tóm lại có giá trị để tồn tại. Chứng minh rằng người Trung Quốc phát hiện thuyết tương đối và định luật Newton sớm nhất, rêu rao tính dân tộc thế là coi như có óc thưởng thức. Chứng minh cái khác *lãnh đạo* không ưng.

Bây giờ tôi vẫn chưa chứng minh được định lý Fermat, nhưng tôi đã nghĩ ra cách công bố nó, cách đó là gọi nó là định lý Lý Tịnh. Nhiều người đã có cái thông minh trong chứng minh, phát minh nhưng lại chưa có cái thông minh trong việc công bố chúng. Mức độ khó khăn của nó rất khó tưởng tượng đối với người chưa làm công tác nghiên cứu. Một định lý hai ba thế kỷ chưa được chứng minh thì làm sao viết ra ba bốn chục trang, chưa nói viết ra cả cuốn sách. Bạn lại còn phải được những người có máu mặt khẳng định mới có cơ hội công bố. Nhưng người có quyền ít nhất đã bảy tám chục tuổi, sống đã khó còn đâu mình mẫn để đọc bản luận văn lằng nhằng rắc rối của bạn? Vì thế nên cất đi. Nếu gọi đó là “định lý Lý Tịnh”, nói là Lý Tịnh chứng minh thì việc công bố sẽ chẳng có vấn đề gì. Thực ra là ai chứng minh, điều đó không quan trọng. Bởi vì trong chuyện này tôi tỏ ra chẳng ngu chút nào, tôi đâu cần phải tự hạ mình quá thế.

Người ta có một sự hiểu lầm loại người như tôi và Vệ công. Mọi người tưởng chúng tôi chọn lối sống như thế – suốt ngày *nghĩ vẫn vợ*, tính toán toán – thấy ghét. Hiểu thế là sai. Tính chúng tôi sinh ra đã thế. Ví như tôi, không chứng minh định lý Fermat thì sẽ làm việc khác, thí dụ viết tiểu thuyết, làm thơ, viết ra rồi thì nhất định người ta lại ghét, chúng tôi không

cấm người ta được. Có thể trong đầu có cái u gì đó. Nếu thế gian này đầy những người như chúng tôi thì ra thế nào. Nhưng chịu vậy chứ biết làm thế nào.

Lý Vệ công là người thông minh nhất thế giới, điều ấy người đời Đường ai cũng thừa nhận. Đại Đường hoàng đế nói: Trẫm thánh minh, ái khanh thông minh. Vậy nên nếu có con dân nào dám cho rằng mình thông minh hơn Vệ công thì mọi người sẽ bảo là ngông cuồng, là điên, thậm chí bắt đưa vào nha môn chịu tội. Hoàng đế cho ông thêm nhiều bổng lộc, thường cho gọi Hồng Phát vào dặn: Phải nấu món cá cho Vệ công ăn! Cá bố nào. Vệ công ăn nhiều cá đến nỗi người tanh lòm, ăn xong đi dạo có hàng đàn mèo theo sau. Ngoài ra còn những chuyện đau đầu khác nữa. Vì biết ông là người thông minh nhất thế giới cho nên mọi việc cần nhiều suy nghĩ thì người ta tổng hết cho ông. Thí dụ họ để ông thiết kế nhà xí công cộng của Tràng An. Lý Vệ công thiết kế thành những *kiốt* đa giác, mỗi góc là một gian. Có hai loại, sáu góc và tám góc. Vẽ xong cho người làm. Nhưng người làm không thông minh như ông cho nên làm tám góc cho nam, sáu góc cho nữ, trong khi ai cũng biết nữ nhiều hơn nam. Thế là sinh ra bao chuyện điên đầu, Vệ công quá mệt mỏi, ông bèn giả vờ ngủ, giả chứng ngây dại của tuổi già để trốn tránh. Ở nhà, ở chỗ làm việc, cả lúc đi đường ông đều nhắm mắt. Trông ông lúc nào cũng như người bắn lén sắp bóp cò. Ai hỏi ông bảo là bệnh tuổi già đãng trí và liệt cơ mắt. Chỉ khi làm tình với Hồng Phát ông mới giương tròn đôi mắt. Ông tin Hồng Phát, tin nàng sẽ không cáo bãm với hoàng đế rằng ông giả bệnh để không tuân lệnh. Ông giả vờ như thế đến mấy năm không ai biết. Câu chuyện ly kỳ ở chỗ, thời trẻ ông đã liều cả thân mình để chứng minh rằng mình là người thông minh, về già lại giả ngốc, mâu thuẫn vậy đó. Nhưng đó là điều thú vị nhất để làm một người Trung Quốc.

Lý Vệ công giả ngốc giả bệnh cuối cùng lộ tẩy. Tổ giác ông không phải ai khác mà là chính ông. Khi ông chết người thắp đờ, hai mắt mở trừng

trường. Lẽ ra ông nên mềm đi đã hoặc nhắm mắt đã rồi hãy chết, nhưng lúc đó không kịp, ông chết nhanh quá. Hoàng đế đến nhìn mặt ông lần cuối rồi cau mày bảo với người bên cạnh: Vệ công không bị bệnh sao? Mắt trái không mở được kia mà?! Điều này cho thấy hoàng đế nói mình thánh minh không phải là bốc phét. Ngài thường sai thái giám trẻ ra chợ mua tiểu thuyết suy luận của Nhật in bằng giấy nhân sâm Cao Ly, chỉ đọc một trang là có thể suy ra toàn bộ vụ án một cách rõ ràng. Cứ cho là không có ai bầm báo Vệ công chết vì thượng mã phong thì nhìn Vệ công cứng đờ trong quan tài ngài cũng biết. Chết vì bệnh này nhất định bên cạnh còn có người nữa. Có nghĩa là Vệ công không chỉ tố giác chính mình mà còn tố giác Hồng Phất – nàng biết rõ Vệ công giả bệnh mà không trình báo, có nghĩa là không trung thành với vua. Từ phủ Vệ công ra về, nhìn phố xá, hoàng đế nói: Thằng này thiết kế Tràn An không ra làm sao! Có nghĩa là hoàng đế không ưa Vệ công nữa. May mà ông đã chết, hoàng đế không xử được. Nhưng Hồng Phất còn sống, tình hình này rất bất lợi cho cô. Vệ công giả dại bất thành, không hại mình nhưng hại vợ. Điều đó cho thấy rằng một người Trung Quốc, muốn giả ngu giả dại thì không được lơ lửng phút nào, phải giả vờ cho đến lúc chết. Tốt nhất là chết đi rồi vẫn phải tiếp tục giả vờ. Tình trạng của Vệ công là một thí dụ cực hay.

Nếu Vệ công hoàn toàn thành công trong việc giả ngốc, thì phải giả ngốc ở ngoài, ở nhà và giả ngốc cả khi làm tình với Hồng Phất nữa, phải nhắm mắt bò lên người cô, như thế nhìn vào ai biết được là ngốc giả hay ngốc thật, sau khi chết vì thượng mã phong thì vẫn có vẻ ngốc. Hoàng đế đến nhìn thì cũng phải xúc động: Lý khanh ơi Lý khanh, chăm chỉ việc vua, mệt đến mức làm cho óc thành bã đậu! Sau đó nước mắt lã chã giáng chỉ: Cấm thiên hạ ăn đậu phụ, chỉ trừ hoàng đế. Nhưng thế thì cũng dở, Hồng Phất làm tình với một ông già mắt nhắm miệng chảy rớt rãi thì mất hứng mà không cự tuyệt được, vì nàng là nhất phẩm phu nhân, phải làm tình với quan nhất phẩm, đó là chức trách của cô. Nếu không thì đồng lương dễ kiếm quá. Nhất phẩm phu nhân phải có tính thực tế một chút. Mọi điều

nàng có thể làm được lúc đó chỉ là lấy bút trang điểm ra vẽ mắt cho Vệ công và đeo khẩu trang cho ông ấy.

Vì tôi làm công tác nghiên cứu lịch sử khoa học cho nên tôi hiểu cổ nhân. Theo tôi hiểu, thời trẻ Vệ công muốn chứng minh mình là người thông minh. Tâm trạng ông giống như đang thống lĩnh một đoàn quân đứng trước một thành trì giàu có, hăm hở muốn tấn công vào. Khi đã chứng minh được mình thông minh, bắt đầu muốn giả vờ ngốc thì lại giống như người thân cô thế cô đang bị thiên binh vạn mã vây chặt, cho dù có lỗ chó chui thì cũng sẵn sàng làm chó làm lợn chui ra. Tôi cũng thông cảm hoàng đế đại Đường, tâm tính ngài cũng bất thường như cô gái đẹp – khi thích Lý Tịnh thì, xoen xoét: Lý ái khanh là người tốt, mặc kệ người nghe có sorn gai ốc hay không. Nếu không ưa thì: Lý Tịnh đáng tòng xẻo! Nhưng khác với tính đỏng đảnh con gái ở chỗ ngài nói tòng xẻo ai là người đó bị tòng xẻo, bị thái mỏng, thịt vừa cho vào nồi đã chín.

Hồi trẻ Lý Vệ công trốn khỏi thành Lạc Dương, về già thì xây thành Tràn An. Hai thành phố chỉ có vẻ ngoài khác nhau nhưng bên trong rất giống nhau – thí dụ, trong sự kiểm soát chặt chẽ, *ngĩ vẫn vơ* là có tội. Vậy là Vệ công như con san hô trong biển cả – giống động vật cấp thấp này trốn trong lớp đá vôi cứng, nếu ai đó bóc lớp vỏ đá đi thì mềm nó lại đùn vôi ra làm lớp vỏ mới. Nếu có loài động vật cao cấp hơn ta rất nhiều thì so với họ, ta lại chỉ là san hô thôi. Họ sẽ kết luận rằng: Loài động vật người này tựa như san hô, bóc vỏ này nó có vỏ khác, ít nhất có một cá thể gọi là Lý Tịnh đã làm vậy. Có loài san hô sống trong ống nghiệm của nhà hải dương học, tôi e loài đó không hiểu chuyện này. Nó nghĩ cái ống nghiệm là thế giới bao la. Cái ta gọi là “trái đất” có thể cũng chỉ là cái ống nghiệm. Ta tự hào có nền văn minh năm ngàn năm thực ra chỉ là một trang giấy trong sổ ghi chép kết quả thí nghiệm của họ mà thôi. Lũ đáng chết đem ta ra làm thí nghiệm đó chẳng tin là ta có trí tuệ như ta không tin san hô có trí tuệ vậy. Điều đó cho thấy loài này không hiểu được trí tuệ của loài kia, cái nhìn thấy chỉ là những hành vi quái đản.

Bây giờ kể chuyện hồi trẻ Lý Vệ công chứng minh định lý Fermat. Nếu tôi đang ngồi trên thuyền chứng minh được, bỗng thuyền đắm, tôi lạc trên đảo hoang thì tôi cũng chẳng chịu để công sức của tôi mai một đi. Tôi sẽ gõ vào máy điện báo sóng ngắn phát liệu đi, chẳng dám nghĩ có ai nhận được, càng không dám nghĩ có người trả lời. Lý Vệ công cũng vậy. Ông đã bị đòn cho nên ông viết ra bằng ẩn ngữ và viết vào chỗ không ai để ý, chỉ cốt sao in được ra và phát tán đi, không nghĩ ai đọc và hiểu được (cho đến nay tôi vẫn không hiểu được). Nhưng việc này đã có hồi đáp, mồng năm mỗi tháng ông đều nhận được ngân phiếu. Ngân phiếu của đời đại Tùy khác với bây giờ lắm, bây giờ cho dù là *Money Order* của *Western Union* hay giấy gửi tiền của *Bưu chính nhân dân Trung Quốc* đều có ghi người gửi. Ngân phiếu đời nhà Tùy chỉ có những vân dấu đóng trên tấm da, chẳng có người gửi, cũng chẳng ghi số tiền là bao nhiêu. Chúng ta chỉ biết nếu là da trâu là năm mươi lượng bạc, da ngựa là một trăm lượng. Có điều là rất khó phân biệt da trâu hay da ngựa, chỉ có cách cho một con trâu và một con ngựa người, con nào chảy nước mắt với tấm da nào thì biết được giá trị tấm ngân phiếu. Tấm ngân phiếu Lý Vệ công nhận được là loại trâu người thì khóc, tức là năm mươi lượng, đúng bằng số tiền sinh hoạt phí của ông. Ngân phiếu bao giờ cũng có kèm bốn chữ, nếu bạn chúc đôi tân hôn thì đến phòng thuế bảo hộ đóng dấu cho bốn chữ *trăm năm hạnh phúc*, nếu gửi cho đám tang thì là *chia buồn sâu sắc*, vân vân. Tấm ngân phiếu Lý Vệ công nhận được lại có bốn chữ to tướng: *xin đừng mở miệng*, ông chẳng hiểu ra sao. Kể từ khi ông nhận được tấm ngân phiếu đầu tiên, phía sau ông bắt đầu xuất hiện hai công vụ, ông đi đâu họ cũng đi theo, tay cầm chiếc gậy nửa đỏ nửa đen. Người ta gọi là gậy *thủy hỏa*, có người bảo đỏ là hỏa, đen là thủy, kết hợp lại có nghĩa là âm dương tương hợp, mưa thuận gió hòa, nhưng tôi nghi ngờ có điều tốt lành đó hay không. Đỏ là máu, đen là sọc. Thủy hỏa thời cổ có nghĩa là đại tiểu tiện, đánh cho vãi cứt vãi đái ra. Lý Vệ công nói với ai quá năm chữ là người kia bị phang một gậy vào đầu tóa máu. Thế là chẳng ai dám nói gì với Lý Tịnh, ông rất buồn. Ông hỏi tại sao, hai người nọ không trả lời. Hỏi mãi họ lấy ngón chân viết trên đất: theo lệnh trên. Chuyện này xảy ra khi Lý Tịnh còn trẻ, kết quả việc ông in và phát tán chứng minh định

lý Fermat. Điều đó chứng minh ông thông minh nhất thế giới và do vậy được năm mươi lượng bạc mỗi tháng. Theo tôi đó là số tiền không nhỏ. Chỉ tiếc là lãnh đạo đã để mắt tới và không chỉ cho tiền thôi đâu. Lý Vệ công thiếu chuẩn bị về tư tưởng cho nên về sau lãnh đủ cũng chẳng lạ.

Bị hai người công vụ theo sát, Lý Vệ công không còn giận đời nữa mà buồn chán, mất tự tin. Ông nghĩ nát óc tìm cách thoát khỏi hai gã này để có thể thanh thản đi uống rượu mà không được.

5

Lý Vệ công chết, Hồng Phát cũng chẳng thiết sống nữa. Nàng muốn tự tử, nhưng triều đại nhà Đường rất nghiêm minh, tất cả phải nằm trong kế hoạch, cho nên suốt ngày nàng chạy các cửa để làm thủ tục chết theo chồng. Các quan rất tử tế với nàng, rất tán thành ý định của nàng nhưng bảo nàng phải đợi một số chỉ tiêu. Đầu tiên là chỉ tiêu chết không bình thường. Thành Tràng An mỗi năm chỉ có ba trăm người chết không bình thường, bao gồm chết vì nạn xe cộ, binh đao, cháy, lụt, thuốc độc vân vân. Chỉ có chết bệnh, chết già là chết bình thường. Việc này do bộ Hình trông coi. Ông quan làm việc này tra đi xét lại thấy các kiểu chết đã vượt xa chỉ tiêu, chỉ còn trống chỉ tiêu người treo cổ vào tháng sau cho nên phê chuẩn nàng treo cổ. Hồng Phát ớn kiểu chết này, nàng cau mày trợn ngược mắt lên. Ông quan khiếp quá quỳ mọp xuống: Thưa quý bà, việc này nhờ quý bà giúp cho. Nếu bà liệu cắt cổ thì cả ban chúng tôi bị phạt cắt hết lương, người già trẻ con hít gió bắc mà sống! Hồng Phát được giấy phép treo cổ rồi lại phải sang bộ Lễ làm thủ tục tiếp theo vì quả phụ chết theo chồng thuộc phạm trù ý thức tư tưởng. Ông quan phong tục bộ Lễ bảo: Quý này người chết theo chồng đông quá làm cho đời sống tinh thần của xã hội có chiều hướng bi quan, phải đợi ít nhất là sang quý sau. Thế là lại quay lại cãi vã với bộ Hình. Ngoài ra trước khi chết còn phải xóa tên trong hàng loạt sổ sách: hộ khẩu, hội viên vân vân. Những việc đó không thể làm xuể và không thể nhờ ai làm thay. Dù sao nàng cũng có xe, có vai vế, được khá nhiều bổng lộc, ít nhất đến bộ Lễ thì cũng được tiếp đón chu đáo tại phòng khách, không phải

đứng xếp hàng ngoài cửa như một quả phụ tôm tép, run rẩy nghe bên trong quát tháo: Các người chỉ nghĩ đến cái bảng tiết hạnh, không thèm nghĩ người ta vất vả thế nào đâu!

Hồng Phát là người giàu óc tưởng tượng, nghe người ta quát tháo các quả phụ khác mà nghĩ đến phận mình. Mặc dù người ta đều bảo trong tất các các mệnh phụ làm thủ tục tuần tiết, nàng được ưu tiên số một, riêng điều đó thôi cũng đáng trân trọng, nhưng nàng vẫn nghĩ một số câu họ nói với người khác cũng là nói nàng. Ở bộ Lễ khi điền vào ô “động cơ tuần tiết”, nàng ghi: “Cảm thấy sống phiền phức quá”. Về sau người ta gợi ý, nàng ghi thêm: nhớ Vệ công, ghi xong nàng thấy càng thêm phiền phức. Thế rồi nàng nhìn thấy có ô “phương thức tuần tiết” nàng bèn viết “cắt cổ tay”. Ông quan xem tờ khai bảo: bộ Hình phê chuẩn bà treo cổ, làm sao cắt tay được. Phải làm tờ khác, dán miếng giấy đè lên không được, vì đây là mệnh phụ tuần tiết, phải dâng hoàng đế xem, không bôi dán lem nhem được. Nhưng bảng khai có đến ba bốn chục trang, phải khai lại. Phiền phức hết chỗ nói.

Hồng Phát nhận ra một điều: muốn chết cũng không dễ, thủ tục chẳng bao giờ làm xong được, do đó ở Tràng An các mệnh phụ đều đang làm thủ tục. Làm như vậy các bà cũng gửi gắm lòng thương nhớ của mình và cũng chứng tỏ chồng chết không phải các bà không đau lòng. Có cái tiếng như thế sau này tái giá cũng dễ. Các cửa quan mà các bà các cô tuần tiết phải đến dán đây các yết thị tìm bạn đời, vô số các cậu ấm đang cửa kéo các quả phụ đang xếp hàng làm thủ tục chết theo chồng. Có cô xếp hàng mấy lần rồi cưới, trong mười người chẳng có một người thực sự theo đuổi đến cùng việc tuần tiết. Mà có ai chết thì người ta cũng bảo chết vì tuyệt vọng, không tìm được bạn đời. May mà Hồng Phát nổi tiếng là người đẹp nhất đại Đường cho nên không ai bảo nàng tìm cái chết vì không lấy được ai. Người ngoài bảo nàng rất có dũng cảm, người nhà lại nghĩ khác, thí dụ con gái nàng bảo: Mẹ từng ấy tuổi rồi, điếu bộ làm gì nữa? Hồng Phát ở trong trạng thái bức bách muốn phát điên lên, nhưng thủ tục vẫn chưa xong. Có người bảo nên nghĩ lại đi, lại có người bảo đã trình lên rồi. Lên hỏi thì được bảo rằng chưa thấy văn bản đâu. Cho đến khi nàng sốt ruột không chịu nổi nữa,

nàng bảo: thôi không làm thủ tục nữa, tự tìm sợi dây thừng treo lên là xong. Lúc ấy người ta mới cuống lên thúc làm cho nhanh. Thế là sau sáu tháng kể từ khi Lý Vệ công chết, thủ tục đã làm xong.

Về chuyện Hồng Phát muốn tự tử, cần nói thêm một chút. Là nhất phẩm phu nhân của đại Đường, nàng rất ít ra khỏi nhà vì chuyện chỉ tiêu. Người ta thì khác, nếu bạn là một tiểu thương, bạn chẳng lạ gì chỉ tiêu, đầu tháng cuối tháng bạn phải chạy các cửa, do đó ở Tràn An đầu tháng cuối tháng phố xá vắng tanh, muốn mua lọ xì dầu cũng không có. Nếu bạn là thợ nề thì không lạ với chỉ tiêu, bởi vì ai đến thuê bạn làm nhà, bạn không thể quên hỏi: có được chỉ tiêu làm nhà chưa? Nhưng khi Hồng Phát cần chỉ tiêu thì chỉ có thể là chỉ tiêu tự tử. Tuy nàng nói rằng không cần làm thủ tục nữa, cứ tự treo cổ lên, nhưng nàng chưa chuẩn bị thực hiện. Bởi vì nàng không phải là người vô trách nhiệm, nàng sợ người ta chửi. Đến khi mọi thủ tục đã xong xuôi, nàng định đi rửa mặt chải đầu để tự vẫn thì một đoàn người ùn ùn kéo đến, dẫn đầu là một phụ nữ. Người này làm việc trong cung chuyên phụ trách lễ nghi treo cổ của các cô. Bà ta đến truyền lệnh của thái hậu, nói rằng con Hồng Phát làm gì cũng lộn xộn, chị đi đến đó thay tôi chỉ bảo cho nó. Từ hôm đó, việc chuẩn bị treo cổ của Hồng Phát được tiến hành dưới sự chỉ đạo của chuyên gia, không liên quan gì đến nàng. Việc này đã được đưa vào kế hoạch, đã được phân bổ chỉ tiêu, từ đó mặc dù còn nhiều phức tạp nhưng nàng không phải lo, nàng cứ yên tâm chờ ngày lành tháng tốt mà chết là được rồi. Việc chết nàng cũng không phải lo, chưa đến ngày thì nàng muốn chết cũng không được, đến ngày rồi thì muốn sống cũng không được. Có nghĩa là, mặc dù Hồng Phát vẫn đang sống, chúng ta vẫn có thể coi nàng là một sự việc được rồi.

6

Về việc này vẫn cần nói thêm. Lúc mới nảy ra ý định chết, Hồng Phát chưa tưởng ra mình sẽ chết như thế nào bèn đến cửa hàng bán các đồ sử dụng trong việc tự tử. Mọi phương thức hiện nay người ta đang sử dụng ở đây đều có, chỉ làm khác đi, thí dụ nỏ nhỏ thay cho súng lục, chiếc ống

đồng chứa ôxít các bon thay cho ống dẫn hơi ga. Vấn đề tự tử bằng điện thì hơi phiền, phải chờ lúc cơn đông có sét, cầm dây điều bằng đồng cho điện giật. Tóm lại ở đây được phục vụ chu đáo không chê vào đâu được. Cửa hàng còn có cả đội đào giếng hùng hậu giúp khách hàng muốn có giếng để nhả xuống nhưng không muốn gây ô nhiễm cho mọi người. Nhưng trước khi cử đội đào giếng đi thì cố vấn tự tử của cửa hàng khuyên bạn nên chết trong bể thủy tinh, trong bể có các loại cá vàng rùa xanh, ở trong đó bạn có thể vẫy tay chào mọi người, vừa ngắm các loài thủy tộc vừa thông dong xuống âm phủ. Kiểu này vô cùng sang trọng nhưng hơi đắt. Hồng Phát đang buồn bã khổ đau thấy vậy phấn chấn hẳn lên. Bạn biết đấy, đàn bà thích cảnh này. Nhiều kiểu dáng, nhiều cấp chất lượng, nhiều sự lựa chọn. Cái đó gọi là tiêu dùng. Lúc đó Hồng Phát bảo: Tôi rất tiếc không được sử dụng tất cả, chỉ được chọn một. Sau khi bàn với giám đốc cửa hàng thì mới biết các thứ hấp dẫn như thế không cái nào thuộc về nàng cả. Nàng là mệnh phụ của triều đình, chết thế nào là do *lãnh đạo* sắp xếp. Lúc đó diên tiết lên văng ra đủ lời lẽ khó nghe, lên án chế độ triều chính nhà Đường, mạt sát cả Lý Vệ công vì ông là người đưa ra các quy chế đó. Những lời lẽ như thế tất nhiên nàng không thể nói khơi khơi được, mười giờ sáng nàng chửi vung tí mẹt, buổi trưa đã có biên bản hiện trường đóng thành sách, ngoài bìa đề: “Những lời lẽ phản động của quả phụ Lý Vệ công” trình đến tay hoàng đế. Ngài nổi giận định giáng chỉ tuyên bố Lý Tịnh là chó săn của tên đầu sỏ phản động tiền triều Dương Tố, là quả bom nổ chậm chôn trong lòng chế độ đại Đường. Vậy là có thể “xử” Lý Tịnh, luôn thể tuyên bố Hồng Phát là đồng bọn, gô cổ lại nện cho một trận. May mà hoàng hậu kịp can ngăn: Vội gì nào? Hồng Phát chưa chết, đang trong tay ta. Hoàng đế nghe có lý không giáng chỉ nữa. Nếu không thì chúng ta đã không biết trên thế giới này lại có một ông Lý Vệ công, càng không biết ông đã chứng minh định lý Fermat. Trong lịch sử Trung Quốc biết bao người đã bị “xử” rồi biến luôn như chưa từng có bao giờ.

Bây giờ nói tại sao Hồng Phát bất mãn với chế độ đại Đường. Lý Vệ công là sủng thần bậc nhất triều Đường, địa vị Hồng Phát cũng cực cao,

lượng tháng hai người cộng lại muốn mua gì chả được, nhưng chẳng được mua gì. Thí dụ đồ lót, lẽ ra nàng có thể chọn đồ sợi bông, tơ tằm, vải pha len, nàng có được cảm giác sở hữu tất cả cho dù chỉ chọn một. Là một người đàn bà, phần lớn cuộc đời là sợi bông, là lụa, là len nhưng nàng chỉ có một chiếc áo ngủ bằng *flanen* dày màu hồng mặc lên như nằm trong hộp các tông. Không phải là chuyện mua được hay không mua được, nếu không sợ nặng, sợ lạnh, nàng sẵn sàng mua một chiếc áo lót toàn vàng. Nhưng điều quan trọng là nàng không được mua. Theo quy chế đại Đường, nhất phẩm mệnh phụ chỉ được mặc áo ngủ *flanen* hồng. Áo lại chỉ được may theo một kiểu, kiểu đó cũng do Lý Vệ công thiết kế. Ai bảo ông là người thông minh nhất đại Đường làm gì để ông phải thiết kế thành phố, thiết kế chế độ, thiết kế áo lót đàn bà. Chiếc áo ngủ dài và nặng, có mũ trùm đầu, có sáu túi đựng đồ, phía trước có hai mươi bốn cúc, khó mặc khó cởi. Chiếc áo giống như một cái túi vải kết cấu phức tạp. Mặc cái áo này vào Hồng Phất vòng bụng thước bảy trông chẳng khác gì bà béo ba thước ba. Hồi Lý Vệ công còn sống, mỗi tối mặc cái áo này nàng lại mắng ông một chập. Lúc đó ông nằm trên giường chỉ mở có một mắt, khi Hồng Phất cởi hết cúc áo, thôi mắng ông mới mở cả hai mắt. Lý Tịnh chết đi, Hồng Phất chẳng còn ai để mắng, thấy sống cũng chẳng nghĩa lý gì, thế là tìm cái chết. Thế mới biết, điều rất không nên làm là chứng minh mình là người thông minh, nó vừa phiền phức cho mình vừa khổ cho vợ. Nhưng Lý Vệ công chỉ chăm chăm chứng minh mình là người thông minh mà không nghĩ đến điều đó. Khi chứng minh được rồi thì hối cũng đã muộn.

7

Khi Lý Vệ công ở Lạc Dương, đằng sau luôn luôn có hai công sai theo sát, ông cảm thấy rất bức bối. Nguyên nhân là *lãnh đạo* đã biết ông là người thông minh, đối với người thông minh *lãnh đạo* cũng phải đề phòng phạm pháp. Sau đó ông dồn tất cả sự thông minh của mình vào việc thoát khỏi hai thằng này và đã thành công rực rỡ. Một buổi trưa, ông đến quán ngồi uống rượu giải sầu. Uống say rồi đánh nhau với tay coi quán. Ông là lưu manh cho nên ông đem theo hung khí là chiếc xích có ngạnh, người ta gọi là roi

con rết, quật vào xé rách mặt người ta. Lý Vệ công làm điều này không ai tha cho cả. Tất cả các người coi tiệm, đầu bếp, cả chủ tiệm xách dao bầu, đinh ba, then cửa xông lên lầu đánh, khách ăn cũng ném chai lọ. Vệ công không chống nổi nhảy qua cửa sổ rơi xuống nóc nhà bên cạnh. Thế là hồngбет. Thời nhà Tùy mái chỉ có một lớp ngói, vỡ tan tành. Người chủ nhà ở dưới nhìn lên rất rõ, mọi người xông ra ném tới tấp. Thời nào cũng thế, gạch đắt hơn đất, ngói đắt hơn gạch. Ngói để lợp nhà chứ đâu phải để giẫm lên cho nát vụn như vậy.

Hồi trẻ tôi đi lao động ở Vân Nam đã có làm ngói. Việc này đầu đầu nhất là phải dùng đất sét loại hảo hạng, loại đất này chất thành bức tường mà không đổ, sau đó lấy dây cung cắt thành lát mỏng, cuộn thành ống, để khô rồi xẻ làm ba, đó là ngói. Đất và nước phải cho trâu xéo nhuyễn nhiều lần mới làm ngói được, lại phải tránh cho trâu ỉa đái vào, chỉ một chút nước đái trâu là vứt hết. Lý Vệ công say rượu bị vây đánh, ông chạy lung tung trên mái nhà cho nên người vây đuổi ngày càng đông, gây náo loạn cả phố. Nhìn bên ngoài, chuyện xảy ra do Lý Tịnh say rượu gây rối, thực ra không phải. Chẳng qua là vua nào, thời nào và ở đâu cũng thế, không thể chứa nổi một lúc quá nhiều người thông minh. Thí dụ Dương Tố là người thông minh đời nhà Tùy, ông đặt ra chế độ, ông xây thành Lạc Dương, Lý Vệ công ở đó không hòa nhập được, sớm muộn thế nào cũng gây tai họa ở đây và Dương Tố biết trước như vậy. Bởi vì Dương Tố cũng thích hình học nhưng chưa chứng minh định lý Pythagore. Ông thích toán học, phát minh ra “cấp số Dương Tố”, nhưng chưa chứng minh định lý Fermat. Do đó Lý Tịnh khó sống. Thời cổ bungбет thế đấy, có mấy môn khoa học thôi cho nên luôn luôn đụng xe. So sánh mới thấy bây giờ sướng. Các nhân vật lãnh tụ cận đại đều thích triết học, chúng ta làm môn khác là hơn. Bây giờ Dương Tố, Lý Vệ công, Các Mác đều đã chết, tôi nghiên cứu toán học là an toàn. Tôi tuyệt đối không đụng vào kinh tế học, chính trị học, xã hội học, những món đó để cho người có máu mặt.

Chuyện sau đây cho thấy Lý Vệ công thông minh hơn Dương Tố, nhưng đó là khi đã về già: Dương Tố là một nhà toán học giỏi, viết ra những cuốn

sách đặt tên mình như “Cấp số Dương Tố”, “Hình học Dương Tố”, kết quả là bị hoàng đế nhà Tùy ghen ghét, nói sách toán của ông có vấn đề chính trị, cấm hết, đến nay không thấy còn bản nào. Còn Lý Vệ công thì viết thành quả của mình vào sách lịch của nhà Đường, tất nhiên dùng những thuật ngữ cực kỳ phức tạp. Thí dụ: có một biến số x , nói thành hoàng thượng, thánh thượng, một biến số y , nói thành mẫu hậu, hoàng hậu, vạn tuế là bình phương, vạn vạn tuế là lập phương, vạn thọ vô cương là hằng số. Theo đó, đa thức $2x^2 + x^3 + c$ được diễn tả thành: “Hoàng thượng vạn tuế vạn tuế vạn vạn tuế vạn thọ vô cương”. Nếu đa thức đó bằng y thì viết là: “Hoàng hậu, hoàng thượng vạn tuế vạn tuế vạn vạn tuế vạn thọ vô cương”. Tất nhiên còn phải xem văn cảnh thế nào. Cách viết sách toán học như vậy đủ cả tính thực tiễn và tính thẩm mỹ, tất nhiên là không có vấn đề chính trị, sự bất tiện duy nhất là khó hiểu. Tôi biết cái mẹo này và biết toàn bộ tri thức toán học của ông (trừ định lý Fermat) mà đọc sách của ông còn rất vất vả.

Lý Vệ công chạy trên mái nhà, bị dân phố đuổi và ném gạch ngói, mấy gã dân vệ đường phố tưởng là dân làm loạn. Chuyện này do Vệ công gây ra nhưng họ không nhìn lên mái nhà cho nên ông lọt lưới. Họ chỉ nhìn thấy dân phố đang bên dưới thế là cầm gậy xông đến. Dân Lạc Dương rất biết phận mình, thấy dân vệ xông đến không chạy, bị phang gậy không tránh, cứ giơ đầu ra chịu, lần lượt ngã xuống. Có người phát hiện Lý Tịnh chẳng bị đánh gậy nào và chạy mất tiêu rồi. Họ nói với dân vệ như thế nhưng dân vệ không thừa nhận, chẳng có Lý Tịnh nào chạy trên nóc nhà cả. Nếu thừa nhận điều đó nghĩa là thừa nhận nhân viên triều nhà Tùy làm ăn kém cỏi bất lực, tội danh không rõ ràng thì làm lung lay nền tảng chế độ. Nhưng hàng trăm người đã nhìn thấy Lý Tịnh uống rượu say bét nhè chạy trên cóc nhà. Thế là cãi nhau ầm ĩ, số người đã lên đến hàng ngàn, họ vây lấy dân vệ mà hò hét. Phủ quan cử thêm người xuống trấn áp, đám người hò hét đã lên đến hàng vạn. Người ở nhà cũng không chịu ngồi không, đem thùng sắt ra gõ chí chát, cả thành Lạc Dương biến thành hàng lò rèn. Tiếng ồn ào Hồng Phất cũng nghe thấy nhưng vừa gọi đầu, tóc nặng quá không ra được. Lý Tịnh cũng nghe thấy nhưng vừa lên giường với Lý nhị nương cũng không

tiện ra xem, cũng may, ra thì không còn sống mà về. Ông đoán là có nguyệt thực, người ta sẽ gõ thùng cho đến khi trăng lại sáng mới thôi. Thực ra gõ hay không gõ thì rồi trăng vẫn sáng, gõ thì mệt mà thùng lại bị lõm bị thủng. Cuộc náo loạn đã trở nên dữ dội, các quan trấn áp không nổi, nhà đương cục điều quân đội đến, hàng ngàn binh mã từ bốn cửa thành kéo vào Lạc Dương.

8

Người đời nhà Tùy an phận nhưng cũng có lúc nổi xung vây lấy người nhà quan mà hò hét, chứng tỏ cái đầu hơi ngứa muốn ăn một gậy. Trong nhiều trường hợp người nhà quan có thể thỏa mãn được ý dân chúng nhưng tối hôm đó dân đông thấy người nhà quan không làm gì được, chỉ hò hét thôi chưa thỏa bèn ném gạch đá. Như vậy có nghĩa là cần thêm người nhà quan và thêm gậy. Một người trai tráng có thể đánh bằng mười cái đầu, như vậy tỷ lệ quan dân phải cần một trên mười. Khi xảy ra rối loạn, tỷ lệ đó chưa đạt được.

Sớm tối hôm đó quân đội nhà Tùy hàng ngũ chỉnh tề oai phong hùng dũng tiến vào Lạc Dương trấn áp nổi loạn. Đội quân gồm giáp binh, khinh bộ binh, giáp kỵ, công binh, pháo binh. Thái úy Dương Tố cười voi chỉ huy. Đội quân do Dương Tố thành lập lần đầu ra trận. Đầu tiên là bắn pháo uy hiếp. Pháo cũng do Dương Tố thiết kế, đạn bay đi rồi lại bay về, cho nên không cần đem theo nhiều đạn. Ông hạ lệnh bắn, đạn phạt sạch cây hai bên đường, khi quay lại chui hết vào nhà dân, thế là pháo binh hết đạn phải lùi lại, giáp binh xông lên. Giáp binh của nhà đại Tùy cũng đặc biệt, lính không mang giáp mà có hai người hai bên cầm giáp để che, trông như hai mảnh vỏ hến. Như vậy có lợi là chiến binh không mệt vì mang giáp nhưng dở ở chỗ nếu hai người mang giáp bị gạch đá ném trúng ngã xuống thì anh ta trở ra như con hến lột vỏ, trông thảm hại và cũng vô hại. Dương Tố lại xua giáp kỵ xông lên. Lính giáp kỵ mặc áo choàng, đầu đội mũ sắt, dân ném gạch đá không hề hấn gì, trong khi ba chục con ngựa dàn hàng xông lên, uy thế thật khủng khiếp. Nhưng đường phố hẹp, những con ngựa hai bên đụng phải

nhà thì những con ở giữa cũng dừng lại, để giữ đội hình, thế là kỵ binh lộn cổ xuống trước đầu ngựa. Cuối cùng công binh xông lên phá tan hoang cửa nhà san thành bãi trống, nhưng dân không ra bãi trống mà rút vào các phố hẹp. May mà khinh binh đuổi theo được, dồn dân ra bãi trống. Lính giáp kỵ chia dáo dài thẳng vào họ, nhưng đã mấy phen trắc trở trên quãng đường hẹp trước đó cho nên thắm mệt, cầm không nổi cây dáo nặng, khi xông lên mũi dáo toàn chọc xuống đất, cán bật ngược lại, kỵ sĩ bay bổng lên trời rơi xuống làm chết mấy người dân, cũng làm chết cả lính mình. Dân trông thấy vừa cười ha hả vừa chạy tứ tán. Đại quân của Dương Tố trảy trật đến nửa đêm, giết được mấy người dân mà binh mã tổn thất nặng nề. Tất cả đều do Lý Tịnh gây ra, nhưng Lý Tịnh chẳng biết gì. Hôm sau ông ra khỏi nhà thấy cảnh tan hoang, nhà cháy, người chết đầy đường, mùi khét, mùi máu, mùi phân ngựa bốc lên thật kinh hoàng. Mấy người đánh xe đi nhặt xác, ai chết rồi thì ném lên, ai chưa chết hẳn thì gõ cho một cái rồi cũng ném lên, đằng sau có nhiều người cầm chổi, quét vôi ướm lên những chỗ cháy đen, xong rồi lại đi tiếp, quay lại nhìn, một màu trắng xóa, không có người chết, không vết cháy, không một giọt máu. Vệ công chớp mắt, tưởng là trông thấy ảo ảnh, uống rượu nhiều thấy ảo ảnh là thường (không uống rượu thấy ảo ảnh... cũng là thường), cho nên chúng ta quên nó đi thôi.

Dương Tố dẫn quân đi trấn áp, trước nửa đêm gặp trắc trở như đã nói, đến giữa đêm ông vừa mệt vừa bực mình. Ông ra lệnh: giải tán tại chỗ, sớm mai tập hợp rồi cưỡi voi về nhà ngủ. Quân lính nghe lệnh reo lên rồi cời hết giáp trụ, mặc quần áo lót, tốp năm tốp ba tản vào các ngõ. Cả thành Lạc Dương chìm trong tĩnh lặng, tôi cũng chẳng biết xảy ra chuyện gì. Tôi chỉ biết từ trong khoảng nửa đêm và bốn năm giờ đồng hồ sau đó đàn ông Lạc Dương giảm đi một phần sáu. Đúng mười tháng sau đó số trẻ em tăng vọt và chúng được đặt tên, con trai thì “Đại quân”, “Tiểu binh”...; con gái thì “Lệ quân”, “Phương binh”... và trùng tên nhau rất nhiều. Như thế có nghĩa là bọn trẻ có liên quan đến lính tráng. Có những đứa sinh ra da dẻ lạnh ngắt như bọc thép, không bao giờ ra mồ hôi. Đêm đó Lý Vệ công chẳng hiểu chuyện gì xảy ra mà mọi người trờ trờ nhìn ông, ông cũng trợn mắt

nhìn lại. Về đến nhà, không phải hai mà là bốn viên công vụ đang chờ ở cửa, cả bốn đều lạ mặt. Hai người hôm trước không hoàn thành nhiệm vụ đã bị lôi đi chém rồi. Về sau ông lại trốn lần nữa, số công sai tăng gấp đôi, theo nguyên tắc đó, nếu ông trốn mười sáu lần thì số công sai của ông là trên sáu vạn người, tương đương một đội quân hùng mạnh. Đây là mặt sáng, nhìn thấy được nhưng còn mặt khuất, công sai liên lụy bị chém đầu cũng tương đương con số ấy, những cái đầu rụng chở mười xe tải không hết. May mà ông chỉ thấy mặt sáng.

Lý Vệ công say rượu gây náo loạn làm liên lụy nửa số dân thành Lạc Dương. Tâm trạng của ông không ổn, tôi quy ra vấn đề của *lãnh đạo*. Kiểu suy diễn này chính tôi thấy kỳ quặc nhưng tôi không thấy có gì là sai. Đó là vì ông và tôi đều là nhà toán học Trung Quốc. Tôi không chứng minh được định lý Fermat là do lãnh đạo chưa quan tâm đúng mức – không có lương cao, không có vợ đẹp, không có nhà ở tử tế, ảnh hưởng đến tinh thần của tôi. Bạn thử nghĩ xem, Lý Vệ công chứng minh định lý Pythagore xong rồi gửi đi đâu? Gửi vào phủ. Nếu không bị trận đòn thì chứng minh xong định lý Fermat ông lại gửi vào phủ. Bây giờ nếu tôi chứng minh được thì tôi cũng gửi cho tạp chí khoa học và cũng gửi cho mấy cơ quan. Thế là có thể ví chúng tôi như Faust (^[3]) bán linh hồn cho quỷ dữ. Làm được cái gì tốt tôi đưa anh, sống chẳng ra sao tôi trách anh. Tất nhiên tôi cũng tự biết mình còn khoảng cách khá xa với Lý Vệ công. Cho nên tôi tưởng tượng con quỷ dữ ngồi trước mặt tôi cười độc địa nói rằng: Định lý Fermat mà chẳng chứng minh được, ai cần cái linh hồn bây này ấy của mày! Dem về! (nhưng tôi không hiểu tại sao quỷ dữ lại thích toán, một câu đố tôi chưa giải được)! Đó là lý do tôi chưa dám uống rượu làm càn. Tôi và các đồng nghiệp đều thế, lương thấp, nhà ở tồi tàn nhưng chúng tôi biết thân phận, không dám gây chuyện, vì chúng tôi đã chứng minh ra cái gì đâu. Nhưng Vệ công thì khác, uống rượu gây chuyện là có lý.

Tôi cảm thấy tôi có thể thông cảm với Lý Vệ công về nhiều phương diện. Thí dụ bỗng một hôm chẳng ai nói chuyện với tôi nữa, đó là hiện tượng xấu; mỗi tháng tôi nhận được nhiều tiền, đó là hiện tượng tốt; tự nhiên có nhiều cảnh sát bám đít tôi, khó đoán đó là hiện tượng xấu hay tốt. Từ hiện tượng đó mà đoán là tôi đã làm chết nửa số dân thành phố thì tôi không làm nổi. Nhưng mỗi lần tôi thoát ra khỏi sự theo dõi, số người theo dõi tăng gấp đôi và những bộ mặt quen biết mất thì tôi lại phải nghĩ cách thoát thân nữa. Ở phố hàng Rượu tôi có người quen, cô Lý nhị nương xinh đẹp, tôi muốn đến đó gặp cô. Nhưng những viên công vụ mới này không ưa tôi, muốn đánh tôi (thậm chí muốn lột da ăn thịt tôi, nhưng tôi không nhận ra) thì tôi cũng thấy có điều gì không ổn. Trong tình hình ấy tôi phải có cách ứng biến – bởi vì số công sai tăng lên theo cấp số nhân phải tính mưu trước khi hành động, hưởng chi cái khoản mỗi tháng lĩnh năm mươi lượng bạc là không thể bỏ được – việc đầu tiên là tập cho khỏe vì thời cổ làm việc gì cũng phải dùng sức, chạy phải nhanh như mình có chiếc ô tô xịn, cánh tay khỏe như có khẩu súng lục, vung được quả chùy như có ống phóng tên lửa trong tay. Vì thế sáng nào Vệ công cũng tập chạy, ba mươi hai công sai chạy hai bên như đội lính danh dự, khi ông đánh xà đơn, cả đội vây tròn lại, tập xong ông tắm hơi trong buồng tắm Thổ Nhĩ Kỳ, cả đội áo mũ chỉnh tề vào theo ngồi đó, nóng bức có người ngất. Thế rồi ông đi tìm Lý nhị nương, phải tìm cách cắt đuôi họ, nếu không khi làm tình thì chả lẽ cả đội đứng xếp hàng nhìn như xem phim con heo hay sao. Ông tập tành và tìm cách thoát thân như vậy không có nghĩa là ông có hiềm khích gì với lãnh đạo, ông chỉ càng thêm mưu mẹo mà thôi, rồi chúng ta sẽ biết trời sinh ra ông vốn lắm mưu thế nào.

Thành Lạc Dương yên ổn trở lại, Hồng Phát chạy ra chơi lại gặp Lý Vệ công nhưng không có dịp nói chuyện vì ông không đi một mình mà còn sáu mươi tư người nữa, đúng là cách tính nhị phân có ma lực thật. Lúc đó thành Lạc Dương đang triển khai cuộc hội thảo quần chúng thảo luận biện pháp trừng trị tên Lý Tịnh đầu sỏ gây rối. Mọi người đều phải đề xuất phương án để chứng minh mình lương thiện – có người đề nghị tòng xẻo ông, có người

đề nghị cho năm ngựa xé xác ông, có người đề nghị đem ông đi thiêu lấy tro đúc gạch xây nhà xí, có người đề nghị ném ông vào máy xay thịt cùng năm con lợn béo làm nhân bánh bao cho toàn thành mỗi người một cái. Lãnh đạo tuyên bố sau này phương án của ai được chọn thì người ấy được một khoản tiền thưởng. Ai cũng được yêu cầu đề xuất phương án, chỉ trừ những phần tử không tin cậy. Những phần tử không tin cậy là Lý Vệ công và phường chó đê của ông, kể cả Lý nhị nương ở phố hàng Rượu. Đối với những phần tử này *lãnh đạo* đã cho người đi đe trước, cho nên ông không biết tin tức gì. Đi trên phố ông chỉ thấy mọi người nhìn ông bằng ánh mắt lạ lùng, không biết rằng mình đã được coi là viên gạch xây nhà xí và nhân bánh bao. Kể ra cũng tội nghiệp, lúc đó ông đang nghĩ một vài vấn đề về phép vi phân vì ông nghĩ chứng minh định lý Fermat được năm mươi lượng bạc mỗi tháng, cú áp-phe ấy cũng tạm được. Nếu mở ra phép vi phân tích phân nữa thì không biết còn được những gì. Lấy tôi làm ví dụ thì thế này: Tôi viết một bài nho nhỏ trên tạp chí khoa học, lấy nhuận bút từ bưu điện nhà trường, cảm thấy sống thế cũng dễ chịu – tuy không có tự do nhưng được kích thích, đang đi nhảy lên xoay ba trăm sáu mươi độ rồi đi tiếp, không hề để ý bí thư chi bộ khoa cau mà nhìn tôi, cũng không nghĩ mấy hôm sau cảnh sát ập tới lôi tôi đến sân vận động vạ người để đấu tố, hoặc lôi tôi đến Lư cầu kiều bắn bỏ – những chuyện như thế không thể xảy ra, điều ấy cho thấy thời tôi sống tốt hơn thời nhà Tùy nhiều lắm – chúng tôi không nghĩ đến điều đó không phải vì thiếu óc tưởng tượng mà vì chúng tôi không phải là Tomas Katai. Chúng tôi là các nhà toán học cho nên tôi nghĩ giá trị của Vệ công không phải để làm gạch hoặc nhân bánh bao nhưng rất khó giải thích với mọi người. Hồng Phát thấy trên mặt viên gạch tương lai không có vẻ gì bi thảm cả bèn vụng trộm nhỏ vài giọt lệ. Lý Tịnh nhìn thấy chợt cảnh giác. Giữa thanh thiên bạch nhật có người nhìn mình mà chảy nước mắt là có chuyện rồi.

Chương 3

Chương này lần đầu dùng chữ “người tài” để chỉ một loại người mà theo cách nói thông thường là “nhân tài”. “Người tài” và “nhân tài” chỉ khác

một chữ nhưng có giá trị và chiều hướng khác nhau.

Từ “trên” cũng được dùng theo xác suất tăng dần nhưng xin lưu ý độc giả: không hề có ý nghĩa hình học.

1

Bây giờ nói về công tác nghiên cứu của tôi. Gần đây tôi có một thành quả nghiên cứu là phát hiện Mạc Tử^[4] phát minh ra phép vi tích phân. Việc tìm ra phép vi tích phân xảy ra từ thế kỷ XVII bỗng chốc vọt lên trước đời Tần. Căn cứ của tôi là: Mạc Tử nói, ta yêu tất cả mọi người. Vậy về tổng thể, tình yêu của ông là số vô cùng. Có người hỏi ông, thế gian vô số người, kể ra không hết, ông yêu thế nào? Có nghĩa là hỏi ông định nghĩa thế nào về số vô cùng. Ông bảo, người kể ra được ai thì ta yêu, người không kể được ra ta cũng yêu. Vậy có nghĩa là số vô cùng lớn hơn mọi hằng số đã cho. Ông đã định nghĩa số vô cùng lớn, ông còn định nghĩa cả số vô cùng nhỏ. Định nghĩa được cả hai tức là phát minh ra vi tích phân. Tôi phát hiện trong “Mặc kinh” có nhiều chỗ sai và thiếu, sau khi đã được sửa chữa và bổ sung, toàn bộ “Mặc kinh” đã trở thành một giáo trình vi tích phân hoàn chỉnh dùng để dạy đại học, chỉ thiếu cuốn bài tập. Cũng với phương pháp như thế, tôi giải thích “Luận ngữ” thành cuốn bài tập. Như thế hai nhà tư tưởng Khổng Tử và Mạc Tử đã diễn giải hết như sách giáo khoa của hai tác giả Liên Xô Smirnov và Kiminovski, không biết ai sao chép của ai. Điều này cho thấy đừng vội vàng tin tôi. Tôi viết kết quả này thành luận văn gửi đi, lập tức được đăng và các báo đua nhau đăng lại, nói nhà toán học trẻ tuổi Vương Nhị làm việc rất có hiệu quả vân vân, tôi hãi quá mấy ngày không dám thò mặt ra khỏi nhà, chỉ sợ người ta nhổ vào mặt và bảo xưa nay chưa thấy ai vô liêm sỉ như mày. May mà chuyện đó không xảy ra. Thực ra tôi gửi bản thảo cuối tháng ba, định đăng vào số báo ngày mồng một tháng tư, nào ngờ âm thiếu dương thừa, số tháng năm mới đăng. Nhân tiện nói thêm, tôi có người bạn sinh ngày mồng một tháng tư, thế là tôi cứ nhớ mồng một tháng tư là *ngày nói dối*. Chuyện này cho tôi thấy rằng không nên đánh giá quá cao tính hài hước của người khác.

Tôi nhận được nhuận bút cho bài báo, tất cả là ba trăm hai mươi tệ. Nói đến con số ấy tôi thấy vui. Bởi vì nếu có người thực sự phát hiện ra trước đời Tần đã có người hiểu vi tích phân thì không chỉ được bấy nhiêu tiền, tôi nhận ít thì đỡ nhục. Nhưng đến khoa thì buồn nẫu ruột, bởi vì nghe nói cái luận văn chó ỉa ấy của tôi được bình là thành tích cấp nhà trường, và tôi được đặc cách phong phó giáo sư. Tôi ngờ có ai đó trêu tôi, hoặc thật sự hại tôi.

Vệ công đi bưu cục nhận tiền. Bưu cục khang trang như mọi cơ quan. Nhưng nó không phải ngành quan trọng cho nên mái tranh vách đất, bên trong chỉ có vài người không có không được (nếu không có cũng được thì ai muốn đến đây ngắm bộ mặt nhân viên bưu điện làm gì?), chỉ có gà đang thờ thần nhật thóc, chó đang thè lưỡi hóng mát. Cho nên khi Vệ công dẫn đoàn người âm âm kéo đến thì gà bay chó chạy tứ tán. Những nhân viên đang ngủ gật sau bàn cũng không thềm ngẩng đầu. Quầy rất cao, người cao lớn như Vệ công cũng không nhìn thấy mặt quầy, bên trên còn chằng dây thép gai, thò ra mấy sợi dây xích. Vệ công kiểm mấy tảng đất kê lên đứng mới thấy người sau quầy, ông đưa ngân phiếu, nói làm ơn cho rút tiền. Người nọ cầm ngân phiếu, hết nhìn lại người rồi nói: Có phải thật không đấy, dùng ngân phiếu giả là tội chết đó! Vệ công rụt rè nói: “Thật đấy ạ”, người kia trừng mắt quát: Cái gì? Nói to lên! Vệ công liều: Thật đấy ạ. Người nọ ném sợi dây xích ra nói: Buộc vào. Để tôi tìm người xem lại. Thật là khiếp vía, Vệ công choàng vào cổ xong thì người nọ lấy khóa móc vào và ngồi kiểm tra ngân phiếu.

Theo chỗ tôi biết đời nhà Tùy làm vậy để phòng ngân phiếu giả. Nếu bạn không dùng ngân phiếu giả thì họ mở khóa. Vệ công sợ run bắn người, một là sợ công sai đấng sau có thù gì với ông đá cục đất dưới chân thì ông bị treo lơ lửng, hai là sợ nhân viên bưu điện bảo là da con la, là ngân phiếu giả. Ông là họa sĩ biết phân biệt hoa văn con dấu nhưng ông không phải thợ da biết phân biệt da ngựa da trâu, la là nửa lừa nửa ngựa. Nếu là da la thì trâu người không khóc, ngựa người chỉ khóc một bên mắt, không biết thật hay giả. Da ngựa và da trâu chỉ bán cung cấp, dân chúng chỉ kiếm được da la và

da lừa, vậy là tình cảnh của Lý Tịnh càng thảm. Người ta cho người về khám nhà ông, dưới giường có dụng cụ để làm giả ngân phiếu, có cả nửa tấm da la. Điều này dễ tưởng tượng, nếu có ai muốn hại ông thì họ nhét vào, cái trò này ông tưởng tượng ra thế này: Thời gian đầu họ gửi mấy ngân phiếu thật cho ông, sau thì gửi ngân phiếu giả, đồng thời gửi thư nặc danh tố giác ông làm giả ngân phiếu. Điều đó cũng giải thích tại sao ông có nhiều người theo dõi như vậy. Nhưng nếu Vệ công bị người ta làm hại kiểu như thế thì ông không phục kẻ gài bẫy, bởi vì ông rơi vào bẫy không phải vì ông kém mưu mà chỉ là vì không cưỡng nổi ma lực của năm mươi lượng bạc mà thôi.

Gần đây có người đã chứng minh được “vấn đề bản đồ bốn màu” đã mấy trăm năm chưa chứng minh được, nhưng tôi không phục vì người ta dùng máy tính cỡ lớn mỗi giây giải hàng tỷ phép tính. Tôi mà có vài trăm triệu đô la thì tôi cũng mua máy tính cỡ lớn. Có người còn chứng minh, với n nhỏ hơn một trăm và với x, y, z nhỏ hơn mười mũ sáu, định lý Fermat đều có nghiệm, nhưng tôi cũng không phục vì vẫn là máy tính chứng minh. Tôi phục Vệ công vì ông dùng que tính và dùng đốt ngón tay mà chứng minh được định lý Fermat. Nên biết rằng thời cuối đời nhà Tùy giấy rất đắt, dùng bút viết ra giấy cũng là cây giàu đi lừa đảo. Theo nghĩa đó, chúng ta có thể chết bất kỳ lúc nào vì bị lừa, vì chúng ta đều lừa nhau, nên phải lừa cho công bằng, không được cây giàu. Nhưng lần này Vệ công không bị lừa, người nhân viên phát tiền xuất hiện, mặt khó đăm đăm, dẫn giọng quát: Ngân phiếu là thật, may gặp may đấy. Cầm lấy! - Một bọc năm mươi lượng bạc bọc cầu thả ném ra, quát: Cút! Còn đứng đấy làm gì? Vệ công vươn cổ nói: Làm ơn, mở khóa cho tôi.

Chuyện lĩnh tiền của Vệ công là thế. Sự việc này cho thấy Vệ công vốn rất biết điều, ông rất vui lòng để người ta xích cổ lại.

Vệ công rời khỏi bưu cục mang theo cảm giác nặng nề, bị người ta xích như xích chó thấy nhục quá, nhưng ra ngoài một lúc thì thanh thản lại. Lý

Tịnh còn trẻ, còn day dứt về chuyện này dài dài, đến tuổi trung niên mới nhận ra rằng cả đời mình bị người ta xích như xích chó, thà chết quách còn hơn – từ đó tinh thần ông bị suy sụp. Vệ công có tiền rồi bèn đến phố hàng Rượu để tìm người tình, nhưng ông vừa bước đi thì nghe tiếng chân rào rào như ông là con rết một trăm ba mươi chân, lại còn một trăm ba mươi tay nữa chứ, nghe mà ghê cả người. Ông như con rết lăm đốt, đầu đã bò vào sâu trong ngõ rồi mà đuôi vẫn còn giật được của người ta xâu thịt nướng bán bên đường. Nếu ông đứng lại quay đầu nhìn sẽ thấy cả một đội quân quần áo đen dồn lại thúc vào lưng ông trôi lên phía trước như dồn toa xe lửa. Nếu ông chạy nhanh thì đội quân lại dẫn dài ra và gà chó chạy tan tác. Chán quá, ông quay về nhà. Về nhà rồi, cảm giác bị cả đoàn người bám theo sau vẫn chưa hết. Bây giờ họ lại quây xung quanh nhà đá vào vách đất rào rào như mưa. Nhà Vệ công ở cuối ngõ cụt cho nên những người đánh xe trâu vào phố thường hay buộc trâu ở đây. Những con trâu thèm muối cứ nhè tường nhà ông mà gặm. Dần dà tường muốn đổ ra phía ngoài, ông phải lấy dây chằng buộc lại, những khe hở toang hoác, chó mèo, cả người chui vào được. Ông nằm trên giường trong căn phòng sặc sụa mùi nước đá mắt cay xè không mở được và tự hỏi: Đây là chỗ ở của người ư? Cảm giác ấy giống như tôi nghĩ về chỗ ở của mình bây giờ.

Tôi ở cùng nhà với một cô gái tên Oanh. Cô không phải vợ, cũng chẳng phải người tình mà là hàng xóm. Trong căn phòng ngoài tối như bưng đẽ đầy giày cao gót, mỗi lần tôi về nhà lại đá phải. Cô ở trong buồng mình hét lên: Anh thù hằn gì giày của tôi? Trong phòng vệ sinh cô treo đầy quần áo lót, tôi không dám đưa bạn về vì ai cũng biết là tôi chưa vợ. Hễ thấy thiếu một cái là cô gõ cửa bảo là tôi lấy, làm như tôi là gã cuồng dâm nhặt nhạnh đồ lót đàn bà, mà đồ lót của cô chẳng có giá trị gì, thẩm mỹ của cô cực thấp. Không những thế, bất cứ lúc nào cô cũng có thể tru tréo lên: Có đá thì đá đi, tôi phải tắm đây. Từ hồi ba tuổi tôi chưa bị ai ra lệnh phải đá cả. Lúc ấy tôi đang cặm cùi chứng minh định lý Fermat, nghe vậy muốn phát điên lên. Theo sử sách đã chép, Lý Vệ công có thể vừa làm tình với Lý nhị nương vừa giải toán. Khả năng ấy tôi xin chịu. Ông có thể phân tâm làm hai việc

thậm chí ba bốn bảy tám việc một lúc. Tôi nghĩ trong đầu ông có nhiều bộ óc khác nhau, nếu bố ra chắc là giống như quả lựu.

Có lúc Vệ công lên ra khỏi nhà bằng đường cống. Cho nên ta biết đời Tùý đã có cống mà còn khá rộng rãi. Về sau khi xây thành Tràng An, ông không cho xây cống mà là cho đào giếng thắm. Đào giếng rồi lấp bằng gạch, nước thải đổ dồn vào đó rồi thắm đi. Tất nhiên chúng làm ô nhiễm các giếng nước ăn, về sau Tràng An bị dịch bệnh liên miên. Có lúc ông giả làm người mắc bệnh hủi, đeo khăn che mặt để lên ra khỏi nhà. Mỗi lần ông trốn được lại có khối người chết.

Bọn canh chừng ông mỗi lần thấy ông mất tích – điều này thì dễ vì chỉ thò đầu vào khe tường nhìn là biết, họ kêu thất thanh và chạy, ai về nhà nấy vĩnh biệt vợ con, dặn dò hậu sự rồi đến công đường chờ chém đầu. Tay đao phủ lại là chỗ thân quen cho nên trước khi chém hẳn ta bôi cho một ít dầu lên cổ, khi chém cũng ngọt hơn. Đồng thời một trăm hai mươi tám công sai mới lại kéo đến phố hàng Rượu ngồi đen sì dưới các hiên nhà xung quanh nhà Vệ công. Khi ấy ông đang làm tình với Lý nhị nương không hề hay biết rằng mình đã làm hại sáu mươi bốn người, đầu họ đang bị treo ở cổng thành.

3

Lý Vệ công đang ở với Lý nhị nương tại phố hàng Rượu, ngôi nhà có tường dày, đắp bằng bã rượu, không khí sặc mùi xì dầu chua, đậm đặc đến mức đi bị cản chân lại. Dãy phố này toàn là nhà được đắp hai tầng. Lý nhị nương đang nằm trên giường ở tầng hai. Cô khá xinh, có điều đuôi mắt đã hơi có nếp nhăn. Cô quắp chặt lấy Lý Tịnh hùng hục làm tình với ông. Lý Tịnh hỏi cô có nghe tin gì về ông không, cô bảo không. Thế có nghĩa là *trên* đã cho người dặn trước rồi, ông thấy không thể tin cô được vì hôm trước ông đã nhìn thấy Hồng Phát đã rút nước mắt khi nhìn ông, lại thêm hôm nay khi ông vừa đến nhà thì Lý nhị nương đã lôi phắt ông lên giường, hấp tấp làm luôn. Phải như trước kia còn ngồi nói chuyện đôi ba câu rồi làm gì mới làm. Theo tôi nghĩ, lẽ ra chuyện ấy cứ để nó diễn ra tự nhiên, làm quá

sốt sáng là có chuyện. Lãnh đạo bảo cô từ nay về sau cứ lên giường với Vệ công như thường, trên giường nghe thấy gì báo cáo ngay, cô làm theo. Điều đó cho thấy cô hiểu sai việc phục vụ *trên*. Tất nhiên *trên* không bắt cô làm không công, mừng năm hàng tháng cô nhận được một tờ ngân phiếu, đến bữa cụng và bị xịch như xịch chó. Cần nói thêm rằng mừng năm cũng là ngày phát lương cho các nhân viên nhà nước. Mọi người lĩnh tiền xong thì đi làm việc của mình. Thí dụ Lý Vệ công lĩnh xong năm chục lượng bạc rồi cậm cụi nghiên cứu vi tích phân, cho đến khi *lãnh đạo* quyết định đem ông đi làm nhân bánh hay đúc thành gạch nhà xí. Lý nhị nương đi lĩnh hai mươi lăm lượng bạc về rồi thì cậm cụi làm tình với Lý Tịnh, cho đến khi Lý Tịnh thành nhân bánh hay thành gạch nhà xí thì *lãnh đạo* sẽ xem xét cô làm gì tiếp theo. Tôi nghĩ chắc là có thể cho hai xe tải xé xác hoặc dao phạt ngang lưng vì cô là vợ bé của tên đại nghịch Lý Tịnh. Chúng tôi chẳng thể nào biết *lãnh đạo* sẽ làm gì chúng tôi, khi chưa đến lúc làm thật. Nghiên cứu những chuyện ấy tôi thấy rất thú vị, nếu có thể thì tôi cũng thử làm *lãnh đạo* xem sao.

Cô hàng xóm của tôi đã có nếp nhăn đuôi mắt, cô ba mươi lăm rồi, đã ly hôn. Theo con mắt tôi, cô có thể gọi là đẹp, cũng khá tử tế với tôi. Có lúc tôi nghĩ vẫn vợ, *lãnh đạo* xếp tôi với cô ở cùng nhà chưa chắc đã có dụng ý. Nhưng rồi tôi lại nghĩ nếu đúng là có dụng ý thì bước sau là gì? Bỗng nhiên thấy sờn gai ốc, ước sao đừng có những *lãnh đạo* như thế, họ làm mất hứng tư duy, để tôi suy nghĩ về định lý Fermat thì hơn. Vì tôi đã học toán nay lại làm việc tại trường đại học cho nên có thể *lãnh đạo* bố trí như thế thật.

Bây giờ có thể nói qua về Lý nhị nương hiểu sai lệch việc phục vụ *trên* – cô vòng hai chân quặp lấy Lý Tịnh, hai mắt nhắm nghiền, miệng kêu rống lên. Thực ra cô không sướng đến mức phải kêu lên như thế nhưng thấy kêu thì dễ chịu hơn. *Trên* đã cho hai mươi lăm lượng bạc để làm tình thì phải ra sức làm, ai mới tham gia công tác cũng thế. Nếu *trên* cho trăm lượng thì cô có thể cắn đứt tai Lý Tịnh, nếu cho ngàn lượng thì cô đập gãy từng khúc xương của ông. Thực ra *trên* cho tiền để nghe Lý Tịnh nói gì, nhưng cô lại đặt chuyện ấy xuống thứ yếu. Cho đến lúc chơi xong xuôi rồi cô mới hỏi:

Anh có gì định nói không? Lý Tịnh hỏi lại hôm nay cô uống nhầm thuốc à? Lý nhị nương nổi khùng cấu vào mặt, hai người vật nhau trên giường. Khi Lý Vệ công trợn mắt lên nói thì sâu sắc lắm, rất khó nhớ, lại bị đánh nữa cho nên Lý nhị nương chẳng nhớ được bao nhiêu. May mà Dương Tố cũng là nhà toán học cho nên đọc báo cáo ông hiểu đó là bài giảng phương trình vi phân. Lý nhị nương muốn tỏ rõ mình chẳng phải nhận không tiền thưởng cho nên ghi rõ ba lần đạt đến cao trào hưng phấn. Dương Tố suy ra đó là thừa số bậc ba, những câu sau lại càng rối mù.

Lý nhị nương tết tóc đuôi sam, váy liền áo, màu trắng, ngoài mặc váy đen, trông như bức tranh đen trắng, đang hùng hực sức sống tuổi trẻ. Một người như thế mà làm gián điệp thì vượt quá sức tưởng tượng của tôi. Tất nhiên Lý nhị nương không nghĩ vậy. Cô nghĩ mình đang làm việc cho *trên*, đó là một việc vẻ vang. Bất kể lúc nào, trên là trên, tôi cũng không dám cãi. Có điều phải nói là cô làm tình với Lý Tịnh miệt mài như vậy không phải vì hai trăm lượng bạc mà là vì được cấp trên coi trọng, thấy mình có giá trị. Đánh nhau xong lại làm lành, cô pha bát bột ngô sen cho ông uống, đưa ông ra cửa và nhìn luôn đến chơi. Ông lọt thỏm vào giữa một trăm hai mươi tám người âm âm kéo đi bụi bay mù mịt. Ông đi giữa như người chỉ huy, bảo rẽ đâu, họ rẽ đấy. Bất kể ai gặp trường hợp như thế không bao giờ nghĩ rằng mình sắp được làm nhân bánh bao. Ngược lại anh ta sẽ nghĩ theo hướng tốt lành, cảm thấy mình được làm quan, thế là vênh vênh vang vang đi chỗ nọ chỗ kia, sẩm tối mới về nhà. Vào cửa mới nhận ra Hồng Phát đang đợi. Hai chữ *nhận ra* là đúng lắm vì cả tối đó ông có nhìn thấy Hồng Phát đâu, chỉ ngửi thấy, sờ thấy thôi và đoán nàng là ả gái điếm có vẻ ngoài kỳ quặc ông tình cờ gặp trên đường. Nàng bảo ông là *lãnh đạo* đang xem xét việc đem ông làm nhân bánh bao hoặc đóng gạch và nguyên nhân tại sao. Nghe nói vậy nhưng Lý Tịnh không tin vì thấy mình vẫn đang yên ổn. Nhưng là một nhà toán học ưu tú, suy xét phân biệt đúng sai là sở trường của ông cho nên ông đã tin.

Khi Lý Vệ công gây chuyện ở Lạc Dương, không chỉ Lý nhị nương mà tất cả những ai có liên quan đến ông đều làm tai mắt cho *trên* cả, kể cả đưa

bé con hàng xóm, bà già béo có râu cạnh nhà, chủ sạp hàng trên chợ, người được trả công người không công. Tôi nhớ lại vở kịch “Người đàn bà trở về” của Dyron Mate: Một bà già phát tài lớn trở về thị trấn quê hương để trả thù kẻ bội tình hắt hủi mình. Mụ ta mua tất cả mọi người, rắp tâm dồn kẻ gây ra nghiệp chướng đến chỗ chết. Mỗi một người trong thị trấn đều là tai mắt của mụ, cuối cùng được như sở nguyện. Lý Vệ công ở thành Lạc Dương khác hẳn câu chuyện đó: ông mù tịt cho đến phút cuối. Tất nhiên ông có trông thấy bộ mặt ủ rũ của mọi người, những nụ cười gượng gạo khi giáp mặt ai đó. Nhưng hiện tượng đó có thể giải thích theo nhiều cách – mọi người bỗng đồng loạt mắc bệnh trĩ, hoàng đế băng hà, vân vân, giải thích cuối cùng là hồng việc lớn rồi. Là một nhà toán học, bẩm sinh là tận dụng mọi khả năng, cho nên Vệ công đã tìm được lời giải cuối cùng và chuẩn bị đối phó. Nhưng tận dụng mọi khả năng có nghĩa là không còn khả năng nào cả, bởi vì trên thực tế chỉ xảy ra một khả năng, không thể xảy ra tất cả. Hơn nữa, thành Lạc Dương khác với thị trấn của Dyron Mate, ở Lạc Dương khi nổi nóng người ta có thể lên phố phá quấy nhưng khi bình tâm trở lại thì người ta một lòng một dạ với *lãnh đạo*. *Lãnh đạo* bảo chúng tôi làm gian tế, đốt nhà, cướp bóc, tẩm sốt cà chua lên người bò lên bàn tiệc quốc yến làm món ăn, bảo làm gì chúng tôi cũng làm. Cho nên không cần phải mua chuộc ai, chúng tôi sẵn sàng làm gian tế, hung thủ, kẻ cướp mồ mả, làm món thịt người, vân vân, chỉ chờ *lãnh đạo* hô một tiếng.

4

Ai cũng tò mò muốn biết về mình. Thí dụ tôi vừa cao vừa gầy, bộ mặt tiều tụy, tóc chớm bạc, quanh năm bốn mùa đi đôi xăng đan da, tất đầy bụi. Điều ấy tôi tự biết, nhưng tôi không biết sau lưng tôi người ta nghĩ thế nào về mình, trong đó những người đàn bà quan trọng coi tôi là người như thế nào, có nghĩ tôi còn hấp dẫn không. Lý Vệ công chắc cũng thế, tuy ông là thiên tài toán học, giỏi suy đoán, nhưng chẳng bao giờ suy đoán nổi những gì xảy ra sau lưng mình. Theo chỗ tôi biết, thời trẻ ông là một kẻ lưu manh, nhưng lưu manh tử tế. Tuy ông có những hành vi bất lương như thu tiền bảo kê, say rượu làm càn nhưng bù lại cũng có khi làm điều thiện, thí dụ mùa

đông quan cần các phố cử người đi đào sông bảo vệ thành, ông đi đầu tiên, trẻ con hàng xóm mất tích ông là người đầu tiên nhảy xuống giếng mò (đời Tù không có chuyện bắt trộm trẻ con đem bán). Trên phố có một lưu manh như ông kẻ trộm không dám bén mảng đến, ông còn là nhân viên chữa cháy nghiệp dư, đội viên dân phòng, vân vân, bỏ không ít công sức cho công ích xã hội. Cho nên tôi nghĩ khi biết mình là kẻ thù chung của nhân dân thì ông thấy những việc mình làm là dại. Đó là tôi suy luận từ trường hợp của chính tôi, nên biết rằng tôi cũng là một tổ trưởng công đoàn, phụ trách thu công đoàn phí và phân phối vé xem phim. Cho nên khi thấy trong danh sách lên lương không có tên tôi, thì tôi thấy những việc mình làm là vô ích.

Chuyện ấy xảy ra nhiều lần với tôi, tất nhiên cũng phải suy nghĩ: Tôi đến khoa làm việc, thấy sau cánh cửa các mợ các cô nhao nhao bàn tán, tôi đẩy cửa vào, tất cả im bật. Nhưng từ ánh mắt đầy ý nghĩa của họ, tôi biết họ đang nói về mình. Tôi lập tức nghĩ ngay đến bản luận văn cá tháng tư – những việc khác tôi không để tâm. Phản ứng của tôi là đêm về có cơn ác mộng, tay cầm súng máy chạy vào phòng làm việc lia chết hết mấy mụ đàn bà. Một điều an ủi duy nhất: đây là Trung Quốc, không kiếm được súng máy. Theo kinh nghiệm của mình, tôi nghĩ Lý Vệ công nghe nói ông đã làm chết nửa số đàn ông trong thành (nói khuếch đại lên, chỉ có một phần sáu thôi), ông có cảm giác ác mộng đã thành sự thật. Vì ông là lưu manh, đẳng cấp xã hội cực thấp, luôn luôn thấy mình bị bắt nạt, nhất định năm mơ thấy mình tàn sát dân phố. Nhưng đó là mơ, không phải là làm thật. Nếu cơn ác mộng của tôi thành sự thật, tôi cũng không cho là trách nhiệm của tôi. Huống hồ tôi chỉ giết mấy con mụ quá lứa, lắm mồm và xấu xí, để lại các cô trẻ đẹp.

Tôi đã nói, Lý Vệ công là người biết thân phận mình, vốn tính lạc quan, ông không bao giờ nghĩ đến việc cả thành này đang tính chuyện đem ông làm nhân bánh mà không ai hé răng cho ông biết. Ông rất tức giận, thấy phải đánh giá lại thế giới xung quanh và thái độ sống của mình. Còn chuyện ông làm chết bao nhiêu người và phải đổi mạng, ông chẳng nghĩ đến. Lúc đó trong phòng tối đen, Hồng Phát không nhìn thấy nét mặt ông, chỉ thấy

tay ông thò vào bụng mình, nằng cổ đẩy ra và cảm thấy hối tiếc đã thiếu suy nghĩ khi đến đây. Bỗng quanh nhà có tiếng nước chảy rào rào mùi khai nồng nặc, vậy mà nằng còn hỏi: Mưa à? Không phải mưa mà là một trăm hai mươi tám người đang đái. Lý Vệ công thấy tất cả máu trong người dồn lên mặt. Ông hét lên: “Đ. mẹ chúng mày!”. Trong bóng tối ông vớ sợi dây giạt mạnh, bốn bức tường đổ sập ra phía ngoài. Trò này làm Hồng Phát kinh hãi, cảm thấy Lý Vệ công muốn gió có gió đòi mưa có mưa. Nhưng nằng chưa kịp nói gì thì mái nhà trên đầu sập xuống đánh rầm, bụi bay mù mịt, đất đá lấp kín hai người. Lúc ấy ông đã làm một việc lương thiện cuối cùng trong đời là dắt tay Hồng Phát chạy đi. Tôi biết, trước năm ba mươi tuổi ở Lạc Dương, Lý vệ công là người sống vì người khác, ông lương thiện nhưng chưa đến mức vĩ đại. Về sau ông trốn khỏi Lạc Dương và không còn lương thiện nữa nhưng lại vĩ đại. Nhưng khi ông lương thiện thì ông cũng có chút vĩ đại trong đó. Thí dụ khi những công sai *trên* cử xuống đái vào nhà ông làm cho nó sập đổ, ông chẳng nói gì, chỉ kéo dây cho khỏi đổ – đó là mặt lương thiện, là xu hướng chính. Mặt không lương thiện là ông buộc nút kéo ở đầu dây, giạt nhẹ một cái là bung ra như sẵn sàng đè chết ai đó. Về sau đúng là ông làm cho tường đè chết nhiều người và lợi dụng bụi mù kéo Hồng Phát chạy, trông thấy ai lơ mơ trong cát bụi ông cho một cú đá giữa hai đùi làm người ta quay lơ – ông vốn là lưu manh, rất thạo món đó, nhưng trước đây chưa hề đá công sai nào. Ông chạy, cho dù tường có đè chết người hay không, ông có đá chết người hay không, tất cả đều không quan trọng vì ông chạy được thì họ cũng chẳng sống được. Ngoài ra dân phố xung quanh cũng bị chém đầu, số người bị ông làm hại lại vào sổ hàng loạt.

5

Nơi chúng tôi sống có chuyện “liên đới” nên mọi việc cứ rối tinh lên. Thí dụ, khoa tôi có chị đẻ con thứ hai (không được phép), thế là cả khoa bị cắt thưởng, tức là phạt cả đến tôi. Tôi chưa có gia đình mà phải moi tiền ra vì người khác sinh con – tôi nghĩ mãi không ra tôi đã làm gì liên quan đến chuyện đó. Lý Vệ công chạy trốn, phạm trọng tội giết người thi hành công

vụ và làm phản. Theo nguyên lý một người làm phản mười hộ liên đới thì phải bắt tất cả những người trong mười hộ ra chém, thế thì đao phủ hơi mệt, vì họ chỉ có dao đầu quý cỡ lớn để chém đàn ông, dao “khôn” để chém đàn bà, không có dao để chém trẻ con đang bú.

Ý nghĩ “liên đới” xuất hiện như sau: Mỗi người đều sống giữa những người khác cho nên vốn rất cẩn trọng, không muốn gây thù chuốc oán. Nếu có người gặp họa thì sẽ liên quan đến nhiều người khác cho nên càng phải thận trọng. Nghĩ thế là tốt, nhưng đối với Vệ công, kẻ đã hại hàng ngàn người thì không có tác dụng gì. Nếu tôi là ông thì đến nước ấy tôi cũng phải trốn đi.

Đêm đó Lý Vệ công kéo Hồng Phát chạy trốn, vừa chạy Hồng Phát vừa thắc mắc tại sao tường lại đổ ra phía ngoài. Lý Vệ công giải thích cặn kẽ, nàng lại thắc mắc tại sao đàn ông đá lại rào rào như mưa, bắt ông phải biểu diễn cho xem. Xem rồi nàng bảo kỳ lạ thật, lần sau đá lại nhớ gọi nàng. Lý vệ công hỏi lẫn thẩn: Tại sao cô lại trốn đi với tôi. Nàng trả lời thành thật: Không biết nữa. Người đời sau cũng thấy lạ, lẽ ra nàng phải ở lại Dương phủ để còn nuôi tóc.

Tóc của nàng rất dài, nghe nói đến lúc nào đó nó sẽ cứng và buộc không được nữa, tóc xòe ra như cái cây. Chuyện này cũng lạ như có người đàn bà chín mươi tuổi còn râu được kim, ông già một trăm hai mươi tuổi còn làm người ta có con, tất cả họ đều được gọi là “người tài”, được bỏ trong lồng bày triển lãm trên phố. Họ ở trong lồng đọc thuộc lòng những lời dạy bảo ngu ngốc của *trên* và được coi là vẻ vang vô hạn. Nhưng tôi lại thấy thế là đày đọa con người.

Theo một nghĩa nào đó tôi cũng đang trên đường trở thành “người tài”. Nếu tôi chứng minh được định lý Fermat thì tôi sẽ làm đủ thứ ủy viên, đến mọi nơi biểu diễn sự trịnh trọng, cứ họp là tôi phải ngồi chủ tịch đoàn và đọc thuộc những câu nói ngu ngốc. Đó là vì tôi có bản lĩnh mà người khác không có được, nhưng bản lĩnh đó lại trù tượng. Rất ít người biết định lý Fermat là gì, càng không biết nó có ích gì. *Lãnh đạo* thì cũng chỉ biết là

chưa có ai chứng minh được, nó không trực quan như thấy người đàn bà có cặp vú nặng một tạ, đi phải đẩy xe cho chính mình, mỗi ngày cho hai thùng sữa. Tuy vậy tôi cũng không thể từ chối sự quan tâm của *lãnh đạo*, như cây lúa có hai bông, nó không thể từ chối người ta nhổ phắt, tết nơ lụa, dùng ngựa khỏe để mang gập về trình hoàng đế thưởng ngoạn “bông lúa mừng”. Nếu bạn là bông lúa thì bạn sẽ hiểu, nó chỉ chẳng may là quái thai hai đầu. Nhưng nó làm vui lòng hoàng đế: thấy chưa, ở ta cái gì cũng có, kể cả các quái vật. Tôi bây giờ đang ngày đêm cặm cụi để chứng minh mình là quái vật. Bởi vì nếu tôi không chứng minh được mình là quái vật thì tôi chẳng là gì cả.

Chương 4

Chương này lần đầu nói tới một nước cổ Phù Tang, có người bảo là nước Nhật cổ đại. Tác giả cũng muốn tin nhưng lại e rằng người Nhật không chịu thừa nhận có một người Trung Quốc đã từng làm vua của họ, cũng như chúng ta không thừa nhận Thành Cát Tư Hãn (Gengis Khan 1160-1227) là người Mông Cổ, nhất định bảo là người Trung Quốc vậy.

1

Người ta bảo Giao Nhiễm và Hồng Phát có quan hệ bất chính vì ông cho Hồng Phát đôi giày bằng da tự mình bện. Tất nhiên đó không phải đôi giày da bình thường, thậm chí bạn cầm trong tay cũng không nghĩ nó làm bằng da. Lúc đầu Hồng Phát không muốn nhận món quà này, vì ông nhai sợi rất nhuyễn, nó ngấm nhiều nước bọt quá, nghĩ mà ghê. Nhưng rồi nàng lại nhận vì nó rất kỳ lạ, đi vào nhẹ tênh lạnh lạnh, như đi chân đất giẫm lên rãnh hổ mang, lập tức nhảy lên mà chạy, hồn vía lên mây, chạy mấy dặm không thấy mệt. Ngoài ra ông còn tặng nàng một đôi kiếm nhẹ và nói đó là vật quý ông gìn giữ đã nhiều năm để nàng làm kỷ niệm. Nàng thấy ông tốt với mình quá cho nên sau này khi bị treo lơ lửng nàng vẫn nghĩ đến ông, nếu nàng biết rằng trong thời gian ở Dương phủ ông luôn mật báo về nàng thì nàng đã không thể. Hàng ngày Giao Nhiễm đều gửi một bản báo cáo thường lệ đến Dương Tố về những việc làm của Hồng Phát trong ngày. Mỗi lần nàng

ra ngoài ông đều báo cáo, một lần hai lần báo cáo như thế chẳng có hại gì đối với Hồng Phát, nhưng đến lần thứ một trăm thì có tác dụng. *Lãnh đạo* cho người xuống, quần nàng trong một cái chăn và đánh tới tập sau đó chôn ở sau vườn – đến thời Đường người ta đào lên mới thấy ở đó có hố chôn vạn người như của Khơ-me đỏ. Đến đời Tống người ta khai quật ở Tràng An thì thấy đâu đâu cũng đầy hố chôn vạn người, đến đời Tống lại phát hiện ở Tràng An các hố chôn vạn người. Cho nên những chuyện như thế ta không nên nghe ngóng thêm nữa, biết nhiều thì sẽ thấy cuộc sống chẳng còn nghĩa lý gì nữa. Hai thanh kiếm mà Giao Nhiễm tặng cho Hồng Phát cũng chẳng phải bảo kiếm quái gì, chỉ là hai thanh sắt bình thường, chẳng tôi rèn gì cả, chỉ chém ruồi được thôi. Đôi kiếm ấy có xuất xứ thế này: Trong báo cáo gửi *lãnh đạo*, Giao Nhiễm viết cần một đôi kiếm để tặng Hồng Phát coi như đầu tư tình cảm, thế là *lãnh đạo* phát cho đôi kiếm, tất nhiên *lãnh đạo* chẳng cần phải gửi thần binh bảo kiếm giát vàng nạm ngọc làm gì, mà gửi cho đôi thanh sắt cắt đậu phụ còn khó đứt, vừa đỡ tiền vừa an toàn. Tóm lại Giao Nhiễm sống ở lâu dưới là để giám sát Hồng Phát nhưng ông không nói, nhiệm vụ *lãnh đạo* giao cho không được kể với ai.

Theo sử sách chép thì Giao Nhiễm rất yêu Hồng Phát nhưng Hồng Phát không yêu. Thất tình, ông ra nước ngoài làm vua xứ Phù Tang. Điều này cho thấy muốn ra nước ngoài thì phải đi cho sớm, sớm thì có thể làm vua hoặc phát tài to, chậm thì chỉ là tiến sĩ toán hay vật lý. Bây giờ đi thì chỉ làm công trong quán ăn thôi. Nhưng làm vua xứ Phù Tang không phải là hay ho gì đối với Giao Nhiễm vì ông ghét ăn cá nhất mà nhà bếp Phù Tang ngày nào cũng có món cá sống. Nếu có bữa nào ông ăn món cá sống không ngon miệng là đầu bếp chạy đến cung vua mổ bụng tự sát, cho nên cảnh máu me đầm đìa là không thể nào tránh khỏi. Hoặc là máu trước mắt hoặc là máu trong mồm. Thời gian sống trong Dương phủ, ngoài chuyện ông hay mật báo ra, quan hệ giữa ông với Hồng Phát khá dễ chịu. Ông thích nói chuyện với nàng, nói với nàng về Lý Tịnh. Giao Nhiễm là người rất thạo tin, biết đầu đuôi câu chuyện gây rối của Lý Tịnh, biết ông là nhà toán học thiên tài, thậm chí biết ông có bồ ở phố hàng Rượu, điều này cho thấy *lãnh*

đạo rất tin Giao Nhiễm, tiền đồ của Giao Nhiễm vô cùng sáng sủa. Lẽ ra Hồng Phát chạy trốn ông phải bị liên lụy nhưng vì *lãnh đạo* rất tin ông cho nên ông không sao cả. Sau khi nàng chạy trốn, Dương phủ chỉ tuyên bố xóa tên nàng khỏi sổ sách và không bao giờ tiếp nhận trở lại, hình như bây giờ Hồng Phát ân hận rồi, như đang quỳ trước Dương phủ. Còn Lý Tịnh sau khi trốn chạy, phủ quan đã cho hai trăm năm mươi sáu công sai đi lùng và treo thưởng. Kết quả không tìm thấy vì thành Lạc Dương to lắm.

Nếu Dương Tố thuê tôi làm cố vấn, nhất định tôi tìm thấy Lý Tịnh ngay. Cách làm là dán cáo thị khắp nơi, tuyên bố tha hết mọi tội, nếu có thể còn phong cho một chức quan nhỏ, dùng tiền nhà nước mua các sách học thuật của Lý Tịnh. Ông sẽ hớn hờ chạy ra. Thế rồi muốn làm gì thì làm. Tất nhiên tôi cũng kiến nghị đừng đem ông làm nhân bánh bao hoặc đúc gạch, nhưng tôi nói thế không chắc họ có nghe hay không. Cách này tôi suy ra từ kinh nghiệm bản thân. Hai mươi năm trước tôi tốt nghiệp đại học, khi đó tôi da dẻ hồng hào, giọng nói sang sảng, chạy trăm mét mười hai giây sáu; bây giờ đầu đã chớm bạc, mắt đã hoa, chạy hai mươi giây chưa chắc được trăm mét, cởi áo soi gương thấy lưng đã còng, ngực hình phễu, xương cốt lòng không như chân cua. Hai mươi năm tôi phục vụ trường này, mười năm đầu ở tập thể, bốn người một phòng, năm giường tầng thì tôi tầng dưới, một gã béo tầng trên. Hắn hay đánh rắm xuyên qua đệm xông thẳng xuống dưới, sau đó lại mười năm ở nhà ống, hố xí công cộng không dội nước. Bây giờ vào nhà vệ sinh đập vào mắt là xu chiêng xi líp, những thứ chẳng liên quan gì đến tôi. Nhưng nói thế nào thì nói, chưa bao giờ tôi muốn chuyển chỗ ở cả mặc dù trong hai mươi năm đó có khối cơ hội. Nếu thí dụ đó chưa đủ tiêu biểu thì tôi đã từng đến những nơi cùng quần hơn nhiều, ở đó đàn ông không treo nổi hòn đá, đàn bà như một bầy quái vật, vậy mà chẳng ai nghĩ chuyện rời bỏ quê hương. Thực ra cuộc sống càng tồi tệ thì người ta càng lưu luyến, bởi vì đó là sự sắp xếp của *lãnh đạo*, mình chịu khổ sở là chia sẻ khó khăn âu lo với *lãnh đạo*. Cũng với lẽ đó, tôi cho rằng thời trẻ Lý Vệ công cũng rất yêu mến thành Lạc Dương bùn lầy của mình, chỉ khi không còn chút hy vọng ông mới bỏ trốn, mặc dù ở đó ông ăn bữa trước nhin bữa sau. Chuyện

đó chẳng có gì là khó hiểu. Nếu có chút khó hiểu là ông sinh ra ở Lạc Dương, cho dù nơi đây nhếch nhác thế nào thì nó cũng đã có trước khi ông ra đời, kết quả là Lý Tịnh có một tí chất Lạc Dương chứ không phải Lạc Dương có chất gì của Lý Tịnh. Vậy mà cuối cùng ở Tràng An thì ngược lại. Lý Tịnh chưa bao giờ nghĩ sẽ trốn khỏi Lạc Dương, ông bị bức phải đi thôi.

2

Tôi sinh ra ở thành Bắc Kinh, cho nên tôi có một ít chất Bắc Kinh, tuy rằng Bắc Kinh bây giờ khác xa hồi tôi mới sinh, về sau tôi thi đỗ vào trường đại học x, thế là tôi có chút chất đại học x cho dù bây giờ nó cũng khác hồi tôi mới vào học. Hồi đó trong trường có vài nơi vừa như vườn hoa lại vừa như bãi cỏ. Bây giờ đã hoàn toàn đổi khác, khắp nơi đều đang xây nhà thành thử đâu đâu cũng như bãi tập kết vật liệu xây dựng. Không có cách nào khác, người đông lên, phải có thêm nhà ở. Theo quan sát của tôi, Bắc Kinh và trường đại học đều là những đám đầu người túm tụm lại, cho nên tôi không giống một con người mà giống như một đám người. Thí dụ tôi chứng minh định lý Fermat nhưng trong bụng luôn nghĩ rằng nếu mình chứng minh được thì sẽ làm đồng nghiệp ngạc nhiên. Thực ra định lý Fermat là định lý Fermat, chẳng liên quan gì đến họ, tại sao tôi phải đem ra mà dọa họ? Hơn nữa tôi đăng một bài luận văn trên tạp chí, trong bụng cứ nghĩ không biết Oanh đã đọc chưa. Thực ra cô thuộc bộ môn văn sử ở thư viện, đọc tạp chí toán làm gì. Đầu óc tôi lúc nào cũng như cả một đám người quay bốn phương tám hướng mà tán dóc đủ chuyện. Khi Lý Vệ công kéo Hồng Phát chạy đến cái miếu hoang, vật trộm rau ăn qua ngày, đầu óc ông cũng như thế. Ngoài ra ông còn dẫn vật tự trách mình: Sao lại uống lắm rượu thế làm gì? Không uống đã chết ai, tại sao lại chạy trên nóc nhà người ta? Người ta có nện cho vài gậy thì đã sao – toàn những ý nghĩ rất lãng nhãng. Tóm lại tâm trạng chán chường đến cực điểm.

Nhưng dù sao Vệ công vẫn là Vệ công, trong tâm trạng như thế mà làm việc thất đức vẫn rành rẽ lắm. Bối trộm khoai sọ khoai lang còn biết cắm ngọn trở lại. Người ta bối lên tưởng chưa ra củ. Nếu ăn cắp bí đỏ, ông lấy

dao nạo hết ruột rồi đặt quả lại như cũ, người thu hoạch lại trách cửa hàng bán hạt giống tồi. Ăn cắp dưa chuột cà chua, ông hái quả to rồi lấy quả nhỏ kéo và chỗ quả to, lấy quả bé kéo vào chỗ quả nhỏ. Chủ vườn ra xem tưởng mình gặp ma quấy, trồng trọt thế nào quả càng ngày càng bé đi rồi mất hẳn. Ăn cắp rau cải thì lấy một cây ông nhổ cả những cây còn lại trồng sang ruộng bên cạnh. Hai chủ vườn tha hồ cắn xé nhau. Như vậy thất đức cũng cần thiên tài và Vệ công là thiên tài như thế. Cánh đồng vắng vẻ, người ta đến thu hoạch cũng không ở lại lâu, ngoài lý do bận nhiều việc ra, họ không thể ở lâu vì không khí nồng nặc mùi thối. Hồng Phát hỏi mùi gì, ông bảo mùi vườn, mùi rau. Ông không dám nói là mùi phân có giòi người ta đem tưới rau, sợ cô không dám ăn.

Về chuyện làm tình, Lý Vệ công tưởng rằng Hồng Phát đã chạy trốn theo mình thì chuyện làm tình là đương nhiên. Nhưng khi lần đầu ông nói đến chuyện ấy, nàng giương tròn đôi mắt hồi lâu rồi nói: Được thôi! Nàng cởi hết quần áo rồi lại nói: Em chẳng hiểu gì chuyện này cả. Xong việc nàng ngồi dậy nói: Chuyện này chẳng có gì hay ho cả. Nếu Giao Nhiễm biết nàng dễ dãi làm chuyện lăng nhăng thế sẽ phải điên đầu.

Sau này Hồng Phát nói thế này: Tôi chạy ra khỏi Dương phủ tìm Vệ công để tìm xem có việc gì đó thú vị làm thử, ai ngờ ông ấy lấy cái gậy thịt đâm tôi – việc ấy thì có gì thú vị đâu kia chứ! Có nghĩa là Hồng Phát rất thờ ơ về tình dục, nàng chạy trốn chỉ để lấy vui. Trước đó nàng đã biết Lý Vệ công là con người quái dị, đã chứng minh định lý Fermat, đã làm chết nửa số người trong thành cho nên nàng cho rằng ông là một con người rất thú vị mới chạy trốn với ông. Chuyện này làm tôi nhớ lại câu chuyện đã xảy ra mười lăm năm trước. Năm 1977, tôi làm công nhân trong một nhà máy, ông Trần Cảnh Nhuận, bậc đàn anh trong giới toán học có một số thành công trong việc chứng minh tiên đoán của Gottebach mà lúc đó ông một thân một mình. Các cô đồng sự của tôi biết chuyện đó tới tập gửi thư chèo kéo ông. Lý do của các cô là ông Trần chứng minh ra định lý toán học, thú vị quá đi chứ. Thực ra toán học, nhất là toán lý thuyết là thứ vô vị nhất trên đời. Một người nếu không tuyệt vọng đến cực điểm như tôi thì không bao giờ thêm

đụng đến nó. Điều này cho thấy muốn biết một người có thú vị hay không đừng lấy thành quả toán học của người ấy làm thước đo. Thực tế là Vệ công, tôi, bác Trần đều chẳng phải là người thú vị. Tôi biết rất nhiều nhà toán học chán ngắt nhưng tôi không thể đâm bị thóc chọc bị gạo kể ra đây làm gì.

Chúng ta biết ở Dương phủ Giao Nhiễm rất được tin cậy, đó chỉ là một phần câu chuyện. Thực ra ông cũng là sếp nhỏ và rất có trách nhiệm, suốt ngày ngồi đó chẳng làm gì, cũng như các sếp bây giờ ngoài công văn ra không đọc được cái gì cả. Thế gọi là “đi làm”. Thời gian làm việc, từ sáng đến tối ông làm một số việc để nêu gương: quét dọn phòng, tỉa xén cây cảnh, khi quét nhà, quét vào tận cửa buồng của Hồng Phát, chẳng nói cũng biết động cơ của ông là gì. Ông là gã đực rựa, trong buồng riêng, Hồng Phát lại ăn mặc sơ sài, thậm chí chẳng mặc gì. Quét đến nơi là có một sức mạnh vô hình xoay mặt ông hướng về cửa buồng, bất kể người ông quay hướng nào thì mặt vẫn không đổi hướng, mũi ông cứ như là chiếc kim nam châm vậy. Đừng nghĩ rằng ông là một kiếm khách mà cổ đeo như vậy và cũng đừng tưởng cổ ai cũng đeo mãi thế được. Thực ra vừa rời khỏi cửa buồng Hồng Phát là cổ ông xoay tít mấy vòng rồi trở về vị trí ban đầu. Phải nói thêm rằng không phải ông quay cổ mà cái cổ ông nó tự quay. Hồng Phát bình luận rằng nếu ông không giả bộ nghiêm chỉnh thì ông chỉ là cái máy chế tạo cứt, không hơn không kém. Sau này ông làm quốc vương xứ Phù Tang, cái tính đa dâm làm khổ ông. Để tỏ sự tôn kính mỗi tối đến phòng ông, cung nữ đều mặc đủ mọi quần áo đẹp lên người. Từ tối đến nửa đêm chỉ có việc cởi từng lớp quần áo như bóc hành mà chưa xong. Từ nửa đêm đến sáng lại mặc vào từng lớp cẩn thận như gói đồ sứ để xuất sang châu Âu, mà để tỏ ra là người ý tứ nết na, con gái Phù Tang không chịu để ai giúp cả. Ông có hàng đàn cung nữ mà phải thủ dâm, thật khó tin. Phải như tôi, để sẵn đầu giường cái kéo là xong. Nhưng thế thì tôi mới làm tổ trưởng công đoàn, không làm được quốc vương xứ Phù Tang. Vậy mà Hồng Phát không mặc quần áo thì trông thế nào, ông lại chưa được thấy bao giờ.

Sau này Giao Nhiễm bảo ông yêu Hồng Phát, nhưng không phải bằng mắt mà bằng mũi. Ông thích ngửi mùi của nàng. Tôi không hiểu vậy là ông yêu Hồng Phát hay yêu nước hoa. Ông còn bảo ông yêu giọng nói của nàng, tức yêu bằng tai, cao thượng quá, nhưng đó là giọng giả thanh. Tôi bóp cổ họng cũng nói được như thế, không biết ông có yêu tôi không. Mỗi lần quét nhà ông lại cẩn thận nhặt những sợi tóc vương vãi của nàng cất đi, ông còn nhặt được đôi tất cũ của nàng, ông giặt đi rồi ôm ấp trong lòng. Tôi cảm thấy ông hoàn toàn là kẻ bệnh hoạn. Khi bện giày cho Hồng Phát ông nhai sợi rất nhuyễn là cố ý để cho nàng thấy ông chịu khó, thật thà và từ đó gây ấn tượng mạnh cho nàng. Nhưng nàng lại thấy ông ăn tham và có cảm giác ông có thể cho cả cái thủ lợn vào mồm. Theo kinh nghiệm của tôi, nếu bạn ăn một miếng thủ lợn trước mặt con gái thì tình yêu sẽ đội nón ra đi. Lòng lợn, phao câu gà cũng tương tự như thế. Rất tiếc chúng lại là món khoái khẩu của tôi, vì thế bây giờ tôi vẫn là anh chàng độc thân. Khi Hồng Phát đi rồi, Giao Nhiễm đến buồng nàng không phải quay cổ nữa nhưng trong lòng rất buồn không chỉ vì không còn được thấy nàng mà còn vì nàng đã trốn khỏi Dương phủ, nơi mà ông cho là tuyệt vời, chỉ có điên mới bỏ đi.

3

Khi Lý Vệ công mất tích, công sai toàn thành đi lùng sục, nhất là hai trăm năm sáu người sắp bị chém, tội vã hơn cả là ngoài số đó vì theo tốc độ này thì sắp đến phiên họ rồi. Có người nghĩ đến đầu mỗi Lý nhị nương, thế là cả bọn xông đến tra hỏi xem Lý Tịnh ở đâu. Lý nhị nương bảo không biết, thế là bị nện cho một trận bắt khai. Bọn chúng vớ ngay bốn chiếc đũa kẹp vào kẽ ngón bàn tay trái cô vắn ngoéo thật mạnh, bàn tay như chân gà con bị giã, cô ngất đi. Lúc tỉnh dậy thấy bàn tay phải đang bị giữ chặt. Cô bảo: Cho tôi lấy cái khăn tay lau nước mắt được không? Lau xong cô xin đi tiểu. Xong xuôi cô về ngồi trên ghế, lùa tay vào bốn chiếc đũa, hít một hơi dài rồi bảo: Vắn đi. Bọn người kia đoán chắc cô không biết Lý Tịnh ở đâu bèn kéo nhau đi. Trước khi đi còn khép cửa cẩn thận. Thực ra Lý nhị nương biết Lý Tịnh ở đâu, nhưng ông là người thân quen, chưa đánh đấm gì đã khai ra thì mất hay. Khi bị đánh đau quá thì cô lại căm ghét bọn công sai,

không thềm khai nữa. Có nghĩa là cô sẵn sàng tố giác Lý Tịnh nhưng không biết tố giác cách nào. Lẽ ra phải nện cô một trận, sau đó xin lỗi rồi lại nện. Ví như là quy một người là phái hữu, sau đó minh oan, sau đó lại quy là cái gì đó rồi lại minh oan. Chẳng cái gì có thể chịu nổi kiểu hành hạ ấy. Lý nhị nương biết Lý Tịnh trốn ở ruộng rau vì trước đây hai người hay đến đó chơi. Nơi ấy trước kia là đầm lầy, nay đã rút cạn nước nhưng vẫn có rất nhiều muối. Lý Tịnh thường nháy qua hàng rào hái mấy bông hoa bí đỏ đem tặng cô một cách trân trọng. Thứ hoa này nát như giấy rách, đầy bụi phấn, lại là hoa ăn cắp, nhưng nếu không có hoa đậu thì chẳng có hoa nào đẹp hơn. Cô còn biết chắc Lý Tịnh ở trong miếu vì cô đã qua đêm cùng Lý Tịnh ở đó. Cô ghét những bông hoa nát, ghét cái miếu bẩn thỉu như ghét Lý Tịnh. Lý nhị nương là người đàn bà góa hai mươi sáu tuổi, vào tuổi ấy lẽ đương nhiên người ta ghét tất cả. Lý nhị nương chỉ không ghét *trên* vì ai cũng phải kính trọng *lãnh đạo*. Nhưng bây giờ *trên* cử người xuống kẹp tay cô, thế là cô ghét luôn cả *trên*. Bọn kia đi rồi cô chạy vào trong buồng thọc tay vào thùng bã rượu để bớt đau.

Bãi rau bên miếu rộng mênh mông, bằng nửa thành Lạc Dương. Có việc gì cần lắm, như thu hái, dọn dẹp người ta mới nhớ đến có một nơi như thế này. Mương rãnh dọc ngang, những cây liễu, phần lớn chết khô, cứt một đày gốc. Bên rãnh nước mọc đầy cỏ ba cạnh, loại này lợp nhà thì nhất, nhưng muộn rồi, nhà Lý Tịnh đâu còn nữa! Thế là ông dọn đất làm nhà, thế mới biết sửa sang chỗ ở là tính trời sinh.

Lý Tịnh xoa nền nhà bóng như gương, bốn bức tường cũng phẳng phiu, ngôi nhà sáng sủa đầy mùi nước hồ và đá vôi. Thế rồi Hồng Phát làm mẫu cho ông vẽ tranh khỏa thân, những bức tranh không hàm chứa định lý toán học, không có ẩn ý chính trị, không có hình ảnh lãnh tụ cho nên đều là những kiệt tác. Những bức tranh đó không được lưu truyền bởi vì người trong tranh vừa đẹp vừa gợi tình, mà theo lý luận mỹ thuật nước ta, nhân vật trong tranh tuyệt đối không được đẹp, không được gợi tình. Thật tiếc vì những bức tranh đó là tinh hoa thành tựu một đời của Vệ công, và ông vô cùng chuyên tâm khi vẽ những bức tranh đó.

Bên trong thành Lạc Dương là một vùng đất trũng, là vùng trồng rau, khi phạm tội, Lý Vệ công trốn trong đó. Về sau ông xây thành Tràng An không có bãi trũng, độ mập mô không quá đốt ngón tay. Mưa to nước ngập hàng thước nhưng hết mưa nước rút đi đâu hết, không để lại một vũng nước nào. Tràng An không có muối, không có chó, không có ếch nhái, đêm xuống chim chóc cũng không về, yên tĩnh đến ghê người. Lý Vệ công sợ hoàng đế buồn, ông chế ra ếch máy, ve sầu máy, bắt mỗi nhà mua mười cái, trời tối lên căng dây cót rồi thả ra. Trên mỗi con đều có ghi tên người, ai nhặt được thì trả lại (giữ cũng chẳng để làm gì, chỉ khổ vì lên dây cót). Ếch máy nhảy lung tung kêu ồm ộp suốt đêm. Ve sầu máy bay theo quỹ đạo bất kỳ, đập vào vật cứng dễ hỏng cho nên vỏ đúc bằng sắt, lỡ đâm vào ai thì sút đầu mé trán, vì thế ban đêm không nên ra đường. Ông còn làm đom đóm máy, gây ra mấy vụ hỏa hoạn. Ông chế ra chó máy để giữ nhà nhưng chạy thử thì gặp ai cũng sủa và thích cắn chủ nhà, cho nên không sản xuất hàng loạt cho dù có thể cải tiến được. Ông còn chế ra mèo cái máy, bên trong có cái cặp sắt, nó biết kêu và ồm ộp dụ mèo được, con mèo được nào bị dẫn dụ và làm tình thì xoạch một cái, bị thiến luôn. Vệ công dùng ống nhòm quan sát từ xa khoái chí cười ha hả. Khi phát minh ra những thứ đó ông đang sung mãn thể lực quấy rầy Hồng Phát suốt ngày, người ông lúc nào cũng sực mùi nước hoa và đầy vết son môi. Về sau bỗng trở nên ỉu xìu, chỉ mở một mắt. Đó là tuổi già.

Lý Vệ công giả ngây vì ông đã chán hết mọi thứ. Ông thấy cặm cụi đi giải các vấn đề toán học thật vô vị, bởi vì không giải thì đời sau người ta sẽ giải. Phát minh cũng vớ vẩn vì không làm thì có người khác làm. Còn mỗi cái thú đó là ngủ. Ý nghĩ ấy giống tôi quá, đó là lúc mệt mỏi vì nghĩ đến định lý Fermat – Tôi đã chứng minh bốn mươi tám định lý, mỗi định lý có đến hai mươi trang và chứng minh rất đẹp. Điều đó cho thấy tôi rất mạnh về chứng minh. Đáng tiếc là bốn mươi tám định lý chẳng liên quan gì đến định lý Fermat. Lúc ấy tôi ngủ một mạch bốn mươi tám tiếng. Tôi khác Vệ công ở chỗ ông lúc nào cũng ngủ. Tuổi trẻ và tuổi già khác nhau chỗ đó. Khi còn

trẻ người ta không biết mệt mỏi, luôn muốn thay đổi tất cả. Khi sự bông bột mất đi là già rồi.

Theo hồi ức của Hồng Phát, sức sống của Lý Vệ công mạnh nhất là hồi trốn ở bãi rau. Suốt từ sớm tối đến nửa đêm, ông làm tình với Hồng Phát ở mọi tư thế. Sức của cô không lại được với ông, cho nên thường ngủ thiếp đi trong lúc làm tình. Nửa đêm ông chạy đi khơi mương, nói là cho khỏi muỗi, thực ra là để phát tiết hết sức lực còn lại, trời chưa sáng ông đã chạy trở về chơi tiếp. Thế là lần sau cô rải đệm, nằm ngửa lên ngủ mặc kệ ông muốn làm gì thì làm. Sống với người đầy sức lực khổ sở như vậy đấy. Ở khoa tôi có ông trưởng khoa đen và béo, đầy sức sống, suốt ngày chạy lung tung, nếu gặp tôi ở hành lang ông sẽ chặn lại thụi vào lưng tôi một quả đầu muốn chết ngay và bảo: Cậu Vương, tôi đọc luận văn của cậu rồi, viết khá lắm, làm tiếp vài cái đi. Tôi há hốc mồm không hiểu ra sao thì ông đã đi xa rồi. Khi nào ông ta công bố luận văn, tôi sẽ đâm cho một quả vỡ mũi máu me be bét và bảo: *Lãnh đạo!* Tôi đọc luận văn rồi, viết hay lắm. Ông dạy bốn môn lại hướng dẫn hơn hai mươi nghiên cứu sinh vẫn thấy chưa đủ, thứ ba thứ sáu họp toàn khoa nói thao thao bất tuyệt từ chuyện thi cử đến chuyện đội nước nhà xí. Tôi ngồi gục đầu xuống bàn ngủ rất say, có người véo tai, mở mắt ra thấy mục đồng nghiệp bốn lăm tuổi bảo lần sau ngủ đeo rọ vào nhá! Thì ra rớt dãi tôi chảy ướt cả quần như người đái dầm. Hồng Phát thì nằm ngửa ra, tôi thì gục về phía trước, động tác khác nhau nhưng động cơ giống nhau: ta ngủ, nhà người muốn làm gì thì làm.

Vì Hồng Phát cho nên tôi rất có thiện cảm với những ai hay ngủ. Tôi rất thích ngủ, nếu không phải chứng minh định lý Fermat thì tôi ngủ suốt này. Cô Oanh hàng xóm của tôi cũng thích ngủ. Tôi hay nghe cô kêu to: Buồn ngủ quá, rồi đầu bù tóc rối quần cái chần ngủ chạy ra nhà xí. Tôi chúa ghét cái kiểu ở chung như thế này. Tôi định nói: Ngủ thì ngủ chứ sợ cái gì? Tôi thông cảm, là một người con gái cô không thể bạ đâu ngủ đấy được. Tôi thì họp tổ bộ môn, họp khoa, họp toàn trường ngủ tất, hội thi ca hát cũng ngủ. Hôm đó mồng một tháng năm, tôi cũng như mọi người đồng loạt sơ mi trắng quần xanh hát đồng ca. Trong khi chờ đợi tôi dựa tường ngủ quên sau

cánh gà, không lên hát. Thế là may vì khi hát tôi đứng hàng ba trên bậc cao nhất, ngủ gật rơi xuống thì toi. Trong Dương phủ, Hồng Phát cũng thường phải ngồi hóp, nghe mục già nào đó dặn dò đủ thứ, cô cũng ngủ mà không dám nhắm mắt, bị đập chết ném vào hố vạ người ngay. Cô không nhắm mắt, thế không phải là ngủ mà là ngáy. So với thời ấy, bây giờ sống sướng thật, chúng ta có thể ngủ một cách khá yên ổn. Về mặt này tôi có tính tự giác rất cao, nếu ngủ quên mà bị lãnh đạo mắng mỏ thì không bao giờ cãi, vì tôi hiểu sâu sắc cuộc sống bây giờ đã tốt lên rất nhiều so với ngày xưa. Hồi “cách mạng văn hóa” tôi đi lao động ở nông thôn, thằng cha đại diện quân sự cứ một hai giờ sáng là thối còi tập hóp, bắt mọi người chúc Mao Chủ tịch sống lâu muôn tuổi. Ai không cài cúc là bị phê phán, vì thế khi ngủ tôi ăn mặc tử tế, đội mũ, đi giày chỉnh tề, trông như một xác chết chờ đưa đám. Thằng cha này bị chứng hẹp bao quy đầu, trước khi lấy vợ đi mổ rồi bị nhiễm trùng quy đầu sưng to bằng nắm tay. Một thằng bạn trông thấy kể lại, chúng tôi khoái chí ăn mừng, tôi uống gần lít rượu say gần chết.

5

Tôi tự cảm thấy không khỏe, cũng như Hồng Phát, chúng tôi thấy ngủ là hạnh phúc. Đi theo giấc ngủ là giấc mơ như thật và dài dằng dặc. Theo thống kê của tôi, ngủ một giờ sẽ mơ hai mươi giờ cho nên ngủ là làm cho mình sống lâu hơn. Hơn nữa tỉnh chẳng biết làm gì ngoài tán chuyện gẫu và hóp. Cho nên về sau Hồng Phát bảo thời gian trốn ở bãi rau là thời gian đẹp nhất trong đời nàng, khi đó thực và mơ trộn lẫn vào nhau.

So với chúng tôi, Giao Nhiễm khỏe hơn nhiều cho nên ông làm lãnh đạo to – quốc vương xứ Phù Tang, lúc nào lưng cũng thẳng, suốt ngày từ sáng đến tối chủ trì các cuộc họp: họp quần thần ngự tiền, họp cung nữ, họp công chúa, hàng tuần lại tiếp dân, bận bù đầu không dứt ra được. Bất kể chuyện to chuyện nhỏ, trong nhà ngoài đường, chuyện gì ông cũng để tâm đến. Ai cũng bảo ông là ông vua tốt chỉ có chị em là không thỏa mãn, có người định mổ bụng tự tử, ông gọi lên thật thà khuyên giải, khuyên giải không được thì ông lo cho đầy đủ: quần áo mặc khi tự sát, dao mổ bụng, vân vân. Cô gái

đến căn phòng được chỉ định, bốn bề thấp nển, người ta chỉ cho cô nơi rón để đâm dao vào, vừa lúc ấy ông xông vào, bảo trái chiếu cho cẩn thận, kéo máu chảy ra sàn nhà kéo kiến đến. Nếu không phải con gái Phù Tang thì cô bé cho ông một nhát vào cổ họng rồi. Cô gái cúi mình thưa vâng! Chúng ta phải thừa nhận người Phù Tang giỏi chịu đựng.

Hồng Phát chạy thoát khỏi Dương phủ tuy *lãnh đạo* không quở trách Giao Nhiễm nhưng ông thấy mình có lỗi. Cũng phải thôi nếu một con hát trốn đi mà Dương phủ treo thưởng để truy bắt thì chẳng hóa ra *lãnh đạo* ham sắc dục đến thế sao? Các ả lại thấy mình là của hiếm. Nhưng Hồng Phát chạy đi mà để vậy thì họ chạy hết mất. Cách giải quyết mâu thuẫn này là có người làm việc này mà không cần *lãnh đạo* phải nói, người đó là Giao Nhiễm. Ông còn biết Hồng Phát trốn đi với Lý Tịnh, vì trước khi chạy Hồng Phát có hỏi về Lý Tịnh. Thế là ông xin nghỉ dài ngày đi thăm dò những nơi Lý Tịnh hay lui tới như phố hàng Rượu, nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ, mà việc này thì Giao Nhiễm thạo nhất. Tối đến ông mặc áo đen đi nghe ngóng dưới cửa sổ các nhà, thấy trong nhà có trai gái làm tình thì dứt khoát là thông dâm, chạy vào chém thành bốn nửa. Quan phủ đến khám nghiệm tử thi thấy có bốn nửa, biết ngay là kiếm khách làm, thôi không truy cứu nữa.

Mặc dù Giao Nhiễm tự xưng bảo Hồng Phát là người đẹp tri kỷ của mình, ông yêu suốt đời, nhưng đó là chuyện thần thoại. Muốn giải thích câu chuyện thần thoại này phải nhắc đến ba điều: một là, ông không có quan hệ máu mủ, cũng không thề non hẹn biển, nếu suốt đời chỉ yêu có mình nàng thì cao thượng quá; hai là, ông bảo chỉ yêu một mình Hồng Phát thì là trêu tức các con hát khác, bao nhiêu cô chết ông cũng chẳng động tâm; ba là, tuy ông làm vua là hợp pháp, cai trị cũng chẳng ai chê trách nhưng ông là người nước ngoài. Những chí sĩ yêu nước uống rượu say sẽ kêu lên rằng: đường đường là một nước Phù Tang, không còn ai nữa cả hay sao mà để cho một người ngoại quốc làm vua, rồi đâm chết ông. Giao Nhiễm đã nhiều phen gặp nguy hiểm nhưng vẫn không mất sợi tóc nào. Có lần ông muốn bắt Hồng Phát về Dương phủ nện cho một trận, chết ném xuống hố vạ người.

Ông quyết định khi bắt về đánh sẽ đối xử có tình với nàng. Nhưng chúng ta biết cái tình ấy chẳng giá trị bằng cục cứt chó. Những câu nói có tình kiểu như thế tôi nghe đủ lắm rồi. Thí dụ khi phân phối nhà có người bảo rằng: Trước tiên phải nghĩ đến trường phòng – sau đó là giáo sư – tất nhiên rồi, trường hợp Vương Nhị phải ở ghép như thế ta cũng nên xem xét. Người ta chia hết cả rồi, lấy cái gì để xem xét cho tôi? Nghe vậy tôi chỉ nói: Thôi đừng xem xét nữa, tôi ở chỗ tốt lắm rồi, hàng xóm là con gái, cô ấy khá xinh. Bọn họ nghe tôi trai chưa vợ ở cùng nhà với cô gái chưa chồng tất nhiên cũng khó xử, nhưng nhà ở khó khăn đành thế vậy. Tôi nói vậy thực ra chẳng được gì nhưng ít nhất để những cái mồm thối tha bớt leo lẻo đi.

Tôi bảo cô Oanh xinh, cũng là chuyện thần thoại, ít nhất là một khái niệm không nhất quán, lúc xinh lúc không. Vừa ngủ dậy cô ra ngồi ở phòng ngoài chờ dẫn bơ phờ, mặt búng beo như người chết rồi, đầu tóc rũ rượi như cây xanh rụng lá, hai mắt nhìn vô định ra vẻ thâm trầm. Nhưng nếu bạn hỏi: Làm sao vậy? Cô ta sẽ trả lời: Ngủ mệt quá. Cũng có lý, ngủ thế thì mệt hơn ngủ gật ở hội trường, nhưng nhẹ nhàng hơn chứng minh định lý toán học. Cô ngồi đó, mặc chiếc áo ngủ nhàn nhúm, ngực hở trống hoác, phía trên vú có mấy nếp nhăn cho thấy cô nằm sấp. Là một cô gái mà đến cặp vú của mình cũng không giữ gìn thì là người không đáng tin cậy. Tôi nghĩ lãnh đạo của cô cũng nghĩ thế cho nên ở thư viện lâu năm cô vẫn không được trọng dụng.

6

Sách vở cho chúng ta biết Trung Quốc có rất nhiều danh nhân, lại còn cho biết quan hệ giữa người này với người kia, ai là người của ai vân vân, nhưng không cho biết người ta ăn uống ra sao. Ở bãi rau Lý Vệ công và Hồng Phát có hai thứ để ăn: khoai sọ nướng và cà tím luộc. Khoai sọ miền Nam không nhỏ và mềm như ở miền Bắc, ở đây nó to đến hai ba chục cân một củ, cứng như đá, cà tím lại bé và chỉ phớt tím, còn thì xanh và vàng, nấu lên thì nát nhũn, bỏ vào mồm chẳng biết là cái gì. Hồi tôi đi lao động, lãnh đạo cho ăn hai thứ đó còn nói rằng đó là những món ngon bây giờ mới

có. Nhưng tôi càng ăn càng thấy khó nuốt, khoai sọ cứng chẹn ngang cổ, cà thì ngược lại, chỉ thấy cái gì nhầy nhầy trong miệng rồi trôi tuột xuống họng cứ như có đàn sâu chui vào, tôi sợ cho đến giờ cái thứ quả ấy. Hồng Phát thì khác, nàng chưa ăn món này bao giờ cho nên không dám khen chê. Nàng nhìn Lý Tịnh, ông ăn tốp tốp, nàng bảo ngon, ông cau mày, nàng bảo không ngon. Hồi ở Dương phủ đâu cũng ngào ngạt mùi thơm xạ hương, ruồi muỗi cũng chết, con người hít thở nhiều thấy ngọt ngọt đầu váng mắt hoa. Mùi không khí ở bãi rau ai ngửi nhiều thấy thối, nàng ít ngửi chưa quen lại thấy dễ chịu, mũi thông thoáng, tinh thần sáng khoái. Muối rất nhiều nhưng không đốt nàng, chúng nó bảo nhau máu nàng lạ lắm không giống máu người khác, da nàng lại sần, dâm không thủng. Buổi sáng nàng tỉnh giấc, trong nhà sương mù dày đặc, một người đàn ông hầu như lạ đang nằm bên trên với tư thế vồ lấy nàng, tóc thô cứng như bờm ngựa. Toàn thân anh ta lạnh giá, cơ bắp rắn đanh, cấu vào như cấu da ngựa, mùi anh ta cũng là mùi ngựa. Một cảm giác khó gọi thành tên, cho nên nàng nghĩ: Chắc đây là hạnh phúc. Cảm giác mơ hồ, bán tín bán nghi đeo đuổi nàng rất lâu. Đến khi Lý Tịnh thành Lý Vệ công, xây xong thành Tràng An, cảm giác ấy vẫn chưa hết, còn Vệ công mỗi sáng tỉnh dậy thấy mình nằm trong lòng cô gái như ngọc như ngà cũng không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Ông làm suốt ngày nhưng chẳng biết mình làm những gì vì ông có nhiều nỗi lo, cái này chẳng biết cái kia nghĩ gì. Trong khi đó hai trăm năm mươi sáu công sai đang điên cuồng tìm ông, quá hạn mười ngày, tất cả đều bị chém đầu, treo bốn cửa thành. Lần này đông quá cho nên *lãnh đạo* đưa xuống bốn đao phủ, bốn xe trâu, để chia đều số đầu, trước khi chém người ta chia tử tội thành bốn tốp, viết “đông”, “tây”, “nam”, “bắc” lên mặt như quân *mà chược*, chém xong người ta chất những cái đầu lên bốn xe, những đôi mắt mở trừng trừng ngạc nhiên: Sao mà đông người chen lên xe thế này?

Chương 5

Năm ấy Lý Vệ công rời khỏi quê Lạc Dương đi Tràng An, đây là một việc lớn, ở chỗ chúng tôi, mỗi khi xảy ra một sự kiện trọng đại thì đi kèm theo là hiện tượng gà bay chó nhảy. Thí dụ khoa tôi có đồng nghiệp đi Mỹ dự một hội nghị hàng năm, hoặc thêm một vị giáo sư. Đó là sự kiện lớn, nhất định lại tặng thêm mỗi hận thù nhau. Những việc như vậy ở chỗ khác là nhỏ, có thể không có những triệu chứng báo trước, nhưng ở chỗ chúng tôi là việc lớn vì không có gì lớn hơn cả. Bây giờ bên cạnh tôi cũng có hiện tượng gà bay chó nhảy. Phải chăng tôi sắp chứng minh được định lý Fermat?

Về sau bọn công sai hầu như đã tìm được Lý Tịnh, nhưng không có nghĩa là chúng cao tay hơn bọn đã bị chặt đầu. Chúng chỉ bám theo Lý nhị nương mau chóng tìm đến được miếu thổ địa ở bãi rau. Số là có một gã béo đến gặp cô bảo Lý Tịnh trốn đi với một cô gái đẹp, cô gái ấy là bạn gái. Thế là Lý nhị nương cuống lên, đùm cơm lao thẳng ra bãi rau. Mỗi tình với Lý Tịnh chưa dứt cho nên Lý nhị nương muốn xem mặt mũi cô gái nọ ra sao vô tình kéo theo bọn công sai. Bọn này bám theo cũng là do gã béo xui vạy, gã bảo hôm nay Lý nhị nương sẽ đi gặp Lý Tịnh. Gã béo ấy chính là Giao Nhiễm. Ông muốn giúp bọn công sai nhưng không cứu họ khỏi cái chết vì họ chỉ tìm thấy Lý Tịnh chứ không bắt được. Lý Tịnh không những chạy thoát mà chạy hẳn ra khỏi thành Lạc Dương. Bọn công sai đã trở thành vật hy sinh đầu tiên ở bãi chặt đầu tại trung tâm Lạc Dương.

2

Bây giờ kể chuyện Lý Tịnh chạy thoát ra sao. Chiều hôm đó, bọn công sai đi theo Lý nhị nương vây cái miếu, con kiến chui không lọt. Bọn họ không thể coi thường Lý Tịnh, người mang cung nỏ kẻ mang đá cục hùng hổ như đàn mèo vây chặt con chuột. Có chuyện này cho thấy Lý Tịnh rất cảnh giác: Trông thấy Lý nhị nương, ông thò cổ ra dò xét xung quanh. Bọn công sai trông thấy Lý Tịnh bèn bắn tên và ném đá. Lý Tịnh thụt đầu vào. Tên và đá bay rào rào như mưa. Cái cửa tới tả chỉ còn lại khung như cái hàng rào. Bọn công sai hét: Bên trong đầu hàng mau, hai tay đưa lên gáy!

Có tên cuống lên hô líu cả lưỡi: Ra hàng bên trong, đầu đặt lên tay sau! Lý Tịnh chỉ có đầu hàng, không còn lối nào thoát được vì hơn năm trăm con người đang xông lên sắp xô đổ cả cái miếu rồi. Ông đành giơ hai tay ra sau gáy, quay lại nhìn Lý nhị nương mặt không còn hột máu đang ngồi bệt xuống đất. Hồng Phát đứng thẳng, mặt trắng bệch nhưng đôi mắt long lên lông mày xéch ngược, mím môi tỏ rõ thái độ không cam chịu. Thế rồi Hồng Phát đi theo sau ông, cũng hai tay ôm sau đầu. Ông đi ra, đầu óc trống không, ông chỉ biết không còn lối thoát thì đầu hàng, công sai quây lại định quàng xích vào người ông, lúc ấy trong miếu có một tiếng kêu thét, mọi người bị phân tâm, ông thúc đầu gối vào một gã đứng gần rồi lúi nhanh vào đám cỏ. Nơi đây ông đã cần mẫn làm lụng hàng ngày đào những rãnh và hố hình như để phòng sẵn. Đầu Lý Tịnh có nhiều óc quá cho nên quên hẳn, không kéo Hồng Phát một tay. May mà sống với nhau đã nhiều ngày nàng đã hiểu tính ấy của ông cho nên thấy ông nhón chân, nàng lập tức lao theo tóm lấy tay ông, tay kia quơ ra sau tìm Lý nhị nương định kéo theo, không biết rằng Lý nhị nương vẫn ngồi trong miếu. Bọn công sai đuổi theo, hết đũa này đến đũa khác sa xuống hố phân mà Lý Tịnh đã rải đất mỏng bên trên. Lý Tịnh lao đi rất mạnh, Hồng Phát không còn kịp ngoái lại nhìn. May mà Lý nhị nương cũng chẳng cần Hồng Phát quan tâm. Cô đã tự sát trong miếu.

Mùa hè năm ấy, gió thổi lồng lộng, dân trong thành Lạc Dương kéo đến khu trung tâm xem máy chém chạy bằng sức gió. Chiếc máy được bôi trơn, sáu cánh buồm giương lên. Cánh quạt gió của Trung Quốc khác của châu Âu, một cái đĩa tròn khổng lồ giữa có một cái cần. Căng buồm lên là đĩa quay, hạ buồm là dừng, không có đóng mở cũng không có hãm. Cho nên phải có năm sáu người hy sinh khi giương buồm, hạ buồm cũng có người chết, vì thấy không có gió mới được hạ buồm nhưng bất thần nổi gió là chết. Tuy vậy máy chạy khá tốt, bánh răng quay tròn thanh trượt chạy thẳng, một người công sai bị đẩy vào, máy chạt ra nát bét chẳng thấy đầu đâu. Chạy một hồi, bánh răng quay hình bầu dục, thanh trượt chạy theo hình sóng, bề phạm nhân thành hình trục khuỷu. Tóm lại cảnh tượng chiều

hôm đó vô cùng thâm trầm. Người ta đề nghị *lãnh đạo* cấp tiền sửa sang, cho quay máy bằng lưới để dễ tìm thấy đầu và cải tiến máy để chặt ra chặt nghiền ra nghiền. Nhưng *lãnh đạo* bảo không cần, có thể công sai mới tận tụy làm việc. Chuyện này xảy ra ai cũng trách Giao Nhiễm, có thể bắt được Lý Tịnh mà không giúp. Nghe nhiều quá Giao Nhiễm không chịu nổi cũng trốn khỏi Lạc Dương luôn. Về sau ở Phù Tang có người hỏi chuyện này, nếu người đó thương Hồng Phát thì ông bảo: Tôi yêu Hồng Phát, tôi không thể bắt cô ấy; nếu người đó thương công sai thì ông bảo: Bao nhiêu công sai bị giết bạn có động lòng không? Phải cho họ một cơ hội bắt người chứ; nếu bạn thương cả đôi bên thì ông bảo: Tôi yêu Hồng Phát lại thương công sai, đành phải làm thế thôi, làm người khó lắm. Bất kể bạn hỏi vặn thế nào ông đều giải thích được. Người làm *lãnh đạo* là thế.

3

Về những chuyện ở Lạc Dương, chúng ta có thể hiểu thế này: Thành phố này có lỗi, đầu tiên chỉ Lý Tịnh có lỗi thôi, cũng chẳng gây hại gì nhưng gặp Hồng Phát thì không thể sửa được nữa rồi. Lý nhị nương vốn sống an phận bỗng dưng chạy đến bãi rau dưa cơm cho Lý Tịnh, thế là bị truyền nhiễm. Bất kể lỗi gì đều làm phiền *lãnh đạo*, cho nên người làm *lãnh đạo* là chúa ghét người có lỗi. Tôi là người biết điều, thấy mình là người có lỗi cho nên không bao giờ trách *lãnh đạo* đã ghét mình. Ngoài ra không dám làm điều gì chướng mắt, độc thân hơn bốn mươi tuổi chưa đụng tới đàn bà.

Lần đầu nhìn thấy Lý nhị nương, Hồng Phát thấy cô ta không chút bối rối và chính mình cũng thản nhiên, nhưng chỉ mấy giây sau nàng thật sự kinh ngạc. Khi đó tên và đá bay vào cửa ầm ầm, Lý nhị nương lui vào trong và nói: Hồng rồi, bị vây rồi. Hồng Phát cuống lên hỏi: Sao họ biết nơi này? Lý Tịnh nói: Chúng nó theo cô ta chứ sao nữa. Lý nhị nương thì trố mắt lên tái mặt, mồ hôi vã ra. Hồng Phát lắp bắp: Làm sao bây giờ? Lý Tịnh bảo: Đi ra thôi, xem sự thế thế nào. Rồi họ chạy thoát còn Lý nhị nương thì chết. Sau này khi bị treo lên, Hồng Phát vẫn thấy đôi mắt đen mở to của Lý nhị nương, trong lòng thấy hoảng loạn. Hồng Phát nghĩ: Mình thật sự không

muốn gặp cô ấy! Hai người đàn bà theo đuổi một người đàn ông, gặp nhau là như thế.

Tôi độc thân có nghĩa là trong mắt các cô tôi chẳng có gì hấp dẫn cả, nhưng không có nghĩa tôi không bao giờ còn cơ hội. Thời buổi này, sử học, triết học, nhân loại học, xã hội học mà không có chút kiến thức toán thì sẽ gặp khó khăn, không biết máy tính thì càng phiền. Nếu là đàn ông thì học từ đầu, nếu là đàn bà thì phải có người giúp. Tôi tuy chưa chứng minh được định lý Fermat nhưng đối phó với mọi vấn đề cũng cừ lắm, sẵn sàng giúp người, có nghĩa là tôi cũng có chút thực tế. Tôi phải cảm ơn Von Neuman và Turin. Các cô thấy tôi tóc nửa bạc lại gầy tong teo không có gì nguy hiểm, có thể mau chóng nhận ra tôi là người cương nghị và quyết đoán. Thí dụ tôi đã từng giúp một nghiên cứu sinh sử học, ngồi trong phòng máy tính cả một buổi chiều. Đến giờ ăn cơm, cô gái bảo: Em mời thầy ăn cơm! Tôi chém đinh chặt sắt bảo: Không! Mắt thì nhìn màn hình. Cô gái bảo: Thế thì em lấy cơm cho thầy ạ? Tôi nói ngắn gọn: Bánh bao. Lập tức cô bé thấy gọi thầy không hợp, cô đổi thành “này” cho thân mật. Cô đề nghị đến chỗ tôi ở thăm tôi. Cô bé khá lắm, mùa hè mặc soóc trắng lộ ra cặp đùi rất đẹp. Bây giờ tôi quên mặt cô bé rồi, đùi thì nhớ. Tôi nghĩ sẵn rồi, khi cô bé đến tôi sẽ dùng cách nói của nhân vật của Milan Contra. Nhân vật đó nói: “*Take off your clothes*”. Khi nói tôi nói đơn giản hơn nhiều: “cởi”, tất nhiên sau đó có thể lãnh một cái tát. Nhưng lãnh cái tát thì sợ chưa chuẩn bị, chưa chuẩn bị thì sợ. Nhưng câu chuyện không xảy ra, thậm chí cơ hội nói câu ấy cũng không có nốt. Cô bé đến thấy cô hàng xóm của tôi quần áo lếch thếch chạy ra chạy vào đổ trà súc ấm, cô xuất hiện hơi sớm vì lúc đó chưa có gì đáng xem. Thế là cô sinh viên lủi mất. Về sau tôi bảo cô bé rằng cô Oanh chỉ là người hàng xóm thôi. Cô bé cười thản nhiên bảo: Em thấy thầy với chị ấy đẹp đôi lắm. Thế là thế nào, chẳng bao giờ tôi hiểu cả.

Cái thản nhiên đó tôi cũng đã trải qua. Chúng tôi có một tờ nội san “Số Lý Hóa”, nghe tên thì bạn cũng biết mấy khoa cùng làm, mỗi quý một kỳ, in mấy trăm bản, phát hành trong trường và trao đổi với bên ngoài, còn thừa cả đồng chia về cho các khoa bán giấy vụn kiếm chút thu nhập. Tôi phụ

trách biên tập trang Toán, ba tháng mất ít nhất nửa ngày đọc bản thảo, chẳng có gì vất vả nhưng lãnh đạo cử xuống một người cùng làm với tôi. Bây giờ thôi gặp người đó thấy khó chịu, thậm chí thấy mình sống bằng thừa. Không biết nên treo cổ như Hồng Phát hay bỏ chạy đi nơi khác.

Cô Lý nhị nương phố hàng Rượu hai mươi sáu tuổi thì cắt cổ bằng mảnh gương tự vẫn. Mảnh gương bằng đồng đúc, muốn soi phải mài cho sáng, lâu ngày nó mỏng đi và cạnh sắc hơn dao. Hồi đó các mẹ sẽ cãi nhau, tay phải cầm gương, tay trái giơ ra phía trước dọa cắt mũi đối phương. Thế rồi cả đời chẳng ai bị cắt mũi. Lý nhị nương lấy gương cắt động mạch chủ, máu phun khắp miếu. Khi thấy máu phun ra, Lý nhị nương sợ quá kêu thét lên. Chính tiếng kêu đó làm bọn công sai phân tâm và Tý Tịnh thừa cơ chạy thoát. Có điều lạ là đáng lẽ người bị phân tâm nhất phải là Lý Tịnh vì chỉ ông biết tiếng kêu của ai và chuyện gì đã xảy ra nhưng ông không mảy may phân tâm. Ông đã thân nhiên nghe và nhìn nhiều cái chết cho dù người chết là ai. Đó là cái tâm của con nhà tướng. Bởi vì ở chiến trường hay ở một nơi nào khác, một người chết đi sẽ gây ra một sự biến động, cần phải tinh táo để đối phó. Một người có tố chất làm tướng như thế bọn công sai làm sao mà bắt được. Ông đã trốn biệt tích. Người đuổi thì rơi hàng đàn xuống hố phân, bò lên được quay lại thấy mỗi Lý nhị nương đã chết, cúi quá phang mấy gậy rồi lấy xe, thất thểu kéo đi. Trên đường đi bọn công sai nghĩ sẽ chẳng giữ nổi cái đầu, bèn trốn sạch, chỉ có con trâu nhớ đường đi về phố hàng Rượu nhưng bị người ta đuổi đi vì chẳng ai muốn cho cái xe chở xác Lý nhị nương tới tả đi vào phố. Con trâu kéo cái xe đi lang thang khắp nơi cuối cùng chẳng ai thấy nó về nữa, xác của Lý nhị nương cũng chẳng biết ở đâu. Chuyện này làm *lãnh đạo* rất tức giận vì Lý nhị nương can tội không tố giác tội phạm, chết rồi cũng phải chém đầu để răn đe dân chúng. Cuối cùng đành phải kiểm xác người ăn mày chết đói chặt đầu treo lên cổng thành.

Lý nhị nương đã chết như thế, khi còn sống cô cũng không làm ai chú ý. Việc cô thích nhất là ngồi trên thành giếng buôn chuyện nhưng không lấy một xu. Chính vì cô bẻm mép như thế cho nên đàn bà con gái ở phố này đều biết Lý Vệ công nhịn thở khi làm chuyện ấy, xong việc mới thở. Ông

dai sức như con hà mã nhịn thở đến hơn nửa giờ mà không chết ngạt, chuyện ấy suốt đời Hồng Phát không biết được, chứng tỏ Lý nhị nương rất giỏi quan sát. Chính vì biệt tài đó mà *lãnh đạo* định chọn cô làm trinh sát ăn lương, lúc đó cô được *lãnh đạo* tin dùng, nhận lệnh bước vào giai đoạn mới, nhưng chẳng bao lâu thấy cô ngốc nghếch quá bèn xóa tên, quay về giai đoạn cũ. Chuyện ấy không có gì to tát, chúng ta cả đời ai chẳng có lúc được *lãnh đạo* tính chuyện nâng lên nhưng rồi thấy bùn nhão chẳng bám nổi vào tường lại gạt xuống đất. Lần cuối cùng *lãnh đạo* nghĩ đến cô là lần muốn có cái đầu của cô, cuối cùng không có đành phải lấy cái khác thay vào, cũng xong. Chỉ có Lý Tịnh nhớ đến cô. Mỗi lần ông đến là cô đóng cửa lại, cởi hết quần áo đi lại trong phòng rồi hăm hở bò lên người ông. Đôi vú cô nhỏ nhưng rắn chắc và là một phần cơ thể cô. Như người khác, đẹp thì có đẹp nhưng chúng lủng lẳng như ở ngoài cơ thể. Lý Vệ công nghĩ đến cô cũng chỉ để nhớ lại hình ảnh cô trần truồng đi lại trong phòng, cặp vú xinh xắn nhún nhảy theo bước chân. Thế rồi ông thở dài, lắc đầu và quên ngay.

4

Giao Nhiễm coi Lý Tịnh chẳng ra gì, phó chủ nhiệm khoa cũng coi tôi chẳng ra gì. Thăng nhóc hai tám hai chín tuổi, mặt tròn xoe, tóc chải mượt. Hắn được cử làm phó khoa vì xuất thân tại một trường đại học danh tiếng, lại là tiến sĩ ở Mỹ về. Vì có một ít tiền cho nên hống hách hơn cả chủ nhiệm, nhưng tôi cũng coi hắn chẳng ra gì, ngoài chút ngoại ngữ hắn chẳng hơn tôi cái gì, cũng chẳng chứng minh được định lý Fermat. Nền tảng văn cổ rất kém, chẳng hiểu gì điển tích, mặt này kém tôi xa. Một hôm tôi đến khoa, thấy hắn nói với ai đó rằng khoa ta toàn là quái vật – thí dụ như Vương Nhị. Nói đến đó trông thấy tôi, hắn câm tịt, mặt đỏ lựng. Tôi mời hắn nói tiếp, gọi mấy người bạn đến cùng nghe, hắn nhất định không nói nữa. Tôi không thể cho hắn nói tiếp cái giọng ấy nữa bèn phao tin hắn chỉ có một hòn dái mà lại bé như hạt lạc, thực ra tôi đâu có biết hắn có hai hay ba hòn và to bé thế nào. Nhưng tin đó truyền đi rất nhanh trong đám nữ sinh, thế là tôi đạt mục đích rồi. Hắn coi thường tôi chắc thấy tôi lúc nào cũng héo hắt, lơ nga lơ ngơ.

Giao Nhiễm coi thường Lý Tịnh lại bởi nguyên do khác. Giao Nhiễm là một đại kiểm khách, có thể chém đứt đầu con ruồi, Lý Tịnh thì chẳng là gì, chỉ biết đá vào đũng quần người ta. Mặc dù về sát thương địch thì chẳng khác nhau là mấy, nhưng về đẳng cấp thì khác xa nhau. Hồng Phát chạy theo Lý Tịnh, Giao Nhiễm không chịu nổi. Như thế gọi là ghen chằng. Thực ra ông có thể tìm được Lý Tịnh và chém thành trăm mảnh nhưng làm thế thì xấu hổ quá. Ông chỉ nghĩ cách làm cho cho Lý Tịnh phải gây rối. Gã phó chủ nhiệm khoa cũng có thể làm cho tôi phải đi bán cá khô nhưng xấu hổ, nhất là khi tôi bảo hẳn chỉ có một hòn. Thực ra số phận của hai chúng tôi tùy thuộc lãnh đạo có xấu hổ hay không. Nếu tôi đi bán cá mắm thì chúng tỏ hẳn chỉ có một hòn, hẳn không dám. Nếu hẳn chỉ có một hòn thì hẳn có tốt nghiệp ở Berkeley California hay ở đâu cũng thế, người ta vẫn coi khinh. Trước khi tung tin tôi đã nghĩ chán rồi.

Tôi và gã phó chủ nhiệm khoa xung khắc đã hơn một tháng. Bây giờ nghĩ lại hẳn chẳng đáng trách, tôi cũng vậy, chẳng qua là *tư duy cứng nhắc*. Từ này học cách nói trong văn chương bây giờ, ngày xưa gọi là *thành kiến* – tôi cũng khoái dùng từ mới. Hẳn nghĩ cán bộ nghiên cứu khoa Toán của một trường đại học phải có bộ mặt béo tốt (tôi nói bộ mặt là tính cả bụng và lưng trở xuống), người ngũ đoản, tốt nghiệp Berkeley như hẳn, thế mà tôi mặt nhọn, vừa cao vừa gầy, tốt nghiệp giữ lại làm việc ở nhà trường thì quá dở quá. Không trách hẳn được vì hẳn ăn cơm mãi thấy bánh bao khó nuốt. Vấn đề bây giờ tôi là cái bánh bao đó. Thế còn tôi? Chê cái gì nữa? Người ta được nuôi béo trắng như thế để cho mà ăn còn kén cá chọn canh. Là cái bánh bao không nên có thái độ như thế. Cái bánh bao tốt phải cho người ta có thời gian thích nghi. Thế là tôi cũng tư duy cứng nhắc. Thí dụ tôi rất muốn lấy vợ nhưng muốn vợ phải xinh tươi trẻ đẹp, đêm tân hôn phải còn trinh nguyên. Tại sao không nghĩ đến người nhiều tuổi một chút và đã từng có gia đình? Đêm tân hôn trinh nguyên thì sau có trinh nguyên nữa đâu, mới cưới thì xinh tươi trẻ đẹp, sau này có còn xinh tươi trẻ đẹp đâu. Sự cứng nhắc sẽ bóp chết mọi ý tưởng.

Tôi đã nói, Hồng Phát chạy theo Lý Vệ công, lúc đầu ông chẳng mặn mà cho lắm, đó chính là tư duy cứng nhắc đang ngự trị trong đầu ông. Hồng Phát có dáng của người mẫu, tóc dài, so với Lý nhị nương thì hơn mọi nhẽ. Hồng Phát lại rất lạ lẫm với sinh hoạt tình dục, làm chuyện ấy phải chỉ bảo tư thế nên thế nọ thế kia. Lý Vệ công thì đã quen hành sự với Lý nhị nương, cứ nghĩ, con gái phải lùn, tóc phải ngắn, làm chuyện ấy phải nhiệt tình. Đến khi Lý nhị nương chết rồi ông mới không còn ý nghĩ ấy. Trong chuyện này thì Hồng Phát thành kiến lại không nặng nề lắm. Trước hết nàng là phận gái, lại đã từng là con hát. Cho nên nếu nàng thành kiến thì là thành kiến của cái bánh bao. Cái bánh bao là để cho người ta ăn, oán thán cái nổi gì! Tất nhiên so với con gái nhà lành thì nàng thành kiến hơi nhiều. Hồi nhỏ nhà tôi ăn cơm, sau này sa sút ăn bột mì viên hấp – hồi đó chưa có bán bột nở đóng trong túi. Cái thứ đó chỉ tống vào bụng cho đỡ đói chứ rất khó nuốt. Tôi nghĩ thời cổ con gái nhà lành cũng như bột mì viên vậy. Nếu bánh bao bột nở biết suy nghĩ thì không thể có bột mì viên được.

5

Lý Tịnh và Hồng Phát chạy khỏi thành Lạc Dương vào lúc trời sẩm tối. Bầu trời đầy mây như cái vung nồi cái bần đen đúa, ánh một chút sắc hồng sắp tắt, nhìn lên tít trên cao chỉ thấy loang lổ hai màu đen đỏ. Họ đứng trên triền dốc ngoài thành Lạc Dương, phía sau là bức tường màu xanh lá. Trước mặt là con đường lớn, vết bánh xe đọng nước yên lặng uể oải hắt lên chút ráng hồng. Con đường nát bét vươn dài trên hoang mạc mênh mông, chỗ rộng chỗ hẹp chẳng chịt vết xe đi. Nó là một thách thức quá lớn với người bộ hành cho nên người ta tránh nó càng xa càng tốt, đi mãi vào bên lề hoặc xéo lên cỏ. Trời sắp tối, đi đêm chẳng sung sướng gì nhưng phải đi. Lý Vệ công vừa bước vừa thở dài. lát sau ông chìa tay dắt Hồng Phát. Họ để lại thành Lạc Dương phía sau. Họ đi rồi trong thành vẫn lừng sục và vẫn giết công sai. Về sau bị dồn vào bước đường cùng, đám công sai nổi lên chiếm cả thành Lạc Dương. Quân lính nhà Tùy bao vây chặt công phá mấy năm

cuối cùng xông vào thành giết sạch người trong thành. Nhà Tùy còn rất nhiều thành khác nữa, Lạc Dương bị phá hủy, số mệnh nó cũng hết luôn.

Lý Vệ công đi mò mẫm trong đêm, tâm trạng rất cô đơn, nếu không có một người gần như xa lạ bên cạnh thì ông sẽ gục xuống bên đường mà khóc. Nếu có một con trai rời khỏi cái vỏ của mình rồi phiêu bạt trong biển thì đó là ông bây giờ. Ông không quên được thành Lạc Dương, không quên được những con đường lầy lội, những bức tường đất, không quên được ngôi nhà xập xệ, khai nông nặc của ông. Một ngôi nhà chẳng đáng đồng xu, bên trong chất lộn xộn những đồ cũ nát, đầy gián và bọ, nhưng ông quen rồi, nhắm mắt đi vào cũng không đung. Từ bé đến lớn tôi sống trong căn nhà một tầng thấp lè tè, cái hố xí lộp rạ, những người hàng xóm độc địa lắm điều, nhưng tôi nhớ từng nhà. Ở trong căn nhà của mình, con người ta không cô đơn, cũng không già đi, chỉ có suy yếu đi và sụp đổ cùng ngôi nhà. Điều này không thể học, hiểu, suy luận như toán học mà chỉ có thể cảm nhận. Bạn gặp tôi, chỉ cần có một chút cảm nhận là biết tôi ở Bắc Kinh, trong một ngõ nhỏ.

Hồng Phát rời khỏi Lạc Dương trong đêm tối, người thấy sương đêm, mùi mục nát của đồng cỏ, thấy tinh thần phấn chấn hẳn lên. Ở mãi bãi rau chán rồi nàng đang muốn đi nơi khác. Cái miếu đổ nát biến thành mảnh sau vườn hoa Dương phủ mà tôi đã nói tới, nơi chỉ có kiến trúc bằng đá phản chiếu ánh trời, lúc nào cũng trắng bệch, màu của chết chóc. Nàng sẵn sàng trốn khỏi đây bất cứ lúc nào, như một hạt giống bay theo gió để tìm đất mới mà cắm rễ. Tôi cũng muốn thành một giáo sư Do Thái hói đầu chịu đựng sự ngạo mạn của người Pháp, hoặc đến Hong Kong làm một giáo sư bụng bia, thản nhiên nói mấy câu tiếng Anh giấu câu đố bên trong. Thậm chí tôi còn muốn trở thành Hồng Phát, mặc chiếc váy ướt đẫm sương đêm đi trên đồng cỏ, người thấy mùi khét của mồ hôi Lý Vệ công. Bất kể tôi là ai, tôi đều cảm thấy thời gian đang trôi, mình cũng đang trôi như bông lau trong gió, như cánh bèo trên dòng nước nhưng tôi giấu kín sự phiêu diêu ấy sâu tận trong đáy lòng, không cho thể hiện ra. Bề ngoài tôi ngây ngô, dễ tin như Giao Nhiễm vậy.

Chương 6

1

Phần này của cuốn sách nói về chính tôi, có thể so sánh đôi chút với Lý Tịnh và Hồng Phát. Tôi ở nhà cao tầng màu xanh, trước mặt có bãi cỏ khô vàng. Trên đó bày mấy thứ kỳ dị, nếu bạn muốn tin thì đó là cầu trượt, ngựa gỗ cho trẻ con chơi. Nhưng trẻ con không dám chơi, nếu ngồi lên đó thì dít sẽ trát đầy đất, nếu dít còn nguyên vẹn – tôi nói thế vì gỗ đã bong và cong vênh thành những mảnh rất sắc. Tòa nhà có những hành lang tối và thang điện sáng đèn nê-ông. Thang máy đưa tôi lên tầng bảy sau đó tôi len lỏi đi giữa các thùng giấy và xe đạp hỏng, mùi ớt bột và mùi dầu rán cá sặc sụa, thứ mùi ấy chẳng liên quan gì đến căn hộ của tôi vì bếp của chúng tôi để không, cái bẩn những bụi đất, bây giờ là mùa hè, tôi và cô Oanh uống nước ở vòi. Tôi ở một nơi như thế, tối thì bật ngọn đèn tám oát ngồi nghĩ cách chứng minh định lý Fermat rồi hơn bốn mươi tuổi lúc nào không biết. Chỗ ở của tôi chẳng khác gì thành Lạc Dương đầy bùn và thành Tràng An đầy đất.

Tôi đã kể, tôi ở chung với cô Oanh. Nói “ở chung” hình như có ẩn ý rằng chúng tôi có quan hệ tình dục. Nói thật lòng cái ẩn ý mất dạy ấy luôn quấy tôi. Nó làm tôi nghĩ vẫn vợ, ngủ không yên. Cô bé người cao, khi thì tết đuôi sam khi để xõa tóc, ra khỏi nhà thì mặc váy nâu sômi trắng, trông người thon thả hẳn lên. Tuy người cao nhưng cô vẫn đi đôi giày cao gót trông cho có dáng. Tôi biết cô tưởng tận như vậy vì tôi là cái gương trang điểm của cô, mỗi lần ăn mặc trang điểm xong xuôi đều chạy sang phòng tôi hỏi được không. Nhưng tôi nói thì cô không bao giờ nghe. Tôi thấy cô trang điểm chẳng khác đi mấy, tôi bảo cô phải nhuộm tóc vàng, bôi mắt xanh, đảm bảo mẹ đẻ cũng không nhận ra. Lãnh đạo không cho cô đi làm với bộ dạng như thế, họ sẽ cạo đầu cạo mi cô như quả trứng cho coi. Cho nên khi ra ngoài cô trang điểm ăn mặc vừa phải, không biết không mặc gì thì trông cô thế nào.

Gần đây tôi và cô kết với nhau. Tuy đôi mắt có chút chân chim nhưng khá xinh. Mùa hè tôi nghiên cứu nốt vú cô qua lớp áo trong suốt, nhìn đến phát ngấy, muốn kêu thành tiếng lời dạy của Milan Contra. Lần đầu nghe tôi kêu như thế, cô vừa khóc vừa quậy âm lên, còn dọa mách lãnh đạo, sau rồi không khóc nữa, bắt tôi đi cọ toa-lét. Thực ra tôi không có ý gì xấu, chỉ buột miệng kêu lên khi hồn bay đi đâu mất.

Tôi cọ bồn xí bằng nước rửa ống nghiệm sau đó rửa bằng xà phòng giặt, sáng bóng như gương. Ai đến chơi thấy nhà bếp cáu bẩn rồi vào nhà xí đều ngạc nhiên. Cho nên khách đến đều được tôi đưa đi thăm nhà xí. Gần đây nghe tôi kêu, cô không bắt tôi đi cọ toa-lét nữa, cũng không dọa mách lãnh đạo mà cười tít mắt bảo: “Khi khác nhé”. Tôi đã kể rồi, câu Contra dạy đó là: “cởi”. Cô nói khi khác là khi khác sẽ cởi cho tôi xem. Nhưng khi khác có nghĩa là khi khác, chẳng bao giờ đến khi ấy cả. Tôi buột miệng nói ra từ ấy chẳng biết nó chui ra từ phần nào của đại não, chỉ biết từ khi cô bắt tôi cọ toa-lét thì chúng tôi thân thiện hơn. Khi có khách cô thường dẫn sang tôi giới thiệu, anh Vương Nhị, nhà toán học, đang chứng minh định lý Fermat và viết tiểu thuyết. Khi tôi có khách thì cô ra vào ngó nghiêng, nhất là khi có khách nữ. Có lần một cậu học sinh đến gặp tôi, cậu ta nói giọng cao du dương như con gái, cô dòm ngó mấy lần vẫn chẳng yên, khi cậu ta về rồi cô chạy sang cúi xuống gầm giường để sẫm soi. Tôi hỏi làm sao vậy, cô bảo, tôi nghe có tiếng con gái, anh giấu nó ở đâu rồi?

Tôi ra khỏi nhà không bao giờ khóa cửa phòng. Cô thường chạy sang thoải mái. Khi có khách, cô sang lấy thuốc lá và gạt tàn, tôi lúc nào cũng sẵn tuy tôi không hay hút. Trên bàn hay để hai tập bản thảo, một là chứng minh định lý Fermat, một là tiểu thuyết “Hồng Phát chạy trốn trong đêm” bạn đang xem. Tập trước thì cô không hiểu, tập sau chắc xem hết rồi, cô còn lấy bút viết vẽ lung tung trên bản thảo của tôi, chỗ nói về những chuyện tế nhị, cô phê “cứt chó”, chỗ tôi nói tôi bốn một tuổi, cô phê “định trách ai?”, chỗ tôi nói về đôi vú của cô, cô phê “không hai thì ba à?”. Ý tôi không nói thế, nhưng nếu cô có ba vú thì tôi cũng không phản đối. Chất lượng là quan trọng nhưng số lượng nhiều thì càng tốt.

Chuyện chúng tôi cặp với nhau là như thế này: Một buổi chiều cô bảo tôi sang phòng cô, cô nói lung tung nhiều lắm. Bạn biết chúng tôi ở cùng căn hộ rất lâu rồi, cho nên chuyện gì cũng chẳng làm tôi chú ý. Tôi chỉ để ý cô ăn mặc chỉnh tề, còn đi cả giày cao gót và thoa chút phấn nữa như sắp sửa đi đâu. Có thể cô nhờ tôi tưới hoa hoặc nhờ việc gì khác. Trong trường hợp như thế tôi không cần nghe cũng bằng lòng ngay vì nghe thì cũng quên, chẳng nghe làm gì. Tôi nhìn qua lớp áo mỏng thấy xu chiêng của cô màu trắng có chút hoa văn như một thứ đồ sứ. Năng chiều hắt vào phòng làm lóa mắt tôi, mấy sợi tóc trán của cô hơi ngả vàng. Mặt cô hồng rục, cằm và cổ lấm tấm mồ hôi. Thực ra ba lăm độ và có nắng chiếu thẳng vào cũng không nóng đến thế. Tôi nhìn chăm chăm vào cô rồi quát lên câu Contra dạy tôi – rồi sợ. Tôi không biết cô nói gì, tôi chờ cô chỉ tay bảo tôi đi cọ toa-lét. Nhưng cô không nói gì, yên lặng đứng thẳng oai nghiêm như đội trưởng lính đánh thuê. Căn phòng bỗng tối sầm lại: cô đã buông rèm. Rồi cô cởi hết quần áo – cặp vú đẹp như hai trái cây chín, bụng dưới có chút lông mỏng đen nhánh như thoa dầu. Tất cả câu chuyện là thế. Đó là lần duy nhất trong đời tôi gặp chuyện vô lý đến thế.

Nói về tôi một chút. Bao nhiêu năm nay tôi không thay đổi mấy, lấy ảnh hồi mười bảy tuổi ra xem, bây giờ ngoài mái tóc đã bạc ra, còn thì trông vẫn thế. Hồi mười bảy mặt tôi đã có nếp nhăn, vừa cao lêu đêu vừa gầy. Hồi ấy đi lao động ăn uống kém quá, lãnh đạo bảo tôi làm cấp dưỡng, chắc là thấy tôi mặt mũi chất phác thành thật. Công việc khó khăn ở chỗ ở đây toàn người phía bắc, ai cũng đòi ăn bánh bao. Đối gạo lấy bột mì không khó, kiếm nồi hấp cũng dễ, cái khó là bột nở. Cái bánh nặn xong và hấp chín vẫn to như nhau thì gọi là mì viên chết, vừa cứng vừa dai, thái thành miếng cũng khó. Tôi nghĩ một mệnh phụ cũng y như thế, ban ngày vênh mặt lên, tối đến nằm như tấm ván quan tài. Lãnh đạo cũng như thế. Nếu bột nở đều thì hấp lên sẽ dẻo và trắng nõn, ăn rất ngon. Hồng Phát phạt tôi tứ nửa đời người, khi làm quý tộc vừa hoạt bát vừa ngoan nết, Lý Vệ công rất hài lòng, phần lớn quý tộc loại hai là như thế. Dở nhất là bột nở quá tràn ra ngoài miệng khay, có nghĩa là bột quá nhiều, sờ tay vào dính nhoét. Hấp lên có

mùi chua thiu. Các bạn tôi trông thấy loại bánh ấy là cầm ném tôi như ném lựu đạn. Về sau tôi rút kinh nghiệm chuẩn bị bữa ăn xong là lẩn vào rừng, mọi người ăn xong mới về. Quý tộc loại ba giống loại bánh bao này ở chỗ tính khí kỳ quặc, chứng thần kinh hoang tưởng như mùi bánh bao thiu. Các ông chồng của họ cứ lẩn như chạch, không chịu về nhà. Là đàn bà như thế là sự nghiệp một đời thất bại, như tôi bị tinh giản biên chế từ khoa nghiên cứu đi bán cá mắm. Đó không phải tôi mất khả năng nghiên cứu mà là đối với lãnh đạo tôi mất mùi thơm ngon rồi. Về sau lãnh đạo thấy tôi không đáng tin cậy bèn thay người khác, nhưng người này làm còn dở hơn tôi.

Hồi trẻ tôi làm tiếp phẩm, nhà bếp có con ngựa thồ, giống ngựa Vân Nam bé nhỏ. Tôi và nó rất thân thiện, gặp tôi là nó liếm tay, bí quyết rất đơn giản: người ăn gì nó ăn nấy, nó thích ăn cải, dưa chuột, cà thì không ăn. Khi đi chưa có hàng nó để tôi cười, đến chỗ râm mát tôi lẩn ra ngủ, nó đi ăn cỏ. Trong phần quan trọng nhất của cuộc sống chúng tôi tuyệt nhiên không thể bằng nó, mùa xuân đến chúng nó muốn làm gì thì làm, chẳng cần tặng hoa, chẳng cần báo cáo đơn vị, thay đổi hộ khẩu. Còn tôi hơn bốn mươi tuổi chưa biết sinh hoạt tình dục là gì. Thánh nhân dạy rằng người ta khác với súc vật, là để nhắc nhở ta đừng đòi hỏi quá nhiều trong đời sống. Thời trẻ tôi thấy nhiều vụ tự tử nhưng chưa thấy con ngựa nào nhảy xuống vực cả, nguyên nhân chính là ở chỗ đó. Giả sử ngủ một giấc tỉnh dậy tôi biến thành ngựa, nó biến thành anh tiếp phẩm thì tôi cũng chẳng buồn, người buồn e rằng chính là nó.

Nghĩ đến con ngựa này tôi cảm thấy đàn bà đối xử với tôi không bằng mấy con ngựa cái đối xử với nó. Tất nhiên tôi chẳng mong họ vô tư khảng khái như mấy con ngựa cái. Tôi cũng chẳng lương thiện như con ngựa đực, ai cười lên tôi là tôi quật xuống ngay. Tóm lại trước khi câu chuyện xảy ra tôi nói một câu: “cởi” và rất sợ có một cái tát. Nhưng rất may cô sững người và đỏ mặt nói: Bây giờ có sớm quá không? Có cái mở đầu ấy rồi tôi bèn phát huy năng lực ngôn ngữ ngắn gọn có uy lực của tôi – không quá sớm – khẩu khí như một mệnh lệnh, có vẻ cô thích nghe. Cô kéo rèm xuống. Nhưng về sau những lời nói đó trôi tuột khỏi đầu óc tôi không để lại

dấu vết. Tuy nhiên tôi là gã độc thân bốn chục tuổi làm chuyện đó không thạo mặc dù đã rất cố gắng.

Kết quả ở chung căn hộ là vậy đó, điều đó cho thấy chúng tôi đều không chống nổi cám dỗ. Thực ra chẳng ai cám dỗ ai cả mà chúng tôi đều bị chuyện ở chung cám dỗ, cũng cho thấy chúng tôi đã bị kích thích cao độ rồi, chạm vào là nổ cái bùm. Không biết tại sao lãnh đạo thấy để mọi người luôn ở trong trạng thái ấy thì hơn. Tất nhiên tôi cũng có thể nghĩ ra hộ lãnh đạo chân lý này: Nếu người ta sắp chết đói, sắp chết khát, sắp chết “thèm” thì bánh bao thiu cũng ngon, nước đá ngựa cũng ngon, con lợn sề cũng coi được. Vì ai cũng nghĩ vậy cho nên hiện trạng thấp kém của chúng ta mới tươi sáng. Thời “cách mạng văn hóa” có câu chuyện cười: Nghệ sĩ hề đôi Hầu Bảo Lâm đưa ra câu hỏi cho đàn anh Hoa La Canh: *Làm thế nào để xếp ba que diêm thành hai hình tam giác?* Chắc bạn biết rồi, đó là xếp một hình tam giác sau đó ấn nhẹ một bên nhãn cầu rồi nhìn tam giác đó. Nếu lãnh đạo cũng nghĩ như vậy thì giống Hầu tiên sinh rồi đó.

Về sau Oanh giải thích cho tôi chuyện phạt cọ toa-lét là thế này: muốn nhìn cũng được, nhưng đừng có lăm la lăm lét, nhìn người ta méo mó đi. Về sau mỗi lần cô cởi quần áo là quay thẳng vào tôi như tôi là cái máy ảnh. Tôi hiểu tại sao mấy vị họa sĩ hiện đại vẽ đàn bà lại méo xệch đi như thế, thì ra họ có thói xấu là nhìn trộm.

Oanh đọc bản thảo của tôi, đoạn hai chúng tôi làm chuyện ấy cô có vẻ không thỏa mãn. Cô bảo Vệ công còn vẽ cho Hồng Phát cả một tập tranh, anh lại viết sơ sài có mấy chữ không ra làm sao cả. Thế là tôi làm lại: Hôm đó trời rất nóng, ánh nắng chiều chiếu xiên vào căn phòng, bên ngoài cửa kính bụi bay đỏ trời. Cô ngồi trên giường, má in mấy vết lằn chiếu cỏi, mắt đỏ, rõ ràng là vừa ngủ dậy nhưng quần áo nghiêm chỉnh, mặt vẫn có làn phấn trang điểm. Trước đây khi nói chuyện với tôi, cô không như thế này cho nên tôi ngờ ngợ có chuyện gì xảy ra, tôi hơi ngơ ngác. Mặc dù không nghe cô nói gì nhưng tôi nghĩ chắc mình có điều gì dở đây. Về sau mới biết, đó là từ anh tiếp phẩm tôi biến thành con ngựa. Nếu sự biến hình ấy xảy ra

trước năm tôi hai mươi tuổi thì tôi nhất định sẽ vô cùng thích thú, nhưng bây giờ đã bốn mươi, mức độ thích thú khác đi nhiều lắm.

Oanh bảo, cô muốn nói chuyện này với tôi từ lâu rồi, cô cảm thấy chúng tôi ở thế này, chẳng để ý gì đến nhau mà chỉ làm khổ nhau thôi. Cô không nói ra nhưng tôi hiểu nếu người con gái khác trông bộ dạng của tôi sẽ cho một cái tát nhưng vì chúng tôi đã sống cạnh nhau lâu rồi, cô thông cảm, đã biết rõ làm tình với nhà toán học sẽ như thế nào và cô đã có chuẩn bị tinh thần, cho nên không đánh tôi mà chỉ tuyệt vọng, cam chịu và nhìn tôi một cách khó hiểu. Về sau thực tế cho thấy nói chuyện với một người chưa chết thì ít nhiều vẫn có tác dụng, cho dù anh ta có ngủ hay giả ngây. Khi nghe, tôi nghĩ đến những điều chẳng có chút liên quan gì đến điều Oanh đang nói. Tôi để dành điều này cho các nhà tâm lý học xem xét. Cảm giác ngỡ ngàng vừa qua đi, tôi nói: “cởi!”. Câu nói mới nghe có vẻ lạc lõng nhưng xét đến những điều Oanh đang nói thì tạm coi là ăn nhập, một bên má tôi giật giật chuẩn bị ăn đòn, nhưng chỉ là sợ hãi. Cô đã chấp nhận kiến nghị của tôi.

Tối hôm đó chúng tôi hưởng thụ một cuộc giao hoan phi pháp. Trước đó tôi ngồi dựa lưng vào tường, Oanh nằm ưỡn người vắt qua đùi tôi, đầu và chân đặt trên đệm. Có thể tưởng tượng ở ngoài thành Lạc Dương, một nơi vắng vẻ không một bóng người, Vệ công và Hồng Phát cũng thế này chẳng. Rồi sau đó chẳng bao lâu (trong mơ là một năm, đời thực là hai ba mươi năm), Hồng Phát thành bà già móm, Vệ công thành ông già còng, chẳng làm được những chuyện bây giờ chúng tôi đang làm mà chỉ ở vậy chờ chết. Vấn đề là ở chỗ bây giờ còn làm gì nữa hay không làm gì cả. Tôi nói với Oanh: Tôi nhất định chứng minh được định lý Fermat, nếu không thì chết không nhắm được mắt. Cô hỏi, cái đó có ích gì không, tôi bảo chẳng có ích gì, chỉ để thế hệ sau chết nhắm được mắt. Tôi nói vậy cũng không chắc vì không nhắm được mắt còn do nhiều thứ chứ đâu chỉ có Fermat. Chẳng qua tôi ăn phải bùa mê, cứ phải làm cho xong. Lý Vệ công không nói chuyện Fermat với Hồng Phát, vì ông chứng minh ra rồi, ông nói chuyện xây một cái thành khác với thành Lạc Dương – hoàn toàn là một *utopia*. Hồng Phát nghe những lời ma quỷ đó, nghĩ ông điên quá mất rồi, cho nên rất thích thú,

khoái cảm dâng lên như thủy triều. Nhưng chính Vệ công cũng không ngờ rằng chỉ mười năm sau, tòa thành *utopia* đó đã được xây xong. Ông và Hồng Phát ở trong đó mà cảm thấy chẳng ra làm sao. Trong đầu của Lý Vệ công là cả một tòa thành gồm đủ cả đường to ngõ nhỏ, hè lát gạch. Ông phải ra lệnh bao nhiêu người nhổ cỏ, bao nhiêu người quét đường, phải biết hôm nay bao nhiêu xe lương thực vào thành, bao nhiêu xe đang trên đường. Tóm lại bộ óc ông là cái máy tính lưu trữ bao nhiêu số liệu và dựa vào đó để ra quyết sách. Khổ hết chỗ nói.

Oanh nằm trên đùi tôi, đôi vú nhọn lên và thân hình dài ra. Tôi rất lo cô bị đau cột sống, cô bảo tôi đừng lo, cô đã từng tập thể dục nhịp điệu, giáo viên bảo cột sống cô là tốt nhất so với mọi bộ phận khác. Oanh lật sấp cho tôi xem, quả là khác thường, trông lưng cô như lưng cá tầm. Nếu xét cả việc làm tình thì chẳng cỗ máy nào bằng con người, cho dù đó là sản phẩm của IBM hay HP.

Nhưng đó là chuyện buổi tối, ban ngày còn một lần nữa. Ban ngày là lần thứ nhất: Oanh kéo rèm xuống cho phòng tối lại, cởi váy thả xuống đất thành một vòng tròn màu xám, còn cô thì trắng nõn như vừa mọc lên từ trong cái vòng tròn đó. Sau đó cô cởi áo, quay mặt vào tường và quỳ trên giường. Thời gian trôi rất chậm chạp, tôi lại ngơ ngẩn. Oanh quay lại quát tôi: Nào, có giúp không thì bảo! Tôi giúp cô tháo móc xu chiêng, sau đó nhắm một mắt, ra phía trước nhìn. Bạn nên biết tôi chưa cận thị bao giờ cho nên viễn thị sớm, nhìn gần rất kém, nhưng nhìn hay không nhìn không quan trọng. Ngoài một vài cảm giác lạ còn thì làm chuyện ấy cũng giống như trèo một cái cây nhãn bóng mà thôi.

Trên đường đi tiếp phâm, tôi rất hay trèo cây, nhưng cái cây này khác lắm, trèo lên thấy rất đã, tôi kể lại với Oanh, cô bảo: Rất cảm ơn anh đã coi em như cái cây, điệu bộ của anh lúc đó cũng rất tuyệt, mắt giường tròn nhìn trên nhìn dưới, đầu vú đâm vào mắt cũng không biết. Em thấy mình đang chữa mắt cho anh đấy – câu nói của Oanh làm tôi nhớ lại hồi làm thợ hàn, vô ý không đeo kính bảo vệ là bị viêm kết mạc thể điện quang, đau đớn vô

cùng. Cách chữa trị duy nhất là nhận một thiếu phụ đang kỳ cho con bú làm mẹ nuôi, vắt sữa vào mắt. Tôi đã có mẹ nuôi như thế, trẻ hơn tôi nhiều, chữa xong tôi đứng dậy mắt nhìn lại tình tường, thấy rõ tất cả, người thon thả, cặp vú hoàn chỉnh như tưởng tượng sau lớp áo. Đó là điều vô lý tôi đã gặp duy nhất cho đến nay.

2

Về sau chúng tôi làm chuyện ấy đều ở trong phòng Oanh. Phòng cô rộng hơn, lại có giường đôi, đèn mười lăm oát nhưng nhìn rõ hơn ban ngày. Oanh mân mê cái ấy của tôi ra chiều ngẫm nghĩ. Nó vừa to vừa dài, cứng ngắt nhưng chắc không chịu nổi cái bắm của móng tay. Tôi hỏi cô nghĩ gì, lúc đầu cô không chịu nói, về sau bảo: Em nói thế này anh đừng giận – nhìn bề ngoài con người anh, thì lẽ ra nó không như thế này. Tôi hỏi bề ngoài tôi thế nào, Oanh bảo bề ngoài khá là ủ rũ. Tôi vẫn chưa rõ nhưng Oanh không nói tiếp, cô bảo: Không nói chuyện ấy nữa, cơm chín thì ăn đi kéo nguội mắt. Một sự so sánh rất thanh nhã, cho thấy cô vẫn còn chút tính cách thực nữ. Khi xong chuyện, tôi mới biết mình trúng mũi tên độc của Oanh. Cô bảo bề ngoài tôi là tướng bất lực. Cho dù vậy cô vẫn làm chuyện này với tôi, đó là một điều kỳ quặc. Oanh cười và nói: Em thấy anh suốt ngày lơ ngơ lơ ngơ, trông buồn cười lắm (nhưng sau đó không thấy buồn cười nữa), không hiểu đang nghĩ gì thì em muốn biết. Một người con gái muốn biết người con trai nghĩ gì thì chỉ dùng nhan sắc để quyến rũ, thậm chí dạng hai chân ra, ấn đầu anh ta vào giữa hai vú (Oanh đọc đến đây phê vào: ai ấn đầu anh?) thế tôi mới biết cô không ấn đầu tôi. Nói thế có vẻ tào lao nhưng có thể tin được. Kinh Thánh nói: được người như được cá. Được người có nghĩa là biết người, chuyện này thật thú vị. Có người chỉ nhìn cũng biết là một con cá diếc ươn. Có người phải làm tình thì mới biết anh ta là con cá kiếm vàng. Tôi thuộc loại này. Về sau Oanh gọi tôi là cá kiếm vàng, tôi cũng có cảm giác như vậy. Thế là lần thứ hai trong đời tôi gặp chuyện vô lý, tôi cắm sâu cái của tôi vào trong người Oanh.

Lý Vệ công và Hồng Phát trốn khỏi thành Lạc Dương, đêm đó ngủ lại trên triền dốc, dưới một gốc cây to. Trời đã tối không nhìn rõ là cây gì. Hồng Phát nằm trong lòng Vệ công và âu yếm hỏi: Anh yêu, anh kể về thành Tràng An của anh đi. Vậy có phải giữa hai người đã có tình yêu? Giao Nhiễm vẫn bám theo họ, đang nấp ở gần bên nghe thấy câu nói đó ghen đến phát điên. Trước khi chúng tôi làm tình, Oanh nói, Bây giờ anh đừng ngây ngô nữa nhé, được không? Nhưng chuyện đó tôi có làm chủ được đâu. Tôi giả dối nói: Anh yêu em. Oanh bảo: Bẻm mép vừa chứ! Làm chuyện ấy xong cô lại hỏi: Điều anh vừa nói có thật không, nhưng tôi lại quên mình nói gì rồi. Oanh nổi cáu xoay mông lại phía tôi. Thế cũng hay, Oanh có cặp mông rất đẹp, tôi lấy tay ấn thử, cô quát: Đừng có đụng vào! Về sau Oanh mua cho tôi cặp kính viễn thị, tức giận ném cho tôi bảo: đeo vào mà nhìn cho rõ! Thật là một lô-gích kỳ lạ, tôi nhìn thấy hay không nhìn thấy thì việc gì đến cô nhỉ.

Sau khi làm tình tôi có nghĩ đến việc cưới. Trước kia chuyện này không phải nghĩ ngợi gì nữa, ý tôi muốn nói là nhất định phải đăng ký kết hôn bởi vì có nhiều món bở lắm. Những năm sáu mươi được một ít tem vải, những năm bảy mươi được phiếu mua tử, những năm tám mươi được mấy ngày nghỉ phép. Vả lại hồi đó đăng ký không mất tiền. Bây giờ thì chẳng được lợi lộc gì ngoài được bao tránh thai miễn phí, đăng ký kết hôn mất khối tiền, Oanh đi nhận bao tránh thai lại phải khai kích cỡ như lọt trần tôi ra giữa bàn dân thiên hạ, thà đi mua còn hơn. Đối với người khác thì có lợi là được ưu tiên phân nhà, đối với chúng tôi thì khác, hai người đã có một căn hộ là quá cả tiêu chuẩn rồi. Lẽ ra còn được một chỉ tiêu sinh con, nhưng Oanh đã có một con với chồng trước chưa chắc đã được sinh nữa (151). Huống hồ tôi cũng chẳng thích thú gì nuôi con, tuy rằng thấy đám tinh trùng khỏe mạnh trong bao cao su mất tiền mua về bị vứt sọt rác cũng tiếc lắm. Là một người Trung Quốc, sinh ra tôi đã tiếc của. Nhưng cái này không tiếc được. Tôi biết trong tình trùng có hàng tỷ đứa bé, nếu sinh ra bắt tôi nuôi cả từng ấy đứa thì tôi sống hay tôi chết? Tôi thương tôi nhưng tôi cũng thương cái thế giới này nữa. Do đó nghĩ đến sinh con là tôi nổi da gà.

Đối với tôi, chỉ làm gì đó nếu đủ hai điều kiện: một là vô hại, hai là thích thú. Cho nên tôi mới đi chứng minh định lý Fermat. Về công thì ngược lại, đi thiết kế xây dựng thành Tràng An, vừa có hại vừa chẳng hứng thú gì. Ở đây nên dẫn ra lời bình của Oanh, ở dưới phần bình luận của tôi về chuyện cưới, cô phê: “Không biết xấu hổ à, ai thèm cưới?”. Trong tất cả mọi lời bình của cô, câu này làm cho tôi khoái đến cực điểm. Vì tôi quá sợ cưới.

Bây giờ tôi nói tại sao tôi cứ hay ngần ngại, đó là vì tôi cảm thấy mình hay gặp chuyện vô lý, vì vậy tôi rất đa nghi. Thí dụ tôi đi làm gặp phải cuộc họp bèn nghĩ: Họp cái cốt chó gì thế này? Tại sao người ta thích họp thế? Thực ra chẳng ai muốn họp cả nhưng không họp không được. Không biết bạn nghĩ sao chứ tôi không hiểu được cho nên cứ ngần ngại. Đến hôm khác đi làm không thấy họp thế là lại ngại ngần: sao thế này mọi khi họp kia mà, sao hôm nay lại không. Thế là chỉ riêng chuyện họp thôi đã hai lần ngần ngại ngần ngại. Ngay cả chuyện cương cứng cũng thế. Trước kia thấy lạ, chẳng có gì tại sao lại cương lên, bây giờ lại thấy lạ tại sao đã cương lên là có chuyện. Tóm lại, với tất cả những gì tôi gặp trong đời này chỉ có thể khái quát bằng một câu “học chẳng bao giờ đủ”.

Ban ngày tôi cời xu chiêng cho Oanh, “binh” một tiếng, nó bật ra như hai cánh buồm no gió trước mắt tôi để bắt đầu cuộc hành trình dài. Tôi liên tưởng đến cái nồi cao áp, mở ra “bùm” một cái không cần thận thì vỡ mũi. Sau đó cô bò xuống chiếc đệm tím như con nhái, mặt hồ tím, con nhái trắng. Tôi cũng bò lên người cô như con nhái, thế rồi cái cứng ngắc ấy nổi chúng tôi lại với nhau, nó quan trọng lắm.

Trong căn phòng tối thui, Oanh bò trên người tôi như con rái cá trắng bò trên cành cây tìm cách qua sông trong đêm mưa mù mịt. Hoặc giả tôi như con khỉ to đang ôm dưới bụng một con khỉ con lùn mò trên cành cây. Tiếng Oanh nói: Cứ thế, cứ thế, đừng dừng lại. Rất tiếc là đoạn phim rất đẹp không dài. Lại nghĩ ngay đến Fermat. Không còn mưa, khỉ cũng biến đi đâu rồi. Oanh cốc vào đầu tôi: Ghét thế không biết! Fermat chứng minh ra rồi còn gì? Tôi nói: Chứng minh ra chứ chưa phải viết ra. Viết thành luận văn

hắn hoi còn mệt lắm, mà đấy không phải chuyện của em. Oanh bảo cô cần con khi đọc chứ không cần công thức toán. Một con người như thế chỉ là một đồng ký hiệu toán học như đồng thủy tinh vụn chất lên, lắc một cái kêu xúng xoảng. Một sự liên tưởng quái đản, Fermat làm tôi biến thành muối silicat. Nếu làm chuyện ấy vào ban ngày thì tôi nhìn được đôi cát đỏ xa xa, tưởng tượng mình là con ngựa thồ ngày trước. Con người là thứ động vật làm chuyện này thì biến thành súc gỗ, nằm dài ra đó không cựa quậy, trong khi ngựa vừa chạy vừa làm xong việc, chả trách ngựa con vừa lợt lòng mẹ đã biết chạy. Đã qua hai mươi năm, anh bạn ngựa của tôi chắc đã chết, da đã làm giày rồi. Lúc ấy bất kể tôi nhìn thấy gì thì cũng chỉ ngửi thấy một thứ mùi, đó là mùi bột nở, chua chua giòn ngọt rất dễ chịu, mùi của Oanh lúc đó, thứ mùi làm cho người tôi nóng rực.

3

Tôi đã chứng minh xong định lý Fermat (tôi sẽ nói đến sau, đó là việc vô lý thứ ba tôi gặp phải) mỗi khi làm chuyện ấy với Oanh tôi lại đeo kính viễn lên. Thực ra tôi làm thế cho oai thôi, tôi đang đắc chí vì đã trở thành một người tài và cuộc đời tôi đã thay đổi. Oanh giơ hai tay lên đầu bám thành giường chân dạng ra, thân hình cô thành một chữ Y trắng nõn. Tôi cúi xuống hôn, Oanh quay đầu không cho hôn, cô bảo tôi: Cẩn thận cái kính! Tôi bỏ kính ra cô vẫn không chịu, cô bảo: Đừng làm trò ma mãnh nữa, mà không giống đâu. Theo chỗ tôi biết trước khi làm tình người ta hay nói đại loại những câu như “anh yêu em”, rồi hôn vài cái, chuyện ấy tất nhiên cô ta thích, nếu không thích thì kết với tôi để làm gì? Oanh bảo vợ vẫn, ai kết với anh? Tôi bảo thế tại sao lại làm chuyện ấy với tôi. Cô bảo: Vì chẳng có việc gì làm cả. Tôi bảo: Thế thì ta làm đi. Cô bảo: Đồ khốn kiếp, thế anh đang làm gì đấy? Thì ra tôi quên bém mắt là chúng tôi đang trần như nhộng và đang làm tình. Tôi hay đăng trí thế cho nên cũng chẳng thấy lạ. Điều lạ là cô cứ cãi nhau với tôi thế mà vẫn đạt đến cao trào khoái cảm. Nhưng cũng có phần công lao của tôi, lơ nga lơ ngơ thế nhưng vào cuộc vẫn khá mạnh mẽ. Xong chuyện rồi tôi bảo em đừng trách anh ngu nga ngu ngơ, nghĩ ngợi lung tung, đó là cách sống của anh. Lúc ấy tôi khá nghiêm chỉnh. Oanh bảo:

Ai thềm trách anh? Giọng nói cũng mềm đi, chúng tôi ngồi ôm nhau. Lát sau Oanh bảo: Anh có điều gì thì nói đi. Tôi không nói gì. Cô bảo: Anh về phòng đi, em đi ngủ đây. Tôi đứng dậy đi, nửa chừng sức nhớ ra tôi nói: Đúng rồi, anh yêu em. Oanh bảo: Cút, cầm quần áo về! Từ chuyện này bạn biết tại sao đến bây giờ bốn mươi tuổi tôi vẫn chưa vợ. Oanh hay bảo phải cho tôi đi bệnh viện An Định (bệnh viện thần kinh lớn nhất của Bắc Kinh và cũng là tên gọi chung cho mọi bệnh viện thần kinh). Nhưng tôi không có bệnh, tôi chỉ muốn giữ truyền thống vẻ vang thời còn trẻ.

Thời trẻ tôi đi lao động ở đội sản xuất, trời nắng như thiêu như đốt, bụng không bao giờ no, đôi lúc hai mắt cứ dại đi không cưỡng được. Chẳng phải riêng tôi mà ai cũng đờ đẫn như thế. Còn sau này đi học đại học cũng thế, nghe giảng chính trị, khoa yêu cầu hai tay để trên bàn, mắt nhìn thẳng vào giảng viên. Nhưng lúc đó đầu óc mọi người vẫn để đâu đâu. Chuyện sau đây chứng minh rõ: Khi chuông reo, tan lớp, tôi bị một quả thui giữa lưng, thẳng đấm tôi nói: Vương Nhị, đề ấy tao vừa giải được rồi! Sau đó nó kể lại tôi nghe, hoàn toàn là các thuật ngữ toán, không dính gì đến bài giảng chính trị cả. Sự thực chứng minh rằng thời trẻ chúng tôi chỉ có ngu ngơ đăng trí mới sống nổi. Chẳng qua tôi giữ gìn phẩm chất ấy cho đến tuổi trung niên. Tôi kể cho Oanh nghe, cô không tin, bảo: Em chẳng kém anh mấy tuổi, những gì anh trải qua thì em cũng trải qua, tại sao em lại không có tật ấy như anh. Tôi mới giải thích, tật ấy là do toán học gây ra. Lớp tôi có một cô lấy chồng, một hôm nấu mì cho chồng ăn, bỏ cả chiếc dép lê vào nồi. Cô ấy cực xinh, như tiên giáng trần ấy, thế rồi đi lấy một lão già hom hem. Lớp tôi cũng có nhiều anh chàng khôi ngô tuấn tú nhưng không ai lấy vợ là bạn học cùng khoa bởi vì hai người không đầu sống với nhau thì nguy hiểm lắm.

Tôi làm chuyện ấy với Oanh đều phải dùng bao cao su – càng phi pháp càng không thể thiếu. Nó làm cho việc này trở thành chuyện chơi chơi thôi. Khi chơi tôi chợt nghĩ đến việc chứng minh định lý Fermat cũng là tình cờ. Toán học và tình dục chẳng liên quan gì đến nhau. Tuyệt đối không thể kết luận rằng: khi không giải được một đề toán thì cần có quan hệ tình dục với đàn bà.

Oanh bảo tôi rằng: Cái mà em ghét nhất đó là định lý Fermat. Anh đã chứng minh nó khi làm chuyện ấy thực sự làm em buồn nôn. Tôi nghĩ một định lý toán học chẳng có gì làm người ta buồn nôn, cô ghét cái kiểu phân tâm của tôi. Tôi đã nghĩ đến nó nửa đời người rồi, nó tự nhiên như khi cảm cúm thì hắt hơi vậy. Bạn không thể đòi hỏi người đàn ông bị cảm cúm không được hắt hơi khi làm tình.

4

Tôi viết định lý Fermat thành luận văn, tự tay đưa đi đến tạp chí khoa học, đưa tận tay một bạn học thời đại học. Trước đó tôi còn đưa cho mấy vị giáo sư xem, họ cười ha ha: Chứng minh định lý Fermat rồi à? Hay quá, hay quá, xuống bài đi – cứ như là tôi đang đánh bạc. Nếu một ai đó trong mấy lão già này đọc một trang thì mặt trời mọc lên đằng tây. Bạn tôi bảo nhất định sẽ đọc vì chứng minh đâu có dễ. Sau đó anh ta bảo sẽ ở lại đây không bao lâu nữa vì anh ta sẽ đến làm việc tại một công ty máy tính, để kiếm tiền hơn. Tôi biết ngay là phịa, anh ta sẽ không đọc luận văn này. Định lý này tôi chứng minh mười năm, anh ta muốn đọc hiểu thì phải tập trung hoàn toàn tâm sức vào đó hai tuần. Đọc vớ vẫn là không hiểu được. Thế là tôi bảo còn phải sửa chút ít và cầm về luôn. Trước khi ra về tôi và anh ta đã không ăn ý với nhau. Anh ta bảo: Cậu làm cái này có ích gì? Ý anh ta là tôi chứng minh định lý Fermat là không có hại. Bởi vì có ích là có hại. Thí dụ cái ấy của tôi đeo bao cao su thì chẳng có ích gì cho nên vô hại. Thí dụ như thế nhiều nhiều lắm. Tôi đi dưới nắng chang chang hồi lâu mới về đến nhà, suýt bị cảm, công sức mười năm trời để được một cái chờ đợi thế này, cái quá chằm lử đốt bản luận văn. Oanh trông thấy vội đến dập lửa, hành động ấy cho tôi chút an ủi – ít ra cũng còn một người trân trọng lao động của tôi. Sau đó Oanh xem qua tập bản thảo rồi đưa cho tôi và nói: Đốt tiếp đi, tưởng là tiểu thuyết kia chứ. Tôi điên lên ném tất cả các sách toán đi, thề rằng từ này sẽ quên hẳn toán học. Nhưng thế cũng có chỗ vô lý – tôi đang làm việc tại khoa toán, quên hết toán học thì lấy gì bỏ vào mồm?

Buổi tối Oanh bảo tôi: Anh viết tiểu thuyết đi, đừng theo toán học nữa. Toán vừa mệt óc vừa vô vị, lại chẳng dùng được vào việc gì. Tôi bảo ý kiến của cô có chỗ lệch lạc. Cô không hiểu toán chỉ biết chữ Trung Quốc, đáng lẽ nên nói ngược lại, đừng viết tiểu thuyết nữa, theo ngành toán thôi. Học chữ Trung Quốc rồi rảnh không hề nhẹ nhõm hơn toán học, huống hồ đọc tiểu thuyết cần năng lực thẩm mỹ, đâu phải biết chữ là đủ. Thực ra cái gì cũng phải mệt óc mới thú vị. Chỉ có câu cuối cùng là còn chút ý nghĩa, đó là thuần túy toán học hay tiểu thuyết đều chẳng có ích gì.

Cho đến cách đây không lâu tôi còn hưởng định mức lương thực ba mươi hai cân, cho thấy tôi chẳng hề được trọng dụng, nhưng tôi chẳng quan tâm. Điều tôi quan tâm là có thích thú hay không. Oanh bảo đúng, đúng, thích lắm, thích lắm! Hai chân cô quặp chặt lấy tôi và túm tóc tôi mà giật. Tất nhiên cô biết thế nghĩa là thế nào nhưng tôi cho là cô cố tình lái đi. Tôi thích thú không phải ở chỗ ấy. Chắc tôi phải lấy một nhà nữ toán học làm vợ vì nghe tin tôi chứng minh được định lý Fermat thì cô ta sẽ nổi hứng ngay và lập tức thay bộ đồ lót cho thật khêu gợi. Nhưng nhà toán học nữ không còn nhiều, có cũng không đẹp, tôi chỉ nhớ có *na na*, *va va* gì đó, không Ba Lan thì cũng Nga, có cống hiến về lý thuyết xác suất, nếu còn sống, không một trăm thì cũng chín mươi tuổi. Nếu Oanh không chèo kéo tôi thì tôi cũng chẳng tìm kiếm ai cả. Bây giờ thì muốn ân hận cũng không được, đàn bà là một loại *heroin*, dính vào đổ vỡ ra được.

Vì tôi đưa in tập chứng minh định lý Fermat mà chuyện tôi và Oanh đổ vỡ, trông thấy tôi là cô bảo: Anh đi mà làm tình với mụ người Nga hơn trăm tuổi đi, tôi không chèo kéo anh, thế rồi đóng sập cửa phòng trước mũi tôi. Bạn biết đấy, tôi là người cần cù, chịu thương chịu khó, tuy rất nóng tính, lại bị cô kích động nhưng vẫn thất thểu đi cọ toa-lét. Lát sau nghĩ bếp bẩn, lại đi cọ bếp. Điều đó cho thấy tôi là người lương thiện, thế mà Oanh cười sau cửa rồi mở cửa nói: Đồ tồi! Không vào đi đứng đấy làm gì. Có một việc tôi rất hài lòng đó là về sau tôi chẳng phải cọ rửa nhà bếp nhà xí nữa. Chỉ thấy eo lưng Oanh rất nhỏ, trong ánh sáng âm đạm, cô như cây cầu nhỏ cho tôi đi qua. Cặp chân thon và dài như vũ nữ ba-lê rất đẹp. Chắc có liên

quan đến việc cô chơi thể dục nhịp điệu. Tôi nói vậy vì tôi xấu xa lắm, từ nhỏ đã sống bừa bãi vô kỷ luật, lớn lên chưa làm được bất cứ việc gì. Chết chắc xuống địa ngục, nhưng chưa chết. Căn cứ mọi tiêu chuẩn tôi đáng bị vạ cho nát đất, nhưng chưa nát. Không những thế tôi lại đang làm tình với cô gái khá xinh, đang căm thù tôi vì tôi yêu toán học, vậy mà tôi vẫn cười lên người cô. Tôi chơi ác với thế giới này mà chưa bị trừng phạt. Tôi kiểm soát được nhiều, Oanh bảo, anh đang làm em thỏa mãn, người kiểm soát được là em. Nhưng cô làm mình làm mẩy, xong chuyện ấy cô khóc tức tưởi. Đáng lẽ tôi nghĩ tôi làm cô tức, tôi lại được phần hơn. Nhưng tôi lại nghĩ: Không thể dừng dừng như thế được. Tôi ngồi với Oanh trong bóng tối một lát rồi nói: Thôi mà đừng khóc nữa, anh đi cọ toa-lét đây. Nhưng cô kéo tôi lại và nói: Tại sao anh cứ phải trêu tức em? Tôi bảo: Trêu tức em thì đã sao? Cô nói: Ôm em nằm một lát. Việc ấy thì tôi làm được, thế là tôi nằm xuống. Nằm một lát Oanh lại khóc rồi lại nín, hỏi tôi: Anh thành chàng ngổ từ bao giờ? Tôi bảo: Mười tuổi, nghĩ một lát tôi bảo: ba tuổi. Oanh bật dậy cười lên tôi, lấy chiếc tất dài thắt cổ tôi và quát: Nói anh yêu em, không thì chết. Tôi bảo: Anh là thằng ngổ. Cô bảo: Mặc kệ anh ngổ hay không ngổ, nói! Tôi nói. Oanh đang ngồi trên ngực tôi, cũng chẳng sao, thời nay âm thịnh dương suy mà. Giường đôi là để cho hai người nằm, thân thể cô mịn màng là để ôm – sung sướng đê mê, chúng tôi đi vào giấc mộng.

Tôi nói chuyện xảy ra có chỗ không hợp lẽ thường với thế giới hiện thực. Trong thế giới hiện thực có một nhà toán học Vương Nhị chứng minh định lý Fermat mười năm không xong, đó là hợp lẽ thường. Nếu anh ta chứng minh ra mà không thể công bố được, cũng hợp lẽ thường. Bực mình về nhà đốt bản thảo đi cũng hợp lẽ thường. Cuối cùng có cô hàng xóm làm tình với anh ta và an ủi anh ta, thế là không hợp lẽ thường. Anh ta phải tự sát mới hợp lẽ thường.

Về chuyện tình và lý, cần nói thêm thế này: Nếu chúng tôi tâm đầu ý hợp, dục vọng bùng bùng như lửa cháy nhưng vẫn kiềm chế, cho đến khi có vị lãnh đạo chú ý đến và đứng ra vun vào cho hai người thì đó là một kịch bản truyền hình hợp tình hợp lý. Nhưng có thể không có một vị lãnh đạo

đứng ra vun vào như thế thì kịch bản không hợp tình hợp lý và làm cho chúng tôi khổ sở cả đời. Đối với chuyện hợp tình hợp lý, ta đừng quá ngây thơ.

5

Gần đây tôi đi công tác mấy lần, thí dụ họp hội nghị tập san. Tôi là biên tập viên toán học của “Toán Lý Hóa”, không thể đẩy cho ai được. Đến ga xe lửa người nồm la liệt, mùi nước đá khai mùa, cái mùi bốc lên từ chính những con người đó. Có điều lạ là nhà xí lại không có mùi đó mà chỉ thấy cay mắt. Trong toa xe nóng như cái lồng hấp, mọi người đều không ngừng ăn, vỏ trứng, vỏ trái cây, đủ thứ ném xuống sàn tàu, tôi nghĩ nên đem theo con lợn thì tốt. Trong hoàn cảnh như thế này thấy mình nên là một người tài – nơi bán vé có ghi bán vé nồm theo mười bốn bậc, theo tôi biết người tài được xếp bậc mười ba theo bậc hành chính. Con người ta cứ làm hành khách một lần thế nào cũng có thay đổi.

Sau khi tôi thành người tài (chuyện này nói sau) đã đi nước ngoài một chuyến, cùng với Berkeley (tên lóng gọi cậu phó khoa) đi Mỹ tham gia hội toán học hàng năm. Tôi mang theo thùng lớn thùng nhỏ, qua các hải quan ở sân bay, vừa say máy bay vừa say lịch múi giờ, mặc quần áo không vừa người, ngồi như cây gỗ ở hội trường, người ta nói mười câu thì chín câu không hiểu, cảm thấy vô cùng tồi tệ, loáng thoáng nghe Berkeley nói hăn và tôi cùng chứng minh được định lý Fermat. Muốn bác bỏ vài câu mà đành giương mắt ếch bởi vì lưỡi đánh rơi ở nhà rồi. Họp xong tôi đến ba rạp xem phim trốn một đêm (vì không muốn nhìn mặt thẳng Berkeley). Về đến nhà, Oanh bảo tôi khác quá. Thì ra vẻ chân chất ngây thơ biến mất, bây giờ có vẻ bụi bặm nắng gió, ánh mắt hung tợn dày dạn. Thế có nghĩa là trên đường đi người ta trở nên dày dạn.

Bây giờ kể tôi trở thành người tài như thế nào và định lý Fermat được công bố như thế nào. Thằng Berkeley phó chủ nhiệm khoa tìm tôi nói: Nghe nói anh đã chứng minh xong định lý Fermat? Tôi bảo: Đúng thế. Hăn bảo: Cho tôi xem. Tôi bảo: Không. Hăn lại bảo: Anh không nên bảo thủ, có

thể có chỗ chứng minh sai mà không biết. Tôi nghĩ: Thăng nhóc, về tuổi mà phải gọi tao bằng chú! Nhưng không thể không cho hắn xem. Nghe nói xem xong hắn bảo mọi người: Dù sao anh ta cũng chưa hề du học tại Berkeley của bang Cali – vậy có nghĩa là tôi đã chứng minh đúng. Nếu tôi chứng minh sai thì hắn sẽ bảo: Đi Berkeley học đi đã rồi hãy chứng minh. Cứ làm như định lý Fermat dính với Berkeley. Về sau khoa công bố, luận văn đăng trên báo của trường, tôi thành người tài cấp nhà trường, mỗi tháng được thêm một trăm tệ, thấp hơn mong đợi, thuần toán học mất giá, nhưng dù sao cũng ăn nói được với mọi người. Nhưng trong lòng vẫn rất khó chịu, không hiểu trong đời mình đã làm những gì, đi cuốc đất, rối loạn tâm lý, tóc hoa râm, gầy như que củi, những thứ đó có liên quan gì với việc ngày nay tôi thành người tài không. Tôi chỉ làm đến người tài, chưa làm lãnh đạo. Nếu làm lãnh đạo thì không biết điên đầu đến mức nào.

Khi trở thành người tài tôi mới biết trước đây mình nông cạn quá. Tôi vẫn nghĩ người lãnh đạo chẳng qua là một số người tài. Bây giờ là “học giả trung thanh niên có cống hiến xuất sắc”, tôi có thể dự các cuộc họp với các nhân vật cỡ bự, trên hội trường không chỉ có thăng béo ngời sau thụi một quả vào lưng tôi, không chỉ có thăng Berkeley định cho tôi đi bán cá mắm, mà còn bí thư, hiệu trưởng, và những người tai to mặt lớn hơn. Hai lãnh đạo khoa tôi còn phải cầm sổ cầm bút đến đây, nghe được một câu không mẫn không nhạt là cầm cúi ghi ghi chép chép. Chúng nó đâu có xứng làm lãnh đạo. Tôi đến đây không dám ngủ nữa, nghĩ vẫn vợ cũng không dám, hai mắt giương lên, mỗi khi ánh mắt hiệu trưởng quét đến là tôi mỉm cười ra vẻ hiểu nhau. Về sinh lý cũng thay đổi, trước đây một buổi sáng đi tiểu ba lần, nay sáu lần. Mỗi tuần làm tình với Oanh ba bốn lần, nay rút xuống còn một, mà một lần cũng không đủ cứng. Nghĩ mà sợ: mới là người tài mà đã èo uột thế, làm lãnh đạo chắc thụt vào trong luôn?

Gần đây Berkeley cũng thăng chức, làm phó viện trưởng viện Lý. Hắn tìm tôi gọi tôi là ông Vương (làm người tài là thế, nếu không thì gọi: Vương Nhị) nói muốn cùng đứng tên viết bài báo với tôi. Hắn giải thích: Tôi giỏi văn chương, một vấn đề rối tinh mà viết ra rất sáng sủa. Hắn cũng giỏi văn

nhưng nay sa sút rồi vì tiếng Anh khá lên. Tôi nghe nhưng chẳng nói gì. Hai chúng tôi viết chung một cuốn sách giáo khoa, trong cuốn sách đó trăm phần trăm là tôi viết, nay viết cuốn thứ hai, Berkeley còn sẵn sàng gây sức ép với hội đồng để sớm xét tôi là giáo sư. Tôi thấy chẳng có gì đáng nói, chỉ có một câu: Đời là thế, nếu tôi không gặp một phó chủ nhiệm hiệu toán học thì chứng minh ra định lý Fermat cũng bằng không. Cứ nghĩ Trung Quốc đông người thế, trí tuệ thế, ai cũng thấy phải có hằng hà sa số thành tích. Nhưng bấm đốt ngón tay tính chẳng thấy gì. Nguyên nhân là ở đó.

Bây giờ tôi đang viết một cuốn sách lịch sử toán học có tên là “Trung Quốc không có thuật toán”, bắt chước tác phẩm nổi tiếng “Mặt trận phía Tây không có gì lạ” của Remark. Thuật toán trong tiếng Anh là *algorithm*. Cuốn sách nói toán học của Trung Quốc có đề bài có đáp án nhưng không có thuật toán. Ai đã đọc “Cửu chương toán thuật” và “Chu bế toán kinh” đều đồng ý với nhận xét này – thí dụ: Trong “câu tam cổ tứ huyền ngữ” thì *câu tam cổ tứ* là đề bài, *huyền ngữ* là đáp án, còn thuật toán chẳng thấy đâu. Trong này có vấn đề thuộc bản chất, tức là người Trung Quốc coi thuật toán chính là bản thân con người cho nên không thể viết ra. Thí dụ, một người biết khai căn bậc hai, anh ta không biết rằng mình đã học được thuật toán khai căn mà tưởng rằng trong cơ thể (chính xác hơn là trong tim) mình có một cấu tạo nào đó làm cho mình khai được căn cho nên không có thuật toán. Nếu bạn cứ muốn phải có thuật toán thì người ta mổ bụng moi tim ra, máu me be bét cho bạn xem. Cũng như vậy, nếu muốn viết một thuật toán xen vào giữa “câu tam cổ tứ” và “huyền ngữ” thì chỉ có cách trói một con người to đùng đang sống sờ sờ vào đó. Đây là một phát hiện có tính cơ bản, có thể giải thích rất nhiều vấn đề ngoài toán học. Thằng Berkeley không nghiên cứu lịch sử toán học, chẳng biết Remark là ai mà lại cứ muốn viết tên mình trước tên tôi, mà tôi thì không cho không được, vì ai cũng biết tôi là người cùng nghiên cứu và là trợ lý của hắn, cho nên dù tôi không viết tên hắn thì cũng sẽ có người cố tình viết vào.

Đến bây giờ tôi chứng minh định lý Fermat đã được một năm. Mọi chuyện vẫn như năm ngoái: Tôi và Oanh không ở chung nữa mà sống

chung, đã viết xong “*Hồng Phát chạy trốn trong đêm*”, đăng luận văn toán học, đã thành người tài. Tất cả đã qua một mùa hạ lúc rét lúc nóng và một mùa đông mịt mù khói mây. Cuốn tiểu thuyết đáng lẽ chỉ viết đến đây là hết. Theo tôi mọi nút thắt đã gỡ xong xuôi. Có Lý Tịnh tài trí hơn người, tính cách ngây thơ, rình rập chờ thời; có Hồng Phát tuyệt thế giai nhân, suốt đời loanh quanh trong vườn đá, đôi lúc ra ngoài chơi nhớn nhợ; có Giao Nhiễm ở chung với Hồng Phát và coi đó là lãnh đạo đang thử thách mình. Lại có cả tôi và Oanh. Chỉ có một điểm không viết rõ ra nhưng ai cũng biết – ai cũng chờ đợi, như khi dự một *party* vô duyên vô vị, chưa muốn ra về chẳng qua vì chờ một niềm vui bất ngờ. Thế rồi tôi chứng minh xong định lý Fermat thế là họ bỏ về, *party* kết thúc. Viết gì thêm đều là thừa.

Theo tôi nghĩ, chúng sinh chen chúc đầy thế gian, ai cũng đang mơ giữa ban ngày. Kẻ ăn xin mơ vàng, kẻ độc thân mơ gái đẹp, đến cả chó cũng mơ ăn thịt khỏi ăn cứt. Vậy thì nhà toán học mơ chứng minh một định lý lớn thì cũng là hợp lẽ. Trên đời này bao giờ cũng có một điều để có thể mơ trở thành sự thật nhưng chưa thành sự thật thì đã tỉnh. Chúng ta cần giấc mơ đó vì thế giới hiện thực nhạt nhẽo quá. Bây giờ tôi không mơ nữa, nhưng vẫn sống trên đời, cho nên câu chuyện ba kẻ hào kiệt trốn khỏi thành Lạc Dương còn lâu mới kết thúc.

Chương 7

Chương này kể về sự tích Lý Vệ công. Cũng như tác giả, ông chịu ảnh hưởng của “Nguyên lý hình học” của Euclide. Là một nhà toán học, tác giả coi tác phẩm trên của Euclide là cuốn sách khai sáng của mình, cũng như ai đó đã từng được “Kinh thánh”, “Kinh Coran”, “Luận ngữ”, “Lời Mao Chủ tịch” và “Tư bản” gợi mở.

1

Lý Vệ công và Hồng Phát chạy khỏi thành Lạc Dương lên phía bắc. Giao Nhiễm đuổi sát theo sau. Lý Tịnh bảo ông có mấy người bạn ở thành Thái Nguyên có thể tá túc yên ổn. Họ đi theo con đường lầy lội, xe cộ qua lại bùn đất bắn tung tóe lên người, họ biến thành hai pho tượng đất biết đi. Đến

chỗ nghỉ, ngồi một lát toàn thân đầy vết nứt nẻ. Đó là vì mấy hôm trước trời mưa, nếu không mưa thì con đường lại ngàu bụi, họ lại giống như công nhân xây bột đang làm việc. Trên đường đi thiên hạ xảy ra đại loạn, họ đến Thái Nguyên bị sung vào lính. Giao Nhiễm theo đến nơi chẳng tiếp cận được với Hồng Phát, chán chường bỏ đi xứ Phù Tang. Câu chuyện ba người bỏ chạy khỏi Lạc Dương là như vậy.

Đối với họ, cuộc sống vừa qua ở Lạc Dương đã kết thúc. Nhưng cuộc sống đã qua của mỗi người chẳng ai giống ai. Lý Tịnh không còn thấy những đường phố lầy lội, không còn được đến khu phố đầy bã rượu và mùi rượu để gặp Lý nhị nương xinh xắn nhanh nhẹn, cũng không còn thấy căn nhà của mình sặc sụa mùi nước tiểu. Vỡ kịch cũ hạ màn, vở kịch mới bắt đầu. Tuy nhiên ông vẫn lưu luyến với thành Lạc Dương vì ông chưa thắng trong cuộc chơi ở đó. Bất kể cuộc chơi nào, phải thắng một ván rồi bày ván khác, thế mới thú, chỉ có người thua mới hay lưu luyến ván trước. Nếu ông đỗ tiến sĩ, làm trưởng dự án rồi tham ô kinh phí (đỗ tiến sĩ để làm trưởng dự án, làm trưởng dự án để tham ô kinh phí) rồi kiếm cô vợ càn vàng lá ngọc, lúc ấy bỏ chạy thì sẽ thanh thản hơn. Lý Vệ công buộc phải rời thành Lạc Dương có cảm giác của một kẻ thua cuộc bị đào thải. Cho nên ông bước vào cuộc chơi mới với tâm trạng chán chường. Ông mau chóng quên mình chạy khỏi một tình trạng thế nào – sắp bị băm làm nhân bánh bao. Nếu ông nhớ thì ông sẽ không cặm cụi ra sức thiết kế thành Tràn An làm gì.

Giao Nhiễm bước lồm bồm trong bùn, toàn thân lạnh buốt, nhớ món mì nóng ở Dương phủ. Khi làm môn khách của Dương Tố, hôm nào trời ẩm ướt lại được ăn mì nóng buổi tối. Ở đó ăn cơm rất có phép tắc, con gái ăn không được phát ra tiếng động vì có thể phải ngồi ăn với các bậc quý nhân, môn khách phải ăn xoàm xoạp để tỏ ra không phải quý nhân. Cho nên họ bị ví như đàn lợn, nhưng điều đó có gì là quan trọng, điều cốt yếu là được ăn thứ mình thèm. Khi bám theo Hồng Phát ông vừa đi vừa phân vân, không biết nên đi tiếp hay quay trở lại Dương phủ. Khi ở đó đã có lần ông muốn cướp nàng nhưng rồi thế nào lại quên mất. Giao Nhiễm bỏ Dương phủ có

thể là do ghen, cũng có thể là do tuyệt vọng trong tình yêu. Dù thế nào, Giao Nhiễm mà cũng có thứ tình cảm mãnh liệt ấy thì thật kỳ lạ.

Với Hồng Phát thì rời bỏ Lạc Dương có nghĩa là không còn thấy những con đường đá, những cây thông xanh tốt không có thân, không còn trở lại căn phòng đá, gọi đầu trong chậu gỗ nơi góc phòng. Nhưng nàng chẳng một chút buồn. Chuyện ấy làm tôi nhớ hồi mười bảy tuổi đi lao động ở Vân Nam. Đối với bọn trẻ mười sáu mười bảy tuổi, lao động là một điều cơ cực vì có nghĩa là ăn không no, đau ốm không ai chăm sóc, không quen thung thỏ vân vân. Đi không bao lâu đã chết một số. Dù sao trong một vài hoàn cảnh thì một số động vật có thể chết, điều đó quá khốc liệt đối với loài động vật đang sống. Nhưng chúng tôi không đi với tâm trạng buồn bã, chúng tôi hồ hởi nghĩ mình rời phương bắc đi về nam, về vùng nhiệt đới chắc sẽ có nhiều điều thú vị. Điều đó cho thấy chúng tôi còn trẻ lắm. Hồng Phát cũng thế, chẳng hơn chúng tôi mấy tuổi. Với cái tuổi ấy, rời khỏi một tòa thành ở đã lâu không phải là kết thúc cuộc chơi cũ để bắt đầu cuộc chơi mới, bởi vì đối với nàng cuộc chơi cũ cũng chưa bắt đầu.

2

Phần này kể về Vệ công. Tôi đã nói, ông và tôi đều là nhà toán học nhưng khác nhau lắm. Ông sung sức lắm, sau khi rời khỏi Lạc Dương, ông chiến đấu trong quân đội nhà Đường, nổi tiếng hăng hái. Ông đứng trên xe tám ngựa vung cây đao răng sói vừa xông trận vừa hò hét. Mũi tên bắn trúng mặt bật ra, đao chém vào quần áo, quân địch bỏ chạy kêu la: mặt dày quá! Không những thế trong lúc vào sinh ra tử, của quý của ông lúc nào cũng ngóc dậy để ra oai như một người tài nhưng là người tài giả vì của quý của ông là một cây sắt độn vào. Tôi thành thật hơn ông, mềm là mềm thật, cứng là cứng thật. Nếu bảo tôi là người tài cố nhiên là tốt nhưng không phải cũng chẳng sao, tôi không đóng giả. Oanh đọc đến đoạn này tru tréo lên: Em chê anh mềm bao giờ hả? Bao giờ? Nói đi!

Mao Chủ tịch dạy chúng ta rằng, trên thế giới này đáng sợ là hai chữ nghiêm chỉnh, câu ấy có phần đúng. Oanh cãi nhau với tôi vì chữ cứng, làm

tôi chẳng biết nói sao. Lý vệ công tỏ ra nghiêm chỉnh, lãnh đạo thấy ông đáng tin cậy giao cho trọng trách xây dựng đô thành, đúng điều ông hằng mơ ước. Về sau Giao Nhiễm biết được chuyện này, bảo: Làm trò ma mãnh không phải là có bản lĩnh.

Sau khi làm trò ma mãnh để *lãnh đạo* tin dùng, Lý Vệ công bảo Hồng Phát: Coi như tôi đã tìm được bí quyết làm người rồi. Câu ấy không nói suông, sau khi tìm được bí quyết, Lý Tịnh thuận buồm xuôi gió, một mạch lên đến tước Vệ công, uy phong lẫm lừng, chỉ dưới một người mà trên vạn người. Bí quyết ấy là làm giả. Ra trận thì xăng xái, ngồi hội trường thì trịnh trọng hai mắt mở tròn như hai cái chuông đồng trong khi mọi người ngủ gà ngủ gật, chẳng trách được *lãnh đạo* tin dùng. Ông có một khoái cảm là lừa được mọi người, có thể ông mới kiên trì suốt mấy chục năm không ngơi một ngày. Về sau mới phát hiện, không phải ông chỉ giả hăng hái mà ông cũng là một tay giả bệnh giả chết siêu hạng.

Khi xây dựng thành Tràng An, ông thể hiện bản chất ưa sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú. Ông định xây dựng tại ven biển để lấy sức gió, nếu được phê chuẩn thì Tràng An sẽ có tầng tầng lớp lớp các tháp đá cao, trên đó dựng cánh quạt để lấy nước, xay bột, người trong thành đi đâu cũng đi bằng xe có buồm, chạy trên đường lát đá. Trong tháp còn đặt bánh xe đá lửa, tạo ánh sáng bằng ma sát. Có gió thì mọi người đi làm, không có gió thì đi ngủ, y như bây giờ có điện thì đi làm không có điện thì đi ngủ. Ông lại thích biển, ông sẽ đi bơi với Hồng Phát, phơi nắng cho da nâu. Nhưng phương án đó không được hoàng đế duyệt vì “đô thành của trẫm không phải là máy xay bột”, hoàng đế không thích biển, là hoàng đế mà trần như nhộng trên bãi biển thì chẳng ra sao, hơn nữa da nâu thì đẹp để gì. Sau này ông định xây thành Tràng An trên sườn núi Nga Mi, ông sẽ dùng nước trên núi đổ xuống để phát điện. Thiết kế cũng không được duyệt vì hoàng đế không thích núi non, cây cỏ và “đô thành của trẫm không phải là đập nước”. Cuối cùng ông xin xây thành Tràng An bằng đất như mọi thành trì từ xưa đến nay thì hoàng đế đồng ý, lần này hoàng đế không nói “đô thành của trẫm không phải là chuồng lợn” mà nói “Lý ái khanh có cái đầu thông minh nhưng

không biết dùng để làm gì”. Cũng có nghĩa là ông thông minh xuất chúng nhưng không biết mình là loại người thế nào.

Ông và tôi đều là nhà toán học. Nhà toán học chân chính không bao giờ tin rằng mình là một thuật toán mà là người tìm cách đưa ra thuật toán. Như thế kinh tế hơn. Nếu không, một phương trình vi phân giản đơn, có lũy thừa khai căn thì phải dùng một tiểu đội người để biểu thị, một định lý phức tạp cần một trung đoàn, một cuốn sách giáo khoa cần một tập đoàn quân mới đủ diễn đạt. Nhưng điều đó không cản trở ông khi xây thành Tràng An, biến mỗi người thành một thuật toán, thí dụ: “ăn cơm – lao động – tuân lệnh”. Nhưng chính ông không chịu là một thuật toán, *lãnh đạo* cần ông là thuật toán nào thì ông là thuật toán đó.

3

Xây thành Tràng An, Lý Vệ công tuân theo nguyên tắc vĩnh cửu. Nghĩa là thành không có khiếm khuyết. Qua vụ ông phá tan thành Lạc Dương, ông rút ra kết luận rằng mấu chốt của vấn đề là những con người sống trong đó không được nghĩ vấn đề. Cho nên ông thiết kế và xây dựng tòa thành toàn bằng đất và vuông chẵn chẵn. Điều này rất quan trọng, có dẫn chứng luận điểm của bậc tiên hiền – đại sư La Tổ đã nói: Người Ai Cập cổ đần độn làm sao biết được trái đất tròn mà người Hy Lạp thông minh tuyệt vời lại không biết? Nguyên nhân là thế này: Vùng đất Ai Cập trơ trụi, nhìn bốn phía chẳng thấy một cái gì ngoài đường chân trời hình vòng cung, cho nên đầu óc ngu si. Người Hy Lạp nhìn xung quanh có biển có núi, phong cảnh đẹp như tranh cho nên đầu óc kỳ quặc, nhưng họ không nhìn thấy đường chân trời, họ tưởng trái đất là một cái sa bàn đặt trên lưng cá voi, cá quẫy sinh ra động đất. May mà người Phù Tang không biết, nếu biết thế họ đánh bắt con cá này đi rán lấy dầu thì không biết thế giới này chìm đến tận đâu. Lý Vệ công đọc hết sách đông tây, xây xong Tràng An, mọi người vào ở trong những căn nhà đất vuông chẵn chẵn, ai cũng đần độn ngu si, chẳng biết trái đất tròn. Thế là thành Tràng An được xây dựng trên một

nền móng vững chắc. Chúng ta nhìn xung quanh thấy cái gì cũng vuông như cái hồ phân, thế là tự nhiên sinh ra tật ỉa bậy đái bậy.

Chúng ta nói thành Tràng An trông đần độn, không phải nói vu vơ, bởi vì chỉ có đất và sành sứ, chỉ có hai màu, không vàng thì xám. Người ta mặc quần áo cũng màu vàng đất, thậm chí không nhìn thấy người trước mặt, xô phải mới biết. Trong thành nhà nào cũng như nhà nào, bốn bức tường đất, một ô sân, một cái cổng lầu cao, bên trái là cái giếng, nơi múc nước ăn, bên phải là cái hố thối, nơi đổ nước thải, nước chảy tuần hoàn không bao giờ cạn. Đứng bờ giếng nhìn vào, giữa màu vàng cứ thòi lên một đỉnh sành màu xám, đó là nhà chính, lúc không có việc gì thì chủ nhà ngồi đó, ông bên trái bà bên phải, đường trục của mảnh sân đi qua giữa vai phải ông và vai trái bà. Trong thành Tràng An nhà nào cũng như thế. Xây xong, không thấy gió, không thấy chim. Có một câu nói thuộc loại đầu đường xó chợ là: Người ở lâu trong thành Tràng An có lỗ đít vuông, ỉa cứt vuông. Nếu như thế thật thì có sao. Người ta kinh ngạc vì sự nghiêm chỉnh của tòa thành, nói Vệ công là thiên tài bẩm sinh. Nhưng tôi nghĩ, không phải thế, ông không phải là người tài thật sự. Ông giả vờ như tôi vậy. Về sau ông bị người ta phang một gậy thế là mất trí, người tài thật sự không thể bị phang một gậy là mất trí. Hoàng đế Ung Chính nhà Thanh nuôi một bọn đâm chém, thấy ai không vừa mắt là sai đi cho một nhát, người ta không chết nhưng chăm chỉ hơn, hàng đêm làm thêm ca đến bốn giờ sáng. Người như Ung Chính mới là người tài.

Xây xong thành và nhà cửa cho Tràng An, Lý Vệ công đặt ra quy chế. Như trên đã nói, quy chế để đề phòng suy nghĩ, nhưng ông quên rằng đối tượng đề phòng phải bao gồm cả mình trong đó. Một hôm hoàng đế thấy lẫn vào trong công văn trình ký một hình vẽ thiết kế người đàn bà bằng gỗ, đang thắc mắc thì Lý Vệ công nhảy bổ vào xin lại vì để nhầm vào đó. Lý Vệ công còn viện cớ công việc nhiều để làm đôi giày có gấn băng trượt đi cho nhanh. Hoàng đế vẫn chịu đựng và bảo: Lý Khanh tính tình sôi nổi thật đáng yêu! Nhưng không phải ngài đã yên tâm đâu. Theo vị thái giám rất

gần hoàng đế nói thì hoàng đế đã có lần nói: Thăng Lý Tịnh lấy tiền đâu để chế tạo người gỗ? Tiền của trẫm chứ đâu!

Hoàng đế không yên tâm cũng phải. Con người này thích khoa trương, đổi trắng thay đen, lại hay nghĩ vẩn vơ. Hai phương án Tràng An sức gió và Tràng An sức nước bị gạt bỏ nhưng ông không nản chí, vẫn tiếp tục thí nghiệm. Nhà ông có ba cái sa bàn lớn, có đề chữ: Tràng An sức gió, Tràng An sức nước và Tràng An sức người. Cư dân trong ba mô hình đó là kiến, trên lưng có dán chữ ghi rõ thân phận: kiến dân, kiến quan, có cả kiến hoàng đế. May mà nhà Đường đang trong thời khai quốc chứ không thì tội ấy bị tòng xẻo. Lý Tịnh biết rõ điều đó và còn cười nhả nhờ bảo: phải biết lách chứ. Kết quả thí nghiệm cho thấy kiến ở Tràng An sức gió và kiến ở Tràng An sức nước khá thông minh, còn kiến ở Tràng An sức người thì lù đù an phận. Kết quả này cho thấy hoàng đế thật sáng suốt, ngài biết tất cả những gì Lý Tịnh đang làm, biết cả Lý Tịnh rút ra được kết luận gì nhưng ngài chỉ nói một câu: Sự sáng suốt của trẫm đâu có cần hẳn phải chứng minh!

4

Thành Tràng An xây xong, vàng khè và vuông chẵn chẵn như miếng bánh ngô xắt ra và Lý Vệ công là quả táo tàu nằm trên đó. Lý Vệ công làm gì cũng tỏ ra sốt sắng. Có người hỏi tại sao phải làm vậy, ông bảo người làm công phải thế, phải chia sẻ sự lo toan của ông chủ. Nếu ai cũng như ông thì bây giờ trước khi bình bầu chức danh công chức chắc cơ quan phải vui lắm.

Tôi nghĩ thiếu sót lớn nhất của tôi là không biết làm trò ma mãnh cho nên bây giờ vẫn mang bộ dạng thảm hại thế này. Chứng minh được định lý Fermat mà chẳng biết đường công bố. Tôi có thể bảo tôi chứng minh ra, nhưng nếu thế thì phải kèm câu chuyện, kể tại sao mình chứng minh ra, cũng chẳng cần ly kỳ lắm đâu. Nếu tôi bảo muốn chen vai trong sự nghiệp toán học vì danh dự Tổ quốc, thì ghê gớm quá. Trong óc đặc sệt những ý nghĩ cao thượng thì còn chỗ nào để nghĩ đến toán nữa? Cuối cùng tôi vẫn

phải viết ra, mình đã làm thế nào để chứng minh được định lý đó. Nếu là hai năm trước đây thì không phải suy nghĩ gì nhiều, bởi vì tôi sẽ phải nói rằng tôi đã đọc điều nào đó trong lời dạy của Mao Chủ tịch cho nên đầu óc sáng láng ra, vân vân. Thực tế động cơ của tôi chứng minh định lý là để khẳng định mình và tôi chứng minh nó trên rốn của Oanh. Nhưng ai mà dám nói thế. Cuối cùng phải nhờ đến thằng Berkeley. Fermat cũng chẳng chứng minh được định lý của mình mà tên tuổi vẫn lừng lẫy, cũng là vì ông ta làm trò ma mãnh.

Bây giờ nói làm trò ma mãnh nghĩa là thế nào. Theo tôi (xin nhắc lại: theo tôi), định lý quan trọng nhất trên đời này là: Phàm biết đi hai chân, biết nói một ngôn ngữ thì là con người, bất kể trắng đen hay vàng; đói thì muốn ăn, buồn ngủ thì muốn ngủ, trước khi giao hợp thì cứng, sau đó thì mềm. Và còn hàng loạt đặc trưng quan trọng, thí dụ nghe báo cáo thì ngái ngủ, ngái ngủ thì nghĩ vẩn vơ. Những đặc trưng đó không thay đổi được, ai bảo mình không thế thì người đó đang làm trò ma mãnh. Từ đó lại đẻ ra một định lý quan trọng thứ hai: Ngay từ khi có loài người thì đã có các trò ma mãnh. Tất nhiên, lúc đầu là muốn kiếm chác, về sau không kiếm chác được gì cũng làm trò ma mãnh, điều đó mới thật khó giải thích. Nhưng định lý ấy của tôi không tính Giao Nhiễm vào vì ông là người rất khó đoán.

Thành Tràng An không một phiến đá, không một ngọn cỏ, không một vũng nước, mặt đường rất rộng lúc nào cũng có vết chổi quét. Người đi trên phố rảo chân theo người trước hoặc bước chậm lại chờ người sau cho thành tốp để đi đều. Có người ra khỏi cửa định đi thăm bạn, thấy có người đi thế là đi theo khắp thành, tối đến mệt quá thất thểu về nhà, quên bém cả việc thăm bạn. Tràng An vừa xây xong, có đến hai phần ba là lính phục viên cho nên đi đều, quay trái, quay phải rất thành thạo.

Trong thành có Lầu Chuông và Lầu Trống. Lầu Chuông có một người lính già đi vòng quanh, đi một vòng mất một phút, cứ đi đủ sáu mươi vòng thì ông lại gõ một tiếng chuông. Khi thành mới xây xong, chuông gõ chính xác hơn cả Big Bell của nước Anh. Qua vài năm người lính già bị sưng mắt

cá chân đi chậm lại, mỗi ngày chậm mất hai tiếng. Giờ giấc ở Tràng An bắt đầu lộn xộn. Vài năm sau, ông già tội nghiệp lại thêm bệnh thống phong, thế là mỗi ngày đồng hồ chậm hai mươi bốn tiếng. Vậy là Tràng An có hai hệ thống giờ, giờ công và giờ mặt trời. Một giờ người ta có thể đi hai mươi dặm hoặc mười dặm là tùy thuộc anh tính theo giờ nào. Hỏi tuổi bà trung niên, bà bảo hai mươi tuổi, bạn hiểu đó là tuổi công. Hỏi một ông cụ thọ bao nhiêu, ông bảo bảy mươi, đó là tuổi mặt trời. Cách tính ngày giờ như thế thì rối như canh hẹ. Mãi đến khi đồng hồ chậm bảy mươi hai tiếng mỗi ngày thì người ta mới loại bỏ giờ công. Khi ấy người lính già đã bán thân bất toại nhưng vẫn xiêu xiêu vẹo vẹo đi vòng quanh, may mà bây giờ ông gõ chuông yếu lắm, chỉ ở trong lầu nghe được thôi.

Còn chuyện Lầu Trống thì thế này: Trong lầu có một cái trống to, một người đánh trống để dân chúng toàn thành đi theo nhịp. Công việc cực kỳ mệt nhọc, phải có một tốp trai tráng luân phiên nhau đánh trống, công việc khô khan, về sau một số tay trống bị suy sụp tinh thần, gõ thêm các nhịp phụ chẳng đâu vào đâu, làm cho mọi người khi thì múa ương ca khi thì nhảy *disco*. Thế là bỏ chế độ đánh trống, ai muốn đi kiểu gì thì đi. May mà hầu hết dân vốn là lính già đang sống lay lắt thấy đi đều bước cũng mệt, chẳng thắc mắc gì.

Hồi đầu ai nhặt được tiền đồng cũng nộp *lãnh đạo*, nhưng *lãnh đạo* không có cách gì để trả lại người mất. Điều đáng tiếc là chẳng ai tham của rơi nhưng tổng số tiền đồng cũng không tăng lên, ai cũng nghèo như trước. Đã nghèo thì càng ít rơi tiền. Về sau *lãnh đạo* quy định, mỗi đồng tiền qua một lần rơi và nộp lại sẽ đóng một dấu, tính thành hai đồng. Thế là người ta cố tình đánh rơi, chẳng mấy chốc tiền của Tràng An in đầy dấu, gây nên lạm phát, bất kể có hay không có dấu đều chẳng đáng một xu. Số việc tốt không tham của rơi tăng vọt. Nhưng về sau thấy không có tiền đồng cũng bất tiện thế là bỏ chế độ đóng dấu.

Chuyện của Tràng An sức người mới kể một nửa. Ở đây không có núi không có biển, nhưng có nhiều miệng ăn cho nên cần dân cừu vạn ra bờ sông Hoàng Hà vác gạo. Trên vai mỗi người xiên vào thịt một khuyên sắt rồi luồn dây khâu lại năm mười người một đội. Những bao gạo đặt trên vai họ, dài đến mười trượng, mỗi đội công mấy vạn cân. Họ như những con rết khổng lồ quanh năm suốt tháng bò qua bò lại giữa bến sông và nhà kho. Lâu ngày người họ biến dạng, chẳng còn thịt, chỉ có bắp chân, hai tay không dùng đến teo lại như cánh gà, chân bưng bát cơm rất thành thạo. Lúa về phải phơi rồi mới vào kho, lại một tốp người tay cầm cào gỗ để đảo lúa, công việc cũng cực kỳ bận rộn lâu ngày thân hình họ cũng biến dạng: tay rất to, chân teo lại, ra đường ngã lộn nhào. Còn dân ngoại thành trồng rau cung cấp cho dân trong thành thì người cân đối, họ được phát mỗi người một dây lưng to thắt cho chặt để ăn ít làm nhiều, dần dà thân hình họ trở nên rất khô gọt, ai nhìn cũng thấy tim đập thình thình, một số người bỏ ruộng rau vào thành làm đĩ đực.

Vệ công xây xong thành khoái chí lăm. Ông tự cho đây là phát minh vĩ đại nhất trong đời bèn đề nghị hoàng đế cho đổi tên Tràng An thành “Tân Lạc Dương”. Hoàng đế nghe cười khẩy: Lý Khanh, đô thành của trăm mang cái tên vợ vẫn ấy không hay đâu. Nhưng đang cơn hứng chí, ông tiếp tục nói lý do – nhiều năm trước ông cùng Hồng Phát trốn khỏi Lạc Dương đến đây, đã quyết tâm xây một tòa thành lớn vân vân, cho nên lấy tên đó để làm kỷ niệm, nói chán rồi mới biết hoàng đế đi đâu mất từ bao giờ. Hoàng đế thấy hai con sâu bọ đáng thương này đang chơi một trò kỳ quặc. Dù sao ngài cũng là hoàng đế, vậy mà Lý Vệ công quên mất, bất hạnh là ở chỗ đó. Buổi tối lúc ra về vừa bước ra khỏi cửa, từ bên đường nhảy ra một người mặc áo đen chém ông một nhát vào mũ sắt tóe lửa, ông ngớ người ra, thế rồi ông rút dao ra, tên vệ sĩ đứng đằng sau ngăn lại. Vệ công hét: Có người chém ta, bắt lấy nó! Vệ sĩ cười: Có đâu! Ông thoáng thấy người mặc áo đen chạy đằng trước, ông lao theo hô bắt nhưng chẳng ai động đậy. Quay trở lại đã thấy tên vệ sĩ đang vung vẩy đôi tay đi đằng xa. Ông giật mình nghĩ, đây là chuyện nghiêm trọng, sáng nay ăn nói lảng nhảng với hoàng đế, phạm sai

lầm lớn rồi. Tràng An là đô thành của hoàng đế, đâu phải là Tân Lạc Dương của ông. Ông lập tức về nhà viết đơn từ chức, hoàng thượng không phê chuẩn. Mấy hôm sau ông đổ bệnh. Dù sao đây cũng là một tổn thất lớn, đâu phải dễ tìm được một người thông minh như Vệ công. Còn Giao Nhiễm ở xứ Phù Tang nghe tin bèn nói: Một kẻ khôn vặt như thế mà ở nơi tôn nghiêm thì chứng tỏ nhà Đường hết người rồi. Sau này Giao Nhiễm sống đến hai trăm tuổi, hồi trên một trăm năm mươi tuổi còn làm cho phụ nữ có thai. Ông thống trị Phù Tang hơn trăm năm, đâu chỉ là người tài trăm tuổi bình thường, nhưng những thái tử thái tôn của ông thì không ra làm sao. Bầy trẻ có dòng máu lai đó đọc điển tịch Trung Hoa chẳng nhớ được gì ngoài một câu trong “Luận ngữ”: lão nhi bất tử thị vi tặc ⁽¹⁶⁾.

Chuyện của Vệ công còn phức tạp hơn rất nhiều so với những điều đã kể ra đây, nó đụng đến một số mặt cơ bản trong cuộc sống, tạm thời chưa nói cho đầy đủ được. Bây giờ ta tạm thời lý giải sự kiện này một cách đơn giản nhất: Lý Vệ công xây thành Tràng An ví như James Watt phát minh ra máy hơi nước. Qua bao ngày đêm vất vả, cuối cùng đã chế tạo thành công, máy chạy ngon lành, không nổ vỡ cũng không rò khí. Ông sướng quá chạy ra phố nhảy nhót hát hò gặp ai cũng ôm hôn, kết quả bị cảnh sát nện cho một gậy. Cú đánh chẳng ảnh hưởng gì đến việc công bố, bởi vì máy đã làm ra rồi, nhưng máy chạy bằng dầu cho nên phải đến khi mỏ dầu được khai thác mới sử dụng, cho nên đánh thì cứ đánh chẳng mất gì. Nhưng chém Vệ công một nhát thì sớm quá. Khi ấy ông đang soạn sách giáo khoa cho lớp một, đã xong bốn cuốn: “Hoàng đế vạn tuế”, “Hoàng hậu vạn tuế”, “Vương gia thiên tuế”, “Vương phi thiên tuế”. Nếu có thời gian ông viết xong toàn bộ thì về căn bản chống được thói suy nghĩ lung tung của người ta. Ngoài ra ông còn hăng hái làm rất nhiều việc khác nữa. Nếu hoàn thành toàn bộ thì mọi người không cần phải nghĩ nữa, không nghĩ tức là không vớ vẩn nữa.

Muốn đề phòng người ta suy nghĩ lung tung thì phải đặt ra quy chế. Người đặt ra quy chế phải là người giỏi suy nghĩ lung tung nhất. Lý Vệ công là ứng viên sáng giá nhất. Có một thời gian ông hùng hục làm, ai ngờ sau đó thay đổi, suốt ngày ông mắt nhắm mắt mở, chẳng thiết gì đến thành

Tràng An nữa. Tòa thành chẳng ai trông nom, cỏ dại mọc đầy. Ai cũng lẩn sân ra phía ngoài, đường bị hẹp lại. Đất chật, người ta làm nhà cao tầng, trong ngõ người ta tự ý lát đá. Nhiều người nghĩ rằng tình trạng lộn xộn đó chỉ cần ông để mắt tới là chấm dứt ngay.

Người cứu vãn thành Tràng An lại chính là hoàng đế. Ai cũng biết khi Lý Tịnh cương cứng lên lời ra cả ngoài quần là lúc ông làm việc hăng hái nhất, kể cả ngày xưa khi ra trận đánh nhau, ngoài Hồng Phất ra chẳng ai biết ông làm trò ma mãnh, độn sắt vào đó. Hoàng thượng đọc sách thuốc rồi kê thuốc cho Lý Tịnh. Ngài chế ra rượu bổ “Chí bảo tam tiện tửu”, sách thuốc gọi dương vật là *tiện*, dân dã gọi là *pín*. Ngài làm ra nhưng không uống, trong đó ngoài những vị thuốc bổ dương như hải mã, nhung hươu, còn ngâm *pín* của các loại động vật như hươu, hổ, voi. Ngài sai thái giám mang đến cho Vệ công, rót ra bát, phải chờ Vệ công uống xong mới về. Vệ công thấy trong bình rượu ngâm nguyên cả một cái *pín* của con tinh tinh, y hết của người, rượu đỏ nhờ nhờ như máu, có vị nước rửa thịt ướp cộng thêm mùi khai. Cỗ uống hết một bát, ruột gan lộn tùng phèo, mặt nhợt nhạt. Thái giám đi rồi ông nôn ra mật xanh mật vàng. Chưa đến mười phút sau thì ông đã giống như một cái xác, chân tay lạnh ngắt. Đến nước ấy rồi mà ông không được Hồng Phất an ủi, nàng rìa rói: Ai bảo ông thích làm trò ma mãnh!

Mọi người đổ hết tội cho Hồng Phất, nói nàng cho ông ăn uống không tốt. Hoàng đế nói: “Thằng ranh này còn được việc, chưa nên cho một nhát”. Nhưng không ai nghe thấy câu nói đó. Ngài cho người tiếp quản nhà bếp của Vệ công, từ đó cho ông ăn toàn món cứng cáp, thịt thì có nhiều xương, măng tre thay rau, món thường ngày là đùi gà rán, chân giò lợn thui, cơm nấu cứng như gạo sống, thỉnh thoảng được ăn mì, nhai như nhai dây thép, ông không nuốt nổi, thế là được đổi sang bánh nướng, cứng như đế giày.

Khi không còn sự quản lý của Vệ công, thành Tràng An xấu đi nghiêm trọng, mặt đường gồ ghề, hai bên đường mọc lên các dãy cửa hàng bằng gỗ

nhem nhuộm dầu mỡ. Mái nhà hai bên đường hầu như chạm sang nhau, đường đi trở nên tối tăm. Nếu có vụ cháy thì chắc sẽ thiêu rụi nửa thành. Thịnh thoảng có cô gái điếm váy ngắn để lộ cặp đùi nuột nà đi qua, trông sượng mắt. Thời Vệ công quản lý, ông quy định con gái nhà lành phải mặc ba lớp váy, chiếc ngoài cùng dài chấm đất; gái làng chơi phải mặc sáu lớp váy, chiếc nào cũng dài sát đất. Ai mặc thiếu hoặc thừa bị lôi đến nha môn đánh đòn, trước khi đánh phải dùng nam châm thử xem móng đất có lót sắt không. Có cửa hàng quần áo may váy có nhiều lớp dưới gấu trông như mặc nhiều váy, thực ra chỉ có một, có cửa hàng may cả ngắn để gỡ lót đất, dùng gỗ thì nam châm không phát hiện ra. Vệ công quy định, nếu gặp trường hợp đó phải đánh mạnh gấp ba cho nát cả gỗ ra, nhưng nha dịch kêu đói không đánh được vì định suất lương thực vẫn thế. Sau này ở Bắc Kinh cũng có định suất lương thực cho từng nghề, nha sĩ thường cầm kìm bẻ răng có định suất bằng thợ nguội, nhạc công thổi kèn có định suất bằng thợ thổi thủy tinh, quy định vô cùng hợp lý.

Sau khi Vệ công ốm thậm chí chết rồi thì những quy chế ông đặt ra vẫn làm mọi chuyện rối tinh rối mù. Thí dụ Hồng Phát muốn tự sát phải qua bao nhiêu cấp phê chuẩn như đã nói ở trên. Hoàng đế cử Ngụy phu nhân xuống chỉ đạo việc này. Để khi chết trông nàng đẹp hơn, người ta treo ngược nàng, vừa xong xuôi thì có người đến tìm. Người ta phải gỡ nàng xuống dẫn ra thì thấy một ông già hom hem, từ tòa thị chính hay đâu đó đến, nghiêm chỉnh nói với nàng: theo quy định của Vệ công đã được hoàng đế phê chuẩn thì quả phụ tuấn tiết bản ty xin gửi phúc lợi. Hồng Phát ký nhận, cảm ơn! Quy chế là như vậy. Cô Oanh ở thư viện, mỗi tháng lĩnh hai đôi bọc ống tay áo, mang về làm khăn lau. Phúc lợi là cứ phát, dùng hay không thì tùy. Gạo để mốc vàng như ngô mới phát, đó là phúc lợi, cá mằm để không biết bao nhiêu năm, loang lổ xanh xanh vàng vàng sặc mùi dầu cặn mới phát, đó là phúc lợi, một chiếc quan tài gỗ liễu, mỏng đến mức gần như trong suốt, đó là phúc lợi. Hồng Phát vừa ký vừa chửi: Lão già chết thành thoi góm (chửi Vệ công). Bà Ngụy lấy cho tôi cái đệm. Bà Ngụy hỏi lấy đệm làm gì? Nàng bảo: Tiên sư nó, để tôi quỳ tạ ơn! Sau đó nàng quay vào phòng. Khi đang bị

treo ngược, nàng bảo: Bà Ngụy, chắc phải dùng ròng rọc. Trong tư thế bị treo ngược đầu xuống đất nàng nói: Thằng già Lý Tịnh tự đi tìm cái chết để bà phải vạ lây. Theo nàng thì Lý Tịnh đã suy nghĩ lung tung thì chớ lại còn làm trò ma mãnh. Khi nghe những lời này, hoàng đế biện hộ rằng: Trẫm biết thừa nó là thằng suy nghĩ lung tung, nhưng hiện nay ta đang sử dụng nó! Câu nói ấy có nghĩa là: Làm trò ma mãnh trước *lãnh đạo* là vô ích. Mọi mảnh khôn vặt của Lý Vệ công *lãnh đạo* đã biết tỏng rồi, ông phải trả giá cho sự thiếu thành thật, nhưng bây giờ chưa phải lúc. Là một quần chúng, tôi không tin lời *lãnh đạo*, họ bịa ra để dọa chúng ta thôi.

Tôi viết xong về Vệ công mà chẳng biết đánh giá ông thế nào, cũng như tôi đã bốn mươi tuổi tôi cũng chưa biết tự đánh giá mình thế nào. Mười lăm tuổi học hình học phẳng, lấy “Nguyên lý hình học” làm sách giáo khoa, lấy “Từ điển hình học” làm sách bài tập – ngồi một mình trong phòng căn bút trước một cuốn sách. Thế thì cũng giống Lý Vệ công. Cùng có trải nghiệm như nhau nhưng tôi không hiểu ông. Ông thích diễn kịch, sống trên đời như một diễn viên. Điều ấy tôi không bao giờ bắt chước được. Trên đời này không gì lợi hơn là sống như một diễn viên và cũng không gì nguy hiểm hơn là sống như một diễn viên.

Chương 8

Nội dung chương này chịu ảnh hưởng “Ký sự biến hình” của Kafka. Nhân cách của vị tiền bối này và của tác giả rất giống nhau.

1

Phần này nói về Giao Nhiễm. Ông là người cục mịch, vạm vỡ, mắt lồi như mắt cá vàng, trông như người mắc bệnh cường giáp. Ông sinh ở Trung Quốc, về sau sống ở Phù Tang, nhưng không ai biết ông ở nơi khác đến vì tướng mạo ông rất bình thường. Phù Tang ở gần biển, bờ đá mọc nhiều thông. Trông như mới mọc nhưng thực ra đã mấy trăm năm tuổi. Giao Nhiễm ở trong cung điện bằng gỗ, ăn cá sống, rất nhớ Lạc Dương, nhớ món ăn ở Dương phủ, nhớ Hồng Phát. Dương phủ toàn nhà đá, cửa kính mi ca trong suốt. Con gái Phù Tang không xinh bằng Hồng Phát, họ không biết

trang điểm, mặt đắp lớp phấn dày, ôm hôn xong phủi quần áo một người. Ông lại nhạy cảm với loại phấn này cho nên sinh bệnh hen.

Về sau ông đỡ cục mịch đi, mắt không còn lồi và cũng khỏi hen, không nhớ Hồng Phát và món ăn Dương phủ nữa. Nhưng quá trình đó diễn ra lâu lắm và nhiều khi bệnh tái phát, khỏi rồi lại tái phát. Chương này kể về chuyện ấy.

Cuộc đời tôi như thế này: Hơn hai mươi tuổi hưởng ứng lời kêu gọi của Mao Chủ tịch, tôi đi cuốc đất, nhưng chẳng cuốc được gì; hơn ba mươi tuổi thành kẻ rối loạn tâm lý, thấy con gái đẹp là tròn mắt nhìn nhưng chẳng nhìn được gì; hơn bốn mươi tuổi chứng minh được định lý Fermat nhưng nếu đi cửa chính thì chẳng bao giờ công bố được – như cô gái trinh già không lấy được chồng – nhưng ăn may mà thành người tài. Tất nhiên quãng đường đã qua không có gì nổi bật, một đời cuốc đất, một đời bị rối loạn tâm lý. Con đường tôi đi giống Giao Nhiễm, ông cả đời là kẻ rối loạn tâm lý ở Lạc Dương, sau đó bỏ đi (lúc cũng bốn mươi tuổi). Thế là từ đó một đời vô hiệp tiêu ma, chẳng còn gì.

Lúc còn ở Dương phủ, ông ngồi đất nhai sợi đay tết giày nhắm nháp vị đắng của nhựa đay như nếm trải cuộc đời, ông chưa hen, chưa lồi mắt. Cô Hồng Phát tuyệt thế giai nhân đi qua ông cũng không động lòng. Nhưng đến đêm cơn thèm khát tình dục trời dậy không chịu nổi thì ông rút kiếm ra đi vào phố làm điều nghĩa hiệp. Ông rình mò chém tới tả những đôi gian phu dâm phụ. Đối với ông, chỉ cần thi thoảng Hồng Phát lướt qua, để lại một làn hương mát dịu thế là đủ. Cô gái tóc dài thướt tha, da trắng nõn nà là để ngắm. Khi sắp về già, *lãnh đạo* sẽ cho ông một bà sẽ sửa đã cạn hết để làm vợ, một bà nhãn nhúm, răng chưa rụng nhưng đã thưa như cái lược, hai vú như hai cái tai voi, nếu biết vậy thì có thể bay lên. Lãnh đạo sẽ cho một gian được ngăn ra từ một cái kho, giống như cái gian tập thể hình ống của tôi, người đàn bà nọ sẽ kim chỉ vá may cho ông ở đó, cho ông giao cấu ở đó rồi đẻ con. Chẳng cần *lãnh đạo* bảo, ông cũng biết đó là hạnh phúc. Nhưng trước đó ông cứ ngồi ngoài nắng nhai sợi bện giày, ngắm Hồng Phát từ phía

sau lưng. Tôi không biết trong hoàn cảnh đó bạn thấy thế nào chứ Giao Nhiễm luôn coi đó là *lãnh đạo* đang thử thách mình.

Đối với ông, Hồng Phát là cây liễu thướt tha, là dòng suối yên lành, nhưng không bao giờ dám nhìn kỹ da thịt nàng, không bao giờ dám tơ tưởng được ôm nàng vào lòng, và như thế là ông đã chịu được thử thách. Nhưng sau khi ông mất hết, mọi thứ đều thay đổi.

Bây giờ kể chuyện Giao Nhiễm bám theo Lý Tịnh, Hồng Phát trên đường hai người bỏ trốn. Một con đường tồi tệ hết chỗ nói, nó là một rãnh bùn thì đúng hơn. Bạn kêu ca ư? Người ta nói: Ai bảo bạn ra đường làm gì? Bạn nói: Nhưng có việc phải đi. Người ta nói: Đấy là việc của bạn, người ta không cần biết. Nếu có vị quan đi thì có người đi trước sửa đường. Cho nên đừng trách đường xấu mà hãy tự trách mình tại sao lại làm dân đen. Nếu bạn không làm dân thì bạn sẽ nghĩ, ta muốn gì có nấy, vậy cần đường để làm gì. Nếu bạn làm dân thì bạn sẽ nghĩ, ta muốn gì cũng chẳng có, vậy mà lại muốn một con đường ư?

Ba người trẻ tuổi đi trên con đường như thế, gặp gì ăn nấy, gặp đâu ngủ đâu, bãi cỏ hôi hám, chuồng ngựa thối tha... Đi qua vùng dân cư còn bị người ta khinh ghét, trẻ con ném đá. Cho dù thế nào, trong đời người ta vẫn có lúc phải đi và bao giờ cũng hy vọng cuối con đường là nơi dễ chịu, được ăn uống, nghỉ ngơi.

Về sau Giao Nhiễm già đi cũng chẳng còn hơi đâu mà ghen nữa, sống những ngày tàn với con cháu và mắt lại lờ ra, bệnh hen lại tái phát. Thịnh thoảng ông vẫn nhớ đến Hồng Phát, nhớ đến Lý Tịnh, nhưng họ đã chết cả rồi. Ông vẫn nhớ như in, khi bám theo Lý Tịnh và Hồng Phát, ông đã nhìn thấy Hồng Phát xuống sông tắm, thấy mái tóc đã cắt ngắn bốt của nàng bông bênh trong nước, nàng đứng lên, nước chỉ ngập đến rốn, lộ rõ thân hình trắng nõn, cặp vú căng, núm vú phớt hồng. Theo tôi biết thì ông chạy ra khỏi thành chính là để giết và thay thế Lý Tịnh. Cây kiếm giắt lưng bỗng rung bần bật. Nếu ông nhảy ra thì trời cũng chẳng cứu được Lý Tịnh, cho dù Lý Tịnh rất khỏe cũng chẳng địch nổi một tay kiếm nặng hai trăm kí lô.

Lý Tịnh cũng trần truồng nhào xuống nước, lát sau đi lên, ôm lấy Hồng Phất từ phía sau. Nàng chạy ra bãi cát có nắng nằm ngửa ra, dạng hai chân và Lý Tịnh đè lên. Thấy cảnh đó, Giao Nhiễm run lên ngứa ngáy toàn thân, chính lúc đó ông bị cường giáp và mắc chứng hen. Tôi thấy có đáng gì, tôi không thể tưởng được nếu mình ở trong hoàn cảnh ấy mà lại như thế. Đó chắc cũng là nguyên nhân tôi không làm lãnh đạo được.

Trông thấy họ làm tình, toàn thân ông run lên, nhớ hồi ở Dương phủ, ông còn chẳng dám nhìn mỗi khi Hồng Phất đi qua, ông còn nhặt trộm của nàng mấy sợi tóc rơi. Gặp tình cảnh này mỗi thặng đàn ông đều phải kết luận là nửa đời trước của mình bị rối loạn tâm lý. Lần đầu tôi làm tình với Oanh cũng có cảm giác như thế vì thấy điều mình bộc lộ ra là cái gì đó không bình thường chứ không phải tình dục. Mặt khác, cũng có một kết luận khác nữa, đó là: tất cả đã kết thúc, từ đó tôi trở thành người đàn ông bình thường. Nhưng Giao Nhiễm không rút ra được kết luận ấy. Từ hôm chứng kiến cảnh ở bãi sông, tâm lý ông càng không bình thường. Ông muốn giết Lý Tịnh, cưỡng hiếp Hồng Phất nhưng không đủ can đảm. Điều ông dám làm chỉ là chạy đến xứ Phù Tang, cưỡng hiếp vợ lớn vợ bé, những người vợ hợp pháp của ông, những bà vú đã teo như con cá mả và mỗi khi trông thấy một cô gái có đôi vú căng tròn là ông mất hứng. Nếu cần đưa ra kết luận thì đó là Giao Nhiễm mắc bệnh tâm thần rồi.

2

Giao Nhiễm đến nước Phù Tang, lần lượt thách đấu với mọi kiếm khách. Về món này ông có bản lĩnh thật sự, một là ông có kiếm thuật cao siêu, hai là trước khi đấu ngắm nghía đối thủ xem chém kiểu nào là hợp lý nhất, y như kiểu cách của một *lãnh đạo*, do vậy ông đã thắng tất cả và trở thành quốc vương. Tất cả những người vợ góa có chồng bị ông hạ sát đều bị bắt làm cung nữ. Các bà căm ghét bèn mặc mười hai lớp áo để thật khó cởi và giả bệnh, người dán đầy cao đen, loang lổ như bò sữa Hà Lan. Ông lại càng nhớ Hồng Phất, ông cảm thấy Hồng Phất là của ông, nàng đã bị Lý Tịnh

cướp mất. Lý do ông nhớ Hồng Phất là nàng đẹp và ông quen nàng. Chỉ cần hai lý do khiên cưỡng đó là đủ đối với ông.

Giao Nhiễm có đôi mắt rất to, lòng trắng nhiều lòng đen ít. Kiểu mắt như thế hay có ở các bức tranh tự họa của các họa sĩ, họ giống ông ở chỗ nghiêng nhìn trộm đàn bà. Ở đất nước Phù Tang ông rất hay đi tắm suối nước nóng vì ở đó đàn ông đàn bà tắm chung. Ông nhìn thẳng vào ngực các cô một cách dâm dăng, mắt lồi ra như chạm vào vú người ta, ông lại thích xát xà phòng cho các cô gái đẹp. Về sau các cô đi tắm phải mang theo ống lặn, thấy ông là họ lặn luôn. Ông rất đều giả, trong cung có suối nước nóng nhưng ông không tắm, bảo ra ngoài cùng vui với dân – nhưng tôi chẳng thấy vui ở chỗ nào. Ông hiệu trưởng trường tôi có ô tô không đi, cứ thích chen lên ô tô của trường, làm cho anh chị em trên xe không ai dám nói năng gì, vì nói năng trước lãnh đạo phải thận trọng. Ông lại béo, chẳng ai dám để ông đứng. Ông nhơn nhơn hỏi thăm bếp ăn có tốt không, mọi người có ý kiến gì về bình chọn chức danh không. Chẳng ai thèm bắt chuyện, họ còn mãi nghĩ việc nhà. Nếu trưng cầu ý kiến sao không làm trong giờ?

Bây giờ kể ông làm quốc vương thế nào. Làm quốc vương vấn đề quan trọng nhất là làm tình với hậu phi mà các cô lại có thù vì ông đã giết chồng họ. Phải như nơi khác, họ đã giết ông, thiến ông, ít ra là cắn ông chứ làm sao cho ông sử dụng thân thể của họ. Nhưng người Phù Tang rất trọng phép tắc, chẳng ai dám trái lệnh quốc vương, chị em chỉ có cách mặc thật nhiều quần áo, khi cởi được hết thì lộ ra đây những nốt đen của cao dán, nằm xuống giơ chân lên rặng nghiêng lại mắt lộn hết lòng trắng ra. Tình trạng này nếu xảy ra ở cô Oanh thì tôi sẽ chịu, không dám tiếp tục, chỉ dám hỏi một cách lịch sự: Anh làm sao mà em sợ? Nhưng Giao Nhiễm không thể, bởi vì ông là quốc vương, ông cứ làm việc cần làm, xong việc ông mới vỗ vỗ vào mông người ta rồi nhơn nhơn hỏi tại sao dán nhiều cao thế, nên giữ gìn sức khỏe. Còn chuyện người ta ôm mặt khóc, chửi ông là con thú đội lốt người, rủa ông chết đi vân vân, ông giả vờ không nghe thấy. Cũng có thể ông không hiểu tiếng Nhật. Nhưng Trung Nhật đồng văn, thời cổ lại càng gần nhau, truy nguồn gốc là chung ngôn ngữ. Cho nên có lúc ông hiểu. Nói đơn

giản là họ khen ông thì ông hiểu, họ chửi ông thì ông không hiểu. *Lãnh đạo* bây giờ cũng thế. Bí quyết làm lãnh đạo là lúc nào cũng phải tự cảm thấy mình luôn luôn tốt đẹp, không làm lãnh đạo thì phải luôn luôn thấy mình xấu xa.

Ở Phù Tang cung vua rất to. Mái lợp bằng vỏ cây, trông giống như quả thông khô, mái hiên kéo gần sát sàn nhà, tường che bằng giấy Phù Tang rất dai. Hồi nhỏ tôi cũng dùng loại giấy tương tự để bồi cánh máy bay – khoảng mười ba tuổi gì đó. Về sau tôi bị rối loạn tâm lý – nhìn trộm ngực con gái cùng tuổi, yêu thầm cô giáo xinh đẹp, nhìn đồ lót đàn bà bày trong tủ kính mà nghĩ vãn vợ. Tôi chưa bao giờ viết thư tình, chưa bao giờ tình tự với con gái mặc dù tôi rất giỏi ngôn ngữ loại này. Tôi cảm thấy mình bị rối loạn tâm lý nhưng là một trong hằng hà sa số người như thế. Giao Nhiễm cũng vậy, trong thâm cung giữa đám đàn bà con gái tung tăng, là vua một nước, nếu muốn thì làm gì chẳng tìm được người như Hồng Phát để mà trần truồng lao xuống biển hay dạo chơi trong đêm đầy sao. Nếu thế thì coi như ông được thành thơi một đời. Nhưng ông không thế, có nghĩa là không phải ông không thành thơi được mà ông không muốn thành thơi. Chúng ta biết ở tuổi trung niên đã có một thời gian ông sống hèn, ông thản nhiên thừa nhận và còn nói đó là một “tì vết thánh đức” của ông. Về già ông tỉnh ra và ngược lại hoàn toàn. Trước kia ông không dám thờ mạnh trước Hồng Phát sợ bay mất hương thơm của nàng, bây giờ ông đánh rắm thoải mái trước đàn bà con gái đến nỗi được chị em gán cho biệt danh “lính kèn”; trước kia mê đắm mái tóc dài như mây của Hồng Phát, bây giờ bắt tất cả chị em cắt ngắn hết; trước kia thích nhìn trộm khuôn ngực nở nang của Hồng Phát, bây giờ bắt các hậu phi ép ngực phẳng lì. Ông làm thế để quên đi nỗi dằn vặt ngày xưa khi ở bên Hồng Phát, cuối cùng làm con người mình trở nên quái dị.

Giao Nhiễm bảo, yếu điệu khêu gợi như Hồng Phát thì đẹp thật nhưng ai nhìn là sa đọa. Ông bảo ngày xưa mì ở Dương phủ rất ngon, nhưng ăn vào

là sa đọa. Nói vậy ông quên thế nào là đẹp là ngon. Cái không đẹp không ngon bảo là đẹp, là ngon. Trước kia ông sợ cá sống, nay ăn không biết chán. Ông bỏ cả con cá vào mồm nhai rau rầu rồi nhổ ra đầu, vẩy và vẩy, đuôi. Ông có thể nuốt một miếng mùi mấy con cá, trông ông lúc đó như cái máy xử lý cá. Người Phù Tang biết được, bảo nhau: Đúng là quốc vương của chúng ta! Giá mà ông làm thế được từ đầu thì không phải chém người cũng làm được quốc vương Phù tang. Đó là do Giao Nhiễm đã thực sự tỉnh ra, biết được đức độ cần có của người *lãnh đạo*, cuối cùng được dân chúng Phù Tang tung hô. Có người lại nói, ông làm quốc vương người ta không phục bèn giả vờ không ưa gái đẹp, thích ăn cá sống, tóm lại là làm trò ma mãnh để dọa người, nhưng làm giả lâu ngày quên bém mất con người thật của mình. Không biết có đúng không nhưng quả là ông không thích gái đẹp, không thích mì nước, mắt không lồi nữa và bệnh hen cũng hết.

Bây giờ nói tại sao Giao Nhiễm lại lấy những người thù mình làm hậu phi. Làm lãnh đạo là thế, cái gì càng không nên có thì lại càng muốn có. Thời gian tôi làm công tác nghiên cứu có một vị hoàng đế chuyên thích uống sữa chim và nghe cá đánh răng, tiếc rằng tôi quên tên và lai lịch của ông rồi (khi đã là người tài, trí nhớ tôi kém đi). Tư liệu này có thể không rõ, không thực, có thể không cần. Bây giờ *lãnh đạo* ăn cơm phải có một hai món động vật nhà nước cấm. Bây giờ chúng ta đi phố là gặp nguy hiểm có thể bị xe hơi cao cấp cán.

Giao Nhiễm bảo, đàn bà loại nào cũng kiếm được, hãy lấy bọn có thù oán trước đã. Khi ông hành hạ các hậu phi chết cả rồi, ông bắt đầu lấy vợ, lấy cô sau xấu hơn cô trước. Các cô gái đẹp ước mong được vào cung để được hành hạ đến chết nhưng không được đành phải đi lấy đám quý tộc, nhưng đám này lại học đòi theo quốc vương, chỉ lấy người vô học, xấu xí. Thế là các cô đành đi làm điếm rồi cũng bị hành hạ đến chết.

Về sau Giao Nhiễm nói: Con người là thứ đẹp nhất của thế giới này, đôi chân có thể chịu sức nặng, đôi tay có thể làm việc, còn cái đầu ít nhiều cũng được việc gì đó, ăn rất ít mà không chết đói, chết đi không chiếm nhiều đất.

Nên sản xuất chế tạo nhiều con người như thế. Nếu mặt đất này đầy người thì làm gì cũng được. Thấy một nơi không có đường, chỉ tay và nói: Cần có đường. Thế là nơi ấy có đường. Ông nói câu này khi đã làm quốc vương xứ Phù Tang. Ông khuyến khích sinh đẻ làm cho nước này đầy người. Nhưng đốc thúc thế nào vẫn chưa đông bằng Trung Quốc. Sau một trận dịch lại phải làm lại, ông ra nghiêm lệnh: kẻ nào xuất tinh ra ngoài thì chém! Nhưng trừ ông ra vì thái tử quá nhiều rồi và chẳng bị nhiễm dịch bao giờ, nghe nói ăn nhiều sẽ không bị dịch, chúng nó đánh nhau tranh quyền làm ông rất đau đầu, cho nên ông toàn phải xuất tinh ra ngoài. Công bằng mà nói, bất kể con vua hay con dân, nhiều là không tốt. Nhưng làm sao công bằng được? Thí dụ ngay tôi đây, nếu trên phố đầy con gái đẹp thì tôi cũng không phản đối.

4

Hồng Phát là một trong những cô gái trinh xinh đẹp của Dương phủ. Con gái ở đây phải là gái trinh và xinh đẹp. Ở đây khí hậu oi bức, vườn trồng đủ thứ hoa lạ và đẹp tuyệt vời và Hồng Phát là một trong số đó. Tóc nàng dài chấm gót, nàng đi qua, chỉ thấy làn tóc lướt nhanh và hương thơm để lại. Mỗi khi nàng ngồi trên ghế thì bàn chân nhỏ và hồng như bàn chân trẻ con mới lộ ra. Thế là đủ cho Giao Nhiễm sùng bái cả đời vì ông vốn là kẻ sùng bái bàn chân đàn bà. Nếu nàng nhấc chân lên một chút thì mới lộ bắp chân thon dài và nhắc cho người ta biết rằng nàng không mặc chút gì trên người. Giao Nhiễm nhìn thấy hình ảnh đó và tim đập liên hồi. Đến khi nàng làm tình với Vệ công trên bãi sông, tóc đã cắt ngắn, lộ ra một thân hình người mẫu thì khác lắm rồi. Điều khác biệt lớn nhất là nàng không còn trinh tiết nữa. Nếu nàng biết được ý nghĩ của ông và hỏi ông rằng: Tôi còn trinh hay không còn trinh thì liên quan gì đến ông? Nếu vậy thì nàng chẳng hiểu gì cả. Nàng còn trinh hay không còn trinh có liên quan đến tất cả mọi người. Giao Nhiễm là một kiếm khách vĩ đại. Nếu còn một người như thế thì sinh mạng của chúng ta đều nằm trong tay họ. Nếu ông biết chuyện của tôi và Oanh thì ông vung gươm chém cả người cả giường thành chín khúc. Phần dưới cơ thể tôi và Oanh vốn khác nhau nhưng cũng chẳng phân biệt được nữa. Điều ấy nói rằng chúng ta sống trên đời này nên có quy củ để khỏi trêu

tức người ta. Đối với người như Giao Nhiễm càng phải dè chừng, đừng kích động ông, đây là giả sử ông cũng như chúng ta, đều là quần chúng cả, chỉ phân công khác nhau thôi. Khi trông thấy Hồng Phát và Lý Vệ công làm tình một cách đáng xấu hổ trên bãi sông thì ông bị kích động mạnh, không thể làm quần chúng được nữa, ông nhất định phải làm lãnh đạo bằng mọi giá. Ông đã gửi gắm tất cả tâm tư tình cảm nơi Hồng Phát, ngửi hương thơm kỳ lạ thoang thoảng như có như không của nàng, vuốt ve làn tóc như thực như mơ của nàng, đi theo bước chân như lướt như bay của nàng. Vậy mà bây giờ ông thấy giữa thanh thiên bạch nhật nàng trần truồng, nằm giữa gờ hai chân lên để... Đối với một quần chúng, điều đó không thể tưởng tượng nổi, có thể giết nàng nhưng không thể đòi ở nàng cái gì cả. Nhưng lãnh đạo thì khác. Từ cổ chí kim, lãnh đạo có nghĩa là quyền lực đối với người khác. Một người lãnh đạo đúng nghĩa không được hen hò khè, không được lồi mắt.

Về sau Giao Nhiễm làm lãnh đạo to nhưng vẫn không làm gì được Hồng Phát cho nên không bao giờ xua tan được sự khát khao trong lòng. Vậy là ông thực hiện cải tạo tư tưởng cho mình. Phương Tây gọi cải tạo tư tưởng là tẩy não, sự giải thích đó có phần méo mó. Không thể tẩy rửa não khi người ta đang sống, chỉ cải tạo thôi. Chúng ta đã từng nghe, làm lãnh đạo càng cần phải cải tạo tư tưởng. Giao Nhiễm là một thí dụ. Khi chưa làm lãnh đạo thì bị gái đẹp kích thích cho nên về sau ông thấy rằng con gái đừng đẹp thì hơn.

Tôi nghĩ, tôi đã kích thích Berkeley. Bây giờ ngày nào hăn cũng đến tìm tôi bàn chuyện bản thảo sách giáo khoa, muốn tôi hướng dẫn nghiên cứu sinh họ hăn và cùng viết luận văn, tóm lại chẳng có chuyện gì hay ho cả. Tôi thấy sự kích thích này chẳng giống sự kích thích tình dục vì khi hăn xông vào buồng tôi, trên bàn tôi còn hộp bao cao su, trên giường còn chiếc quần lót của Oanh nhưng hăn nhìn mà không thấy. Đó nhất định là vì tôi đã chứng minh định lý Fermat ngay trước mũi hăn. Tôi cũng kích thích Oanh vì không những cô mua về những chiếc quần lót rất khêu gợi mà còn mua ống thuốc dí vào mặt tôi cho tôi xem. Tôi viễn thị có thấy gì đâu. Tôi hỏi

cái gì, Oanh bảo kem vú. “Anh chẳng bảo em không đủ căng là gì? Anh nhâm, bôi cho em đi!”. Oanh để ống thuốc trong toa-lét tôi không biết, đem đánh răng thấy mùi vị lạ bèn nhổ ra, suốt cả ngày rất khó chịu, có cảm giác trong miệng mọc ra cái vú to tướng. Sự kích thích này có liên quan đến tình dục. Dù là kích thích kiểu nào thì cũng kích thích người khác làm lãnh đạo của tôi. Đó là điều tôi khác mọi người.

Tôi và thằng Berkeley đi đâu hẳn đều giới thiệu: Đây là Vương Nhị, trợ lý của tôi, đồng nghiệp trong công tác nghiên cứu (trong trường hợp trang trọng thì hẳn quên vế sau). Tôi đầu hai thứ tóc, mắt viễn thị chỉ sợ có cơn gió thổi bay mất lưỡi của hẳn. Bây giờ Oanh cũng làm tình kiểu ngồi lên tôi, hai tay bóp cổ tôi một cách tượng trưng như đang bức cung, chỉ có điều tôi không biết cô bắt tôi khai ra cái gì. Giao Nhiễm bị kích thích tình dục thì cố sức làm lãnh đạo. Ở phương Đông, điều quan trọng nhất của lãnh đạo là tình dục, vừa phải cải tạo bản thân, vừa phải cải tạo người khác. Tôi có thí dụ về chuyện này: Tuần trước khoa tôi có chuyện phân phối bột giặt. Mục công đoàn gào lên xoe xoe: Không đặt vòng thì không phát! Có người hỏi: Chúng tôi dùng bao cao su thì thế nào? Trả lời: Không phát! Tôi không biết có bao nhiêu người sau bị chuyện này kích thích chuyển sang đặt vòng, nhưng người ta làm gì mục ta biết được chắc?

Mỗi khi trong đầu xuất hiện hình ảnh Hồng Phát trên bãi sông hôm xưa thì Giao Nhiễm lại vỗ vào đầu đánh bộp một cái cho nàng bấn đi. Bởi vì người lãnh đạo trông thấy một cô gái như ngà như ngọc mà làm tình với đàn ông ở bãi sông thì không chịu nổi. Vậy làm sao phải coi đó là chuyện bấn thiu, mà bấn thiu thì không liên quan đến lãnh đạo! Nhưng người đàn bà lép kẹp làm điều đó ở nhà thì khác, không có chút gì bấn thiu cả, vả lại bất kể ta làm điều đó với ai, người đó đều cho ta một đứa con. Điều đó cho thấy tố chất lãnh đạo là gì – đó là ra sức xây dựng một thế giới mới, bất kể cái thế giới mới ấy tòi tệ đến đâu. Tôi thì lại không có được tố chất đó. Berkeley đề bạt tôi làm trưởng phòng nghiên cứu, công việc là mỗi thứ tư, hai rưỡi chiều họp phòng. Tôi luôn đến trước, tráng nước sôi năm cái cốc (để phòng lây bệnh gan), đó là số người của phòng. Khi mọi người đến, tôi

rót ra năm cốc trà rồi ra góc phòng ngồi hút thuốc – cố gắng không liếm rách giấy cuốn và cẩn thận không để sợi thuốc rơi trong miệng. Không biết tại sao khi biết tin tôi làm trưởng phòng thì họ ôm bụng cười, thiếu chút lăn chiêng ra đất. Đồng nghiệp của tôi có ba nam hai nữ, trong đó một cô rất giống tinh tinh. Phòng tôi có bấy nhiêu đó, không biết có sót ai không.

5

Tôi nghĩ, tình dục có hai thế giới, trong sạch thơm tho và thô lậu nhem nhuốc. Giao Nhiễm muốn đi vào thế giới trước nhưng không được đành rút về thế giới sau. Ở xứ Phù Tang, ông tạo ta mấy trăm đứa con và suốt ngày vẫn vật vã với những người đàn bà vú lép. Dần dà ông cũng lép kẹp như con ba ba, không đứng hai chân lên được và cũng không lật ngửa được nữa, chỉ bò toài trên đất. Người ông mỏng tang như có thể bị gió cuốn đi, nhưng người ta vẫn nhận ra ông là Giao Nhiễm từng là một kiếm khách vĩ đại. Dân chúng Phù Tang vẫn nhận ra ông là quốc vương kiệt xuất của họ. Tuy vậy khó nhận ra vì ông gần như trong suốt, ông biến màu theo xung quanh, đến bãi cỏ thì xanh, đến bãi cát thì vàng. Dân chúng tự hào về quốc vương của mình, khắp nơi treo ảnh ông, nhưng hành tung của ông bất định cho nên người ta rất tiếc không được nhìn ông tận mắt. Nhưng họ nhầm, không phải ảnh mà là chính ông. Ông thích chui vào khung để làm ảnh và ông sẽ nhìn xem ai không tỏ lòng kính trọng ông để ông xử lý.

Chương 9

Chương này nói về Hồng Phất nhưng tác giả hiểu rất ít về đàn bà, cho nên có chỗ đành phải suy diễn.

1

Thời trẻ Lý Vệ công ở Lạc Dương đã làm chết một phần sáu số đàn ông, cộng thêm sáu mươi hai công sai, làm cho đa số đàn bà bị cưỡng hiếp, một sự kiện khủng khiếp trong đời họ, nhất là kẻ hãm hiếp họ lại đang mặc áo giáp, vì thế ai cũng bảo phải xử tử. Chỉ có Hồng Phất thông cảm với ông vì bẩm sinh nàng vốn đa tình, ông lại cao lớn như con ngựa giống, rất đàn ông

và hấp dẫn, hơn hẳn Giao Nhiễm suốt ngày nhai đay bện giày. Nàng trở thành phu nhân của Lý Vệ công và sau đó hai mươi sáu năm tự tử để chết theo chồng. Không hiểu bạn nghĩ sao, còn tôi cho rằng đó là mối tình vĩ đại. Nếu bây giờ tôi danh giá như Vệ công thì các cô gái cả nước, kể cả các cô chột mắt thọt chân, cũng chẳng ai lấy tôi, càng không chết theo tôi đâu.

Trước khi xảy ra mối tình vĩ đại đó, Hồng Phát ở nhà Dương Tố, ngoài gọi đầu chải đầu chẳng có việc gì để làm. Lúc đó tóc nàng dài ba trượng, mỗi lần gội phải dùng ba cân xà phòng mỡ ngỗng và mười gánh nước, có mười người giúp. Nhưng họ chỉ biết khiêng nàng vào thùng và khiêng ra, tắm gội xong nàng rất khổ sở, như bọc trong cái kén tóc, chui mãi mới ra được và chải rất mất công. Chải xong nàng lại chạy lung tung, chạy vào bếp xin làm giúp. Lẽ ra nàng chẳng nên làm thế vì gội đầu chải đầu đã mệt lắm rồi.

Hồng Phát chạy trốn rồi, ai nhớ lại cũng thấy cô này kỳ quặc, tối không chịu đi ngủ còn mặc áo tắm bằng sợi bông trắng vào bếp đòi giúp. Họ không cho vì nhớ có tóc trong thức ăn thì bị chặt đầu, tất nhiên chặt đầu họ, không phải đầu nàng. Lúc đó nhà bếp đang bận tui bụi. Sớm hôm sau phải có món chim sẻ đồng cho ông chủ. Giống chim bằng đầu ngón tay út, một khay bưng lên là ba ngàn con, giết cũng mệt chưa nói vặt lông, moi ruột và rút hết xương. Người ta cho tay vào túi vải, tóm mỏ một con lôi ra cho vào cái cốc vặt lông, lũ chim chíp chíp kêu oan, nếu chúng nó là con lợn béo thì đã đành. Hai mươi người làm việc đó, số còn lại thì bỏ chim đã giết rồi vào túi vải đem rán, việc này phải vô cùng cẩn thận, quá lửa một chút là thành than. Thế còn là may, nếu ông chủ đòi ăn vôi voi rán, mang dao đi tìm voi không biết còn sống mà về không.

Trước khi trốn đi, Hồng Phát cắt ngắn bớt tóc, chắt trên đầu giường. Mớ tóc cắt bỏ lại không còn hơi người chẳng còn bóng bẩy. Hồng Phát mất tóc cũng mất duyên khá nhiều, chẳng thể làm con hát, chẳng lẽ đi tu thì phí đời quá.

Sau khi nàng đi, tóc nàng được đem triển lãm rồi biến mất. Bây giờ ta biết là Giao Nhiễm đánh cắp và quấn vào người. Nhưng hồi đó người ta không biết, cứ bảo con hồ ly tinh lấy cắp. Mục đích của triển lãm là cho mọi người thấy nàng đại đột, tóc dài như thế mà cắt đi, quên mất một điều quan trọng mà chính nàng không biết là tóc nàng rất đẹp, nàng chỉ thấy đó là một đồng lông xấu nhất trên đời. Có lần, một bà mẹ dỗ con khóc, nàng bảo để nàng bế cháu, bà ta hỏi nàng có sữa không, nàng không hiểu gì, bà ta xem rồi bảo vú nàng rất đẹp thì nàng nghĩ là bà ta chế giễu. Bụng nàng thon, chân dài, nàng cho là xấu. Tóm lại nàng là thứ biết đi xấu nhất trên đời. Vì lý do đó trước khi chạy đi tìm Lý Tịnh, nàng cắt ngắn tóc đi để cho dễ coi hơn. Nhưng Lý Tịnh còn đang lo bị người ta thịt để làm nhân bánh bao, tâm trí đâu để ý đến nàng. Tôi cũng vậy, một cô nghiên cứu sinh rất xinh hỏi tôi: Thưa thầy, toán học rất đẹp phải không ạ? Tôi định nói: như cứt chó, nhưng rồi sức nhớ người đang nói chuyện là một cô gái, bèn nói: Chẳng phải thế đâu. Cô bé vẫn không nghe ra, cứ thao thao bất tuyệt. Tôi muốn đập cái quạt vào mồm, nhưng sợ làm đau cô bèn đứng dậy cắp đít đi. Ai ngồi trước mặt những người khổ sở vì toán học như tôi mà nói toán học đẹp thì đích thị họ vô trách nhiệm với cái má và hàm răng của mình.

2

Khi nàng chạy đi tìm Lý Tịnh sau đó trốn khỏi Lạc Dương, người ta bảo là trốn theo trai. Khi Vệ công còn sống không ai dám nói nhưng ai cũng nghĩ nàng là người con gái hư hỏng dâm dăng, đến khi Vệ công chết mới thành chuyện cửa miệng. Thời nhà Đường con gái lớn thì lấy chồng, có thể có người tình, cuối cùng thì vẫn sống chung với đàn ông nhưng chạy theo trai thì đốn đời quá. Cho nên thời nhà Đường con gái nhà tử tế mới biết đi đã bị buộc dây bằng sợi bông vào hai cổ chân để chỉ có thể đi mà không chạy được. Lâu ngày lớn lên con gái không biết chạy, gặp mưa không chạy, nhà cháy không chạy, nếu không thế thì không phải là con nhà tử tế.

Chỉ có một người con gái quý tộc dám chạy như bay trước mặt mọi người, trăm mét hết mười hai giây, đó là Hồng Phát. Để làm việc đó nàng

may một cái quần váy, thoáng trông là váy nhưng thực ra là quần. Có người bảo, cấu tạo cơ thể của đàn bà khác với đàn ông, chạy nhanh là bị xé thành hai mảnh. Người ta có thể không tin nhưng vẫn không dám mạo hiểm. Khi Vệ công chết, nàng tuân tiết theo chồng. Mấy bà quý tộc bảo nhau: Tuân tiết à? Con mẹ ấy không xứng để làm việc đó! Câu chuyện đến tai, nàng bảo: Ta chẳng cần biết xứng hay không xứng, chỉ biết chán sống rồi.

Về chuyện mọi người bảo Hồng Phất là loại dê tiện, có một sự thật chứng minh: Các bà có con đi lấy chồng, muốn dạy con hiểu biết chuyện phòng the bèn bảo đến hỏi Hồng Phất. Cô nào cũng hỏi: Cô ơi, cô và chú Lý lần đầu làm thế nào? Lúc đầu Hồng Phất bảo: Chú Lý lấy chày cán bột đâm cô. Nói vậy vẫn còn là tử tế. Cô gái vào buồng the vênh mặt lên bảo chồng mới cưới: Đừng có tưởng tôi không biết lòng dạ của anh! Có giỏi cứ đưa cái chày cán bột ra đây! Nhưng sốt ruột vì cứ phải trả lời mãi câu hỏi như thế, Hồng Phất bắt đầu nói lung tung, bảo cô dâu mới cưới rằng cứ tóm cái chày cán cho một miếng – ai cũng biết rằng cái chày của chú rể làm sao chịu được nhát cán, bởi vì có phải bằng gỗ đâu. Câu chuyện này cho thấy Hồng Phất không phải là hiền lành. Đó cũng là nguyên nhân hậu vận nàng chẳng ra làm sao.

Sau đây là định nghĩa của tôi về chữ hiền lành: Đó là nghe thật nhiều thông tin, trộn thêm xúc động của mình, rán lên đem bán. Thí dụ cô gái hỏi chuyện phòng the hôm trước thì hôm sau chạy khắp thành bảo tất cả bạn gái: Cậu có biết cô Hồng Phất nói cái chày cán bột không? Nó là bằng thịt đấy, mà lại nối liền với người! Người nghe thắc mắc: Chày cán bột nào? Cô Hồng Phất nào? Thịt nào? Nối liền với ai? Cô không trả lời, đến nhà khác lại kể tiếp. Một cô gái khi tất ta tất tưởi như thế trông sẽ rất đáng yêu. Còn Hồng Phất, nàng không thích thông tin, chẳng xúc động, cũng chẳng rán lên đem bán, cho nên nàng chẳng tất bật, cho nên cũng chẳng hiền lành.

Tôi cũng là người không hiền lành, tin nào thông tin đến tôi thì chết luôn. Có người bảo Vương Nhị là cái hố đen, chỉ nghe vào không nói ra. Vì thế người ta bảo tôi ngốc, chẳng ai để ý đến tôi. Về sau nghe tôi đã chứng minh

được định lý, mọi người mới không nói tôi ngốc nữa mà tưởng tôi không biết phải nói cho tôi biết, từ chuyện tối nay chương trình TV có gì đến chuyện tôi lấy vợ, chuyện gì cũng phải nhắc tôi.

Không thể đếm được đã có bao nhiêu người bảo tôi lấy vợ. Việc hệ trọng thế, nhắc là đúng. Bất kể ai cứ nói đề tài này là tôi trả lời nghiêm chỉnh: tôi không muốn lấy vợ, nhưng họ không hài lòng. Một hôm có đồng nghiệp bảo tôi nếu lấy vợ không sinh được con thì xin một đứa. Tôi nghĩ hồi lâu bảo: Không, thà tôi nuôi con mèo. Trả lời xong tôi cứ áy náy mãi, tôi không thích mèo, không thích mùi nước đái của nó. Đến gần trưa tôi mới nhớ lại, tôi không nuôi mèo, tôi sẽ sinh một đứa con. Không lâu sau, do sơ xuất, Oanh phải đi nạo thai, tôi đưa đi. Tôi rất sợ trẻ con quấy khóc cho nên tôi không muốn lấy vợ.

Lý Vệ công chết, Hồng Phát gặp rất nhiều phiền phức. Người ta bảo trông mặt ấy sắc nước thế kia Vệ công không chết sớm mới là lạ. Hồng Phát nghe được ngạc nhiên lắm, chạy về nhà soi gương, sống nửa đời người mới bỗng nhiên thấy mình kiêu diễm, một phát hiện ngoài ý muốn. Nhưng không vì thế mà sống buông thả, nàng không bỏ ý định tự tử, cho dù có người bảo nàng chết không xứng đáng.

Bây giờ tôi cũng đang gặp phiền phức – tất nhiên chưa đến nỗi chết người như Hồng Phát. Mọi người hỏi tại sao chưa lấy vợ thì xin chớ có trả lời đại dột kiểu như “lấy hay không lấy là chuyện của tôi”. Tự do của bạn là người ta làm cái gì thì bạn làm cái đó, hoặc là đừng để người ta chú ý. Tôi đã phạm điều thứ hai: bây giờ tôi là người tài về toán, ai cũng biết tôi.

Đối với tôi, chứng minh định lý Fermat cũng tức là chứng minh rằng mình là một thằng ngốc. Mỗi tháng tôi phải tính chi phí điện nước than cho cả tòa nhà đến nỗi sinh bệnh thiếu năng tuần hoàn não. Tôi đâu phải là một cái máy tính bỏ túi, mà cái máy có đắt là bao, móc tiền túi ra mà mua – nhưng nói thế mất lòng người ta. Lý Vệ công xây xong thành Tràng An rồi bị trói chặt vào đó. Tôi không biết từ nay làm thế nào, thậm chí nghĩ đến chuyện cùng Oanh chạy về nơi ngày xưa đã lao động để làm người rùng.

Đó là một cách, còn mấy cách nữa: đi Los Angeles nghiên cứu (có cơ hội đó); đổi nghề sang viết văn; đi buôn (bán bánh rán). Tôi không đi Los Angeles vì chán toán lắm rồi mà không biết lái xe, tôi không học được; tôi từng này tuổi rồi, ném đủ cay đắng, bị toán học hành hạ cho nghẹt thở bây giờ đi viết văn thì coi thường các nhà văn quá; đi buôn thì nhất định lỗ. Làm người rừng thì giảm phải bầy của thợ săn, cái bầy có thể kẹp dập xương cổ chân. Không còn lối thoát, nhưng dứt khoát tôi không chịu thế này mãi.

3

Nhiều năm về trước, tôi đứng khoanh tay dạng chân nhìn con dốc đất đỏ miền á nhiệt đới, nơi tôi lao động. Bằng tư thế đó tôi tỏ rõ quyết tâm không thỏa hiệp. Một hình ảnh như Đông Ki-sốt khi chạy vào rừng. Ông có con ngựa nổi tiếng, tôi cũng có anh bạn ngựa thồ chỉ thiếu anh chàng Xăng-sô Pan-sa. Khi đó ông đã uất ức mà thề rằng: Trong một năm không làm tình, không ăn bánh mì trên khăn trải bàn, ngủ không mặc đồ lót vân vân. Tôi không thề gì cả nhưng sự thực chứng minh tôi, Đông Ki-sốt á nhiệt đới, không hề kém ông bất cứ mặt nào. Quyết không thỏa hiệp là không để mặc cho số phận sắp xếp mình, bắt nó phải đổi ý, đưa ra cái tôi chấp nhận được. Mười bảy tuổi tôi dắt ngựa đi trên sườn núi, chân xỏ dép nhựa và đôi tất đá bóng màu trắng, trên người không mặc gì hết. Quần áo cuộn lại buộc trên lưng ngựa. Năng có thể lược chín người, tôi cứ thế đi qua nắng, đi qua bóng râm. Hành vi quái đản ấy cho thấy tôi quyết rời bỏ nơi chỉ có cà dái dê và khoai sọ là ăn được để bắt đầu một cuộc sống của tôi. Nó chứng tỏ tôi quyết bỏ con ngựa của tôi, mặc dù tôi rất yêu nó nhưng tôi mặc kệ nó khi về già để người ta giết lấy da. Nói thêm, đến bây giờ tôi cũng không đủ tiền mua một con ngựa để nuôi ở nhà. Điều này cho thấy tại sao ta phải yêu đàn bà – nếu không nói là rẻ nhất trong số những động vật ta có thể yêu thì ít nhất là ta có thể đủ tiền nuôi. Tôi rời bỏ nơi đó không phải vì cái ăn mà là vì khát vọng một cuộc sống có tri thức. Tôi chọn toán học và đã chứng minh định lý Fermat, nhưng bây giờ thì tôi ân hận, lẽ ra nên chọn cái khác.

Mười bảy tuổi, đầu óc tôi đầy những tưởng tượng quái gở, tôi rất muốn làm thơ tình, nhưng vở ghi là nơi không chắc chắn. Cho nên ban đêm thật yên tĩnh tôi trở dậy, dưới ánh trăng viết lên gương bằng bút sắt, viết rồi xóa lại viết rồi xóa. Hôm sau người ta thấy gương xanh lè, kêu lên nhưng tôi chỉ nằm không nói gì. Nhận xét của người ta về việc này có thể khái quát bằng một câu: Vương Nhị, anh tự do quá đấy. Chuyện này cho thấy bất kể tôi làm gì đều quái gở, người ta không ưa. Điều đó cho thấy giữa tôi và những người xung quanh có nhiều thứ không hiểu nhau nhưng tôi không bao giờ nghĩ cách xóa đi sự hiểu lầm, thậm chí tôi còn làm nó sâu sắc hơn. Bây giờ tôi vẫn nghĩ: lời thề năm mười bảy tuổi tôi đã làm đủ chưa, đã nên dừng lại chưa.

Tôi đang suy nghĩ ý kiến của Oanh muốn tôi thôi việc, đi bán bánh rán ở cổng trường vừa kiếm được tiền vừa đỡ mệt óc. Gần đây tôi toàn hợp, ngồi đến lòi cả trĩ ra, có khách lại đóng comlê cavát. Tôi không biết thắt cavát, cứ phải chạy vào toa-lét chờ người quen để nhờ, một việc làm quá bệ rạc. Bán bánh rán chưa chắc là ý hay, nhớ xảy ra đánh nhau vì tranh chỗ thì tôi đánh lại được ai. Cách tư duy của nhà toán học là không chỉ nghĩ sâu một vấn đề mà nghĩ cho hết những vấn đề xung quanh có liên quan.

Trước khi Hồng Phất tuần tiết theo chồng, chuyện xảy ra như sau: Thành Tràng An xây chưa xong hoàn toàn thì Lý Vệ công đổ bệnh, không mở được mắt. Ở nhà, ông toàn quấn chăn, cho chân vào lò ủ chân, quanh năm bốn mùa đều thế. Lò ủ chân lúc tắt, lúc quá nóng làm chân ông vàng như chân vịt nướng, da chân ông đã chết rồi. Ông quá già mặc dù chưa đến sáu mươi.

Hơi ông thở ra nặng mùi như thùng khoai lang thối, hơi ấy rất độc, có thể giết chết ruồi muỗi. Tay ông run, không cầm được cái gì cả, tóc ông bạc trắng. Căn phòng ông sặc sụa mùi hôi hám, bụi bặm, ngổn ngang những máy móc đang lắp. Bây giờ thành Tràng An bị ông bỏ mặc như một cỗ máy làm dở dang, chất thành đống như đống rác. Tòa thành này ông chán rồi,

ông ngồi nhìn ánh nắng chiều hắt lên ngoài khung cửa. Hình ảnh đó gọi là cảnh về già.

Cùng với ông, dân trong thành cũng già, những bạn đồng liêu cũng lụ khụ, gặp nhau toàn nhắc lại chuyện đã nói, vì vậy ông nào cũng thuê một thư ký, nghe chủ nói một chuyện nào đó thì vạch một nét, chủ nhắc lại bốn lần chuyện đó thì vạch thành ô vuông. Hai bạn già gặp nhau, chuyện phiếm một lúc chìa giấy ra xem thấy đầy ô vuông là bắt tay nhau cáo từ. Đặc điểm chung của các cụ là đi đái mất đến nửa giờ đồng hồ và câu cửa miệng là: cánh ta già rồi.

Chuyện đi làm ở Tràng An thế này: Ai cũng phải đi làm, đến nha môn hoặc đến các hội. Hồng Phát đi làm tại hội liên hiệp quý tộc vì nàng không phải công chức ở nha môn. Nàng cưới con lừa xám, trông nó như con thỏ, nhất là đầu và tai. Hội quý tộc chia làm ba: Hội quý tộc 1, Hội quý tộc 2 và Hội quý tộc 3. Hội quý tộc 1 toàn các bà già hom hem, hôi thối, rệu rã, tự nhiên hình thành. Hội quý tộc 3 đầu bù, mặt nhem nhuốc, có người còn mặc đồ lót chèn có hai nữ vệ sĩ đưa đến. Ai vào Hội quý tộc nào là tùy theo cách cưới xin. Thí dụ, có mai mối cưới xin đàn ông tức quý tộc loại một đương nhiên vào Hội quý tộc 1. Loại ăn vụng trước cưới sau, loạn luân, mèo mả gà đồng tức quý tộc loại ba vào Hội quý tộc 3. Loại này năm cha ba mẹ đủ hạng người, tính cách gần như điên, vào Hội quý tộc 3 thì điên luôn. Hồng Phát không thể vào Hội quý tộc 1 vì không cưới xin, vào Hội quý tộc 3 cũng không đúng vì không phải cướp về. Theo phép trung dung, được bình vào Hội quý tộc 2. Thực ra cũng không phải vì hội này hầu hết là cưới trại lính.

Cưới trại lính là thế này: Sau khi bình định thiên hạ, quân đội đại Đường có rất nhiều lính có tuổi rồi nhưng chưa vợ. Người ta làm cách sau: chiếm được một thành, lính chưa vợ kéo đến vây trường nữ học quý tộc, gọi hiệu trưởng ra, lấy đốc kiểm gõ vào đầu và bảo gọi hết học trò ra, chọn lấy một chồng trong đám lính này, nếu không thì cái trường thối tha này ngập máu! Thế rồi các cô bé áo trắng váy đen chạy ra, run rẩy nhìn xuống chân, do dự

hồi lâu chọn một người lính ít râu nhất tuổi không cao lắm đi đến, nói lí nhí: anh này, rồi bật khóc hu hu. Học trò ít, lính lại đông. Lát sau đám lính không đến lượt nổi khùng xông vào trường bắt sạch các bà hiệu trưởng giáo viên, người tạp dịch về làm vợ. Tất cả đều là vợ lính và sau này được coi là quý tộc loại hai, đưa vào Hội quý tộc 2.

Hồng Phát vào Hội quý tộc 2 cũng không hợp. Ở đây các mục phải kể trước lấy chồng làm gì, đám cưới như thế nào, nhà có bao nhiêu người hầu bao nhiêu đầu bếp, ăn món gì, chim trĩ hay bàn tay gấu. Các món ăn thì Hồng Phát biết, còn cưới xin thì nàng bảo: “Tôi chạy theo người ta, tôi thích người ta”. Các mục cười âm lên.

Hồng Phát ở Hội quý tộc 2 không hợp, lãnh đạo đã chú ý rồi. Một hôm tan việc, nàng ra về thì có mấy người mặc áo xanh chặn lại. Họ chìa thẻ ra và bảo đi theo, nàng nghĩ cây ngay không sợ chết đứng bèn đi theo. Bọn người này cầm nhẫn như chùy, nói giọng eo éo, có vẻ là thái giám. Bảy tám lần quặt trái quặt phải đến một nơi, gặp một người bảo muốn cô làm chỉ điểm, báo cáo lời nói hành động của đồng nghiệp. Người đó còn bảo lý lịch của bà chúng tôi biết, bà đã từng là cựu chiến binh tham gia từ ngày đầu dựng triều đại nhà Đường, không như bọn cận bã của tiền triều, chúng tôi đang chuẩn bị đưa bà lên Hội quý tộc 1, nhưng trước đó bà nên làm việc này cho chúng tôi. Hồng Phát dứt khoát không chịu làm chỉ điểm. Người đó bảo: Được thôi, tùy bà, chuyện hôm nay không được nói với ai. Chúng ta còn gặp nhau, thưa Vệ công phu nhân. Hồng Phát thấy chúng nó chẳng tốt lành gì, tối về kể cho Vệ công nghe. Vệ công nhớ lại lần mình bị giết hụt, run bần bật nói: Tôi không đề ra cái lệ ấy nhưng cô đừng trêu tức họ. Sáng hôm sau nàng thấy trên bàn phấn có mảnh giấy trên vẽ cái miệng và hai nét gạch chéo đè lên. Nàng sôi gan lên, ra đường gặp một người mặc áo xanh bèn chửi: Vợ chồng người ta nói chuyện với nhau chúng mày cũng nghe trộm à? Người nọ ở công sở chạy ra mua thuốc lá thì bị chửi, đừng há hốc mồm, chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao.

Chẳng phải lần đầu Hồng Phát gặp bọn thái giám thích rình mò này và cũng không phải lần cuối. Lần đầu là khi bình chọn cấp bậc quý tộc, người ta mời nàng đến một nhà kho cũ, bảo bà kể chuyện ngày xưa chạy theo Lý Tịnh – đặc biệt là các chi tiết liên quan đến tình dục. Nàng bảo chuyện ấy liên quan gì đến các người? Thế là lập tức gây ra hiểu lầm. Trong nháy mắt nàng bị lột sạch quần áo treo lên xà nhà. Trong tư thế treo bị ngược đầu xuống đất lủng lẳng như con dơi, nàng nói: Chắc là không nói không được rồi – bỏ tôi xuống. Hồng Phát là thiên tài về gây hiểu lầm, y như tôi vậy. Nàng bảo chuyện ấy liên quan gì đến các người có nghĩa là: chuyện giữa tôi với Vệ công liên quan gì đến những người khác, nhưng họ sẽ hiểu là: chuyện đàn bà với đàn ông liên quan gì đến bọn thái giám. Những câu nói như thế bọn bị thiếu không thích nghe lắm đâu. Khi thả xuống chúng còn dạy cho nàng một bài học, hành hạ tới bời để cho thấy thái giám cũng biết thế nào là tình dục. Nhưng bài học giảng gì thì nàng không hiểu, nàng bảo: cái vật thay thế mà các người sử dụng còn kém xa cái ấy của Lý Tịnh. Lần thứ hai họ bảo nàng làm chỉ điểm thì khá lịch sự, không lột quần áo cũng không treo lên xà nhà bởi vì chỉ điểm phải tự nguyện. Hai lần đó là chuyện bình thường trong công việc, bạn nên biết rằng lãnh đạo mà không biết chuyện riêng tư của người khác, không bố trí mạng lưới chỉ điểm thì đâu phải là lãnh đạo. Nhưng đến lần thứ ba thì khác. Bọn áo xanh gặp nàng, cười toe toét và nói: Thưa Vệ công phu nhân, đã bảo chúng ta còn gặp nhau mà! Quả nhiên gặp lại, Hồng Phát vừa bắt chuyện vừa thản nhiên cởi quần áo rồi trèo lên xà nhà buộc người thông xuống, nàng bảo: Hỏi đi, xong rồi đây.

Chuyện tự sát cũng đa dạng, có khi làm người ta sợ; có khi làm người ta ghét; có khi lại quá sâu xa khó hiểu. Mặc dù Hồng Phát tự sát được *lãnh đạo* phê chuẩn và là tuần tiết theo chồng, nhưng chẳng ai tin nàng vì quá thương chồng nên phải đi tìm cái chết – ai cũng biết trước khi chết mấy năm, Vệ công đã nhắm mắt, nói ú ớ (nhưng Vệ công còn làm cả việc khác nữa nhưng không ai biết), nhớ ông tức là thèm nghe ông ú ớ hay sao? Huống chi Hồng Phát là nhất phẩm phu nhân, lại xinh đẹp, muốn bao nhiêu

người tình mà chẳng có. Vì thế chuyện nàng tự sát là sâu xa khó hiểu. *Lãnh đạo* chẳng ưa gì những người như thế.

Tôi tuổi chưa nhiều nhưng biết không ít chuyện tự sát. Theo tôi nhớ được thì lãnh đạo căm ghét người tự tử còn hơn cả người sống, gán cho họ cả đồng tội danh – xa rời lãnh đạo, xa rời nhân dân, ô nhục mãi mãi về sau. Nhưng tội danh chẳng dọa được người đã chết. Dù sao họ cũng để lại cho lãnh đạo bài toán khó giải, đó là cuộc sống bây giờ muôn phần tươi đẹp thế này mà bọn chó má nhẩn tâm từ bỏ. Ví như Hồng Phát, nếu thật sự là tuân tiết theo chồng thì tha thứ được, chỉ sợ là không phải như nàng nói. Vậy phải thừa lúc nàng chưa chết hẳn để hỏi cho ra nhẽ. Nhưng chuyện đó kể sau. Bây giờ kể chuyện tại sao Hồng Phát lại hay gây hiểu lầm ở Tràng An. Tôi kể mới lâm ly vì tôi giỏi nhất cái món gây hiểu lầm.

Nếu nói sống là một việc rất khó thì điều khó nhất với tôi là tránh hiểu lầm. Ít nhất là Hồng Phát đồng ý. Với tôi điều khó thứ hai là tôi không thông minh, một định lý Fermat mà chứng minh đến mười năm thì cuộc sống tinh thần của tôi khổ nhiều hơn sướng – nếu tôi là Newton, là Descartes hoặc Euclide thì tốt quá, nhưng tôi không than thân trách phận vì cũng chẳng được gì.

Hồi nhỏ đã có lần cô giáo bảo tôi: Nhìn em cũng hai mắt một mũi nhưng tại sao cứ thấy khác mọi người thế hả? Tôi nghe mà khoái quá phồng mũi lên, đang bay bổng thì cô béo tai bảo: Em tưởng tôi đang khen em sao? Khi lớn lên, nghe lãnh đạo nói câu đó (thấy anh cũng đủ hai mắt một mũi...) là hiểu ngay, không cần ai béo tai cả. Nhưng cả đời tôi chỉ hiểu được đến thế, không khá được, không biết làm thế nào để mọi người không chú ý đến khiếm khuyết của mình (chỉ có hai mắt và một mũi). Gần đây chủ nhiệm gặp tôi nói chuyện, ông cũng nói câu đó bởi vì tôi không chăm chú nghe ông nói. Đó là cái tật của tôi và đã làm mất lòng nhiều người. Cuối cùng tôi phát hiện ra rằng cứ nhìn thẳng vào mắt người ta thì người ta không biết là mình không chăm chú, mắt phải tôi nhìn mắt trái người ta; mắt trái tôi nhìn mắt phải người ta, thành hai đường song song. Dần dà tôi nhìn được cả

đồng tử, võng mạc người ta rồi nhìn được cả mạch máu đáy mắt người ta, biết được lão hóa hay chưa. Nhưng cách nhìn như thế lại bị người ta ghét, tôi quay ra nhìn mũi người ta, nhìn mãi nhìn mãi thấy mũi người ta to bằng cái chậu.

Tôi ngồi tiếp chuyện chủ nhiệm khoa phải nghe, phải nhìn mũi ông ta, lại phải trả lời, làm ba việc trong khi đầu óc để chỗ khác, tránh làm sao khỏi ông nói gà bà nói vịt. Cuối cùng ông ta phát hiện tôi nói ba lảng nhãng bèn nói đến chuyện tôi có hai con mắt. Thế là tôi tỉnh ngay, thì ra ông ta khuyên tôi lấy vợ. Ông ta cũng biết tôi có quan hệ bất chính với Oanh. Điều đó cũng chẳng lạ, trước và sau khi làm tình cô ấy nói oang oang khiến hàng xóm nghe thấy hết. Họ nghe được thì phải báo cáo, nếu không thì hàng xóm để làm gì? Tôi bảo ông ta tôi đang nghĩ chuyện cưới vợ, ông ta tỏ ra rất hài lòng. Thực ra tôi nói láo. Tôi chẳng bao giờ nghĩ chuyện ấy cả.

5

Hồi tôi mười bảy tuổi, buổi tối ngồi trên đồng cỏ thấy bầu trời tím như hồ nước, những ngôi sao to và im lặng, làn gió đêm là những vệt xanh và những đám mây đang thì thào. Điều đó cho thấy tôi có thể là thi sĩ. Theo tôi bất kỳ ai trong một thoáng hân hoan, có thể tạm quên đi cuộc sống nhọc nhằn, thù hận, và dò xét lẫn nhau này đều có thể coi là nhà thơ. Bây giờ bạn nghĩ hộ tôi xem – tôi sẽ đọc thơ tôi trước khi họp đội sản xuất chẳng? Tôi giải thích thế nào là trời tím, gió thì xanh, mây lại biết thì thào chẳng? Lẽ nào tôi đã chán sống, muốn chết à? Sự thật phũ phàng bảo tôi rằng: Tôi đừng coi thế giới tôi đang sống là có thật, đừng coi người khác là có thật, cũng đừng để cho người ta biết tôi là có thật. Về sau tôi là nhà toán học. Nói đúng lương tâm tôi không thích hợp với vai trò nhà toán học, cũng như người khác không nên là nhà thơ. Bây giờ Oanh hay bắt tôi đọc thơ tôi hồi mười bảy tuổi, thậm chí cô còn cười lên lưng lấy tất dài dọa thắt cổ tôi nhưng tôi chịu, không nhớ được. Tôi có thể đọc ra hàng trăm cách giải phương trình tích phân bất định nhưng cô lại không thích nghe.

Vệ công vẽ rất nhiều chân dung Hồng Phát, vẽ trên giấy làm bằng bột khoai sọ, có bức vẽ màu có bức chỉ vẽ bằng nước. Những vệt nước để lại trên giấy bột khoai sọ những nét vẽ kỳ ảo, trông như linh hồn của Hồng Phát bay trong không khí. Có bức chỉ vẽ đôi mắt nhưng nhận ra ngay đó là nàng. Về sau Hồng Phát đem đến cho các mục ở Hội quý tộc 2 xem và nói đó là nghệ thuật. Các mục ấy bảo: Các người là cái bị thọt hiểu thế nào là nghệ thuật là tình yêu!

Các mục gọi Hồng Phát là bị thọt vì nàng chưa học qua trường nữ học quý tộc, chưa mặc áo trắng váy đen, tất trắng giày đen. Nhưng họ cho nàng sinh hoạt chung và tham gia *party* hàng tuần. Vì nàng rất đẹp và thông minh cho nên được ân huệ đó. Thực ra không hẳn là ân huệ bởi vì ở trong Hội quý tộc 2, tâm lý thù địch đối với nhà Đường đã được lãnh đạo để mắt tới, đúng như Mao Chủ tịch đã nói: họ là một đoàn thể kiểu câu lạc bộ Petofi (^[7]) nhưng chưa đến lúc bị xử lý. Vậy tham gia *party* có nghĩa là tiêu đời, nhưng không phải bây giờ. Nhưng những người đàn bà đó chỉ thích mặc đồng phục nữ sinh, tụ tập đọc thơ tuổi học trò và góp tiền xuất bản thơ và gọi các ông chồng là con ba ba già (không biết năm giữa, không biết đứng hai chân). Tôi nghĩ họ chẳng phạm sai lầm gì, nếu có thì chỉ là bảo người chưa đi học là bị thọt, là không hiểu nghệ thuật, không hiểu tình yêu. Các mục ở Hội 1 biết được cái lăm bèn theo đòi cầm kỳ thi họa, học viết thư tình, nhưng khi các mục ở Hội 2 đọc được thì ôm bụng lăn ra cười. Hội 1 nghĩ đúng là mình không có tài thật bèn bỏ cầm kỳ thi họa bỏ viết thư tình và quay ra chống nghệ thuật chống tình yêu, cuối cùng thành công vang dội. Sự thực chứng minh rằng không có nghệ thuật không có tình yêu người ta vẫn sống được, ít nhất là người Trung Quốc có bản lĩnh ấy. Thế giới không có tình yêu không có nghệ thuật thì không còn ai là bị thọt nữa. Hội hai ngày nào cũng họp, hôm nay đấu người này mai đấu người khác. Nhiều người không chịu nhục được theo nhau tự sát, lãnh đạo cũng chẳng can ngăn. Tình cảnh Hồng Phát ở Tràng an là vậy.

Hồng Phát từ chỗ làm việc trở về nhà, đến ngay thư phòng để thăm Vệ công sợ ông chết rồi, sau đó mới đi thay quần áo. Trút bỏ mọi thứ linh kinh

trên người, thân hình nàng trở nên tươi mát, da trắng xanh nổi trên nền vàng đục của không khí ngưng đọng, cặp vú không còn bị gò bó, nhảy tung tung như con thỏ. Lúc này nàng có lại cảm giác như đang chải tóc khi còn ở Lạc Dương vì bây giờ đang đối mặt với cuộc sống quá ư bức bối, không còn chút vui thú gì. Nàng bỗng cảm thấy mình chưa hề rời khỏi Lạc Dương, mọi thứ vẫn như cũ chỉ thay đổi bên ngoài. Về sau nàng nảy ra một ý định, thực ra là vở cũ diễn lại, buổi tối đi ngủ nàng giục Vệ công chạy khỏi Tràn An như ngày xưa đã chạy khỏi Lạc Dương. Nghe xong Vệ công cau mày: Ăn nói bậy bạ! Chạy đi đâu? Nàng bảo chạy ra biển, ông chẳng thích biển là gì! Nghe xong ông không nói gì, nghĩ mấy ngày liền xem Hồng Phát nói có lý hay không. Theo tôi biết các nhà toán học đều thế, không bỏ qua bất kỳ đề xuất nào. Vệ công lấy sách vở và bản đồ ra, rà soát các địa điểm từ đông đế quốc La Mã đến Nam Mỹ, nghiên cứu tất cả các con đường chạy trốn. Nếu Hồng Phát có hỏi thì bảo: cho dù có chạy cũng phải nghĩ cho kỹ.

Mỗi sáng Hồng Phát đứng trước gương trang điểm, nàng mặc bộ đồ trắng gầy như trong suốt. Nhìn trong gương nàng không dám tin hai người còn có thể trốn khỏi Tràn An. Cằm nàng đã tròn hơn, phía dưới gàn cổ có vết nhăn mờ, trước kia bàn tay thon gầy, bây giờ béo ra mu bàn tay có những nốt lốm. Đôi vú vẫn đầy đặn và mềm mại, nhưng trước kia săn chắc mỡ màng. Lưng nàng hơi rộng chút ít sau khi sinh con, nhưng không hoàn toàn là vấn đề kích thích mà là sự biểu cảm. Tóm lại, Hồng Phát không tin rằng nàng còn đủ hấp dẫn đến mức thúc đẩy được người đàn ông chạy khỏi Tràn An với nàng. Bây giờ cơ thể nàng không còn đủ sự khiêu khích, chỉ có thể hấp dẫn đàn ông làm tình mà không đủ để làm cho người ta chán ghét cuộc sống này.

Lý Tịnh cũng không tin họ có thể chạy khỏi Tràn An được. Dù sao ông đã sáu mươi tuổi, viêm khớp, đau dạ dày, nhưng điều quan trọng hơn cả là ông đã thấy mệt mỏi, không còn thích lang thang trên đường nữa, ông sẵn sàng giả vờ như già yếu, giả vờ như con trẻ để sống yên ổn ở Tràn An. Nhưng điều đó không ngăn cản ông xem bản đồ để thấy biển xanh Nam Á, thấy băng trắng Bắc Cực và sa mạc hoang vắng, cho dù chẳng đi đâu cả.

Còn tôi ngoài việc đang làm ra còn thì chẳng biết làm gì khác, tuy rằng nhiều lúc nghĩ vẫn vơ nhưng đến thế thôi. Việc gì chúng tôi phải chạy đi đâu? Ngồi ghế mà nghĩ cũng được. Tôi nghĩ lãnh đạo cũng nên biết điều này và yên tâm với tôi, đừng bắt tôi hạp nhiều quá.

Tràng An không bướm không hoa, không cây nào mọc nổi trừ những cây hòe nhan nhản khắp nơi. Hồng Phát oán giận tất cả, chẳng có gì để tiêu khiển, nàng lấy oán giận làm thú tiêu khiển. Nhưng tất cả lại là sản phẩm của Vệ công. Nàng yêu Vệ công và cũng không muốn thay lòng đổi dạ, mặc dù nàng đã thiếu suy nghĩ khi yêu ông. Chỉ còn mỗi việc là đeo mọi thứ linh kinh lên người, đóng bộ vào và đi làm. Mặc các thứ khủng khiếp ấy vào là tắt đi mọi ý tưởng. Điều bất hạnh của nàng là chỉ khi trút bỏ hết quần áo, ôm Vệ công thì nàng mới suy nghĩ được, nhưng chả lẽ làm thế cả ngày. Tôi cũng không thể không đi làm, đi vào giữa bầy người xám xịt, vừa đi vừa nghĩ vẫn vơ. Sống để làm con lợn hay chết đi, chẳng nào hơn?

Chương 10

Sau khi Lý Vệ công chết, Hồng Phát cũng chết theo chồng. Việc này nằm ngoài dự đoán của mọi người. Đầu đuôi câu chuyện thế này: Trước khi chết Vệ công còn làm tình với Hồng Phát. Sau đó ông kêu: tức ngực và đau đầu, nói xong thì chết. Hồng Phát kể khi làm chuyện ấy, ông còn khỏe lắm, cái ấy cứng như sắt, thẳng như cán cờ, ai ngờ chết luôn. Nói như thế là đại bất kính với người đã khuất, nhưng câu sau mới đáng kính: Ông ấy chết, tôi cũng chẳng sống nữa! Mấy ngày sau thì treo cổ. Nàng không nói chơi, còn dâng tấu chương lên hoàng hậu xin được tuần tiết. Từ khi nhà Đường khai quốc, quốc công phu nhân tuần tiết là chưa hề có bao giờ, cho nên việc này gây chấn động rất mạnh. Người ghen ghét bảo con mẹ này lai lịch chẳng ra sao, chồng chết biết là chẳng còn chỗ đứng bèn chết theo để lên mặt; nhưng triều đình thì coi việc Hồng Phát tuần tiết là việc tốt lành, không những chứng minh đàn bà đại Đường có nghĩa tình sâu đậm mà còn chứng minh phẩm hạnh rất cao của giới quý tộc. Hoàng hậu giáng chỉ phong Hồng Phát danh hiệu “tiết liệt phu nhân” và cử ông Lưu chủ quản nội cung thu xếp

việc này. Ông Lưu thấy công việc nặng nề bèn mời bà Ngụy làm cố vấn, bà là người có rất nhiều kinh nghiệm việc giải quyết các vụ tự tử. Do đó vụ tuân tiết của Hồng Phát ngay từ đầu đã được những quan chức chuyên nghiệp xử lý.

Hồng Phát biết rằng Vệ công chết đi thì mọi người cũng coi nàng như chết rồi, nói vậy cũng chưa hết ý, thực tế là thế này: Nếu nàng muốn tiếp tục sống thì sẽ bị mọi người ghét bỏ, nếu nàng nói sẽ chết thì mọi người sẽ kính trọng. Bên cạnh hoàng thành có một con suối nước nóng, ở đó chỉ đón tiếp những người đàn bà có lệnh vua. Sau khi tắm xong, có thể nằm trên đệm da gấu uống nước quả ướp lạnh. Sáng sớm Hồng Phát ở đó, nàng nghe thấy tiếng một cô bé: Mẹ ơi cô ấy là ai mà đẹp thế! Một giọng quen: Mặc kệ bà ta! Đó là Vệ công phu nhân, đồ vô liêm sỉ – chồng chết mà còn đi chơi. Hồng Phát nhìn, thì ra là vợ Trình Giáo Kim đem theo con gái bèn nói: Trình phu nhân, lâu quá không gặp. Ngày mai tôi tuân tiết rồi, xin bớt chút thì giờ lại thăm người quen cũ. Nghe thế, Trình phu nhân lập tức tỏ lòng kính trọng: Ngày mai ư? Bà định thế nào? Treo cổ à? Treo cổ tốt lắm. Vợ bé của Hàn Quốc Công uống thuốc độc ba ngày thượng thổ hạ tả kêu khóc âm ỉ. Cuối cùng phải nhờ sư phụ lấy chày đập vỡ đầu mới chết được, mắt lồi ra như mắt cá vàng. Có người nuốt kim, máu ứa ra thất khiếu, sốt cao nói lung tung. Tóm lại treo cổ vẫn là tốt nhất. Nhưng đàn bà nói khó tin lắm, chắc gì treo cổ đã tốt. Nói với người sắp treo cổ bảo treo cổ tốt; nói với người sắp nhảy giếng bảo nhảy giếng tốt. Hồng Phát vốn ghét treo cổ nhưng từ khi *lãnh đạo* bố trí cho treo cổ thì nàng bắt đầu thấy thích treo cổ. Điều này đối với mọi người đều thật khó hiểu.

Hồng Phát nghĩ, đứng trên chiếc ghế đỏ, ba thước lụa bạch vắt trên cổ, đập một cái là vào cõi hư vô. Nhưng đứng trên ghế thì khó, chết rồi lại trợn mắt lè lưỡi, mặt tím tái, lại còn bài tiết không kiểm soát được, bẩn thỉu quá. Nếu là người thường thì thế nào cũng được, đằng này là Vệ công phu nhân, khó coi lắm. Hồng Phát ba ngày không ăn, còn nhờ thầy thuốc rửa ruột, nàng trang điểm rất kỹ, trát một lớp phấn dày, bước lên ghế còn nhờ người lấy lụa băng mắt để mắt không rơi ra, lấy lụa buộc tay, giầy giữa sẽ không

ra thể thống gì. Xong mọi việc, tất cả đi ra ngoài chờ nghe tiếng ghế đổ. Ghế đổ có nghĩa là người tự sát đã thành người chết. Mọi người có thể khóc và chia tài sản. Nhưng để đề phòng gãy cổ, người ta độn sợi thép ở cổ và dùng dây rộng bản cho nên có khi ba bốn giờ sau mới chết, có người còn nói chuyện chán chê, cho nên không phải đập một cái là vào thế giới hư vô đâu. Hồng Phát nghĩ vậy là muốn để cho tình cảnh của mình khá hơn một chút.

Việc làm của Hồng Phát không phải không có ai can ngăn. Con gái của nàng nói: Tuần tiết là âm mưu của bà, bà làm thế là giả chính chuyên thôi! Năm đó Hồng Phát năm một tuổi, theo tiêu chuẩn đại Đường là bà rồi, nhưng nàng chăm sóc sắc đẹp rất tốt, trông chỉ khoảng ba mươi. Bí quyết là từ khi bốn mươi tuổi nàng không ăn gì ngoài thịt dê non và trái cây, ngày nào cũng tập thể dục. Người ta bảo nàng trẻ nhưng sự biến đổi những bộ phận trên cơ thể mà chỉ có mình nàng nhận ra và biết là mình không còn trẻ. Do đó nàng hay nói: Chắc chắn sau này tôi sẽ là bà già bị mọi người ghét. Chuyện nhỏ ấy với người khác là bình thường, nhưng chúng ta đừng quên Hồng Phát nổi tiếng là người đẹp và nàng luôn luôn thấy mình vẫn chưa đẹp như ý muốn. Nàng không chịu nổi tâm thế như vậy và nàng chọn cái chết.

Hoàng thượng ban cho một dải lụa bạch, đặt trên cái mâm, khi Hồng Phát bước ra sẽ có người bưng mâm đi trước. Hoàng thượng còn ban cho gông vàng cùm ngọc lúc nào cũng phải đeo vì hoàng thượng biết Hồng Phát ghê gớm lắm, sợ nàng đổi ý chạy mất. Gông cùm rất nặng, Hồng Phát có võ mới đeo được chứ không thì chịu.

Bà già Ngụy còn bắt nhịn ăn mười ngày để cho người sạch sẽ, tránh người chết bài tiết ra, biết đâu hoàng thượng sẽ đến ngự lãm, không thể sơ xuất. Người ta cho nàng ăn bông để tẩy sạch ruột, uống nước hãm bằng cánh hoa hồng Tây Tạng cho đến khi ra mồ hôi màu hồng. Những thứ ấy cực kỳ khó nuốt và gây buồn nôn ghê gớm. Hồng Phát cho gọi ông già Lưu đến phản đối: Lẽ nào người tuần tiết không còn quyền con người nữa sao?

Không cho tí đường vào nước được hay sao? Ông già Lưu bảo không được, đó là phương thuốc cổ rất hiệu nghiệm, không có đường, còn quyền con người cũng không có đâu. Đó là vì Hồng Phát phụng chỉ quy thiên, về trời theo lệnh vua, chỉ có vinh quang không có nhân quyền. Vì vậy nhất nhất ăn ngủ, làm gì đều có người sắp đặt hết.

Bà già Ngụ kể, bà đã phục vụ rất nhiều đám tự tử, chưa thấy ai bướng bỉnh như Vệ công phu nhân. Bà ấy còn đòi đi dạo mát, không có vẻ gì là người muốn chết cả. Bà già thừa nhận là nàng rất rộng rãi, nàng thưởng vàng thưởng bạc cho bà, đều là tiền riêng cả, làm việc này tiền chẳng được bao nhiêu. Một việc gây ấn tượng sâu sắc là tối cuối cùng, nàng đang tắm hơi thì bà cho nàng uống thuốc tẩy, thứ thuốc rất đắng nhưng nàng chẳng kêu ca gì, bò xuống như con ngựa, chống mông lên uống hết.

Bà già ghi lại rất nhiều câu nói của nàng, sau này in thành tập lấy tựa đề là “Tiết liệt phu nhân tuần tiết ngữ lục”, bán được rất nhiều tiền. Trích vài câu như sau:

Đêm hôm ấy, tôi và Vệ công làm chuyện vui vẻ trong tư thế này. – Nói chuyện khi uống thuốc.

Lát nữa được gặp Lý Tịnh rồi. Hôm ấy đã bảo nghỉ một chút rồi làm tiếp thế mà anh ấy lại quên. – Tự nói với mình lúc lâm chung.

Sau này lấy chồng phải chọn người trẻ tuổi, trước khi làm chuyện ấy nên xem mạch. – Nói với con gái.

Lát nữa treo lên, có hờ mông ra thì đừng cười nhé. – Lời tặng mọi người trước lúc lâm chung.

Một cái rạp cói rất cao và rộng dựng lên ngay sân nhà nàng để làm nghi lễ tuần tiết. Hôm treo cổ, Hồng Phát mặc đồ trắng, trang điểm cực kỳ xinh đẹp. Nàng từ phòng ngủ bước ra có hai thái giám theo sau, đi rất nhanh đến thẳng cái bục. Trên bục có nhiều người phục vụ. Mấy người đứng bên dưới quay tời nâng bục lên cao. Lúc ấy là giữa trưa mà đèn nến sáng trưng. Trong rạp đông nghẹt người, bởi vì Vệ công phu nhân của đại Đường tuần

tiết, sứ giả các nước đều đến dự. Hồng Phát bảo: Đông thế này xấu hổ lắm, mà không biết đón tiếp có chu đáo không. Bà già Ngụy bảo: Chuyện ấy tiết liệt phu nhân đừng bận tâm – việc của quý phu nhân là chết. Bà già vừa nói vừa lấy dải lụa vua ban quấn ba vòng lên cổ Hồng Phát. Nàng ngược mắt nhìn lên thấy xà ngang và móc sắt, bảo: Sao tôi thấy giống như treo lợn quá. Lúc này rèm lụa đen buông xuống không ai nhìn thấy họ cả. Những chuyện xảy ra sau đó rất phức tạp, xong xuôi cả rồi ông già Lưu mới nói: Thừa tiết hạnh phu nhân, bà có muốn nói gì không ạ? Hồng Phát bảo: Tiên sư mẹ ông, mau lên!

Cần nói thêm rằng, khi bước lên bực nàng không thấy có ghế đầu. Nàng nghĩ treo cổ phải có ghế đầu. Hỏi ra mới biết, không có ghế vì nàng không cần phải treo lên rồi đập đổ ghế. Bà già Ngụy bảo cách ấy không hay lắm, thường người ta bị treo xiên xẹo. Bây giờ cải tiến bằng cách nàng tự giật dây máy sẽ chạy và bực hạ xuống. Phát minh này hoàn toàn ngoài tưởng tượng, nàng giật thử dây, có vẻ không khoái, nàng nói: Chuyện lớn thế này tại sao không hỏi tôi? Tôi tưởng là đập ghế nên cứ nghĩ mãi sẽ đập thế nào.

Một thái giám đến: Thừa tiết liệt phu nhân, xin phu nhân đưa tay ngọc ra. Hỏi: Làm gì? Đáp: Xin tha tội vô lễ, để trói ạ. Hồng Phát bảo: Các người sợ ta chạy à? Bà già Ngụy nói: Không đâu ạ, sợ lát nữa quý phu nhân quờ quạng bất tiện lắm. Hơn nữa quý phu nhân giỏi võ, sợ không giữ được tay, vậy xin quý phu nhân cố chịu, quý phu nhân sắp chết rồi xin bỏ quá cho. Gã thái giám miệng nói tay làm, thoăn thoắt rất thạo việc. Hồng Phát bảo: Nhà người có vẻ hay trói người, học ở đâu vậy? Thái giám nói: Dạ thưa, học ba ngày ở nha môn để phục vụ phu nhân. Hồng Phát bảo: Nhà người vất vả quá, ta thưởng mười lượng bạc, nhà người đi gặp bà Ngụy, này bà Ngụy, ta còn bạc không? Bà già Ngụy cười gượng: Dạ còn ạ, phu nhân cứ dùng ạ. Khi có người cầm dải lụa đen bảo nàng nhắm mắt lại, Hồng Phát hỏi để làm gì, bịt mắt ta à, sợ ta nhìn thấy gì à? Bà già Ngụy nói: Quý phu nhân không trong nghề không biết, không bịt vào mắt lòi ra khó coi lắm ạ. Hồng Phát bảo: Sao lắm chuyện thế! Tự ta muốn chết chứ không phải chết cho người

ta xem! Bà già ngạc nhiên: Phu nhân đỏi quá nói mê ư? Quả phụ tuần tiết, không để cho người ta xem thì chết làm gì!

Bị mắt rồi, tối mò mò, có người bảo: Xin phu nhân thả lưng để quàng dây. Được rồi ạ. Phu nhân thử lắc đầu – được không ạ? Có ngay ngăn không ạ?

Hồng Phát nói: Ngay ngăn rồi, đưa dây đây. Ông già Lưu nói, chưa được, còn lâu, bây giờ thít dây, xin phu nhân kiễng chân lên, được, thít chặt chút nữa. Nàng bảo: Tại sao không mau lên, ta khó chịu lắm rồi. Bà già Ngụy bảo: Chả có cách gì mau được, nếu khó chịu thì thôi, phu nhân đừng chết nữa. Xong rồi, bỏ rèm ra! Nàng thấy gió thổi, thoáng mát quá, muốn hít một hơi mà không được. Nghe tiếng người ồn ào, nàng bảo: Được rồi, mọi người nhìn thấy cả rồi, đưa dây đây, ta không chờ được nữa đâu.

Lúc đó đầu óc nàng minh mẫn, mặc dù bị trói chặt và bị mắt nhưng vẫn nhớ động tác là khi chết phải thả chân đừng có co quắp. Nàng gọi: Bà Ngụy đâu rồi, còn chờ gì nữa? Bà già bảo: Thừa tiết liệt phu nhân, phu nhân được ơn trên, hoàng thượng và hoàng hậu sẽ đến xem ạ. Trong khi chờ đợi, già này đi ăn chút gì.

Bị treo lơ lửng mãi chẳng biết phải làm gì, nàng dự kiến tương lai của mình: Khi lấy gương thử không thấy hơi ra mũi biết là ngừng thở, họ sẽ thả xuống ngay. Lúc đó xác còn mềm, máu chưa đông, họ cắt cho máu chảy ra hết rồi bơm thủy ngân vào thay cho máu, bình thường chín chục cân, lúc đó sẽ là tám trăm cân. Họ bỏ băng mắt ra và cho nàng ngồi, lúc ấy nàng còn đẹp hơn cả khi sống. Nàng sẽ ngồi ngay ngắn trong linh đường để mọi người, từ hoàng đế đến người dân áo vải thường ngoạn.

Nhiều sử sách chép lại giải thích khác nhau về lý do tự sát của Hồng Phát, thậm chí có sách nói không phải nàng tự sát mà là bị hoàng thượng ra lệnh xử tử do có ý định tự sát.

*

* *

Tôi sắp sửa kết thúc cuốn sách, như đã giải được câu đố. Lý Vệ công đã chết, Hồng Phát bị treo lên, về sau thế nào không còn quan trọng nữa, câu chuyện này được chính Hồng Phát đặt dấu chấm hết. Từ đó rút ra một kết luận: Hồng Phát tuân tiết đang lúc thiên hạ thái bình, *lãnh đạo* gặp việc gì cũng nghĩ về phía tốt lành. Khi có một Hồng Phát vì lý do gì đó muốn chết, *lãnh đạo* cũng thân nhiên giải quyết và coi là một việc tốt lành. Tôi cũng ở tình cảnh như vậy, bây giờ có một Vương Nhị vì một lý do chưa biết, với một phương pháp chưa biết đã chứng minh định lý Fermat, *lãnh đạo* cũng coi là một hiện tượng tốt, là một thành quả và coi tôi là người tài. Sống trong lúc thiên hạ thái bình, chúng tôi (Hồng Phát và tôi) thật là hạnh phúc.

Có người bảo tôi không nên viết truyện này vì tôi không thạo. Họ bảo viết truyện quái đản phải có ngụ ý nếu không thì không hiểu được. Tôi không đồng ý mặc dù tôi khá khiêm tốn. Theo tôi chuyện này không có gì quái đản. Tôi chỉ viết về cuộc sống của tôi – tất nhiên nó có sự thật và có tưởng tượng, nhưng cuộc sống người ta cũng vậy. Cuộc sống thì có ngụ ý gì? Nó mà có được chút gì để hy vọng là tốt lắm rồi. Đối với tôi đó là chứng minh định lý Fermat, với Hồng Phát đó là trốn khỏi Lạc Dương. Nhưng cái chúng tôi cần không phải là chứng minh định lý Fermat, và trốn khỏi Lạc Dương mà là hy vọng. Nếu có ngụ ý thì chính là thế. Nói cho rõ là: chẳng có hy vọng gì hết. Cuộc sống của chúng ta không thay đổi được.

Trong cuộc đời mình, Hồng Phát đã làm được hai việc quan trọng: Một là trốn khỏi thành Lạc Dương năm chưa đến hai mươi tuổi, hai là tự sát hồi năm mươi tuổi. Một việc thành một việc không thành. Thành hay không thành đều gây sự ngạc nhiên cho mọi người vì cả hai việc đều không nên làm. Hồng Phát rất ít suy nghĩ vẩn vơ, nghĩ ra cái gì thì làm luôn. Bây giờ tôi đang sống chung với Oanh, người ta hỏi tại sao không cưới, nói thực tôi cũng không biết tại sao. Xung quanh tôi là một bầu không khí nóng hừng hực như trong phòng tắm hơi, hình như ai cũng đang sốt sắng quan tâm đến người khác. Tôi tuyệt nhiên không thể coi bầu không khí đó là có thật, họ quan tâm đến người khác vì chẳng có việc gì để làm. Cứ cho là không còn bầu không khí đó nữa thì họ vẫn không hết quan tâm đến người khác. Ngay

như tôi, cứ hay đoán người ta ra sao, không phải là đoán người con gái cởi quần áo ra sẽ thế nào mà là đoán bụng dạ người ta, họ đang nghĩ gì.

Bây giờ tôi hay nghĩ đến một người, đó là cô bé Do Thái Ann Frank trốn trong “buồng xép” trong đại chiến thứ hai. Em viết trong nhật ký: em tin rằng mọi người, trong tận sâu đáy lòng mình đều lương thiện, sau đó em bị bọn phát xít bắt và bị giết trong trại tập trung. Như vậy, bằng phương pháp bi thảm nhất, em đã chứng minh mình sai. Giá trị cuộc sống của em là chứng minh đừng bao giờ tin ở sự lương thiện của con người. Ít nhất đợi chứng cứ đã rồi hãy tin.

Bạn không thể nhận ra tôi trong đám đông mặc dù tôi tóc hoa râm và bốn mùa mặc quần áo xám. Bây giờ hàng ngày tôi đi làm, trên bàn có chiếc nghiên mực kiểu cổ, một bên mực đỏ, một bên mực xanh, ở giữa có cái rãnh để rất nhiều ngòi bút. Mỗi sáng tôi chọn ngòi bút rất kỹ, những cái quá cùn tôi lấy giấy gói lại bỏ sọt rác. Sau đó đeo kính viễn lên chấm bài cho sinh viên, đó là các sinh viên của trường Berkeley. Chấm xong tôi để sang bàn làm việc đối diện, lấy bản in thử sách giáo khoa ra xem, mười một giờ vào toa-lét rửa tay chuẩn bị về nhà. Tôi cứ thế già đi từng ngày. Với dáng vẻ như thế của tôi bạn không thể biết được tôi từng phút từng giờ từng đêm từng ngày tôi nghĩ vẩn vơ, nhớ bầu trời tím, nhớ bãi lau xanh bạt ngàn bên sông, nhớ anh bạn ngựa thồ và tất cả những gì nhìn thấy khi tôi mười bảy tuổi. Tôi vốn không cần cù như thế, tôi làm ra vẻ thế thôi. Bạn không thể thấy được những cái giả vờ đó qua một giảng viên toán gầy gò và tiêu tụy. Về chuyện người ta nghĩ gì, tôi có một thí dụ: đó là chính tôi, người ta không bao giờ nói hết với tôi, cho nên tôi cứ suy bụng ta ra bụng người. Thống kê học đã chứng minh từ một mẫu cá biệt có thể suy ra tổng thể vô hạn. Phương pháp này tôi hết chỗ nói. Ann Frank đã phạm sai lầm đó. Em lương thiện cho nên em nghĩ ai cũng lương thiện. Suy luận đó thực sự là hài hước đen. Nhưng đoán lòng dạ người khác thì phải thế, chẳng có cách nào khác cả. Cho tới tận bây giờ, chưa có một điều gì chứng minh là tôi đúng nếu tôi nghĩ là con người ta ra đời là một điều thú vị, quá khứ thú vị, khát vọng thú vị, nội tâm thú vị nhưng giả vờ thì không thú vị. Cũng chẳng có

một việc gì chứng minh là tôi sai nếu tôi tin rằng con người ta sinh ra là một điều vô vị, quá khứ vô vị, hiện tại vô vị, không thích những chuyện thú vị, không thích hành động và ý nghĩ là một. Cho nên đến tận bây giờ, tôi chỉ có thể sống trong thế gian này với một tâm lý tuyệt vọng.

[1] *Piere de Fermat (1601-1665): Nhà toán học người Pháp (ND).*

[2] *Hai cạnh góc vuông là 3 và 4 thì cạnh huyền là 5 (ND).*

[3] *Nhân vật trong tác phẩm “Faust” của Johann Wolfgang Goethe, nhà văn Đức (ND).*

[4] *Mặc Tử (480-420 trước CN): Triết gia Trung Quốc (ND).*

[5] *Trung Quốc quy định mỗi gia đình chỉ sinh một con (ND).*

[6] *Già mà không chết là làm giặc (ND).*

[7] *Câu lạc bộ lấy tên Petofi, nhà thơ lớn của Hungary, là điểm nổi dậy và xuất phát cuộc lật đổ chính quyền công nông Hungary năm 1956 nhưng bị dẹp tan (ND).*

———— Tậ̣p vậ̃n ————

SỐ ĐÔNG TRÂM LẶNG

1

Trong cuốn sách “Cái trống thiếc”, G. Grass viết về một người không chịu lớn. Chú bé Oskar nhận thấy xung quanh giả dối quá bèn quyết định làm trẻ con mãi mãi. Trong bóng tối có một sức mạnh nào đó thực hiện quyết tâm của chú và chú bé trở thành người lùn. Câu chuyện kỳ lạ quá mức nhưng thú vị. Con người mãi mãi bé bỏng thì không thể, nhưng muốn im lặng thì có thể. Xung quanh tôi có đầy những người có tính cách như tôi. Ở chỗ đông người thì chẳng nói gì, về chỗ riêng tư thì lời vàng ý ngọc tuôn ra thao thao bất tuyệt, tóm lại với người mình tin thì cái gì cũng nói, không tin thì cạy răng chẳng nói nửa lời. Lúc đầu tôi nghĩ vì đã trải qua thời kỳ khốc liệt (cách mạng văn hóa), về sau mới thấy đó là căn bệnh phổ biến của người Trung Quốc. Bà Long Ứng Đài đã thốt lên hỏi tại sao người Trung Quốc không chịu nói. Bà ở nước ngoài đã lâu, hầu như đã trở thành một người ngoại quốc, ăn nói thẳng tuột. Bà coi thái độ giữ im lặng là nhút nhát, nhưng đâu phải thế. Im lặng là lối sống, không chỉ người Trung Quốc, người ngoại quốc cũng có người chọn lối sống ấy.

Tôi biết một chuyện thế này: Ông là Shostakovich, một nhà soạn nhạc lớn của Liên Xô trước đây. Một thời gian rất dài ông viết nhạc, chẳng nói một lời. Về sau đột nhiên ông kể hồi ức, mỗi trang đều ký tên mình và ông chết. Theo tôi biết, nội dung chính của hồi ký nói về cảm giác của mình trong khi im lặng. Đọc cuốn sách ấy tôi vô cùng thích thú – tất nhiên lúc ấy tôi đang im lặng. Đưa cuốn sách ấy cho một bạn ưa chữ nghĩa đọc, anh ta lại dừng dừng và nói cuốn sách thấp kém và u ám quá. Cuốn sách nói đến Liên Xô những năm 30, khi đó có nhiều người bỗng dưng biến mất, cho nên nhiều người sợ, chẳng ai dám nói gì với nhau. Hàng xóm láng giềng có tranh chấp cũng không dám cãi nhau, thế là họ chọn cách khác để biểu lộ tình cảm, đó là nhổ đờm vào ấm đun nước của người ta. Nhân tiện nói thêm, người Liên Xô làm một số nhà kiểu chung cư, có nhà vệ sinh, nhà

tắm, nhà bếp chung cho nên nhờ đờm tiện lợi lắm. Tôi thấy thú vị bởi vì nhà soạn nhạc vĩ đại như Shostakovich, đeo kính kẹp mũi, để bộ râu dê nhờ đờm chắc không thuận lắm, phải một tay giữ kính, một tay che râu vươn cổ ra để nhờ. Nếu bị bắt gặp và bị đánh chắc còn buồn cười nữa. Thực ra ông có bộ dạng ra sao tôi cũng không biết. Tôi chỉ tưởng tượng ra thế và cười lên hô hố thôi. Bạn tôi đọc đến đoạn đó lại không cười, anh ta cho rằng cử chỉ nhờ đờm là không đẹp, thấp kém và xấu xa. Thế là tôi không dám tranh cãi nữa – tranh cãi sẽ đụng chạm vào phạm trù ngôn ngữ, mà ngôn ngữ là ranh giới của hai thế giới âm và dương.

Người đã đọc “Cái trống thiếc” đều biết về sau chú bé Oskar từ bỏ ý định của mình và cũng lớn lên. Bây giờ tôi cũng quyết định sẽ nói và tôi không phải là chú bé Oskar mà là anh chàng Oskar. Bây giờ tất nhiên tôi đồng ý rằng nhờ đờm vào ấm nước của người khác là thấp kém là xấu xa. Nhưng có một số chuyện vẫn xảy ra bên cạnh tôi, xin đưa một thí dụ ai ở nhà lâu đều biết: Nếu có ai dựng chiếc xe đạp chặn lối đi lên lầu, bạn có thể nói – gọi điện cho ban quản lý hoặc trực tiếp gặp chủ xe, nói rằng: Đồng chí, phải “năm sạch”, phải “bốn đẹp”, xin chú ý cho. Sau đó người ta trả lời bạn bằng thứ ngôn ngữ gì tôi không dám đảm bảo. Tôi đoán ít nhất anh ta bảo bạn “lắm mồm”, nếu bạn là nữ anh ta sẽ bảo “con mẹ lắm mồm” cho dù bạn bao nhiêu tuổi, có đáng mẹ hay không. Tất nhiên bạn có thể im lặng để tỏ thái độ khinh ghét trước hành vi này: xì hơi trong lớp xe ra. Khi làm việc này tất nhiên đừng để chủ xe nhìn thấy. Còn cách khác độc hơn, chẳng nên giới thiệu, đó là ấn đinh ghim vào săm. Có người ấn vào rồi rút ra thế là chủ xe chẳng biết thùng ở đâu rất khó vá, nếu nhắc được thì đưa xe đi chỗ khác để chủ xe không tìm thấy, cũng là một cách chọn lựa. Chỉ nói đến đây thôi vì tôi không muốn xui ai làm việc xấu. Chuyện này làm tôi nhớ đến câu nói của ông Phúc Hà: Lời nói là quyền lực. Câu này nên nói ngược lại: Quyền lực là lời nói. Lấy ví dụ trên, nếu bạn định nói “năm sạch” “bốn đẹp” thì nên mang băng đỏ trên cánh tay. Theo hiểu biết thực tế của tôi thì băng đỏ chưa ăn thua, tốt nhất là mặc trang phục cảnh sát, “năm sạch” “bốn đẹp” đúng là lời hay, nhưng khi nói nên có thực lực hoặc có đảm bảo bằng chức

trách của bạn. Nói đến đây lại nhắc đến câu chuyện với anh bạn về Shostakovich, anh ta nói đến tốt đẹp xấu xa, tôi chẳng nói gì, bạn thì đúng là bạn tốt, nhưng tôi sợ anh ta chọc vào cái tật của tôi.

Nói chung bảy tuổi người ta bắt đầu đi học, bắt đầu được hun đúc bằng ngôn từ. Với tôi còn sớm hơn vì từ khi tôi khôn lớn một chút thì cái loa phóng thanh bên ngoài đã quàng quạc suốt đêm ngày. Từ những câu nói đó tôi hiểu lò đất có thể luyện được thép, nó giống như cái bếp nấu cơm, lấp thêm máy quạt gió chạy phành phành như cả đàn bọ hung đang bay. Cái thứ luyện ra là những miếng quặng đỏ dính vào nhau như cứt trâu. Một chú cầm thanh chọc lò nói: đó là thép. Năm đó tôi sáu tuổi. Về sau trong suốt thời gian dài cứ nghe đến hai chữ gang thép là tôi lại nghĩ đến cứt trâu, cũng từ những cái loa tôi biết rằng mỗi mẫu ruộng có thể thu hoạch trăm rưỡi tấn lúa, sau đó đói gần chết. Tóm lại từ bé tôi đã không mấy tin lời được nói ra, càng cao giọng, càng hùng tráng thì càng không tin. Nguồn gốc của sự hoài nghi là ở cái bụng đói. So với mọi ngôn từ thì cái bụng có lý hơn. Ngoài sự hoài nghi lời nói ra, tôi còn một tật xấu là ăn bút chì. Hồi tiểu học ngồi yên chỗ sau bàn học là tôi bắt đầu ăn. Bút chì ba hào một cái, phía đuôi có tẩy. Tôi ăn từ đuôi bút, trước tiên ăn cái tẩy mềm dẻo ngon lành, rồi ăn cái vỏ sắt mềm mà dai sượng miệng, ăn đến phần thân bút bằng gỗ thì nhạt thếch, nhưng có mùi hương liệu, nó kích thích tôi ăn tiếp. Cuối cùng chỉ còn trơ lại cái lõi chì, quần cao su lại dùng được. Ngoài ra sách, vở thậm chí bàn học cũng ăn được. Có thứ ăn mất tiêu, có nhưu gặm nham nhở. Một chân lý chưa được diễn tả thành lời, đó là: cái đói có thể biến đứa trẻ thành con mối.

Thế giới này có một sự hiểu lầm lớn, đó là tưởng rằng mọi ý nghĩ của người ta có thể dạy bảo được bằng lời. Nếu như thế thì lời nói là một cái khuôn tư duy. Tôi nói là nhằm vì thế giới có mặt âm. Ngoài ra, cùng một lời nói có thể dạy bảo ra nhiều ý nghĩ khác nhau. Bắt đầu từ tuổi biết nghĩ tôi đã thường nghe nói: Thế hệ chúng tôi sinh ra trong một thời đại thiêng liêng, hạnh phúc biết bao và gánh trên vai sứ mệnh thần thánh là giải phóng những người cùng khổ chiếm hai phần ba thế giới, vân vân. Những người cùng tuổi nghe mà thấy phấn chấn, sững tai, nhưng tôi thì có chút nghi

ngờ, những chuyện đẹp đẽ như thế làm sao tôi làm được. Ngoài ra tôi thấy nói như vậy không đủ nghĩa. Điều có nghĩa hơn đó là gia giáo. Một hôm vào bữa ăn, thằng em tôi thấy trong bát mỗi người có một lát thịt sấy nó bèn lao ra ban công mà gào: nhà tao ăn thịt ăn cá ê hề! Bố tôi lôi vào quật cho một trận. Qua sự giáo dục như thế tôi trở nên trầm lặng. Cho nên nghe người ta bảo chúng tôi hạnh phúc biết bao, thần thánh biết bao, người khác còn khổ, chúng tôi thì không, vân vân, tôi cứ nghĩ rằng nếu chúng tôi may mắn đến thế thì đừng nói ra có hơn không. Tất nhiên không phải chúng tôi không muốn thực thi chức trách thiêng liêng của mình. Đối với hai phần ba người nghèo khổ trên thế giới này, tôi nghĩ, phải chi đừng nói đi giải phóng người ta làm người ta chờ đợi tội nghiệp, chẳng thà cứ lặng lẽ dùng một cái giải phóng người ta có phải họ được niềm vui bất ngờ không. Tóm lại tôi cứ suy nghĩ từ thực tế và suy nghĩ rất cận kề. Cuộc sống thời thơ ấu, sự giáo dục gia đình, bản tính thận trọng là nguyên nhân làm cho tôi trầm lặng.

2

Hồi tôi còn bé, lời nói luôn luôn làm tôi sồn da gà như một hồ nước lạnh buốt. Nhưng dù sao con người đến thế gian này hình như là để bơi, sớm muộn gì rồi cũng nhảy xuống. Tôi không nghĩ mình trầm lặng đến tận bốn mươi tuổi, nếu nghĩ tôi chắc đã không dám sống tiếp. Thôi, dù sao những điều tôi nghe thấy cũng không đến nỗi điên, lúc điên lúc không điên cho nên trước mười bốn tuổi tôi chưa có quyết tâm trầm lặng suốt đời.

Hồi nhỏ tôi chỉ có phận sự nghe người ta nói. Khi những người cùng tuổi nói, họ để lại cho tôi một ấn tượng xấu xa. Có người bạn viết một cuốn sách kể những tai họa của mình thời “cách mạng văn hóa”, cuốn sách có tên “Huyết thống”. Có thể thấy cô xuất thân không tốt. Cô muốn tôi viết lời tựa. Điều này làm tôi nhớ lại những gì mình đã nhìn đã nghe. “Cách mạng văn hóa” bắt đầu khi tôi mười bốn tuổi, đang học sơ trung năm thứ nhất. Một hôm xảy ra sự biến động kinh người, trong lớp một số bạn bỗng trở thành đỏ, số khác thành đen. Tôi hơi đặc biệt, chưa biết thuộc loại nào. Tất nhiên cách nói đen với đỏ không phải chúng tôi phát minh ra, sự biến đổi ấy cũng

không phải chúng tôi gây ra. Về mặt này chúng tôi không chịu trách nhiệm gì cả. Chỉ có một vài người trong chúng tôi phải chịu chút ít trách nhiệm về việc bắt nạt bạn bè.

Theo tôi, các bạn đổ bồng nhiên được rất nhiều thứ, cũng đáng mừng cho họ. Các bạn đen thì cơ cực đủ điều, cũng đáng thông cảm. Không đợi tôi chia vui hoặc thông cảm, các bạn đổ đã cạo trọc đầu, thắt lưng da to tướng, đứng ở cổng trường, hỏi từng người muốn vào: xuất thân thế nào. Hỏi rất kỹ các bạn cùng lớp, khi nghe nói xuất thân không tốt bèn rít răng nhả ra ba tiếng: “Đồ chó đẻ!”. Tất nhiên tôi thông cảm nỗi vui mừng đến phát điên của họ khi được là đổ nhưng việc gì phải biến bạn mình thành chó trước bàn dân thiên hạ như vậy, thật là quá đáng. Hồi đó tôi nghĩ và bây giờ tôi vẫn nghĩ thế này: lời nói dạy ta rất nhiều nhưng điều thiện và điều ác cũng biết tự nói. Lời nói muốn dạy ta rằng con người sinh ra vốn không bình đẳng, trong thiên hạ, thang bậc sang hèn mãi mãi là chân lý, nhưng bạn có quyền không nghe.

May mà người ta không chỉ học trong sách vở mà còn học trong trầm lặng. Đó là nguyên nhân tôi hãy còn nhân tính. Về lời nói, nó dạy tôi rằng: Phải quét sạch mọi rác rưởi cặn bã, tiến hành đến cùng cuộc “cách mạng văn hóa”. Lời nói hồi đó trái ngược với nhân tính. Nếu tin thì chẳng còn nhân tính nữa.

3

Bây giờ tôi nói tại sao mình vẫn còn nhân tính. Khi “cách mạng văn hóa” bắt đầu, tôi đang ở trong một trường đại học. Một hôm tôi từ bên ngoài về, gặp một đám đông người đang đi về phía cổng, dẫn đầu là một đám sinh viên đang cãi nhau hăng hăm, nói rất to, tất nhiên đang dùng ngôn từ thời thượng để tranh luận, ngoài lời dạy của Mao Chủ tịch còn hay nhắc đến “mười sáu điều”. Cái gọi là “mười sáu điều” là mười sáu quy định của Trung ương về triển khai cách mạng văn hóa, trong đó có “nên đấu văn, không nên đấu võ”, để răn đe mọi người khỏi vi phạm. Trong cuộc tranh luận đó có một người ở vị trí trung tâm. Nhưng đôi môi anh ta mím chặt,

không nói một lời, bên mép có vết máu. Một nửa số sinh viên có mặt truy bức anh ta, bắt anh ta phải mở miệng nói, nửa kia bảo vệ anh ta, không cho nói. Đâu đâu “cách mạng văn hóa” cũng là tranh chấp giữa hai phái, đó là một thí dụ cụ thể. Nửa sau của lớp người này là những người mới lớn như tôi, ai cũng mím chặt môi, cũng không nói một lời và bên mép có máu, dai dẳng bám theo sau. Có mấy sinh viên định chặn họ lại nhưng không được, họ luồn sang bên mà đi nhưng vẫn không nói nửa lời. Câu chuyện có vẻ kỳ quặc. Bởi vì bọn trẻ trường tôi ghê gớm lắm, không những biết cãi biết chửi mà còn biết thượng cẳng chân hạ cẳng tay nữa, sinh viên chưa hẳn đã trưởng thành, sự hồn nhiên làm người ta trở nên thật thà, tôi lập tức cuốn theo họ, hỏi có chuyện gì, có điều lạ là các cậu ấy không thèm để ý đến tôi, môi vẫn mím chặt, hai mắt trừng trừng, toát ra một vẻ rắn rỏi và cứ đi như mắc một chứng bệnh tập thể.

Về chứng bệnh, ta biết có bệnh không nói chỉ nhảy tung bụi cát lên, có bệnh nói huyên thiên, nhưng không nhảy nhót gì cả. Cho dù bệnh gì, điều nghĩ trong lòng và cái thể hiện ra là hoàn toàn khác nhau. Khi tôi đóng quân ở miền bắc, trong làng có mấy cô gái mắc bệnh, có một cô, nếu bạn tin thì cô là con cáo đã chết từ nhiều năm trước, suốt cả ngày cãi nhau với chồng (nếu giả thiết là đúng thì anh chồng phạm tội thông dâm với loài vật), cô luôn luôn đòi ăn thịt vì là cáo. Nhưng cắt thịt đưa cho thì đòi nấu chín lại phải phi hành cho thơm. Rõ ràng không phải thói quen của cáo. Cho nên cô ta chứ không phải con cáo đòi ăn thịt. Còn về “cách mạng văn hóa”, có phần nào giống một chứng bệnh tập thể, cái người ta làm ầm lên và điều người ta nghĩ không phải là một. Tất nhiên phải suy nghĩ về mặt âm của sự vật. Nếu chỉ suy xét mặt dương thì kết luận chỉ có thể là: ngày ấy người ta chửi nhau đánh nhau lộn tung phèo lên là để bảo vệ Mao Chủ tịch, bảo vệ trung ương Đảng.

Nhưng đám sinh viên đó không mắc chứng bệnh tập thể. Về sau tôi kéo một cậu tôi quen ra hỏi rõ đầu đuôi, thì ra trong phòng rửa mặt có hai sinh viên cãi nhau vì không cùng quan điểm. Cãi nhau chán rồi đánh nhau, một cậu bị thương đưa đi bệnh viện. Cậu không bị thương đương nhiên là thủ

phạm đánh người, chính là cậu đi đầu đám người đó. Về lý thuyết đám người đi đến một tổ chức nào đó (gọi là hội đồng cách mạng nhà trường hay gì đó tôi không nhớ nữa) để kiện, nhưng thực tế là hoạt động kiểu *brown* ở sân trường. Câu chuyện này còn một đầu mối nữa: Cậu bị đánh máu me be bét, một bên tai bị mất (tôi không nhớ tai trái hay tai phải nhưng chắc chắn là một trong hai tai), ở hiện trường cũng không tìm thấy. Theo cách suy luận của Agatha Christie, cái tai đó không ở đâu khác chỉ có thể ở trong miệng cậu sinh viên đánh người, nếu cậu ta chưa nuốt đi; cho nên cậu này không chỉ có tính khí bùng bột mà khi bức xúc quá còn cắn người nữa, mà không chỉ cắn một lần mà thôi. Tôi vội kể lại chuyện này mà quên mất một chi tiết, thí dụ cậu bị đánh đã kêu thét lên thảm thiết, mọi người kéo đến làm cho kẻ đánh người không kịp nhè cái tai ra và giấu đi, vân vân. Tóm lại bây giờ anh này chỉ còn hai cách chọn, một là trước bàn dân thiên hạ nhả cái tai ra, chứng minh tư cách xấu xa của mình, hai là nuốt nó đi. Nghe đến đó tôi bèn theo đuôi đám người, đôi môi mím chặt, hàm răng cắn chặt và thấy trong miệng mình ngậm cái gì mẫn mẫn.

Bây giờ tôi thừa nhận không nhìn thấy kết cục câu chuyện, vì trời tối không về nhà thì phiền phức. Nhưng tôi thực sự quan tâm đến diễn biến của câu chuyện, cả đêm mất ngủ. Kết cục câu chuyện tôi nghe người ta kể rằng: Cuối cùng cậu sinh viên nợ đã nhè cái tai ra và bị bắt. Không biết bạn nghĩ thế nào chứ lúc đó tôi như trút được gánh nặng: dù sao, nhân tính vẫn còn. Đồng loại không ăn thịt nhau, cũng không nuốt đi một phần cơ thể người khác. Tất nhiên câu chuyện này cũng có thể cho thấy một vài điều khác nữa: Thí dụ cái tai to quá, họng cậu ta thì nhỏ, nhưng tôi không muốn nghĩ theo chiều hướng này. Kể câu chuyện này tôi chỉ muốn giải thích điều nhỏ nhoi tôi học được trong khi trầm lặng. Bạn có thể bảo những thứ đó chưa đủ, nhưng những thứ đó là tốt cho dù cách học như thế không đáng để phổ biến rộng.

Tôi gọi cậu sinh viên cắn người là giáo sư nhân tính, nhất định làm một số người tức điên lên. Nhưng tôi có cái lý của tôi: Một người tính khí bùng bột dám dùng đến cả răng mà không dám nuốt phần thịt của người ta, bài

học ấy cũng sâu sắc đấy chứ. Hơn nữa trong thời “cách mạng văn hóa”, người ta chẳng có thể học được cái gì hay hơn đâu.

Có thời thường nghe những người lớn tuổi nói thế hệ chúng tôi chẳng ra gì, là hồng vệ binh trong “cách mạng văn hóa”, tư cách thấp hèn. Xét hồng vệ binh chẳng phải là bọn trẻ trong viện nuôi trẻ mồ côi, họ đều được dạy dỗ trong trường, gia đình và nhà trường nên chịu một phần trách nhiệm về tư cách thấp hèn đó của họ. Ngoài ra mọi người đều lo ngại hơi quá về phẩm hạnh của chúng tôi. Bởi vì thế giới không chỉ có mặt dương mà còn có cả mặt âm. Về sau lớp người chúng tôi đi xuống địa phương, các bạn học đối xử với nhau khá thân ái, ít nhất là đáng biểu dương. Sự trải nghiệm của tôi có thể chứng minh: Có lần tôi ốm nặng tưởng không qua nổi đứng vào vụ thu hoạch, lúc ấy chẳng có ai trông nom tôi cả, chỉ có một bạn cũng ốm, chuệnh choạng dìu tôi lội qua sông đến bệnh viện. Sông không sâu nhưng rộng đến năm kilômét vì nó chảy tràn lấp cả bờ. Nếu người khác ốm thì tôi cũng đưa như vậy. Với những biểu hiện như thế, tôi nghĩ chúng tôi không xấu xa, không đến nỗi phải bỏ phí tuổi xuân ở nông thôn không quay về, cũng không phải nghe theo một ám chỉ nào đó mà phải tự sát tập thể, để dành chỗ cho lớp trẻ bây giờ. Những gì còn có ích trong nhân phẩm của chúng tôi đó là nhờ sự dạy bảo của trầm lặng.

4

Có một việc nhiều người biết: Chúng ta có thể lựa chọn giữa hai thứ văn hóa: trầm lặng và lời nói. Tôi đã trải qua nhiều cơ hội lựa chọn, thí dụ thời về địa phương, có bạn chọn cái gì đó, “giảng dụng” tại “tích đại hội”, sau đó được vài món lợi. Một số cách nói các bạn trẻ không quen, tôi giải thích qua: “tích đại hội” là “đại hội đại biểu những người tích cực học tập và vận dụng trước tác Mao Chủ tịch”, “giảng dụng” là nói về thu hoạch của mình khi học tập và vận dụng trước tác Mao Chủ tịch. Tham gia tích đại hội là những phần tử tích cực, mà phần tử tích cực có nghĩa là tốt. Một cơ hội khác là thời học sinh, nếu tích cực phát biểu trong hội nghị, tích cực tham gia công tác xã hội thì có thể làm cán bộ học sinh, cán bộ học sinh có nghĩa

là tốt. Các cơ hội đó tôi đã tự nguyện bỏ qua. Các bạn thích nói có thể không tin rằng tôi tự nguyện bỏ qua, họ cho rằng tôi không biết nói hoặc không đủ tầm, không đáng nói. Vì lời nói là quyền lực. Quyền lực có nghĩa là tốt, cho nên quả là có nhiều người tìm mọi cách để được vào đám khua môi múa mép, thậm chí tranh giành “quyền ăn nói”. Tôi nói tôi tự nguyện bỏ, có người không tin – may mà còn nhiều người tin. Nguyên nhân chủ yếu là vào giới đó rồi thì phải nói những lời như thế, thậm chí phải tư duy như thế, tôi cảm thấy không thú vị gì. Theo tôi biết, người trong giới đó thường mắc chứng nghèo nàn.

Hai mươi năm trước, tôi làm công tác Thanh niên trí thức ở Vân Nam. Ngoài ăn mặc sạch sẽ, da trắng ra còn thì người địa phương đánh giá tôi ra sao thật khó đoán. Tôi có cảm giác họ tưởng chúng tôi toàn là người ngồi bàn giấy, phải dùng ngôn ngữ bàn giấy nói chuyện với chúng tôi – ít nhất lúc đầu họ nghĩ vậy. Tất nhiên đó là hiểu lầm nhưng không đáng ghét. Nhưng có một hiểu lầm đáng ghét là: Họ tưởng chúng tôi lăm tiền, bán hàng cứ nhắm chúng tôi mà nói thách, mua gì cũng đắt gấp đôi gấp ba người địa phương. Về sau chúng tôi dùng cách độc đáo để mua: không mặc cả, ném ra tập tiền hào cho đếm, đồng thời cầm hàng đi. Đếm xong thì người và hàng đều mất tăm rồi. Lúc đầu chúng tôi trả đúng giá, sau có người trả càng ít dần, thậm chí tiền xu xen lẫn tiền hào. Nếu tôi bảo mình trong sạch, không làm chuyện đó thì bạn không tin, cho nên tôi không tranh cãi. Thế rồi đến một hôm, có một học sinh mua hàng kiểu đó bị người ta túm lấy – người đó quyết không phải là tôi. Ông bán hàng quyết định mắng cho một trận, lặp ba lặp bập mãi ông ta mới nói được: Ồ! Là không tốt, là tư tưởng, là đấu tư sản, phê phán xét lại! Thế rồi chúng tôi về nhà, cười lăn cười lộn về câu nói của ông già. Cứ suy ra thì biết, nếu là bây giờ thì ông già ấy sẽ nói: Ồ! Không tốt, nào là “năm sạch”, “bốn đẹp”, nào là “ba yêu”, và chúng tôi lại lăn ra cười. Từ tình hình và tâm trạng của ông già lúc đó, điều ông ta muốn nói chỉ là một câu đơn giản. Tôi nêu thí dụ này quyết không phải nói quá lời mà chỉ muốn nói đến sự nghèo nàn của ngôn từ. Dùng nó để nói đã khó, để tư duy còn khó hơn. Các bạn ưa khua môi múa

mép bảo rằng tôi đưa ra thí dụ xấu xa quá – rằng tôi nhớ kỹ chuyện này chẳng qua vì tôi muốn bôi nhọ cuộc sống, nhưng tôi cảm thấy không phải thế.

Tôi sống trầm lặng khá nhiều năm: Về nông thôn, làm công nhân, làm sinh viên, về sau đi giảng dạy. Làm nghề dạy học mà trầm lặng tựa hồ như không thể được, nhưng tôi giảng khoa kỹ thuật, trên bục giảng chỉ nói đến kỹ thuật, tan lớp là biến. Theo tôi bất cứ làm gì cũng trầm lặng được. Tất nhiên tôi còn một ý thích suốt đời, đó là viết tiểu thuyết. Nhưng viết xong không in, vẫn giữ im lặng. Còn nguyên nhân trầm lặng cũng đơn giản. Tức là không tin đám khoa môi múa mép. Theo sự trải đời ngắn ngủi của tôi, đó là một bệnh viện điên đầy tai tiếng. Khi đó tôi hoài nghi không chỉ là cái đám nói một mẩu trăm rưởi tấn thóc, nổ trái bom nguyên tử tinh thần mà là mọi đám khoa môi múa mép khác nữa. Nếu ngày nay chứng minh được rằng lúc đó tôi đã phạm sai lầm là vợ đưa cả năm thì tôi cảm thấy hạnh phúc vô cùng.

5

Tôi nói mình giữ im lặng trong suốt thời gian dài có thể bạn không tin, điều đó cho thấy rằng bạn từ nơi khác đến. Bạn không tin tôi chưa từng tỏ thái độ trong hội nghị, chưa từng viết bài phê phán. Bạn hoài nghi là đúng, bởi vì tôi không chứng minh được mình là người câm, cũng không chứng minh được mình mù chữ, cho nên tôi đã làm cả hai việc này. Nhưng theo tiêu chuẩn của tôi, thế không gọi là nói, mà là nộp thuế nói. Tôi nghe nói trước kia, ngay cả những vị tai to mặt lớn cũng đã từng “nói trái với lòng mình”, điều đó cho thấy phía thu thuế khá rộng rãi. Bởi vì có chuyện thu thuế nói, bất kể ta nói gì đều có thể không cần tự trách mình: trên cho phép nói thế. Nhưng nếu mọi lời nói đều là thuế thu được thì hơi rắc rối. Lấy những thứ đó làm gì? Lời nói không phải là tiền, không thể dùng để đập đập, cũng không xây dựng nhà máy điện được, chỉ để đó thối đi, cho những thế hệ sau chê cười. Điều tôi muốn nói là, việc thu thuế nói đã có từ thời cổ. Người nói thường thường đã có ý thức nộp thuế, hòa tan từ trong máu,

thành sự thực trên miệng. Về điều này, có một thí dụ, trong trước tác cổ “*Hồng lâu mộng*”, có hai cô gái nói đối trong Đại quan viên, đối mãi đối mãi, tuôn ra một câu ngợi ca. Chuyện này làm ta xấu hổ: hai cô gái mười mấy tuổi, nấp trong vườn hoa sau nhà nửa đêm canh ba làm mấy câu thơ vẫn không quên ngợi ca, thế thì gọi là gì? Cân nhắc cho kỹ, lỗi là ở người viết sách, ông ta có lỗi: đó là khi sử dụng lời nói cứ nghĩ phải nộp thuế.

Tôi cho rằng, thế giới ngôn từ có thể chia làm hai cực. Một cực là ngôn từ của thánh hiền, đó là những lời tự nguyện hiến tặng, một cực nữa là ngôn từ của người trầm lặng, những lời nói của họ là tiền thuế cưỡng bức thu được. Trong trái tim của những người nói đó đều có một nhân viên thuế. Người đọc sách Trung Quốc rất có ý thức trách nhiệm, tức nộp tiền thuế, làm một người nộp thuế đầy đủ – cách nói đó khó nghe. Nói cho dễ nghe là có trách nhiệm với thiên hạ.

Tôi đã từng là người trầm lặng, có nghĩa là không thích phát biểu tại các cuộc họp, cũng không thích viết báo. Gần đây đã có thay đổi, đã có phát biểu, có viết báo. Điều thay đổi này làm tôi bị chấn động như người mất đi sự trong trắng. Tôi đã vi phạm một thói quen đã có từ lâu, không còn thuộc số đông trầm lặng nữa. Tôi cũng không đến nỗi vì vậy mà đau khổ nhưng cảm thấy đôi chút hụt hẫng. Mở miệng nói không có nghĩa là khôi phục lại trách nhiệm nộp thuế. Giả sử tôi có nghĩ vậy thật thì mọi người sẽ thấy một cái sọt to tướng đầy những câu nói lảng nhãng. Tôi có trách nhiệm kiểu khác.

Mấy năm trước tôi có tham gia một cuộc điều tra xã hội học, do vậy có tiếp xúc với một số “quần thể thấp cổ bé họng”, trong đó đặc biệt nhất là những người yêu đồng tính. Sau khi thực hiện xong những cuộc điều tra, tôi bỗng như bừng tỉnh: Cái gọi là quần thể thấp cổ bé họng, đó là những người có những điều không nói ra. Chính vì họ có những điều không nói ra cho nên nhiều người tưởng họ không tồn tại hoặc ở đâu xa xôi lắm. Ở Trung Quốc người ta tưởng không có những người yêu đồng tính. Ở nước ngoài thì người ta biết là có nhưng không biết họ là ai. Có hai nhà xã hội học viết

một cuốn sách cho những người yêu đồng tính, cuốn sách có tên “ *World is out* ”. Về sau tôi lại bỗng thấy mình thuộc về quần thể thấp cổ bé họng lớn nhất từ cổ chí kim, tức là số đông trầm lặng. Trầm lặng có đủ mọi nguyên nhân, không có khả năng nói ra hoặc không có cơ hội nói ra, có điều kín đáo không tiện nói ra hoặc có người vì nhiều lý do, không ưa cái thế giới ngôn từ. Tôi thuộc loại cuối cùng này. Là người trong số này nhưng tôi cũng có nghĩa vụ phải nói những điều tai nghe mắt thấy.

6

Những gì tôi viết đại thể thuộc phạm trù văn học. Gọi là văn học, theo tôi, nghĩa là: trước hết viết văn cho hay đã, các thứ khác mặc kệ nó. Ngoài văn học ra, tôi không biết ở đâu người ta có thể tiếp nhận cái ý nghĩ kỳ cục của tôi. Dựa vào văn học có thể tìm cho mình một chỗ đặt chân trong đám người của mình. Có chỗ đặt chân rồi là có thể tấn công cái đám đó, tấn công cả cái thế giới dương.

Mấy năm trước tôi học ở Mỹ. Có một mục mũi lõ mắt xanh hỏi tôi thế này: Học thuyết âm dương của Trung Quốc chúng mày, tại sao cứ cái gì tốt là thuộc dương cả, chẳng để lại cho âm tí gì? Tất nhiên cô ta hỏi thế bởi vì cô ta là người âm không hoàn chỉnh. Nhưng câu nói cũng có lý. Quyền ăn nói thuộc bên dương, tất nhiên không thể nói tốt bất cứ cái gì cho bên âm được. Ngay cả chồng con cũng thế, họ công kích đàn bà và bọn tiểu nhân không trừ một ai. Câu nói này được người ta viện dẫn mấy ngàn năm rồi nhưng tôi chưa hề thấy bất cứ sự đáp trả nào của bên bị công kích. Người ta chỉ đề phòng đừng làm tiểu nhân, còn làm sao để không làm đàn bà thì vẫn chưa có cách gì. Ngay hiện nay, phẫu thuật cho gái thành trai vẫn còn là vấn đề nan giải, hơn nữa cũng không tiện mở rộng – thế giới này nếu nhiều đàn ông giả quá thì đàn ông thật sẽ không lấy được vợ. Nói một cách đơn giản trong giới ngôn từ người ta chỉ nói những gì sẽ không bị phản bác. Nói cho dễ nghe là thật thà, còn nói khó nghe thì làm cho người ta nhớ đến câu nói vắn, mô tả kẻ thất đức: chửi thẳng điếc riếc thẳng cầm đấm thẳng mắt giống. Nghĩ sâu một chút, e rằng người câm, người điếc, người tuyệt tự đều

thuộc âm cả, cho nên có gặp bao điều bất hạnh cũng là đáng kiếp – vốn dân tộc của người viết còn nông cạn, hiểu như thế không biết có đúng không. Nhưng tôi biết một sự thật hoàn toàn không nghi ngờ gì nữa: Bất cứ ai nói đều có tật, thánh hiền nói cũng có tật, mà còn là tật nghiêm trọng. Nếu người bình thường mắc tật này thì bị nói là thần kinh phân lập. Trong thực tế đời sống, chúng ta coi người thành thật là như vậy.

Bây giờ thì tôi cũng chui vào cái đám ngôn từ rồi. Điều này chỉ cho thấy rằng: Cái ranh giới bây giờ đã đứt gãy rồi. Dựa vào sự thực đáng buồn ấy có thể nghe thấy nhiều tiếng nói yêu cầu chấn hưng: chúng ta hãy xây dựng lại kết cấu tinh thần Trung Quốc, vân vân. Là một người từ đám người khác đến, tôi xin kiến nghị với các bạn trong đám người mới: Chúng ta hãy tự xem lại mình, có ngớ ngẩn không, có điên không? Có đủ các loại gương để tự kiểm tra: Truyền thống Trung Quốc là một tấm gương, văn hóa nước ngoài là một tấm gương. Còn một tấm gương nữa, lớn hơn, ngay bên cạnh chúng ta, đó là số đông trầm lặng. Những điều tôi nói tất nhiên xuất phát từ sự cảm nhận. Mấy năm trước khi vừa ra khỏi trầm lặng, tôi đã viết một cuốn sách và đưa cho một bậc cao niên đọc. Ông không thích cuốn sách đó, cho rằng không thể viết sách kiểu như thế. Theo ông viết sách phải giáo dục được nhân dân, nâng cao tâm hồn con người. Thật là những lời vàng ngọc. Nhưng tôi chỉ hy vọng nâng cao một người trong tất cả mọi người trong thế giới này, đó là chính tôi. Câu nói này rất đê tiện, rất ích kỷ, tuy nhiên cũng rất thành thật.

VẤN ĐỀ CỦA TÍN SỨ VASIZMO

Theo dã sử ghi lại, Vasizmo – một quốc gia cổ ở Trung Á có một phong tục kỳ lạ, người đưa tin (tín sứ) mang tin tốt lành đến cho vua thì được thăng chức, mang tin xấu bị dẫn đi cho hổ ăn thịt. Cho nên tướng soái đi chinh chiến xa, đều cử người có công mang tin tốt lành về tâu vua để cho anh ta được thăng chức và cử người có tội mang tin xấu về để bị trừng phạt. Có thật vương quốc Vasizmo có phong tục ấy không, điều ấy không quan trọng, điều đáng nói là câu chuyện có ý nghĩa sâu sắc, có thể lật đi lật lại vấn đề. Bạn đọc nhạy bén lập tức nhận ra rằng, vua nước này có tính cách gần như ngây thơ, ông ta nghĩ rằng thưởng cho người mang tin tốt lành là khuyến khích cái tốt, trừng phạt người mang tin xấu đến là triệt cái xấu. Hơn nữa giả sử chúng ta sống ở vương quốc đó và là một tín sứ tận tụy với nghề, nếu một hôm bị dẫn đến chuồng hổ sẽ tình ngộ ra rằng bất hạnh của mình là do đem tin xấu về. Sau cùng bạn sẽ nghĩ tới kể câu chuyện kỳ quặc này là có dụng ý. Về điểm này, trước tiên tôi phải thừa nhận.

Theo một ý nghĩa nào đó, hình tượng của nhà khoa học có chỗ giống với tín sứ của vương quốc Vasizmo, nhưng không bị ăn thịt. Trước hết ông ta nhằm vào đối tượng nghiên cứu và đưa ra những kết luận liên quan, lúc này thì chưa giống tín sứ của vương quốc Vasizmo. Sau đó báo cáo kết quả nghiên cứu tới công chúng, kể cả nhà cầm quyền. Cuối cùng tùy theo phản ứng của người khác, ông ta mới biết kết luận của mình có được đón nhận hay không, bây giờ mới giống tín sứ của vương quốc Vasizmo. Trong giới nghiên cứu cận hiện đại Trung Quốc, “tín sứ tin tốt” nhiều lắm, nhất là các nhà khoa học nhân văn. Thí dụ, ngày nay người ta phát hiện ra văn hóa Trung Hoa là tốt nhất, tiền đề của thế giới dựa vào văn minh phương Đông. Nhưng cũng có “tín sứ tin xấu”, người này tên là Mã Dần Sơ. Đầu những năm năm mươi, ông đưa ra lý thuyết mới về dân số. Hồi đó người ta nghĩ rằng chỉ cần “đánh” cho già họ Mã thối tha một trận là giải quyết tận gốc

vấn đề dân số Trung Quốc, về sau mới nhận ra rằng vấn đề không đơn giản như thế.

Nếu nhà khoa học biết được báo cáo của mình là tin tốt hay tin xấu thì vấn đề sẽ đơn giản. Tôi có một thí dụ thiết thân. Năm 1989 tôi và Lý Ngân Hà bắt đầu một đề tài nghiên cứu xã hội học, lần đầu phát hiện Trung Quốc có một quần thể yêu đồng tính rất rộng rãi, hơn nữa có văn hóa yêu đồng tính. Lúc đó tưởng rằng phát hiện này rất có ý nghĩa bèn đem công bố, kết quả không chỉ mình mang vạ, lại còn liên lụy, một chuyên san xã hội học bị cảnh cáo. Chưa hết, nó còn làm giật mình một cố vấn (ông đã hơn tám mươi tuổi) của tạp chí, ông liên tục từ chối làm cố vấn. Lúc này tôi mới biết rằng phát hiện của mình không được đón nhận. Bạn đọc có thể hiểu cho chúng tôi ân hận và hổ thẹn đến thế nào. Nếu cấm chúng tôi ra sách, đóng cửa tạp chí mà có thể làm cho vấn đề yêu đồng tính không phát triển nữa thì làm thế là có lý. Nhưng khuynh hướng yêu đồng tính là có tính di truyền, đóng cửa tòa báo không giải quyết được vấn đề, cho nên biện pháp đó hoàn toàn vô lý. Điều may mắn là hồi đó hồ trong vườn động vật Bắc Kinh không thiếu thịt. Do đó kết luận thứ nhất về vấn đề tín sử tại vương quốc Vasizmo là: Đối với nhà khoa học, kết luận của nghiên cứu có liên lụy gì đến chính bản thân mình hay không, là một vấn đề cốt lõi. Điều đó tùy thuộc vào việc xung quanh nhà khoa học có loại người như vua Vasizmo không.

Nếu nói lý với vua Vasizmo, thì có thể bảo ông ta rằng, trước hết phải có thực tế xấu thì mới có tin xấu, tín sử là trung gian của tin tức, không có tội. Nếu chống cái xấu thì hãy chống cái sự thực xấu, có thể mới giảm được tin xấu. Nhưng lý lẽ đó có sự phức tạp nhất định, vua không hiểu được. Hơn nữa nếu có thể nói lý với ông ta, thì ông ta không còn là vua nữa. Vua bao giờ cũng đúng, thần dân bao giờ cũng sai. Tính khí của vua không sửa được, thần dân phải thích nghi với sự thực đó. Nếu trong các tín sử của Vasizmo có người ranh ma, thì khi phải đưa tin xấu, anh ta sẽ im đi, thậm chí còn thêm bớt. Trong một bài tạp văn, Lỗ Tấn đã nói đến hai số phận khác nhau, một của anh chàng khôn ngoan và một của anh chàng đại dốt, chính là nói hiện tượng này. Theo tôi biết các nhà khoa học không gian

ngoan đến mức đó, họ chỉ đề phòng cho chính mình, không nên đưa ra kết luận không được đón nhận. Do mãi đề phòng cho nên rơi vào tâm trạng rối trí, đó là *stress*. Mặt khác, ai cũng mong có được kết luận được đón nhận, do đó cũng không tự nhiên sống như một con người bình thường. Bây giờ người ta nói khủng hoảng khoa học nhân văn, tôi nghĩ nguyên nhân chính là ở đó. Còn một nguyên nhân về kinh tế: kiếm được ít tiền quá. Nếu thoải mái làm khoa học, lại kiếm được nhiều tiền thì chẳng có khủng hoảng gì cả.

Theo cá nhân tôi, có ba cách có được tin để được đón nhận: Một là, lấy trong thực tế và sàng lọc. Hai là, sửa sang lại tin đã có. Ba là, bịa đặt ra. Cách thứ nhất là khó nhất. Cách thứ ba tiện lợi nhất, về mặt này, các nhà khoa học có điều rất bất lợi, bịa đặt tức là gian trá. Giả sử có ông vua chỉ thích nghe tin tốt thì thà nuôi lợn tiểu nhân vô liêm sỉ còn hơn đi nuôi các nhà khoa học. Trong lịch sử Trung Quốc, kẻ tử thù của các nho sĩ là bọn hoạn quan. Nếu các nhà khoa học thêm bớt, bịa đặt thông tin thì là đi vào con đường tự sát về học thuật. Do đó, giữa hai thứ: tìm tòi sự thật và được hoan nghênh, các nhà khoa học luôn luôn lao tâm khổ tứ để tìm ra con đường trọn vẹn cả hai, các nhà khoa học vẫn sử dụng lại càng như vậy. Khi chúng tôi học đại học, thầy giáo bảo làm lịch sử hiện đại phải nhớ kỹ hai nguyên tắc, một là nguyên tắc trị sử, hai là nguyên tắc tính đảng. Như vậy có nghĩa là, để cho sự thật lịch sử xảy ra theo nguyên tắc tính đảng. Nói theo đúng lương tâm, tiết học đó tôi nghe không hiểu. Về mặt văn sử, rất nhiều điều tôi còn mù mờ. Nhưng tôi hiểu được nỗi khổ tâm của các nhà khoa học.

Trong lịch sử Trung Quốc, học giả nào cũng cố gắng chứng minh học thuyết của mình có hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội to lớn. Mạnh Tử đã từng đề cao học thuyết của mình, đề ra thuyết: “Nhân giả vô địch”- người nhân đức không có kẻ thù, có hiệu quả quân sự, có điều tuyệt diệu là tuy khác cách làm nhưng có cùng hiệu quả như học thuyết “bom nguyên tử tinh thần” của Lâm Bưu (^[1]). Học thuật phải có hiệu quả, thế là thành một Vasizmo khác. Học thuật có thể thực sự có hiệu quả nhưng nó đến rất chậm, ít nhất cũng không thể nhanh bằng hiệu quả đưa ra nơi đầu lưỡi, hưởng hồ đối với vị vua thì “hiệu quả” chỉ là tin tức mà thôi. Hiệu quả tốt nhất là lập

tức nghe thấy tin tốt lành. Do đó các nhà khoa học chịu một sức ép, phải thi đua phét lác với lũ bịp bợm, lấy sắc mặt người khác làm học vấn, anh cần cái gì tôi làm cái ấy. Cần phải nói rõ là nhà khoa học chưa hoàn toàn biến thành xảo trá, điều này thì tôi tin chắc.

Giả sử so sánh tất cả những lý giải của tất cả các nhà khoa học trên thế giới về ích lợi của khoa học, có thể chia thành hai loại, một nửa nói khoa học có thể giải quyết vấn đề, nhưng như thuốc Đông y bán ở cửa hàng có thể dùng để chữa bệnh, trước tiên phải có hiểu biết, sau đó mới có thể bốc thuốc theo đơn để chữa bệnh cho người ta. Theo quan điểm đó thì phép chữa bệnh bây giờ chỉ là làm sao cho cửa hàng có đủ thuốc, còn thì không đảm bảo chữa được bệnh. Bên kia thì bảo phép chữa bệnh của tôi là lập tức có câu trả lời đối với mọi thứ bệnh gặp phải hiện nay, điều này giống như bán đại lực hoàn, chữa trăm thứ bệnh, uống vào có bệnh thì khỏi bệnh, không có bệnh thì khỏe người. Các học giả Trung Quốc xưa nay có truyền thống bán đại lực hoàn, thích dùng những lời động trời. Điều này tạo ra một cảm tưởng ngoài học vấn kiểu đại lực hoàn ra, còn thì tất cả đều không phải học vấn. Dưới sức ép như thế, chúng tôi cũng muốn đưa ra vài câu nghe cho ghê người, nhưng hiềm một nỗi thiếu sức tưởng tượng quá.

Tôi còn nhớ ông Phùng Hữu Lan đã từng muốn sửa cuốn “*Lịch sử Triết học Trung Quốc*” của mình, để cho phù hợp với thời đại và lãnh tụ, đây là một thí dụ về xảo trá hóa – Ông La Tố từng viết cuốn “*Lịch sử Triết học phương Tây*”, chưa hề nói phải sửa cho vừa lòng người khác, cho nên ông Phùng xảo trá hơn ông La – nhưng ranh ma cũng không ranh ma bằng kẻ nịnh. Nhìn từ góc độ học vấn, ông Phùng đã hy sinh nhiều lắm, nhưng bề trên vẫn không để mắt đến. Người nịnh không làm học vấn, anh cần gì tôi viết nấy, nhanh nhẹn lắm. Hai ba chục năm trước một trận thủy triều đỏ nhấn chìm sạch sành sanh văn-sử-triết-kinh. So với Lâm Bưu thì người ta chẳng gian trá bằng, khủng hoảng nhân văn, về thực chất xảy ra từ ngày đó.

Ông La Tố sửa *Lịch sử Triết học phương Tây*, nêu ra rất nhiều học giả giáo quyết (thí dụ Leibniz), tôi ngẫm nghĩ và cũng phát hiện ra một số, thí

dụ sau khi phát minh ra ba định luật lớn, tại sao Newton lại nói, trước hết chính thượng đế là lực đẩy làm cho mọi vật chuyển động? Rõ ràng là lấy lòng thượng đế. Nhỡ ra thượng đế là có thật thì khi chết gặp ông ta cũng dễ nói chuyện. Theo tiêu chuẩn đó thì chuyện thánh hiền ranh ma ở nước ta cũng khá nhiều, đâu đâu cũng đầy những người sờ đít ngựa của vua, nếu sưu tầm kỹ càng có thể viết cuốn “*Lịch sử gian trá Trung Quốc*”. Kẻ thống trị thời cổ Trung Quốc đều ít nhiều có tính khí của vua Vasizmo. Trong truyền thống văn học Trung Quốc có thuyết “văn tử gián”, có nghĩa là Trung Quốc cũng thường là Vasizmo, truyền thống này kêu gọi mọi người hãy là một tín sứ yêu nghề, dám đưa mộng và đưa sọ cho vua xử lý. Rõ ràng là, nếu không chán đời thì chẳng ai dám hy sinh cái mộng và cái sọ cả. Vậy thì lời kêu gọi ấy cũng phát ra từ cái miệng của kẻ ranh ma, nói vua có lý, kêu gọi như thế chỉ có phản tác dụng. Đối với văn hóa truyền thống và văn hóa hiện đại của Trung Quốc, chỉ hiểu mặt thành thực là không đủ mà còn phải hiểu mặt ranh ma nữa. Tán dóc đến đây thì nên đưa ra kết luận thứ hai, đó là sớm muộn gì thì tín sứ của Vasizmo cũng phải trở nên ranh ma, bởi vì con người ta giỏi thích nghi với hoàn cảnh lắm. Lấy ngay thí dụ về tôi và Lý Ngân Hà, chẳng bao giờ chúng tôi nghiên cứu về vấn đề yêu đồng tính nữa.

Trên thực tế chẳng cứ nhà khoa học, tất cả những người làm văn hóa đều là tín sứ vì họ sản xuất thông tin và đều không thừa nhận rằng những thông tin đó do mình chế tác ra, lấy cái đó để phân biệt với kẻ xu nịnh. Ai cũng nói thông tin đó lấy từ gốc, người bảo là học thuật, người bảo là nghệ thuật, lại có người bảo cái mình truyền đi là thông điệp. Tóm lại trước mặt công chúng và lãnh đạo thì ai cũng là tín sứ và cũng chơi trò ranh ma tí chút: Chọn những cái hay để nói và luôn đề phòng, không nên nói ra những điều khó nghe – làm ăn không được suôn sẻ thì hãy xem lại có phải miệng lưỡi mình chưa đủ ngọt hay không. Về chuyện tín sứ tôi nói đã nhiều rồi. Còn vua thì tôi cũng chia làm hai loại, một là thô bạo, không nghe thấy tin tức thuận tai thì ném tín sứ cho hổ ăn thịt, hai là mềm mỏng, đi đâu cũng làm công tác tư tưởng cho tín sứ để họ tự giác tự nguyện chỉ đem đến những tin

tức được hoan nghênh. Như thế trong khu vườn ông ta cai quản đều là những thứ làm người ta êm tai vui mắt. Loại vua này cho đến nay chúng ta vẫn trông đợi. Nói thực lòng, tôi cảm thấy sự trông đợi đó có phần ớn lạnh, nhưng tôi thừa nhận rằng chịu đựng công tác tư tưởng, cho dù dai dẳng kỹ càng đến mấy cũng dễ chịu hơn là vào chuồng hổ.

Trước khi đi đến kết luận thứ ba, nên nói thêm một chút – có một câu nói xưa “ở lâu trong hàng mả chẳng còn thấy thối”, nghĩa là người ta không biết mình có phải đang ở Vasizmo hay không cho nên cũng không biết mình có ranh ma tí nào không, càng không biết được cái mình tưởng là học thuật và nghệ thuật là thật hay giả. Nhưng tôi biết giả sử một người bỗng nhận ra rằng mình đang ở chuồng hổ thì có thể đoán chắc rằng anh ta là tín sứ thật sự. Đó là kết luận thứ ba. Muộn rồi, chẳng kịp dùng câu nói đó để an ủi ông Mã Dần Sơ, cũng chẳng kịp an ủi Giordano Bruno (^[2]) trên giàn thiêu, nhưng giữ lại câu nói đó chắc cũng có ích.

Bây giờ tôi rút ra kết luận cuối cùng, đó là, giả sử tồn tại học thuật thật và nghệ thuật thật thì khi người ta trở nên ranh ma chúng sẽ bỏ đi, đến lúc mọi chuyện qua rồi người ta sẽ có thể gọi nó quay lại – chuyện đó gọi là “phục hưng văn nghệ”. Bây giờ chúng ta đang kêu gọi rầm rộ, nhưng tôi muốn nghe ngóng một chút, kêu gọi cái gì. Nếu kêu gọi cổ Hy Lạp, tôi tán thành, nếu kêu gọi Vasizmo, tôi phản đối. Tôi tin rằng những người như Mã Dần Sơ thích cổ Hy Lạp, nếu ông là công dân Hy Lạp thì ông sẽ đi lại khắp thành phố để nói với mọi người rằng: Bây giờ dân số đông quá, các bạn hãy tiết chế một chút. Nếu là kẻ ranh ma thì sẽ thích Vasizmo, ở đó họ sẽ tạo ra tin tốt lành và dễ tìm ra người mua. Trong đám văn nhân và trí thức bây giờ chẳng có mấy ai bì được với ông Mã về sự chân thành để mà tức giận tôi ăn nói khó nghe. Cho nên họ kêu gọi cái gì thì đến nghe ngóng thôi tôi cũng chả dám.

[1]. Nguyên soái, người thứ hai sau Mao Trạch Đông trong cách mạng văn hóa (ND).

[2]. Giordano Bruno (1548-1600): Triết gia Italia (ND).

CUỘC CHIẾN TRANH TRONG BỤNG

Khi tôi còn trẻ, có lần ốm phải vào viện. Hồi đó ở bệnh viện không có bác sĩ, chỉ có các nhân viên vệ sinh xuất thân công nông binh – tất cả bác sĩ đều đến các đội sản xuất để bần nông trung nông lớp dưới giáo dục lại. Nhân tiện nói, các nhân viên vệ sinh mặc *blouse* trắng không gọi bác sĩ thì gọi thế nào. Ngày đầu tôi vào viện, bác sĩ đến phòng khám, xem giấy xét nghiệm của tôi, lấy ống nghe rà soát trên dưới một hồi rồi cuối cùng cũng mở miệng nói: Anh bị bệnh gì? Thì ra anh ta không đọc được giấy xét nghiệm. Kỳ thực cũng chẳng cần giấy xét nghiệm cũng biết được bệnh của tôi: Khắp người tôi có màu như nước trà để qua đêm, tôi đang bị bệnh hoàng đản. Tôi nói, theo tôi chắc là viêm gan. Chuyện này xảy ra đã hơn hai mươi năm, hồi đó còn chưa nghe đến viêm gan B, C, D, E, chỉ có mỗi loại viêm gan truyền nhiễm. Nghe nói viêm gan vốn không có ở Trung Quốc, chỉ ba năm đói kém, ăn chà là Iraq mới sinh ra bệnh này. Tôi không ăn chà là là cũng bị bệnh. Bác sĩ hỏi tôi phải làm sao, tôi bảo cho tôi ít vitamin – bệnh của tôi chữa như thế đó. Nói thật lòng, năm viện chả có ích gì cho bệnh của tôi. Nhưng tôi thấy năm viện vẫn hơn, ở đội lây bệnh cho người ta.

Ở bệnh viện chẳng có gì giải trí, chỉ có xem bác sĩ mổ. Toàn là mổ ruột thừa – phải nói rằng họ cũng chẳng biết mổ gì khác. Tôi nói xem mổ không phải là nói khoác, ở đây thường mất điện, nếu có thì điện áp cũng chập chờn, phòng mổ bốn phía là kính, buổi chiều có nắng chiếu sáng tốt nhất, đó là thời gian mổ – bệnh nhân của cả viện đứng ngoài xem, đánh cược với nhau mấy giờ đồng hồ thì tìm thấy ruột thừa. Về sau tôi nói chuyện này với mấy bạn học y, họ không tin, họ bảo mổ ruột thừa làm gì đến mấy tiếng? Bạn tin thì tin, không tin thì thôi, tôi xem mổ mấy lần, chưa lần nào dưới một giờ tìm thấy ruột thừa. Những người mổ nói ruột thừa của người rất khó tìm – trong số họ có vài người xuất thân làm hộ lý thú y của bộ đội, từng tham gia mổ ngựa, ruột thừa của ngựa to lắm, của lừa cũng không nhỏ,

đều to hơn của người. Đối với cơ thể người vốn nhỏ hơn lừa ngựa thì ruột thừa vẫn quá nhỏ. Khi nói chuyện gẫu tôi bảo họ: Các anh không quen thuộc nội tạng của người thì đừng mổ nữa. Bạn đoán xem họ bảo sao? “Càng không hiểu càng phải mổ – học chiến tranh trong chiến tranh!”. Bây giờ các bạn trẻ có thể không biết, nửa sau của câu đó là lời Mao Chủ tịch. Ruột người ta không giống chiến tranh, nhưng bây giờ cũng chẳng ai nói nữa, có chuyện tôi cảm thấy rất rợn người: Mỗi lần mổ họ đều cho người chưa biết gì cầm dao, làm vậy để mọi người đều có cơ hội học tập chiến tranh, cho nên không tìm thấy ruột thừa. Chọc dao và chỗ nào, vết mổ dài bao nhiêu là tùy ý thích người mổ. Nhưng tôi phải khen họ một câu: vết mổ có khi lệch sang trái có khi lệch sang phải, lại có vết đúng giữa, nhưng tất cả đều đúng bụng, đó là điều đáng quý.

Ở bệnh viện tôi gặp một anh bị viêm ruột thừa, bác sĩ khuyên mổ. Tôi khuyên chớ có mổ – vạn nhất phải mổ thì để tôi mổ cho. Tuy tôi chưa học y nhưng đã từng sửa ngon lành chiếc đồng hồ báo thức, cũng từng sửa máy điện thoại quay tay. Chỉ qua hai việc đó cũng đủ hơn các bác sĩ bệnh viện này rồi. Nhưng anh ta vẫn để người khác mổ, chủ yếu là vì người khác muốn học chiến tranh trong chiến tranh, làm sao từ chối được. Cũng là điều bất hạnh của anh, sau khi mở bụng, ba giờ đồng hồ không tìm thấy ruột thừa, người mổ chính cuống lên lôi hết ruột gan anh ra và bới lung tung. Hồi nhỏ nhà tôi ở cạnh cửa hàng cơm, từ sáng sớm ông đầu bếp đã bê bộ lòng lợn ra rửa, cảnh bây giờ y hệt thế. Trời mỗi lúc một tối, những người khác cũng vào cuộc, ra sức tìm bới. Anh bạn tôi cũng sốt ruột, ném tấm vải che bụng đi và tìm giúp. Cuối cùng trước khi mặt trời lặn đã tìm được ruột thừa, cắt xong thì trời vừa tối, chỉ chậm một chút thì lòng ruột bày ra đó suốt đêm. Trước kia tôi thích ăn lòng lợn, từ hôm xem lần mổ đó tôi ngán luôn.

Ba mươi năm trôi qua, tôi bỗng nhớ lại chuyện xem người ta mổ ở bệnh viện, cảm thấy con người lúc đó ngớ nga ngớ ngẩn, điên điên làm sao. Nhưng ai mà biết được, qua ba mươi năm nữa, quay lại nhìn việc và người bây giờ lại thấy có một số người điên. Từ đó thấy rằng lý trí người ta ba

mười năm lại nhảy vọt về chất – nhưng tôi hoài nghi, hiểu như thế có đúng không. Lý trí có thể nhảy vọt như vậy thì có nghĩa lúc đó người ta không có lý trí. Lấy ngay chuyện ba mươi năm trước, người cầm dao, đôi bàn tay đen đúa bới tung lòng ruột người ta lên, tuy rằng anh ta nói là học tập chiến tranh, nhưng tôi không tin rằng anh ta không biết là mình đang làm bậy. Từ đó rút ra một kết luận: Tất cả mọi việc nhặng cuội trên đời này đều có một nguyên nhân hoàn cảnh xã hội, nhưng không phải là chủ yếu. Điều chủ yếu là: người làm chuyện đó đã mượn gió bẻ măng, tức là họ biết thừa là mình đang làm bậy nhưng cứ làm vì làm bậy cũng rất khoái.

Ta lại có thể suy luận tiếp: Bất kể xã hội thế nào, cá nhân phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình – nhưng là một tác giả tạp văn, viết suy luận ra thì có vẻ lộ liễu quá, cho nên dừng lại. Chuyện năm viện tôi chưa viết hết đâu: Tôi ở đó, bệnh viêm gan vẫn thế, sắc mặt ngày càng vàng vọt, anh bạn tôi được mổ nhưng vết mổ không chịu liền da, người càng ngày càng gầy. Về sau chúng tôi kết bạn và về Bắc Kinh khám chữa. Tôi đến đó chữa thì khỏi bệnh, còn bạn tôi thì lại vào viện và lại mổ lần nữa. Bác sĩ Bắc Kinh nói lần mổ trước cắt ruột thừa rồi nhưng không khâu, ruột dính vào vết mổ tạo thành lỗ rò, các chất trong ruột đùn ra theo vết mổ cho nên không liền được. Bác sĩ bảo đùn ra ngoài là vô cùng may mắn, đùn vào trong bụng thì tiêu đời rồi. Bạn tôi chẳng thấy may mắn ở đâu, chỉ nói: Tiên sư nó, thảo nào ăn không thấy no, thì ra rơi vãi mất cả. Anh bạn này có một tính cách thật phóng khoáng, nếu không thì đã chẳng đem ruột gan mình ra cho người ta học chiến tranh.

CON LỢN ĐI MỘT MÌNH MỘT ĐƯỜNG

Khi phải về nông thôn lao động, tôi có nuôi lợn và chăn bò. Nếu không có ai trông coi thì hai giống này vẫn biết cách sống. Chúng sẽ tự do lang thang, đói thì ăn, khát thì uống, xuân đến còn yêu đương nữa. Như thế chúng ở một tầng lớp sống rất thấp, rất bản năng. Con người đến sắp xếp cuộc sống cho chúng: Mỗi con bò con lợn đều có việc. Phần đông chúng sống rất bi thảm. Việc của bò là làm lụng, việc của lợn là béo lên. Tôi không cho rằng có điều gì phải oán thán cả, bởi vì cuộc sống của tôi lúc đó cũng chẳng phong phú gì hơn, ngoài vài kịch bản mẫu, chẳng có gì giải trí. Có rất ít bò và lợn được sống đặc biệt. Thí dụ lợn giống và lợn nái, ngoài ăn ra còn có việc khác để làm. Theo những gì tôi thấy, được sắp xếp như vậy chúng cũng không thích lắm. Nhiệm vụ của lợn giống là giao phối. Nói cách khác, chính sách của chúng ta là cho phép chúng sống kiểu phong lưu công tử. Nhưng những con lợn giống mệt mỏi thì thường tỏ ra mình là lợn thịt (lợn thịt là lợn đã thiến), ra điều chính nhân quân tử, thà chết không chịu nhảy lên lưng lợn nái. Nhiệm vụ của lợn nái là đẻ, nhưng có lợn mẹ chén luôn con mình. Tóm lại sự sắp xếp của con người làm cho chúng rất cơ cực. Nhưng chúng vẫn phải chịu. Lợn vẫn là lợn thôi mà.

Sắp xếp mọi thứ trong cuộc sống là phẩm chất đặc biệt của con người. Không chỉ sắp xếp cho súc vật mà sắp xếp cho chính mình nữa. Chúng ta biết Hy Lạp cổ có Sparte, cuộc sống ở đó được sắp xếp một cách không có vui thú gì hết, mục đích là để cho đàn ông trở thành những chiến binh xả thân, đàn bà thành cái máy đẻ, nghĩa là như gà chọi và lợn nái. Hai giống này rất đặc biệt, nhưng tôi cho rằng chúng không hề thích cuộc sống của chúng. Nhưng không thích thì làm sao? Người thế, súc vật cũng thế, rất khó thay đổi số phận của mình.

Dưới đây kể câu chuyện con lợn khác thường. Khi tôi nuôi, nó đã được bốn năm tuổi, về danh phận, nó là lợn thịt nhưng nó vừa đen vừa gầy, hai mắt sáng long lanh. Con ranh này nhanh nhẹn như sơn dương, rào chắn cao một mét, phắt một cái nó nhảy qua như bôn, nó leo lên cả nóc chuồng, về điểm này nó lại giống mèo – vì thế nó đi lang thang khắp nơi, chẳng bao giờ ở trong chuồng. Những thanh niên trí thức trông nom nó coi nó như thú cưng, tôi cũng quý nó – bởi vì nó chỉ ưa thanh niên trí thức, nó cho phép họ gần trong phạm vi ba mét, với người khác nó chạy từ lâu rồi. Nhưng bạn cứ thử mà xem, bạn có giấu dao sau lưng nó cũng ngửi thấy, nó sẽ trợn trừng mắt nhìn bạn, kêu lên hồng hộc. Tôi toàn nuôi nó bằng cám tinh, chờ nó ăn no mới đổ xuống cỏ cho con khác ăn. Các con khác ghen tị tru tréo lên. Lúc đó cả trại lợn âm ỉ tiếng gào rú đỉnh tai nhức óc nhưng tôi và nó mặc kệ. Ăn no nê rồi, nó nhảy lên nóc chuồng nằm sưởi nắng, hoặc bắt chước các âm thanh. Nó bắt chước tiếng ô tô, máy kéo khá giống. Có lần nó biến đi đâu cả ngày, tôi đoán nó sang làng bên tìm lợn cái. Trại chúng tôi có lợn nái nhốt trong chuồng, hoạt động sinh dục quá độ làm cho thân hình méo xẹo, vừa bần vừa hôi, nó không ưa, lợn cái trong làng dễ coi hơn. Nó có rất nhiều sự tích hiển hách nhưng tôi không kể nữa. Tóm lại các thanh niên trí thức đã nuôi nó đều thích nó, thích cái độc đáo của nó, còn bảo nó sống rất phóng khoáng. Nhưng dân làng không lãng mạn thế, họ bảo lợn này mất nết. Lãnh đạo rất ghét nó, chuyện này nói sau. Tôi không những thích nó còn coi trọng nó nữa, thường gọi nó là “ông anh” cho dù tôi hơn nó mười mấy tuổi. Trên đây tôi đã nói nó đã bắt chước được các thứ tiếng, tôi nghĩ nó đã học cả tiếng nói của người nhưng không được – nếu học được thì chúng tôi có thể trút bầu tâm sự được. Nhưng không trách nó được. Âm sắc của người và lợn khác nhau quá xa.

Về sau nó học được tiếng còi hơi, cái tài ấy gây phiền hà cho nó. Chỗ chúng tôi có nhà máy đường, buổi trưa có còi tầm đối ca. Đội chúng tôi ra đồng làm việc nghe tiếng còi thì thu dọn để về. “Ông anh” tôi cứ mười giờ sáng là nhảy lên nóc chuồng bắt chước tiếng còi hơi, người làm đồng nghe tiếng kêu là về, sớm hơn còi nhà máy nửa giờ. Nói thực lòng không trách

con lợn được, nó không phải nòi hơi, tiếng kêu có khác nhưng dân làng cứ bảo không phân biệt được. Vì chuyện này mà lãnh đạo phải họp một buổi, kết tội nó là phần tử xấu, phá hoại vụ xuân, phải có biện pháp chuyên chính – tinh thần hội nghị tôi đã rõ nhưng tôi không lo cho nó – nếu chuyên chính là thừng và dao thì chẳng ăn thua. Lãnh đạo trước kia đã thử rồi, một trăm người không bắt được nó, chó cũng là đồ bỏ: con lợn chạy như ngư lôi, có thể húc con chó bắn ra xa ngoài ba mét. Ai biết đâu lần này họ làm thật, chính trị viên đem hơn hai chục người, lăm lăm súng ngắn K54, chính trị viên phó dẫn hơn chục người mang súng kíp, chia hai đường để bắt nó trên bãi trống trước trại. Tôi rất khó xử: về tình nghĩa giữa tôi và nó, tôi phải cầm dao lao ra sát vai chiến đấu cùng với nó, nhưng thế thì kỳ quặc quá, nó chỉ là con lợn thôi mà. Còn một lý do nữa, tôi không dám chống lãnh đạo, đấy mới là vấn đề chủ yếu. Tóm lại tôi đành đứng nhìn. Con lợn trấn tĩnh đến mức tôi phải khâm phục: nó đứng nơi ranh giới giữa súng lục và súng kíp, mặc kệ cho họ thúc chó cắn, nó không rời đường ranh giới đó. Như thế bên này bắn sẽ trúng vào bên kia, hai bên cùng bắn thì cùng chết, còn nó, mục tiêu nhỏ chắc không sao. Quay mấy vòng thì tìm được chỗ hồng, nó lao vọt ra, chạy nhanh hết mức. Sau này tôi gặp nó một lần trong đám ruộng mía, nó đã mọc răng nanh, nó nhận ra tôi nhưng không cho tôi đến gần. Sự lạnh nhạt đó làm tôi đau lòng, nhưng tôi tán thành nó giữ khoảng cách với những kẻ lòng dạ khôn lường.

Tôi đã bốn mươi tuổi, ngoài con lợn đó tôi chưa thấy ai dám coi thường sự sắp xếp cuộc sống như thế. Trái lại, tôi lại thấy rất nhiều người cứ muốn sắp xếp cuộc sống của người khác và những người ung dung sống một cuộc sống được sắp xếp. Do đó tôi cứ nhớ mãi con lợn đi một mình một đường ấy.

VỐN SỐNG

Tôi kiếm ăn bằng ngòi bút. Có người bảo: Người như anh là không được, anh chưa sống! Lúc đầu tôi tưởng họ bảo tôi là người chết, uất lắm. Bỗng nghĩ “sống” còn nghĩa khác nữa. Có nhà văn thường đến vùng xa xôi gian khổ sống một thời gian, việc đi như thế gọi là “*tìm vốn sống*” để hiểu cuộc sống và viết ra tác phẩm tốt hơn, đó là một cách làm tốt. Người ta nói sống, tức là theo nghĩa này, không phải là bảo tôi chết rồi, nghĩ vậy tôi thấy sướng. Mặc dù tôi đã xuống lao động tại một vùng nghèo khó, nhưng không nghĩ đã đủ vốn sống. Tôi còn kém xa, còn phải tiếp tục sống nữa. Nhưng tôi thấy nói “*sống tìm vốn sống gian khổ*” thì hay hơn. Bỏ đi hai chữ gian khổ có ẩn ý thế này: Cuộc sống luôn luôn khổ một chút – người ta ngại nói như vậy là hiểu cuộc sống theo nghĩa tiêu cực quá. Tôi và các bạn cùng trang lứa đã từng trải qua ôn nghèo kể khổ: nghe chuyện ôn nghèo, ăn cơm ôn nghèo, vân vân. Việc này khác với tìm vốn sống nhưng ý nghĩa có hơi giống nhau. Ai cũng biết rằng trong xã hội cũ người ta sống như súc vật, gọi là ăn cơm ôn nghèo là ăn thứ cơm làm giả theo xã hội cũ.

Tôi nói đến cơm ôn nghèo là thứ cơm đội lao động chúng tôi ăn ở Vân Nam – để phù hợp với tình hình nào đó, chúng tôi đã ăn một bữa cơm ôn nghèo, cấp trên sắp xếp thế. Lúc đó tôi là một bệnh nhân, không đi làm ruộng mà làm những việc theo chỉ huy của cán bộ hậu cần, tham gia việc nấu ăn. Tất nhiên tôi chỉ là phụ việc. Đầu bếp chính là ông cán bộ hậu cần. Ông này thật thà chất phác, từ khi ông làm hậu cần, bữa ăn của chúng tôi chẳng ra làm sao, bữa nào cũng ăn rau úa – ông ta bảo rau già quá rồi không ăn nó thối mất. Vườn rau thì xơ xác già úa, ăn hết lá già thì lá non lại úa cho nên chẳng bao giờ được ăn rau non. Tôi nghĩ ông ta làm cơm ôn nghèo thì chắc là hợp lắm, vậy mà ông ta còn đi hỏi ý kiến mọi người xem trong xã hội cũ người ta ăn những gì. Người bảo ăn nõn chuối, người bảo ăn hoa khoai sọ, hoa bí đỏ. Tóm lại là những thứ không đến nỗi khó ăn lắm, nhất là hoa khoai sọ rất ngon, nấu lên thơm điếc mũi. Tôi nghĩ người ta còn ăn

những thứ khó ăn hơn nhiều nhưng tôi không dám nói với ông ta, nấu cho ngon thì ông ta không biết nhưng nấu cho dở thì ông ta thừa tài. Dạy thêm nữa thì hỏng bét. Ngay như ăn cây chuối, lẽ ra bóc hết chỉ ăn nõn trắng bên trong, ông ta bảo tôi hạ cây chuối xuống rồi băm tất, cho vào nồi, đun lên, trong nồi xanh xanh vàng vàng ngầu bọt như nấu xà phòng, mùi bốc lên muốn nôn.

Tôi nói bữa ăn nên có chút hoa khoai sọ, nhưng khoai sọ không mấy khi có hoa cho nên nấu dọc khoai. Có thể loại này ăn vốn tê lưỡi hoặc có phản ứng với thân chuối, chỉ biết đun lên nó bốc mùi tê cay. Có thể bạn đã nghĩ ra, chúng tôi không nấu hoa bí đỏ mà là dây bí, cái thứ này nghiền ra nấu như súp róm chưa nhừ. Cuối cùng cho ít cám vào, lúc này thì tôi tranh cãi gay gắt với ông đầu bếp. Tôi bảo cám là màng trong của hạt thóc. Loại ấy chúng tôi có, để nuôi lợn. Còn vỏ ngoài hạt là trấu không phải cám, nấu lên đến lợn cũng không thèm ăn, chỉ có đốt đi. Ông hậu cần không phản bác định nghĩa của tôi, nhưng ông nói, cơm là cơm ôn nghèo, cẩn thận quá làm gì, cám còn để đẩy cho lợn, thế là một thúng trấu vụn tống vào nồi, quấy lên, thật sự không biết nó là cái gì. Nấu xong một nồi cái thứ ấy, ông khoái chí huyết sáo nhưng tôi thấy buồn chán làm sao. Nói thật lòng, cả đời tôi chưa biết sợ là gì, lúc ấy tôi cũng không sợ, chỉ có điều thấy hoang mang. Tôi đã từng nuôi lợn, tôi biết cho chúng nó ăn cái thứ này thì chúng nó cắn tôi chết, còn con người thì sao?

Cuối cùng câu chuyện diễn ra chứng minh điều tôi lo là lo bò trắng răng. Tối đó ăn cơm ôn nghèo, chính trị viên dẫn đầu, trước tiên hát bài “Trên trời đây sao” sau đó thì ăn. Trong bầu không khí ấy, các bạn không xé tôi ra từng mảnh mà ăn tươi nuốt sống, chỉ có vài người giận dữ trừng mắt nhìn tôi, đôi lúc bật lên một câu: “Thằng này ăn đi chứ!”. Kết quả là tôi cũng ăn khá nhiều. Miếng đầu rất khó ăn, mấy miếng sau tê dại cả mồm, chẳng biết khó ăn đến chừng nào nữa, chỉ biết rằng mảnh trấu như lưỡi dao rất khó nuốt, nuốt mãi đến chảy cả máu. Dù sao tôi đã quyết tâm sẵn sàng hy sinh tất cả thì đương nhiên chẳng có cửa ải nào không qua nổi. Nhưng người khác thì nôn lén. Ăn xong, chính trị viên tổng kết, trông anh ta có vẻ không

ồn cho nên cũng không nói gì nhiều. Sau đó mọi người đi về ngủ – nhưng tất nhiên câu chuyện chưa dừng ở đó. Khoảng mười một giờ, bụng tôi quặn đau, khi dậy thấy mấy người cùng buồng cũng đang mò giày. Mò mãi không thấy giày bèn để chân trần cứ thế lao về phía nhà xí. Dưới ánh trăng phương Bắc bàng bạc, đám người đang xếp một hàng dài...

Có một chuyện cần nói rõ, có một số người thiếu văn hóa có thói quen hay đái bậy, ở chỗ chúng tôi không có. Bởi vì nước tiểu còn dùng để bón cây, không được bỏ đi một cách tùy tiện, nhưng đêm nay thì khác, nhà xí hết chỗ, một nguồn vốn quý báu bị bỏ rải rác khắp bờ sông. Làm xong cái việc đại bất nhã ấy, lẽ ra chúng tôi phải về ngủ, nhưng đi mấy bước lại muốn quay trở lại, thế là chúng tôi ngồi luôn trên cái cầu nhỏ tán chuyện, mặc cho muỗi đốt và thỉnh thoảng lại đảo qua đám cỏ một lượt, cho đến khi cái bụng trống không. Hôm sau đội chúng tôi mặt ai cũng tái xanh, cầm nhọn hoắt, bước đi lảo đảo. Tất nhiên như thế thì không thể ra đồng làm được, đành nghỉ một ngày. Câu chuyện này có một ngụ ý nhưng tôi chưa nghĩ ra. Dù sao tôi không cảm thấy là đang được giáo dục (^[1]), chỉ thấy đang bị hành hạ – cho dù đó cũng là một cách sống. Tóm lại con người ta muốn bị đày đọa thì dễ lắm, ở nhà cũng có thể húc đầu vào khung cửa. Đau khổ dễ tìm như thế, việc gì phải đi tìm vốn sống ở đâu.

[1] Một thời Trung Quốc có chủ trương đưa trí thức về nông thôn cho bần nông và trung nông lớp dưới giáo dục lại (ND).

TRẠI CHĂN NUÔI HÀ LAN VÀ BÀ CON QUÊ TÔI

Tôi đi du lịch đến Hà Lan, thấy trên kênh đào có máy bơm nước chạy bằng sức gió, bên dưới có một trại chăn nuôi bèn đứng lại xem, tôi kinh ngạc quá. Bãi chăn nuôi ở địa thế rất thấp, thấp hơn nhiều so với mặt nước trong kênh đào, mấy con bò sữa đang ăn trên bãi cỏ xanh mướt. Nhìn thoáng qua đó là một khung cảnh thôn quê, nhìn kỹ thấy có nhiều cái khác: Bãi cỏ cao lên ở giữa, bao bọc xung quanh là rãnh nước, mặt đất nhấp nhô như tấm lợp, phần thấp tiếp vào rãnh nước, rãnh nông thông với rãnh sâu, rãnh sâu thông với mương. Tất cả các mương đều dẫn máy bơm. Như thế mưa to cũng không úng, nước dồn về, máy bơm sẽ rút nước ra sông đào. Nếu không có một hệ thống hoàn hảo như thế, ở đây không thể có bãi chăn nuôi, chỉ có đầm lầy. Đứng trên sông đào nhìn hút tầm mắt đều là bãi chăn nuôi. Tất nhiên vùng đất này không phải tự nhiên nó thế, đó là kết quả cải tạo rất dày công. Nếu đây là do những cán bộ kỹ thuật các công trình hiện đại xây dựng nên thì chẳng nói làm gì. Nhưng sông đào, động cơ sức gió, bãi chăn nuôi đều là tác phẩm của người Hà Lan thế kỷ 17. Tôi về nông thôn lao động từ mười bảy tuổi, nam bắc đều đi cả chưa bao giờ thấy vùng đất như thế.

Tôi lao động ở Sơn Đông quê tôi hai năm, làm đủ thứ việc. Xuân hè năm 1974, mới mở đất tôi đã bị loa truyền thanh gào lên đánh thức dậy, lúc đó đã là thời kỹ thuật điện tử, tôi thắt chặt dây lưng, lấy xe cút kít chở phân ra đồng. Xe cút kít thật khó nhắc tôi đây là thời điện tử. Ngày xưa người ta nói, trồng không phân tro như làm mò làm bậy, ông cha ta cứ theo cái lý ấy. Xe cút kít có cái hay là đi được trên mọi đường đất, tránh qua hang hố đá cục, cái dở là rất khó sử dụng, xe dễ bị lật. Người quê tôi đẩy xe không mất nhiều sức, đạt đến trình độ làm xiếc, có người đẩy được qua bậc cửa, có người đẩy lên bậc thang. Nhưng tài nghệ đến đâu cũng không tránh khỏi

ngã, mặt mũi sưng tím. Tôi nghĩ thà sửa đường cho tốt còn hơn bỏ công ra luyện kỹ năng đẩy xe – tôi đi chơi ở châu Âu thấy đường đi giữa các làng rất phẳng phiu. Ở chỗ chúng tôi đây chẳng ai làm. Đường ngoài ruộng, đường trong làng thật tồi tệ, chẳng biết là đường hay là hố.

Quê tôi toàn đường núi. Mỗi khi xuống núi tôi đem theo mấy đôi giày đã dùng hỏng khi chở phân. Những đôi giày gần như mới, chỉ có gót là rách nát. Cổ chân tôi luôn luôn bị chuột rút, bây giờ nằm mơ đẩy xe phân lên núi cũng bị chuột rút. Mà cái thứ phân ấy gọi thế cho hay thôi, toàn là đất rải chuồng lợn, học Đại Trại ⁽¹⁾ phải tâu con số lên báo, thường là đất vừa rải để lót chuồng lại đào lên chở đi, lợn chưa kịp ỉa đáì gì... tôi đến mở chuồng, bọn lợn giương mắt nhìn. Nếu chúng biết nói, chắc hẳn sẽ bảo: trúng gió à? Lúc đó tôi cũng thấy xấu hổ bèn quật chúng một trận. Bị lợn coi là đồ ngu thì ai mà chịu được.

Nói thật lòng, tôi không làm sao đẩy xe phân lên núi được – đường dốc quá, đi tay không còn thở không ra hơi. Thường có người đỡ cho, đẩy xe đến chỗ dốc có người buộc dây kéo giúp sức cho tôi mới lên được. Nhưng nhìn từ một góc độ khác lại thấy càng ngu hơn. Cái lý thế này: trên xe có chừng một tạ phân, tôi và cái xe thêm khoảng tạ nữa, bây giờ lại thêm người nữa, cộng hơn tạ rưỡi. Tạm bỏ qua công suất vô công, chỉ tính công suất hữu công để mang có từng ấy đất lên núi với chất liệu phân gần như bằng không! Nhưng cũng may, lợn nó không nhìn thấy. Nếu nó nhìn thấy không biết nó sẽ nghĩ thế nào: Trong đất chỉ có tí cứt đáì tao thế mà cái thằng gọi là con người kia không tiếc sức mang lên núi cao – con lợn sẽ vênh mặt lên, thậm chí còn đặt vấn đề: vậy thì ai đáng ăn thịt ai đây...

Cho dù nói thế nào đi nữa, việc chở phân như thế không thể có ích bằng việc đưa nước vùng đất thấp lên. Việc này có thể để cho gió làm, không cần phải dùng sức sinh vật quý giá là con người. Tôi nghĩ nếu quê tôi có những người Hà Lan thế kỷ thứ 17 sinh sống thì bây giờ trên núi đây những tuyến vận tải cáp treo – họ là những kỹ sư, nhà kinh tế và thợ giỏi. Còn quê tôi là

những người cần cù chất phác, ít biết tính toán làm ăn. Người bên đó họ sống dễ chịu, điều đó không thể tranh cãi được.

Bây giờ nói chúng ta là loại người gì. Khi ở quê, so với dân làng, tôi còn cần cù chất phác hơn, ít biết tính toán hơn. Khi ấy tôi nghĩ: tôi phải tỏ ra chịu khó chịu khổ để cho bạn nông trung nông lớp dưới thấy tôi là người tốt, giới thiệu tôi đi học đại học, thoát ra khỏi cái vũng bùn này... Nhân thế nói thêm rằng tôi đã không thực hiện được ý định ấy, cho dù là đê tiện. Tôi đã tự thi đỗ đại học, mặc dù họ không giới thiệu tôi. Tôi cũng có thể nói vài câu thành thực như thế, không phải gặp may rồi khoác lác. Những công việc ấy ở nông thôn làm người ta khi sụm lưng khi mỏi gối, ví như nhổ mạ, đau đớn từ tay đến tận tim, tại sao phải bắt thân xác chịu tội thế? Hồi đó tôi giả vờ rất chịu khó và nói rằng thân xác vất vả nhưng tư tưởng tốt lên, nói thế là trái với lương tâm. Nói đúng lương tâm là: Thân xác càng cơ cực thì tư tưởng càng xấu, càng nham hiểm, càng gian trá... Năm ấy tôi đi lao động với dân làng có hai cách để chọn: Một là nghĩ đơn giản thôi và tiếp tục chịu khổ, về sau sẽ trở thành một người dân làng và được nể trọng, cách thứ hai giao hoạt hơn, là chuồn khỏi chỗ đó, không cần làm bà con dân làng gì cả, và quay lại ca ngợi bà con hết lời. Những lời ca ngợi thật xúc động nhưng rỗng tuếch...

Khi đứng trước trại chăn nuôi Hà Lan tôi nghĩ ra cách thứ ba. Với cá nhân thì cách này không tồn tại, nhưng với cả một dân tộc thì nó tồn tại và là con đường đúng đắn.

[1]. Lá cờ đầu nông nghiệp Trung Quốc (ND).

THI ĐẠI HỌC

Năm 1978 tôi đi thi đại học. Trước đó tôi chỉ học trung học một năm, mà là tận 12 năm trước, các bài học thuộc chương trình trung học hoặc là chưa học hoặc là quên sạch rồi. Gia đình khuyên tôi: mày rỗng hết cơ bản, lại có trí nhớ tốt nên thi môn xã hội cho chắc ăn. Nhưng tôi không nghe, tôi thi toán và đố. Trí nhớ tôi tốt thật, đọc xong một quyển sách dày, tôi nhớ từng chi tiết nhưng tên người và năm tháng thì quên sạch.

Tôi quan tâm đến một mặt của vấn đề: Nếu điều bạn nói là một trạng thái tôi sẽ lập tức hiểu ngay đầu đuôi ra sao, nếu điều bạn nói là một quá trình, tôi sẽ hiểu nguyên nhân và kết quả đúng như bạn nói. Không những hiểu mà còn nhớ được. Do đó, đối với tôi, toán lý hóa đều khá dễ hiểu. Điều học búa nhất là thể này: một sự việc, danh phận của nó ra sao, đưa nó vào hệ thống danh nghĩa như thế nào – có nghĩa là gọi nó là cái gì. Ai cũng biết điều đó phải học thuộc. Điều tôi sợ chính là cái ấy. Ông tổ của văn chương Khổng phu tử nói, danh chính ngôn thuận thì sự tất thành, cuối cùng thành cái gì thì không rõ lắm. Tôi thuộc tầng lớp thấp kém, thôi thì học triết.

Học toán cũng phải thi môn cần thuộc lòng, môn này làm tôi khổ sở. Tôi nhớ hồi đó chuẩn bị một đề, gọi là “Mười cuộc đấu tranh đường lối”, một cơn ác mộng đối với tôi. Mỗi cuộc đấu tranh đều có bên đúng bên sai, không khó trả lời, những nhân vật đại biểu cho bên sai thì phải nhớ. Bạn hỏi một tín đồ đạo Công giáo: Ai là người cứu rỗi, người ta lập tức trả lời là chúa Giê-su của tôi! Tôi cũng vậy và điều đó có nghĩa tôi là người tử tế. Nếu hỏi: xin nêu ra mười con quỷ xấu xa nhất là những ai thì tín đồ Công giáo chưa chắc trả lời được – người tử tế nhớ tên ma quỷ làm gì. Tôi cũng không nhớ nhân vật đại biểu cho đường lối sai lầm là những ai. Nhưng tôi muốn lên đại học thì phải nhớ những cái tên đó. “Mười cuộc đấu tranh” còn khó hơn thế, bởi vì mỗi cuộc đấu tranh có chống tả, có chống hữu, phải nhớ cho rõ, nó làm cho đầu tôi to như cái đầu. Nói thật, hôm trước khi thi, tôi giơ hai bàn tay đếm nhẩm mười ngón nhớ đủ tất cả tả khuynh lẫn hữu

khuyh. Nhưng tôi nhớ tả hữu trên đề còn tả hữu đời thường thì quên mất, mãi chẳng nhớ ra. Sau này lái xe ở Mỹ, vợ tôi ngồi bên bảo rẽ bên tả hoặc bên hữu tôi nhớ ngay đến Trần Độc Tú hoặc Vương Minh, không kịp đánh tay lái, thế là cho cả xe lên mép hè, đâm hỏng cả lan can, sau phải véo tai thì hiểu được. Thế mà môn này lại chưa thi, thế mới tức. Một môn đã thế, nếu môn nào cũng thế chắc chắn tôi quên cả chính mình là ai. Bây giờ nhớ lại tôi may mà không thi môn xã hội – hãy còn chút tỉnh táo, nếu không thì hoặc là thi trượt hoặc là thành ngớ ngẩn.

“Bạn thi” của tôi hồi đó có anh nhớ bài đáng nể: Ngày đông tháng giá, anh ta mặc chiếc áo bông mỏng, tay nọ thọc ống tay kia đi dạo ngoài trời, lưng còng xuống, miệng lầm nhảm như tụng kinh. Bạn đi qua bảo: này, thử kiểm tra cậu xem sao. Anh ta liền rút tay, lôi ra tập tài liệu ôn thi đưa cho bạn. Bất kể bạn hỏi đề nào, anh ta sẽ nói nó ở trang nào đoạn nào rồi đọc liến thoắng như rang bắp, sau mỗi đoạn anh ta còn bảo bạn là dấu phẩy hay dấu chấm. Cuối cùng anh ta thi đỗ vào một trường đại học khoa học xã hội danh tiếng – Cách học thuộc lòng như vậy tôi bái phục. Còn tôi cứ học thuộc lòng là buồn ngủ, như là nhiễm độc khói than. Ra ngoài trời chịu rét thì không buồn ngủ nữa nhưng nước mũi chảy ròng ròng trông bất lịch sự lắm. Tôi nghĩ đi gặm mấy đề toán hay hơn.

Toán học lại là môn học tôi không nắm chắc lắm, vì chưa học bao giờ, tôi chỉ lờ mờ tự học. Lý hóa còn dễ nhai hơn một chút, toán học không thể suy đoán lung tung. Tôi cảm thấy sẽ gãy môn toán, nào ngờ cũng đạt yêu cầu. Nghe nói năm ấy xảy ra một chuyện: Một trường trung học ngoại thành Bắc Kinh, ở một lớp năm cuối, thi toán nhất loạt bị điểm 0, không có đến nửa điểm. Lấy bài thi ra xem, học sinh trả lời kín trang giấy. Các em bảo môn này nghe không hiểu, thầy giáo cho học thuộc lòng, dù sao cũng không nên cho điểm 0. Sau này phát hiện thầy giáo dạy toán đã thi đại học, môn toán của thầy cũng được điểm 0. Có người biết chuyện bảo: Học sinh lớp này học thuộc lòng thuộc loại siêu hạng. Không phải nói phét, nếu tôi ở lớp này chắc chắn không bị điểm 0 vì thầy bảo nhớ thuộc lòng tôi không nhớ được. Đã không nhớ được thì thế nào cũng được điểm 1 điểm 2.

TÔI LÀM CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG THANH NIÊN

Tôi có đứa cháu vốn thông minh từ nhỏ, tuy không chăm chỉ lắm, đã thi đỗ vào Đại học Thanh Hoa – điều này tôi giải thích bởi huyết thống bên ngoại, là cậu của nó, tôi cực thông minh. Nó thích nhạc *rock*, ban ngày học, tối đến cầm *guitar* hát, còn tụ tập mấy đứa bạn nói là đang “tập”, nhưng hàng xóm thì nổi giận vì trên cây *guitar* của nó có bộ phận tạo tạp âm, có thể tạo ra âm thanh làm bẹp nồi sắt. Nên nhớ các bài học của Thanh Hoa không phải chuyện chơi, mỗi lần đến kỳ thi kiểm tra là nó chuẩn bị bài vở thâu đêm. Như thế chẳng còn giờ đâu mà ngủ. Mấy tháng sau, hai mắt thâm quầng, mồm nhọt ra, mặt choắt lại, gầy đến gió thổi bay. Nó còn định sau khi tốt nghiệp đi theo nhạc *rock* luôn. Bố mẹ nó tất nhiên coi như tai họa giáng xuống đầu, ngay cả tôi cũng nghĩ rằng chơi nhạc *rock* rất khó để có một cách sống tử tế trừ phi nó học được cách uống gió ăn khói mà sống.

Làm một thanh niên chơi nhạc *rock*, thằng cháu tôi cũng có thể tìm được cơ hội để cuối tuần đàn hát nhưng cũng chẳng kiếm được bao nhiêu tiền, chưa kể nếu gây ồn cho những nhà bên cạnh hoặc gặp phải đợt “chấn chỉnh” nào đó còn có thể phải ngồi đồn công an – chuyện ấy tôi đã nghe. Bọn thanh niên này thường ngồi thành dãy ở chân tường đồn công an như ngồi nhà xí công cộng để nghe các đồng chí công an mắng nhiếc rửa ròi. Tất nhiên cuối cùng cha mẹ lại đón về. Cha mẹ nó, tức chị tôi anh rể tôi thấy trước mà lo. Anh chị là người danh giá, không muốn bị muối mặt, cho nên cũng nói vài câu nhưng nó chẳng thềm nghe. Điều bất hạnh là tôi lại là một tấm gương của nó. Nhưng tôi chưa ngồi đồn công an, tôi chỉ làm anh viết văn lang thang, nhưng không hiểu sao nó cứ thấy công việc của tôi cũng giống như bọn thanh niên chơi *rock*, nó nói xưng xưng: cậu có thể hiểu cháu! Do đó bất kể có bằng lòng hay không, tôi vẫn cứ phải chịu trách nhiệm, khuyên cháu tôi đừng chơi *rock* nữa mà làm nghề nó học là kỹ sư

điện. Tuy rằng đây là chuyện gia đình nhưng cũng coi như là công tác tư tưởng. Lẽ ra phải nói bắt đầu từ lý tưởng, đạo đức, nhưng giữa cậu cháu với nhau có thể bỏ qua, tôi đi thẳng vào vấn đề: “Này cháu, bố mẹ cháu nuôi cháu vất vả lắm. Chịu khó học hành, tìm một việc đứng đắn mà làm, đừng để bố mẹ lo”. Trả lời tất nhiên là: cháu cũng muốn thế nhưng không được. Nó rất thích âm nhạc. Tôi nói, có niềm say mê là tốt, nhưng cháu phải kiếm được tiền nuôi sống mình đã rồi làm cái mình thích cũng chưa muộn. Nhạc rock chú cũng chẳng hiểu gì, chỉ nghe một bài “Hai bàn tay trắng”. Giai điệu khá hay, theo đề tựa mà suy thì hình như nói về một cuộc sống chẳng sung sướng gì. Thằng cháu tiếp lời ngay, chú ơi tại sao cứ phải sung sướng? Đau khổ là nguồn cảm hứng. Người xưa có nói, không đau khổ sao gọi là nhà thơ? – Tôi nhớ đó là một câu thơ của Lermontov. Nó biết cả câu ấy, tình hình xem ra có chút không ổn rồi đây.

Đau khổ là nguồn gốc của nghệ thuật, điều này hình như khó phản bác: Trên sân khấu người ta hát “ *Cao nguyên hoàng thổ* ”, “ *Hai bàn tay trắng* ”, trên màn ảnh thì thấy “ *Giếng cũ* ”, “ *Cúc đậu* ”, “ *Thu Cúc đi kiện* ”. Không phải chỉ ở Trung Quốc, nước ngoài cũng thế, thí dụ một tác phẩm lớn của Tsaikovski, bắt nguồn từ những bài hát dân gian Nga “ *Chú bé Ivan* ”, tiếng hát của trái tim đau đớn. Nữ ca sĩ Mỹ Mariah Carey hát theo phong cách thánh ca của người da đen, đó là những bài người nô lệ xưa kia vẫn hát... Xem ra cháu tôi quyết tâm chọn cuộc sống đau khổ để làm trong sạch tâm hồn, để đạt đến đỉnh cao nghệ thuật là đúng chứ. Nhưng tôi vẫn bảo là nó sai, vì nó là cháu tôi, tôi phải nói lại với chị tôi, cho nên tôi nói với nó: Đúng thế, đau khổ là nguồn cảm hứng nghệ thuật, nhưng không nhất thiết phải là đau khổ của cháu... Tsaikovski đâu phải là Ivan, Mariah Carey cũng không đi hái bông trong những trang trại ở miền nam, những ca sĩ hát “ *Cao nguyên hoàng thổ* ” ăn mặc như ông hoàng bà chúa, người diễn vai Thu Cúc chẳng khổ tý nào, cô ấy có khối tiền... nghe nói cô ấy đã lấy một đại gia. Tất cả những sự thật đó cho thấy một chân lý: Đau khổ của người khác mới là nguồn cảm hứng nghệ thuật của cháu, nếu cháu chịu khổ thì cháu sẽ là nguồn cảm hứng nghệ thuật của người khác. Vì cháu tôi là đứa thông

minh cho nên nó vỡ lẽ ra ngay, chẳng đại gì đi khơi nguồn nghệ thuật, thiết thân – tuy rằng tôi không thật lòng nghĩ như vậy, nhưng tôi đã thuyết phục được cháu tôi. Nó đồng ý học tử tế, tốt nghiệp xong không theo *rock* mà vào một công ty để kiếm tiền.

Có được thành công như thế tôi thấy mình lâng lâng mấy hôm liền, cảm thấy mình có nghề lắm. Nhà nào có con không nghe lời cứ đem đến tôi nói cho, tôi cũng chuẩn bị kiểm chút đỉnh, ngoài viết sách, tôi mở ra một nghề mới – nghề công tác tư tưởng trong nghề nghiệp. Nhưng mục đích bài viết này không phải thổi phồng bản lĩnh của tôi để quảng cáo mà muốn nói rằng có đủ mọi cách làm công tác tư tưởng. Bài này đưa ra một cách: Thuyết phục chính diện kết hợp hài hước đen, lập tức sẽ mở ra chân trời mới...

TẠI SAO TÔI VIẾT VĂN

Có người hỏi nhà leo núi: tại sao leo núi – ai cũng biết leo núi vừa nguy hiểm vừa vô bổ, ông ta trả lời: “Vì ngọn núi nó ở đó”. Tôi thích câu trả lời đó, vì nó có vị hài hước – rõ ràng là mình thích leo núi mà lại bảo cái núi lù lù ở đó làm mình ngứa ngáy. Ngoài ra tôi còn khoái việc ông ta làm, cứ vô cớ nhằm chỗ vách dựng mà trèo, vừa đau cơ bắp lại có thể ngã vỡ đầu, cho nên nhiều người tránh leo núi. Nhìn từ góc độ nhiệt động học, đó là hiện tượng giảm *entropy*, rất ít gặp. Bởi vì con người ta luôn có xu hướng tìm cái lợi tránh cái hại, nhiệt động học gọi hiện tượng tự phát đó là hiện tượng tăng *entropy*, cho nên xu hướng tìm cái hại tránh cái lợi chắc chắn là giảm *entropy*. Bây giờ cùng một lúc bình luận hai việc viết văn và leo núi tất nhiên sẽ bị phản đối. Bởi vì chục năm lại đây Trung Quốc có sốt tiểu thuyết, sốt thơ ca, sốt văn hóa, sốt nào cũng kéo người ta lao vào viết, mọi người coi tôi là người như thế và cảnh báo tôi, bây giờ là cái thời gì rồi mà còn viết tiểu thuyết (ý nói bây giờ đang sốt kinh doanh, tôi nên đi kinh doanh) nhưng hoàn cảnh tôi khác. Khi ba cái sốt trên xảy ra thì tôi đang học ở Mỹ, không bị lây nhiễm tý nào. Gia phong của chúng tôi không cho phép trẻ con học văn, nhất loạt học khoa học tự nhiên. Vì thế chọn nghề viết văn hoàn toàn là quá trình giảm *entropy* của tôi. Cho đến bây giờ tôi vẫn chưa hiểu tại sao mình làm vậy ngoài một điểm đó là quá trình giảm *entropy*.

Về việc tôi chọn nghề viết văn là quá trình giảm *entropy*, cần giải thích thêm. Viết văn là một từ mơ hồ, còn phải xem viết cái gì. Viết những thứ đang gây sốt như tiểu thuyết ăn khách, thơ tình nên xếp vào loại tăng *entropy*. Cái tôi viết không hề sốt, không những không ra tiền có lúc còn lỗ. Hai chữ nghiêm túc trong cụm từ nhà văn nghiêm túc, nên hiểu như thế. Theo chỗ tôi biết, trên thế giới này nhà văn nghiêm túc có tiếng phần đông cuộc sống cũng chẳng thể gọi là tạm tạm. Điều này sau khi giải thích, mọi người sẽ hiểu tôi thật sự đang trong quá trình giảm *entropy*. Cha tôi không cho tôi học khoa học xã hội, lý do thật rõ ràng. Trong thời đại tôi lớn

lên, Lão Xá đã nhảy xuống hồ Thái Bình, Hồ Phong vào tù, Vương Thực Vị bị bắn, trước đó còn Kim Thánh Thán bị chặt đầu. Tất nhiên cha tôi là người ngồi nhà uống rượu, ra ngoài uống nước, chính ông là giáo sư khoa văn, nhưng ông thừa nhận mình kém cỏi, không dạy học. Năm anh chị em chúng tôi đều học tự nhiên, anh tôi ngoại lệ. Nếu biết cha tôi tính tình dữ dằn tiếng hét như sấm, bạn sẽ thấy lựa chọn như thế là tăng *entropy*. Còn chuyện ngoại lệ của anh tôi là thế này: năm 1978 khi thi vào đại học, anh tôi là một công nhân mỏ lực lưỡng ở Mộc thành Bắc Kinh, anh hét còn to hơn cả tiếng cha tôi. Bất kể đánh anh hay quát anh, cha tôi đều xấu hổ, cho nên mặc kệ anh đi học triết. Giáo sư Thẩm Hữu Đình, thầy đại thụ trong giới logic học ⁽¹¹⁾ là người hướng dẫn anh tôi làm nghiên cứu sinh. Vì ông cho rằng logic ký hiệu học là một môn cực kỳ chuyên sâu (đối với những người ngoại đạo đọc không hiểu các bài logic), cũng chẳng khác khoa tự nhiên là mấy. Kể như thế để bạn sẽ hiểu ý của cha tôi. Ông muốn chúng tôi học một ngành người ngoại đạo chẳng hiểu gì mà lại hợp thời thế để bình yên sống suốt đời. Cha tôi một đời chìm nổi, ông rất yêu chúng tôi, sắp xếp như thế ông cho là đương nhiên.

Tình trạng của tôi thì thế này: Từ bé đến lớn không thật khỏe mạnh, không to mồm, cho nên luôn luôn yên phận. Cho dù như thế, trong tôi vẫn có một mối nguy hiểm là thích viết tiểu thuyết. Khi đi về quê lao động, tôi gặp một thằng cha rất khó chịu (hắn lại là lãnh đạo của tôi, thuộc số ít cán bộ xấu xa của xã hội nước ta), thế là tôi nghĩ ra một cốt truyện, kể về hắn ta bắt đầu từ mâu thuẫn cực dần dần trở thành con lừa ra sao, rồi tôi viết ra để xả nỗi căm ghét. Sau này đọc một số sách mới thấy Kafka cũng viết loại chuyện như thế này làm tôi xấu hổ quá. Còn một truyện, nhân vật nữ chính mọc ra đôi cánh giời, tóc thì xanh, sống dưới nước. Những tác phẩm trước tuổi hai mươi tôi đốt sạch. Tôi nhắc ở đây để nói nguyên do của khuynh hướng nguy hiểm đó. Về sau tôi luôn luôn kiềm chế khuynh hướng này, học xong các môn cơ bản thì đi Mỹ du học. Anh tôi đã xong thạc sĩ và cũng đi Mỹ học tiếp. Ở bên đó tôi bắt đầu viết tiểu thuyết, đã không kiềm chế nỗi khuynh hướng nguy hiểm nữa rồi.

Cha tôi mất khi tôi đang ở Mỹ. Nhớ lại chuyện ông bắt chúng tôi học tự nhiên, cảm thấy không có chung logic với những gì xảy ra ở Mỹ. Điều này làm tôi nhớ lại lời của Tuhatsevski, nguyên soái Liên Xô trước đây, nói với nhà soạn nhạc vĩ đại Shostakovits: “Hồi nhỏ tôi rất có năng khiếu âm nhạc, chỉ tiếc là bố tôi không có tiền mua cho tôi chiếc violon! Nếu có được chiếc violon thì hôm nay tôi đã được ngồi trong dàn nhạc của ông rồi”. Câu nói này nghe qua thì không rõ ý, tôi phải thêm một câu: Chuyện này xảy ra ở Liên Xô những năm 30, nói xong câu đó không bao lâu Tuhatsevski mất mạng. Những năm đó người ta hay bắn nguyên soái mà không bắn người chơi violon. Hồi cách mạng văn hóa ở Trung Quốc những năm 60, trong những người nhảy lầu treo cổ có nhiều nhà văn lăm. Khi còn sống, cha tôi muốn chúng tôi mỗi người kiếm một chiếc “violon”, đó là một môn trong lý-công-nông-y, văn chương không có trong đó, không giống ở Mỹ nhưng kết luận lại là một – tôi nên làm cái gì khác, đừng viết tiểu thuyết.

Về tất cả những gì ở Mỹ, có thể mô tả bằng một câu: *American's business is business*, câu này có ý nói, quốc gia này mãi mãi trong cơn sốt kinh doanh, và luôn luôn giữ ở 1.000 độ. Cho nên sau khi đọc phần trên, bạn tưởng là không khí ở đó có ích cho người theo nghề viết lách thì sai rồi. Ngay anh tôi, đến Mỹ rồi hối hận đã học logic, lẽ ra nên học thương mại hoặc máy tính. Tuy anh vẫn vô cùng ngưỡng mộ lòng vị tha của ngài Bertrand Russell và vẫn ra sức chứng minh một định lý logic mấy chục năm chưa ai chứng minh được, nhưng thấy nhà cửa sang trọng của những người lăm tiền, anh cũng phải buột miệng than phiền vài câu về trách nhiệm của mình với vợ con.

Ở Mỹ, có một sức mạnh ghê gớm thúc đẩy người ta kiếm tiền, thí dụ trại chăn cừu, người có mấy trăm mẫu cỏ, người có mấy ngàn mẫu, chỉ riêng nhà ở cũng có vô cùng vô tận cơ hội kiếm tiền. Lại như xe hơi, có vô số loại xe và giá cả. Nếu bạn sẵn tiền, có thể mua chiếc xe Tổng thống Kennedy đã ngồi khi bị ám sát. Có người mua máy bay chiến đấu Liên Xô về lái bay trên trời. Trong xã hội như thế chẳng có ai chịu nổi khi con mình nói với bạn: bố tao nghèo lăm. Tôi muốn có con thì phải kiếm tiền từ bây giờ, mà ở

đó viết sách không phải nghề kiếm ra tiền, không tin bạn đến các hiệu sách mà xem, sách các loại bày la liệt trên giá, nhiều như giấy vệ sinh trong siêu thị, nếu có người lao tâm khổ tứ viết ra từng trang từng trang giấy vệ sinh, chắc chắn rằng không phải là nghề làm ăn được. Ngoài ra còn vô số người không hề có sách bày trên giá mà sách đắp chiếu ở nhà. Tôi không có con, cũng không định có. Là một người Trung Quốc, tôi là một hiện tượng cực kỳ hiếm thấy. Nhưng người có mặt, cây có vỏ, người ta lao vào kiếm tiền, còn mình thì có những hành tung đáng ngờ thì cũng ê mặt.

Hồi ở Mỹ, có lần tôi nói chuyện phiếm với một vị giáo sư người Trung Quốc, ông bảo con gái ông rất có triển vọng, không nhận giải thưởng học bổng hệ nhân chủng học của trường đại học Harvard danh tiếng, bỏ tiền túi đi học một trường đại học tầm thường như Law-school (trường Luật), đi ngược trào lưu, không hổ thẹn con nhà coi trọng chữ nghĩa. Thực ra đây là bỏ con sẵn sẵn bắt con cá rô, chịu chút khổ để tránh nạn lớn. Không tin bạn thử đi hỏi xem luật sư kiếm bao nhiêu tiền, nhà nhân chủng học kiếm bao nhiêu tiền. Ông giáo sư đây là một học giả lớn, cả đời đi con đường của mình nhưng nói đến con cái thì hình như không phải thế nữa.

Nói Mỹ, nói Liên Xô rồi, bây giờ cũng phải nói mình đôi chút. Cho đến nay tôi viết tiểu thuyết đã tám năm, cũng ra mấy cuốn sách chẳng mấy ai đọc. Ngoài ra tôi còn thường nhận được những bức thư mắng mỏ cùng bản thảo trả lại, bây giờ tôi nghĩ một cách thiện chí rằng: Người viết thư chắc bị lãnh đạo mắng mỏ cho nên trút giận lên đầu tôi. Nói đến Vương Tiểu Ba, mọi người cứ nghĩ là người kéo vó Tứ Xuyên đời Tống chứ không phải tôi. Tôi vẫn đang giảm *entropy* . Nhân tiện nói một câu, loài người tồn tại, văn minh phát triển chính là quá trình giảm *entropy* , nhưng đó là cả loài người. Nói cụ thể về mình thì hành vi của tôi chẳng giải thích được. Lại nói thêm một câu, không phải chỉ có mình tôi đang trong quá trình giảm *entropy* . Ở Mỹ tôi gặp một gã dựng lều bán sách của Trotsky, của Mao Trạch Đông, tôi muốn nói chuyện với gã, gã hỏi tôi có sợ Cục Điều tra Liên bang không – còn nhiều chuyện khác nữa. Ở những con người này bạn sẽ không thấy những quá trình hùng vĩ như nước chảy vào chỗ trũng, quả táo rơi xuống

đất, sỏi ăn thịt thỏ mà thấy những hiện tượng giống như nước chảy lên cao, quả táo bay lên trời, thỏ ăn thịt sỏi. Tôi cũng có thể nói rằng, chỉ tăng *entropy* là không ổn. Thí dụ mọi người cứ chảy mãi xuống thấp như quy luật tự nhiên, cuối cùng gặp nhau ở chỗ trũng rồi chen chúc như giò trong thùng phân. Nhưng thế cũng chưa giải thích được hành vi của tôi. Hành vi của tôi là không giải thích được nếu bạn cứ coi tăng *entropy* là khuôn vàng thước ngọc.

Tất nhiên nếu cứ muốn tôi trả lời bằng một câu thẳng tuột, thì đó là: Tôi tin vào tài năng văn học của tôi, cho nên tôi phải làm việc này. Nhưng câu nói ấy không đáng tin giống như một nghi phạm nói rằng mình không giết người. Thôi thì tin hay không tin tùy bạn.

[1] Khoa học nghiên cứu hình thái và quy luật tư duy (ND).

MẢNH VƯỜN TINH THẦN CỦA TÔI

Khi tôi mười ba tuổi thường lấy trộm sách trong tủ của cha để đọc. Khi đó tình hình chính trị căng thẳng, ông cất vào tủ và khóa kỹ những sách không nên bày ra, trong tủ có “ *Ký sự biến hình* ” của Ovide, kịch của Shakespeare thậm chí có cả “ *Mười ngày* ”. Anh tôi có cách mở, còn xui dại tôi thò tay vào lấy: mày bé, lại gầy gò, bố thương không đánh đâu. Nhưng thực ra, chuyện đánh tôi thì cha không e dè gì cả, tôi lại không nhanh nhẹn càng tiện cho ông. Tóm lại sách lấy ra hai người đọc nhưng đòn thì mình tôi chịu, xem được một ít sách, tuy no đòn nhưng cũng không hối tiếc.

Xem xong “ *Ký sự biến hình* ” tôi mê luôn cổ Hy Lạp. Anh tôi còn bảo: Cổ Hy Lạp có một loại triết gia, mặc áo thụng đi tới đi lui. Một hôm có một triết gia đi thăm bạn nhưng bạn đi vắng, ông bảo người quản gia lấy một miếng gỗ đánh sập rồi ông phóng bút trên đó, vẽ một đường cong đưa cho anh ta rồi về. Ông bạn về nhà nhìn thấy miếng gỗ, bị tin phục bởi đường cong tuyệt đẹp đó, vội vã chạy đến nấp bên nhà triết gia chờ ông ra khỏi nhà bèn xông vào, cũng đòi một miếng gỗ rồi cẩn thận vẽ một đường cong... tất nhiên phần sau câu chuyện để đoán ra: Triết gia trở về nhà, nhìn miếng gỗ bạn để lại bèn lấy một miếng gỗ vẽ những suy nghĩ của mình vào một đường cong, đưa cho bạn xem làm cho ông ta thật sự tin phục. Bây giờ tôi nghĩ chuyện đó anh tôi bịa ra. Nhưng hồi đó tôi nghĩ mãi rồi ngây ngô nói: Hay quá. Ba mươi năm sau nghĩ lại, tôi không xấu hổ. Con ếch ngồi đáy giếng cũng có bầu trời của nó, đứa trẻ mười ba tuổi cũng có thể có khu vườn tinh thần của mình. Ngoài ra người ta có anh chị là rất tốt, mặc dù tôi không chê bai chính sách dân số của nhà nước ⁽¹¹⁾.

Khi đã lớn, tôi mới hiểu khoa học và nghệ thuật là một sự nghiệp như thế nào. Anh tôi về sau trở thành đệ tử của ngài Thẩm Hữu Đình, giáo sư đầu ngành logic học, tôi thì học toán lý, chúng tôi còn ngồi với nhau bàn những hiểu biết thật giả của mình. Nhưng đó là chuyện hồi hai mươi tuổi. Lớn hơn

một chút, tôi đi du lịch nước ngoài, nhìn thấy cây táo ở San Francisco, nơi Newton cảm nhận được sức hút vạn vật, thấy “hồ Byron” nơi nhà thơ Byron nhảy xuống bơi, nhưng tôi vẫn hồi tưởng lại thời thơ ấu ngắm nhìn bầu trời đầy sao của trí tuệ loài người. Tòa nhà cao ngất phải có những tảng đá làm nền, sự mê say đầu đời chẳng gì thay thế nổi. Tất cả mọi trí giả, thi nhân chắc đều trải qua những khoảnh khắc cảm xúc tuổi thơ trước ánh sao lung linh trên bầu trời. Tôi luôn luôn cảm thấy sự đam mê đó không thể thiếu như không thể thiếu tình yêu trai gái.

Tôi thường trở về tuổi nhỏ, suy nghĩ mọi chuyện với trái tim thơ ấu thì nhiều vấn đề phiền phức trở nên dễ cắt nghĩa. Con người ta sống đương nhiên phải có một sự nghiệp, và là một sự nghiệp nhân văn. Ví như có một con đường, có một nhân vật thuộc bậc học giả kiểu cũ cầm thước cầm roi dẫn bạn đi, vậy thì không phải là đi đường mà là công một bộ kinh. Tôi nghe Liên Xô trước đây dạy trẻ thế này: Phải học thuộc hết một cuốn Puskin, nửa cuốn Lermontov, còn phải nhớ nước Nga là quê hương của voi (Shostakovits kể khá nhiều chuyện trong hồi ký của mình). Chúng ta dạy trẻ thế nào, tôi không nói nữa để khỏi mắc tội với tiền bối. Tôi hoài nghi phải chăng đọc hết bộ kinh là coi như đã có một mảnh vườn tinh thần, nhưng tôi cũng chẳng muốn thuyết phục ai. Christian Andersen đã viết “ *Con đường chông gai vẻ vang* ”, ông nói sự nghiệp nhân văn là mảnh đất đầy gai và nó đang bốc lửa, trí giả và hiền nhân đi trên đó. Tất nhiên ông nghĩ đến cả trần thế ồn ào này.

Tôi thấy chẳng cần nghĩ nhiều đến thế. Trái tim thơ bé nhìn con đường đó thế này: nó nằm giữa hai dãy hàng rào. Trên hàng rào nở đầy hoa bìm bìm, trên mỗi nhị hoa đều mọc ra một con chuồn chuồn xanh. Nói như thế e rằng tình tứ quá, nhưng muốn thuyết phục Andersen thì phải dùng cách nói như thế. Khi lâm chung, Werthgenstand nói: bảo với họ rằng ta đã sống một cuộc đời tươi đẹp. Câu nói đó cho người ta một cảm giác là: ông vừa bước ra khỏi những khóm hoa bìm bìm. Mặc dù tôi chẳng hiểu tí gì về sự nghiệp của ông, nhưng tôi cảm thấy tôi nghĩ như ông.

Tôi không hiểu nổi ý nghĩa cao siêu của cách nói như sau: Muốn xây dựng lại mảnh vườn tinh thần, khôi phục tinh thần nhân văn, phải diệt hết những kẻ tầm thường – trong đó phải diệt trước hết là những kẻ tầm thường đầu tiêu. Nếu tiền trong túi người đọc không nhiều, họ mua sách người khác thì không còn tiền mua sách của tôi, cho nên phải diệt người khác, cái ấy thì tôi hiểu, nhưng cách nói trên kia thì không chắc cao siêu đến thế. Giả sử cao siêu thế thật thì tôi cũng không tán thành – chúng ta nên giống như thương gia, lấy sự thành thật làm đầu, phản đối cạnh tranh không chính đáng. Hãy để cho suy nghĩ và tác phẩm của chúng ta trở thành tôn giáo chính trong trần thế ồn ào này, tôi không có và không dám có quan niệm ấy. Đã vậy tôi phải giải thích động cơ tôi viết văn, kể cả viết bài này. Nói thật lòng tôi cũng không giải thích được rõ đâu, chỉ có thể nói rằng: Nếu hôm nay tôi chết, e rằng không thể nói như Werthgenstand: tôi đã sống một cuộc đời tươi đẹp, cũng không thể nói được như Stendhal: tôi đã sống, tôi đã yêu, tôi đã viết. Tôi rất sợ làm gì cũng chẳng đến đâu đến đũa cho nên vẫn đang chịu khó làm việc.

[1]. Trung Quốc quy định mỗi gia đình chỉ có một con (ND).

VỀ CHUYỆN “NỊNH TỤC”

Cách đây không lâu, đọc một bài báo nói về “nịnh tục” và “nịnh đẹp”, thấy tác giả cho rằng, Milan Contra dùng một từ gọi là “nịnh tục”, để chỉ nghệ sĩ từ bỏ phong cách nghệ thuật để làm những gì vừa lòng công chúng. Ông ta còn nói, nước ta có một số người còn dùng một từ mới là “nịnh đẹp”, chẳng hiểu thế nghĩa là gì. Ý nghĩa của từ này thì tôi biết, công chúng bị một số người mê hoặc và dẫn dụ, chỉ chạy theo một phong cách nghệ thuật, cũng chẳng tự hỏi có hiểu gì hay không. Về mặt này tôi có chút kinh nghiệm, đều liên quan đến thưởng thức âm nhạc. Âm nhạc sang trọng có phong cách rất cao sang, chắc không phải nghi ngờ. Bản thân tôi sự hiểu biết về âm nhạc rất nông cạn, nhạc đồng quê còn nghe được, cao hơn nữa thì chịu.

Khoảng mười năm trước tôi ở Mỹ, một lần đến Boston thăm bạn. Đang giữa vụ hè, để tránh kẹt xe, tôi lái xe đi từ sớm tinh mơ, sẩm tối thì đến, gặp được bạn, vừa lúc anh định đi đâu. Anh bảo, gần đây có một nhà thờ, tối nào cũng có trình diễn âm nhạc thanh nhã, miễn phí, muốn tôi cùng đi nghe. Nói thật lòng tôi không muốn đi bèn từ chối: Nghe nhạc thanh nhã phải com-lê ca-vát, ngồi ngay ngắn. Tôi lái xe một ngày đường, đang mệt lử, thôi khỏi đi. Nhưng anh bảo, buổi trình diễn âm nhạc này giản dị lắm, thầy trò khoa âm nhạc trường đại học biểu diễn. Cậu vào chỉ cần không ngủ gật, không rút sớm là được. Tôi đi, đến cửa mới biết là họ đang chơi hai bản giao hưởng của Bruckner. Bạn tôi còn kéo tôi ngồi ngay giữa hàng đầu, muốn ngáp một cái cũng khó. Tôi thấy hai bản giao hưởng này không mặn không nhạt, không mỡ không muối, người diễn tấu thối bại, kéo bại, người chỉ huy khua đũa lung tung, cảm giác chung như bị say sòng. Tội nghiệp, tôi lái xe mười mấy giờ đồng hồ, ngồi giữa nhà thờ vừa nóng vừa ngọt ngào, chỉ cần tựa đầu vào bất cứ cái gì là lập tức ngủ được, nhưng cố chống đỡ, hai mắt giương thao láo, từ bảy giờ đến chín rưỡi! Giữa có một đoạn khi

nghe, tôi tiếc là không húc đầu vào đâu cho chết quách... Hai bản giao hưởng chán ngấy!

Tôi đã nói, tôi chẳng được dạy dỗ tí gì về âm nhạc cổ điển, cho nên không có quyền nhận xét. Có thể âm nhạc của Bruckner là hay nhưng không vào được đôi tai lừa của kẻ thô lậu là tôi. Nhưng tôi vẫn cảm thấy rằng ngay như nghệ thuật sang trọng cũng chia ra thứ hạng, trình độ khác nhau, không thể đánh đồng được. Không thể cứ vượt qua cái ngưỡng cửa sang trọng là hay vô điều kiện – lập luận như thế là nịnh đẹp rồi. Con người ta có thể có thái độ nịnh đẹp, nhưng cảm quan của bạn lập tức có ý khác, bắt bạn phải chịu tội...

Thí dụ sau đây là khá chắc chắn – không phải tôi tục tằn mà là người biểu diễn thứ âm nhạc sang trọng lại có trình độ quá thấp gây ra. Lần này nghe hợp xướng của Bach, về giai điệu, tôi không có ý kiến gì, không phải là tôn sùng Bach là nhà soạn nhạc tầm cỡ mà chính tôi nghe thấy hay. Tôi có nhận xét về đội hợp xướng. Nguyên nhân là vợ tôi dạy lớp Trung văn, trong lớp có một học sinh là tay kèn của đoàn nhạc nghiệp dư thị trấn Pittsburgh mời tôi đi xem diễn tập. Tuy không phải diễn chính thức nhưng thính giả phải nghiêm chỉnh vì cũng chẳng có mấy thính giả. Vì vậy tôi ăn mặc cẩn thận – mặc com-lê có gi-lê, hơi chật nhưng vợ tôi bảo mặc chật trông khỏe, cái bụng đầy thịt bò bị nén chặt, hoành cách mô bị nâng lên một tấc muốn ngạt thở luôn, cứ thế tôi đến hội trường nhỏ của học viện âm nhạc, ngồi ngay giữa hàng đầu. Màn mở, nhìn đội hợp xướng tôi cảm thấy mình nhầm: ngay giữa đội là một bà rất quen mặt, bà già không tám mươi thì cũng bảy năm tuổi, tôi cùng học với bà ta mấy lớp học – tôi nhớ bà được nhận của chính phủ một khoản tài trợ cho dự án “người già trở lại lớp học”, học không được nhưng thầy giáo đều cho điểm đạt yêu cầu, tôi chẳng có ý kiến gì về chuyện này, xem ra bà ta lại lảng cháng dự một môn tại khoa âm nhạc, hát với các bạn cùng lớp. Không may cho bà là tuổi già rồi, khí quản thoái hóa, hát không được. Nhưng đã đến đây rồi, đừng ngay bà già quen biết, thôi thì cũng cố nghe cho xong – tôi có quyết tâm nịnh đẹp như vậy. Nói có lương tâm một chút, trình độ của đội hợp xướng này cũng được, ít nhất hát không

“phô”, ông lĩnh xướng có trình độ rất cao. Đến khi giọng nữ hát, theo cách hát của phương Tây, bà già há miệng thật tròn, lên giọng cao vút: “Alleluia”, được nửa chừng, nhìn thấy rõ hàm răng giả bay ra khỏi miệng, đớp đớp trên không, như muốn cắn ai, nó vọt qua hố nhạc, bay trên đầu chúng tôi, đến hàng thứ ba phía sau, nghe “bụp” một cái. Trong trường hợp trang trọng như thế này, hát khúc thánh ca, tuy không còn răng giả, miệng hở thông thối nhưng bà già không tiện thoái lui, máy môi giả vờ hát tiếp, trông thật kỳ quặc... Hãy tin tôi, tôi ngồi đó nghiêm túc nghe đến hết mới mỉm cười vỗ tay. Tất cả những cái cười thô tục hoang dã tôi nuốt vào bụng, kết quả nội tạng vỡ nát cả. Sau đó ba tháng tôi ho ra lúc thì mảnh phổi, lúc thì miếng gan. Nhưng lúc đó còn trẻ, sức khỏe tốt, không chết. Người viết xin dừng bút ở đây. Tôi kết luận: chuyện nịnh đẹp là có thật và nó có hại trước hết đối với những kẻ thô lậu.

GIAN THÌ GIẾT QUÁCH

Trước khi diễn “ *Lang kiêu di mộng* ”, mấy vị biên tập báo tôi đi xem rồi viết cho họ một bài. Phim ảnh bây giờ toàn diễn tích cũ, tôi chưa xem. Đúng là bình mới rượu cũ, chủ yếu là có cuộc tranh luận xung quanh “ *Lang kiêu di mộng* ” tôi thấy rất phiền, cho nên chẳng thiết xem. Một số người nói, cuốn tiểu thuyết này xui người ta ngoại tình, cần phê phán, một số khác nói nó lên án ngoại tình, không nên phê phán. Thế là “ *Lang kiêu di mộng* ” được gắn với “ *ngoại tình* ”. Nếu tôi xem bộ phim này thì phải phê phán ngoại tình. Đối với “ *Lang kiêu di mộng* ”, tôi phán đoán thế này: một là, đây là chuyện bịa, không có thật, hai là, nếu có thật thì cũng là chuyện của người Mỹ, chẳng dính dáng gì đến mình. Một số đồng chí nói, chẳng cần biết nó dính dáng hay không, chỉ biết xem phim rồi thì phải phê phán nó về mặt đạo đức. Điều này làm tôi nhớ lại câu chuyện gần hai mươi năm trước: Nhà hát kịch Paris đưa vở “ *Trà hoa nữ* ” sang diễn tại Bắc Kinh, có một số khán giả nói: Trà hoa nữ là gái điếm kia mà! Nhân vật chính nam cũng chẳng ra gì, Magaritte và Aman, hai người hợp lại vừa đúng một cặp gái bán dâm và khách mua dâm! Nếu Duma-con còn sống, nghe bình luận như thế sẽ tức điên lên mất. Ca sĩ Pháp có nghe thấy thì chắc sẽ nói: Chúng tôi đến diễn ở đây là làm một việc ngu ngốc. Diễn xong một vở mệt đứt hơi, gân cổ lên hát mãi, ở dưới họ nhìn thấy gì? Bán dâm và mua dâm! Từ bấy đến nay đã gần hai chục năm. Tôi thấy khán giả Trung Quốc nên có tiến bộ một chút – đâu có ngờ vẫn chẳng có gì thay đổi.

Hồi bé tôi có thằng bạn, cứ thấy gà trống đập gà mái là nó cầm đá đuổi ném đến kỳ cùng, tôi hỏi sao vậy, nó bảo để ngăn chặn hành động đê u giả. Tất nhiên rồi, gà không cưới nhau, chúng nó toàn là yêu đương ngoài hôn nhân cả, hơn nữa lại làm trò đồi bại giữa thanh thiên bạch nhật, còn đâu là thuần phong mỹ tục. Nhưng gà là gà, hành vi của nó chẳng làm hại gì đến mình – tôi bảo thằng bạn thế. Nhưng nó nghĩ khác: tuy chúng nó là gà, nhưng vẫn là làm trò đê u. Thằng bạn tôi có bộ mặt gà, mũi dài rờn rờn,

tính khí hẹp hòi, nói chẳng đâu vào đâu. Không hiểu tại sao những kẻ ngu đần lại rất nhạy cảm với đạo đức, có thể chỉ là ngẫu nhiên chăng? Vấn đề ta cần bàn là: Trong phạm vi những người thông minh, nhạy cảm mạnh với đạo đức là tốt hay bớt nhạy cảm đi là tốt.

Về mặt đạo đức, chắc chắn là không thể hoàn toàn vô cảm, tôi thừa nhận điều đó. Nhưng nhạy cảm đến mức như thằng bạn tôi cũng không được: Nó sẽ làm cho gà chó bất an. Thấy trai gái hôn nhau là ném đá, ném không trúng thì không biết vào ai, do đó thành cái hại chung trong điện ảnh. Nó ném đá lên màn ảnh gây nguy hiểm cho người xem. Người ta biết nó có cái tật ấy, khi chiếu phim không cho nó vào rạp, nhưng đá vẫn có thể ở ngoài bay vào. Bạn xông ra tóm cổ nó và nó cười lên như điên. Thí dụ này cho thấy rằng người cổ hủ quá chẳng thể nào thưởng thức được các tác phẩm văn nghệ, họ chỉ biết quấy rối người khác...

Tôi không tán thành ngoại tình, cũng không tán thành bán dâm mua dâm, nhưng sẫm soi vấn đề này cũng nên có mức độ, đừng điên cuồng như đấu tranh giai cấp đầu những năm 70. Nước ta có năm ngàn năm lịch sử, một dòng suy nghĩ chính thống là chống ngoại tình, chống thông dâm, và còn chống mọi quan hệ trai gái, cho dù chính đáng hay không chính đáng. Đó là truyền thống văn hóa tốt đẹp, nhưng có lúc làm quá mức rồ dại. Đạo học thời Tống Minh là một thí dụ. Khi đạo học thịnh thì khoa học suy, nghệ thuật không phát triển, chỉ quan tâm mỗi một điều chấn chỉnh quan hệ nam nữ, chắc chắn kết quả chẳng ra gì. Nhân sĩ trong truyền thống văn hóa Trung Quốc, ngoài việc có vốn văn hóa ra thì phẩm hạnh chẳng khác gì một bà già thủ tiết với chồng, ở góa từ hai mươi tuổi nơi núi non hẻo lánh. Tôi đọc được đoạn ghi chép trong tiểu thuyết ký sự triều đại nhà Thanh, ngắn hơn “*Làng kiều di mộng*” nhưng rất hay. Chuyện kể rằng, có một anh chàng nho nhã đi dạo trong vườn sau nhà, đến bên hàng rào thấy hai con châu chấu đang giao cấu. Nếu tôi thấy chuyện này thì tôi cũng chẳng thèm xem vì hồi bé tôi thấy quá nhiều rồi. Nhưng vì rất ít khi ra khỏi thư phòng, anh chàng nọ dừng lại xem rất thích thú. Bỗng một con chấu chàng sắc sỡ từ trong đám cỏ vọt lên, tợp một miếng nuốt chửng hai con châu chấu, anh

chàng giật mình kinh hãi, như vừa tỉnh giấc mộng... Chuyện chỉ có thể. Cái hay là ở chỗ qua chuyện này tác giả đã thốt lên một tiếng than. Mọi người có thể đoán được tác giả than gì...

Nói thật lòng, đọc đến đó, tôi gấp sách lại và suy nghĩ, muốn đoán xem tác giả định than thở điều gì. Về mặt này tôi hơi dốt, nghĩ mãi không ra. Nhưng các đồng chí đã thấy chuyện ngoại tình trong “*Lang kiều di mộng*” và thấy nó cần phê phán, các đồng chí ấy chắc chắn giỏi hơn tôi và sẽ đoán được: Bọn châu chấu đang yêu nhau ngoài hôn nhân, cho chết, đáng đời. Chắc gần sát với lời giải. Điều tác giả than thở là “gian thì giết quách”. Do đó câu chuyện có thể giải thích lại rằng: Hai con châu chấu đang gian dúi vụng trộm bên hàng rào là hai kẻ trụy lạc. Còn con chấu chàng xanh xanh vàng vàng béo múp míp là một nghĩa sĩ về đạo đức, thấy chuyện xấu xa thì xông ra trừng phạt – chén luôn. Ấn ý thì hay nhưng có phần quá kỳ quặc: Chuyện con chấu chàng đớp châu chấu mà lôi sang chuyện quan hệ nam nữ, e rằng hơi gò ép quá. Tôi vẫn nghi ngờ sự cao thượng của con chấu chàng, cùng lắm là nó nghĩ được rằng: Hôm nay sao mà may mắn thế, một phát được hai con! Còn chuyện thấy người ta làm tình mà xông ra trừng phạt – nó chẳng có cái tầm ấy đâu. Bởi vì nếu châu chấu không giao cấu thì không có châu chấu con, không có châu chấu con thì chấu chàng chết.

1\ Jigmé Khyentsé Rinpoché, bài giảng tại Bồ Đào Nha, tháng 9.2007. 2\ Một tác giả Phật tử khác của thế kỷ thứ VII có tác phẩm chính là “Nhập Bồ tát hạnh” (Bodhicharyâvatâra) hay “Nhập môn về cuộc đời dẫn tới Đại giác”. Đây là một tác phẩm cổ điển. 1\ Yongey Mingyou Rinpoché, Phúc lạc của thiền, NXB Fayard, 2008. 2\ Shantidéva, “Nhập Bồ tát hạnh” (Bodhicharyâvatâra) hay “Nhập môn về cuộc đời dẫn tới Đại giác”, NXB Padmakara, 2007, I, 28. 3\ Dilgo Khyentsé Rinpoché (1910 - 1991) là một trong những vị thầy tâm linh lỗi lạc nhất của Tây Tạng thế kỷ XX. Xem Tâm linh Tây Tạng, tủ sách Points Sagesse, NXB Le Seuil, 1996. 4\ Edwin Schroedinger, Quan niệm của tôi về thế giới, NXB Mercure de France, 1982 (dịch từ My view of the world, Londres, Cambridge University Press, 1922, tr.22). 5\ Bhante Henepola Gunaratna, Thiền trong cuộc sống thường ngày: một cách thực hành đơn giản của đạo Phật, NXB Marabout, 2007. 6\ Thích Nhất Hạnh, Hướng dẫn về thiền hành, NXB Lá Bối, Làng Mai, 1983. 7\ Trong tiếng sanskrit, ba thành phần này được gọi theo thứ tự là manaskara, smriti và samprajnana (từ tương đương trong tiếng Phạn là manasikara, sati và sampajanna, và từ tương đương trong tiếng Tây Tạng là yid, la byed pa, dran pa và shes bzhin). 8\ Nói chung, không nên hiểu một câu thần chú (mantra) theo nghĩa đen như một câu thông thường. Ở đây, “Om” là một từ mở đầu một câu thần chú và cho nó quyền năng chuyển hóa. “Mani” hay “châu báu”, muốn nói tới châu báu của tình thương vị tha và lòng bi mẫn. “Padmé”, gốc từ padma hoặc “hoa sen”, muốn chỉ bản chất nền tảng của tâm thức, tức là “chân thiện tâm” của chúng ta được ví như bông hoa sen, dù mọc trong bùn lầy vẫn vươn lên tinh khiết, ngay cả giữa những độc tố của tâm thức do chúng ta tạo nên. “Hung” là một từ khiến câu chú có sức mạnh hiện thực hóa lời cầu nguyện. 9\ Bokar Rinpoché, Thiền định, lời khuyên cho những người mới tập, NXB Claire Lumière, 1999, tr.73. 10\ Yongey Mingyou Rinpoché, sách đã dẫn. 11\ Etty Millesum, Một cuộc đời bị đảo lộn, NXB Le Seuil, Points, 1995, tr.308. 12\ Shatidéva, sách đã dẫn, III, 18-22. 13\ Shatidéva, sách đã dẫn, X, 55. 14\ “Pain”, BBC World Service Radio, trong phần “Tư liệu”, do Andrew North thực hiện, tháng 2.2008. 15\ Banthe Henepola Gunaratna, sách đã dẫn. 16\

Longchen Rabjam, (1308 - 1363), một trong những vị thầy thông thái nhất của Phật giáo Tây Tạng; trích trong *Gsung thor bu*, tr.351 - 352, do M.Ricard chuyển ngữ. 17\ Trích trong “Những lời dạy của các vị thầy thuộc tông phái Kadampas”, *Mkha' gdams kyi skyes bu dam pa rnam kyi gsung bgros thor bu ba rnam*, tr. 89, do M. Ricard chuyển ngữ. 18\ Đức Dalai Lama, những bài giảng tại Schvenedingen, Đức, 1998, do M. Ricard chuyển ngữ. 19\ Thích Nhất Hạnh, *Cái nhìn Tuệ giác*, do Philippe Kerforme chuyển ngữ từ cuốn *The Sun in my Heart (Mặt trời trong trái tim tôi)*, 1988, từ sách *Spiritualités Vivantes*, NXB Albin Michel, 1995. 20\ Bhante Henepola Gunaratna, sách đã dẫn. 21\ Nagarjouna, Suhrlleka, “Thư gửi một người bạn”, dịch từ tiếng Tây Tạng. 22\ Ety Hillesum, *Một cuộc đời bị đảo lộn*, sách đã dẫn, tr.218. 23\ Ety Hillesum, như trên, tr.104. 24\ Dalai Lama, *Những lời khuyên chân thành*, NXB Presses de la Renaissance, tr.130 - 131. 25\ Dilgo Khyentsé Rinpoché, *Kho báu của trái tim những người giác ngộ*, từ sách *Point Sagesse*, NXB Le Seuil, 1997. 26\ Như trên. 27\ Han F. De Wit, *Hoa Sen và hoa Hồng*, do C. Francken, Huy chuyển ngữ từ tiếng Hà Lan, NXB Kunchap, 2002. 28\ Dilgo Khyentsé Rinpoché, *Giữa lòng cảm thông*, NXB Padmakara, 2008. 1\ Romain Rolland, *Jean-Christophe*, Paris, NXB Albin Michel, 1952, tập VIII. 2\ Về những tác động có hại của trạng thái căng thẳng (stress), xem Sephton, S.E., Sapolsky, R., Kraemer, H.C., et Spiegel, D., “Diurnal Cortisol Rhythm as a Predictor of Breast Cancer Survival”, *Tờ báo của Viện ung thư quốc gia* 92 (12), 2000, tr.994 - 1000. Về ảnh hưởng của thiền định, xem: Carlson, L.E., Speca, M., Patel, K.D., Goodey, E., “Mindfulness - Based Stress Reduction in Relation to Quality of Live, Mood, Symptoms of Stress and Levels of Cortisol, Dehydroepiandrostrone - Sulfate (DHEAS) and Melatonin in Breast and Prostate Cancer Out - patients”, *Psychoneuroendocrinology*, tập 29, Issue 4, 2004; Speca, M., Carlson, L.E., Goodey, E., Angen M., “A Randomized, Wait-list Controlled Clinical Trial: the Effect of a Mindfulness Meditation - based Stress Reduction Program on Mood and Symptoms of Stress in Cancer Outpatients”, *Psychosomatic medicine - Y học tâm thể* -, 62 (5), tháng 9 - 10.2000, tr.613-622; Orsillo, S.M. et Roemer, L.

Acceptance and Mindfulness - based Approaches to Anxiety, Springer 2005. 3\ Teasdale, J.D. và cộng sự., “Metacognitive awareness and prevention of relapse in depression: empirical evidence”; J. Consult. Clin. Psychol., 70,2002, tr.275-287; Grossman, P., Niemann, L., Schmidt, S., và Walach, H., “Mindfulness-based stress reduction and health benefits. Ameta-analysis”, Bản tin nghiên cứu tâm thể, 57 (1), 2004, tr. 35-43; Sephton, S.E., Salmon, P., Weissbecker, I., Ulmer, C., Hoover, K., và Studts, J., “Mindfulness Meditation Alleviates Depressive Symptoms in Women with Fibromyalgia: Results of a Randomized Clinical Trial”, Arthritis Care Research, 57 (1), 2004, tr.77-85; M.A. Kenny, J.M.G. Williams, “Treatment-resistant depressed patients show a good response to Mindfulness-based Cognitive Therapy”, Behaviour Research and Therapy, tập 45, Issue 3m 2007, tr. 617-625. 4\ MBSR, “Mindfulness Based Stress Reduction”, là luyện tập thiền định ở ngoài đời về ý thức trọn vẹn, được đặt trên cơ sở thiền định Phật giáo. Nó đã được Jon Kabat-Zinn phát triển trong hệ thống bệnh viện ở Mỹ từ hai chục năm nay, và ngày nay, ông đã thành công trong việc làm giảm những cơn đau hậu phẫu và đau đốn liên quan tới ung thư và các bệnh nan y khác ở hơn 200 bệnh viện. 5\ Davidson, R.J., Kabat-Zinn, J., Schumacher, J. Rosenkranz, M., Muller, D., Santorelli, S.R., Urbanowski, F., Harrington, A., Bonus, K., và Sheridan, J.F., “Alterations in brain and immune function produced by mindfulness meditation”, Psychosomatic Medicine, 65, 2003, tr.564-570. Về những ảnh hưởng lâu dài của thiền định, xem: Lutz, A., Greischar, L. L., Rawlings, N.B., Ricard, M. và Davidson, R. J., “Long - term Mediators Self - induced High-amplitude Gamma Synchrony During Mental Practice”, PNAS, tập 101, số 46, tháng 11.2004; Brefczynski-Lewis, J.A., Lutz, A., Schaefer, H.S., Levinson, D.B. và Davidson, R.J., “Neural Correlates Of Attentional Expertise in Long-Term Meditation Practitioners”, PNAS, tập 104, số 27, tháng 7.2007, tr.11483 - 11488; Ekman, P., Davidson, R.J., Ricard, M. và Wallace, B.A., “Buddhist and psychological perspectives on emotions and well - being”, Current Directions in Psychological Science, 14, 2004, tr.59-63. 6\ Lutz, A., Slagter, H.A., Dunne, J.D. và Davidson, R.J. “Attention

regulation and monitoring en meditation”, Trend in Cognitive Science, tập 12, số 4, tháng 4.2008, tr.163-169; Jha, A.P. và các cộng sự, “Mindfulness training modifies subsystems on attention”, Cogn.Affect.Behav.Neurosci, 7, 2007, tr.109-119; Slagter, H.A., Lutz, A., Greischar, L.L., Francis, A.D., Nieuwenhuis, S., Davis, J.M., Davidson, R.J., “Mental Training Affects Distribution of Limited Brain Resources”, Plos Biology, tập 5, Issue 6, e 138, www.plosbiology.org, tháng 6.2007. 7\.

Carlson, L.E. và các cộng sự, “One year pre-post intervention follow-up of psychological, immune, endocrine and blood pressure outcomes of mindfulness-based stress reduction (MBSR) in breast and prostate cancer out patients”, Brain Behav. Immun., 21, 2007, tr. 1038 - 1049. 8\.

Xem Grossman, P. và cộng sự, sách đã dẫn. 9\.

Lutz, A., Dunne, J.D. và Davidson, R.J., “Meditation and the Neuroscience of Consciousness: An Introduction” in The Cambridge Handbook of Consciousness, chương 19, tr.497 - 549, 2007.

1. Đào Hành Tri (1891-1946) là nhà giáo dục nhân dân vĩ đại của Trung Quốc. Ông đưa ra ba chủ trương lớn: “Cuộc sống là giáo dục”, “Xã hội là trường học”, “Dạy và học cùng hợp nhất”. Lý luận “Cuộc sống là giáo dục” là hạt nhân lý luận trong hệ thống tư tưởng giáo dục của Đào Hành Tri. Tư tưởng giáo dục của Đào Hành Tri đã trở thành một trong những cơ sở quan trọng để xây dựng nên hệ thống lý luận giáo dục một cách khoa học.

2. Vương Dương Minh (1472-1528) là nhà chính trị, nhà triết học, nhà tư tưởng xuất sắc thời nhà Minh ở Trung Quốc.

1. Suzuki Chinza (1898-1998) là nhà giáo dục người Nhật, ông đã dành tâm huyết cả đời để nghiên cứu giáo dục sớm ở lứa tuổi nhi đồng. Phương pháp giáo dục tài năng âm nhạc của ông đã góp phần nâng cao trí tuệ cùng tài năng của hàng ngàn hàng vạn trẻ em Nhật Bản.

2. Mạnh Mẫu, tức mẹ của Mạnh Tử đã ba lần chuyển nhà để đem đến môi trường học tập tốt nhất cho con.

3. Đây là một trường hợp đồng âm khác nghĩa, chữ Tôn Tử vừa là tên nhà quân sự lỗi lạc thời Trung Quốc cổ đại vừa có nghĩa là cháu.

4. Mai Vũ Đàm là một thác nước sâu nằm trong dãy núi Nhạn Thương, cách thành phố Ôn Châu và thành Thụy An khoảng 30km. Màu nước xanh thăm thẳm của thác nước đã được nhà văn Chu Tự Thanh miêu tả trong tác phẩm cùng tên

của mình. 5. Ánh trăng nói hộ lòng tôi là một bài hát nổi tiếng về tình yêu được ca sĩ Đặng Lệ Quân của Đài Loan thể hiện. Cô gái trong bài hát mượn ánh trăng để bày tỏ tình yêu sâu đậm của mình với người yêu. 6. Nhà vật lý và hoá học của Viện Hoàng gia và Hội Hoàng gia Anh. 7. Nhà vật lý, nhà hoá học người Anh, có nhiều cống hiến trong lĩnh vực điện tử học. 8. Hùng Khánh Lai, 1893-1969, là một nhà toán học của Trung Quốc nổi tiếng với “Lý luận hàm số”. Ông đồng thời còn là một nhà giáo dục đã bồi dưỡng nên nhiều tài năng toán học cho đất nước Trung Quốc. 9. Hoa La Canh, 1910-1975, nhà toán học nổi tiếng thế giới và là người sáng lập ra Lý thuyết số giải tích. 10. Sau khi giành chiến thắng trong cuộc chiến chinh phục vùng Ô Hăng - một cuộc chiến quan trọng trong sự nghiệp thống nhất phương Bắc, Ngụy Vũ Đế Tào Tháo lên thăm ngọn núi Kiệt Thạch đã làm bài thơ này. 11. Binh pháp Thái Công do Khương Tử Nha, quân sư của Chu Vũ Vương – người sáng lập nhà Chu biên soạn và được coi là một trong những cuốn binh pháp kinh điển về nghệ thuật quân sự của Trung Hoa. 12. Galois, 1811-1832, là một thiên tài toán học người Pháp, các công trình toán học ông để lại là một đề tài rất quan trọng cho việc tìm nghiệm của các phương trình đa thức bậc cao hơn 4 thông qua việc xây dựng lý thuyết nhóm trừu tượng mà ngày nay được gọi là lý thuyết nhóm Galois. 1. Nhà bác học Vật lý người Mỹ gốc Hoa. 2. Nhà vật lý học nổi tiếng Trung Quốc, chuyên gia tên lửa nổi tiếng thế giới. 1. Năm 1975, Bill Gates đã bỏ ngang khoá học để theo đuổi giấc mơ Microsoft. Đến năm 2007, ông đã quay lại trường để nhận bằng Tiến sĩ. 1. Phương pháp giáo dục sớm của Carl Weter có sự kết hợp hoàn hảo giữa lý luận và thực tiễn, đã ảnh hưởng sâu sắc đến vô số các bậc phụ huynh, được rất nhiều nhà giáo dục nổi tiếng ca ngợi. Cuốn sách Phương pháp giáo dục thần đồng của Carl Weter là tác phẩm đầu tiên trên thế giới về giáo dục sớm, ghi lại một cách trọn vẹn quá trình giáo dục một đứa trẻ kém trí tuệ trở thành một kỳ tài nổi tiếng khắp nước Đức. 2. Thành ngữ của Trung Quốc, ý nói cố gắng làm những việc ngược lại quy luật khách quan của tự nhiên để mong đạt được kết quả sớm, sẽ dẫn đến hậu quả ngược lại. (ND) 1. Kimura Kyuichi (1883 - 1977) là nhà tâm lý học, nhà giáo dục học nổi tiếng của Nhật, người đặt nền móng cho việc giáo dục sớm

ở trẻ nhỏ. 2. Do Vương Ứng Lâm biên soạn, tập hợp những tinh hoa của đạo Nho, đạo Khổng, dùng để dạy cho học sinh vỡ lòng của Trung Quốc. 3. Được Nhà xuất bản Lao động – Xã hội và Công ty Cổ phần Sách Thái Hà phát hành tại Việt Nam. 4. tham khảo thêm cuốn Phát triển ngôn ngữ từ trong nôi của Giáo sư Phùng Đức Toàn, do Công ty Cổ phần Sách thái Hà phát hành. 5. Tên đầy đủ là Jean-Jacques Rousseau, một nhà giáo dục, nhà văn, nhà triết học và nhà tư tưởng nổi tiếng người Pháp và là một nhân vật tiêu biểu trong Phong trào Khai sáng người Pháp thế kỷ XVIII. (1) Cụm từ 'tâm hồn' được sử dụng trong quyển sách này cũng có thể được diễn tả theo nhiều cách khác nhau như: Năng lượng sống, Linh hồn, Ý thức, Bản thân,... Xin cứ hiểu theo bất cứ từ ngữ nào mà bạn cho là thích hợp nhất đối với mình. Từ gốc trong tiếng Anh là 'soul', trong tiếng Sanskrit (tiếng Phạn) là 'atma', nhưng với mục đích cần hiểu rõ để tránh gây ra nhầm lẫn và phù hợp theo tiếng Việt, chúng ta sẽ sử dụng từ 'tâm hồn' trong quyển sách này. (2) Như đã giải thích về lý do tại sao 'tâm hồn' ('soul') được sử dụng trong quyển sách này, chúng tôi đã xem xét và tìm từ mang ý nghĩa chính xác nhất để chuyển dịch cụm từ 'Supreme Being'. 'Đấng Tối cao, Tâm hồn Thánh thiện, Ánh sáng Thánh thiện, Cội nguồn Năng lượng Sống, Năng lượng Thánh thiện' là những từ thích hợp nhất cho quyển sách này, nhưng độc giả có thể thay thế những từ này bằng những từ khác mà mình cho rằng thích hợp hơn... (1) Thành ngữ chỉ sự nghiệp đang đà tiến lên, càng ngày càng cao. (2) Tên nhân vật chính trong truyện ngắn nổi tiếng Hoa Uy tiên sinh của nhà văn Trung Quốc Trương Thiệu Dực (1906 - 1985). (3) Nguyên văn: đầu Vạn Kim, chỉ người cái gì cũng biết nhưng không giỏi việc gì. (4) Doctor of Philosophy: chữ viết tắt chỉ “tiến sĩ” trong tiếng Anh. (5) “Nhã đạt đến mức cao thì như là tục, biển đạt đến mức lớn thì như đất liền.” (6) Chỉ công nhân, người lao động chân tay. (7) “Hoặc có sóng gợn vào ngày rằm hay mồng một chứ không có khí huyết để theo đuổi chìm nổi cùng thói tục.” (8) “Tái ông mất ngựa sao biết không phải phúc.” (9) “Nghèo hèn không thể thay đổi, oai và võ lực không thể khuất phục nổi.” Chữ trong Luận ngữ. (10) Nguyên văn: “sinh tụ giáo huấn”. Chữ trong Tả truyện kể về nước Việt: nước Việt để dân sinh sôi, tích tụ và dạy bảo họ

trong mười năm, sau đó phục thù đánh thắng nước Ngô. (11) Không có việc gì làm, không có hứng thú gì, không có tài năng gì. (12) Chỉ riêng mình là tôn quý. (13) Ba người đi cùng nhau, trong số đó ắt có thầy của ta. (14) Nguyên văn: “thiên hữu bất trắc phong vân, nhân hữu đản tịch họa phúc.” (15) Nguyên văn: “phúc vô song chí, họa bất đơn hành”, nghĩa là “phúc không lại đến, họa chẳng đi lẻ.” (16) Vận đi, vàng thành đất; thời đến đất thành vàng. (17) Nhà giột lại gặp mưa liền mấy đêm, thuyền chậm lại thêm gió ngược. (18) Nghiêm Phục (1853 - 1921): nhà phiên dịch nổi tiếng Trung Quốc, từng giới thiệu khá nhiều sách về hệ thống tư tưởng học thuật tư sản phương Tây. (1) Đạo không phải là đạo không biến đổi, thuật không phải là thuật không biến đổi. (2) Nguyên văn: hành vân lưu thủy, có ý nói tự nhiên, không câu thúc, gò bó. (3) Đại phương vô ngưng: phương là đạo hoặc đất, đại đạo (hoặc nơi đất rộng lớn), không có góc, gấp khúc; đại khí vân thành: tài lớn làm nên muện, hoặc tài lớn không cần làm nên; đại âm hy thanh: âm lớn ít tiếng; đại tượng vô hình: hình tượng lớn không có bóng hình. (4) “Người đời đều biết thiện là tốt lành thì không còn là thiện nữa; đều biết mỹ là đẹp thì không còn là đẹp nữa.” (5) Sinh ra sao thì thuận theo như thế, nghĩa là thuận theo tự nhiên. (6) Nhân vật chính trong truyện A.Q chính truyện của đại văn hào Lỗ Tấn, Trung Quốc. (7) “Vì đại nghĩa mà hy sinh người thân.” (8) Nữ nhà văn đương đại Trung Quốc, nổi tiếng với truyện vừa Người đến tuổi trung niên. (9) Con lừa đất Kiềm, truyện ngụ ngôn của Liễu Tông Nguyên đời Đường. Truyện kể đất Kiềm (vùng Quý Châu hiện nay) không có lừa, có người đưa lừa từ nơi khác về, hồ trông thấy rất sợ, lánh xa, sau dần dần đến gần, lừa đá cho hồ một cú. Nhưng lừa chỉ có tài đó mà thôi nên sau đó hồ đã ăn thịt được lừa. Đời sau dùng điển này để ví người bản lĩnh có hạn. (1) Sống mà như trong cơn say, trong giấc mộng, hồ đồ, được chẳng hay chớ. (2) Nguyên văn: “Sự hậu Gia Cát Lượng” với ý “nói vượt đuôi” vì Gia Cát Lượng bao giờ cũng dự đoán trước khi sự việc xảy ra. (3) Nguyên văn: “đê điệu”, có nghĩa là điệu thấp, ví với luận điệu hòa hoãn. (4) Hương nguyệt: kẻ đạo đức giả. (5) Cương cường, chính trực (6) Một chủ trương của nhà Nho, đề cao thái độ chiết trung, trung hòa, không quá mức, không thiên lệch trong đối xử với người và việc. (7)

Nguyên văn: “hoàng kim phân cát”. Công thức chia đôi một đoạn dây theo tỉ lệ $(\sqrt{5}-1)/2 = 0,618\dots$ là đẹp nhất về mặt tạo hình, bởi vậy có tên là cách phân chia vàng (8) Lối tự xưng của vua chúa. (9) Tính linh: chỉ chung tinh thần, tính tình, tình cảm của con người. (1) Độc phu: vị vua vô đạo. (2) Tiêu Hà: tướng quốc nhà Hán. Ở đây mượn âm, có nghĩa là “chẳng ra sao”. (3) Chờ khuyết chỗ thì bổ sung vào (4) Lời Khổng Tử: Luận ngữ, thiên Thuật nhi, điều 37. Nguyên văn: “Quân tử thân đấng đấng, tiểu nhân trường thích thích.” (5) Can: mộc, khiên; Qua: giáo. Ý nói hóa giải chiến tranh thành quan hệ ngoại giao tốt. (1) Hóa cảnh: nơi thanh tân, u nhã, cực kỳ cao siêu. (2) Như ta nói làm trâu, ngựa. (3) “Thuật lại mà không nói.” (4) “Đạo mà nói ra được không phải đạo hằng thường.” (5) “Được ý thì quên lời.” (6) “Lời nói có thể hết, còn ý thì vô cùng tận.” (7) “Hỏi đến sách lược giúp nước giúp đời, thì như rơi vào đám khói sương.” (8) Liễu cũng là ngộ, tức hiểu rõ. (9) Chữ này là nhạ (vướng vào) mới đúng. ND. (10) Một loại động vật có mai, hình dáng giống tôm hùm nhưng nhỏ hơn, đôi càng giống càng cua, sống ở vùng nước ngọt. (1) Thơ của Lý Thương Ẩn đời Đường trong bài Lạc Du Nguyên (tên một bình nguyên đời xưa). Nguyên văn: “Tịch dương vô hạn hảo, chỉ thị cận hoàng hôn.” (2) Ý tương tự câu “một người làm quan, cả họ được nhờ”. (3) “Tình bạn bè của người quân tử nhạt như nước”. Câu này có từ sách Luận ngữ ghi lại lời Khổng Tử. (4) “Biết dừng thì sau đó mới có ổn định.” (5) “Ổn định thì sau đó mới có tĩnh, tĩnh thì sau đó mới có an, an thì sau đó mới có suy nghĩ, suy nghĩ thì sau đó mới có được cái muốn có.” (6) “Cái gì mình muốn thì ắt làm cho người.” (7) “Cái gì mình không muốn thì cứ làm cho người.” (8) Trước và sau đều không có ai bằng mình. (9) Một cách bị phạt khi thua bài. (10) “Thường ngoạn thứ yêu thích đến nỗi mất cả chí khí.” (11) Lỗ Tấn có bài bàn về fair play trong Tạp văn của Lỗ Tấn. (12) Đế quốc, phong kiến, quan liêu. (13) Võ Đại, anh trai Võ Tòng trong chuyện Thủy hử, người lùn. (14) “Trăng sáng nhô lên từ mặt biển, chân trời cũng chung thời khắc này”. Hai câu đầu trong bài Vọng nguyệt hoài viễn của Trương Cửu Linh, nhà thơ đời Đường. (15) “Trăng sáng trên biển xanh, hạt trai có lệ, nắng ấm trên núi Lam Điền, ngọc bốc khói”. Theo truyền thuyết, mỗi khi trăng sáng, trai hé mở ra hứng lấy ánh

trăng để nuôi ngọc, ngọc được ánh trăng chiếu nên sáng thêm. Trăng vốn là ngọc trai sáng trên biển, ngọc trai chẳng khác gì trăng sáng dưới nước, còn nước mắt thường được ví với ngọc trai, người xưa cho rằng người cá mập (giao nhân) khóc thì từng giọt nước mắt ấy biến thành ngọc trai. Vậy thì ở đây là trăng, là ngọc trai hay nước mắt? Còn Lam Điền thuộc tỉnh Thiểm Tây ngày nay, nổi tiếng vì có ngọc đẹp; ánh nắng chiếu xuống núi, ngọc khí (người xưa cho rằng bảo vật đều có hơi sáng bốc ra, mắt thường không thể nhìn thấy) uốn lượn bốc lên, nhưng tinh khí ấy ở xa thì có, đến gần lại không. Cả hai câu thơ nói đến một nơi tuyệt diệu và huyền diệu, một cảnh sắc lý tưởng, đẹp khác thường song không thể nắm bắt. Đây là hai câu đầu trong bài thơ thất ngôn bát cú Cầm sắt của nhà thơ đời Đường mà từ đời Tống đến nay có vô vàn cách giải thích vẫn chưa có cách nào thuyết phục tuyệt đối. (16) Đoạn này lấy ý từ nhiều bài thơ cổ, chẳng hạn hai câu “Hai con chim hoàng ly...” mà nguyên văn là “Lường cá hoàng ly minh thúy liễu, Nhất hàng bạch lộ thượng thanh thiên” được rút trong bài Tuyệt cú (bài 3) của Đỗ Phủ; “Khói bốc lên thẳng đứng...” nguyên văn là “Đại mạc cô yên trực, Trường hà lạc nhật viên” rút trong bài Sứ chí tái thượng (Đi sứ đến biên ải) của Vương Duy. (17) “Hỏi ngài có bao nhiêu sâu, vừa đúng như một dòng sông xuân chảy về hướng Đông.” (18) “Trước mặt cổ nhân đừng nghĩ về cố quốc. Hãy lấy nước mới thử pha trà mới. Thơ và rượu chờ tháng năm!” (19) “Ôm tài mà không gặp thời, gặp người biết đến.” (20) “Núi trùng điệp, sông quanh co, ngõ hết lối. Hóa ra lại có một thôn nữa ở nơi liễu rậm, hoa sáng.” Đây là hai câu thơ của Lục Du (1125 - 1210), nhà thơ nổi tiếng đời Tống. (21) “Lúc này không có âm thanh hơn hẳn có âm thanh.” (22) Nguyên văn: “Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng. Thiên kim tán tận hoàn phục lai”, là hai câu trong bài Tương tiến tửu của Lý Bạch. (23) Người đời Hán, được Văn Đế tin dùng, đề xuất nhiều cải cách như đổi ngày mồng một, đổi ngày quần áo, đặt ra pháp độ, phát triển lễ nhạc song bị đồng liêu ghen ghét không được dùng. Khi qua sông Tương làm bài phú điệu Khuất nguyên, có ý ví mình có tài mà không được dùng như Khuất Nguyên. (1) Lời than thở của Hạng Vũ khi thất trận ở Cai Hạ. (2) “Người sinh ở đời không được vừa ý, sáng mai từ chức lên một lá thuyền.” (3) “Mỗi con chó

đều có thời của mình.” (4) Người sáng lập nền triết học của nước Đức, sinh năm 1724, mất năm 1804. (5) Thu Cẩn (1875 - 1907), nhà nữ cách mạng; Lý Đại Chiêu (1888 - 1927), kỹ sư thủy lợi kiệt suất. (6) Hàn Dũ: đại văn hào đời Đường. (7) Hải Thụy: quan thanh liêm đời Minh. (1) Nguyên văn: dã nhân hiến bọc. (2) Nguyên là tiếng nhà Phật. Ở đây có nghĩa là dùng kinh nghiệm, cảm ngộ của mình làm thí dụ, dẫn chứng, nhằm giảng giải, khuyên răn. (1) Nhạc sĩ hiện đại nổi tiếng của Trung Quốc (1905 - 1945), thành danh với hai bài hát 'Hoàng Hà đại hợp xướng' và 'Tối hậu phương quân thu'. Chú thích dưới đây đều của người dịch. (2) Mức độ mà sự vật đạt tới. (1) Nguyên văn: “Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc.” (2) Nguyên văn: “Phần nộ xuất thi nhân.” (3) Nguyên văn: “Văn chương tăng mệnh đạt.” (4) Nguyên văn: “Tài mệnh lưỡng tương phương.” Tác giả có lẽ đọc 'Truyện Kiều' bản Trung văn do giáo sư Hoàng Dật Cầu dịch lại từ bản tiếng Việt. (1) Lỗ Tấn (188 - 1936), đại văn hào Trung Quốc, tự đặt cho mình nhiệm vụ thức tỉnh dân chúng bằng văn chương. (2) Có nghĩa nhận mình yếu đuối, bất tài. (3) Chữ trong sách Lão Tử: “vô vi mà thái bình.” (4) Nguyên văn “bất diệc lạc hồ” là một câu trong sách Luận ngữ, thiên Học nhi: “Hữu bằng tự viễn phương lai bất diệc lạc hồ?” (Có bạn từ phương xa đến chẳng vui sao.) Về sau dùng chỉ niềm vui. (5) Lửa tam muội: chữ trong truyện Thủy hử, có nghĩa nổi giận dữ dội. (6) Nhân vật chính trong truyện Chúc phúc của Lỗ Tấn, vì mãi làm để con bị sói tha đi mất, đâm lẩn thẩn, gặp ai cũng kể khiến người nghe phát chán. (7) Các cán bộ cấp cao của Đảng Cộng sản Trung Quốc và chiến sĩ cách mạng (chị Giang). (8) Ý nói người nôn nóng, muốn việc thành ngay mà bất chấp cả quy luật phát triển. Điển cố này có từ chương Công Tôn Sửu của sách Mạnh Tử. (9) Nguyên văn: chúng khẩu làm chảy vàng. (10) Nguyên văn: “bất tranh cổ thiên hạ mạc năng dữ chi tranh vô tư dư, cổ năng thành kỳ tư và tương dục thủ chi cố dữ chi.” (11) Trích từ Kinh Thi. (12) Nguyên văn: thổ miết. Tên một loại côn trùng mình dẹt, màu nâu, con đực có cánh, thường sống trong đất dưới chân tường. Có thể làm thuốc (1) Chỉ những thứ có hình chất, ý nói thấp hèn, đối lập với “hình nhi thượng” - chỉ những thứ vô hình, không có hình chất, ý nói cao siêu, thuộc về tinh thần. (2) Có nghĩa

là lẽ trời, tức luân lý phong kiến, cần được bảo tồn, còn dục vọng con người cần phải tiêu diệt. (3) Ông là bác sĩ người Canada, nhận lời ủy thác của Đảng Cộng sản Canada và Mỹ sang Trung Quốc trong thời gian chống Nhật để cứu chữa cho thương bệnh binh Trung Quốc. (4) Đốn ngộ: danh từ nhà Phật chỉ sự đột nhiên phá trừ vọng niệm, hiểu ra chân lý. Nay dùng để chỉ sự đột nhiên bừng tỉnh, hiểu ra. (5) “Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác.” (6) “Mình muốn được đứng vững thì cũng làm cho người khác đứng vững, mình muốn thành đạt thì cũng giúp người khác thành đạt.” (7) “Biển thu nạp trăm sông, có bao dung thì mới lớn được.” (1) Có nghĩa là không chính thống. (2) Ý nói chỉ có mỗi một thứ. (3) “Sáu kinh (Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Dịch, Xuân Thu) đổ dồn vào ta”, ý nói chỉ mình là thông thái. (4) Người quân tử luôn bình thản thư thái, kẻ tiểu nhân thường hay buồn bực. (5) Dùng để ví con người cạnh tranh mà thực lực còn khó đoán. (6) Nguyên văn: “bôi cung xà ảnh”. Sách Phong tục thông nghị chép: một người mời khách ăn cơm, chiếc cung treo trên tường chiếu bóng vào chén rượu của khách, khách tưởng rắn trong chén, về nhà vẫn không cởi bỏ được mỗi ngày, đâm ốm. Sau điển tích này dùng để chỉ sự đa nghi. (7) Sách Sử ký chép: đời Hán, trong số các nước láng giềng phía Tây có nước Dạ Lang (nay thuộc tỉnh Quý Châu) là lớn nhất. Vua nước ấy hỏi sứ thần nhà Hán. “Nhà Hán các ông lớn hay nước Dạ Lang chúng tôi lớn”. Sau điển này dùng để chỉ không biết gì mà tự cao tự đại. (8) Truyện Con sói Trung Sơn kể ông Đông Quách tốt bụng cứu con sói bị người ta săn đuổi, suýt nữa bị chính con sói ấy ăn thịt. (9) Phòng tuyến thép của nước Pháp trong chiến tranh thế giới thứ hai. (10) Tên Trung Quốc thời cổ. (11) Dùng lời hoặc hành động để khóa lấp việc mà người khác chế giễu mình. (12) Nguyên văn: “nhị tiêm biện”. (13) Nguyên văn: “thất chi tang du, đắc chi đông ngưng”. Câu này xuất xứ từ truyện Phùng Dị trong Hậu Hán thư, vốn là “thất chi đông ngưng, thu chi tang du” (mất ở góc phía đông thì thu được ở cây dâu cây du), ý nói lúc này thất bại, lúc khác thành công. (14) Nguyên văn: “cao hứng”. (15) Nguyên văn: “khoái lạc”. (16) Nguyên văn: “hoan hỉ”. (17) Nguyên văn: “hỉ duyệt”. (18) Xưa kia cao phết trên một miếng da chó nhỏ là thứ cao dán rất hiệu nghiệm, sau đó nhiều kẻ làm giả, vì thế cao

da chó chỉ sự gian dối, lừa bịp. (19) “Đơn thuần” trong Trung văn còn có nghĩa là “trong sáng, giản đơn”. (20) Có nghĩa là thân nạp tinh túy, phiên âm từ tiếng Đức Nazi. (21) Nguyên văn: “lượng tướng”, chỉ việc diễn viên đang diễn thì ngừng lại, giữ yên trong chốc lát để gây ấn tượng. (22) Nguyên văn: “giá tử hoa”, một loại mặt đợc vẽ rất kỹ. (23) Tên cô gái viết đồng thoại một ngày mùa xuân, một ngày mùa đông trong “Cách mạng Văn hóa” (24) Có nghĩa là phong tục tập quán nói chung (hàm nghĩa xấu). (25) “Ở với nhau suốt ngày mà chỉ thích làm ơn nhỏ, không nói tới điều nghĩa thì đến gần đạo khó lắm thay!” (26) Thơ của Mao Trạch Đông: “không thích áo đỏ mà thích vũ trang”. (27) Vương Thực Vị (1906-1947): nhà văn Trung Quốc (28) Một nhân vật của nhà văn Liên Xô cũ Fadeyev. (29) Hợp nhất giữa trời và người trong bản thể của vũ trụ. (30) Đạo buôn bán tức là đạo làm người. (31) Francis Fukuyama, người Mỹ gốc Nhật, tác giả cuốn Sự cáo chung của lịch sử. (32) Tuổi ba mươi, xuất xứ từ câu “tam thập nhi lập” trong Luận ngữ . (33) Huyện là cấp dưới của tỉnh và khu tự trị, thật ra cũng không phải là chức quan quá nhỏ. (34) Trong “Cách mạng Văn hóa”, trí thức bị xếp xuống loại 9, bị gọi là Chín thối. (35) Leo dòng kẻ trên giấy, chỉ việc viết văn, viết sách... (36) Một phong tục để trừ tà ma (37) Không còn là tình cảm thông thường của con người. (38) Hy sinh tính mạng cho chính nghĩa cao cả. (39) Hy sinh sự sống để chọn lấy điều nghĩa. (40) Đời người từ xưa ai chẳng chết, lưu lại lòng son chiếu sử xanh. (1) Lục hợp: trên, dưới và đông, tây, nam, bắc; chỉ chung thiên hạ hoặc vũ trụ. (2) Bờ bên kia: tức bị ngạn. Phật giáo gọi nơi vượt lên trên sống chết, tức niết bàn. (3) Nguyên văn: “một nhãn”, nghĩa đen là không có mắt, nghĩa bóng là ngu. (4) Nguyên văn: “nhân giả thọ”, chữ trong thiên Ung dã sách Luận ngữ. (5) Chỉ biết làm điều ác. (6) Nguyên văn: “ngưu thị”, dịch từ “bull market”, một thuật ngữ trong chứng khoán chỉ thị trường đang lên. (7) “Văn nhân khinh lẫn nhau”. (8) Không có một thú vui nào. (9) Đọc đến chỗ sâu xa trong sách thì ý chí và tính cách sẽ bằng lặng, không nóng nảy. (10) Nguyên văn: “thiên đạo thù cần”. (1) Phạm Tiến là nhân vật trong Nho lâm ngoại sử của Ngô Kính Tử, thi hai mươi lần không đỗ, đến khi đỗ thì hóa điên. (2) Ý nói học như cắt gọt, mài giữa ngọc thì ắt tới lúc gió xuân hóa thành mưa,

ban ơn huệ cho ta thật nhiều. (3) Cách làm cho khỏi buồn ngủ của người xưa khi học khuya, từng được ca ngợi. (4) Huấn luyện viên nổi tiếng người Serbia, từng dẫn dắt năm đội tuyển quốc gia khác nhau tham dự World Cup. (5) Một loài cá cực lớn trong truyền thuyết xưa.

Table of Contents

TIÊU THUYẾT

THỜI HOÀNG KIM

TÌNH YÊU THỜI CÁCH MẠNG

HỒNG PHÁT CHẠY TRỐN TRONG ĐÊM

Tap văn

SỐ ĐÔNG TRẦM LẶNG

VẤN ĐỀ CỦA TÍN SỬ VASIZMO

CUỘC CHIẾN TRANH TRONG BỤNG

CON LỢN ĐI MỘT MÌNH MỘT ĐƯỜNG

VỐN SỐNG

TRẠI CHĂN NUÔI HÀ LAN VÀ BÀ CON QUÊ TÔI

THI ĐẠI HỌC

TÔI LÀM CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG THANH NIÊN

TẠI SAO TÔI VIẾT VĂN

MẢNH VƯỜN TINH THẦN CỦA TÔI

VỀ CHUYỆN “NỊNH ĐẸP”

GIAN THÌ GIẾT QUÁCH